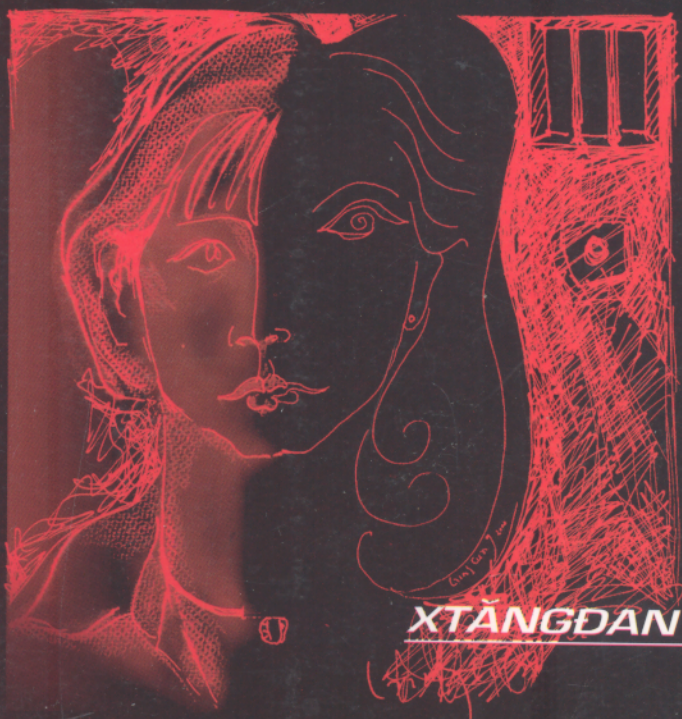


VĂN HỌC CỔ ĐIỂN PHÁP

ĐỎ VÀ ĐEN



XTĂNGĐAN



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

Người dịch: TUẤN ĐÔ
Giới thiệu: TRỌNG ĐỨC

(Sách tái bản)

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp, theo bản in của
Nhà xuất bản Ferdinand Hazan - tủ sách
Les classiques du monde, Paris, 1947.

XTĂNGĐAN

ĐỎ VÀ ĐEN

(Hai tập)

★★

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Nàng không xinh đẹp,
Cũng chẳng phân son.*
XANH TO BOV*

CHƯƠNG I

THÚ QUÊ

O rus quando ego te aspiciam.

VIRGILE*

- Chắc hẳn ông đến đây để chờ chuyến xe trạm đi Pari? Ông chủ quán trọ, nơi anh dùng chân để ăn bữa sáng, hỏi anh.

- Chuyến hôm nay hay chuyến ngày mai cũng không sao, Juyliêng nói.

Đương lúc anh làm ra mặt thờ ơ thì xe trạm tới. Còn hai chỗ trống.

- Kia! Cậu Fancô đấy ư, khốn khổ, người hành khách đi từ phía Gionevơ tới nói với người lên xe cùng một lúc với Juyliêng.

- Mình cứ tưởng cậu đã an cư ở quanh vùng Lyông, Fancô nói, trong một thung lũng tươi đẹp gần sông Rôn!

- An cư ra phết. Đương chạy trốn đây.

- Sao, chạy trốn à? Cậu, Xanh-Girô, với bộ mặt ngoan ngoãn hiền lành thế kia, cậu lại phạm một tội ác nào hay sao? Fancô vừa nói vừa cười.

- Thà là thế cho cam, nói thực tình. Tớ chạy trốn cuộc sống kinh tởm của thiên hạ ở tỉnh lẻ. Tớ yêu thích cảnh rừng cây mát mẻ và cảnh đồng nội êm đềm, như cậu cũng biết đấy; cậu vẫn thường buộc tội tớ là lãng mạn mà. Tớ bình sinh vốn không muốn nghe nói chuyện chính trị, thì bây giờ lại là chính trị nó xua đuổi tớ.

- Cậu thuộc phe nào?

- Chẳng phe nào cả, ấy thế mới chết. Đây này, tất cả chính trị của tớ là thế này: tớ yêu thích âm nhạc, hội họa; một quyển sách hay, là một đại sự đối với tớ; tớ sắp vừa tròn bốn mươi tư tuổi. Tớ còn sống được bao nhiêu lâu nữa? Mười lăm, hai mươi, ba mươi năm là hết nước! Tớ cho rằng trong ba mươi năm nữa, các ông bộ trưởng sẽ khéo léo hơn một chút, nhưng cũng sẽ là những người lương thiện chẳng kém các ông bộ trưởng ngày nay. Tớ cứ lấy lịch sử nước Anh làm cái gương để soi thấy tương lai của nước chúng mình. Bao giờ thì cũng sẽ có một ông vua muốn tăng thêm đặc quyền của mình, bao giờ thì lòng tham vọng được làm nghị sĩ, sự vinh quang và món tiền mấy chục vạn quan mà Mirabô* kiếm được, cũng vẫn cứ làm mất ăn mất ngủ các anh nhà giàu trong xứ: họ sẽ gọi như thế là có khuynh hướng tự do và yêu nhân dân. Bao giờ thì lòng thèm muốn được làm nguyên lão nghị viện hay làm quan ngự thiện cũng cứ day dứt các anh bảo hoàng cực đoan. Trên con thuyền Quốc gia, anh nào cũng muốn cầm lái, vì lương to bổng hậu. Vậy có bao giờ có được một chỗ nhỏ bé khốn khổ cho người chỉ là hành khách đơn thuần?

- Vào chuyện đi, vào chuyện đi, với cái tính tình yên tĩnh của cậu, chắc là chuyện phải ngộ lắm đấy. Có phải là cậu phải bán xói vì cuộc bầu cử vừa rồi đấy không?

- Cái khổ của tớ nguồn gốc còn xa hơn thế. Bốn năm trước đây, tớ bốn mươi tuổi, và có năm chục vạn quan, bây giờ tớ thêm lên bốn tuổi, và có lẽ bớt đi năm vạn quan mà tớ sắp thua thiệt về vụ bán tòa lâu đài của tớ ở Môngflory, gần sông Rôn, vị trí tuyệt vời.

Hồi trước ở Pari, tớ đã chán cái tấn hài kịch muôn thuở, mà cái các cậu gọi là nền văn minh thế kỷ XIX bắt buộc người ta cứ phải đóng. Tớ thèm khát sự hỗn nhiên và chất phác. Tớ tậu một miếng đất trong miền núi gần sông Rôn, thật dưới bầu trời không có gì đẹp bằng.

Ông trợ tế trong làng và những tay hào trưởng lân cận gạ gẫm tớ trong sáu tháng trời; tớ mời họ ăn uống; tớ bảo họ rằng tớ đã rời bỏ Pari để không bao giờ còn phải nói và nghe nói chuyện chính trị nữa. Như các cậu thấy đấy, tớ không mua dài hạn một tờ báo nào cả. Người đưa thư của bưu trạm càng đem lại cho tớ ít thư từ bao nhiêu, tớ càng hài lòng bấy nhiêu.

Nhưng ông trợ tế không được lợi trong cái trò đó; thế là chả mấy chốc tớ bị vấp phải muôn nghìn những yêu sách trắng trợn, những chuyện phiền hà, v.v... Tớ định mỗi năm cho người nghèo hai ba trăm quan, thì họ lại hỏi xin tớ món tiền đó cho những hội kính tìn: hội ông Thánh Jôdep, hội Đức Bà Đồng Trinh v.v... tớ từ chối: thế là họ chửi tớ chả thiếu câu gì. Tớ lại ngu ngốc lấy thế làm tức giận. Tớ không thể nào buổi sáng đi chơi để

thường ngoạn cảnh đẹp của núi non, mà không gặp một chuyện phiền gì đó nó làm rối tinh giấc mơ màng, và nhắc nhở một cách khó chịu cho tớ nhớ tới người đời và sự độc ác của họ. Chẳng hạn, trong những đám rước lễ Kỳ yên*, mà tớ thích điệu hát lăm (có lẽ là một ca điệu Hy-lạp), người ta không cầu phước cho ruộng nương của tớ nữa, vì theo lời ông trợ tế, ruộng nương đó là của một kẻ vô đạo. Một mục già nhà quê sùng tín có một con bò cái lăn ra chết, mục bảo là tại ở gần nhà mục có một cái ao của tớ là một kẻ vô đạo, một anh triết học* ở Pari về, và tám hôm sau tớ thấy bao nhiêu cá của tớ đều nổi lênh bệnh phoi bụng lên hết vì bị đầu độc bằng vôi. Sự phiền hà vây quanh tớ dưới đủ mọi hình thức. Ông quan tòa tạp tụng, vốn là người chính trực, nhưng sợ mất chức, bao giờ cũng xử cho tớ thua kiện. Thú êm ả của thôn dã là một địa ngục đối với tớ. Một khi thiên hạ đã thấy tớ bị ruồng bỏ bởi ông trợ tế, thủ lĩnh thánh hội trong làng, lại không được ủng hộ bởi ông đại úy về hưu, thủ lĩnh phái tự do, thì tất cả mọi người đều xúm lại xâu xé tớ, cho đến cả tên thợ đóng xe vẫn muốn ăn cắp của tớ vô tội vạ khi vá víu những cái cày cho tớ.

Để có được một hậu thuẫn, và dẫu sao cũng thắng lấy một vài vụ kiện, tớ bèn theo phái tự do; nhưng, như cậu nói đó, cuộc bầu cử phải gió kia chột đến, người ta hỏi xin phiếu bầu của tớ...

- Cho một người xa lạ?

- Nào có thể, cho một người mà tớ biết rõ quá đi mất. Tớ từ chối, thật là đại đột kinh khủng! Thế là từ

lúc đó tớ bị rắc rối cả với phe tự do, tình thế trở nên không sao kham nổi. Tớ cho rằng ví thử ông trợ tế nảy ra ý kiến buộc tội tớ là đã ám sát con ỏ của tớ, thì sẽ có đến hai chục chúng tá của cả hai phe, sẵn lòng thề là đã trông thấy tớ phạm cái tội ác đó.

- Cậu muốn sống ở thôn quê mà lại không vào hòa với những dục vọng của những người lân cận, cũng chẳng thèm nghe những chuyện trò lảm nhảm của họ. Còn lỗi lầm nào to bằng!...

- Nhưng thôi, lỗi lầm đã được sửa chữa: Môngflory đương rao bán, tớ lỗ năm vạn quan, nếu cần, nhưng tớ rất vui sướng, tớ rời bỏ cái địa ngục đầy giáo quyết và phiền hà kia. Tớ đi tìm sự tịch mịch và sự yên tĩnh của thôn dã, ở nơi duy nhất có những cái đó trong nước Pháp, tức là ở một tầng gác thứ tư nhìn ra Săng Êlydê*. Ấy thế mà tớ cũng hãy còn trù tính, xem có nên bắt đầu sự nghiệp chính trị của tớ, trong khu phố Rulo, bằng cách nộp bánh thánh cho giáo khu không đấy.

- Ví thử là thời Bônápactơ thì cậu đã không đến nỗi gặp tất cả những chuyện đó, Fancô nói với đôi mắt long lanh tức giận và nhớ tiếc.

- Cho là thế đi, nhưng tại sao cái nhà ông Bônápactơ của cậu lại không biết ngồi yên chỗ? Tất cả những cái tớ phải chịu đựng hiện nay, chính là do ông ta đã gây nên.

Đến đây, sự chú ý của Juyliêng tăng lên gấp bội. Anh đã hiểu ngay từ câu đầu tiên là cái nhà ông Fancô Bônápactơ chủ nghĩa là bạn cũ ngày nhỏ của ông đơ Rênan, bị ông này hất hủi năm 1816, và nhà triết học Xanh Girô chắc hẳn là anh em ruột của viên trưởng phòng

ở tòa hành chánh tỉnh*** đã khéo thâu được giá rẻ những ngôi nhà của các thị xã.

- Và tất cả cái đó, chính là Bônapactơ nhà cậu đã gây ra, Xanh Girô nói tiếp. Một người lương thiện vô hại nhất trần đời, với bốn chục tuổi đầu và năm chục vạn quan, không thể cư trú ở tỉnh lẻ và tìm được sự yên ổn ở đó; bọn tu sĩ và quý tộc của ông ta làm cho y phải bán xối.

- Ô! cậu đừng nên nói xấu ông ấy, Fancô kêu lên, chưa bao giờ nước Pháp được các dân tộc quý mến cao độ bằng trong mười ba năm trời ông cầm quyền thống trị. Hồi đó trong tất cả mọi việc người ta làm đều có tính cách lớn lao.

- Ông hoàng đế của cậu, mà quý dũ bắt đi cho anh em thoát nợ, con người bốn mươi tư tuổi trả lời, chỉ vĩ đại trên các chiến trường, và khi ông ta chinh đồn được tài chính vào hồi 1802. Từ đó về sau tất cả hành vi của ông ta có nghĩa gì? Với các nội thần, các nghị thức phù hoa và các cuộc chiêu đãi của ông ở điện Tuylori, ông đã tái bản tất cả những trò ngô nghê của chế độ quân chủ. Bản in lại có sửa chữa, và đáng lẽ còn có thể sống được một hai thế kỷ. Bọn quý tộc và tầng lớp muốn trở về với bản in cũ, nhưng họ không có bàn tay sắt cần thiết để tung bản cũ đó ra cho công chúng.

- Thật đúng là ngôn ngữ một anh trước đây làm nghề nhà in!

- Ai xua đuổi tớ ra khỏi đất đai của tớ? gã nhà in nói tiếp có vẻ tức giận. Bọn tầng lớp, mà Napôlêông đã triệu .hồi bởi Hòa thân điều ước* cả ông ta, chứ không

đối xử với họ như Nhà nước vẫn đối xử với các y sĩ, trạng sư, các nhà thiên văn, chỉ coi họ là những công dân, không cần đếm xỉa đến cái nghề riêng để kiếm ăn của họ. Nếu Bônapactơ của cậu không tạo nên những nam tước và bá tước, thì bây giờ liệu có những bọn quý tộc láo xược được không? Không, vì hồi đó quý tộc đã hết thời rồi kia mà. Sau bọn tăng lữ, thì chính là những chú quý tộc nhai nhép ở hương thôn làm cho tởn bực mình nhiều nhất, và bắt buộc tớ phải theo phái tự do.

Câu chuyện liên miên không dứt, cái chủ đề này còn làm bận tâm nước Pháp một nửa thế kỷ nữa. Thấy Xanh Girô nhắc đi nhắc lại mãi rằng không tài nào sống được ở tỉnh lẻ, Juyliêng bèn rút rè đưa ra cái ví dụ ông đơ Rênan.

- Phải rồi, anh bạn trẻ ạ, anh khá đấy! Fancô kêu lên; ông ta làm búa để khỏi phải làm đe, mà lại là một cái búa ghê gớm nữa chứ. Nhưng tôi thấy ông ta bị thằng Valonô nó lấn đấy. Anh có biết cái thằng đểu ấy không? Đấy mới thật là thằng đểu chính cống. Ông đơ Rênan nhà anh sẽ nghĩ sao, khi bùng con mắt dậy thấy mình bị truất, và thằng Valonô ngồi vào chỗ của mình?

- Ông ta sẽ còn tro lại một mình đối diện với những tội ác của mình, Xanh Mirô nói. Vậy ra anh cũng biết Verie đấy à, anh bạn trẻ? Thế thì, Bônapactơ, lay trời cú làm cho ông ta phải bẽ bàng xấu hổ với những trò quân chủ cổ lỗ sĩ của ông ta, Bônapactơ đã tạo khả năng cho sự thống trị của những loại đơ Rênan và Sêlăng, sự thống trị đã lỗi cuốn theo sự thống trị của những loại Valonô và Maxlông.

Cuộc đàm thoại có tính cách chính trị ảm đạm đó làm cho Juyliêng ngạc nhiên, và khuấy lãng những mơ mộng khoái trá của anh.

Cái quang cảnh đầu tiên của Pari, trông thấy đằng xa, không làm cho anh thích thú mấy. Những mơ tưởng viễn vông về số phận tương lai của anh còn đương phải đấu tranh với kỷ niệm còn mới mẻ của hai mươi bốn tiếng đồng hồ của anh vừa qua ở Verie. Anh nguyện với lòng anh sẽ không bao giờ bỏ rơi lũ con của bạn tình, và sẽ dứt bỏ hết mọi thứ để bảo hộ chúng, nếu những hành động láo xược của bọn tăng lữ đem lại cho chúng ta chính thể cộng hòa và những sự ngược đãi chống bọn quý tộc.

Cái đêm hôm đến Verie, ví thử, lúc anh kê cái thang vào cửa sổ buồng ngủ của bà đờ Rênan, anh lại thấy trong buồng đó có một người lạ mặt, hoặc ông đờ Rênan, thì cơ sự sẽ ra sao?

Nhưng hai tiếng đồng hồ đầu tiên, khi tình nhân thành thực muốn đuổi anh đi và anh ngồi bên cạnh bà trong bóng tối mà biện hộ cho mình, lúc đó lòng anh khoái trá biết chừng nào! Một tâm hồn như tâm hồn của Juyliêng, thì những kỷ niệm như thế còn đeo đuổi suốt một đời người. Phần còn lại của cuộc gặp mặt đã bắt đầu hòa lẫn với những buổi đầu cuộc tình duyên của họ, mười bốn tháng trước.

Juyliêng bỗng bị tỉnh giấc mơ màng say sưa, vì xe dừng lại. Xe vừa đi vào trong sân bưu trạm, phố J. J. Ruxô. - Tôi muốn đến Manmedông*, anh bảo một chiếc xe độc mã chọt đi đến gần.

- Giờ này, hử ông, đến đó làm gì?

- Có can hệ gì đến anh? cứ đi.

Mối tình cuồng nhiệt nào cũng chỉ biết nghĩ đến mình. Vì thế cho nên hình như ở Pari các mối tình cuồng nhiệt đều rất đáng tức cười, ở đó người láng giềng nào cũng cứ cho rằng người ta nghĩ đến mình nhiều lắm. Tôi sẽ không kể lại những cảm xúc mãnh liệt của Juyliêng ở Manmedông. Anh khóc. Sao! mặc dầu những bức tường trắng bở mới xây dựng năm nay, và cắt vụn khu vườn cây kia ra từng mảnh? - Thưa ngài, vâng: đối với Juyliêng, cũng như đối với hậu thế, không có chuyện gì nữa Arcôlơ, Xanh-tơ Hê-len và Manmedông*.

Buổi tối, Juyliêng do dự rất nhiều trước khi vào xem hí kịch, anh vẫn có những ý nghĩ lạ lùng về cái nơi trụy lạc đó.

Một sự cảnh giác sâu xa ngăn cản anh tán thưởng Pari sống, anh chỉ xúc động vì những di vật của vị anh hùng của anh.

- Thế là bây giờ ta đương ở giữa trung tâm của âm mưu và giảo quyệt! Ở đây ngự trị những kẻ đồ đầu cho linh mục Frile.

Tối hôm thứ ba, sự nóng lòng muốn biết rõ thực hư thắng cái dự định xem khắp đó đây trước khi đến trình diện với linh mục Pira. Ông linh mục này giảng giải, bằng một giọng lạnh lùng, cho anh biết cuộc sống nó đương chờ đợi anh ở nhà ông đơ La Môlơ.

Nếu sau vài tháng anh không giúp ích được, thì anh sẽ trở về chủng viện, nhưng bằng cái cửa tốt. Bây giờ anh sẽ đến ở nhà hầu tước, một trong những vị lãnh chúa lớn nhất của nước Pháp. Anh sẽ mặc áo đen, như một

người có tang, chứ không phải như một nhà tu hành. Tôi hỏi rằng, mỗi tuần lễ ba lần, anh phải theo học khoa thần học ở một chủng viện, mà tôi sẽ giới thiệu anh. Mỗi ngày, đến mười hai giờ trưa, anh sẽ đến ngồi ở thư viện của hầu tước, ông ấy định dùng anh để thảo những thư từ cho các vụ kiện và làm những công việc khác. Bên lề mỗi bức thư mà ông nhận được, ông hầu tước viết, vắn tắt vài chữ, cái ý trả lời đại khái. Tôi đã đoán chắc với ông ta rằng, sau ba tháng anh sẽ có thể viết những thư trả lời đó, đến mức độ, cứ mười hai bức anh đưa trình lấy chữ ký của hầu tước thì ông ta có thể ký được đến tám chín bức. Buổi tối, đến tám giờ, anh sẽ sắp xếp bàn giấy của ông ta cho ngăn nắp, và đến mười giờ anh sẽ được rảnh rang.

Rất có thể, linh mục Pira nói tiếp, có một bà già nào đó hoặc một người đàn ông nào đó có giọng nói ngọt ngào, cho anh thoáng trông thấy những lợi lộc rất lớn, hoặc mang vàng đến biếu anh một cách thô lỗ để anh đưa cho họ xem những bức thư mà hầu tước đã nhận được...

- Ôi thưa ông! Juyliêng đỏ mặt kêu lên.

- Thật là kỳ lạ, ông linh mục nói với một nụ cười chua chát, nghèo như anh và sau một năm ở chủng viện, anh còn có những sự công phần đạo đức như vậy. Thật là anh đã dui mù hết sức!

Hay là sức mạnh của huyết thống đấy? ông linh mục lẩm bẩm như người tự nói với mình. Có điều kỳ lạ, ông nhìn Juyliêng nói thêm, là ông hầu tước lại biết anh... Tôi chả biết vì đâu. Ông ta trả cho anh, để bắt đầu, một trăm luy tiền lương. Đó là một con người chỉ hành động

theo cao hứng, cái đó là tật xấu của ông ta; ông ta sẽ thi đua trò trẻ con với anh. Nếu ông ta được hài lòng thì lương anh có thể sau đó lên đến tám nghìn quan.

Nhưng anh thấy rõ, ông linh mục nói tiếp bằng một giọng chua chát, là ông ta trả cho anh ngần ấy tiền không phải để mà chơi. Cần phải được việc. Ở địa vị anh, thì tôi, tôi sẽ nói rất ít, và nhất là không bao giờ nói về những cái mình không biết.

À! ông linh mục nói, tôi đã điều tra hộ anh; ban này tôi còn quên chưa nói đến gia đình của ông dơ La Môlơ. Ông ta có hai con, một con gái và một con trai mười chín tuổi, rất thanh lịch, một loại điển rồ, không bao giờ lúc mười hai giờ trưa mà biết mình sẽ làm gì lúc hai giờ. Cậu ta thông minh, dũng cảm; đã từng đánh trận Tây-ban-nha. Tôi cũng chả hiểu tại sao nhưng ông hầu tước mong rằng anh sẽ trở thành người bạn của công tước bá tước Norbe. Tôi có nói rằng anh rất giỏi la-tinh, có lẽ ông ta tính chuyện anh sẽ dạy cho con trai ông ta vài câu la-tinh khuôn sáo, về Xixêrông và Viêcgilơ gì đó.

Ở địa vị anh, tôi sẽ không bao giờ để cho chàng thanh niên công tử đó đùa cợt; và, trước khi chiều theo những sự đon đả của anh ta, tuy cực kỳ lễ độ, nhưng hơi đượm ý mỉa mai, tôi phải để anh ta nài nỉ nhiều lần đã.

Tôi sẽ không giấu anh rằng công tước bá tước Norbe lúc đầu thế nào cũng khinh bỉ anh, vì anh chỉ là một anh thường dân bé mọn. Ông tổ cậu ta là đình thần, và đã có vinh dự bị chặt đầu ở quảng trường Bãi sỏi* ngày 26 tháng 4 năm 1571*, vì một âm mưu chính trị. Còn anh, anh là con một bác thợ xẻ ở Verie, và thêm nữa,

lại là người làm công cho bố cậu ta. Anh hãy cân nhắc kỹ những sự sai biệt đó, và hãy nghiên cứu lịch sử của dòng họ ấy trong sách của Môrêri*; tất cả những người phỉnh nịnh đến ăn tiệc ở nhà đó, thỉnh thoảng vẫn nói những câu họ gọi là bóng gió tế nhị về lịch sử ấy.

Anh nên coi chừng cách trả lời những sự đùa cợt của bá tước Norbe đơ La Môlơ, tiểu đoàn trưởng khinh kỵ binh và nguyên lão nghị viện tương lai của nước Pháp, và đừng có đến phản nản với tôi sau đó.

- Hình như là, Juyliêng vừa nói vừa đỏ dừ mặt, ngay đến trả lời một người khinh bỉ con, con cũng không được phép thì phải.

- Anh không tưởng tượng được nỗi sự khinh bỉ đó nó là thế nào đâu; nó chỉ biểu lộ bằng những lời chúc tụng quá đáng thôi. Nếu anh là một thằng ngu, thì có thể anh bị mắc lầm; nếu anh muốn làm nên danh lợi, thì anh cần phải để cho mình bị mắc lầm.

- Ngày nào mà con không thích những trò đó nữa, Juyliêng nói, thì con có bị mang tiếng là vong ân bội nghĩa, nếu như con quay trở về tầng phòng bé nhỏ của con số 103, hay không?

- Cố nhiên, linh mục đáp, tất cả những kẻ xu phụ nhà đó sẽ vu cáo anh, nhưng tôi, tôi sẽ ra mặt. *Adsum qui feci**. Tôi sẽ nói rằng quyết định đó là do tôi.

Juyliêng lấy làm náo lòng vì cái giọng chua chát và gần như độc ác mà anh nhận thấy ở ông Pira; cái giọng đó làm cho câu trả lời cuối cùng kia mất cả giá trị.

Sự thực là ông linh mục lấy cái sự yêu mến Juyliêng làm một chuyện thắc mắc cho lương tâm, và khi ông can thiệp quá trực tiếp như vậy vào số phận một kẻ khác, là ông cảm thấy một nỗi khủng khiếp thiêng liêng.

- Anh sẽ còn được thấy, ông nói thêm cũng với một vẻ cộc cằn như vậy, và như làm một bốn phần nặng nề, anh sẽ được thấy bà hầu tước đơ La Môlơ. Đó là một người đàn bà cao lớn, tóc vàng hoe, sừng tợn, kiêu kỳ, hết sức lễ độ, và cũng cực kỳ vô vị. Bà ta là con gái cụ quận công đơ Sônno, khét tiếng vì những thành kiến quý tộc. Bà phu nhân đại quý tộc đó là một nét đại lược, chạm thành hình nổi, của cái tính cách căn bản của các bà cùng cấp bậc đó. Bà ta không giấu rằng có những ông tổ đã tham gia các cuộc thập tự chiến, là cái ưu thế duy nhất mà bà cho là đáng quý. Tiền bạc thì còn thua xa: anh ngạc nhiên ư? chúng ta không phải là ở tỉnh lẻ nữa đâu, anh ạ!

Anh sẽ thấy trong phòng khách của bà ta rất nhiều vị đại lãnh chúa, họ nói về các vua chúa của chúng ta với một giọng phù phiếm lạ lùng. Còn như bà đơ La Môlơ, thì bà kính cẩn hạ thấp giọng, mỗi khi nói đến một ông hoàng và nhất là một bà hoàng. Tôi sẽ không khuyên anh nói trước mặt bà ta rằng Philip II hoặc Henri VIII là những kẻ đại ác. Những người đó đã làm VUA, cái đó cho họ những quyền không bao giờ mất, là được mọi người tôn kính và nhất là những người không phải con nhà dòng dõi, như anh và tôi. Nhưng, ông Pira nói thêm, chúng ta là những tu sĩ, vì bà ta sẽ tưởng anh cũng là

tu sĩ; với danh nghĩa đó, bà coi chúng ta như những kẻ hầu cận cần thiết cho sự cứu rỗi của bà.

- Thưa ông, Juyliêng nói, con thấy rằng con sẽ không ở Pari được đâu.

- Được rồi; nhưng anh nên lưu ý rằng, đối với một người mặc áo tu hành như chúng ta, chỉ có thể giàu sang nhờ các đại lãnh chúa. Với một cái gì rất khó xác định, ít ra là đối với tôi, trong tính tình của anh, thì nếu anh không trở nên giàu sang, anh sẽ bị ngược đãi; đối với anh không có trung độ. Anh chớ có lầm. Mọi người thấy rằng khi họ nói chuyện với anh, anh không thích; trong một đất xã giao như đất này, anh phải chịu phận khổ cực, nếu anh không đạt tới sự kính trọng.

Nếu không có cái cao hứng kia của hầu tước đơ La Môlơ, thì anh sẽ trở nên cái gì, ở Bođăngxông? Một ngày kia, anh sẽ hiểu tất cả cái lạ lùng của những việc ông ta làm đối với anh, và, nếu anh không phải là người đại bực ác, thì anh sẽ đòi đòi hiết ơn ông ta và gia đình ông ta. Biết bao nhiêu vị linh mục khốn khổ, học hành thông thái hơn anh, đã sống hết năm này sang năm khác ở Pari, với mười lăm xu tiền lễ giảng và mười xu tiền luận pháp ở Xorbon*! Anh hãy nhớ lại những điều tôi kể với anh, mùa đông năm ngoái, về những năm đầu của cái ông hồng y giáo chủ Duyboa cứng đầu cứng cổ Hoặc giả anh kiêu ngạo tự cho là có tài hơn ông ấy chẳng?

Chẳng hạn như tôi, con người yên tĩnh và tầm thường, tôi vẫn định chết già ở chủng viện của tôi; tôi đã trẻ con mà gắn bó với trường đó. Đấy nhé! khi tôi xin từ chức thì tôi đương sắp bị bãi chức. Anh có biết lúc đó tài sản

của tôi có bao nhiêu không? Tôi có năm trăm hai mươi quan vốn liếng, không hơn không kém. Không một người bạn thân, bất quá vài ba người quen biết. Ông đơ La Môlơ, mà tôi chưa hề gặp mặt bao giờ, đã kéo tôi ra khỏi bước gian truân đó; ông ta chỉ cần nói một câu, thế là người ta cho tôi một giáo khu mà tất cả giáo dân đều là những người khá giả, ở trên những tấc xấu bĩ ổi, và tiền lợi tức làm cho tôi xấu hổ, vì không tương đương mấy với công việc của tôi. Tôi đã nói với anh dài dòng như thế, là chỉ cốt cho đầu óc anh suy nghĩ nghiêm cần một chút.

Còn một câu này nữa: tôi phải cái tội là dễ nổi nóng rất có thể anh với tôi rồi có lúc thôi không nói chuyện với nhau nữa.

Nếu những sự kiêu căng của bà hầu tước, hoặc những trò đùa ác của cậu con, làm cho anh dứt khoát không chịu đựng nổi cái nhà đó nữa, thì tôi khuyên anh nên học nốt chương trình ở một chủng viện nào đó cách Pari ba chục dặm, và về phía bắc hơn là về phía nam. Ở phía bắc vẫn minh nhiều hơn và ít sự bất công hơn; và, ông nhỏ giọng nói thêm, tôi phải nói thật, gần các báo chí Pari thì các ông áp chế nhãi nhép cũng e sợ.

Nếu chúng ta vẫn tiếp tục thích gặp nhau, và cái nhà của hầu tước không hợp ý anh nữa, thì tôi hiến anh cái chân làm trợ tế cho tôi, và tôi sẽ chia đôi với anh những bổng lộc của giáo khu. Tôi có bốn phận làm như thế đối với anh, và còn hơn thế nữa, ông nói thêm, ngắt lời cảm ơn của Juyliêng, vì sự cung hiến lạ lùng của anh đối với tôi ở Bơđăngxông. Nếu, đáng lẽ có năm trăm hai

mười quan, tôi lại không có gì lúc đó, thì tức là anh đã cứu tôi.

Ông linh mục đã mất cái giọng độc ác. Juyliêng rất lấy làm nguơng thấy nước mắt rung rung; anh chỉ những muốn ôm chầm lấy ông bạn: anh không thể nhịn không nói với ông, với một vẻ hết sức làm ra bộ rần rỗi:

- Con đã bị bố ghét bỏ từ hồi trứng nước; đó là một trong những nỗi bất hạnh lớn của con; nhưng con sẽ không phàn nàn về số phận may rủi nữa, thưa ông con đã tìm lại được một người bố ở nơi ông.

- Thôi được, thôi được, ông linh mục lúng túng nói; rồi ông tìm được vừa đúng dịp một câu nói của cương vị giám đốc chủng viện: Không bao giờ nên nói số phận may rủi, con ạ, bao giờ cũng phải nói là Thượng Đế.

Chiếc xe ngựa dừng lại; người đánh xe nhắc cái dùi đồng của một cánh cửa mệnh mông: đó là DINH THỰ ĐƠ LA MÔLO; và để cho khách qua đường không thể nào nghi ngờ gì nữa, những tiếng đó được khắc rành rành trên một tấm đá hoa màu đen bên trên khung cửa.

Cái sự kiêu cách đó, Juyliêng không thích. Họ vẫn rất sợ bọn Jacôbanh! Họ trông thấy Rôbexpie và cái xe bò* của ông ta, đằng sau mỗi bức hàng rào; họ thường lấy chuyện đó làm chết cười, và họ lại trung cái nhà của họ như thế kia để cho những quân vô lại nhận ra trong trường hợp có loạn, và đến mà cướp phá. Anh tỏ bày ý nghĩ của anh với linh mục Pira.

- Ối chao! tội nghiệp cho con, chả bao lâu nữa con sẽ làm trợ tế cho ta mất thôi. Ở đâu mà con lại có ý nghĩ kinh khủng như thế!

- Con thấy chả có gì giản dị hơn, Juyliêng nói.

Sự nghiêm trang của người canh cổng và nhất là vẻ sạch sẽ của cái sân đã làm cho anh ngạc nhiên thán phục. Lúc đó trời nắng đẹp.

- Kiến trúc huy hoàng quá! anh nói với ông bạn.

Đó là một trong những tòa dinh thự có bề mặt nhà rất vô duyên của ngoại ô Xanh-Giecmanh, xây dựng vào thời Volte chết*. Chưa bao giờ thời thượng và mỹ thuật lại xa nhau đến thế.

CHƯƠNG II

VÀO ĐỜI

Kỷ niệm tức cười và cảm động: cái phòng khách đầu tiên mà năm mười tám tuổi người ta ra mắt, tro troi một mình và không có ai nâng đỡ! Chỉ con mắt nhìn của một người đàn bà cũng đủ làm cho tôi mất tinh thần. Tôi càng muốn được lòng người, tôi càng trở nên vụng về. Về tất cả mọi thứ, tôi có những ý nghĩ hết sức sai lầm; hoặc tôi coi mở không có duyên cớ, hoặc tôi trông thấy một kẻ thù trong một người chỉ vì y đã nhìn tôi với một vẻ nghiêm nghị. Thế nhưng; giữa những nỗi tai họa kinh khủng của sự nhút nhát của tôi, một ngày đẹp, thật là đẹp biết chừng nào!

KANT

Quyên đứng lại sững sờ ở giữa sân.

- Anh hãy có vẻ lý trí bình thường đi nào, linh mục Pira nói; anh có những ý nghĩ rùng rợn, với lại anh chỉ là một đứa con nít! Câu *nil mirari** của Hôraxo đâu rồi?

(Không bao giờ phẫn khích). Anh hãy nghĩ rằng cái đám quân hầu kia, trông thấy anh vào ở nhà này, sẽ tìm cách nhạo báng anh; họ sẽ thấy anh chỉ là đồng đẳng với họ, do sự bất công mà được ở trên họ. Dưới những bề ngoài ra vẻ hèn hậu, mách bảo những điều tốt, mong muốn chỉ bảo giúp anh biết đường biết lối, họ sẽ tìm cách làm cho anh mắc lõm một vỏ thật đau.

- Con thách chúng nó đấy, Juyliêng vừa nói vừa cắn môi, và anh trở lại hoàn toàn cảnh giác.

Những phòng khách mà hai vị đó đi qua ở tầng gác thứ nhất, trước khi tới văn phòng của hầu tước, hồi bạn đọc, nếu bạn được trông thấy, bạn sẽ thấy nó huy hoàng bao nhiêu thì cũng buồn tẻ bấy nhiêu. Cứ như thế mà cho bạn, thì bạn cũng sẽ từ chối không muốn ở trong đó; nó là xứ sở của ngáp dài và lý luận tẻ ngắt. Vậy mà nó làm tăng gấp bội nỗi mê ly của Juyliêng. Làm sao người ta có thể đau khổ được, anh nghĩ thầm, khi người ta được ở một nơi lộng lẫy như thế này!

Cuối cùng hai vị đó đi tới gian phòng xấu nhất của tòa nhà tráng lệ đó: ở đây ánh sáng chỉ lờ mờ; anh thấy một người nhỏ bé gầy gò, mắt nhanh và tóc giả màu vàng hoe. Linh mục quay lại phía Juyliêng và giới thiệu anh. Đó là ông hầu tước. Juyliêng khó khăn mới nhận ra được ông ta, vì anh thấy anh ta có vẻ lễ độ quá. Không còn là vị đại lãnh chúa, bộ mặt rất kiêu hãnh, của tu viện Bre-Thuong nữa. Juyliêng thấy như bộ tóc giả của ông ta có nhiều tóc quá. Nhờ cái cảm giác đó, anh không bị mất tinh thần tí nào. Con người đòng dôi của bạn thân vua Henri III, lúc đầu anh thấy có vẻ có một dáng dấp khá

tửn mủn. Ông ta rất gầy và hoa chân múa tay nhiều quá. Nhưng chả mấy chốc anh nhận thấy hầu tước có một lễ độ dễ chịu cho người nói chuyện với ông, hơn cả lễ độ của ông giám mục Bođăngxông. Cuộc tiếp kiến không lâu quá ba phút. Khi đi ra, ông linh mục nói với Juyliêng:

- Anh đã nhìn ông hầu tước, như thể nhìn một bức tranh vậy. Tôi không thạo lắm về cái mà những người đó gọi là lễ phép, chả bao lâu anh sẽ am hiểu hơn tôi: nhưng dù sao cái lối nhìn sỗ sàng của anh, tôi thấy không được lễ phép mấy.

Họ lại lên xe ngựa; người đánh xe dùng xe gần đường phố lớn; ông linh mục đưa Juyliêng vào một lô những phòng khách lớn. Juyliêng để ý thấy không có đồ đạc gì. Anh đương nhìn một chiếc đồng hồ treo mạ vàng, có chạm một sự tích rất khiếm nhã theo ý anh, thì một ông rất lịch sự lại gần anh, vẻ tươi cười. Juyliêng hơi nghiêng mình chào.

Ông kia mỉm cười và đặt tay lên vai anh. Juyliêng giật bản mình và nhảy lùi một cái về phía sau. Anh đỏ bừng mặt giận dữ. linh mục Pira, tuy nghiêm nghị như thế, mà cười đến chảy nước mắt. Ông kia là một bác phó may.

Tôi để cho anh được thư thả trong hai ngày, linh mục nói với anh lúc đi ra; sau đó anh mới có thể yết kiến bà dơ La Môlơ được. Nếu như người khác, thì họ sẽ canh giữ anh như canh giữ một cô con gái, trong những buổi đầu của anh ở cái kinh thành Babylon* mới này. Anh có sa ngã thì sa ngã ngay đi, để cho tôi thoát khỏi sự mềm yếu cứ nghĩ đến anh. Sáng ngày kia, bác phó may nọ sẽ

đem đến cho anh hai bộ áo; anh sẽ cho cái chú đến thử áo năm quan. Ngoài ra, anh đừng để cho những con người Pari đó nghe thấy giọng nói của anh. Nếu anh hé miệng nói nửa lời, họ sẽ tìm ra được cách chế nhạo anh. Về cái đó thì họ tài lắm. Ngày kia, anh sẽ đến tới vào mười hai giờ trưa... Thôi, đi mà sa ngã đi... À quên, anh hãy đi sắm giày ủng, so-mi mũ, ở những địa chỉ này.

Juyliêng nhìn nét chữ viết những địa chỉ đó.

- Thủ bút của ông hầu tước đấy, ông linh mục nói; ông ta là một con người hoạt động, cái gì cũng dự liệu trước cả và thích làm hơn là chỉ tay năm ngón. Ông ta lấy anh về cạnh ông ta để giúp ông ta đỡ mất công về những công việc đó. Chẳng biết rồi anh có đủ trí lực để thi hành tốt tất cả những việc mà con người linh hoạt đó sẽ chỉ bảo sơ qua cho anh không? Để rồi xem sao: anh hãy coi chừng!

Juyliêng chẳng nói chẳng rằng, đi đến nhà những người thợ được chỉ dẫn trong các địa chỉ kia; anh nhận xét thấy được họ tiếp đón kính cẩn, và người thợ giày, khi viết tên anh vào sổ hàng, đề là ông Juyliêng đo Xoren*.

Đến nghĩa trang Cha-Lasedo, có một ông rất nhanh nhẩu, và ăn nói lại càng có vẻ tự do phóng đãng, tình nguyện để chỉ dẫn cho Juyliêng ngôi mộ của thống chế Nây*, mà một chính sách khôn ngoan làm cho không được vinh dự có một tấm mộ chí. Nhưng khi chia tay với con người tự do phóng đãng đó, nước mắt rung rung, chỉ còn thiếu nước ôm ghì lấy anh, thì Juyliêng mất biến chiếc đồng hồ quả quýt. Thế là anh được giàu thêm cái kinh nghiệm đó, khi hai

hôm sau, anh đến trình diện với linh mục Pira, ông này nhìn anh rất lâu.

- Không khéo rồi anh trở thành một anh tốt mã mất thôi, ông linh mục nói với anh với một vẻ nghiêm nghị. Juyliêng có vẻ một anh chàng rất trẻ trung, mặc đại tang; thật quả là anh ra dáng lịch sự lắm, nhưng ông linh mục hờn hậu kia, bản thân còn quê mùa quá không thấy rằng Juyliêng hãy còn cái dáng điệu đung đưa hai vai, ở tỉnh lẻ nó vừa là vẻ thanh lịch, vừa là vẻ oai vệ. Khi trông thấy Juyliêng, ông hầu tước đánh giá những duyên dáng của anh một cách khác xa với ông linh mục, nên ông ta nói với ông này.

- Để ông Xôren học khiêu vũ, thì ông có điều gì phản đối không?

Ông linh mục ngẩn người ra.

- Không, mãi sau ông mới trả lời, Juyliêng không phải là tu sĩ.

Ông hầu tước, trèo hai bậc một lên một cái cầu thang xếp, thân hành đưa anh chàng của chúng ta đến ở một gian buồng xinh đẹp áp mái nhà; trông ra khu vườn bát ngát của dinh thự. Ông hỏi anh đã lấy bao nhiêu chiếc sơ mi ở chỗ chị giữ quần áo lót.

- Hai chiếc, Juyliêng trả lời, anh ngỡ ngàng thấy một vị lãnh chúa lớn như vậy mà đi xuống đến những chi tiết nhỏ như vậy.

- Tốt lắm, ông hầu tước tiếp lời với một vẻ nghiêm trang và một giọng mệnh lệnh và ngắn gọn, làm cho Juyliêng đâm ra suy nghĩ, tốt lắm! ông hãy lấy thêm hai

mười hai chiếc nữa. Đây là một phần tư đầu tiên của tiền lương của ông.

Khi đi xuống khỏi gian buồng áp mái đó, ông hầu tước gọi một người đàn ông đã có tuổi: Acxen, ông bảo người đó, bác sẽ phục vụ ông Xôren. Vài phút sau; Juyliêng một mình ở trong một thư viện huy hoàng, giây phút đó thật thú vị. Để không bị ai bắt chột mình trong niềm xúc động, anh lẩn vào một xó tối tăm; ở đó anh ta ngắm nghía những cái gáy sách bóng lộn, lấy làm mê thích. Ta sẽ được đọc tất cả những sách này, anh nghĩ bụng. Làm thế nào ta có thể chán ở nơi này được? Giá ông đờ Rênan, thì chỉ một phần trăm những điều mà ông hầu tước đờ La Môlơ vừa đối đãi với ta, cũng đủ làm cho ông ấy tự cho là mất thể diện rồi.

Nhưng, ta hãy xem những giấy tờ phải làm đã. Công việc đó xong xuôi, Juyliêng mới dám đến gần các bộ sách; anh vui sướng hầu như phát điên khi thấy một bộ sách của Vonte. Anh chạy ra mở cửa thư viện để khỏi bị ai bắt chột. Sau đó, anh vui thích mở lần lượt hết cả tám mươi quyển của bộ sách. Sách đóng bìa lộng lẫy, đó là kỳ công của người thợ đóng sách giỏi nhất của Luân Đôn. Không cần phải đến thế cũng đủ làm cho sự cảm thán của Juyliêng lên tới tột độ.

Một tiếng đồng hồ sau, ông hầu tước bước vào, nhìn các giấy tờ đã làm, và ngạc nhiên nhận xét thấy Juyliêng viết tiếng *cái đó* với chữ y dài, *cây đó**. Tất cả những điều ông linh mục nói với ta về học vấn của anh này, chả hóa ra chỉ là hoàn toàn bịa đặt sao! Ông hầu tước, rất nản lòng, nói dịu dàng với anh:

- Ông không nắm vững chính tả lắm à?

- Quả có thế, Juyliêng nói, không nghĩ tí nào đến sự thiệt hại mình gây cho mình; anh cảm kích vì những ân ưu của ông hầu tước, nó làm anh nhớ đến cái giọng hách dịch của ông đơ Rênan.

Thật là phí thì giờ, cái trò thí nghiệm tiểu tu sĩ xứ Frăngso-Côngtê này, ông hầu tước nghĩ bụng; nhưng lúc đó ta đương rất cần một người chắc chắn!

- Cái đó chỉ viết với một *i* ngắn thôi, ông hầu tước bảo anh; khi nào ông làm xong tất cả các giấy tờ, ông nên tra tự điển những tiếng mà ông không nắm chắc chính tả.

Đến sáu giờ, ông hầu tước cho gọi anh, ông nhìn đôi ủng của Juyliêng mà phiền ra mặt: Tôi phải tự trách một cái lỗi, là đã không bảo ông rằng hàng ngày cứ đến năm giờ rưỡi, là ông phải ăn mặc chỉnh tề vào.

Juyliêng nhìn ông, không hiểu.

- Tôi muốn nói là phải đi bít tất vào. Acxen sẽ nhắc ông điều đó; hôm nay tôi sẽ xin lượng thứ hộ ông.

Nói xong, ông đơ La Môlơ đưa Juyliêng vào một phòng khách chói lọi những đồ thếp vàng. Trong những trường hợp tương tự, ông đơ Rênan không bao giờ quên đi gấp bước lên để có cái ưu thế đi đầu lúc qua cửa. Cái trò hiếu thắng vặt của ông chủ cũ làm cho Juyliêng giẫm cả vào chân ông hầu tước, và làm ông đau lắm vì ông có bệnh phong thấp.

- Ô! cái anh này lại thêm tội vụng về nữa, ông hầu tước tự nghĩ. Ông giới thiệu anh với một người đàn bà

tầm vóc cao và dáng vẻ oai vệ. Đó là bà hầu tước, Juyliêng thấy bà ta có vẻ ngạo mạn, cũng hơi giống như bà đo Môgirông, vợ ông quận trưởng sở tại Verie, khi bà này dự bữa tiệc ngày lễ Thánh Saclo*. Hơi bị cái vẻ cực kỳ huy hoàng của phòng khách làm cho xúc động, Juyliêng không nghe thấy những lời ông đo La Môlơ nói. Bà hầu tước thì hầu như không thèm để mắt đến anh. Lúc đó có vài người đàn ông, trong đó Juyliêng vui thích khôn xiết khi nhận ra ông giám mục trẻ tuổi địa phận Ácđơ, mấy tháng trước đây đã hạ cố nói chuyện với anh trong cuộc nghi lễ ở Bre-Thuợng. Vị giáo chủ thanh niên đó chắc hẳn kinh hãi vì con mắt âu yếm của Juyliêng e ngượng cứ dăm dăm nhìn mình, và không nghĩ tí nào đến việc nhận ra anh chàng tỉnh lẻ kia.

Những người đàn ông tụ tập trong gian phòng khách đó, Juyliêng thấy họ có cái vẻ gì như buồn rầu và gượng gạo; ở Pari người ta nói năng khê thôi, và không khoa đại những chuyện nhỏ mọn lên.

Một chàng thanh niên xinh đẹp, có ria mép, rất xanh xao và rất mảnh dẻ bước vào phòng khách lúc vào khoảng sáu giờ rưỡi; chàng ta có một cái đầu hết sức bé.

- Rồi suốt đời anh cứ bắt người ta phải chờ anh thôi, bà hầu tước nói, và chàng ta hôn bàn tay bà.

Juyliêng hiểu ngay rằng đó là bá tước đo La Môlơ. Anh thấy chàng ta dễ thương ngay từ phút đầu gặp gỡ.

Có lẽ nào anh tự nhủ, đây lại là con người có những lời đùa cợt méch lòng sau này sẽ khiến ta phải rời bỏ nhà này!

Quan sát kỹ bá tước Norbe. Juyliêng nhận thấy chàng ta đi giày ủng và đeo những đinh thúc ngựa; còn ta, ta sẽ phải đi giày không cổ, rõ ràng là vì thân phận hạ thuộc. Mọi người vào bàn ăn. Juyliêng nghe thấy bà hầu tước nói một câu nghiêm nghị, hơi cất cao giọng. Gần như cùng một lúc, anh trông thấy một cô con gái, tóc rất vàng và thân hình rất cân đối, đến ngồi ngay trước mặt anh. Anh không thích cô ta; nhưng khi nhìn kỹ, anh nghĩ bụng chưa bao giờ được trông thấy một đôi mắt đẹp đến thế; nhưng đôi mắt đó báo hiệu một tâm hồn hết sức lạnh lùng. Về sau, Juyliêng thấy đôi mắt đó biểu lộ nỗi chán chường của kẻ lạnh lùng quan sát, nhưng vẫn nhớ bốn phận phải oai vệ. Tuy nhiên, bà đơ Rênan cũng có đôi mắt rất đẹp, anh nghĩ bụng, thiên hạ đều khen ngợi bà về điểm đó; nhưng đôi mắt của bà chả có gì giống nhau với đôi mắt này, Juyliêng chưa có đủ kinh nghiệm xã giao để phân biệt được rằng đôi mắt của cô Matindơ, anh nghe thấy người ta gọi tên cô như vậy, chốc chốc lại ngời sáng lên, chính là vì ngọn lửa của trí thông tuệ đột xuất. Khi mắt bà đơ Rênan long lanh, thì lại là vì ngọn lửa của những tâm tình nhiệt liệt, hay vì hậu quả của một nỗi bất bình hào hiệp khi nghe kể chuyện một hành vi độc ác nào. Vào cuối bữa ăn, Juyliêng tìm được một câu để diễn tả các loại vẻ đẹp của đôi mắt cô đơ La Môlơ. Đôi mắt ấy long lanh, anh nghĩ bụng. Ngoài ra cô ta giống mẹ một cách ghê gớm, bà mẹ thì càng ngày anh càng thấy không ưa; và anh thôi không nhìn cô ta nữa. Trái lại, bá tước Norbe thì anh lại thấy đáng thán phục về tất cả mọi điểm. Juyliêng mê thích đến nỗi anh không có

ý nghĩ ghen tị và thù ghét chàng ta, về cái lẽ chàng giàu có hơn anh và cao sang hơn anh.

Juyliêng thấy ông hầu tước có vẻ buồn chán.

Lúc dọn món ăn thứ hai, ông ta bảo chàng con trai:

- Norbe, ta yêu cầu con tỏ hậu tình với ông Juyliêng Xoren, mà ta mới tuyển vào bộ tham mưu của ta, và ta có ý định làm cho nên người, nếu *cái đó* có thể được.

- Ông ấy là thư ký của tôi, hầu tước nói với một người ngồi cạnh, và ông ấy viết *cái* với y dài.

Tất cả mọi người đều nhìn Juyliêng, anh cúi đầu đáp lễ, và cúi hơi rõ rệt quá khi đáp lễ Norbe; nhưng nói chung, người ta lấy làm hài lòng về con mắt nhìn của anh.

Chắc hẳn là hầu tước có nói về cái loại học vấn mà Juyliêng đã hấp thụ được, vì một người khách ăn bỗng tấn công anh về Hôraxơ. Thì chính là do nói về Hôraxơ mà trước đây ta đã gây được cảm tình của ông giám mục Bođăngxông, Juyliêng nghĩ bụng, rõ ràng là họ chỉ biết có tác giả đó thôi. Từ lúc đó trở đi, anh tự chủ được. Cái đó được dễ dàng, vì anh vừa mới quyết định rằng cô đơ La Môlơ không bao giờ sẽ là một người đàn bà đối với anh. Từ ngày vào chủng viện, anh vẫn đánh giá người đời rất thấp và khó lòng để cho họ làm anh mất tinh thần. Đáng lẽ anh được mười phần bình tĩnh, nếu gian buồn ăn được bày biện đồ đạc ít huy hoàng hơn. Chả là, có hai tấm gương cao mỗi tấm đến tám piê, trong đó đôi khi anh nhìn người đối thoại với anh khi anh nói về Hôraxơ, hai tấm gương đó cứ làm anh khiếp phục. Kể

đối với một anh tỉnh lẻ, thì những câu cú của anh cũng không đến nỗi dài dòng quá. Anh có đôi mắt đẹp, mà sự nhút nhát run sợ hay sung sướng, khi anh đã trả lời hay, làm sáng lên gấp bội. Anh được mọi người thấy là dễ thương. Các loại thẩm sát này đem lại câu đối chất hứng thú cho một bữa ăn trang trọng. Ông hầu tước làm hiệu cho người đối thoại với Juyliêng, xui ông ta dồn anh cho mạnh và. Có lẽ nào anh ta lại có được đôi chút kiến thức, ông nghĩ bụng!

Juyliêng tự mình bịa ra những ý đối đáp, và trở nên khá bạo dạn để tỏ ra không phải là mẫn tiệp, điều đó thật không thể được đối với ai không am hiểu cái ngôn ngữ thường dùng ở Pari, nhưng anh có ý nghĩ mới mẻ mặc dầu được trình bày chẳng ưu nhã mà cũng chẳng hợp thời gì lắm, và người ta thấy rằng anh rất giỏi tiếng la tinh.

Đối thủ của Juyliêng là một ông học sĩ của Học viện Bi Ký Mỹ Văn*, ông này tỉnh cờ lại biết tiếng la tinh; ông ta thấy Juyliêng là một tay cổ văn học rất cừ khôi, ông không còn sợ phải làm cho anh ta phải lúng túng. Trong sự nồng nhiệt của cuộc đấu tranh, Juyliêng quên phứt những đồ đạc bày biện huy hoàng của buồng ăn, anh đi đến chỗ trình bày về các thi sĩ la-tinh những ý nghĩ mà người đối thoại chưa được đọc thấy ở đâu cả. Ra người bác nhã, ông ta ca ngợi anh chàng trẻ tuổi về điểm đó. Thật là vừa may, người ta đề khởi một cuộc thảo luận về vấn đề Hôraxo nghèo hay giàu: một người phong nhã, hưởng lạc và vô tư lự, làm thơ để mà chơi, như Sapelo*,

bạn thân của Môlie và của La Fôngten; hay là một anh thi sĩ nghèo rớt được giải thưởng, chạy theo triều đình và làm những nhạc thi cho ngày sinh nhật vua, như Xaodê*, người buộc tội huân tước Bairon*. Người ta nói về tình trạng xã hội dưới triều vua Ôguyxtơ* và vua Giorgiô IV*; cả hai thời kỳ đó, giai cấp quý tộc đều rất có thể lực; nhưng ở La Mã, quý tộc bị Mêxen cướp mất quyền hành, mà ông này chỉ là hiệp sĩ* đơn thuần; còn ở Anh, giai cấp đó đã nắm quyền hành đến nỗi vua Giorgiô IV chỉ có thân phận đại khái như một vị thống lãnh Vonido*. Cuộc thảo luận có vẻ lôi kéo được ông hầu tước ra khỏi tình trạng uể oải buồn ngủ do nỗi buồn chán của ông lúc bắt đầu bữa ăn.

Juyliêng chả hiểu tí gì về tất cả những cái tên hiện đại, như Xaodê, huân tước Bairon, Giorgiô IV, mà anh nghe thấy lần đầu tiên. Nhưng không ai không nhận xét thấy rằng hễ cứ nói đến những chuyện xảy ra ở La Mã do những tác phẩm của Hôraxơ, Macxian*, Tacito* v.v... có thể suy diễn ra mà biết được, thì anh có một cái ưu thế không ai chối cãi nổi. Juyliêng chẳng chút nề hà, chiếm bừa rất nhiều tư tưởng đã học được của ông giám mục Bơđăngxơ trong cuộc thảo luận tuyệt vời của anh với vị giáo chủ đó hồi trước: những tư tưởng đó được mọi người thưởng thức lắm.

Khi mọi người đã chán nói chuyện về các thi sĩ, bà hầu tước, vốn tự đề ra một cái quy luật là thán phục tất cả những cái gì làm cho chồng bà vui thích, bà mới chiếu cố để mắt đến Juyliêng. Những cử chỉ vụng về của anh

thầy tu trẻ tuổi này có lẽ che giấu một con người uyên bác, ông học sĩ ngồi cạnh bà hầu tước nói với bà; và Juyliêng loáng thoáng có nghe thấy. Những câu khuôn sáo vốn khá thích hợp với trí óc của bà chủ nhà này; bà liền chấp thuận ngay câu nói kia về Juyliêng, và tự lấy làm đặc ý là đã mời ông học sĩ nọ dự bữa tiệc hôm nay. Ông ta làm cho ông dơ La Môlơ vui thích, bà nghĩ thầm.

CHƯƠNG III

NHỮNG BƯỚC ĐẦU

Cái thung lũng mệnh mông bát ngát kia, đầy những ánh sáng rực rỡ và đông hàng nghìn vạn con người, làm cho mắt tôi chói lói. Không một ai quen biết tôi, tất cả mọi người đều hơn tôi. Tôi mê loạn cả đầu óc.

*Peomi dell'av. REINA**

Hôm sau, từ lúc sáng sớm, Juyliêng đương viết lách những thư từ trong thư viện, thì cô Matindơ bước vào, qua một cái cửa xép, bị những gậy sách che rất kín. Trong khi Juyliêng đương còn thán phục cái sáng kiến đó, thì cô Matindơ tỏ vẻ rất ngạc nhiên và rất trái ý vì gặp anh ở đó. Juyliêng thấy cô ta còn đeo những mẫu giấy uốn tóc, nét mặt nghiêm khắc, kiêu kỳ và gần có vẻ như đàn ông. Cô đo La Môơ có cái bí quyết lấy trộm sách trong thư viện của bố, mà không ai biết. Sự có mặt của Juyliêng làm cho cuộc lên lút của cô sáng hôm nay trở nên vô ích, điều đó làm cô trái ý, nhất là cô đã định đến tìm quyển thứ hai của bộ sách *Nàng công chúa thành Babylon* của Vonte, nó là phần bổ khuyết

xứng đáng cho một nền giáo dục vô cùng quân chủ và tôn giáo, kỳ công của Hội Thánh Tâm! Cô bé tội nghiệp đó, mới mười chín tuổi đầu, đã cần phải có sự kích thích của trí cơ xảo* để có thể thích thú một cuốn tiểu thuyết.

Khoảng ba giờ, bá tước Norbe đến thư viện; chàng ta đến nghiên cứu một tờ báo, để có thể buổi tối nói chuyện được về chính trị, và chàng rất hài lòng khi gặp Juyliêng, mà chàng đã quên phút. Chàng hết sức nhã nhặn với anh; chàng mời anh cưỡi ngựa đi chơi.

- Cha tôi cho chúng ta được tự do cho đến bữa ăn chiều.

Juyliêng hiểu ý nghĩa hai tiếng *chúng ta* và lấy làm vui thích.

- Trời ơi, công tước bá tước ạ, Juyliêng nói nếu là chuyện dẫn một cái cây cao tám mươi piê, đẽo cho vuông vắn và xẻ ra thành những tấm ván, thì tôi dám nói rằng tôi làm được rất gọn gàng; nhưng cưỡi ngựa, từ bé đến giờ tôi mới cưỡi chưa được sáu lần.

- Thế thì, hôm nay sẽ là lần thứ bảy chứ sao, Norbe nói.

Kỳ thực, Juyliêng nhớ lại buổi tiếp đón nhà vua*** vào Verie, và nghĩ rằng mình cưỡi ngựa giỏi hơn người. Nhưng khi ở rừng Bulônho* trở về, đến vừa đúng giữa phố Đò Ngang, thì anh ngã ngựa vì muốn tránh đột ngột một chiếc xe độc mã, và bị lấm bê bết những bùn. May mà anh mặc hai áo. Đến bữa ăn chiều, ông hầu tước muốn chuyện trò với anh, hỏi thăm về cuộc đi dạo của anh; Norbe vội trả lời bằng những lời đại khái.

- Công tước bá tước thật là có nhiều hậu tình với tôi, Juyliêng nói tiếp lời, tôi xin cảm ơn công tử, và tôi cảm thấy tất cả sự quý báu của tấm lòng đó. Công tử đã chiếu cố bảo dành cho tôi con ngựa hiền nhất và đẹp nhất; nhưng công tử không thể nào buộc chặt tôi vào với con ngựa đó được, và, vì thiếu sự đề phòng đó nên tôi đã bị ngã ở đúng giữa cái phố rất dài, ở gần cầu.

Cô Matindơ cố gắng che giấu không nổi một tiếng cười phá lên, sau đó cô tò mò hỏi những chi tiết. Juyliêng trả lời rất hồn nhiên giản dị; anh có duyên mà không biết.

- Tôi dự đoán tốt về anh chàng tu sĩ bé con này, ông hầu tước nói với ông học sĩ; một anh chàng tỉnh lẻ ở vào trường hợp như thế mà hồn nhiên giản dị thật là không tiền khoáng hậu: anh ta lại còn kể chuyện rủi ro của mình trước mặt các bà nữa chứ!

Juyliêng kể chuyện nổi bất hạnh của mình, làm cho mọi người nghe được thoải mái đến nỗi, khi ăn uống xong, cuộc nói chuyện chung đã chuyển hướng, cô Matindơ vẫn còn hỏi đi hỏi lại người anh cô về các chi tiết của câu chuyện chẳng may kia. Vì những câu hỏi kéo dài, và Juyliêng nhiều lần bắt gặp mắt nhìn của cô nên anh đành bao trả lời trực tiếp dù cô không hỏi anh, và cuối cùng cả ba người đều cười ồ, như thể ba anh chị dân quê trẻ tuổi ở một xóm làng hẻo lánh trong rừng sâu vậy.

Hôm sau, Juyliêng đi dự hai lớp thần học, và sau đó trở về chép hai chục bức thư. Anh thấy đã có một chàng thanh niên ở đâu đến ngồi cạnh anh, trong thư viện,

chàng ta ăn mặc rất chải chuốt, nhưng đáng dấp tí tiện và nét mặt có vẻ đồ sộ.

Ông hầu tước bước vào.

- Cậu Tăngbô, cậu vào làm gì đây? Ông nói với anh chàng mới đến bằng một giọng nghiêm nghị.

- Cháu tướng... chàng thanh niên vừa tiếp lời vừa mỉm cười hèn hạ.

- Không, cậu ơi, cậu *không có tướng gì cả*. Đây là một mưu toan, nhưng thảm hại.

Anh chàng Tăngbô hăm hăm đứng dậy và biến mất. Đó là một người cháu của ông học sĩ, bạn của bà dơ La Môlơ, anh ta định theo nghề văn học. Ông học sĩ đã được hầu tước nhận sẽ lấy anh ta làm thư ký. Tăngbô, vẫn làm việc trong một gian buồng biệt tịch, sau khi biết rằng Juyliêng được biệt đãi, cũng muốn ghé gắm với anh, và sáng hôm đó đã mang đồ lễ văn phòng của anh ta đặt vào trong thư viện.

Đến bốn giờ, sau một chút do dự, Juyliêng đánh bạo đến nơi ở của bá tước Norbe. Chàng ta sắp lên ngựa, thấy anh đến chàng lúng túng khó xử, vì chàng vốn là người hết sức lễ độ.

- Tôi nghĩ rằng, chàng nói với Juyliêng, ông sẽ đi tập cưỡi ngựa một ngày gần đây; và sau vài tuần lễ, tôi sẽ được vui thích cùng đi ngựa với ông.

- Tôi muốn được vinh dự đến cảm ơn ông về những hậu tình của ông đối với tôi; thưa ông, xin ông tin cho rằng, Juyliêng nói thêm với một vẻ hết sức nghiêm trang, tôi *thâm cảm* ơn ông. Nếu con ngựa của ông không bị

thương do sự vụng về của tôi hôm qua, và nếu nó còn rảnh, thì tôi ao ước được cười nó sáng hôm nay.

- Thôi thì, ông Xoren thân quý ạ, có sao ông chịu vậy thôi. Ông cứ coi như là tôi đã dẫn dò ông hết mọi điều mà sự cần trọng đòi hỏi; vì bây giờ đã là bốn giờ rồi, ta phải gấp rút mới được.

Một khi anh đã lên ngựa:

- Phải làm thế nào để không bị ngã? Juyliêng hỏi chàng bá tước trẻ tuổi.

- Nhiều chuyện lắm, Norbe vừa trả lời vừa cười ngất: chẳng hạn, ngã người về đằng sau.

Juyliêng phóng nước kiệu lớn. Hai người đương ở trên quảng trường Luy XVI.

- Chà: táo bạo thật, Norbe nói, đường xá lắm xe cộ như thế kia, và những anh đánh xe lại toàn là những tay liều mạng! Ông cứ ngã xuống đất một cái, là xe ngựa của họ đề phứa lên mình ông cho mà xem; họ chả đời nào hãm đứng ngựa lại, để làm hư hại cả mồm ngựa của họ đâu.

Có đến hai chục lần Norbe thấy Juyliêng suýt ngã; nhưng rồi cuộc dạo chơi kết thúc không xảy ra chuyện gì. Khi trở về, công tước bá tước nói với cô em:

- Xin giới thiệu với cô một anh chàng thực mạng táo gan.

Trong bữa cơm chiều, nói với ông bố, từ cuối bàn vọng sang đầu bàn, chàng ca ngợi sự táo bạo của Juyliêng; chỉ có điểm đó là người ta có thể khen ngợi anh trong cái cách thức cưỡi ngựa của anh. Sáng hôm đó, công tước bá

tuốc có nghe thấy những tên đầy tớ đang chửi cho ngựa ở ngoài sân, lấy cái chuyện Juyliêng ngã ngựa để chế nhạo anh một cách hỗn láo.

Mặc dầu được đối xử hậu tình như thế, Juyliêng ngay sau đó vẫn cảm thấy hoàn toàn cô quạnh ở giữa cái gia đình này. Tất cả các lễ thói anh đều thấy lạ lùng, và anh vi phạm hết thảy. Những sai lầm của anh là mối vui thích của những tên hầu cận.

Linh mục Pira đã đi nhận chức ở giáo khu của ông. Nếu Juyliêng là một cây sậy yếu ớt, thì mặc cho hấn chết; nếu hấn là một người dũng cảm, thì hấn tự khắc một mình vượt mọi khó khăn, ông nghĩ bụng như vậy.

CHƯƠNG IV

DINH THỰ ĐƠ LA MÔLO

Hắn làm gì ở đây? hắn có sẽ được vừa lòng không? Hắn có hy vọng sẽ làm cho người khác vừa lòng không?

RÔNGXA

Nếu tất cả mọi thứ đều có vẻ lạ lùng đối với Juyliêng trong cái phòng khách quý phái của dinh thự đơ La Môlo, thì anh chàng thanh niên sắc mặt xanh xao và bận toàn màu đen ấy cũng có vẻ rất lạ lùng đối với những người hạ cố để ý đến anh. Bà đơ La Môlo đề nghị với chồng sai phái anh đi công cán những ngày có mời ăn một số nhân vật nào đó.

- Tôi có ý muốn theo đuổi cuộc thí nghiệm đến cùng, ông hầu tước trả lời. Linh mục Pira cho rằng chúng ta cứ đập tan lòng tự ái của những người mà ta cho được gần ta, thế là ta đại. *Người ta chỉ có thể dựa được vào cái gì có sức đề kháng** v.v... Anh chàng này chỉ bất tiện vì cái khuôn mặt lạ thôi, với lại anh ta là một người vừa cảm vừa diếc mà.

Muốn khỏi lăm lăm, Juyliêng tự nhủ, ta cần phải viết họ tên và một câu ghi chú về tính tình những nhân vật mà ta thấy lui tới cái phòng khách này.

Anh đặt ở dòng đầu năm sáu người bạn thân của nhà này, họ vốn vãng sấn đón anh một cách cầu may, tưởng anh là người được che chở do một cao hứng của ông hầu tước. Họ là những kẻ thân danh hèn kém, nhạt nhẽo vô vị; nhưng, cần phải nói để biểu dương cái tầng lớp người đó, mà ta thường gặp ngày nay trong các phòng khách của giai cấp quý tộc, họ không nhạt nhẽo vô vị đối với tất cả mọi người ngang nhau. Có kẻ trong bọn họ, giá ông hầu tước đối xử tệ thì chịu đấy, nhưng nếu bà đờ La Môlor nói với họ một lời gắt gao thì họ sẽ phản ứng ngay.

Trong thực chất của tính tình những người chủ nhà, thì có nhiều kiêu hãnh quá và nhiều chán chường quá; họ đã quen thói lảng nhục người khác để giải buồn, cho nên họ không thể hy vọng có những bạn chân tình. Nhưng, không kể những ngày mưa, và những giây phút buồn chán kinh người, mà cũng ít khi có, thì bao giờ người ta cũng thấy họ hoàn toàn nhả nhặn.

Nếu cái số năm sáu người ân cần niềm nở vẫn tỏ một mối tình thân ái rất là cha chú đối với Juyliêng, nếu họ mà đoạn tuyệt với dinh thự đờ La Môlor, thì bà hầu tước sẽ bị cái nguy phải sống những giây phút cô đơn dài dặc; và, trong con mắt các bà ở địa vị đó, sự cô đơn rất đáng sợ: nó là biểu trưng của sự *thất sủng*.

Ông hầu tước thì rất tốt đối với vợ ông chăm lo cho phòng khách của bà có đầy đủ khách khứa; không phải là những nguyên lão nghị viên, vì ông cho rằng các bạn

đồng viên mới của ông không đủ quý phái để đến chơi nhà ông như bạn, lại không đủ vai trò để được chấp nhận như kẻ hạ thuộc.

Mãi về sau này, Juyliêng mới thấu rõ những bí mật đó. Vấn đề chính trị đương cục, thường làm đầu đề câu chuyện câu trò ở những nhà thường dân trung lưu, nhưng ở những nhà vào tầng lớp của ông hầu tước, thì chỉ được đề cập đến trong những lúc nguy nan.

Sự cần thiết phải được mua vui, ngay cả trong cái thế kỷ chán chường này, cũng vẫn còn uy lực đến nỗi ngay cả những ngày ăn uống tiệc tùng, hễ ông hầu tước ra khỏi phòng khách, là tất cả mọi người tẩu tán cả. Miễn là đừng có đùa cợt về Chúa, về các tu sĩ, về nhà vua, về những người có chức vị, về những nghệ sĩ được triều đình che chở, về tất cả những cái gì đã được thiết lập; miễn là đừng nói tốt cho Bêrăngiê,* cho các báo đối lập, cho Vonte, cho Ruxô*, cho tất cả những cái gì tự cho phép nói thẳng một chút; nhất là miễn đừng bao giờ nói chính trị, thì người ta có thể bàn luận tự do về tất cả mọi chuyện.

Chẳng có số tiền lợi tức đồng niên mười vạn êquy nào, chẳng có huân chương Thánh-linh bội tinh nào có thể đấu tranh được với cái thứ hiến chương về phòng khách đó. Hơi một chút ý nghĩ nóng giận cũng bị coi là một sự thô bỉ. Mặc dầu phong cách tao nhã, sự lễ độ hoàn toàn, mặc dầu ý muốn làm vui lòng người khác, trên tất cả mọi vầng trán đều đọc thấy rõ sự chán chường. Những thanh niên đến để làm tròn phận sự lễ nghi, sợ nhờ nói đến điều gì làm cho người ta có thể nghỉ. ngờ là

mình có một tư tưởng, hoặc nhờ bị phát lộ là đã đọc sách báo cấm kỵ nào đó, nên họ đều cảm lặng sau vài câu rất thanh nhã về Rôxini* và về thời tiết.

Juyliêng nhận xét thấy rằng cuộc đàm thoại thường được giữ cho linh hoạt do hai vị tử tước và năm vị nam tước mà ông dơ La Môlơ đã quen biết trong bước lưu vong. Những vị đó được hưởng từ sáu đến tám nghìn livrơ lợi tức hàng năm; bốn vị thích tờ *Nhật báo* và ba vị thích tờ *Gadét do Frăngxo**. Một trong những vị đó ngày nào cũng có một câu chuyện kể về Hoàng cung, trong đó luôn luôn thấy tiếng *tuyệt vời*. Juyliêng nhận thấy vị đó có năm huân chương, các vị kia thường chỉ có ba.

Để đền bù lại, người ta thấy ở tiền sảnh có mười tên hầu mặc chế phục, và suốt buổi tối cứ mười lăm phút lại có kem hoặc nước trà; và, gần đến mười hai giờ đêm, có một bữa ăn đêm, với rượu sâm-banh.

Đó là cái lý do nó làm cho đôi khi Juyliêng ở lại cho đến lúc cuối cùng; ngoài ra, anh gần như không hiểu sao người ta lại có thể nghiêm trang mà nghe câu chuyện câu trò thường lệ ở cái phòng khách đó, cái phòng khách thếp vàng rực rỡ. Đôi khi, anh nhìn các khách đối thoại, để xem chính họ có chế nhạo những câu họ nói ra không. Ông dơ Mextơ của ta, mà ta thuộc lòng, còn nói giỏi gấp trăm lần, anh nghĩ bụng, thế mà cũng đã chán ngắt lắm rồi.

Không phải chỉ có một mình Juyliêng nhận thấy sự ngọt nhạt tinh thần đó. Có những người tự an ủi bằng cách ăn rất nhiều kem; có những người khác, bằng cách

sau đó nói suốt buổi tối: Tôi vừa ở dinh đô La Môlơ ra, ở đó tôi được nghe nói rằng nước Nga, v.v...

Juyliêng được một trong những ông ân cần đơn đã nói trên cho biết rằng cách đây chưa đầy sáu tháng, bà đô La Môlơ đã đền công hai chục năm chuyên cần đi lại bằng cách làm cho ông nam tước Lơ Buôcghinhông tội nghiệp, vẫn làm quận trưởng từ ngày Trùng hưng, nay được lên chức tỉnh trưởng.

Sự kiện lớn lao đó đã tôi luyện thêm cái đức nhiệt thành của tất cả các ngài kia, trước kia chỉ một chuyện không đáng kể cũng có thể làm cho họ méch lòng, bây giờ họ chẳng méch lòng vì cái gì nữa. Ít khi sự thiếu lễ độ lại biểu lộ trực tiếp, nhưng Juyliêng đã bắt chợt ở bữa ăn, vài ba mẫu đối thoại vắn tắt, giữa ông hầu tước với vợ, thật là cay độc đối với những người ngồi cạnh họ. Những nhân vật cao quý đó không che giấu nổi khinh bỉ thành thực đối với tất cả những cái gì không xuất phát từ những *con người được bước lên xe song toàn của nhà vua*. Juyliêng nhận xét rằng tiếng *thập tự chiến* là tiếng duy nhất làm cho mặt họ có cái nét của sự nghiêm trang sâu sắc, có lẫn vẻ kính cẩn. Còn sự kính cẩn thường của họ bao giờ cũng có một sắc thái chiều lòng.

Giữa cảnh huy hoàng và cảnh chán chường đó, Juyliêng chẳng quan tâm đến cái gì ngoài ông đô La Môlơ; có một hôm, anh lấy làm vui thích được nghe ông phản kháng rằng ông chẳng dính gì vào chuyện thăng chức cho ông Lơ Buôcghinhông tội nghiệp kia. Đó là một nhã ý đối với bà hầu tước: Juyliêng được biết sự thật nhờ linh mục Pira.

Một buổi sáng, linh mục đương làm việc với Juyliêng, trong thư viện của hầu tước, về vụ kiện đơ Frile kéo dài liên miên:

- Thưa ông, bỗng Juyliêng nói, hằng ngày ăn cơm với bà hầu tước đó là một bốn phần của con, hay là một ân huệ của người ta đối với con.

- Đó là một vinh dự vô song! linh mục trả lời, ngạc nhiên sùng sốt. Ông học sĩ N..., mười lăm năm trời nay chầu hầu đều đặn, mà chưa hề xin được cái vinh dự đó cho cháu ông ta là cậu Tăngbô đấy.

- Thưa ông, đối với con, đó là cái phần nặng nề nhất trong công việc của con. Ở chủng viện, con còn buồn chán ít hơn. Đôi khi con thấy cả đến cô đơ La Môlơ cũng ngáp ngáp dài, mặc dầu cô ấy chắc đã quen với cái trò niềm nở của những bạn hữu của gia đình. Con cứ sợ ngủ gật. Ông làm ơn xin phép cho con được đi ăn cơm bốn mươi xu ở một hàng cơm vô danh nào đó.

Ông linh mục, thật đúng là con người mới nổi, rất thích cái vinh dự được ăn cơm với một vị đại lãnh chúa. Trong khi ông cố gắng làm cho Juyliêng hiểu cái ý nghĩ đó, thì một tiếng động khẽ làm cho họ quay đầu lại, Juyliêng trông thấy cô đơ La Môlơ đương lắng nghe. Anh đỏ mặt lên. Cô ta đến tìm một quyển sách và đã nghe tất cả đầu đuôi; trong lòng cô có đôi chút kính trọng Juyliêng. Anh này không phải bẩm sinh quỳ gối, cô nghĩ, như lão linh mục già kia Trời! sao mà lão xấu thế.

Đến bữa ăn, Juyliêng không dám nhìn cô đơ La Môlơ, nhưng cô có nhã ý bắt chuyện với anh. Ngày hôm đó, người ta chờ đợi nhiều khách khứa lắm, cô khuyên anh

nên ở lại. Các cô gái Pari không ưa những người có tuổi
mấy, nhất là khi họ ăn mặc không được tuơng tấ. Juyliêng
không cần phải tinh ý lắm cũng thấy rằng các bạn đồng
liêu của ông Lơ Buôcghinhông, còn ngồi lại ở phòng khách,
có cái vinh dự được làm đối tượng thường lệ của những
trò đùa cợt của cô đơ La Môlơ. Ngày hôm đó, chả biết cô
ta có kiểu cách hay không, nhưng cô thực là cay độc đối
với những kẻ chán ngắt. Cô đơ La Môlơ là trung tâm của
một nhóm nhỏ, gần như tối nào cũng tụ họp phía sau
chiếc ghế bành mệnh mông của bà hầu tước. Ở đó, có
hầu tước đơ Croadonoa, bá tước đơ Cayluyx, tử tước đơ
Luyz và vài ba sĩ quan trẻ tuổi khác nữa, bạn thân của
Norbe hoặc của cô em. Các vị đó ngồi trên một tấm tràng
kỷ dài màu xanh lam. Ở đầu ghế tràng kỷ, đương đầu
với chiếc ghế dựa mà cô Matindơ sắc sảo đương an tọa,
Juyliêng lặng lẽ ngồi trên một chiếc ghế dựa nhỏ đệm
rom rất thấp. Cái vị trí xuềnh xoàng đó được tất cả các
ông ân cần niềm nở thêm muốn lắm: Norbe đặt anh chàng
thư ký trẻ tuổi của ông bố vào chỗ đó một cách thích
nghĩ, và mỗi buổi tối đôi ba lần bắt chuyện với anh hoặc
nói đến tên anh. Ngày hôm đó, cô đơ La Môlơ hỏi anh
xem bề cao của quả núi trên đó xây dựng thành trì
Bodăngxông, ước chừng là bao nhiêu. Không bao giờ Juyliêng
nói được rằng quả núi ấy cao hơn hay thấp hơn Môngmactơ*.
Luôn luôn anh cười hả hê về những điều người ta nói
trong cái nhóm con đó; nhưng anh tự thấy không tài nào
nghĩ ra được một cái gì tuơng tự. Nó như một thứ ngoại
ngữ mà anh nghe thì hiểu được*, nhưng không nói được.

Các bạn của Matindơ hôm đó có ác cảm liên tục với những người đến cái phòng khách rộng lớn đó. Những bạn thân của gia đình trước hết được ưu tiên, vì được người ta biết rõ hơn. Ta có thể phán đoán là Juyliêng chú ý đến chùng nào; cái gì anh cũng lấy làm thú vị, cả nội dung sự việc lẫn cái cách người ta cười cợt nó.

- Á! đây là ông Đêculi, Matindơ nói, ông không đeo tóc giả nữa rồi; hay là ông ta muốn lên tới chức tỉnh trưởng bằng thiên tài chắc? ông ta phoi bày cái trán hói kia, mà ông ta bảo rằng đây những tư tưởng cao siêu đấy.

- Đó là một con người quen biết tất cả trái đất, hầu tước Croadomoa nói; ông ta cũng có đến nhà ông chú hồng y giáo chủ của tôi. Ông ta có khả năng vun trồng một trò giả dối bên cạnh mỗi người bạn thân của ông ta, trong bao nhiêu năm liền, mà ông có đến hai ba trăm bạn thân. Ông ta biết cách nuôi dưỡng tình bạn, đó là một cái biệt tài của ông ta. Như các bạn đương trông thấy kia, ông ta đã từng lấm bùn bẽ bết, ở cửa nhà một trong những ông bạn, từ bảy giờ sáng, về mùa đông.

Thỉnh thoảng ông ta cũng có giận nhau, và ông ta viết bảy tám bức thư cho cái trò giận dỗi. Rồi ông ta lại làm lành, và có bảy tám bức thư để tỏ tình bạn nồng nhiệt. Nhưng ông ta xuất sắc nhất, là trong sự coi mở thẳng thắn và thành thực của con người bác nhả không để bụng cái gì. Một trong những ông trợ tế của chú tôi thật là tuyệt vời khi ông kể lại cuộc đời của ông Đêculi từ ngày Trùng-hung. Để rồi tôi dẫn ông ấy lại với các bạn.

- Chắc; tôi sẽ không tin những câu chuyện ấy; chẳng qua là sự ghen ghét nghề nghiệp giữa những kẻ ti tiểu, bá tước đơ Cayluxx nói.

- Ông Đêculi sẽ lưu danh trong lịch sử, chàng thanh niên hầu tước tiếp lời; ông ta đã tham gia cuộc Trùng-hung cùng với linh mục đơ Prat và các ông đơ Taiorăng và Pôtzô đi Borgô*.

- Con người đó đã cầm bạc triệu trong tay, Norbe nói, và tôi không quan niệm được rằng ông ta lại đến đây để thu nhặt những lời châm biếm của cha tôi, thường khi rất độc địa. Hôm nọ, cha tôi hỏi to ông ta, từ đâu bàn vọng xuống cuối bàn: ông Đêculi thân mến ơi, ông đã phản bội bạn bè bao nhiêu lần rồi?

- Nhưng có thực ông ta đã phản bội không? cô đơ La Môlơ nói. Ai mà chả đã từng phản bội?

- Thế nào! bá tước đơ Cayluxx nói với Norbe, anh tiếp ông Xanhcle, tay tự do phái trứ danh kia, ở nhà anh đấy ư? và ông ta đến đây để làm cái trò gì? Tôi phải lại gần ông ta mới được, phải nói chuyện với ông ta, phải làm cho ông ta nói chuyện với tôi; nghe nói ông ta có tài trí lắm.

- Nhưng mẹ anh sẽ tiếp ông ta ra làm sao đây? ông đơ Croadonoa nói. Ông ta có những tư tưởng rất kỳ cục, rất phóng túng, rất độc lập.

- Các ông xem, cô đơ La Môlơ nói, con người độc lập kia, ông ta chào ông Đêculi sát đất, và nắm lấy bàn tay ông này. Tôi tưởng chừng như ông ta sắp đưa lên môi.

- Thế thì ông Đêculi phải có quan hệ tốt với những nhà quyền thế nhiều hơn là chúng tôi tưởng, ông đơ Croadonoa tiếp lời.

- Xanhcle đến đây để được vào Viện Học sĩ, Norbe nói; anh Croadonoa, anh xem ông ta chào nam tước L... như thế nào.

- Thà là quỳ gối xuống lại còn ít hèn hạ hơn, ông đơ Luyz tiếp lời.

- Ông Xoren thân mến ơi. Norbe nói, ông là người có tài trí, nhưng từ rẻo cao xuống, ông chớ bao giờ nên chào giống như nhà đại thi sĩ đó, dù là chào Đức Chúa Cha.

- À! đây là con người tài trí tuyệt vời, ông nam tước Batông, cô đơ La Môlơ nói, hơi bắt chước giọng nói của tên hầu vừa mới báo danh ông kia. - Tôi nghĩ rằng ngay cả những gia nhân của cô cũng chế nhạo ông ta. Tên với tuổi, nam tước Batông*! ông đơ Caylux nói.

- Tên tuổi thì có làm gì? Hôm nọ ông ta nói với chúng tôi như vậy, Matindơ tiếp lời. Các ông hãy tưởng tượng quận công đơ Buiông* mà được báo danh lần đầu tiên xem; theo ý tôi, thì chỉ là công chúng chưa quen đó thôi.

Juyliêng lánh xa tấm ghé tràng kỷ. Hãy còn chưa thích lắm những cái tế nhị thú vị của một câu nhạo báng nhẹ nhàng, để có thể cười vì một trò đùa cợt, anh cho rằng sự đùa cợt phải có lý do chính đáng mới được. Trong những lời lẽ của những người trẻ tuổi kia, anh chỉ thấy cái giọng mặt sát chung, và lấy làm chú ý. Cái tính câu chấp của người tỉnh lẻ hay của người Anh, làm cho anh đến nỗi thấy ở đó có sự ghen ghét, về điểm này thì chắc chắn là anh nghĩ lầm.

Bá tước Norbe, anh nghĩ bụng, ta đã thấy viết đến ba bản giáp cho một bức thư hai chục dòng gửi ông đại tá của chàng ta, nếu trong đời chàng ta cứ viết được lấy một trang như ông Xanhle, thì cũng đã là đại phúc.

Vì thân phận chẳng quan trọng gì mấy nên qua lại không ai để ý, Juyliêng đi lại gần nhiều nhóm lần lượt; anh theo dõi từ xa nam tước Batông và muốn được nghe ông ta nói. Con người rất tài trí kia có vẻ băn khoăn, và Juyliêng thấy ông ta chỉ bình tĩnh trở lại khi đã tìm được ba bốn câu sắc bén. Juyliêng thấy hình như cái loại tài trí đó cần phải được thêu thạc thì mới phát huy được.

Ông nam tước không thể nào nói những lời vắn tắt; ông cần phải được nói ít ra là bốn câu, mỗi câu sáu dòng, để thành sắc sảo.

- Con người này biện luận, chứ không phải là nói chuyện nói trò, có một người nào nói sau lưng Juyliêng. Anh quay lại và vui thích đến đỏ mặt lên khi nghe thấy nói đến tên bá tước Sanvê. Đó là con người tinh tế nhất của thời đại. Juyliêng đã thường gặp tên ông ta trong cuốn *Hồi ký Xanh-tô - Hê-len* và trong những mẫu lịch sử do Napôlêông đọc cho người ta viết. Bá tước Sanvê ăn nói ngắn gọn; những ý kiến đột khởi của ông là những ánh chớp, chính xác, sắc sảo và thậm thúy. Nếu ông nói về một chuyện gì, thì tức khắc người ta thấy cuộc bàn cãi tiến lên một bước. Ông đem những sự việc vào, nghe ông nói thật là thích tai. Ngoài ra, về chính trị, ông có những ý kiến trắng trợn, sần sỏ.

- Tôi đây là người độc lập, ông ta nói với một ông đeo ba tấm huy chương, và rõ rệt là ông ta coi thường ông

này. Tại sao người ta lại muốn tôi ngày hôm nay cũng vẫn ôm giữ ý kiến của sáu tuần lễ trước? Nếu vậy, chẳng hóa ra ý kiến của tôi lại là kẻ chuyên chế áp bức tôi sao.

Bốn chàng thanh niên nghiêm nghị vây quanh ông nhẵn mặt chau mày; các vị đó không thích cái thể loại bông lơn. Ông bá tước thấy rằng mình đã đi quá trớn. May sao ông chợt trông thấy ông Balăng con người lương thiện, lương thiện giả mạo. Ông bá tước bèn hỏi chuyện ông ta: thiên hạ xán lại gần, họ hiểu rằng ông Balăng khốn khổ sắp bị hành hình. Nhờ công phu sử dụng luân lý và đạo đức, nên mặc dầu con người xấu xí kinh khủng, và sau những bước đầu trong xã hội thượng lưu khó kể lại, ông Balăng đã lấy được một người vợ rất giàu, nay chết rồi; sau đó lại lấy được một người vợ thứ hai rất giàu, mà người ta không thấy trong chốn xã giao. Ông ta hết sức khiêm tốn đều là có đề dặt đề phòng; ngày nào anh cũng tập bắn súng tay, anh là một trong những học trò giỏi của mấy ông thầy dạy võ khí trứ danh nhất. Hễ anh có được một giây phút rảnh rang, đáng lẽ dùng nó để đọc sách như ngày trước, thì anh lại chạy đến trường tập cưỡi ngựa và đòi hỏi những con ngựa có tật hư nhất. Trong các cuộc đi rong chơi với ông thầy dạy cưỡi ngựa, hầu như chẳng lần nào anh bị quăng xuống đất.

Ông hầu tước thấy anh là người được việc vì anh có cái nết làm việc mải miết, có cái đức im lặng, có trí thông minh, và dần dần ông giao phó cho anh tiến hành nốt tất cả những công việc kinh doanh hơi rắc rối. Trong những lúc mà lòng tham vọng cao xa của ông để cho ông được thư thả đôi chút, thì ông hầu tước tiến hành các

công việc kinh doanh rất sáng suốt; vì có nhiều khả năng nắm được các tin tức, nên ông chơi trò hối đoái được may mắn luôn. Ông tậu nhà, tậu rừng; nhưng ông dễ cáu kỉnh. Ông cho đi hàng vài trăm luy, nhưng lại kiện tụng vì vài trăm quan. Những người giàu có mà hào hùng, tìm trong công việc kinh doanh một thú vui chứ không phải những kết quả. Ông hầu tước cần một người tham mưu trưởng biết sắp xếp tất cả mọi công việc tiền nong của ông theo một trật tự sáng sủa và dễ hiểu.

Bà dơ La Môlơ, tuy tính tình mực thước đến thế mà đôi khi cũng chế nhạo Juyliêng. Sự bất ngờ, do tính dễ cảm xúc gây nên, là mối khiếp sợ của các bà lớn; nó là điều trái ngược hoàn toàn với nghi lễ xã giao. Có đôi ba lần, ông hầu tước bênh anh: Hấn đáng tức cười trong phòng khách của bà, nhưng hấn thành công rực rỡ trong văn phòng của hấn. Về phần Juyliêng, thì anh nghĩ rằng đã nắm được bí mật của bà rồi bỗng ngừng bật ngay lại, trong lòng phiền não vì nổi cú phải nói xấu tất cả mọi người, và tự lấy thế làm điều tội lỗi. Tính tình nóng nảy, tư tưởng Jăngxênit, và tin tưởng ở bốn phận phải có đức thương yêu của đạo cơ đốc, cuộc sống của ông trong xã hội thượng lưu là một cuộc đấu tranh.

- Cái nhà ông linh mực Pira kia, mặt với mũi! cô dơ La Môlơ nói, vừa lúc Juyliêng tiến lại gần tám tràng kỷ.

Juyliêng cảm thấy tức giận, nhưng dẫu sao cô nói cũng đúng. Ông Pira, là con người chính trực nhất của phòng khách, cái đó không ai chối cãi, nhưng cái mặt phát ban của ông, rồi loạn vì những nổi cắn rứt của lương tâm, làm cho ông lúc này trông thật gớm guộc. Xem thế

thì biết, không nên tin ở diện mạo, Juyliêng nghĩ thâm; chính trong cái lúc tâm hồn thanh cao của linh mục Pira tự trách một tội lỗi nhỏ, thì ông lại có vẻ mặt kinh khiếp; trong khi đó thì trên cái mặt của tên Napiê kia, cái tên do thám ai cũng biết rõ, người ta lại đọc thấy một niềm hạnh phúc trong vẻ yên ổn. Ấy là ông linh mục Pira đã nhượng bộ rất nhiều với đảng phái của ông, ông đã muốn một người ở, ông đã ăn mặc rất tươm tất.

Juyliêng nhận xét thấy có một cái gì lạ lùng trong phòng khách: đó là một sự chuyển động của tất cả mọi con mắt về phía cửa, và một sự im ắng đột ngột. Tên hầu báo danh ông nam tước đơ Toly trừ danh, mà cuộc bầu cử vừa qua đã khiến mọi người phải chú ý. Ông nam tước chủ trì một tuyến cử đoàn: ông bỗng nảy ra ý kiến sáng ngời, là thụt đi những mẫu giấy vuông nhỏ, nó là những phiếu bầu của một phe phái. Nhưng, để bù lại cho nó khỏi hụt, ông lấy ra đến đâu lại thay vào đến đó bằng những mẫu giấy con con khác, mang một cái tên mà ông ưng ý. Cái hành vi quyết định đó được vài cử tri trông thấy, họ vội vàng đến khen ngợi nam tước đơ Toly. Con người hiền lành chất phát đến nay còn đương tái mét vì cái chuyện tày đình đó. Có những đầu óc lệch lạc đã thốt lên cái tiếng tù khổ sai. Ông đơ La Môlơ tiếp đón ông ta một cách lạnh lẽo. Ông nam tước tội nghiệp liền đánh bài chuẩn.

- Ông ta mà rời bỏ chúng ta nhanh chóng như vậy, là để đi đến nhà ông Côngto*, bá tước Sanvê nói; và mọi người cười ồ.

Giữa đám mây vị đại lãnh chúa căm lặng, và những kẻ âm mưu vận động, phần nhiều là có phước tật, nhưng tất cả đều là người tài trí sắc sảo, kéo nhau lần lượt tối hôm đó đến phòng khách của ông dơ La Môlơ (người ta nói đến ông cho một bộ nào đó), cậu bé Tăngbô xuất trận lần đầu. Cậu ta chưa có những cái nhìn tinh tế, nhưng cậu ta tự đến bù, như ta sẽ thấy đây, bằng những lời lẽ cứng cỏi.

- Tại sao không kết án cái thằng đó mười năm tù? cậu ta nói lúc Juyliêng đến gần nhóm của cậu; những loài rắn rết là phải nhốt trong đáy sâu một cái ngục tối dưới đất; phải để chúng nó chết trong bóng tối, kéo nọc độc của chúng phấn khích lên và lại càng nguy hiểm. Phạt vạ hấn một nghìn êquy để làm gì? Hấn nghèo, được rồi, càng hay: nhưng phe đảng của hấn sẽ bỏ tiền ra trả hộ hấn. Đáng lẽ phải năm trăm quan phạt vạ và mười năm ngục tối.

Ồi trời ơi! người ta nói đến tên đại ác nào vậy? Juyliêng nghĩ bụng, và thán phục cái giọng hằng hái và những cử chỉ nhất gừng của anh bạn đồng sự. Bộ mặt nhỏ bé gầy guộc và hom hem của cậu cháu yêu của ông học sĩ, lúc đó thật là gớm guộc. Một lát sau Juyliêng được biết ngay rằng đó là nói về nhà thi sĩ lớn nhất của thời đại*.

- Chà, quân ác độc! Juyliêng kêu lên hơi to, và những giọt nước mắt hào hiệp rung rung trên mắt anh. Chà, thằng nhãi con khốn nạn! anh nghĩ thầm, rồi ta sẽ đáp trả cho mày lời ăn nói đó.

Ấy vậy mà, anh nghĩ, đó là những quyết tử quân của phe đảng mà ông hầu tước là một trong những thủ lĩnh! Và con người danh tiếng mà hấn vu cáo kia, nếu chịu tự bán mình, ta không nói là cho nội các bất tài của ông đơ Necvan*, nhưng cho một trong những ông bộ trưởng tạm gọi là lương thiện mà chúng ta đã trông thấy kế tiếp nhau, thì con người đó đã tích lũy được biết bao nhiêu huân chương, biết bao nhiêu chức vụ nhàn hạ!

Linh mục Pira làm hiệu từ xa cho Juyliêng; ông đơ La Môlơ vừa nói nhỏ một lời với ông. Juyliêng lúc đó đương lắng nghe, đôi mắt nhìn xuống, những lời kêu rên của một vị giám mục, nhưng khi anh rút ra được và có thể lại gần ông bạn, thì anh lại thấy ông đương bị cậu bé Tăngbô khả ố xoắn chặt lấy. Tên quái vật bé con đó thù ghét ông như là nguồn gốc sự ân sủng của Juyliêng, và lại đến tán tỉnh ông.

Bao giờ cái thân già mục nát đó chết đi cho chúng ta được rảnh nợ? Chính bằng những lời lẽ rần rỗi như lời kinh thánh đó, mà anh vẫn sĩ bé con kia lúc đó đương nói về huân tước Holen đáng tôn kính. Hấn có cái tài biết rất tỏ tường tiểu sử những người đang sống, và hấn vừa mới điếm qua nhanh chóng tất cả những người có thể hy vọng đạt tới đôi chút thế lực dưới triều quân nước Anh.*

Linh mục Pira đi sang một phòng khách bên cạnh Juyliêng đi theo ông.

- Ông hầu tước không thích những người viết lách lăng nhăng, tôi dặn trước anh điều đó; đó là mối ác cảm duy nhất của ông. Ông tha hồ biết tiếng La tinh, tiếng

Hy Lạp, nếu có thể, lịch sử Ai Cập, lịch sử Ba Tư v.v... ông sẽ trọng vọng anh và sẽ che chở anh như một nhà bác học. Nhưng chó có đi viết một trang bằng tiếng Pháp, và nhất là về những chủ đề nghiêm trọng và ở trên cái vị trí của anh trong xã hội, vì ông sẽ gọi anh là đồ viết lách lãng nhăng và sẽ góm anh. Anh ở trong dinh thự một vị đại lãnh chúa, mà sao anh lại không biết câu nói của công tước đơ Caxtro* về d'Alambé và Ruxô: Cái đồ ấy muốn lý luận về mọi chuyện, mà không có lấy một nghìn êquy lợi tức hàng năm?

Chẳng giấu ai được chuyện gì, Juyliêng nghĩ bụng, ở đây cũng như ở chủng viện! Số là anh có viết tám hay mười trang gì đó, lời văn rất khoa trương: đó là một thứ văn chương ca tụng lịch sử ông cụ thiếu tá quân y, theo lời anh nói, đã làm cho anh thành người. Mà quyển vở đó, Juyliêng nghĩ bụng, vẫn luôn luôn được cất khóa hẳn hoi! Anh liền lên buồng riêng, đốt bản thảo của anh đi, rồi trở xuống phòng khách. Những quân vô lại sắc sảo đã đi khỏi, chỉ còn lại những con người đeo huy chương.

Chung quanh cái bàn ăn, mà bọn gia nhân vừa mới khiêng lại, có thức ăn dọn sẵn sàng, thấy có bảy tám người đàn bà rất quý phái, rất sùng tín, rất điệu bộ, tuổi chừng ba mươi đến ba mươi năm. Bà thống chế đơ Fervac sắc sảo bước vào và xin lỗi vì đến muộn quá. Lúc đó đã quá mười hai giờ đêm, bà ta đến ngồi bên cạnh bà hầu tước. Juyliêng vô cùng xúc động; bà ta có đôi mắt và cách nhìn của bà đơ Rênan.

Nhóm cô đơ La Môlơ vẫn còn đông đúc. Cô đương cùng các bạn mãi chế nhạo chàng bá tước đơ Tale* khôn

khổ. Đó là con một người Do Thái trứ danh nọ, nổi tiếng vì những của cải ông ta đã thu hoạch được bằng cách cho các vua chúa vay tiền để tiến hành chiến tranh chống nhân dân các nước. Người Do Thái vừa mới chết, để lại cho ông con mười vạn êquy lợi tức hàng tháng, và một cái tên tuổi, thân ôi, được nhiều người biết qua! Cái tình huống đặc biệt đó đáng lẽ đòi hỏi sự giản dị trong tính cách, hoặc rất nhiều sức cương nghị.

Khốn thay, chàng bá tước chỉ là một người ngây ngô, có tất cả các thứ hơm hĩnh mà những kẻ xu nịnh gieo vào đầu óc chàng ta.

Ông dơ Cayluxx cho rằng người ta đã làm cho chàng ta quyết ý dạm hỏi cô dơ La Môlơ (cô này đương được hầu tước dơ Croadomoa sẵn đón, hầu tước sắp được lên công tước với mười vạn livre lợi tức hàng năm)

- Ô, đừng nên buộc tội anh ta có một quyết ý, Norbe nói một cách thâm thương.

Cái mà anh chàng bá tước dơ Tale tội nghiệp kia thiếu thốn nhất, có lẽ là khả năng có quyết ý. Về phía đó của tính cách, chàng ta có thể xứng đáng làm vua. Luôn luôn xin ý kiến của tất cả mọi người, chàng ta không có can đảm theo một lời khuyên nào đến nơi đến chốn.

Cứ riêng cái tướng mạo của chàng ta thôi, cô dơ La Môlơ nói, cũng đủ để gây cho cô một niềm vui sướng muôn đời. Đó là một sự hỗn hợp lạ lùng của nét lo âu với nét thất vọng; nhưng thỉnh thoảng người ta cũng nhận thấy rõ rằng ở đó những ngọn trào đợt khởi của vẻ oai vệ và của cái giọng quyết đoán mà con người giàu nhất

60

nước Pháp phải có, nhất là khi người đó thân hình khá cân đối và chưa đến ba mươi sáu tuổi. Anh ta lão xược một cách rụt rè, chàng đo Croadonoa nói. Bá tước đo Caylux, Norbe và vài ba chàng thanh niên có ria mép thả sức mà mĩa mai châm biếm chàng ta, mà chàng ta chẳng hề ngờ tới, và cuối cùng, khi một giờ đã điểm, họ tổng khứ chàng ta đi.

- Có phải là những con ngựa Ả Rập tuyệt vời của ông đương đợi ông ở ngoài cửa giữa lúc trời mưa như thế này không? Norbe nói với anh ta.

- Không, xe của tôi mới thắng một con ngựa rẻ tiền hơn nhiều, chàng đo Tale trả lời. Con ngựa bên trái, tôi mua mất năm nghìn quan, và con bên phải chỉ trị giá có một trăm luy; nhưng xin ông tin cho rằng chỉ đêm tối mới thắng con đó thôi. Vì nước kiệu của nó hoàn toàn giống nước kiệu của con kia.

Ý kiến của Norbe làm cho chàng bá tước nghĩ thầm rằng một con người như chàng ta phải ham mê ngựa thì mới là tao nhã, và không nên để cho ngựa của mình bị uớt át, chàng ta bèn ra về, và các chàng kia một lát sau cũng đi ra, vừa đi vừa nhạo báng chàng ta.

Như vậy là, Juyliêng nghĩ bụng khi nghe thấy họ cười ở cầu thang, ta đã được trông thấy cái cảnh cực đoan tương phản với tình huống của ta! Ta không có lấy hai chục luy lợi tức mỗi giờ, thế mà người ta thế giễu hấn... Trông thấy như vậy, đủ khỏi bệnh thêm muốn.

CHƯƠNG V

TÍNH DỄ CẢM VÀ MỘT BÀ LỚN SÙNG TÍN

Ở đó, một ý kiến hơi sôi nổi một chút là có vẻ một sự thô bỉ, vì người ta đã quen với những lời phảng lì. Vô phúc cho kẻ nào có sáng kiến khi nói năng.

FÔBLA*

Sau bao nhiêu tháng thử thách, đây là tình trạng của Juyliêng cái hôm người quản gia đưa cho anh góc thứ ba của số tiền lương của anh. Ông đơ La Môlơ đã giao cho anh việc theo dõi công việc quản lý những đất đai của ông ở Brotanho và ở Normăngđi. Juyliêng đi đi về về những nơi đó luôn. Anh được ủy nhiệm phụ trách việc thư từ liên quan đến vụ kiện trứ danh với tu sĩ đơ Frile. Ông Pira đã nói cho anh biết về vụ đó.

Dựa vào những lời ghi chú ngắn ngủi mà ông hầu tước viết thảo bên lề những giấy tờ đủ loại gửi đến cho ông, Juyliêng biên soạn những bức thư hầu hết là được ký.

Ở trường thần học, các giáo sư của anh phàn nàn rằng anh theo lớp không được đều đặn, nhưng vẫn coi anh là một trong những học trò xuất sắc nhất của các ông. Những công việc khác nhau đó, mà anh ôm lấy với tất cả sự hăng say của lòng tham vọng đau khổ, chả mấy chốc đã làm cho Juyliêng mất hết nước da hồng hào mà anh đã đem từ tỉnh lẻ lên. Nước da mai mái của anh là một ưu điểm đối với mắt của những sinh đồ trẻ tuổi ở chủng viện, bạn đồng học của anh; anh thấy họ ít độc ác hơn, ít quỳ gối trước một đồng êquy hơn các sinh đồ ở Bodăngxông nhiều lắm; họ thì tưởng anh mắc bệnh đau phổi. Ông hầu tước có cho anh một con ngựa.

Sợ bị bắt gặp trong những cuộc đua ngựa, Juyliêng đã bảo họ rằng sự thao luyện đó là do các bác sĩ đề ra cho anh. Linh mục Pira đã dắt anh vào nhiều hội Jăngxênit. Juyliêng lấy làm ngạc nhiên; trong đầu óc anh, ý niệm tôn giáo vẫn được gắn liền một cách vững chắc với ý niệm giáo quyết và ý niệm hy vọng kiếm ra tiền. Anh lấy làm thán phục những con người kính tín và nghiêm khắc kia, họ không nghĩ gì đến tài chính. Nhiều nhà jăngxênit đã có tình thân ái với anh và bảo ban khuyên nhủ anh. Một thế giới mới mẻ, mở ra trước mặt anh. Anh được quen biết, ở nơi những người jăngxênit một ông bá tước Antamira*, cao gần sáu piê, là một người tự do phái đã bị án tử hình ở nước ông, và rất sùng tín. Sự tương phản kỳ dị đó, giữa sự sùng tín và lòng yêu nước tự do, làm anh ngạc nhiên.

Juyliêng hồi đó mất mẻ với công tử bá tước. Norbe đã thấy rằng anh trả lời quá gay gắt những trò đùa cợt

của một vài người bạn của chàng ta. Juyliêng, vì có một đôi lần thiếu sót về những phép tắc lễ nghi, nên đã tự nguyện không bao giờ bắt chuyện với cô Matindơ nữa. Ở dinh thự đơ La Môlơ, người ta bao giờ cũng vẫn hoàn toàn lễ độ đối với anh. Nhưng anh tự cảm thấy bị giáng truất rồi. Cái lương tri tỉnh lẻ của anh, giải thích tình huống đó bằng câu tục ngữ thông tục, *mới mẻ là mẹ tươi duyên**.

Có lẽ anh đã hơi sáng suốt hơn những ngày đầu, hay là sự mê ly buổi đầu do cái lịch sự của Pari gây nên đã qua đi rồi.

Hễ anh nghỉ làm việc, là anh bị một nỗi buồn chán chết người xâm chiếm; đó là hiệu quả héo hon của sự nhả nhận tuyệt vời, nhưng rất chùng mực, được gia giảm rất khít khao tùy theo các địa vị, nó là cái đặc tính của xã hội thượng lưu. Một tấm lòng hơi nhạy cảm một chút, thì trông thấy ngay sự giả tạo.

Cố nhiên, người ta có thể chê trách tỉnh lẻ có một cái giọng dung tục hoặc không được nhả nhận mấy; nhưng khi trả lời anh, người ta có đôi chút nồng nhiệt. Ở dinh đơ La Môlơ, không bao giờ lòng tự ái của Juyliêng bị tổn thương: nhưng thường thường, cứ hết một ngày là anh lại cảm thấy muốn khóc. Ở tỉnh lẻ, một tên bồi cà-phê còn ngó ngang đến anh, nếu khi vào tiệm cà-phê anh gặp phải một tai nạn gì; nhưng nếu tai nạn đó có một cái gì không lợi cho lòng tự ái, thì khi tỏ lời ái ngại cho anh, hấn nhắc đi nhắc lại hàng chục lần cái lời nó làm cho anh đau khổ. Ở Pari, người ta có nhã ý lánh mặt đi để mà cười, nhưng bao giờ anh cũng vẫn là một kẻ xa lạ.

Chúng tôi bỏ qua không nói đến vô vàn những chuyện nhỏ nhặt đáng lẽ làm cho Juyliêng bị làm trò cười, nếu anh không bị coi như thể là không bỏ cười. Một cái khiến dễ xúc cảm điên rồ làm cho anh phạm phải hàng nghìn cái vụng về. Tất cả những thú vui của anh hưởng thụ sáu vạn livơ lợi tức hàng năm, và chính bản thân ông cũng có những kẻ xu nịnh. Bá tước Sanvê nói với ông ta về tất cả những chuyện đó và không chút thương tình. Chả mấy chốc, chung quanh họ có một vòng vây đến ba chục người. Tất cả mọi người đều tủm tỉm cười, cả đến những chàng thanh niên nghiêm nghị, hy vọng của thời đại.

Ông ta đến nhà ông đơ La Môlơ để làm gì, rõ ràng là ở đây ông ta làm cái trò cười của thiên hạ? Juyliêng nghĩ bụng. Anh bèn lại gần linh mục Pira, để hỏi ông điều đó.

Ông Balăng chuồn thẳng.

- Tốt! Norbe nói, thế là một trong những tên do thám cha tôi đi khỏi rồi; chỉ còn có thằng nhãi Napiê thọt chân nữa thôi.

Hoặc giả đầu mối của câu chuyện khó hiểu là đây chăng? Juyliêng nghĩ bụng. Nhưng, nếu vậy, thì ông hầu tước tiếp ông Balăng làm gì?

Ông linh mục Pira nghiêm khắc đương nhẵn mày nhẵn mặt trong một xó phòng khách, khi nghe thấy những tên hầu báo danh.

- Vậy ra đây là một cái tổ quỷ, ông nói như kiểu Badin*, ta chỉ thấy tới đây toàn những con người hư phế.

Chẳng qua là ông linh mục nghiêm khắc không biết rõ những mối dây dưa của xã hội thượng lưu. Nhưng, nhờ các bạn jăngxênit của ông, ông có được những ý niệm rất chính xác về những con người lui tới được các phòng khách chỉ nhờ sự tinh khôn cực độ của họ, đem phục vụ cho tất cả các phe phái, hoặc nhờ sự giàu có phi nghĩa. Trong vài phút đồng hồ, tối hôm đó, ông hào hứng trả lời những câu hỏi dồn dập của Juyliêng hầu tước. Hễ nghe thấy báo danh ông nam tước dơ La jumat, là bà chịu khó để tâm đến tất cả mọi thứ. Ông ta là một con người lạnh lùng, có nét mặt không gì làm chuyển động được. Ông ta thấp bé, mảnh khảnh xấu, ăn mặc rất tươm, sống lẫn lộn ở Cung Vua, và, nói chung, không nói năng gì về chuyện gì cả. Đó là cái lối nghĩ của ông ta. Bà dơ La Môlơ sẽ được sung sướng mê người, lần đầu tiên trong đời bà, nếu bà gả được con gái cho ông ta.

CHƯƠNG VI

CÁCH PHÁT ÂM

Sự mạng cao cả của họ là phê phán bình tình những sự việc nhỏ nhất trong đời sống hằng ngày của chúng dân. Sự hiển minh của họ là phải đề phòng những con thình nộ lớn vì những chuyện nhỏ, hay vì những sự việc mà tiếng nói của sự lừng danh làm biến dạng khi truyền đi xa.

GRAXIUX*

Đối với một anh còn bờ ngõ, nhưng, vì kiêu ngạo, không bao giờ chịu hỏi ai cái gì, thì Juyliêng kể ra không đến nỗi mắc phải những điều ngu dại lớn lắm. Một hôm, bị một con mua rào đột ngột đẩy vào một tiệm cà-phê ở phố Xanh-Hônô-rê, một người cao lớn mặc áo ro-danh-gốt bằng vải len pha lông chuột nước, ngạc nhiên vì con mắt nhìn lăm lăm của anh, cũng nhìn lại anh, đúng hệt như hồi xưa, ở Bodăngxông, gã tình nhân của cô Amăngđa vậy.

Juyliêng vốn từ trước vẫn thường tự trách mình đã bỏ qua sự lẳng mạ đầu tiên đó, nên không chịu nổi cái

nhìn kia. Anh bèn hỏi lý do. Người mặc ro-đanh-gốt liền chửi ngay anh bằng những câu hết sức thậm tệ: tất cả mọi người đương có mặt ở tiệm cà-phê xúm quanh hai người; những khách qua đường cũng dừng chân trước cửa. Do một thói dễ phòng của dân tỉnh lẻ, Juyliêng lúc nào cũng mang sẵn những khẩu súng tay nhỏ; tay anh nắm lấy súng trong túi mà run lên bần bật. Tuy vậy, anh tự nén được, và chỉ hỏi đi hỏi lại người kia từng phút: *Thưa ông, địa chỉ của ông đâu? tôi khinh bỉ ông.*

Thấy anh nhắc đi nhắc lại mấy lời đó một cách kiên trì, đám đông lấy làm chú ý.

Ồ! cái nhà ông nói một mình kia, phải cho ông này địa chỉ chứ. Người mặc ro-đanh-gốt, nghe thấy lời quyết định nhắc đi nhắc lại đó, bèn ném vào mặt Juyliêng năm sáu tấm danh thiếp. May mà không cái nào trúng mặt anh, anh đã tự hứa là chỉ dùng đến súng khi nào anh bị động chạm đến người. Gã kia bỏ đi, nhưng chốc chốc lại ngoảnh lại để giờ quả đấm ra dọa nạt anh và chửi anh.

Juyliêng thấy mình mồ hôi ra như tắm. Thế ra một kẻ hèn mạt nhất cũng có thể làm ta kích động đến thế này! anh nghĩ bụng mà tức giận điên người. Làm thế nào tiêu diệt cái tính dễ cảm xúc rất nhục nhã này?

Kiểm đâu ra một người làm chúng*? anh không có một đám người bạn thân nào. Anh cũng đã có quen biết nhiều người; nhưng tất cả bọn họ, cứ đều đặn, sau sáu tuần lễ giao du, là lánh xa anh. Ta không biết giao thiệp, và bây giờ thật đáng kiếp, anh nghĩ thầm. Cuối cùng, anh nảy ra ý kiến đi tìm một gã cựu trung úy của trung

đoàn 96 tên là Liêven, một anh chàng nghèo xác, thường cùng với anh tập bắn súng. Juyliêng nói thật thà với anh ta.

- Tôi sẵn lòng làm chúng tá cho anh, Liêven nói, nhưng với một điều kiện: nếu anh không bắn bị thương đối thủ, thì anh sẽ phải đấu súng với tôi, ngay tại trận.

- Đồng ý, Juyliêng mừng rỡ nói; và hai người cùng đi tìm ông. S.đơ Bôvoadix ở địa chỉ ghi trên các tấm thiệp, ở nơi cùng tịch vùng ngoại ô Xanh-Giecmann.

Lúc đó là bảy giờ sáng. Mãi đến khi nhờ người báo danh cho anh ở nhà ông kia, Juyliêng mới chợt nghĩ rằng có thể đây là người bà con trẻ tuổi của bà đơ Rênan, ngày xưa từng sự ở đại sứ quán La Mã hay Naplơ gì đó, và đã cho ca sĩ Giêrônimô một bức thư giới thiệu.

Juyliêng đã đưa cho một tên hầu cao lớn một tấm danh thiệp ném hôm trước, với một tấm của anh.

Người ta để anh chờ đợi, anh và người chúng tá của anh, những bốn mươi năm phút đồng hồ; cuối cùng, hai người được dẫn vào một căn phòng lịch sự tuyệt vời. Hai người thấy một chàng thanh niên cao lớn, ăn mặc như một búp bê; nét mặt của chàng ta có sự hoàn mỹ và sự vô vị của cái đẹp Hy Lạp. Đầu của chàng, nhỏ bé một cách lạ lùng, mang một núi tóc màu vàng hoe rất tươi. Tóc được uốn rất kỹ lưỡng, không có một sợi nào so le. Thì ra cái thằng cha điêm dứa chết tiệt này, gã trung úy trung đoàn 96 nghĩ bụng, bắt chúng mình chờ đợi, là để uốn tóc như thế kia. Chiếc áo dài buông ngủi sắc sỡ, cái quần mặc buổi sáng, tất cả, cho đến đôi păng-túp thêu, đều chỉnh tề và cực kỳ chải chuốt. Diện mạo của chàng,

quý phái và trống rỗng, báo hiệu những ý nghĩ thích nghi và thua thót: cái lý tưởng của con người phong nhã, sự kinh khiếp những cái bất ngờ và những trò đùa cợt, rất nhiều vẻ nghiêm trọng.

Juyliêng đã được chàng thiếu úy trung đoàn 96 giải thích cho biết rằng bắt anh phải chờ đợi lâu như thế, sau khi đã ném danh thiếp vào mặt anh một cách thô bỉ, là một sự xúc phạm thêm, anh bèn xăm xăm vào nhà ông đơ Bôvoadix. Anh có ý định tỏ ra ngạo mạn, nhưng đồng thời anh cũng muốn làm sao cho ra người ưu nhã.

Anh rất ngạc nhiên thấy sự dịu dàng trong phong cách của ông đơ Bôvoadix, thấy cái vẻ của ông ta vừa ra bộ nghiêm chỉnh, vừa oai vệ và tự mãn, thấy vẻ lịch sự tuyệt vời của những cái xung quanh ông ta, nên chỉ trong nháy mắt anh đã mất hẳn cái ý nghĩ muốn ngạo mạn. Không phải là cái thẳng hôm trước của anh. Anh hết sức kinh ngạc vì gặp một người rất sang trọng lịch sự chứ không phải cái nhân vật thô bỉ gặp ở tiệm cà-phê, đến nỗi anh không tìm được ra một lời nào. Anh đưa ra một tấm thiếp mà người ta đã ném cho anh.

- Chính là tên tôi, con người hợp thời trang nói, ông ta thấy bộ áo đen của Juyliêng, mặc từ bảy giờ sáng*, nên không lấy làm trọng vọng lắm; nhưng, thực tình, tôi không được hiểu...

Cái cách phát âm những tiếng sau cùng đó làm cho Juyliêng bực mình trở lại đôi phần.

- Thưa ông, tôi đến để quyết đấu với ông và anh cắt nghĩa một hơi tất cả đầu đuôi câu chuyện.

Ông Saclo đơ Bôvoadix, sau khi nghĩ thật chín, lấy làm bằng lòng về cái dáng cắt bộ áo đen của Juyliêng. Đây là của Xtôp* đây, thật rõ ràng, ông ta vừa nghe anh nói vừa nghĩ thầm; chiếc gi-lê nhả lấm, đôi ủng khá dầy; nhưng, mặt khác, mới bảnh mắt đã áo đen!... Có lẽ là để dễ tránh nạn chẳng, hiệp sĩ đơ Bôvoadix nghĩ bụng.

Từ lúc tự giải thích được như thế, ông ta trở lại một thái độ hoàn toàn nhả nhặn, và hầu như bình đẳng đối với Juyliêng. Cuộc đàm thoại khá lâu, việc thật khó xử; nhưng cuối cùng Juyliêng không thể nào không thừa nhận sự hiển nhiên. Chàng thanh niên rất quý phái đương ở trước mặt anh đây, không có một điểm nào giống cái nhân vật thô bỉ ngày hôm qua đã lăng mạ anh.

Juyliêng cảm thấy không tài nào bỏ ra về được, anh kéo dài cuộc giải thích. Anh nhận xét sự tự phụ của hiệp sĩ đơ Bôvoadix, anh nghe thấy ông ta tự xưng như thế và có vẻ phật ý vì Juyliêng chỉ gọi ông ta là ông thôi.

Anh thán phục về nghiêm trọng của ông ta, tuy có xen lẫn đôi chút tự đắc kín đáo nhưng không một giây phút nào ông ta rời bỏ. Anh ngạc nhiên về cái cách đặc biệt của ông ta uốn éo cái lưỡi khi phá âm... Nhưng dấu sao, trong tất cả những cái đó, không có lấy một lý do còn con nào để kiếm chuyện gây gổ với ông ta được.

Nhà ngoại giao trẻ tuổi đề nghị quyết đấu với một vẻ rất ưu nhã, nhưng viên cựu trung úy trung đoàn 96, ngồi từ một tiếng đồng hồ, hai cẳng chân xoạc ra, hai bàn tay chống lên đùi, và khuỷu tay khuỳnh ra hai bên, quyết định rằng ông Xôren bạn của anh ta không phải là người đi sinh chuyện gây gổ không đâu với một người,

chỉ vì có kẻ đã ăn cắp của người đó những tấm danh thiếp.

Juyliêng đi ra hết sức bức mình. Chiếc xe ngựa của hiệp sĩ đơ Bôvoadix chờ ở ngoài sân, trước thêm tam cấp; tình cờ, Juyliêng ngược mắt lên và nhận ra tên đánh xe chính là cái thằng hôm qua của anh.

Trông thấy nó, nín vạt áo jaket* thùng thình của nó mà kéo cổ nó xuống, làm cho nó ngã lặn xuống từ chỗ nó ngồi, và lấy roi ngựa quất cho nó một trận nên thân, chỉ là công việc một nháy mắt. Hai tên hầu muốn bênh vực bạn của chúng; Juyliêng bị đâm trúng nhiều quả cùng một lúc, anh lên đạn một khẩu súng tay nhỏ của anh và bắn vào chúng; bọn chúng tháo chạy. Tất cả chỉ là công việc một phút đồng hồ.

Hiệp sĩ đơ Bôvoadix xuống bậc tam cấp với vẻ nghiêm trọng hết sức ngộ nghĩnh, nhắc đi nhắc lại với kiểu phát âm đại lãnh chúa của ông ta: Chi đó? chi đó? Rõ ràng là ông ta rất muốn biết rõ đầu đuôi, nhưng sự oai vệ của nhà ngoại giao không cho phép ông ta tỏ ý lưu tâm nhiều hơn. Khi ông ta được biết rõ chuyện, trên nét mặt của ông ta, sự kiêu ngạo còn giành giật với sự bình tĩnh hơi có vẻ đùa cợt, nó không bao giờ được rời bỏ một bộ mặt ngoại giao.

Viên trung úy trung đoàn 96 hiểu rằng ông đơ Bôvoadix có ý muốn quyết đấu: anh ta cũng muốn khôn ngoan giữ cho bạn anh những ưu thế của sự gây hấn trước. - Thế này thì, anh ta kêu lên, có duyên cớ để quyết đấu đây rồi! - Tôi cũng sẵn lòng nghĩ như vậy, nhà ngoại giao tiếp lời.

- Ta đuổi cổ cái thằng vô lại kia, ông ta nói với bọn hầu; một đứa khác lên xe đi. Họ mở cửa xe: nhà hiệp sĩ cứ nhất định mời Juyliêng và người làm chứng của anh lên xe. Họ đi tìm một người bạn thân của ông đơ Bôvoadix, người này chỉ cho một nơi tĩnh mịch. Cuộc chuyện trò dọc đường thật là tao nhã. Chỉ có mỗi cái kỳ dị, là nhà ngoại giao mặc áo dài buồn ngủ.

Những ông này, tuy là rất quý phái, Juyliêng nghĩ, nhưng không chán ngắt như những người đến ăn uống ở nhà ông đơ La Môlơ: và ta hiểu rõ vì sao, anh nghĩ thêm một lát sau, họ tự cho phép được thiếu lễ nghi. Chuyện trò đương nói đến những vũ nữ mà công chúng đã để ý khen ngợi trong một cuộc vũ ba-lê biểu diễn hôm qua. Các ngài kia ám chỉ đến những cố sự đậm đà mà Juyliêng và người chứng tá của anh tuyệt đối không biết tí gì. Juyliêng không có cái ngu dại đi làm ra bộ mình biết; anh thú thật không chút ngần ngại là anh không biết. Sự thành thực đó, người bạn của nhà hiệp sĩ lấy làm thích; ông ta bèn kể cho anh nghe những cố sự đó trong những chi tiết rất tỉ mỉ, và kể rất hay.

Có một điều làm cho Juyliêng kinh ngạc vô cùng. Một cỗ hương án mà người ta dựng lên ở giữa phố, để đón đám rước Lễ Minh Thánh làm cho xe phải dừng lại một lát. Các ông kia tự cho phép nói nhiều câu đùa cợt; theo các ông ấy, ông linh mục là con của một ông tổng giám mục. Không bao giờ ở nhà hầu tước đơ La Môlơ, đương muốn lên công tước, người ta dám nói ra một câu như thế.

Cuộc quyết đấu chỉ một lát đã xong xuôi: Juyliêng bị một viên đạn vào cánh tay; người ta lấy những khăn

mu-soa buộc tay cho anh; người ta lấy rượu mạnh tẩm vào những khăn đó, và hiệp sĩ đơ Bôvoadix rất nhã nhặn xin Juyliêng cho phép ông ta được đưa anh về tận nhà, bằng chiếc xe ngựa đã dẫn anh đến đó. Khi Juyliêng chỉ rõ là dinh đơ La Môlor, thì nhà ngoại giao trẻ tuổi và ông bạn đưa mắt cho nhau. Chiếc xe ngựa thuê của Juyliêng vẫn còn đó, nhưng anh thấy chuyện trò của các vị kia vô cùng vui hơn chuyện trò của anh trung úy thật thà của trung đoàn 96.

Trời ơi! một cuộc quyết đấu, chỉ là thế thôi! Juyliêng nghĩ. Thật may mà mình đã tìm thấy thằng đánh xe kia! Chứ nếu mình cứ còn phải chịu đựng sự lảng mạ kia ở một tiệm cà-phê, thì mình sẽ khổ sở biết chừng nào? Chuyện trò vui gần như không lúc nào bị gián đoạn. Juyliêng bấy giờ hiểu rằng sự kiêu cách ngoại giao cũng không phải là vô ích.

Thì ra sự buồn chán, anh nghĩ bụng, không phải là tính chất cố hữu của một cuộc đàm thoại giữa những con người dòng dõi cao sang! Các vị này đùa cợt về đám rước Lễ Minh Thánh, họ dám kể những mẩu chuyện hết sức tục tĩu và kể với những chi tiết mặn mòi nữa. Họ chỉ tuyệt đối thiếu lý luận về chính trị, và sự thiếu sót đó được đền bù thừa thãi bằng giọng ưu nhã và những từ ngữ hoàn toàn chính xác của họ. Juyliêng tự cảm thấy có rất nhiều thiện cảm với họ. Được gặp họ luôn thì ta sung sướng biết mấy!

Vừa chia tay nhau xong, là hiệp sĩ đơ Bôvoadix chạy ngay đi thăm dò tin tức: tin tức không lấy gì làm rục rở lắm.

Chàng rất thiết tha muốn biết rõ con người đó của chàng; chàng có thể tới thăm anh ta một cách hợp lễ nghi được không? Đợi chút tin tức mà chàng đã thu lượm được, không có vẻ khuyến khích lắm.

- Tất cả cái chuyện này thật gớm ghiếc! chàng nói với người chúng tá của chàng. Không thể nào tôi thú thật là đã quyết đấu với một anh thư ký quèn của ông đơ La Môlơ, và lại vì lý do là thắng đánh xe của tôi đã ăn cắp những tấm danh thiếp của tôi.

- Có điều chắc chắn là trong câu chuyện này, rất dễ bị làm trò cười.

Ngay tối hôm đó, hiệp sĩ đơ Bôvoadix và ông bạn đi nói khắp nơi rằng cái nhà ông Xoren kia, là con hoang của một người bạn thân thiết của hầu tước đơ La Môlơ, thêm nữa ông ta là một người thanh niên rất lịch sự. Câu chuyện được thiên hạ tin ngay chả khó khăn gì. Một khi câu chuyện đó được xác lập rồi, nhà ngoại giao trẻ tuổi và ông bạn của chàng mới chịu đến thăm Juyliêng vài lần, trong thời gian mười lăm ngày mà anh nằm yên ở buồng riêng. Juyliêng thú thật với họ rằng trong đời anh mới có một lần đi xem Ôpêra*.

- Thế thì kinh khủng quá, họ nói với anh, người ta chỉ đi xem có rạp đó thôi mà; hôm nào ông ra phố lần đầu, thì ông phải đi xem *Bá tước Ôry** mới được.

Đến rạp Ôpêra, hiệp sĩ đơ Bôvoadix giới thiệu anh với ca sĩ trứ danh Giêrônimô, hồi đó đương được hoan nghênh nhiệt liệt.

Juyliêng gần như xoắn xuýt lấy chàng hiệp sĩ; sự hỗn hợp của lòng tự kính trọng, với vẻ oai vệ bí hiểm và vẻ tự phụ của thanh niên làm cho anh mê thích. Chẳng hạn, hiệp sĩ hơi nói lấp vì chàng có vinh dự được gặp luôn một vị đại lãnh chúa có tật đó. Chưa bao giờ Juyliêng thấy tập hợp trong một con người cái vẻ tức cười nó làm cho người ta vui thích, và sự hoàn mỹ của phong cách mà một anh chàng tỉnh lẻ tầm thường phải tìm cách bắt chước.

Người ta trông thấy anh ở Ôpêra với hiệp sĩ đơ Bôvoadix, cuộc giao du đó làm cho người ta nói đến tên anh.

- Thế nào! một hôm ông đơ La Môlơ nói với anh, vậy ra ông là con hoang của một vị quý tộc giàu có ở Frăngso-Côngtê, bạn thân của tôi đấy ư?

Hầu tước ngắt lời Juyliêng, khi anh định phản trần rằng anh không hề góp phần tí nào để làm cho cái tin đồn kia được người ta tin.

- Chẳng qua là ông đơ Bôvoadix không muốn mang tiếng đã quyết đấu với một anh con nhà thợ xẻ.

- Tôi cũng biết thế, tôi cũng biết thế, ông đơ La Môlơ nói; bây giờ đến phần tôi phải làm cho câu chuyện kể đó được có thực chất, tôi ưng câu chuyện đó. Nhưng tôi phải xin ông làm ơn cho một điều, bất quá ông chỉ mất vào đó nửa tiếng đồng hồ ngắn ngủi của thì giờ của ông: tất cả những ngày có diễn vở Ôpêra, cứ đến mười một giờ rưỡi, ông hãy đi đến phòng hiên mà xem giới phong lưu ra về. Đôi khi tôi còn thấy ông có những phong cách tỉnh

lẻ, ông phải giữ bỏ đi mới được; vả chăng cũng nên biết, ít ra là bằng mắt trông, những nhân vật lớn mà một ngày kia có thể tôi giao cho ông công việc phải đến tìm gặp họ. Ông hãy đi đến phòng bán vé mà xưng tên ra; vé vào cửa cho ông đã mua rồi đây.

CHƯƠNG VII

MỘT CƠN KỊCH PHÁT CỦA BỆNH PHONG THẤP

*Và tôi được tiến chức, không phải vì tài đức của
tôi, mà vì ông chủ của tôi có bệnh phong thấp.*

BERTÔLÔTTI.

Bạn đọc có lẽ ngạc nhiên vì cái giọng buông thả và hầu như thân tình đó; chúng tôi quên không nói rằng từ sáu tuần lễ nay ông hầu tước bị bệnh phong thấp kịch phát giữ chân ở nhà.

Cô dơ La Môlơ và mẹ thì đang ở Hyero* với bà ngoại. Bá tước Norbe thì chỉ vào thăm cha từng chốc lát; hai cha con rất vui vẻ với nhau, nhưng chả có chuyện gì nói với nhau cả. Ông dơ La Môlơ chỉ còn tro có Juyliêng, lấy làm ngạc nhiên thấy anh có những ý nghĩ độc đáo. Ông nhờ anh đọc báo chí cho nghe. Ít lâu sau, chàng thư ký trẻ tuổi đã có thể chọn được những đoạn thú vị. Có một tờ báo mới mà ông hầu tước ghét cay ghét độc; ông đã thể không bao giờ đọc nó, nhưng ngày nào cũng nói đến nó. Juyliêng cười. Ông hầu tước, cái giận về thời buổi

hiện tại, bảo anh đọc Tito-Livơ cho ông nghe; lời dịch ứng khẩu theo bản Latinh làm cho ông vui thích.

Một hôm, ông hầu tước nói với cái giọng cực kỳ lễ độ nó thường làm cho Juyliêng sốt ruột:

- Ông bạn Xoren thân mến, ông cho phép tôi biểu ông một bộ áo màu xanh; khi nào ông xét là nên mặc bộ áo đó và đến với tôi, thì, đối với mắt tôi, ông sẽ là người em trai út của bá tước đờ Sônno, nghĩa là con trai của cụ công tước già, bạn tôi.

Juyliêng không hiểu là chuyện gì; ngay tối hôm đó, anh thử mặc bộ áo xanh đến thăm ông. Ông hầu tước đối đãi với ông như người bằng vai. Juyliêng có một trái tim xứng đáng để cảm thấy sự lễ độ chân chính, nhưng anh không có ý niệm về những sắc độ tế nhị. Trước khi có cái trò cao hứng đó của ông hầu tước, có lẽ không đời nào anh tin rằng có thể được ông ta tiếp đãi trọng vọng hơn. Thật là một cái tài đáng thán phục! Juyliêng nghĩ thầm: khi anh đứng dậy để ra về, thì ông hầu tước xin lỗi là không thể đưa tiễn anh được vì bệnh phong thấp của ông.

Cái ý nghĩ lạ lùng đó làm cho Juyliêng băn khoăn: hay là ông ta chế giễu mình chăng? anh nghĩ bụng. Anh liền đi hỏi ý kiến linh mục Pira, ông này, ít lễ độ hơn ông hầu tước, không trả lời anh mà chỉ huýt sáo và nói chuyện khác. Sáng hôm sau, Juyliêng đến yết kiến hầu tước, mặc áo đen, với cái cặp giấy má và những bức thư đưa ký. Anh được ông tiếp đãi theo lối cũ. Buổi tối, mặc áo xanh, lại là một giọng khác hẳn và hoàn toàn lễ độ như hôm trước.

- Ông đã có lòng tốt đến thăm một ông già đau yếu tội nghiệp mà không lấy làm buồn chán lắm, hầu tước nói với anh, thì ông phải nói cho ông ta nghe những chuyện lặt vặt xảy ra trong đời ông, nhưng thẳng thắn và không nghĩ đến gì khác hơn là kể cho rõ ràng và một cách vui ngộ. Vì cần phải vui, ông hầu tước nói tiếp: ở đời chỉ có cái đó là thực. Một người không thể nào hàng ngày cứu sống tôi trong chiến trận, hay hàng ngày biểu tôi một triệu bạc; nhưng nếu tôi có Rivaron* ở đây, bên cạnh chiếc ghế dài ngả lưng của tôi, thì hàng ngày ông ta sẽ cất cho tôi một giờ đau khổ và buồn chán. Tôi có gặp ông ta nhiều ở Hambua* trong thời lưu vong.

Và hầu tước kể cho Juyliêng những mẩu chuyện của Rivaron với những người dân thành phố Hambua, họ góp sức tay tư lại để hiểu một câu nói đùa.

Ông đơ La Môlơ, chỉ còn có chàng tu sĩ bé con này làm bạn, muốn kích thích cho chàng này vui lên. Ông nói khích lòng kiêu ngạo của Juyliêng. Người ta đã yêu cầu anh nói sự thật, thì anh quyết định nói hết, nhưng còn im hai điều: sự thần phục cuồng nhiệt của anh đối với một tên người làm văn vẫn làm cho hầu tước bực mình, và sự hoài nghi hoàn toàn, nó chẳng phù hợp lắm với một ông linh mục tương lai. Cái chuyện nhỏ của anh với hiệp sĩ đơ Bôvoadix đến thật đúng lúc. Ông hầu tước cười đến chảy nước mắt về câu chuyện xảy ra ở tiệm cà-phê phố Xanh-Hônôrê, với tên đánh xe ngựa nó chửi anh những câu bẩn thỉu. Đó là thời kỳ hoàn toàn thẳng thắn trong mối quan hệ giữa ông chủ và anh chàng được nâng đỡ.

Ông đơ La Môlơ chú ý đến cái tính tình đặc biệt đó. Trong những buổi đầu, ông môn trớn những cái tức cười của Juyliêng, để mua vui; ít lâu sau, ông lại thiết tha hơn đến việc sửa chữa rất nhẹ nhàng những lỗi nhìn sai lầm của anh chàng thanh niên đó. Những anh tỉnh lẻ khác, khi đến Pari, cái gì cũng thần phục, ông hầu tước nghĩ bụng; anh này thì cái gì cũng thù ghét. Bọn kia giả cách nhiều quá, anh này lại không biết giả cách mấy, và những kẻ ngu đại tưởng anh là một thằng ngu.

Con kịch bệnh phong thấp bị kéo dài vì những đợt rét lớn của mùa đông và dai dẳng bao nhiêu tháng trời.

Người ta rất có thể yêu thích một con chó Tây Ban Nha, ông hầu tước tự nhủ, tại sao ta lại lấy làm xấu hổ đến thế vì yêu thích anh thầy tu trẻ tuổi này? anh ta độc đạo khác người. Ta đối xử với anh ta như một đứa con; thế thì, có hại gì? Cái trò cao hứng đó, nếu kéo dài, sẽ tốn kém cho ta một hạt kim cương năm trăm luy trong chúc thư của ta chứ gì.

Một khi ông hầu tước đã hiểu cái tính tình cương nghị của người mà ông che chở, mỗi ngày ông lại giao cho anh một công việc mới.

Juyliêng kinh hãi nhận thấy rằng vị đại lãnh chúa đó có khi cho anh những quyết định trái ngược nhau về cùng một chuyện.

Điều đó có thể làm cho ông bị nguy hại to. Từ đó Juyliêng đến làm việc với ông bao giờ cũng mang theo một quyển sổ, trong đó anh ghi chép các quyết định, và ông hầu tước ký vào. Juyliêng đã lấy một anh văn thư để chép lại những quyết định liên quan đến mỗi công việc

vào quyển sổ riêng. Quyển sổ đó cũng dùng để chép tất cả các bức thư gửi đi.

Ý kiến đó đầu tiên có vẻ là một trò tức cười và chán hết sức. Nhưng, chưa đầy hai tháng, ông hầu tước đã thấy tất cả cái lợi của nó. Juyliêng đề nghị ông lấy một anh văn thư đã làm cho một nhà ngân hàng ra, để làm bản sao kế toán tất cả các món thu và chi về các đất đai mà Juyliêng phụ trách quản lý.

Những biện pháp đó làm cho ông hầu tước trông thấy các công việc của mình tỏ tường hơn, khiến cho ông có thể được cái thú tiến hành hai ba cuộc kinh doanh mới, không cần nhờ đến người cho-mượn-tên, hấn ăn cắp của ông.

- Ông hãy lấy ba nghìn quan cho ông, một hôm ông bảo với chàng chấp sự trẻ tuổi của ông.

- Thưa ông, hành vi của tôi có thể bị người ta vu cáo.

- Vậy ông cần như thế nào? hầu tước tiếp lời có vẻ bức mình.

- Cần phải xin ông vui lòng ra một quyết định và chính tay ông viết vào sổ; quyết định đó sẽ cho tôi một số tiền là ba nghìn quan. Với lại tất cả công việc kế toán này, chính là sáng kiến của linh mục Pira. Với bộ mặt buồn chán của hầu tước đờ Môngcat* nghe những bút toán của ông Poaxông, người quản gia của ông ta, ông hầu tước viết quyết định.

Buổi tối, khi Juyliêng đến với bộ áo xanh, không bao giờ ông hầu tước nói chuyện công việc. Những ân huệ của hầu tước làm cho lòng tự ái luôn luôn đau khổ của Juyliêng được hả hê, cho nên chả mấy chốc, trái với ý muốn, anh

cảm thấy một thứ tình quyến luyến đối với ông già đáng yêu kia. Không phải là Juyliêng dễ cảm động, theo cái nghĩa người ta hiểu ở Pari; nhưng anh không phải là một kẻ gỗ đá, và từ khi ông cụ thiếu tá quân y chết đi, chưa có người nào nói năng với anh một cách ân ưu đến thế. Anh ngạc nhiên nhận thấy rằng ông hầu tước, đối với lòng tự ái của anh, có những cách gương nhẹ nhõm nhận mà trước kia anh không hề thấy ở ông cụ thiếu tá quân y. Cuối cùng anh hiểu rằng ông bác sĩ hãnh diện về huân chương của ông hơn là hầu tước về Thánh-linh bội tinh của ông ta. Bố của hầu tước là một đại lãnh chúa.

Một hôm, vào cuối cuộc tiếp kiến buổi sáng, mặc áo đen và nói chuyện công việc, Juyliêng làm vui cho hầu tước, ông ta giữ anh lại hai tiếng đồng hồ và cứ nhất định cho anh vài tờ giấy bạc mà người cho-mượn-tên của ông vừa mới đem từ Sở hối đoái về cho ông.

- Thưa hầu tước, tôi mong rằng không đến nỗi vì bội lòng kính trọng sâu xa của tôi đối với ông, khi khẩn nài ông cho phép tôi được phép nói một câu.

- Cứ nói đi ông bạn.

- Xin hầu tước rộng ơn cho phép tôi được từ chối món tiền tặng đó. Nó không phải là tặng cho người mặc áo đen, và nó sẽ làm hại tất cả những cung cách mà ông có lòng tốt khoan dung ở con người mặc áo xanh. Anh chào rất kính cẩn, và ra đi không nhìn.

Hành vi đó làm cho hầu tước vui thích. Buổi tối ông kể lại với linh mục Pira.

- Cuối cùng tôi phải thú thật với ông một điều, ông linh mục thân yêu ạ. Tôi biết dòng dõi của Juyliêng, và

tôi cho phép ông không phải giữ bí mật cho tôi câu chuyện nói rĩ tai đó*.

Cách thức của anh ta sáng hôm nay thật là quý phái, ông hầu tước nghĩ thầm, và ta quyết đưa anh vào hàng quý tộc.

Sau đó ít lâu, ông hầu tước đã có thể đi ra ngoài được.

- Ông hãy mang sang ở Luân Đôn hai tháng, ông nói với Juyliêng. Các chuyến thư bất thường và các chuyến khác sẽ đem đến cho ông những thư tôi nhận được, với những ghi chú của tôi. Ông sẽ thảo thư trả lời và gửi lại cho tôi, mỗi bức thư kèm với bức trả lời. Tôi đã tính toán rằng sự chậm trễ bất quá chỉ năm ngày thôi.

Khi phóng xe trạm trên con đường đi Cale*, Juyliêng lấy làm ngạc nhiên về tính cách phù phiếm của những cái gọi là công việc mà người ta phải anh đi để tiến hành.

Chúng tôi sẽ không nói khi anh đặt chân lên đất Anh, lòng anh căm thù và ghê tởm như thế nào. Ta đã biết mối tình cuồng nhiệt của anh đối với Bônapactơ. Anh thấy một viên sĩ quan là một Hotxon Lâu*, mỗi đại lãnh chúa là một huân tước Badorsis*, ra lệnh làm những trò hèn mạt ở Xonhto-Helen và được đền công bằng mười năm quyền cao chức trọng.

Đến Luân Đôn, anh được biết thế nào là thượng lưu sĩ diện. Anh đã giao du với những lãnh chúa trẻ tuổi người Nga, họ chỉ dẫn cho anh.

- Ông có thiên bẩm đấy, ông Xoren thân mến ạ, họ nói với anh, ông có một cách tự nhiên về mặt lạnh lùng

và nghìn dặm cách xa cái cảm giác hiện tại, về mặt mà chúng tôi vẫn cố sức chuốc lấy cho chúng tôi.

- Ông chưa hiểu thời đại của ông, hoàng thân Kôraxôp nói với anh: *bao giờ ông cũng nên làm trái lại cái mà người ta chờ đợi ở ông. Đó là tôn giáo duy nhất của thời đại, xin nói thực tình. Ông đừng có điên cuồng kiểu cách, kéo người ta sẽ chờ đợi ở ông những sự điên cuồng, và những sự kiểu cách, và cái phương châm kia sẽ không làm tròn được.*

Một hôm, Juyliêng được về vang chói lọi trong phòng khách của công tước đơ Fitz-Folk, ông ta đã mời anh dự tiệc, cùng với hoàng thân Kôraxôp. Tân khách chờ đợi trong một tiếng đồng hồ. Cái cách xử sự của Juyliêng giữa hai chục con người đương chờ đợi, đến nay còn được kể lại trong đám những bí thư đại sứ quán trẻ tuổi ở Luân Đôn. Bộ mặt của anh thật không chê được.

Mặc dầu bọn phong lưu công tử bạn anh đùa cợt, anh cứ muốn gặp Philip Van trú danh, nhà triết học duy nhất của nước Anh từ Lôcô* đến nay. Anh được gặp ông ta đương ngồi tù sắp hết năm thứ bảy. Giai cấp quý tộc ở xứ này không đùa, Juyliêng nghĩ; thêm nữa, Van bị làm ô danh, bị khinh miệt, v.v...

Juyliêng thấy ông khoái hoạt; sự tức giận điên cuồng của bọn quý tộc làm cho ông được giải buồn. Đó là, Juyliêng nghĩ bụng khi ở đề lao đi ra, con người duy nhất vui vẻ mà ta được thấy ở nước Anh.

Cái khái niệm có ít nhất cho bọn bạo ngược chuyên chế, là khái niệm Thượng Đế, Van có bảo anh như vậy...

Chúng tôi tước bỏ phần còn lại của hệ thống tư tưởng này, vì *trắng trợn*.

Khi anh trở về, ông dơ La Môlơ hỏi anh:

- Ông đem từ nước Anh về cho tôi được ý nghĩ gì vui nào?... Anh lặng thinh.

- Ông đem được ý nghĩ gì về, vui hay không cũng được? ông hầu tước vội hỏi tiếp.

- Đệ nhất, Juyliêng nói, là người Anh khôn ngoan nhất cũng rồi đại mỗi ngày một tiếng đồng hồ; y bị ám ảnh bởi con ma tự tử, nó là vị thần của nước đó.

2. Trí tuệ và thiên tài mất hai mươi năm phần trăm giá trị khi đổ bộ lên đất Anh.

3. Ở đời không có gì đẹp, đáng cảm thán, làm mê lòng người bằng những phong cảnh nước Anh.

- Bây giờ đến lượt tôi, hầu tước nói:

Đệ nhất, tại sao ông lại nói, trong cuộc khiêu vũ ở nhà ông đại sứ Nga, rằng ở nước Pháp có ba chục vạn thanh niên hai mươi năm tuổi thiết tha muốn có chiến tranh? ông cho rằng điều đó làm vui lòng các ông vua sao?

- Nói chuyện với các nhà ngoại giao lớn của chúng ta, thật chả biết làm thế nào, Juyliêng nói. Họ có thói quen mở những cuộc thảo luận đúng đắn. Nếu ta cứ khư khư trong vòng những ý khuôn sáo của các báo chí, thì ta bị coi là ngu. Nếu ta dám nói cái gì thật và mới, thì họ ngạc nhiên, không biết trả lời thế nào, và sáng hôm sau, lúc bảy giờ, họ cho viên bí thư thứ nhất của đại sứ quán đến nói với ta rằng ta đã khiếm nhã.

- Khá đấy, hầu tước vừa cười vừa nói. Ngoài ra, tôi xin cuộc, tuy ông là con người sâu sắc, nhưng ông chưa đoán được là ông đã đi sang nước Anh để làm gì.

- Xin lỗi ông, Juyliêng tiếp lời; tôi đã sang đó để dự tiệc mỗi tuần một lần ở nhà quan đại sứ khâm mạng, con người lễ độ nhất trần đời.

- Ông đã đi sang đó để kiểm cái huân chương này đây, hầu tước nói với anh. Tôi không muốn bảo ông rời bỏ bộ áo đen, và tôi lại quen với cái giọng vui hơn mà tôi đã dùng để nói với người mặc áo xanh. Cho đến khi có lệnh mới, ông hãy nghe rõ đây; khi nào tôi trông thấy tấm huân chương này, thì ông là người con út của công tước đờ Sônơ bạn tôi, anh chàng đã từ sáu tháng nay công tác trong ngành ngoại giao mà không biết. Ông nên để ý, hầu tước nói thêm với một vẻ hết sức nghiêm trang, và cắt đứt những trò cảm ơn cảm huê, rằng tôi không muốn làm cho ông ra khỏi thân phận của ông. Bao giờ cái đó cũng là một lỗi lầm và một tai họa cho người đỡ đầu cũng như người được đỡ đầu. Khi nào ông chán những vụ kiện của tôi, hoặc tôi không thích ông nữa, thì tôi sẽ xin cho ông một giáo khu tốt, như của ông bạn chúng ta là linh mục Pira, và *chỉ thế thôi*, hầu tước nói thêm bằng một giọng rất cộc lốc.

Tấm huân chương kia làm cho lòng kiêu ngạo của Juyliêng được thoải mái; anh nói nhiều hơn. Anh tự cho là bớt bị xúc phạm và bị làm bía ngấm hơn bởi những lời lẽ, có thể được giải thích không nhả nhận mấy, và ai cũng có thể buộc miệng trong một cuộc chuyện trò sôi nổi.

Tám huân chương đó làm cho anh được một người đến thăm viếng lạ lùng, đó là ông nam tước đơ Valonô, ông ta lên Pari để tạ ơn hộ về việc ông được phong nam tước, và hội ý với bộ. Ông ta sắp được bổ nhiệm chức thị trưởng Verie thay ông Rênan.

Juyliêng cười thầm rất nhiều, khi ông đơ Valonô nói bóng gió cho anh hiểu rằng người ta mới phát giác ông đơ Rênan là một tay jacôbanh. Chuyện thực là, trong một cuộc tái cử đương chuẩn bị, ông tân nam tước là ứng cử viên của bộ đưa ra, còn ở tuyến cử đoàn lớn của tỉnh, thật ra hết sức bảo hoàng cực đoan, chính ông đơ Rênan lại được phái tự do đưa lên.

Juyliêng tìm cách để được biết vài điều về bà đơ Rênan nhưng vô hiệu; ông nam tước có vẻ vẫn nhớ mối kình địch cũ, và không hé răng nửa lời. Cuối cùng ông nhờ Juyliêng xin hộ phiếu bàn của bố anh trong cuộc tuyển cử sắp tới. Juyliêng hứa sẽ viết thư.

- Ông hiệp sĩ ạ, đáng lẽ ông phải giới thiệu tôi với hầu tước đơ La Môlơ.

Phải rồi, *đáng lẽ ta phải*, Juyliêng nghĩ bụng; nhưng một thằng đểu như mày!...

- Thật ra, anh trả lời, tôi chỉ là một anh chàng quá bé mọn ở dinh đơ La Môlơ, đâu dám đảm nhận việc giới thiệu.

Juyliêng xưa nay vẫn không giấu hầu tước điều gì: tối hôm đó, anh kể lại cho ông nghe chuyện tham vọng của tên Valonô, và cả những hành vi cử chỉ của hắn từ 1814.

- Không những, ông đơ La Môlơ tiếp lời, với một vẻ rất nghiêm trang, ông sẽ giới thiệu cho tôi ông tân nam tước ngày mai, mà tôi còn thiết tiệc ông ta ngày kia nữa. Ông ta sẽ là một trong những ông tỉnh trưởng mới của chúng ta đấy.

- Nếu thế thì, Juyliêng lạnh lùng tiếp lời, tôi hỏi xin cái chân giám đốc viện tế bản cho bố tôi.

- Hay lắm, ông hầu tước nói và trở lại dáng vui vẻ; chuẩn y; tôi cứ tưởng ông sẽ thuyết tôi về luân lý đạo đức. Ông đã thành thực rồi đấy.

Ông đơ Valonô nói cho Juyliêng biết* rằng người giữ phòng sổ số ở Verie vừa mới chết; Juyliêng thấy rằng cho lão đơ Sôlanh cái chân đó thì cũng vui đấy, cái lão ngu xuẩn mà ngày trước anh đã nhặt được đơn thỉnh nguyện trong buồng ông đơ La Môlơ. Ông hầu tước cười ha hả về cái đơn thỉnh nguyện mà Juyliêng đọc thuộc lòng cho ông khi anh đưa ông ký bức thư gửi bộ tài chính để xin cái chân đó.

Ông đơ Sôlanh vừa được bổ dụng xong, thì Juyliêng được biết rằng cái chân đó đã được ban đại biểu tỉnh đứng xin cho ông Grô, nhà hình học nổi tiếng: con người hào hiệp đó chỉ có một nghìn bốn trăm quan lợi tức hàng năm, và mỗi năm lại cho người giữ chức vụ mới chết kia vay sáu trăm quan, để giúp y nuôi sống gia đình.

Juyliêng ngạc nhiên về cái việc mình đã làm*. Không hề gì, anh nghĩ bụng; rồi còn phải làm nhiều chuyện bất công khác nữa, nếu ta muốn thành đạt và lại còn phải biết giấu giếm những chuyện đó, dưới những lời lẽ ân

tình mỹ tự: tội nghiệp ông Grô! chính ông ta xứng đáng được huân chương, thì lại là ta được, và ta phải hành động theo chiều hướng của cái chính phủ nó tặng huân chương đó cho ta.

CHƯƠNG VIII

HUÂN CHƯƠNG NÀO LÀ SANG TRỌNG?

*Nước của người không làm cho ta đỡ khát, ông
thần khát nước nói. - Nhưng đó là cái giếng
mát nhất của cả miền Điar Békia đấy.*

PELLICÔ*

Một hôm Juyliêng đi thăm miếng đất ở Villockiê, trên bờ sông Xen, trở về. Miếng đất này, ông đơ La Môlơ lấy làm thiết tha, vì trong tất cả các đất đai của ông, đây là miếng đất duy nhất đã từng là sở hữu của Bônifaxơ đơ La Môlơ trứ danh. Anh về đến dinh thì thấy bà hầu tước và tiểu thư, hai mẹ con cũng vừa mới ở Hycơ về.

Bây giờ Juyliêng đã là một trang phong lưu công tử rồi, và đã hiểu cái nghệ thuật sống ở Pari. Anh tỏ một thái độ hoàn toàn lãnh đạm với cô đơ La Môlơ. Anh có vẻ như không còn nhớ một tí gì về cái hồi cô rất vui vẻ hỏi anh những chi tiết về cái cách anh ngã ngựa ra làm sao.

Cô dơ La Môlơ thấy anh lớn hơn lên và nước da xanh đi. Tầm vóc anh, dáng dấp anh không còn gì là của một anh chàng tỉnh lẻ nữa rồi; nhưng về cách nói chuyện của anh thì không được thế: người ta nhận xét thấy nó còn nghiêm trang quá, rành mạch quá. Mặc dầu đó là những đức tính hợp lý trí, nhưng vì sự kiêu hãnh của anh, nên nó không có gì ra vẻ hạ thuộc cả; người ta chỉ cảm thấy anh còn lấy làm quan trọng nhiều cái quá. Nhưng người ta thấy rõ rằng anh là người có gan bênh vực ý kiến phát biểu của mình.

- Anh ta thiếu sự nhẹ nhàng phù phiếm, chứ không thiếu tài trí, cô dơ La Môlơ nói với bố, trong khi nói đùa với ông về tấm huân chương mà ông đã cho Juyliêng. Anh con đã hỏi xin cha tấm huân chương đó trong mười tám tháng trời, mà anh con lại là dòng dõi La Môlơ nữa!...

- Phải; nhưng Juyliêng hẳn có những cái đột xuất, mà anh dòng dõi La Môlơ mà con nói đó chưa hề bao giờ có.

Người nhà báo danh ông công tước dơ Rêtz.

Matindơ bỗng thấy buồn ngáp không sao cưỡng được; cô tưởng chừng trông thấy những đồ thếp vàng cổ kính và những khách quen cũ của phòng khách ông bố. Cô tự hình dung một cảnh hoàn toàn buồn chán của cuộc sống mà cô sắp phải trở lại ở Pari. Thế mà ở Hyêrô cô vẫn cứ nhớ tiếc Pari mãi.

Ấy thế mà mình đương ở cái tuổi mười chín đây! cô nghĩ: đó là cái tuổi hạnh phúc, tất cả những anh ngố có mép mạ vàng kia* đều nói như thế. Lúc đó cô nhìn lên chín mươi quyển thơ mới, được tích lại dần dần trong thời

gian cô đi chơi ở miền Prôvăngxo, trên cái bàn chân quỳ của phòng khách. Cô bị cái khổ là thông minh hơn các ông đơ Croadonoa, đơ Caylux, đơ Luyz, và những ông bạn khác. Cô tự hình dung tất cả những điều họ sắp sửa nói với cô về trời đẹp của xứ Prôvăngxo, về thơ, về miền Nam v.v...

Đôi mắt rất đẹp kia, nó biểu lộ một nỗi chán chường cực độ và tẻ hơn nữa, nỗi vô hy vọng tìm được sinh thú, đôi mắt đó dừng lại ở Juyliêng. Ít ra, anh này không đến nỗi giống hết kẻ khác.

- Ông Xoren, cô nói với cái giọng nói sảng, cộc lốc, chả có tí gì là phụ nữ, mà thường các thiếu phụ của giai cấp thượng lưu hay dùng, ông Xoren, tối nay ông có đi dự vũ hội ở nhà ông đơ Rêtz không?

- Thưa cô, tôi chưa có hân hạnh được giới thiệu với ông công tước. (Có vẻ như những lời nói đó và tước hiệu đó thốt ra làm sây cả da miệng anh chàng tỉnh lẻ kiêu ngạo kia).

- Ông ấy có nhờ anh tôi dắt ông đến nhà ông ấy; và, nếu ông đã đến, thì chắc ông đã cho tôi biết những chi tiết về cái đất ở Villokiê; đương bàn đến chuyện mùa xuân này sẽ về chơi ở đó. Tôi chỉ muốn biết tòa lâu đài có ở được không, và những vùng phụ cận có đẹp như người ta nói không. Vì có biết bao nhiêu cái chỉ có tiếng tăm hão!

Juyliêng không trả lời.

- Ông hãy đến dự vũ hội với anh tôi, cô nói thêm bằng một giọng hết sức cộc cần.

Juyliêng chào kính cẩn. Thế ra, ngay cả giữa một cuộc khiêu vũ, ta cũng có nhiệm vụ phải tường trình với tất cả mọi người trong gia đình. Ta chả được trả tiền để làm người cán sự đấy ư? Anh bực mình nói thêm: Lại còn nổi, có Trời biết là những điều ta sẽ nói với cô con gái có làm ngang trái những dự định của ông bố, ông anh, bà mẹ hay không! Thật đúng là một cái triều đình của một bậc vua chúa. Ở đấy cần phải hoàn toàn vô vị, mà không được để cho ai có quyền phản nản về mình.

Cô con gái cao lớn kia, sao mà ta ghét thế! anh vừa nghĩ vừa nhìn cô đơ La Môlơ bước chân đi, vì mẹ cô đã gọi cô để giới thiệu với nhiều bà bạn. Cô đi quá tất cả mọi kiểu thời trang, áo cô mặc như muốn tụt khỏi vai... nước da cô lại còn xanh hơn trước khi đi du lịch... Tóc gì mà chẳng ra màu sắc gì, vì vàng hoe quá! hình như ánh sáng có thể xuyên qua được. Cách chào, cách nhìn, mới kiêu căng làm sao! bộ điệu cử chỉ cứ như một bà hoàng.

Cô đơ La Môlơ vừa mới gọi người anh, lúc chàng ta rời phòng khách.

Bá tước Norbe lại gần Juyliêng:

- Ông Xoren thân mến, chàng nói với anh, mười hai giờ đêm nay ông muốn tôi tìm ông ở đâu để đi dự hội khiêu vũ ở nhà ông đơ Rêtz? ông ta có đặc biệt nhờ tôi dẫn ông đến.

- Tôi biết rõ là nhờ ai mà tôi được hưởng nhiều ân huệ đến thế, Juyliêng vừa trả lời vừa cúi chào rạp xuống tận đất.

Nỗi bức mình của anh, vì không thể tìm được cái gì chê trách ở cái giọng lễ độ và cũng thiết tha nữa của Norbe khi chàng nói với anh, bèn trút vào câu trả lời mà anh, Juyliêng, anh đã đáp lại câu nói có nhã ý kia. Anh thấy ở trong đó thoáng có một cái gì thấp hèn.

Buổi tối, khi đến vũ hội, anh kinh ngạc vì vẻ huy hoàng của dinh thự dơ Rêtz. Sân vào được căng một tấm màn rạp mênh mông bằng vải treó go màu huyết dụ lấm lấm những đốm sao bằng vàng: lịch sự không gì bằng. Dưới tấm màn rạp đó, cái sân được biến thành một rừng cam và trúc đào đương nở hoa. Người ta đã công phu chôn lút hẳn những chậu trồng cây đi, nên những cây trúc đào và cam có vẻ như mọc từ dưới đất lên. Con đường xe cộ đi lại được rải cát.

Cái toàn cảnh đó, anh chàng tỉnh lẻ thấy thật là dị thường. Anh không hề quan niệm được một vẻ huy hoàng đến thế; trong chốc lát, vì trí tưởng tượng bị xúc động nên anh tuyệt nhiên không còn tí gì là bức mình nữa. Trên xe, dọc đường đi đến vũ hội, Norbe thì sung sướng, mà anh thì thấy cái gì cũng đen tối; vừa vào đến sân, vai trò của hai người đổi ngược lại.

Norbe chỉ chú ý đến vài chi tiết chưa được chăm chút lắm, giữa cảnh huy hoàng đến thế. Chàng ước lượng phí tổn của mỗi thứ, và dần dần khi đi đến một tổng số khá cao, Juyliêng nhận xét thấy chàng ta có vẻ gần như ghen ghét và trở nên bức mình.

Còn về phần anh, thì anh mê say, thán phục, và hầu như thành nhút nhát vì quá cảm động, khi đi đến phòng khách đầu tiên ở đó đương khiêu vũ. Người ta chen chúc .

nhau ở cửa phòng khách thứ hai, và người đông đến nỗi anh không bước lên được. Cảnh trang trí của phòng khách thứ hai này hình dung cung điện Alămbra của thành Gronado*.

- Đúng là hoa khôi của vũ hội, phải công nhận điều đó, một chàng thanh niên có ria mép nói, vai chàng ta thúc cả vào ngực Juyliêng.

- Cô Fuêcmông, suốt mùa đông trước là người đẹp nhất, chàng đứng bên cạnh trả lời, nay thấy mình bị tụt xuống hàng thứ nhì: cậu thử trông cái vẻ mặt khác thường của cô ta.

- Thật, đúng là cô ả vận dụng hết khả năng để làm duyên. Trông kìa, trông cái nụ cười duyên dáng khi cô ta nhẩy một mình trong bài đối vũ này. Thực tình không chê được.

- Cô đơ La Môlơ có vẻ chế ngự được nỗi vui thích của sự đắc thắng, mà cô trông thấy rõ ràng lắm chứ. Có vẻ như cô sợ làm vui lòng cho người nào nói chuyện với cô.

- Được lắm! thế mới gọi là nghệ thuật quyến rũ...

Juyliêng cố sức để được trông thấy con người quyến rũ đó mà không sao thấy được; có đến bảy tám người đàn ông cao lớn hơn đứng che mắt anh.

- Trong cái dáng e lệ rất quý phái kia, thật đúng là có trò điệu bộ làm duyên, anh chàng thanh niên có ria mép tiếp lời.

- Và đôi mắt xanh to kia cup xuống rất từ từ, cái lúc hình như sắp để lộ chân tình, anh chàng bên cạnh tiếp lời. Quả đáng tội, không gì khéo bằng. .

- Thử trông cô Fuôcmông xinh đẹp, ở bên cạnh cô ta, có vẻ tầm thường biết mấy, một anh chàng thứ ba nói.

- Cái vẻ e lệ kia có ý nghĩa rằng: Thiếp sẽ trở biết bao món yêu kiều đối với chàng, nếu chàng là người xứng đáng với thiếp!

- Và ai là người có thể xứng đáng với nàng Matindơ tuyệt vời? anh chàng thứ nhất nói: phải là một ông hoàng nào đó, đẹp trai, tài trí, thân hình cân đối, một bậc anh hùng ở trận mạc, và tuổi chỉ hai mươi là cùng.

- Con hoang của hoàng đế nước Nga... mà người-ta sẽ phong cho làm vua chúa, để xứng đáng cuộc hôn nhân này... hay chỉ là bá tước đơ Tale thôi, với cái vẻ nhà quê ăn mặc diện...

Khung cửa lúc đó vẫn người, Juyliêng lọt vào được.

Nàng đã được con mắt của bọn búp bê này coi là tuyệt mỹ như vậy, thì cũng đáng để ta xem xét kỹ, anh nghĩ thầm: Ta sẽ hiểu rõ thế nào là sự hoàn mỹ đối với những kẻ đó.

Trong lúc anh còn ngơ ngác tìm cô, thì Matindơ nhìn anh. Bốn phận của ta kêu gọi ta, Juyliêng tự nhủ; nhưng nỗi bức mình chỉ còn ở vẻ ngoài của anh thôi. Sự tò mò khiến anh tiến bước với một nỗi thích thú mà chiếc áo dài hờ vai rất nhiều của Matindơ làm tăng lên rất nhanh, kể ra thì là tăng một cách không lấy gì làm khoái lăm cho lòng tự ái của anh. Sắc đẹp của nàng có tính chất trẻ trung, anh nghĩ. Giữa nàng và anh, có năm sáu chàng thanh niên, trong số đó Juyliêng nhận ra những anh chàng mà anh đã nghe thấy nói chuyện với nhau hồi nãy ở ngoài cửa.

- Ông ạ, ông đã ở đây cả mùa đông, cô ta nói với anh, có đúng là cuộc vũ hội này là cuộc vũ hội đẹp nhất trong mùa hay không? Anh không trả lời.

- Bài nhảy tay tư này của Culông*, tôi thấy là tuyệt vời, và các bà ấy nhảy bài đó một cách tuyệt khéo. Bọn thanh niên quay cả lại để xem con người sung sướng mà người đẹp này nhất quyết muốn nghe câu trả lời kia là ai vậy. Câu trả lời không thú gì.

- Thưa cô, tôi không thể nào phán đoán cho sành sỏi được: bình sinh tôi chỉ miệt mài viết lách: đây là lần đầu tiên tôi được thấy một cuộc vũ hội huy hoàng đến thế.

Bọn thanh niên có ria mép lấy làm bất bình sừng sốt.

- Ông là một nhà hiền triết, ông Xoren ạ, nàng tiếp lời với một vẻ thiết tha rõ rệt hơn trước; ông nhìn tất cả những cuộc khiêu vũ này, tất cả những cuộc khánh tiết này, như một nhà triết học, như J.-J.Ruxô. Những trò điên cuồng này làm ông ngạc nhiên chứ không mê thích.

Một câu nói vừa làm tắt ngấm trí tưởng tượng của Juyliêng và xua tan ở lòng anh tất cả mọi ảo tưởng. Miệng anh có ngay một nét khinh khỉnh có lẽ hơi quá đáng.

- J.-J.Ruxô, anh trả lời, đối với mắt tôi chỉ là một kẻ ngu dại khi ông ta dám phê phán xã hội thượng lưu; ông ta không hiểu cái xã hội ấy, và ông ta đem vào đó trái tim của một tên lính hầu mới nhồi lên danh vọng.

- Ông ta đã viết bộ sách *Khế ước xã hội* - Matindo nói bằng giọng tôn kính.

- Trong khi ông ta hô hào thành lập chính thể cộng hòa và lật nhào mọi phẩm tước quân chủ, thì con người mới nhoi đó sung sướng đến say sưa, nếu một vị quận công đổi hướng dạo chơi sau bữa cơm để cùng đi sát cánh với một người bạn của ông ta.

- À! Phải, quận công đơ Luychxămbua ở Môngmôrăngxy đi sát cánh với một ông Quanhđê về phía Pari*..., cô đơ La Môlơ tiếp lời với sự vui thích và sự buông thả của người lần đầu tiên hưởng cái thú làm mất thông thái. Cô say sưa kiến thức của cô, gần giống như nhà học sĩ nọ phát minh ra nhà vua Fêrêtriux*. Con mắt của Juyliêng vẫn sắc sảo và nghiêm nghị. Matinđơ đã có được một giây phút hào hứng; nay thấy người đối thoại của mình có vẻ lạ lùng thì cô hoàn toàn tung hứng. Cô lại càng ngạc nhiên, vì xưa nay chính cô là người hay có thói quen gây cho những người khác sự tung hứng đó.

Trong khi đó, hầu tước đơ Croadonoe đương vội vàng tiến lại cô đơ La Môlơ. Có một lúc, chàng ta đã tới cách nàng có ba bước, mà không sao lách được qua đám đông. Chàng ta vừa nhìn cô vừa mỉm cười vì bị chướng ngại. Nữ hầu tước trẻ tuổi đơ Ruvrê đương ở gần chàng ta, đó là một người chị em họ của Matinđơ. Nàng khoác tay người chồng, mới là chồng của nàng được mười lăm ngày. Hầu tước đơ Ruvrê, cũng còn rất trẻ, có tất cả tình yêu ngây ngô của một anh đàn ông, trong khi làm một cuộc hôn nhân môn đương hộ đối, hoàn toàn chỉ do những thầy chuông khế đứng lên thu xếp, bắt đồ lại lấy được một cô vợ rất xinh đẹp. Ông đơ Ruvrê sắp sửa lên công tước, khi nào một ông bác rất già chết đi.

Trong khi hầu tước đơ Croadonoa, không thể xuyên qua được đám đông, chỉ tươi cười nhìn Matindơ, thì nàng dừng đôi mắt to, xanh màu da trời, vào chàng ta và những người lân cận. Còn gì vô vị, nàng nghĩ, hơn cái đám người này! Đây là anh chàng Croadonoa có ý ngấp nghé mình đây; anh chàng ta dịu dàng, lễ độ, và có những phong cách hoàn toàn lịch sự cũng như ông đơ Ruvrê. Nếu không có nỗi buồn chán mà các ngài đó gây cho người ta, thì các ngài đó sẽ là những người rất dễ thương đấy. Anh chàng này rồi cũng sẽ đi theo ta đến cuộc khiêu vũ với cái vẻ mặt dần dần và thỏa mãn kia. Một năm sau ngày cưới, thì cỗ xe ngựa của ta, những con ngựa của ta, những bộ áo của ta, tòa lâu đài của ta ở cách Pari hai mươi dặm, tất cả những cái đó sẽ lịch sự hết sức, hoàn toàn đủ tư cách để làm chết thềm chết nhát một cô ả mới nôi, một bà bá tước đơ Roavin chẳng hạn; thế rồi sao nữa?...

Matindơ chán chường không hy vọng. Hầu tước đơ Croadonoa lách được đến gần nàng, và nói chuyện với nàng, nhưng nàng vẫn mơ màng chẳng để tai nghe. Tiếng lao xao của những lời nói của chàng ta, lẫn lộn trong tai nàng với tiếng rì rào của cuộc khiêu vũ. Nàng bất giác nhìn theo Juyliêng, anh đã dời xa với một vẻ kính cẩn, nhưng kiêu hãnh và thất ý. Nàng trông thấy trong một xó, xa đám đông di động ngược xuôi, bá tước Anlamira, bị án tử hình ở nước ông ta, mà bạn đọc đã biết rồi. Dưới triều Luy XIV, một trong những bà có họ với ông ta đã lấy một hoàng thân đơ Côngti*, kỷ niệm đó phần nào che chở được ông ta đối với đội công an của thánh hội.

Ta chỉ thấy có án tử hình là làm vẻ vang cho một con người, Matindơ nghĩ: đó là cái trò duy nhất không mua bán được.

Chà! ta vừa tự nói với mình được một câu ý vị! đáng tiếc là nó không đến một cách làm cho ta được vinh dự! Matindơ vốn là người quá ưu nhã, nên không thèm đưa vào câu đàm thoại một câu nói ý vị nghĩ từ trước; nhưng cô cũng là người quá hiếu thắng nên không khỏi tự lấy làm khoái chá vì mình. Một vẻ sung sướng thay thế cho cái bề ngoài chán chường trong nét mặt của cô. Hầu tước de Croadonoa vẫn tiếp tục nói với cô, tưởng đã hé thấy sự thành công, và lại càng thao thao gập bội.

Một kẻ độc ác có thể sẽ phản đối cái câu nói ý vị của ta như thế nào? Matindơ tự hỏi. Ta sẽ trả lời kẻ phê bình: một tước hiệu nam tước, tử tước, cái đó mua bán được; một tấm huân chương, cái đó có thể được ban cho; anh trai của ta vừa được tặng thưởng đầy thôi, mà anh ấy đã làm nên công lao gì? một cấp bậc, có thể xin xỏ được. Có mười năm tại ngũ, hoặc có một bà con làm bộ trưởng chiến tranh, thế là người ta được làm tiểu đoàn trưởng khinh kỵ binh như Norbe. Một sản nghiệp lớn!... âu cũng là cái khó khăn hơn và vì thế đáng tự hào hơn. Nụ cười thay! thật là trái hẳn những điều nói trong các sách vở... Ấy đấy! chỉ vì sản nghiệp, mà người ta lấy con gái ông Rôtsin*.

Quả thực là câu nói ý vị của ta có bề sâu sắc. Án tử hình vẫn còn là cái trò duy nhất mà chả ai dám nài nỉ yêu cầu.

- Ông có biết bá tước Antamira không? nàng hỏi chàng dơ Croadonoa.

Nàng có vẻ như từ cung trăng rơi xuống, và câu hỏi kia không dính dáng gì lắm với tất cả những điều mà anh chàng hầu tước tội nghiệp nói với nàng từ năm phút đồng hồ nay, nên đương có vẻ ân cần niềm nở chàng ta bỗng bị tung hứng. Thế mà chàng ta vốn là người có tài trí và rất nổi tiếng là tài trí kia đấy.

Matindơ có tính kỳ cục, chàng ta nghĩ bụng; đó là một điểm không lợi, nhưng nàng đem lại cho người chồng một vị thế xã hội vô cùng tốt đẹp! Mình chả hiểu cái ông hầu tước dơ La Môr kia làm thế nào; ông ta kết giao với những phần tử ưu tú nhất của tất cả các đảng phái; đó là một con người không thể nào thất thế được. Với lại, tính kỳ cục của Matindơ có thể được coi là thiên tư. Với một dòng dõi cao quý và rất nhiều tiền của, thiên tư không phải là một trò đáng cười, và như thế lại sang trọng biết mấy! Ngoài ra, khi nào nàng muốn, nàng có rất trọn vẹn sự hòa hợp của tài trí, khí phách và trí mẫn tiếp, nó làm cho sự phong nhã được hoàn toàn. Vì khó lòng mà làm được tốt hai việc cùng một lúc, nên anh chàng hầu tước trả lời Matindơ với một vẻ ngẩn ngơ và như đọc thuộc lòng một bài học:

- Cái ông Antamira tội nghiệp đó thì ai mà chả biết? Và chàng ta kể cho nàng nghe chuyện âm mưu phản loạn của ông ta, việc không thành, làm trò cười, ngu xuẩn.

- Rất ngu xuẩn! Matindơ nói như lắm bầm một mình, nhưng ông ta đã hành động. Tôi muốn được trông thấy

một con người; ông hãy dẫn ông ta lại đây cho tôi, cô nói với chàng hầu tước, chàng này rất lấy làm chướng.

Bá tước Antamira là một trong những người thần phục công khai nhất cái vẻ kiêu hãnh và hầu như ngạo mạn của cô đờ La Môlor; theo ý ông ta, cô là một trong những người đẹp nhất của Pari.

- Nàng mà được ngự ở ngai vàng thì đẹp biết bao! ông ta nói với ông đờ Croadonoa, và để ông này dẫn đi không khó khăn gì.

Trong xã hội thượng lưu không thiếu gì những kẻ muốn xác minh rằng không có gì kém tao nhã bằng một cuộc âm mưu phản loạn; cái đó có vẻ jacôbanh quá. Mà còn gì xấu hơn là anh jacôbanh không thành công?

Khóe mắt của Matindơ thì nhạo báng chủ nghĩa tự do của Antamira với ông đờ Croadonoa, nhưng cô thích thú lắng nghe ông ta.

Một người mưu phản dự cuộc vũ hội, thật là một sự tương phản thú vị, cô nghĩ bụng. Cô thấy con người mưu phản này, với bộ ria mép đen, có bộ mặt của một con sư tử lúc nó nghỉ ngơi; nhưng cô thấy ngay rằng trí óc của ông ta chỉ có một thái độ: *ích lợi, lòng thần phục đối với sự ích lợi*.

Ngoài những cái có thể đem lại cho nước ông chính thể hai Viện, ông bá tước trẻ tuổi này không thấy có cái gì đáng để cho ông phải chú ý. Ông ta vui thích mà rời bỏ Matindơ, con người quyến rũ nhất của vũ hội, vì ông ta thấy bước vào một viên tướng lĩnh nước Pêru.

Thất vọng về châu Âu, ông Antamira khốn khổ đi đến nước nghỉ rằng, khi nào các nước ở Nam Mỹ được hùng cường, họ sẽ có thể trả lại cho châu Âu nền tự do mà Mirabô đã gởi sang cho họ⁽¹⁾.

Một con lốc những thanh niên ria mép đã xúm lại gần Matindor. Cô đã thấy rõ là Antamira không bị quyến rũ, và cô lấy làm chạnh nọc vì ông ta bỏ đi; cô trông thấy con mắt đen lánh của ông ta sáng ngời khi nói chuyện với viên tướng nước Pêru. Cô đờ La Môlor nhìn những chàng thanh niên Pháp với vẻ mặt vô cùng nghiêm trang mà không một cô nào ganh đua với cô có thể bắt chước được. Người nào trong bọn họ, cô nghĩ, có thể chuốc lấy án tử hình, cho dầu là có tất cả các sự may mắn thuận lợi?

Khóe mắt nhìn lạ lùng đó làm vui lòng những kẻ ít trí thông minh, nhưng làm cho những kẻ khác lo ngại. Họ lo sợ bùng nổ của một câu châm chọc và khó trả lời.

Dòng dõi cao sang cho người ta một trăm đức tính mà nếu không có thì ta phải lấy làm phật ý: ta thấy điều đó qua cái gương Juyliêng, Matindor nghĩ bụng; nhưng nó làm héo hon những đức tính của tâm hồn có thể đưa đến án tử hình.

Ngay lúc đó có người nói bên cạnh cô: Cái ông bá tước Antamira này là con trai thứ hai của hoàng thân đờ Xan Nazarô - Pimenten, chính là một người dòng họ Pimenten đã mưu cứu Cônggradanh*, bị chặt đầu năm

(1) Trang sách này, sắp chữ ngày 25 tháng bảy 1830, được in ngày mùng 4 tháng tám.

1268. Đó là một trong những dòng họ cao quý nhất của thành Naplơ.

Đó, Matindơ tự nhủ, câu chuyện này chứng minh thật khéo câu cách ngôn của ta: Dòng dõi làm mất khí phách, không có khí phách thì người ta không đi đến án tử hình được! Vậy ra cái số tiền định của ta là tối hôm nay đâm ra lý luận lảm cẩm mất rồi. Ta chỉ là một người đàn bà như trăm nghìn người đàn bà khác, vậy thì! phải nhảy nhót đi thôi. Cô chiều ý khẩn khoản của hầu tước dơ Croadonoa, từ một tiếng đồng hồ nài nỉ được nhảy với cô một bài galôp*. Để khuây cái nỗi thất bại về triết luận, Matindơ muốn trở thành hoàn toàn quyến rũ, và chàng dơ Croadonoa sung sướng mê người.

Nhưng cả khiêu vũ, cả sự mong muốn làm vừa lòng một con người xinh trai bậc nhất trong triều, không cái gì có thể làm khuây khỏa Matindơ. Cô được hoan nghênh không thể nào hơn. Cô là bà hoàng của vũ hội, cô trông thấy điều đó, nhưng lòng cô lạnh nhạt.

Ta sẽ sống với một con người như Croadonoa một cuộc đời mờ nhạt đến thế nào! cô nghĩ bụng, khi chàng ta đưa cô trở về chỗ một giờ sau... Ta còn có gì là vui thú, cô buồn bã nghĩ thêm, nếu, sau sáu tháng vắng mặt, ta không thấy anh ta ở giữa một cuộc vũ hội nó làm cho tất cả phụ nữ Pari phải thêm thương? Vậy mà, ở đó ta được vây quanh bởi những lời tán tụng của một cái xã hội không thể nào tưởng tượng kết cấu tốt hơn được. Ở đây, là thứ dân thì chỉ có vài ba ông nguyên lão nghị viện và có lẽ một vài anh Juyliêng thôi. Vậy mà, cô nghĩ thêm với một nỗi buồn bã càng làm tăng số phận đã cho

ta mọi ưu thế chẳng thiếu thứ gì: vinh hiển, giàu có, trẻ trung! than ôi! tất cả, chỉ trừ hạnh phúc.

Những ưu thế đáng ngờ nhất của ta lại chính là những cái mà họ nói với ta suốt buổi dạ hội. Tài trí, ta tin là ta có, vì rõ ràng là ta làm cho tất cả bọn họ phải e sợ. Nếu họ dám đề cập đến một chủ đề nghiêm trang, thì chỉ sau năm phút chuyện trò, họ mệt đứt hơi mà đi đến, và như phát minh được một cái gì lớn lao, một điều mà ta nhắc đi nhắc lại với họ từ một tiếng đồng hồ. Ta đẹp, ta có cái ưu thế đó, mà bà đơ Xtan*; có thể hy sinh tất cả để được có, vậy mà thực tế là ta buồn chán chết người. Có một lý do nào để ta buồn chán ít hơn, khi nào ta đã đổi tên họ của ta lấy tên họ của hầu tước đơ Croadonoa?

Nhưng, Trời ơi! cô nghĩ thêm hầu như muốn khóc, anh ta chả là một người hoàn toàn đấy ư? anh ta là kỳ công tuyệt tác của nền giáo dục của thời đại này; ta không thể nào nhìn anh mà không làm cho anh tìm ra được một câu phong nhã, và linh lợi nữa, để nói với ta; anh dũng cảm... Nhưng mà cái anh chàng Xoren này lạ thật, cô nghĩ thầm, và mắt cô đổi từ vẻ buồn rầu ra vẻ tức giận. Ta đã bảo hấn rằng ta có điều muốn nói với hấn, thế mà hấn không thèm trở lại đây!

CHƯƠNG IX

VŨ HỘI

Phục sức xa hoa, đèn nến sáng trưng, hương thơm ngào ngạt; bao nhiêu cánh tay xinh đẹp, bao nhiêu cái vai nõn nà; những bó hoa, những điệu nhạc của Rôxini lôi cuốn tâm hồn, những bức họa của Ciceri! Tôi điên lên mất!

Du ký của UZÊRI

- Cô có vẻ buồn bực, bà hầu tước dơ La Môlơ bảo cô; ở vũ hội, như thế là không lịch sự đấy, tôi bảo cho cô biết.

- Con chỉ nhức đầu thôi mà, Matindơ trả lời với một vẻ khinh khỉnh, ở đây, nóng bức quá.

Ngay lúc đó, như để chứng minh cho cô dơ La Môlơ, ông cụ nam tước dơ Toly bỗng ngất đi và ngã lăn ra; người ta phải vục cụ mang đi. Người ta nói đến bệnh trúng phong, thật là một chuyện mất thú.

Matindơ không để ý gì đến chuyện đó. Ở cô vốn có một định kiến, là không bao giờ nhìn đến những ông già và tất cả những người có tiếng là hay nói những chuyện buồn.

Cô bèn khiêu vũ để tránh thoát câu chuyện trò về bệnh trùng phong, thực ra đây chẳng phải là bệnh trùng phong, vì hai ngày sau người ta đã thấy mặt cụ nam tước rồi.

Vẫn không thấy cái nhà ông Xoren ấy đến, cô lại nghĩ bụng sau khi đã nhảy. Khi cô đương hầu như ngo ngắc tìm anh, thì cô trông thấy anh trong một phòng khách khác. Lại thay, hình như anh đã mất cái giọng lạnh lùng thản nhiên vốn dĩ của anh; anh không còn cái vẻ phớt lạnh của người Anh nữa.

Anh ta nói chuyện với bá tước Antamira, người bị án tử hình của ta! Matindơ nghĩ bụng. Mắt anh bùng bùng một ngọn lửa âm u; anh có vẻ một ông hoàng trá hình; cái nhìn của anh đã kiêu hãnh lên gấp bội.

Juyliêng đi gần lại chỗ cô, vẫn nói chuyện với Antamira; cô nhìn anh dăm dăm, nghiên cứu nét mặt anh để tìm ở đó những đức tính cao cả nó có thể đem lại cho một con người cái vinh dự được kết án tử hình.

Khi anh đi qua gần cô:

- Vâng, anh nói với bá tước Antamira, Đăngtông thật là một con người!

Trời ơi! hay anh ta là một Đăngtông đấy, Matindơ nghĩ bụng; nhưng anh có một khuôn mặt rất cao quý, mà gã Đăngtông kia thì lại xấu một cách kinh tởm, một tên đồ tể, thì phải. Juyliêng hãy còn ở khá gần cô, cô chẳng ngần ngại gọi anh; cô có cái ý thức và cái kiêu hãnh dám hỏi một câu dị thường đối với một cô con gái.

- Đăngtông là một tên đồ tể có phải không? cô hỏi anh.

- Vâng, đối với con mắt một số người nào đó, Juyliêng trả lời với cái vẻ biểu lộ lòng khinh bỉ hết sức lộ liễu và con mắt còn bùng cháy vì cuộc đàm thoại với Antamira, nhưng tai hại thay cho những người dòng dõi, ông ta lại là trạng sư ở Mèry-xuyêc-Xen*; nghĩa là thua cô, anh nói thêm với một vẻ độc ác, ông ta đã bắt đầu cuộc đời giống như rất nhiều ông nguyên lão nghị viên mà tôi trông thấy ở đây. Quả đáng tội, Đăngtông có một nhược điểm rất lớn đối với con mắt phái đẹp, ông ta rất xấu người.

Những lời cuối cùng đó nói nhanh, với một vẻ khác thường và chắc hẳn là rất ít lễ độ.

Juyliêng chờ đợi một lát, phía trên mình hơi nghiêng một tí và có vẻ kính cẩn một cách kiêu ngạo. Anh như muốn nói: Tôi ăn lương để trả lời cô, và tôi sống vào đồng lương của tôi. Anh không thềm ngược mắt lên nhìn Matindơ. Cô ta, với đôi mắt đẹp mở to một cách dị thường và dăm dăm nhìn anh, cô có vẻ một kẻ nô lệ của anh. Sau cùng, vì sự im lặng kéo dài, anh nhìn cô như kiểu một tên hầu nhìn chủ, để chờ lệnh. Mặc dầu mắt anh gặp thẳng mắt Matindơ, vẫn dăm dăm dò vào anh với một khoe nhìn lạ lùng, anh dời chân đi với một vẻ vội vàng ra mặt.

Anh ta, vốn thực sự rất đẹp, Matindơ nghĩ bụng khi ra khỏi giấc mơ màng, lại đi ca tụng cái xấu như thế! Không bao giờ ngoảnh lại tự ngắm mình! Không giống như Caylux hoặc Croadonoa. Cái anh chàng Xoren này có một cái gì phản phát như cái điệu bộ của cha ta khi

ông cụ đóng vai Napôlêông rất khéo trong cuộc khiêu vũ. Cô đã hoàn toàn quên phút Đăngtông. Dứt khoát, là tối hôm nay, ta buồn chán quá. Cô níu lấy cánh tay anh cô, và ép chàng ta phải đi một vòng trong vũ hội, làm cho chàng ta phiền quá. Cô chợt có ý nghĩ theo dõi cuộc đàm thoại của người bị án tử hình với Juyliêng.

Đám người đông đặc quá. Tuy vậy cô cũng đi được tới hai người kia vào lúc mà cách hai bước ngay trước mặt cô, Antamira đứng lại gần một cái khay để lấy một cốc kem. Ông ta đứng nói với Juyliêng, người ông quay lại nửa vòng. Ông ta trông thấy một cánh tay áo dài đàn ông có thêu hoa, đương với cầm một cốc kem bên cạnh cốc của ông ta. Đường thêu có vẻ kích thích ông ta chú ý: ông bèn quay hẳn người lại để nhìn xem cái nhân vật có cánh tay đó. Lập tức, đôi mắt rất cao quý và rất ngây thơ của ông biến ngay sang một vẻ khinh khỉnh.

- Ông xem cái người kia, ông ta nói rất khê với Juyliêng; đó là hoàng thân d'Araxêli, đại sứ nước***. Sáng hôm nay, ông ta đã xin ông bộ trưởng ngoại giao nước Pháp của các ông, là ông đơ Nervan, trục xuất tôi. Kia kia, ông ta ở đằng kia, đương đánh bài uyx*. Ông đơ Nervan rất sẵn lòng đem nộp tôi, vì chúng tôi đã biếu các ông vài ba người âm mưu phiến loạn năm 1816. Nếu họ nộp tôi cho vua nước tôi, thì chỉ trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ là tôi bị treo cổ. Và chính là một người nào đó trong cái đám những anh chàng xinh xắn có ria mép kia, họ sẽ *tóm cổ tôi*.

- Những quân dê mặt! Juyliêng kêu lên khá to.

Matindơ không bỏ qua một nửa lời nào của câu chuyện. Sự buồn chán đã biến đầu mất.

- Không đề mạt lăm đâu, bá tước Antamira tiếp lời. Tôi đã nói chuyện với ông về tôi để có một hình tượng sống làm cho ông phải chú ý. Ông hãy nhìn hoàng thân d'Araxêli: cứ năm phút đồng hồ, ông ta lại ngắm cái huân chương Kim-duyơng* của ông ta; ông ta vui thú không ngớt về cái bùa tua bùa túi đó lủng lẳng trên ngực mình. Con người tội nghiệp đó căn bản chỉ là một sự lỗi thời. Một trăm năm về trước thì cái huân chương Kim-duyơng là một vinh dự tối cao, nhưng hồi đó thì ông ta dùng hòng với tới được. Ngày nay, trong đám những người dòng dõi, phải là một anh Araxêli mới có thể lấy nó làm mê thích. Ông ta sẵn lòng treo cổ cả một thành phố để được cái huân chương kia.

- Ông ta đã được cái huân chương kia, có bằng cái giá đó không? Juyliêng lo lắng hỏi.

- Không hẳn như thế, Antamira trả lời lạnh lùng; ông ta có lẽ đã cho ném xuống sông độ ba chục nhà nghiệp chủ giàu có ở nước ông ta, họ bị coi là phái tự do.

- Quân tàn ác! Juyliêng lại nói.

Cô dơ La Môlơ, ngả đầu chăm chú hết sức, cô gần anh đến nỗi những món tóc đẹp của cô hầu như quệt vào vai anh.

- Ông còn trẻ lắm! Antamira trả lời. Lúc này tôi có nói với ông rằng tôi có một người em gái lấy chồng ở Prôvăngxơ, cô ấy hãy còn xinh đẹp, người hiền hậu, dịu dàng; cô ấy là một người mẹ rất tốt, giữ trọn tất cả các bổn phận làm mẹ, kính tín chứ không sùng tín.

Ông ta có chủ ý gì đây? Cô đơ La Môlơ nghĩ thầm.

- Cô ấy hiện nay được yên vui, bá tước Antamira nói tiếp; hồi 1815 cô ấy cũng thế. Hồi đó, tôi ẩn náu ở nhà cô ấy, trong cơ ngơi của cô ở gần Ăngtibo*; khi nghe thấy tin xử quyết thống chế Nây, cô ấy nhảy múa lên.

- Có lẽ nào? Juyliêng rưng rờ nói.

- Đó là đầu óc phe đảng. Antamira tiếp lời. Ở thế kỷ XIX, không còn có những mối cuồng nhiệt chân chính nữa: vì thế nên ở nước Pháp người ta buồn chán đến thế. Người ta làm nên những chuyện ác độc ghê gớm, nhưng không có lòng ác độc.

- Thế thì chán quá! Juyliêng nói; ít ra, khi người ta làm nên tội ác, người ta phải biết vui thích mà làm; tội ác chỉ có điểm đó là tốt, và chỉ nhờ lý do đó mà người ta có thể phần nào lượng thứ cho nó được.

Cô đơ La Môlơ, quên cả giữ gìn, đã đến đứng hầu như hoàn toàn len vào giữa Antamira và Juyliêng. Anh cô vẫn đưa tay cho cô khoác, và đã quen chiều theo ý cô, đưa mắt nhìn đi nơi khác trong gian phòng, và để giữ cái thế bình thản, làm ra vẻ như bị đám đông người làm cho phải dừng bước.

- Ông nói đúng, lúc đó Antamira đương nói; người ta làm cái gì cũng chẳng thấy vui thích và cũng chẳng nhớ nữa, ngay cả những tội ác. Tội có thể chỉ cho ông trong vũ hội này mười người có lẽ sẽ bị đày vào hỏa ngục vì tội giết người. Nhưng họ đã quên rồi và cả thế gian nữa⁽¹⁾.

(1) Đây là lời một anh bất mãn. *Chú thích của Molière cho "Tartuyl"*

Có nhiều người xúc động đến ứa nước mắt nếu con chó của họ bị gây căng. Ở nghĩa trang cha - Lasedo, khi người ta ném hoa lên mồ họ, như lời các ông vẫn nói một cách rất vui vẻ ở Pari, thì người ta bảo cho ta biết rằng họ gồm có tất cả mọi đức tốt của những trang hiệp sĩ dũng cảm, và người ta nói đến những sự nghiệp lớn lao của ông tổ ba đời của họ sống dưới thời vua Henri IV. Nếu mặc dầu sự can thiệp đầy thiện ý của hoàng thân d'Araxêli, tôi không bị treo cổ, và được hưởng thụ giàu sang ở Pari, thì tôi quyết mời ông dự tiệc cùng với chín mươi kẻ giết người được trọng vọng và lòng không hối hận.

Ông và tôi, trong bữa tiệc đó, chúng ta sẽ là những người duy nhất không vấy máu, nhưng tôi sẽ bị khinh bỉ và gần như thù ghét, như một tên đại ác khát máu và jacôbanh, và ông thì sẽ bị khinh bỉ như một người bình dân len lỏi vào xã hội thượng lưu.

- Không có gì đúng hơn, cô đo La Môlơ nói.

Antamira kinh ngạc nhìn cô; Juyliêng chẳng thềm nhìn.

- Ông nên ghi nhớ rằng cuộc cách mạng mà tôi cầm đầu trước đây, bá tước Antamira nói tiếp, đã không thành công, chỉ là vì tôi đã không muốn làm rụng ba cái đầu và phân phát cho những người khởi nghĩa của chúng tôi bảy tám triệu bạc ở một cái két mà tôi giữ chìa khóa. Vua nước tôi, hiện nay thì nóng lòng muốn treo cổ tôi, và trước cuộc khởi nghĩa vẫn xung hô thân mật với tôi, có thể đã tặng cho tôi tám huân chương hạng nhất của ngài nếu tôi đã làm rụng ba cái đầu kia và phân phát

tiền của những tú kết kia, vì như vậy thì tôi đã thu hoạch được ít ra là một nửa phần thành công, và nước tôi đã có một hiến chương y như cũ... Ấy chuyện đời là thế, nó là một ván cờ...

- Hồi đó, Juyliêng con mắt nảy lửa tiếp lời, ông không biết nước cờ, bây giờ...

- Thì tôi sẽ làm rung nhiều cái đầu, ông định nói thế chứ gì, và tôi sẽ không phải là một anh Girôngđanh* như ông đã bóng gió cho tôi hiểu hôm trước đây chứ gì?... Tôi sẽ trả lời ông. Antamira nói có vẻ buồn rầu, khi nào ông đã giết chết một người trong một cuộc quyết đấu, như vậy đấu sao cũng không đến nỗi xấu xa bằng cho xử quyết hẳn bởi một tên đao phủ.

- Quả đáng tội! Juyliêng nói, muốn ăn hết phải đào giun; nếu, đáng lẽ chỉ là một hạt cát bụi, tôi lại có đôi chút quyền hành, thì tôi sẽ treo cổ ba người để cứu sống được bốn người.

Đôi mắt anh biểu lộ ngọn lửa nồng của lương tâm và sự khinh bỉ những lời phê phán hão huyền của thiên hạ; đôi mắt đó gặp đôi mắt cô đơ La Môlơ đứng gần sát anh, và vẻ khinh bỉ kia, không những không đổi thành vẻ ưu nhã và lịch sự, lại còn có vẻ tăng lên gấp bội.

Cô lấy thế làm chuống vô cùng; nhưng cô không làm sao quên được Juyliêng; cô hờn dỗi rồi bước đi, kéo cả ông anh đi.

Ta phải uống rượu ngũ vị mới được, và phải nhảy rất nhiều, cô tự nhủ, ta quyết chọn bài nào hay nhất, và làm kỳ được cho thiên hạ phải trở mắt. Hay quá, cái anh chàng xác xược tuyệt trần, bá tước đơ Fervac, đây rồi. Cô.

nhận lời mời của chàng ta; hai người ra nhảy. Để rồi xem, cô nghĩ, hai đứa thì đứa nào sẽ xác xược hơn đứa nào, nhưng, để giấu hấn cho thật hả hê, ta phải làm cho hấn nói mới được. Thế rồi tất cả phần còn lại của bài đối vũ, thiên hạ chỉ nhảy để giữ mực thôi. Họ không muốn lỡ mất một câu đối đáp sắc cạnh nào của Matindơ. Chàng đơ Fervac bối rối, và, chỉ tìm được những lời thanh lịch, chứ không phải những ý nghĩ, chàng ta nhả mảy nhả mặt. Matindơ, dương bực mình, nên rất ác với chàng ta và biến chàng ta thành một kẻ thù. Cô nhảy cho đến sáng ngày, và cuối cùng ra về, mệt như người. Nhưng, trên xe, chút hơi sức còn lại, lại được dùng để làm cho cô sầu muộn và đau khổ. Cô đã bị Juyliêng khinh bỉ, mà cô không thể nào khinh anh được.

Juyliêng thì sung sướng tột đỉnh. Anh được mê say mà không ngờ, vì âm nhạc vì hoa, vì đàn bà đẹp, vì vẻ thanh lịch chung, và, hơn tất cả, vì trí tưởng tượng của anh, nó mơ màng những sự hiển hách cho anh và sự tự do cho tất cả mọi người.

- Cuộc vũ hội đẹp quá! anh nói với bá tước, chẳng thiếu một thứ gì.

- Còn thiếu tư tưởng, Antamira trả lời.

Và nét mặt ông biểu lộ sự khinh bỉ, nó lại càng thâm thía, vì người ta thấy rõ là sự lễ độ bắt buộc phải giấu nó đi.

- Ông nói đúng rồi, ông bá tước ạ. Tư tưởng vẫn còn âm mưu phản loạn có phải không?

- Tôi ở đây là vì cái tên của tôi. Nhưng trong các phòng khách của các ông, người ta thù ghét tư tưởng. Tư

tuồng cần phải không vượt cao quá mũi nhọn của một khúc hát ca kịch: khi đó thì người ta tuồng lệ nó. Nhưng con người có tư tuồng, nếu có mãnh lực và sự mới mẻ trong các ý kiến đột xuất, thì các ông gọi họ là khuyến nho*. Có phải một ông quan tòa của các ông đã tặng chó Curiê*. Cái danh hiệu đó không? Các ông đã bỏ tù ông ta, cũng như Bêrănggiê. Tất cả những cái gì có đôi chút giá trị, ở nước ông, vì trí tuệ, thì thánh hội tổng vào cho cảnh sát hình sự, và xã hội lịch sự hoan hô.

Là vì xã hội của các ông già cỗi, trước hết chỉ ưa thích những phép lịch sự... Các ông sẽ không bao giờ lên cao quá cái dưng cảm quân sự: các ông sẽ có những Muyra*, nhưng không bao giờ có Uôsinh-ton*. Ở nước Pháp tôi chỉ thấy phù hoa. Một người khi ăn nói mà có sáng kiến mới mẻ, rất dễ đi đến một ý đột xuất thiếu cần trọng, và ông chủ nhà tự cho là mất thanh danh.

Nói đến đây, xe ngựa của bá tước đưa Juyliêng về nhà dừng lại trước dinh thự dơ La Môlơ Juyliêng si mê người âm mưu phiến loạn của anh. Antamira đã khen anh câu này, rõ ràng là xuất phát từ một tin tưởng sâu sắc: Ông không có cái tính phù bạc của người Pháp, và hiểu cái nguyên tắc ích lợi. Tình cờ mà, vừa đúng hai hôm trước đó, Juyliêng đã được xem *Marinô Faliêrô**, bi kịch của ông Cadimia Dolavinh*.

Iraen Bertuxiô* há chẳng có khí phách hơn tất cả những anh quý tộc thành Vomido kia sao? Anh chàng bình dân công phần của chúng ta tự nghĩ; vậy mà đó là những người mà dòng dõi hiển quý có bằng chứng hẳn hoi, truy nguyên lên từ năm 700, một thế kỷ trước Sarlomanho,

trong khi tất cả những kẻ quý tộc nhất tối hôm nay ở vũ hội của ông dơ Rêtz chỉ truy nguyên lên tới thế kỷ XII là cùng, mà cũng là khắp khả khắp khiêng. Đó! ở giữa đám những nhà quý tộc thành Vonido, đồng đôi cao sang biết mấy*, người ta chỉ nhớ đến Ixraen Bertuxiô.

Một cuộc âm mưu dấy loạn thủ tiêu tất cả các tước hiệu do những cái éo le của xã hội mà có. Ở đây, thì một con người nhất khải chiếm được một cấp bậc do cái cách người đó coi chuyện sống chết như thế nào. Ngay cả tài trí nữa cũng giảm mất quyền lực...

Đấng tòng mà sống ở thời buổi này, thời buổi của những Valonô và những Rênan, thì sẽ là cái gì? làm chức biện lý cũng chưa xong...

Ta nói gì nhỉ? ông ta sẽ tự bán mình cho thánh hội thôi; ông ta sẽ làm bộ trưởng, vì kể ra thì bậc vĩ nhân Đấng tòng đó cũng đã có ăn cấp. Cả Mirabô nữa cũng đã tự bán mình. Napôlêông thì đã ăn cấp hàng triệu ở ý, nếu không thì ông đã bị chặn đứng lại bởi cái nghèo, cũng như Pisogrui*. Chỉ có một mình La Fayette* là không ăn cấp. Có nên ăn cấp, có nên tự bán mình không? Juyliêng tự hỏi. Câu hỏi đó làm cho anh bế tắc. Hôm đó, anh vẫn chỉ còn nghĩ đến cuộc nói chuyện với bá tước Antamira,

Cứ kể ra, anh tự nghĩ sau một hồi lâu mơ màng, vì thử những người Tây Ban Nha tự do phái kia đã làm liên lụy đến nhân dân bằng những tội ác, thì người ta đã chẳng quét sạch họ dễ dàng đến thế. Họ là những con nít kiêu ngạo và ba hoa... như ta! bỗng Juyliêng kêu lên như người giật mình tỉnh giấc.

Ta đã làm được cái gì khó khăn để được quyền phê phán những người cùng khổ, họ đã, một lần trong đời, dám và bắt đầu hành động? Ta giống như một người đứng dậy khỏi bàn ăn, kêu lên: Ngày mai ta sẽ không ăn nữa; Cái đó sẽ không ngăn cản được ta cứ khỏe mạnh và lan lẹ như hôm nay. Ai mà biết được cái điều người ta cảm thấy ở giữa chừng một hành động lớn lao*?... Những tư tưởng cao xa đó bị quấy rối bởi sự xuất hiện bất ngờ của cô đơ La Môlơ, đương bước vào thư viện. Anh đương cảm thán về những đức tính lớn của Đăng tông, Mirabô, Carnô, những con người đã không để ai thắng nổi, đến nỗi mất nhìn cô đơ La Môlơ, mà anh chẳng nghĩ gì đến cô, chẳng chào và hầu như chẳng trông thấy cô nữa. Mãi về sau, khi đôi mắt mở to của anh nhận thấy sự có mặt của cô, thì nhỡn quang của anh bỗng lơ lơ hẫng đi. Cô đơ La Môlơ nhận xét thấy điều đó và lấy làm chua xót.

Cô hỏi anh, nhưng cũng chẳng ăn thua gì, một quyển của bộ *Lịch sử nước Pháp* của Vêly*, để ở ngăn cao nhất, bắt buộc*, Juyliêng phải đi tìm cái thang lớn nhất trong hai cái thang. Juyliêng đã đem cái thang lại; anh đã tìm quyển sách, đã đưa cho cô, mà vẫn chưa làm thế nào nghĩ đến cô được. Khi đem cái thang đi, trong lúc còn đang mải nghĩ, anh dụng khuỷu tay vào một tấm gương ở thư viện; mảnh kính vỡ, rơi xuống sàn nhà, làm anh tỉnh giấc. Anh vội vàng xin lỗi cô đơ La Môlơ; anh muốn giữ lễ độ, nhưng anh chỉ lễ độ mà thôi. Matindơ trông thấy rõ ràng là cô đã quấy rối anh, và anh thích nghĩ đến cái điều anh đương bận tâm trước khi cô đến, hơn là nói năng với cô. Sau khi đã nhìn anh rất lâu, cô từ

118

từ đi khỏi, Juyliêng nhìn cô bước đi. Anh lấy làm vui thích trông thấy sự tương phản giữa trang phục giản dị hiện tại của cô với trang phục thanh lịch lộng lẫy hôm trước. Sự khác nhau giữa hai nét mặt cũng đáng chú ý gần bằng như thế. Cô con gái kia kiêu hãnh đến thế ở vũ hội của công tước đô Rêtz, trong lúc này có một cái nhìn hầu như van vãn. Thực sự, Juyliêng nghĩ bụng, chiếc áo dài đen này làm cho cái đẹp của thân hình cô nổi hơn nhiều. Cô có dáng điệu một bà hoàng hậu; nhưng tại sao cô lại để tang?

Nếu ta hỏi một người nào đó cái nguyên nhân của sự để tang kia, thì không khéo ta lại phạm một điều vụng về nữa. Juyliêng đã hoàn toàn ra khỏi niềm hứng khởi sâu xa. Ta phải đọc lại tất cả những bức thư mà ta đã thảo ra sáng hôm nay; có Trời biết những tiếng bỏ sót và những lỗi ngớ ngếch mà ta sẽ tìm thấy trong đó. Anh đương đọc với một vẻ chăm chú gương ép bức thư đầu tiên, thì nghe thấy gần sát bên mình tiếng sột soạt của một tà áo lụa: anh quay phắt ngay lại; cô đô La Môlô đứng cách cái bàn của anh hai thước, cô đương cười. Sự đột nhập lần thứ hai này làm cho Juyliêng bực mình.

Còn về phần Matindơ, cô vừa mới cảm thấy mãnh liệt rằng cô không có nghĩa lý gì đối với chàng thanh niên này; cái cười kia dụng ý để giấu nỗi lúng túng, cô đã thành công.

- Rõ ràng, ông đang nghĩ đến một cái gì thú vị lắm thì phải, ông Xoren ạ. Phải chăng là một chuyện gì lý thú về cuộc âm mưu phiến loạn nó đã xui khiến bá tước Antamira đến Pari với chúng ta? Ông nói cho tôi biết là

chuyện gì; tôi rất mong được biết; tôi sẽ kín miệng, xin thể với ông! Cô ngạc nhiên vì câu đó khi mình tự nghe thấy mình nói ra. Là chưa, cô khẩn nài một kẻ hạ thuộc! Càng lúng túng, cô nói thêm với một vẻ đùa cợt:

- Cái gì đã làm cho ông, bình thường rất lạnh lùng, trở thành một con người có thần hứng, một thứ tiên tri của Mikel-Ănggio* như vậy?

Câu hỏi sỗ sàng và tọc mạch xúc phạm Juyliêng vô cùng, làm cho anh trở lại điên rồ như cũ.

- Đấng tống đã ăn cắp, làm như vậy có đúng không? Anh bỗng hỏi cô một cách đột ngột và vẻ mặt mỗi lúc một hung dữ hơn. Những người làm cách mạng ở Piêmông*, và ở Tây Ban Nha, đã làm liên lụy đến nhân dân vì những tội ác, như vậy có nên không? họ có nên đem cho cả những người không có tài đức gì, tất cả các chức vị trong quân đội, tất cả các huân chương? nếu những người này đeo các huân chương đó, họ có sợ không ngày kia vua sẽ trở về không? có tên cướp bóc kho tàng ở Tuyranh* không? Nói tóm lại, thưa cô, anh vừa nói vừa tiến lại gần cô với một vẻ dữ dội, con người muốn xua đuổi sự dốt nát và tội ác ra khỏi trái đất, có nên đi vụt qua như bão táp và gây tai hại như thế ngẫu nhiên không?

Matindơ phát hoảng, không chịu nổi con mắt nhìn của anh, và lùi lại hai bước. Cô nhìn anh một lát, rồi xấu hổ vì đã hoảng sợ, cô thoăn thoắt bước ra khỏi thư viện.

CHƯƠNG X

HOÀNG HẬU MACGORIT

*Tình yêu! có sự điên cuồng nào mà mi lại không
làm cho chúng ta tìm thấy thú vị trong đó?*

Tập thư của một Nữ Tu Sĩ

*Bồ Đào Nha**

Juyliêng đọc lại các bức thư của anh. Khi chuông báo bữa ăn chiều đã điểm: trong con mắt của con búp bê Pari này, chắc là ta đã tức cười biết bao nhiêu! anh tự nghĩ; thật là điên rồ đi nói thực với cô ta những điều ta nghĩ! nhưng có lẽ điên rồ cũng chẳng lớn lắm. Nói sự thật trong dịp này thật là một việc ta đáng làm.

Nhưng tại sao lại đến hỏi ta về những chuyện riêng kín! Câu hỏi đó, về phần cô ta, thật là lọc mạch. Cô đã thiếu phép xã giao. Những tư tưởng của ta về Đảngtông không thuộc phần công việc mà bố cô ta trả lương cho ta để ta làm.

Khi vào phòng ăn, Juyliêng quên nỗi bức mình của anh vì thấy y phục đại tang của cô đo La Môlor, anh càng chú ý vì không có một người nào khác trong gia đình mặc đen cả.

Sau bữa ăn, anh hoàn toàn dứt khỏi cơn hứng khởi kịch phát nó đã ám ảnh suốt cả ngày hôm đó. May sao, ông học sĩ biết tiếng la-tinh cũng dự bữa ăn. Con người này sẽ chế nhạo ta ít nhất, Juyliêng tự nhủ, nếu, như ta ước đoán, câu hỏi của ta về tang phục của cô đo La Môlơ có là một sự vụng về chẳng nữa.

Matindơ nhìn anh với một vẻ mặt lạ lùng. Thật đúng là cái tính duyên dáng éo le của phụ nữ xứ này, như bà đo Rênan đã từng mô tả cho ta, Juyliêng nghĩ thầm. Sáng hôm nay ta đã thiếu nhã độ với cô ta, ta đã không chiều theo cái cao hứng của cô ta muốn nói chuyện nói trò. Do đó giá trị của ta được tăng lên trong mắt cô. Thật là oái oăm. Sau này, sự kiêu ngạo khinh người của cô sẽ tìm được cách báo thù. Ta đã khiêu khích cô đến hết nước. Thật khác xa với con người mà ta đã mất! con người bẩm tính thật dễ thương biết bao! ngây thơ biết bao! Ta biết những ý nghĩ của nàng trước nàng; ta trông thấy những ý nghĩ đó phát sinh; trong trái tim nàng, ta chỉ có một lực lượng đối kháng, tức là nỗi lo sợ cho tính mạng của lũ con nàng; đó là một mối tình yêu thương phải lẽ và tự nhiên, đáng yêu ngay cả đối với ta là người bị đau khổ vì nó. Ta thật đã ngu dại. Những ý nghĩ của ta quan niệm về Pari đã ngăn cản ta quý mến người đàn bà siêu việt đó.

Thật khác xa, Trời đất ơi! và con người ta thấy ở đây là thế nào? sự hiếu thắng khô khan và kiêu ngạo, tất cả các sắc độ của lòng tự ái, thế thôi.

Mọi người đứng dậy khỏi bàn ăn. Không nên để cho ông học sĩ của ta mắc vào đám nào, Juyliêng tự nhủ.

Anh bèn lại gần ông ta lúc mọi người đi ra vườn, anh lấy một vẻ mặt hiền lành và phục tùng, và chia sẻ nỗi tức giận của ông ta đối với sự thành công của *Harnani**.

- Ví thử chúng ta còn ở thời những thư tống ngục*!... anh nói.

- Thì ông ta đã không dám, ông học sĩ kêu lên với một điệu bộ theo kiểu Tanma*.

Nhân chuyện một bông hoa, Juyliêng bèn kể vài câu trong thi phẩm *Giêorgich* của Viêgilơ, và thấy rằng không gì hay bằng những câu thơ của tu sĩ Đolilơ. Nói tóm lại, anh nụng nọt ông học sĩ bằng đủ mọi cách. Sau đó, với một vẻ hết sức thản nhiên:

- Tôi đoán rằng, anh nói, cô đơ La Môlơ đã được kế thừa một ông chú ông bác nào đó mà cô để tang.

- Ua! ông là người trong nhà, ông học sĩ vừa nói vừa đứng sững ngay lại, mà ông không biết chuyện ngông cuồng của cô ấy à? Kể ra, bà mẹ cho phép cô ta làm những chuyện như thế, thì cũng lạ đấy; nhưng, ta nói riêng với nhau, ở trong cái nhà này, người ta không được xuất sắc lắm về tính khí cương nghị. Cô Matindơ có đủ tính khí thay cho tất cả nhà, và thao túng tất cả. Hôm nay là ngày 30 tháng tư! và ông học sĩ dừng lại và nhìn Juyliêng với một vẻ hóm hỉnh. Juyliêng mỉm cười với một vẻ mà anh hết sức làm cho thông minh.

Giữa những chuyện thao túng cả nhà, mặc một chiếc áo dài đen, với ngày 30 tháng tư, thì có thể có quan hệ như thế nào nhỉ? anh tự hỏi. Thật có lẽ mình vụng về hơn là mình tưởng.

- Tôi xin thú thật..., anh nói với ông học sĩ, và mắt anh vẫn tiếp tục dò hỏi ý tứ.

- Ta hãy đi một vòng trong vườn, ông học sĩ nói, và ông vui thích thoảng thấy một dịp được kể một câu chuyện dài và tao nhã. Thế nào! có lẽ nào mà ông lại không biết chuyện gì đã xảy ra ngày 30 tháng tư 1574

- Ở đâu chứ? Juyliêng ngạc nhiên nói.

- Ở quảng trường Bãi Sỏi*.

Juyliêng ngạc nhiên quá, nên câu đó không làm cho anh đoán ra chuyện gì. Sự tò mò, sự chờ đợi một hứng thú bí hiểm, rất phù hợp với tính tình của anh, làm cho anh có đôi mắt long lanh mà một người kể chuyện rất thích được trông thấy trên gương mặt của người nghe. Ông học sĩ, thú vị được gặp một cái tai mới mẻ, bèn kể dài dòng cho Juyliêng nghe vì sao, ngày 30 tháng tư 1574, con người đẹp trai nhất của đương thời, Bônifaxơ đơ La Môlơ, và Anniban đơ Côcônaxô, nhà quý tộc xứ Piêmông, bạn ông ta, đã bị chặt đầu ở quảng trường Bãi Sỏi. La Môlơ là nhân tình yêu quý của hoàng hậu Macgorit vương quốc Navaro*; và ông hãy để ý rằng ông học sĩ nói thêm, cô đơ La Môlơ tự xưng tên là *Matindo Macgorit*. La Môlơ đồng thời cũng là người sủng ái của quận công d' Alăngxông và là bạn thân thiết của vua nước Navaro, sau này là Henry IV*, chồng của tình nhân ông ta*. Ngày lễ Thứ-ba-béo* năm 1574 đó, triều đình đóng ở Xanh-Giecmạnh với vua Sario IX tội nghiệp sắp chết. La Môlơ định cướp những hoàng thân, bạn của ông, mà hoàng hậu Catorin đơ Mêdirix* cầm tù ở trong triều. Ông ta cho tiến hai trăm người ngựa đến chân thành trì của Xanh-giecmạnh,

quận công d'Alăngxông phát hoảng, và La Môlor bị ném cho đao phủ.

Nhưng điều làm cho cô Matindơ cảm động, chính cô ấy đã thú thật với tôi, cách đây bảy tám năm, khi cô mười hai tuổi, vì quả là một cái đầu óc*, một cái đầu óc!... và ông học sĩ ngược đôi mắt lên trời. Cái điều đã làm cô xúc động trong cái tai họa chính trị đó, là hoàng hậu Macgorit nước Navarơ, nấp trong một ngôi nhà ở quảng trường Bãi Sỏi, đã dám cho người hỏi xin tên đao phủ cái đầu của tình nhân bà. Và đêm hôm sau, và lúc mười hai giờ, bà đem cái đầu ấy lên xe ngựa của bà, và thân hành đi chôn lấy trong một tòa tiểu giáo đường ở chân gò Môngmactơ.

- Có thể thế được ư? Juyliêng cảm động kêu lên.

- Cô Matindơ khinh bỉ anh cô, vì, như ông thấy đó, anh ta không nghĩ tí nào đến tất cả cái chuyện cũ đó, và không để tang ngày 30 tháng tư. Chính là từ cuộc hành hình trứ danh đó, và để nhắc tình bạn thân thiết của La Môlor đối với Côcônaxô, ông Côcônaxô này, là người Ý, tên riêng là Anniban, mà tất cả những đàn ông trong dòng họ này đều mang tên là Anniban. Và, ông học sĩ hạ thấp giọng nói thêm, cái ông Côcônaxô đó, theo lời của chính nhà vua Sarlơ IX, là một trong những tay giết người ác độc nhất của ngày 21 tháng tám 1572*. Nhưng có lẽ nào, ông Xoren thân mến ơi, ông lại không biết những chuyện đó, ông, là người ăn cùng bàn với gia đình này?

- Vậy ra vì thế cho nên, hai lần trong bữa ăn, cô đơ La Môlor gọi anh là Anniban... Tôi cứ tưởng là nghe lầm.

- Đó là một lời trách móc đấy. Bà hầu tước làm ngơ những trò điên cuồng đó, thì cũng lạ thật... Anh nào làm chồng có con gái lộc ngọc đó sau này, còn được thấy lắm chuyện!

Câu nói đó được tiếp theo bằng năm sáu câu châm biếm. Về vui sướng và thân mật sáng ngời trong đôi mắt ông học sĩ, Juyliêng lấy làm chướng. Thế là chúng ta hai đứa người nhà đương nói xấu chủ đấy, anh nghĩ bụng. Nhưng ta chả nên ngạc nhiên cái gì về con người của viện học sĩ này.

Một hôm, Juyliêng đã bắt chột ông ta đương quỳ gối dưới chân bà hầu tước dơ La Môlơ; ông ta hỏi xin bà một cái tiểu bài bán thuốc lá cho một anh cháu ở tỉnh lẻ. Buổi tối, một chị hầu phòng nhỏ bé của cô dơ La Môlơ, vẫn ve vãn Juyliêng, như chị Êlida ngày trước, nói bóng gió cho anh biết rằng cô chủ của chị bận tang phục không phải là để mọi người chú ý đâu. Sự kỳ quặc đó là ở trong bản tính của cô. Cô yêu thích thực sự cái ông La Môlơ kia, người tình nhân được thương yêu của bà hoàng hậu thông minh nhất thời đại, và đã chết vì muốn trả lại tự do cho bạn bè của ông. Và những bạn như thế nào! vị đệ nhất thân vương và vua Henri VI.

Đã quen với tính tình hoàn toàn hồn nhiên nó sáng ngời trong mọi hành vi xử sự của bà dơ Rênan, Juyliêng chỉ thấy có điệu bộ giả tạo trong tất cả các đàn bà Pari; và hễ anh hơi thoáng có chút khuynh hướng u buồn là anh chả tìm ra được cái gì để nói với họ. Cô dơ La Môlơ là ngoại lệ.

Anh bắt đầu không coi cái loại sắc đẹp do phong độ cao quý là sự khô khan của trái tím nữa. Anh đã có những cuộc chuyện trò rất lâu với cô đơ La Môlơ, đôi khi sau bữa ăn chiều, cô đi dạo chơi với anh trong vườn dọc theo dãy cửa sổ để ngó cửa phòng khách. Có một hôm, cô nói với anh rằng cô đọc sách lịch sử của đ'Ôbinhê và Brăngtôm*. Đọc sách lạ lùng thật, Juyliêng nghĩ; thế mà bà hầu tước không cho phép cô được đọc những tiểu thuyết của Uônơ Xcôt*!

Một hôm cô kể với anh, với đôi mắt long lanh vui thích, nó chứng tỏ sự thán phục chân thành, câu chuyện này của một người thiếu phụ dưới triều Henri III, mà cô mới đọc trong tập *Hồi ký* của I'Êtoalo* thấy chồng phụ tình, chị đâm chết anh ta.

Lòng tự ái của Juyliêng được hả hê. Một con người được chung quanh kính trọng biết bao, và, theo lời ông học sĩ, thao túng cả nhà, lại hạ cố nói chuyện với anh với một vẻ có thể gần giống như tình bạn bè thân thiết.

Ta đã lắm, Juyliêng nghĩ ngay; đây không phải là sự thân mật, ta chỉ là một cai nghe tâm sự của bi kịch, đây là cái nhu được thổ lộ. Trong gia đình này ta được coi là uyên bác. Ta phải đọc ngay Brăngtôm đ'Ôbinhê, I'Êtoalo mới được. Ta sẽ có thể phủ nhận một vài cố sự mà cô đơ La Môlơ nói với ta. Ta muốn ra khỏi cái vai nghe tâm sự thụ động này.

Dần dần những cuộc chuyện trò của anh với cô con gái phong độ rất uy nghiêm và đồng thời rất ung dung nhàn nhã kia, trở nên càng ngày thú vị hơn. Anh quên vai trò đáng buồn của anh là vai trò người bình dân công

phần. Anh thấy cô có nhiều kiến thức, và lại có lý trí nữa. Những ý kiến của cô trong vườn thật khác hẳn với những ý kiến mà cô thốt ra ở phòng khách. Đôi khi, với anh, cô có một sự hứng khởi và một sự bộc trực nó tương phản hoàn toàn với phong cách bình nhậ của cô, là rất kiêu hãnh và rất lạ lùng.

- Những cuộc chiến tranh của Hiệp hội* là những thời oanh liệt của nước Pháp, một hôm cô nói với anh, đôi mắt ngời ánh thiên tài và hứng khởi. Hồi đó mỗi người đánh nhau là để được một cái gì mà họ ao ước, để làm cho phe đảng của họ đắc thắng, chứ không phải để kiếm một tấm huân chương một cách tầm thường như thời hoàng đế của ông. Ông phải công nhận rằng hồi đó ít có sự ích kỷ và sự nhỏ nhen hơn. Tôi yêu thời đại đó.

- Và Bônifaxơ đơ La Môlơ là nhân vật hàng đầu của thời đại đó, anh nói với cô.

- Ít ra ông ấy được yêu một cách có lẽ ai cũng phải lấy làm thích. Có người đàn bà nào hiện còn sống, lại không kinh khiếp không dám mó vào cái đầu lâu của người tình bị trảm quyết?

Bà đơ La Môlơ bỗng lên tiếng gọi con gái. Sự giáo quyết, muốn được việc, cần phải giấu giếm, và Juyliêng, như ta thấy, đã ngỏ với cô La Môlơ một nửa tâm sự về lòng thán phục của anh đối với Napôlêông.

Đó, cái ưu thế vô cùng lớn lao của họ đối với chúng ta, Juyliêng tự nhủ khi còn lại một mình ở trong vườn. Lịch sử của tổ tiên họ nâng cao họ lên trên những tình cảm dung tục, và họ không phải luôn luôn lo nghĩ đến đời sống! Thảm hại thay! anh nói thêm một cách chua.

chất, ta không xứng đáng lý luận về những lợi ích lớn lao kia. Cuộc đời của ta chỉ là một chuỗi những trò giảo quyệt, vì ta không có lấy một nghìn quan lợi tức hàng năm để mua bánh mì.

- Ông mơ màng chuyện gì đó, ông? Matindo vừa nói với anh, vừa tát tả chạy tới.

Juyliêng tự khinh mình đã đến phát chán. Vì tự kiêu, anh nói thẳng ý nghĩ của anh. Anh đỏ dừ mặt khi nói đến cái nghèo của anh với một con người giàu có thế kia. Anh tìm cách để biểu lộ rõ ràng, bằng giọng nói kiêu hãnh, rằng anh không hỏi xin cái gì cả. Chưa bao giờ Matindo thấy anh xinh trai bằng lúc đó; cô thấy ở anh một vẻ nhạy cảm và bộc trực mà nhiều khi cô thấy mình còn thiếu.

Sau đó không đầy một tháng, Juyliêng trần ngâm dạo bước trong vườn của dinh thự ở La Môlơ; nhưng gương mặt anh không còn cái vẻ cứng rắn và nét kiêu căng triết lý mà ý nghĩ không lúc nào ngớt về sự thấp kém của mình vẫn in dấu trên đó. Anh vừa mới đưa tiễn cô ở La Môlơ đến tận cửa phòng khách, cô ta nói thác là bị đau chân khi chạy với anh cô.

Nàng đã tì vào cánh tay của ta một cách rất lạ lùng! Juyliêng nghĩ thầm. Ta là một anh tự phụ chẳng, hay là thật nàng có ý thích ta? Nàng lắng nghe ta với một vẻ rất dịu dàng, ngay cả khi ta thú thật với nàng tất cả những nỗi đau khổ của lòng kiêu ngạo của ta! Nàng, vẫn kiêu hãnh biết bao với tất cả mọi người! Ở phòng khách người ta sẽ rất ngạc nhiên nếu người ta trông thấy nét

mặt đỏ của nàng. Rất chắc chắn là cái vẻ dịu dàng và hiền hậu đó, nàng không có đối với một người nào khác.

Juyliêng cố tìm cách để không tự khoa đại cái tình thân ái lạ lùng đó. Chính anh ví nó như một cuộc giao tiếp vô trang. Mỗi ngày gặp lại nhau, trước khi lấy lại cái giọng thân mật hôm trước, người ta hầu như tự hỏi: Hôm nay chúng ta sẽ là bạn hay thù? Juyliêng đã hiểu rằng để cho cô gái rất kiêu kỳ đó xúc phạm vô tội và dù chỉ một lần thôi, tức là vứt đi tất cả. Nếu có phải bất hòa với nhau, thì thà là ta đi bước trước, bằng cách bảo vệ những quyền chính đáng của lòng tự kiêu của ta, chả hơn là phải đánh lui những biểu hiện khinh bỉ, nó sẽ tiếp theo ngay sự lơ là của ta dù hết sức nhỏ nhặt về bốn phận đối nhân phẩm của ta hay sao?

Nhiều lần, trong những người buồn bực, Matindơ thử dùng đối với anh cái giọng một bà lớn; cô đem vào những trò mưu toan đó một sự tinh vi hiểm có, nhưng đều bị Juyliêng đánh lui thẳng cánh.

Một hôm, anh ngắt lời cô đột ngột: Cô dơ La Môlơ có cần ra lệnh gì cho viên thư ký của cha cô không? anh nói với cô; y phải lắng nghe mệnh lệnh của cô, và thì hành kính cẩn; nhưng ngoài ra, y không có một lời gì để nói với cô hết. Y được trả lương, không phải là để tỏ bày với cô những ý nghĩ của y.

Cách xử sự đó và những ngờ vực lạ lùng của Juyliêng làm tiêu tan nỗi buồn chán mà anh thấy thường xuyên ở cái phòng khách tuy rất huy hoàng kia nhưng ở đó người ta e sợ đủ thứ, và ở đó nói đùa về bất cứ cái gì cũng là thất nghi.

Nàng mà yêu ta thì cũng nực cười! Dù nàng yêu ta hay không, Juyliêng nghĩ tiếp, cũng là ta có một cô gái thông minh làm bạn tâm sự, trước mặt cô ta cả nhà phải run sợ, và run sợ hơn cả mọi người, là hầu tước đo Croadonoa. Anh chàng thanh niên đó, lẽ độ đến thế, dịu dàng đến thế, dũng cảm đến thế, và gồm tất cả mọi ưu thế về dòng dõi và tiền của, mà ví thử ta đây chỉ có được một trong những ưu thế đó, ta cũng đủ lấy làm hãnh diện rồi! Anh chàng đó yêu nàng đến điên dại, và sắp lấy nàng. Ông đo La môlo đã sai ta thảo không biết bao nhiêu bức thư cho hai viên chủ ngục của đôi bên để thu xếp bản hôn ước! Còn ta đây tự thấy mình thân phận rất là hạ thuộc khi quần bút cầm tay, thì hai tiếng đồng hồ sau, ở đây, trong vườn, ta lại thấy chàng thanh niên rất phong nhã kia: vì dấu sao, sự thiên ái thật đã rõ ràng, không úp mở. Cũng có lẽ nàng thấy chàng ta là một người chồng tương lai, nên ghét chảng. Nàng cũng khá kiêu kỳ để có thái độ đó. Và những hậu tình của nàng đối với ta, ta được hưởng với danh nghĩa là tâm sự viên hạ thuộc!

Nhưng không, nếu không phải là ta điên, thì chính là nàng ve vãn ta; ta càng tỏ vẻ lạnh lùng và kính cẩn đối với nàng, thì nàng càng theo đuổi ta. Cái này có thể là một định ý, một cách giả đo; nhưng ta thấy mắt nàng sáng hẳn lên, khi ta bất chợt đi đến. Đàn bà Pari có biết giả vờ đến độ ấy không? Ta có cần gì! cái bề ngoài lợi cho ta, ta hãy vui hưởng những cái bề ngoài. Trời ơi, sao nàng đẹp thế! Đôi mắt to xanh của nàng, sao ta ưa thế, khi trông gần, và nhìn ta, mà nhìn luôn! Mùa xuân này

thật khác biệt mấy so với mùa xuân năm ngoái, khi ta sống khổ sở và phải dùng hết phách lực để chống đỡ, giữa cái bọn ba trăm tên giáo quyết độc ác và bẩn thỉu kia! Hồi đó ta cũng gần độc ác như họ.

Trong những ngày đa nghi: cô gái này đùa cợt ta Juyliêng nghi. Cô ta đồng tình với người anh để lừa ta. Nhưng cô ta có vẻ rất khinh sự thiếu nghị lực của người anh đó kia mà! Anh ấy dửng dưng, thế thôi, cô nói với ta*. Anh chàng không có một ý nghĩ nào dám đi xa thị hiếu đương thời. Bao giờ cũng chính là ta phải bênh vực anh chàng đó. Một cô gái mười chín tuổi! ở cái tuổi đó, người ta có thể nào trung thành từng giây từng phút hằng ngày với thái độ giáo quyết mà người ta đã tự đề ra không?

Một mặt khác, khi cô đo La Môlơ đắm đắm nhìn ta bằng đôi mắt to xanh với một cái vẻ lạ lùng, thì bao giờ bá tước Norbe cũng lảng đi. Cái này ta thấy khả nghi lắm; đáng lẽ chàng ta phải bất bình về chuyện cô em có biệt nhỡn với một *tên gia nhân* của nhà họ chứ! vì ta có nghe thấy công tước đo Sônno nói về ta như vậy. Nhớ đến chuyện đó, lòng tức giận lấn hết mọi tình cảm khác. Hoặc giả lão công tước lắm cảm đó sinh dùng ngôn ngữ cổ chăng?

Thôi, hãy cứ biết là nàng xinh đẹp! Juyliêng tiếp tục nghi với đôi mắt hùm beo. Ta sẽ chiếm được nàng, rồi ta bỏ đi, và liệu hồn kẻ nào quấy rối ta trong cuộc chạy trốn của ta!

Ý nghĩ đó trở nên mối bận tâm duy nhất của Juyliêng; anh không thể nào nghĩ đến chuyện gì khác nữa. Ngày giờ của anh vùn vụt như bay.

Không phút nào ngơi, anh cố tìm cách bận bịu về một công việc đúng đắn nào đó, tư tưởng của anh buông rơi tất cả*, và một khắc đồng hồ sau, anh lại tỉnh giấc, trái tim đập phồng, đầu óc rối loạn, và mơ màng đến cái ý nghĩ này: Nàng có yêu ta không?

CHƯƠNG XI

UY LỰC CỦA MỘT CÔ GÁI

*Ta cảm thán sắc đẹp của nàng, nhưng tôi
e sợ trí sắc sảo của nàng.*

MÉRIMÉ*

Ví thử cái thời gian dùng để tự khoa đại sắc đẹp của Matindo, hoặc để tức giận cái thói kiêu kỳ cố hũ của gia đình nàng, mà nàng quên đi vì anh, ví thử Juyliêng dùng cái thời gian đó để xem xét những điều xảy ra trong phòng khách, thì anh đã hiểu cái uy lực của nàng đối với chung quanh là thế nào. Hễ ai không vừa ý cô dơ La Môlo, là cô biết cách trừng phạt bằng một câu đùa cợt rất dấn dõ, lựa chọn rất khéo, bề ngoài rất hợp lễ, ném ra rất đúng lúc, đến nỗi người ta càng nghĩ đến thì vết thương càng mỗi lúc một tăng. Dần dần nó trở thành đau đớn không chịu nổi cho lòng tự ái bị xúc phạm. Vì có rất nhiều cái là đối tượng ước ao nghiêm trọng của tất cả mọi người khác trong gia đình, mà cô chẳng coi vào đâu, nên lúc nào cô cũng có vẻ thần nhiên đối với mắt họ. Những phòng khách của quý tộc, người ta lấy làm vui thích mà kể đến khi người ta ở đó ra,

nhưng chỉ có thể thôi; sự lễ độ đơn thuần chỉ những ngày đầu là có giá trị tự bản thân. Juyliêng cảm thấy điều đó; sau con mê thích đầu tiên, là sự ngạc nhiên đầu tiên. Sự lễ độ, anh nghĩ bụng, chỉ là sự thiếu nổi giận dữ mà những phong cách xấu đáng lẽ phải gây nên. Matindơ buồn chán luôn, có lẽ đi bất cứ đâu cô cũng buồn chán luôn, có lẽ đi bất cứ đâu cô cũng buồn chán. Khi đó thì mài sắc một câu châm biếm, đối với cô là một trò tiêu khiển và là một thích thú thật sự.

Có lẽ chính vì cô muốn có những nạn nhân đôi chút thú vị hơn ông bà của cô, hơn ông học sĩ và năm sáu viên hạ thuộc khác vắn chầu hầu ve vãn cô, mà cô đã gây mối hy vọng cho hầu tước đơ Croadonoa, cho bá tước Caylux và hai ba chàng thanh niên khác con nhà quý hiển bậc nhất. Đối với cô, họ chỉ là những đối tượng mới của sự châm biếm.

Chúng tôi cực lòng mà phải thú thật, vì chúng tôi yêu cô Matindơ, rằng cô có nhận được thư từ của nhiều người trong bọn họ, và đôi khi có trả lời. Chúng tôi phải vội vàng nói thêm ngay rằng nhân vật này là ngoại lệ của phong tục thời đại. Thường thường không phải là sự thiếu cần trọng mà người ta có thể chê trách các cô học trò của nhà tu kín quý tộc của Hội Thánh Tâm.

Một hôm hầu tước đơ Croadonoa trả lời cho Matindơ một bức thư khác đại đột mà cô đã viết cho chàng ta hôm trước. Chàng ta nghĩ rằng, bằng cái hành vi biểu lộ sự cần trọng cao độ đó, chàng ta sẽ làm cho công việc của chàng ta tiến được nhiều lắm. Không ngờ chính Matindơ lại thích sự khinh suất trong thư từ của mình. Cái vui

thích của cô là đem số phận của mình ra mà đánh liều với may rủi. Cho nên trong sáu tuần lễ liền cô không thèm ngỏ lời với chàng ta.

Cô thấy những thư của các chàng thanh niên kia cũng vui; nhưng, theo ý cô, chúng nó giống nhau cả. Bao giờ cũng là tình si mê say đắm nhất, u sầu nhất.

- Tất cả bọn họ đều là một mẫu người hoàn toàn sẵn sàng lên đường đi Palestín*, cô nói với người chị em họ. Cô có biết cái gì vô vị hơn không? Ấy đó, những bức thư mà tôi sẽ nhận được suốt đời tôi, là như vậy đó! Những bức thư đó, hai chục năm mới thay đổi một lần, tùy theo cái loại công việc ưa chuộng của đương thời. Trong thời Đế-chế, chắc là thư từ ít nhạt nhẽo hơn! Hồi đó tất cả các thanh niên của xã hội thương lưu đã được trông thấy hoặc làm những sự nghiệp *thực sự* có tính chất lớn lao. Công tước dơ N..., bác tôi, đã đánh trận Oagram*.

- Chém một nhát guom thì cần phải có trí tuệ gì? Thế mà khi làm được chuyện đó, là họ luôn luôn nói đến! cô dơ Xanh-to-Hê-rê-dítê, chị em họ của Matin-dơ, nói.

- Ấy, tôi lại thích nghe kể chuyện đó. Được dự một trận đánh *thật ra trò*, một trận đánh của Napô-lêông trong đó người ta giết hàng vạn binh lính, cái đó chứng tỏ lòng can đảm. Xông pha nguy hiểm, cái đó nâng cao tâm hồn lên và cứu nó khỏi sự buồn chán, trong đó hình như các anh chàng khốn khổ si mê tôi đang bị chìm ngập; mà cái bệnh buồn chán, nó hay lây lắm. Có anh nào trong bọn họ có ý kiến làm một sự gì phi thường? Họ cố hỏi lấy tôi cho được, công việc mới to tát làm sao! Tôi có của, và

cha tôi sẽ giúp chàng rẽ tiến thân. Chà! Tôi đổ ông cụ tìm được trong bọn họ một anh chàng nào thú vị một tí!

Cái cách nhìn sôi nổi, sắc sảo, kỳ thú của Matindo, làm hồng cả ngôn ngữ của cô như ta thấy. Nhiều khi một câu nói của cô làm thành một vết tì ói đối với mắt các anh bạn rất lễ độ của cô. Ví thử cô không được thị hiếu đương thời ưa chuộng đến thế, thì bọn họ có lẽ gần như sẽ tự thú nhận rằng ngôn ngữ của cô có một cái gì hơi mẫn mà quá đối với sự thanh nhã của phụ nữ.

Về phần cô, thật quả là cô bất công với những chàng kỵ sĩ* xinh trai tấp nập ở rừng Bulônho. Cô nhìn tương lai không phải là với lòng khùng khiếp, nếu thế thì lại là một cảm nghĩ sôi nổi, nhưng với một nỗi chán chường rất hiếm thấy ở cái tuổi của cô.

Cô còn ao ước gì nữa? tiền của, dòng dõi cao sang, tài trí, nhan sắc theo lời người ta truyền tụng, và theo như cô tưởng, tất cả đã được chồng chất lên cô bởi bàn tay của số phận.

Đó là những ý nghĩ của người con gái thừa kế được người ta ghen nhất vùng ngoại ô Xanh-Giecmann, khi cô bắt đầu thấy vui thích đi dạo chơi với Juyliêng. Cô lấy làm ngạc nhiên thấy anh kiêu ngạo; cô thán phục sự khôn ngoan của anh chàng tiểu thư dân đó. Rồi anh ta sẽ làm được đến giám mục như tu sĩ Mory* cho mà xem, cô nghĩ bụng.

Chả mấy chốc, thái độ thành thực chứ không phải là giả vờ của anh chàng cường lại nhiều ý kiến của cô, làm cho cô bận tâm; cô nghĩ ngợi về cái đó; cô kể với cô bạn từng chi tiết nhỏ của những cuộc chuyện trò, và thấy

rằng không bao giờ cô có thể diễn tả được cho đúng tất cả bộ mặt của những cuộc nói chuyện ấy.

Bỗng một ý nghĩ làm cô bừng sáng: Ta có cái hạnh phúc yêu đương, một hôm cô nghĩ bụng, với một nỗi vui mừng không thể tưởng được. Ta yêu, ta yêu, thật là rõ ràng! Ở vào tuổi ta, một cô gái trẻ, đẹp, sắc sảo, có thể tìm những cảm giác ở đâu được, nếu không phải ở tình yêu? Ta muốn làm thế nào mặc lòng, ta sẽ không bao giờ có thể yêu Croadomoa, cayluyx và *tutti quanti**. Họ là những người hoàn toàn, có lẽ hoàn toàn quá; nghĩa là, họ làm ta phát chán.

Cô ôn lại trong đầu óc tất cả những đoạn mô tả tình yêu say đắm mà cô đã đọc trong *Manông Lexcô**, *Nàng Hêlôydo mới**, *tập thư của một Nữ tu sĩ Bồ đào Nha**, v.v... Cố nhiên, đây chỉ là chuyện tình say mê lớn; thứ tình yêu phù phiếm không xứng đáng với một cô gái vào tuổi cô và dòng dõi như cô. Cô chỉ đem cái danh hiệu tình yêu tặng cho thứ tình cảm hào hùng mà người ta thấy ở nước Pháp vào thời Henri III và Baxompiero*. Thứ tình yêu đó không hèn hạ chịu thua những trở ngại; nhưng, hết sức trái lại, nó khiến cho bất hạnh cho ta, không có một cái triều đình ra trò như triều đình của Catorin đơ Mêdixix hay của Luy XIII! Ta tự thấy mình ở ngang tầm tất cả những cái gì gan dạ nhất và lớn lao nhất. Ví thử có một ông vua dũng cảm, như Luy XIII, si mê ta, phục ở dưới chân ta, thì ta sẽ khiến ông trở thành vĩ đại biết chừng nào! Ta sẽ dắt ông ta đi đến Văngđê*, như nam tước đơ Toly vẫn thường nói luôn, và từ đó ông ta sẽ chinh phục lại được vương quốc của ông ta: khi đó.

138

sẽ không có chuyện hiển chương nữa... và Juyliêng sẽ phục cho ta. Anh thiếu cái gì? tiếng tăm và tiền của. Anh sẽ làm nên tiếng tăm, anh sẽ làm nên giàu có.

Croadonoa thì chả thiếu cái gì, nhưng suốt đời chàng ta sẽ chỉ là một anh công tước nửa bảo hoàng cực đoan, nửa tự do phái, một con người do dự bao giờ cũng ở xa những cái cực đoan, và do đó ở đâu cũng đứng hàng thứ nhì.

Có hành động lớn lao nào, lại không phải là một cái cực đoan lúc người ta tiến hành nó? Chỉ khi nào nó đã hoàn thành, người ta mới thấy rằng những con người bình thường cũng có thể làm được. Đúng rồi, chính là tình yêu với tất cả các phép màu của nó, sắp ngự trị trong lòng ta; ta thấy ngọn lửa đang nung nấu ta, thì đủ biết. Trời kia từ trước vốn nợ ta cái đặc ân đó. Trời đã dồn vào một con người duy nhất tất cả mọi ưu điểm, không phải là chuyện suông. Hạnh phúc của ta sẽ xứng đáng với ta. Mỗi ngày của ta sẽ không giống ngày hôm trước một cách lạnh lùng nhạt nhẽo. dám yêu một người đàn ông địa vị xã hội cách xa ta đến thế, đã là chuyện lớn lao và táo bạo rồi. Xem nào: anh có tiếp tục xứng đáng tình yêu của ta nữa không? Hễ ta thấy ở anh hơi có một chút yếu đuối nào, là ta bỏ rơi ngay. Một cô gái dòng dõi như ta, và có cái tính cách hiệp sĩ mà người ta sẵn lòng thừa nhận ở ta (đó là một câu của cha nàng), không được xử sự như một đứa con ngu dại.

Vai trò một đứa ngu dại, há chẳng là vai trò mà ta sẽ đóng, nếu ta yêu hầu tước đờ Croadonoa? Ta sẽ có một bản in lại của hạnh phúc các cô chị em họ mà ta khinh

bỏ hết nước. Ta đã biết trước tất cả những điều mà anh chàng hầu tước thảm hại sẽ nói với ta, tất cả những điều ta sẽ trả lời hắn. một mối tình yêu làm cho người ta ngáp ngủ, thì còn ra cái gì nữa? thà đi tu quách còn hơn. Ta sẽ có một chữ ký vào hôn khế như chữ ký của cô em họ nhỏ nhất của ta, chữ ký đáng lẽ làm cho ông nội phải bùi ngùi cảm động, nếu các cụ không bị buồn bực vì một điều kiện cuối cùng vừa được đưa vào hôn khế hôm trước bởi vì ông chủ hôn khế của đối phương.

CHƯƠNG XII

ANH SẼ LÀ MỘT ĐĂNGTÔNG CHĂNG?

Cái nhu cầu được hồi hộp, đó là tính tình của bậc gia nhân Macgorit do Valoa, bà cô của tôi khi đó sắp lấy vua xứ Navaro, mà ta trông thấy hiện nay trị vì ở nước Pháp dưới danh hiệu Henry IV. Cái nhu cầu hý vọng là tất cả bí mật của tính tình bà công chúa phong nhã đó; do đó mà ngay từ mười sáu tuổi bà đã có những con giận dỗi và những cuộc làm lành với các anh em trai của bà. Song một cô thiếu nữ có thể hý vọng cái gì? Cái quý nhất của mình: thanh danh của mình và sự trọng vọng của tất cả cuộc đời mình.

*Hồi ký của công tước d'ANGGULEM.
con hoang của vua Sarlo IX**

Giữa Juyliêng với ta, không có chuyện ký hôn khế, không có viên chuông khế; tất cả đều hào hùng, tất cả đều phó mặc sự tình cờ. Chỉ trừ dòng dõi quý tộc, mà anh thiếu, còn thì đúng là tình yêu của Macgorit do Valoa đối với công tử La Môlo, con người cao

sang nhất thời đại. Đâu có phải lỗi tại ta, nếu các chàng thanh niên trong triều đều là những người nhiệt thành với chủ nghĩa *thích nghi*, và chỉ nghĩ đến một chuyện còn con nào hơi khác thường một chút là đã tái xanh cả mày mặt. Một cuộc du hành nhỏ sang Hy Lạp hoặc sang châu Phi*, đối với họ là một sự táo toan tột bậc, ấy là họ có thể cũng chỉ dám đi thành đoàn thành đội. Hễ thấy tro có một mình, là họ sợ, không phải là sợ ngọn giáo của người Bêdoanh*, mà sợ bị lộ bí, và nỗi sợ đó làm cho họ phát điên lên.

Anh chàng Juyliêng của ta, trái lại, chỉ thích hành động một mình. Trong con người ưu tú đó, không bao giờ có mảy may ý nghĩ nào tìm sự nâng đỡ và giúp giáp ở người khác, chính vì thế ta không khinh anh.

Nếu, mặc dầu nghèo như thế, Juyliêng lại là quý tộc, thì tình yêu của ta sẽ chỉ là một điều ngu dại tầm thường, một cuộc nhân duyên chênh lệch vô vị; ta sẽ chẳng muốn thứ tình yêu đó; nó không có cái đặc trưng của những mối tình mê đắm lớn: sự mệnh mông của nỗi khó khăn cần khắc phục và sự bất trắc tối tăm của chuyện đột biến.

Cô đo La Môlơ mãi mê với những lý luận đẹp đẽ đó nên ngày hôm sau, bất giác, cô ca tụng Juyliêng với hầu tước đơ Croadonoa và anh cô. Cô nói hùng hồn đến nỗi làm cho họ phải chàm nọc.

- Cô phải coi chừng cái anh chàng thanh niên đó, anh ta có rất nhiều cương nghị, người anh của cô kêu lên; nếu cách mạng tái diễn, hấn sẽ cho chúng ta lên máy chém tất.

Cô không trả lời, và vội đưa cọt anh cô và hầu tước đơ Croadonnoa về nỗi sự cương nghị làm cho họ sợ. Thực chất chỉ là nỗi sợ gặp cái đột xuất, nỗi lo bị vô kế khả thi trước cái đột xuất...

- Bao giờ cũng thế, bao giờ cũng thế, các ngài ơi, vẫn là nỗi sợ cái lơ bịch, là con quái vật, chẳng may thay, đã chết từ năm 1816.

Không còn có sự lơ bịch nữa, ông đơ La Môlơ vẫn nói, trong một nước có hai phe đảng.

Con gái ông đã hiểu cái ý đó.

- Vậy là, thưa các ngài, cô nói với những kẻ thù của Juyliêng, các ngài sẽ phải sợ rất nhiều trong suốt đời mình, rồi sau đó người ta mới bảo các ngài:

KHÔNG PHẢI LÀ CHÓ SÓI, CHỈ LÀ BÓNG NÓ THÔI*

Matindơ rời họ ngay. Lời nói của anh cô làm cô phát khiếp; cô băn khoăn nhiều lắm; nhưng, ngay hôm sau, cô thấy đó là lời ca tụng đẹp nhất.

Trong thời đại này, tất cả mọi cương nghị đã chết, sự cương nghị của anh làm cho họ sợ. Ta sẽ nói cho anh biết câu nói của ông anh của ta: ta muốn xem anh sẽ trả lời thế nào. Nhưng ta sẽ lựa một lúc nào mắt anh ngời sáng. Khi đó anh không thể nào nói dối ta được.

- Có thể anh sẽ là một Đấng tông! cô nói thêm sau một hồi lâu mơ màng mừng lung. Thế thì, tức là cách mạng sẽ tái diễn! Khi đó Croadonnoa và anh của ta sẽ đóng những vai trò gì? Số đã định trước rồi: Vai trò dành phần cao thượng. Họ sẽ là những con cừu anh dũng, để

mặc người chọc tiết chẳng nói năng gì. Nỗi sợ duy nhất của họ khi chết, vẫn còn là sợ mất vẻ tao nhã. Anh chàng Juyliêng của ta thì sẽ bắn vỡ sợ tên Jacôbanh nào đến bắt giữ anh, nếu anh hơi có một tí hy vọng trốn thoát. Anh, thì anh không sợ mất vẻ tao nhã.

Câu cuối cùng đó làm cho cô trầm ngâm; nó đánh thức dậy những kỷ niệm phiền lòng, và làm cô mất hết cả dũng lực. Câu đó nhắc lại cho cô những lời đùa cợt của các ông đơ caylux, đơ Croadomoa, đơ Luyz của anh cô. Các ông đó đồng thanh nhất trí chê trách Juyliêng cái vẻ *thầy tu*: kính cẩn và giả dối.

- Thì, cô bỗng nói tiếp, mắt vui mừng ngời sáng, họ đùa cợt chua chát và đùa cợt luôn, điều đó chứng tỏ, trái với ý nghĩ của họ, rằng anh là con người đặc xuất nhất mà chúng ta được gặp mùa đông năm nay. Những khuyết điểm của anh, những lỗ bịch của anh, có can gì? Anh lớn lao, và họ lấy làm khó chịu, họ ngoài ra vẫn rất hiền hậu, rất khoan dung. Có điều chắc chắn, là anh nghèo, và đã học hành để làm thầy tu, còn họ là những tiểu đoàn trưởng kỵ binh, và không cần phải học hành gì: thật là tiện hơn.

Mặc dầu tất cả những nỗi bất lợi vì bộ áo dài đen muôn đời của anh và cái tướng mạo thầy tu, mà anh thế tất phải có tội nghiệp, để khỏi chết đói, tài đức của anh vẫn làm cho họ sợ, thật rõ ràng quá. Và cái tướng mạo thầy tu, hề chỉ có ta với anh một mình với nhau được vài giây lát, là không thấy anh còn cái tướng mạo đó nữa. Và khi các ngài kia nói được một câu cho là sắc sảo và đột xuất, con mắt của họ đầu tiên là nhìn Juyliêng,

chả phải là gì? ta đã nhận xét thấy rõ ràng. Tuy vậy họ vẫn biết là không bao giờ Juyliêng nói với họ, trừ phi họ hỏi anh. Anh chỉ bắt chuyện với ta thôi, anh nghĩ rằng ta có tâm hồn cao thượng. Đối với những lời bác bẻ của họ, anh chỉ trả lời vừa đủ để giữ lễ độ mà thôi. Rồi anh quay ngay sang thái độ kính cẩn. Với ta, anh tranh luận hàng mấy tiếng đồng hồ, anh không vững tin ở ý kiến mình, chừng nào ta còn thấy bác bẻ được đôi chút. Rút cục cả mùa đông này, chúng ta không có những tiếng sấm nổ; chỉ là chuyện dùng lời lẽ để thu hút sự chú ý. Ấy đấy, cha ta, vốn là con người ưu việt, và sẽ đưa hạnh vận của gia đình đi xa, cha ta kính trọng Juyliêng. Tất cả những người khác đều ghét anh, nhưng không ai khinh anh, chỉ trừ những bà bạn sùng tín của mẹ ta.

Bá tước đơ Caylux rất mê hay làm ra bộ rất mê ngựa; chàng ta suốt đời ở trong chuồng ngựa, và thường ăn bữa sáng trong đó. Nỗi say mê lớn đó, chập thêm vào cái thói quen không bao giờ cười, làm cho chàng ta được các bạn hữu rất trọng vọng: đó là con phượng hoàng của cái nhóm nhỏ đó.

Ngày hôm sau, khi tụ tập sau lưng chiếc ghế bành của bà đơ La Môlơ, lúc không có mặt Juyliêng, ông đơ Caylux, được Croadonoa và Norbe ủng hộ, công kích mạnh cái cảm nghĩ tốt của Matindơ về Juyliêng, và công kích chẳng nhân dịp gì cả, và hầu như ngay phút đầu tiên ông ta trông thấy cô đơ La Môlơ. Cô thoáng một cái đã hiểu ngay cái trò tinh khôn đó, và lấy làm thú vị.

Thế là họ liên kết tất cả với nhau, cô nghĩ thầm, để chống với một người thiên tài không có lấy mười luy lợi

tức hàng năm và chỉ có thể trả lời họ khi nào được họ hỏi đến. Họ sợ anh dưới bộ áo dài đen. Nếu anh lại có những ngũ vai, thì còn đến thế nào?

Chưa bao giờ cô sắc sảo hơn hôm đó. Ngay từ những lời công kích đầu tiên, cô đã trút như mưa lên Cayluxx và đồng minh những lời châm chọc hài hước. Khi ngọn lửa nhạo báng của các chàng sĩ quan xuất sắc kia đã tắt ngấm:

- Ví thử ngày mai có một vị thân hào nào đó của miền núi xứ Frăngso-Côngtê, cô nói với ông đơ Cayluxx, phát hiện thấy rằng Juyliêng là con hoang của ông ta, và đem lại cho anh ta một cái tên tuổi và vài nghìn quan, thì trong sáu tuần lễ, anh ta sẽ có ria mép như các ngài thôi, các ngài ạ. Và khi đó, cái lớn lao của tính khí anh ta không còn là một sự lố bịch nữa. Ngài công tước tương lai ạ, tôi trông thấy ngài chỉ còn tro có cái lý lẽ yếu ớt cũ rích này: quý tộc triều đình vẫn ưu việt hơn quý tộc tỉnh lẻ. Nhưng ngài sẽ còn cái gì nữa nếu tôi dẫn ngài đến cùng đường, nếu tôi quái ác đem cho anh chàng Juyliêng một người bố là quận công Tây Ban Nha, bị tù binh ở Bodăngxông về thời Napôlêông, và, vì lương tâm áy náy, thừa nhận anh trong phút lâm chung?

Tất cả những giả thiết về dòng dõi hoang hư đó, các ngài đơ Cayluxx và đơ Croadonoa lấy làm không được tao nhã lắm. Đó là tất cả những điều họ trông thấy trong lý luận của Matindơ.

Mặc dầu Norbe bị cô áp đảo đến đâu, những lời lẽ của cô có ý nghĩa rõ ràng quá, nên chàng ta lấy một vẻ mặt nghiêm nghị, phải thú thật là không phù hợp tí nào

với nét mặt tươi cười và hiền hậu của chàng. Chàng đánh liều nói một vài câu.

- Anh khó ở hay sao thế, anh? Matindơ trả lời chàng với một vẻ nghiêm trang. Chắc là anh phải ốm đau mê mẩn lắm, mới đi trả lời những câu đùa cợt bằng luận lý đạo đức.

Anh mà nói chuyện đạo đức! hay là anh định xin một chân tỉnh trưởng đấy chẳng?

Matindơ quên rất nhanh chóng về tức giận của bá tước đơ Caylux, về buồn bực của Norbe và về đau khổ tâm lạng của chàng đơ Croadonoa. Cô còn đương phải quyết định một bề về một ý nghĩ tai hại nó vừa xâm chiếm tâm hồn cô.

Juyliêng khá thật thà đối với ta, cô nghĩ bụng; ở tuổi anh, thân phận thấp kém, đau khổ như thế vì một nỗi tham vọng lạ lùng, người ta cần một người bạn gái. Có thể ta là người bạn gái đó; nhưng ta không thấy ở anh có chút tình yêu nào. Với tính tình táo bạo của anh, nếu có tính yêu thì chắc anh đã ngỏ lời với ta rồi.

Sự hồ nghi đó, cuộc thảo luận một mình đó, ngay từ giây phút này nó canh cánh trong lòng Matindơ không phút nào nguôi, và mỗi khi Juyliêng nói với cô, cô lại tìm ra được những lý lẽ mới cho cuộc thảo luận đó, chung quy đã làm tiêu tan hoàn toàn những giây phút buồn chán mà cô thường vẫn hay bị.

Là con gái một người tài trí có thể trở nên bộ trưởng, và trả lại những khu rừng cây cho giới tăng lữ, cô đơ La Môlơ, hồi còn ở tu viện Thánh Tâm, đã được người ta nịnh nọt quá đáng. Cái tai họa đó không bao giờ có thể

đền bù lại được. Người ta đã thuyết phục cô rằng vì tất cả những ưu thế của cô về dòng dõi, về của cải v.v... cô phải sung sướng hơn bất kỳ một cô nào khác. Đó là nguồn gốc nỗi buồn chán của các ông hoàng và mọi sự điên rồ của họ.

Matindơ đã không thoát khỏi ảnh hưởng tai hại của ý nghĩ đó. Dù thông minh tài trí đến đâu, hồi lên mười tuổi, người ta cũng không thể đề phòng được những lời nịnh nọt, bề ngoài thấy rất là có cơ sở, của cả một nhà tu kín.

Từ lúc cô đã quyết tâm yêu Juyliêng, cô không buồn chán nữa. Ngày ngày cô tự lấy hài lòng vì đã quyết định tự cho mình có một mối tình say mê lớn. Trò vui này cũng có nhiều nguy hiểm, cô nghĩ. Tốt thôi! nghìn lần tốt thôi!

Trước đây không có tình say mê lớn, ta buồn chán vật vờ giữa cái thời tốt đẹp nhất của đời người, từ mười sáu đến hai mươi tuổi. Ta đã bỏ phí mất những năm đẹp đẻ nhất của ta; nỗi vui duy nhất của ta hồi đó là bắt buộc phải nghe những lời lảm cẩm của các bà bạn của mẹ ta, bọn họ, cái hội ở Côblenx năm 1792, nghe nói không phải là hoàn toàn nghiêm nghị như lời ăn tiếng nói của họ bây giờ đâu.

Chính trong khi những nỗi hồ nghi lớn kia làm cho Matindơ xao xuyến, Juyliêng không hiểu ý nghĩa của những khước mắt cô đắm đắm nhìn anh rất lâu. Anh có nhận thấy sự lạnh lùng tăng gấp bội trong mọi ý tứ của bá tước Norbe, và thái độ đột nhiên kiêu hãnh trở lại trong ý tứ của các chàng đơ Cayluyx, đơ Luyz và đơ Croadonoa.

Anh đã quen với cái trò đó rồi. Chuyện chẳng may đó đôi khi vẫn xảy đến cho anh sau một buổi tối mà anh đã xuất sắc quá cái mức thích nghi với địa vị của anh. Nếu không có sự đối đãi đặc biệt mà Matindơ dành cho anh, và không có sự hiếu kỳ mà toàn bộ cái quang cảnh đó gọi cho anh, thì có lẽ anh đã tránh không đi theo các chàng thanh niên rìa mép kia ra vườn, khi họ đi theo cô đơ La Môlơ ra đó những buổi sau bữa ăn chiều.

Phải, không thể nào ta tự che giấu điều đó, Juyliêng tự nhủ, cô đơ La Môlơ nhìn ta một cách khác thường. Nhưng, ngay cả những khi đôi mắt biếc đẹp của cô đắm đắm nhìn ta, được mở to với một vẻ hết sức buông lơi, ta vẫn đọc thấy trong đó một thực chất dò xét, bình thản và độc ác. Có lẽ nào tình yêu lại là như thế? Thật khác xa biết mấy những cái nhìn của bà đơ Rênan!

Một buổi sau bữa ăn chiều, Juyliêng, đã đi theo ông đơ La Môlơ vào văn phòng của ông lại nhanh chóng trở ra vườn. Khi anh ta đến gần nhóm của Matindơ mà không đánh tiếng, anh chợt nghe thấy vài lời nói rất to. Cô đương làm tình làm tội người anh. Juyliêng nghe thấy tên mình được nói đến rành mạch hai lần. Anh ra mặt; bỗng im phăng phắc, và người ta cố gắng để phá tan cái im lặng đó mà không được. Cô đơ La Môlơ và anh cô còn đương sôi nổi quá, nên không tìm ra được một đầu đề chuyện trò gì khác. Các chàng đơ Cayluyx, đơ Croadonoa, đơ Luyz và một người bạn của họ, thì, Juyliêng thấy có vẻ lạnh như băng giá. Anh bèn lảng đi.

CHƯƠNG XIII

MỘT VỤ ĐỒNG MƯU

Những lời nói rời rạc, những cuộc gặp gỡ tình cờ biến thành những bằng chứng hết sức hiển nhiên đối với mắt con người có trí tưởng tượng nếu y đang có một ngọn lửa nung nấu trong lòng.

SILLE*

Ngày hôm sau, anh lại bắt gặp Norbe và cô em đương nói về anh, khi anh đến, lại im bất như mồ ma, giống như hôm trước. Nỗi ngờ vực của anh không còn bờ bến nào nữa. Những chàng thanh niên phong nhã này định đùa cợt ta chăng? Phải thú nhận rằng chuyện đó có lẽ hơn nhiều, tự nhiên hơn nhiều, so với giả thuyết tình yêu say đắm của cô đơ La Môlơ, đối với một anh thư ký nghèo xác. Trước hết, những con người đó có những mối tình say đắm không đã? Họ chỉ lừa người ta là giỏi thôi. Họ ghen ghét cái thế ưu việt của con con tội nghiệp của ta về khoa ăn nói. Ghen ghét đó lại là một cái sở thích của họ. Tất cả mọi thứ đều rõ ràng mỗi trong cái hệ thống này. Cô đơ La Môlơ muốn làm cho ta tin rằng cô có biệt

nhờn với ta, chẳng qua là để đem ta ra làm trò cho anh chồng chưa cưới của cô đó thôi.

Nỗi ngờ vực đau đớn này biến đổi tất cả tình huống tinh thần của Juyliêng. ý nghĩ này gặp trong lòng anh một mối tình mới chớm mà nó dập tắt cả khó khăn gì. Mối tình đó chỉ xây dựng trên sắc đẹp hiếm có của Matindơ, hay nói cho đúng hơn, trên những phong cách bà hoàng của cô và sự phục trang tuyệt vời của cô. về chuyện đó. Juyliêng hãy còn là một anh mới nổi. Người ta thường nói rằng, một người đàn bà đẹp của xã hội thượng lưu, là điều làm kinh ngạc nhiều nhất cho một anh nhà quê thông minh tài trí, khi anh ta đi đến những tầng lớp cao tột bậc của xã hội. Không phải là tính tình của cô Matindơ đã làm cho Juyliêng mơ mộng những ngày trước đây. Anh cũng có đủ ý thức để hiểu rằng anh chẳng biết gì về tính tình đó. Tất cả những cái anh trông thấy, có thể chỉ là một cái bề ngoài huyền hoặc.

Chẳng hạn, bất cứ vì lẽ gì, Matindơ không một ngày chủ nhật nào bỏ qua buổi lễ giảng; còn những ngày khác, hầu như ngày nào cô cũng theo mẹ đi lễ. Nếu trong phòng khách của dinh thự ở La Môlơ, một kẻ khinh suất nào quên rằng mình đương ở đâu, và dám bóng gió dù xa xôi hết sức đến một câu đùa cợt về những lợi ích thật sự hay giả thiết của ngai vàng hoặc của ban thờ, là Matindơ ngay lập tức trở nên nghiêm nghị lạnh lùng như băng giá. Cái nhìn của cô, đương rất tinh quái, lại trở lại tất cả cái vẻ kiêu lý diễm tĩnh của một bức chân dung cổ kính của gia đình.

Nhưng Juyliêng đã nắm vững là có lúc nào trong buồng riêng cũng có một vài quyển sách triết lý nhất của Vonte. Chính bản thân anh cũng vẫn thường lấy trộm vài quyển của bộ sách in đẹp đóng bìa rất huy hoàng đó. Anh hơi nhích mỗi quyển cho cách quyển bên một tí, để không ai thấy chỗ khuyết của quyển sách anh lấy đi, nhưng ít lâu sau anh nhận thấy rằng có một người nào khác cũng đọc Vonte. Anh bèn dùng đến một quỹ kế của chủng viện, anh đặt vài mẫu sợi cước lên trên những quyển mà anh giả thiết là có thể được cô dơ La Môlơ lưu ý. Những sợi cước đó biến mất trong mấy tuần lễ liền.

Ông dơ La Môlơ, tức mình vì cái gã hàng sách cung cấp cho ông, hẳn gửi cho ông toàn những *hỏi ký giả* ông bèn sai Juyliêng đi mua tất cả những sách mới ra mà hơi có vẻ mận mòi một tí. Nhưng, muốn cho nọc độc không truyền lan khắp nhà, anh thú ký được lệnh xếp các sách đó vào một cái tủ sách nhỏ đặt ngay trong buồng riêng của hầu tước. Chỉ ít lâu, anh được biết chắc chắn rằng hễ những sách mới đó hơi có vẻ chống đối với lợi ích của ngai vàng và của ban thờ, là chả mấy chốc biến mất. Cố nhiên, không phải là Norbe đọc rồi.

Juyliêng, tự khoa đại cái kinh nghiệm đó, tưởng chừng cô dơ La Môlơ có cái trí trá của Makyaven. Cái quỹ quyết giả thiết đó là một cái duyên đối với mắt anh, hầu như là cái duyên đối với mắt anh, hầu như là cái duyên tinh thần duy nhất của cô. Sự buồn chán vì những trò giáo quyết và những lời đạo đức, làm anh rơi vào chỗ thái quá đó.

Anh tự kích thích trí tưởng tượng nhiều hơn là bị lôi cuốn bởi tình yêu. Chỉ sau khi đã mơ màng say sưa về dáng thanh lịch của thân hình cô đo La Môlơ, về trang phục ưu nhã tuyệt vời của cô, về nước da trắng muốt của bàn tay cô, về vẻ đẹp của cánh tay cô, về cái vẻ *disinvoltura** của tất cả mọi cử động của cô, anh mới thấy lòng anh si mê. Bây giờ, để cho sự mê ly được trọn vẹn, anh tưởng tượng cô là một Catolin đo Mêdixix. Chẳng có gì là thâm trầm quá hay quý quyết quá cho cái tính tình mà anh gán cho cô. Đó là lý tưởng những Maxlông, nhưng Frile và những Caxtanet mà anh đã từng thần phục trong thời thanh niên của anh. Nói tóm lại, đó là lý tưởng của Pari đối với anh.

Còn có cái gì nực cười hơn là tưởng rằng tính cách Pari lại có sự thâm trầm hay sự quý quyết?

Có thể là bộ ba kia chế giễu ta, Juyliêng nghĩ thật là người ta không biết rõ tính tình của anh mấy, nếu người ta không sớm trông thấy cái nét lăm lăm và lạnh lẽo của những khóe mắt anh khi đáp lại những khóe mắt của Matindơ. Một vẻ mỉa mai chua chát đẩy lui những lời tỏ tình thân nghị mà cô đo La Môlơ ngạc nhiên dám đôi ba lần đánh liều ngỏ với anh.

Bị kích động bởi thái độ kỳ quặc đột nhiên đó, tim của cô gái kia vốn lạnh lùng, chán chường, nhạy cảm về trí tuệ, trở nên say đắm hết mức độ mà bản chất nó có thể say đắm được. Nhưng cũng có rất nhiều kiêu hãnh trong tính tình của Matindơ, và sự nẩy nổ của một mối tình nó làm cho tất cả hạnh phúc của cô phải lệ thuộc

vào một người khác, được kèm theo một nỗi buồn rầu ảm đạm.

Juyliêng đã hấp thụ được rất nhiều từ khi đến Pari, nên có thể phân biệt rõ đó không phải là nỗi buồn khô khan của sự chán chường. Đáng lẽ ham thích như ngày trước, những buổi dạ hội, những trò biểu diễn và những thú tiêu khiển đủ loại, thì bây giờ cô lại lánh xa những thứ đó.

Âm nhạc do những người Pháp ca xướng, làm cho Matindơ buồn chán chết người, vậy mà Juyliêng, tự đề ra cái bốn phần phải dự xem buổi tan hát ở rạp Ôpêra, lại nhận thấy rằng cô vẫn đòi được dẫn đến rạp đó luôn. Anh tưởng chừng nhận xét thấy cô đã hơi mất đôi chút cái sự chùng mịch hoàn toàn nó vẫn chói lọi trong tất cả mọi hành vi của cô xưa nay. Đôi khi cô trả lời các bạn bằng những câu đùa cợt làm người ta bị xúc phạm vì sức mạnh châm chọc. Anh thấy hình như cô khinh nhờn hầu tước dơ Croadonoa ra mặt. Anh chàng thanh niên kia phải yêu tiền tài dư dôi lắm, mới không vứt bỏ cô gái này ở đó, dù cô ta giàu có đến mấy đi nữa! Juyliêng nghĩ. Còn về phần anh, bất bình vì những sự xúc phạm đến thể diện của nam giới, anh càng lạnh lùng gấp bội đối với cô. Nhiều khi anh đi đến những câu trả lời không được lễ độ lắm.

Dù anh đã nhất quyết đến mấy đi nữa, không để bị lừa vì những biểu hiện lòng tha thiết của Matindơ, có những ngày, những biểu hiện đó rõ ràng quá, và Juyliêng, bắt đầu mở mắt ra, thấy cô đẹp vô cùng, đến nỗi đôi khi anh phải lấy làm khó nghĩ.

Sự khéo léo và sự nhẫn nại của những chàng thanh niên của xã hội thượng lưu kia, rồi ra không khéo sẽ thắng sự kém lịch duyệt của ta mất thôi, anh tự nhủ; ta phải đi và chấm dứt tất cả cái chuyện này. Ông hầu tước vừa mới giao phó cho anh việc quản trị một số những khu đất nhỏ và nhà cửa của ông ở miền Halånggodéc. Cần phải đi một chuyến: ông đờ La Môlơ cực lòng phải đồng ý. Trừ những chuyện thuộc về cao vọng, Juyliêng đã trở thành một người hoàn toàn thay thế cho ông.

Nghĩ cho cùng, họ cũng chưa lỡ được ta, Juyliêng vừa nghĩ bụng vừa sửa soạn cuộc lên đường. Những trò giễu cợt của cô đờ La Môlơ đối với các anh chàng kia, mặc dầu là thật hay chỉ cốt để làm cho ta khỏi nghi ngờ, thì cũng đã mua vui cho ta rồi.

Nếu không có chuyện âm mưu chống lại thằng con nhà thợ mộc, thì cô đờ La Môlơ thật là khó hiểu, nhưng cô khó hiểu đối với hầu tước đờ Croadonoa ít ra cũng bằng đối với ta. Hôm qua chẳng hạn, sự bực mình của cô là thật sự, và ta đã được cái vui, ta thì nghèo khổ và thuộc lớp thứ dân, mà làm cho một chàng thanh niên cao sang và giàu có, phải nhường bước vì thấy ta được biệt đãi. Đó là cuộc đắc thắng đẹp nhất của ta; nó sẽ làm cho ta vui trong xe trạm, khi dong ruổi trên cái bình nguyên xứ Långgodéc.

Anh đã giữ bí mật cuộc khởi hành, nhưng Matindơ còn biết rõ hơn anh rằng anh sắp rời Pari ngày mai, và lâu mới về. Cô liền thác bệnh nhức đầu dữ dội, mà không khí ngột ngạt của phòng khách làm cho tăng thêm. Cô đi dạo chơi rất nhiều ở ngoài vườn, và truy kích ráo riết,

bằng những câu giễu cợt cay độc Norbe, hầu tước đô Croadonoa, Caylux, đô Luy và vài chàng thanh niên khác đã ăn cơm chiều ở dinh đô La Môlơ, đến nỗi bắt buộc họ phải bỏ đi. Cô nhìn Juyliêng một cách lạ lùng.

Cái nhìn kia có lẽ là một trò đóng kịch, Juyliêng, nghĩ; nhưng còn cái hơi thở hỗn hển kia, nhưng còn tất cả cái vẻ rối loạn kia! Chắc! anh nghĩ bụng, ta là ai để mà phê phán tất cả những cái đó. Đây là một con người cao siêu nhất và tế nhị nhất trong đám phụ nữ Pari. Cái hơi thở hỗn hển kia, suýt nữa thì làm ta cảm động, có lẽ cô đã học được ở Lêôngtinh Fay* mà cô rất yêu thích.

Hai người còn lại một mình với nhau; cuộc chuyện trò uể oải rõ rệt. Không! Juyliêng không cảm thấy gì đối với ta, Matindơ thật sự khổ nghĩ thầm.

Thấy anh cáo biệt, cô nắm chặt lấy cánh tay anh:

- Tối nay ông sẽ nhận được một bức thư của tôi, cô nói với anh bằng một tiếng nói lạc giọng, nghe khác hẳn đi, không nhận ra được nữa.

Hiện tượng đó làm cho Juyliêng cảm động ngay lập tức.

- Cha tôi, cô nói tiếp, có một lòng quý mến xứng đáng đối với những việc ông làm giúp. *Nhất thiết phải* đừng đi ngày mai; hãy tìm một cái cớ nào đó. Và cô bỏ chạy vút đi.

Thân hình cô thật kiều diễm. Không thể nào có một bàn chân xinh đẹp hơn, cô chạy với một dáng uyển chuyển làm mê hồn Juyliêng; nhưng có ai đoán được ý nghĩ thứ hai của anh sau khi cô đã hoàn toàn mất hút? Anh lấy làm xúc phạm vì cái giọng ra lệnh của cô khi nói câu

156

nhất thiết phải. Luy XV cũng vậy, lúc chết, đã nổi giận vì câu *nhất thiết phải*, do ông ngự y thứ nhất của ông dùng một cách vụng về, mà Luy XV đâu có phải là một anh chàng mới nổi.

Một giờ sau, một tên hầu trao một bức thư cho Juyliêng; có gì đâu, chỉ đơn giản là một bức thư tỏ tình.

Lời văn không đến nỗi kiểu cách quá, Juyliêng nghĩ bụng, và anh mượn nhũng nhận xét về văn chương để nén nỗi vui sướng nó làm cho hai má anh co lại và khiến anh bật cười không cưỡng được, mặc dầu anh không muốn cười.

Thế là ta, anh bỗng kêu lên, vì lòng say mê mạnh quá không sao nén được, ta, một anh nhà quê quèn, ta được một lời tỏ tình của một bậc khuê các!

Còn về phần ta, không đến nỗi nào, anh nói thêm và hết sức nén nỗi vui sướng. Ta đã khéo giữ gìn được phẩm cách của ta. Ta không hề nói rằng ta yêu. Anh bèn xem xét hình dáng chữ viết; cô đơ La Môlơ có một kiểu chữ viết nghiêng rất xinh. Anh cần phải có một công việc vật chất để khuấy lãng một nỗi vui sướng đến mê sảng.

"Cuộc ra đi của ông bắt buộc tôi phải nói... không được trông thấy ông nữa, thật là quá sức chịu đựng của tôi."

Một ý nghĩ chợt làm cho Juyliêng sững sốt như một cuộc phát minh, làm gián đoạn cái việc anh đang xem xét bức thư của Matindơ, và tăng nỗi vui sướng của anh lên gấp bội. Ta thắng hầu tước đơ Croadonoa, anh kêu lên, ta, xưa nay chỉ biết nỗi những điều nghiêm trang! và hấn thì đẹp trai thế! hấn có ria mép, có bộ đồng phục

diễn lệ; hẳn bao giờ cũng nói được, đúng lúc thích đáng, một câu dí dỏm và hóm hỉnh.

Juyliêng được một giây phút khoái trá; anh đi loăng quăng trong vườn, sung sướng điên cuồng.

Sau, anh lên buồng giấy của anh và cho người báo danh với hầu tước đơ La Môlơ, may thay ông ta có nhà. Anh chứng tỏ dễ dàng với ông, bằng cách đưa ông xem vài tờ giấy có đánh dấu, gửi từ Normăngđi tới, rằng việc chăm sóc những vụ kiện ở Normăngđi bắt buộc anh phải hoãn cuộc khởi hành của anh đi Lănggôđôc.

- Ông không đi thì tôi càng thích, hầu tước nói với anh, khi hai người đã nói chuyện công việc xong, *tôi thích được thấy mặt ông*. Juyliêng ra về; câu nói kia làm anh bận tâm.

Thế mà ta, ta quyến rũ con gái ông! và có lẽ làm tan vỡ cuộc hôn nhân của cô với hầu tước đơ Croadonoa là người làm cho tương lai của cô được vui tươi: nếu ông chưa phải là công tước, thì ít ra con gái ông sẽ có một cái ghế đầu*. Juyliêng bỗng nảy ra ý kiến cứ đi Lănggôđôc mặc dầu bức thư của Matinđơ, mặc dầu lời giải thích với hầu tước. Cái ánh chớp đạo đức ấy biến đi rất nhanh chóng.

Ta ngốc thật; anh tự nhủ; ta, con nhà dân dã, đi thương hại một cái gia đình ở cấp bậc kia! Ta, mà công tước đơ Sônno gọi là một kẻ gia nhân! Ông hầu tước tăng gia sản nghiệp vô tận của ông bằng cách nào? Bằng cách bán lợi tức hàng năm, khi ông được ở trong nội cho biết rằng ngày mai sẽ có thể có cuộc đảo chính. Thế mà ta,

bị một con Táo trớ trêu ném vào hàng ngũ cuối cùng, ta đã được con Táo ban cho một tấm lòng cao quý nhưng không cho lấy một nghìn quan lợi tức hàng năm nghĩa là không có bánh ăn, *nói cho thật đúng là không có bánh ăn*: ta lại từ chối một cái vui thích từ đâu dẫn đến! một ngọn suối trong vắt đến giải khát cho ta trong cái sa mạc nóng bỏng của sự tầm thường mà ta phải đi qua một cách cực nhọc! Nói chứ, đâu có đại thế; ai nấy vì mình trong cái sa mạc ích kỷ người ta gọi là cuộc đời.

Và anh nhớ lại vài khước mắt đầy vẻ khinh khỉnh, của bà đơ La Môlơ nhìn anh, và nhất là của các bà *phu nhân* bạn của bà ta.

Cái vui thích được thắng hầu tước đơ Croadonoa đến hoàn thành sự tan tác của tấm lòng hoài niệm đạo đức kia.

Ta chỉ ước gì hấn nổi nóng lên! Juyliêng nói; bấy giờ thì ta sẽ vững dạ biết bao mà cho hấn một nhát gươm. Và anh làm điệu bộ đâm một nhát gươm ở thế thứ hai*. Trước chuyện này, ta chỉ là một anh rồ, lạm dụng một tí can đảm một cách thấp hèn. Sau bức thư này, ta là kẻ ngang hàng với hấn.

Phải, anh tự nhủ với một nỗi khoái lạc vô biên và nói thông thả, những tài đức của hai bên, của chàng hầu tước và của ta, đã được bắc đồng cân, và anh thợ mộc quèn miền Juyra đắc thắng.

Tốt quá! anh kêu lên, thế là ta đã tìm ra tên ký cho bức thư trả lời của ta. Cô đừng có tưởng tượng, cô đơ La Môlơ ơi, rằng tôi quên cái thân phận của tôi đâu. Tôi sẽ

làm cho cô hiểu và thấy rõ rằng chính vì một thằng con nhà thợ mộc mà cô phụ một anh chàng dòng dõi của Guy đơ Croadonoa trứ danh, đã theo thánh Luy* đi thập chiến.

Juyliêng không nén nổi vui sướng. Anh phải đi xuống vườn. Căn buồng của anh, mà anh đã khóa trái cửa lại để yên trong đó, anh thấy chật chội quá không thở được.

Ta, anh nhà quê quèn miền Juyra, anh tự nhắc đi nhắc lại mãi, ta, số phận phải đeo mãi bộ áo dài đen này! Than ôi! ví thử là hai mươi năm về trước, chắc là đã mặc quân phục như họ! Hồi đó, một con người như ta, hoặc bị giết hoặc, *làm nên cấp tướng năm ba mươi sáu tuổi*. Bức thư kia, mà anh nắm chặt trong tay, làm cho anh có cái dáng người và cái tư thế của một bậc anh hùng. Bây giờ, quả đáng tội, với bộ áo dài đen này, đến bốn mươi tuổi, người ta có mười vạn quan lương bổng và huân chương Thanh linh bội tinh, như ngài giám mục địa phận Bôve.

Thế thì! anh vừa tự nhủ vừa cười như Mêphixtôphêlex*, ta thông minh tài trí hơn họ; ta biết chọn bộ đồng phục của thời đại của ta. Và anh cảm thấy tăng gấp bội nỗi tham vọng của anh và sự gấn bó của anh với bộ áo dài thầy tu. Có biết bao nhiêu hồng y giáo chủ xuất thân còn hèn mọn hơn ta và đã cầm quyền như Grăngven* người đồng quận với ta, chẳng hạn.

Dần dần sự sôi nổi của Juyliêng dịu đi; sự thận trọng nổi lên trên. Anh tự nhủ, giống như Tartuyf thầy của anh. mà anh thuộc lòng vai trò:

*"Ta có thể cho những lời đó là một mưu thuật
khôn khéo*

.....
"Ta sẽ chẳng tin những lời đường mật đó,

*"Nếu không có đôi chút đặc ân của nàng, mà ta
ao ước,*

"Bảo đảm cho ta ý nghĩa của những lời kia.

Tartuyf, hồi IV; lớp V.*

Tartuyf cũng thế, cũng bị một người đàn bà làm hại, mà so với người khác thì cũng chẳng anh nào hơn gì ông ta... Thư trả lời của ta có thể bị đưa ra., thế thì ta đã có cách này, anh nói thêm và nói thông thả rành mạch, với cái giọng của sự hung ác tự kiềm chế, ta bắt đầu thư bằng những câu sôi nổi nhất trong bức thư của nàng Matindo trác tuyệt.

Ừ, nhưng bốn tên đầy tớ của ngài do Croadonoa xông vào ta và giằng lấy nguyên bản.

Không, vì ta có võ khí hẵn hoi, và ta đã quen tính nổ súng vào bọn đầy tớ, như mọi người biết đấy.

Thế thì! một đứa trong bọn chúng nó can đảm; nó xông vào ta. Họ đã hứa cho nó một trăm đồng napôlêông*. Ta bắn nó chết hoặc bị thương, tốt lắm, người ta chỉ mong có thế. Họ tống ta vào ngục một cách rất đúng luật; ta phải ra tòa án hình sự, và họ giải ta, với tất cả sự công bằng và công minh của các quan tòa, đi Poaxy để làm bạn với các ông Fôngtăng và Magalông*. Ở đó, ta nằm lẫn lộn với bốn trăm tên đói rách ngổn ngang... Thế mà ta lại còn thương hại những kẻ kia, anh kêu lên và vùng đứng dậy! Chúng có thương hại tí nào những con người

của tầng lớp thứ dân khi lọt vào tay chúng đâu! Câu nói đó là hơi thở cuối cùng của lòng biết ơn của anh đối ông đơ La Môlơ, nó từ trước đến nay làm cho anh dẫu sao cũng vẫn bị dẫn dắt.

Thông thả, các ngài quý tộc, ta đã hiểu cái quỷ kế tinh vi đó rồi; tu sĩ Maxlông hay ông Caxtanet ở chủng viện cũng chỉ làm được đến thế là cùng. Các ngài sẽ cướp của ta bức thư *khêu khích*, và ta sẽ là tập hai của chuyện đại tá Carông ở Cônmar*.

Khoan, các ngài ơi, để ta gửi lưu trữ bức thư số mệnh này, trong một cái gói niêm phong kỹ càng cho linh mục Pira. Ông này là một người chính trực, khuynh hướng Jăngxênit, và do tư cách đó mà không sợ bị quyến rũ bởi tiền tài. Phải, nhưng ông ta có thói hay bóc thư ra xem... ta sẽ gửi bức thư này cho Fukê vậy.

Phải công nhận là lúc đó con mắt của Juyliêng thật dữ dội, nét mặt anh thật góm guốc; nó đầy vẻ tội ác thuần chất. Đó là con người khổ sở chiến đấu với tất cả xã hội.

Cầm võ khí! Juyliêng kêu lên. Và anh nhảy thoát một cái qua các bậc tam cấp của tòa dinh thự. Anh đi vào cửa hàng lụp sụp của người viết mượn ở đầu phố; anh làm cho hắn hoảng sợ. Chép cái này, anh nói với hắn và đưa cho hắn bức thư của cô đơ La Môlơ.

Trong khi người viết mượn làm việc, thì anh viết thư cho Fukê; anh yêu cầu anh ta giữ hộ anh một vật lưu trữ quý giá. Nhưng, anh ngừng lại và nghĩ bụng, phong den của bưu điện sẽ mở thư của ta và sẽ trả cho các ngài bức thư mà các ngài tìm kiếm: không, các ngài ơi.

Anh bèn đi mua một quyển Kinh Thánh to tướng ở một cửa hàng sách Tin lành, giấu rất khéo bức thư của Matindơ trong bì sách, cho gói tất cả lại và cái gói của anh được gửi đi bằng xe ngựa chở khách cho một người thợ làm công cho Fukê, mà ở Pari không ai biết tên tuổi.

Xong xuôi rồi, anh vui mừng và lanh lẹ trở về dinh dờ La Môlơ. Bây giờ *ta với nhau!* anh kêu lên, và vào buồng riêng, khóa trái cửa lại, và trút bỏ áo dài:

"Lạ thay! thưa cô, anh viết cho Matindơ, chính cô dờ La Môlơ đã nhờ tay Acxen, đầy tớ của cha cô, trao cho tôi một bức thư quá quyến rũ đối với một anh thợ mộc quen miền Juyra, chắc hẳn là để lờn cái tính tình ngây thơ chất phác của y..." Và anh chép lại những câu rõ nghĩa nhất của bức thư anh vừa nhận được.

Bức thư của anh thật xứng đáng làm vẻ vang cho sự can trọng ngoại giao của ngài hiệp sĩ dờ Bôvoadix. Lúc đó mới có mười giờ; say sưa vì hạnh phúc và vì cái ý thức về sức mạnh của mình, ý thức thật mới mẻ đối với một anh chàng nghèo xác Juyliêng đi vào rạp Ôpêra của người ý*. Anh được nghe ông bạn Giêrônimô của anh hát. Chưa bao giờ âm nhạc phấn kích anh đến thế. Anh là một ông trời⁽¹⁾

CHƯƠNG XIV

TÂM TƯ CỦA MỘT CÔ GÁI

Biết bao nỗi do dự phân vân! Biết bao đêm thao thức! Trời Đất ơi! ta sẽ tự làm cho mình đáng khinh chẵng? Chính chàng sẽ khinh ta. Nhưng chàng ra đi, mỗi bước một xa.

*ANFRÊ ĐO MUYXÊ**

Matindơ đã viết thư, không phải là không có đấu tranh. Sự thiết tha của cô với Juyliêng, dù lúc khởi đầu là thế nào đi nữa, chỉ ít lâu đã chế ngự được lòng kiêu hãnh vẫn giữ địa vị độc tôn trong trái tim cô, từ khi cô hiểu biết mình. Cái tâm hồn kiêu lý và lạnh lùng kia lần đầu tiên bị lôi cuốn bởi một mối tình đam mê. Nhưng nếu mối tình đó chế ngự được lòng kiêu hãnh, thì nó vẫn còn trung thành với những thói quen của lòng kiêu hãnh. Hai tháng trời đấu tranh và cảm giác mới lạ, có thể nói là đã đổi mới tất cả con người tinh thần của cô.

Matindơ tưởng trông thấy hạnh phúc. Cái cảnh tượng hạnh phúc đó, có uy lực tuyệt đối với những tâm hồn dửng dưng đi đôi với một trí óc ưu việt, cái cảnh tượng

đó đã phải đấu tránh dai dẳng với lòng tự trọng và tất cả mọi ý niệm bốn phần thông thường. Một hôm, cô vào buồng mẹ, lúc mới bảy giờ sáng, xin mẹ cho phép cô được về ở ẩn cư ở Vilokiê. Bà hầu tước không buồn trả lời nữa, và khuyên cô nên trở về giường ngủ lại. Đó là sự cố gắng cuối cùng của đức hạnh thông thường và của lòng tôn trọng những tư tưởng nền nếp thông tục.

Sự e sợ hành vi sai trái và sợ xung đột với các quan niệm mà những hạng Caylux, đơ Luyz, Croadonoa coi là thiêng liêng, không có uy lực gì mấy đối với tâm hồn của cô; những hạng người kia, cô thấy không phải là hạng người hiểu nổi cô; cô rất có thể tranh thủ ý kiến họ nếu là vấn đề tậu một cái xe ngựa hay một miếng đất. Nỗi kinh hãi thật sự của cô, là chỉ sợ Juyliêng không bằng lòng về cô.

Cũng có thể anh chỉ có những bề ngoài của một con người ưu việt chăng?

Cô rất ghét sự thiếu khí phách, đó là điều duy nhất cô chê những chàng thanh niên tuấn tú xúm xít chung quanh cô. Họ càng giấu cợt ý nhị tất cả những cái gì đi xa thời thượng, hoặc tưởng là theo đúng thời thượng, mà lại theo sai, thì họ càng bị cô chán ghét.

Họ đừng cảm, có thể thôi. Mà đừng cảm thế nào chứ? cô nghĩ bụng: trong quyết đấu, nhưng quyết đấu chỉ còn là một nghi thức mà thôi. Cái gì cũng đã được biết trước; ngay cả những điều người ta phải nói khi ngã xuống. Nằm sóng soài trên bãi cỏ, và bàn tay áp vào trái tim, phải có một lời tha thứ hào sảng cho đối phương và một lời nhắn gửi một người đẹp nhiều khi tưởng tượng, hoặc

cô ta đi dự vũ hội cái ngày mình chết, kéo khiến cho thiên hạ ngờ vực.

Người ta xông pha nguy hiểm ở hàng đầu một tiểu đoàn kỵ binh sáng loáng những sắt thép, nhưng sự nguy hiểm đơn chiếc, khác thường, bất ngờ, thật sự lem nhem, thì sao?

Than ôi! Matindơ tự nhủ, chỉ có ở triều vua Henri III người ta mới thấy những người lớn lao về khí phách cũng như về dòng dõi! Chà! ví thử Juyliêng đã được phục vụ ở Jarnác* hay ở Môngcôngtua*, thì ta chả phải nghi ngờ gì nữa. Trong những thời rấn rỏi và mạnh mẽ đó, người Pháp không phải là những con búp bê. Ngày ra trận hầu như là cái ngày ít do dự nhất.

Đời sống của họ không bị giam hãm như một xác ướp Ai Cập, dưới một các vỏ bao giờ cũng chung cho tất cả mọi người, bao giờ cũng giống nhau, Phải, cô nói thêm, hồi đó, đi về một mình lúc mười một giờ đêm, khi ở dinh Xoaxông của Catorin đơ Mêdixix ra, phải có nhiều dũng cảm thật sự hơn là ngày nay khi phải đi Angiê*. Đời sống một con người là một chuỗi những tình cờ. Bây giờ vẫn mình đã xua đuổi* sự tình cờ, không có gì đột xuất nữa. Nếu có sự đột xuất trong các ý kiến, thì thiên hạ xúm vào mà châm biếm; nếu có sự đột xuất trong các biến cố, thì chúng ta sợ hãi đến mức không có sự hèn nhát nào cao hơn được nữa. Nỗi sợ hãi có khiến chúng ta làm những trò điên cuồng đến mấy đi nữa, thì người ta cũng lượng thứ. Thời đại suy mạt và chán ngắt! Ví thử Bônifaxơ đơ la Môlơ, ngóc lên khỏi mồ cái đầu đã chặt đứt của ông, được trông thấy, năm 1793, mười bảy đứa con cháu

của ông, để yên cho người ta bắt như những con cừu, để hai ngày sau bị lên máy chém, thì ông sẽ nói sao? Cái chết đã cầm chắc rồi, nhưng nếu chống cự và giết chết ít ra là một hai tên Jacôbanh, thì sẽ không được tao nhả. Chao ôi! Nếu được sống trong những thời anh hùng của nước Pháp, ở thời đại của Bônifaxơ đơ la Môlô, thì chắc Juyliêng sẽ là tiểu đoàn trưởng kỵ binh, và anh của ta, sẽ là một thầy tu trẻ tuổi, ăn ở phải chăng, mất đây đức hạnh và mồm đầy lẽ phải.

Vài tháng trước đây, Matindơ không hy vọng gì gặp được một con người hơi khác cái mẫu chung một tí. Cô đã tìm được đôi chút hạnh phúc khi tự cho phép viết thư cho vài chàng thanh niên của xã hội. Sự táo bạo đó rất phi lễ, rất khinh suất ở một trang thiếu nữ, có thể làm cho cô mất danh dự trong con mắt của chàng đơ Croadonoa, của công tước đơ Sônno bố chàng, và của tất cả đình đơ Sônno, họ thấy cuộc hôn nhân dự định bị tan vỡ, họ chỉ muốn biết tại sao. Hồi đó, những ngày mà cô viết một trong những bức thư kia, Matindơ không tài nào ngủ được. Mà những thư đó chỉ là thư phúc đáp.

Đằng này, cô lại dám nói là cô yêu. Cô viết *dầu tiên* (hai tiếng mới ghê sợ chứ!) cho một người đàn ông vị trí ở những hàng cuối cùng của xã hội.

Cái trường hợp đó, nếu bị phát giác, quyết đem lại cho cô một sự ô danh muôn thuở. Trong những người đàn bà lui tới nhà mẹ cô, có người nào dám bênh cô? Người

Lại thêm nỗi, nói mồm cũng đã hời hợt rồi, lại còn hạ bút viết ra nữa! *Có những điều người ta không hạ bút viết ra*, Napôlêông kêu lên khi được tin cuộc đầu hàng ở Bailen*. Mà chính là Juyliêng đã kể cho cô nghe câu nói đó! Như dạy cho cô một bài học từ trước.

Nhưng tất cả cái đó cũng chưa đáng kể vào đâu, nỗi khắc khoải của Matindơ còn có những nguyên nhân khác. Quên cái tác dụng khinh khỉnh đối với xã hội, cái vết nhơ không sao xóa được và đầy những khinh bỉ, vì cô lãng nhệch giai cấp của cô, Matindơ đi viết thư cho một con người bản chất khác hẳn những hạng Croadonoa, đơ Luyx, Caylux.

Dù chỉ kết với anh một mối giao thiệp bình thường, thì cái thâm trầm, cái *chưa biết* của tính tình Juyliêng đáng lẽ cũng đủ làm cho phải kinh hãi rồi. Thế mà cô lại sắp lấy anh làm tình nhân của cô, có lẽ là chúa tể của cô!

Nếu đến cái nước anh có thể làm gì ta cũng được thì anh sẽ có những yêu sách đến thế nào? Thôi thì ta sẽ tự nhủ như Mède*: *Giữa bấy nhiêu nguy hiểm, ta còn lại TA.*

Juyliêng không có một tí nào tôn kính sự cao quý của dòng máu, cô nghĩ. Hơn nữa, có lẽ anh không có tí tình yêu nào đối với cô!

Trong những giây phút cuối cùng của những nỗi ngờ vực hời hợt đó, hiện lên những ý nghĩ kiêu hãnh của phụ nữ. Tất cả mọi thứ đều phải khác thường trong số phận một đứa con gái như ta, Matindơ tức mình kêu lên. Thế là lòng kiêu hãnh mà người ta đã truyền thụ cho cô

từ ngày trứng nước, đấu tranh với đức hạnh. Chính trong giây phút đó, cuộc khởi hành của Juyliêng đến làm cho mọi sự đều dồn dập gấp rút. (Nhưng tính khí như thế may sao rất hiếm).

Buổi tối, lúc đã khuya lắm, Juyliêng quyết cho khiêng xuống nhà gã canh cổng một cái hòm rất nặng; anh gọi tên hầu cận vắn vắn chị hầu phòng của cô đờ La Môlơ để khiêng cái hòm đó. Cái mưu mô này có thể không có kết quả gì, anh nghĩ bụng, nhưng nếu nó thành công, thì cô ta tưởng là ta đã đi rồi. Anh làm cái trò đùa cợt đó, rồi đi ngủ rất vui vẻ. Cô Matindơ thì không sao nhắm mắt được.

Hôm sau, lúc sáng tinh mơ, Juyliêng đi ra khỏi dinh không ai trông thấy, nhưng trở về trước tám giờ.

Anh vừa chân ướt chân ráo vào thư viện, thì cô đờ La Môlơ hiện ra ở cửa. Anh đưa cho cô bức thư trả lời. Anh nghĩ rằng bốn phần anh phải nói năng với cô; kể ra như thế là tiện nhất, nhưng cô đờ La Môlơ không muốn nghe và biến mất, nhưng cô đờ La Môlơ không muốn nghe và biến mất. Juyliêng lấy làm thú quá vì anh chả biết nói gì với cô.

Nếu tất cả chuyện này không phải là một trò hý lộng đã đồng ý với bá tước Norbe, thì rõ ràng là chính những cái nhìn đầy vẻ lạnh lùng của ta đã nhóm lên mối tình kỳ quặc này ra trong cô gái đồng đôi cao sang thế kia đối với ta. Nếu ta tự để cho xuôi chiều mà thích cái con búp bê lớn vóc vàng hoe kia, thì cô lẽ ta hơi ngu dại quá mức một tí. Lý luận đó làm cho anh trở thành lạnh lùng và tính toán hơn cả từ trước đến giờ.

Trong cuộc chiến đấu đương được chuẩn bị, anh nói thêm, sự kiêu hãnh về dòng dõi sẽ như một quả đồi cao, hình thành vị trí quân sự giữa cô với ta. Phải bài binh bố trận trên ngọn đồi đó. Ta ở lại Pari là đại thất sách; sự hoãn hoãn hành này làm ta ô nhục và bị nguy nếu tất cả chuyện này chỉ là một trò hý lộng. Nếu ta đi, thì có nguy hiểm gì? Ta cười lại họ, nếu họ đùa ta.

Nếu sự tha thiết của cô đối với ta có phần nào thật sự, thì ta làm cho nó tăng lên gấp trăm lần.

Bức thư của cô đơ La Môlơ đã cho Juyliêng một niềm vui hiếu thắng rất sôi nổi, đến nỗi vừa cười về tất cả những chuyện xảy đến cho mình, anh đã quên nghĩ ngợi đúng đắn về sự thích nghi của cuộc khởi hành.

Tính tình của anh có một điểm tai hại là cực kỳ nhạy cảm về những lỗi lầm của mình. Anh rất bực mình về sự đắc thắng không ai ngờ đã xảy ra trước sự thất bại còn con này, thì vào khoảng chín giờ, cô đơ La Môlơ hiện ra ở ngưỡng cửa thư viện, ném cho anh một bức thư rồi chạy mất.

Hình như cái chuyện này rồi sẽ thành ra một bộ tiểu thuyết bằng thư từ, anh vừa nói vừa nhặt bức thư kia lên. Kẻ thù làm động tác giả, ta sẽ khiến cho hắn phải đóng trò lạnh là vùng đạo đức.

Người ta yêu cầu anh một câu trả lời dứt khoát, với một vẻ kiêu kỳ làm tăng thêm nỗi vui thầm của anh. Anh lấy làm vui thích được đánh lừa, trong suốt hai trang giấy, những kẻ định giễu cợt anh, và cũng lại bằng một câu đùa cợt, anh báo tin vào đoạn cuối thư trả lời, là anh quyết định ra đi sáng hôm sau.

Bức thư viết xong: Ta sẽ dùng khu vườn để đưa thư cho cô ta, anh nghĩ, và anh đi ra vườn. Anh nhìn lên cửa sổ buồng riêng của cô dơ La Môlơ.

Cô ở tầng gác thứ nhất, bên cạnh buồng của mẹ cô, nhưng có một tầng dưới rất lớn.

Tầng gác nhất đồ cao lắm, đến nỗi khi Juyliêng đi dạo ở dưới rặng bồ đề, tay cầm bức thư, thì ở cửa sổ buồng cô dơ La Môlơ không thể nào trông thấy anh được. Vòm cuốn hình thành bởi những cây bồ đề được tỉa xén rất gọn gàng, ngăn cản tầm mắt. Nhưng này! Juyliêng buồn bực nghĩ thầm, lại một sự khinh suất nữa! Nếu họ đã mưu chuyện giấu cọt ta, mà ta lại để cho họ trông thấy ta tay cầm một bức thư, thì khác nào giúp cho kẻ thù.

Buồng của Norbe vừa đúng ở ngay phía trên buồng cô em, và nếu Juyliêng đi ra khỏi cái vòm cuốn do những cành được tỉa xén của những cây bồ đề hình thành, thì bá tước và các bạn của chàng ta có thể theo dõi nhất cử nhất động của anh.

Cô dơ La Môlơ hiện ra đằng sau ô cửa kính; anh thập thò giơ bức thư ra; cô gật đầu, Juyliêng liền chạy ngay lên buồng anh, và tình cờ gặp ở cầu thang lớn cô Matindơ xinh đẹp, cô cầm lấy bức thư với một vẻ hoàn toàn ung dung và đôi mắt tươi cười.

Có biết bao nhiêu tình nồng nhiệt trong đôi mắt của bà dơ Rênan tội nghiệp kia, Juyliêng nghĩ thầm, khi, ngay cả sau sáu tháng giao tình mật thiết, nàng đâm liêu nhận một bức thư của ta! trong đời nàng, ta tưởng chưa bao giờ nàng nhìn ta với những con mắt tươi cười, thì phải.

Anh không tự diễn tả được rành mạch như thế đoạn sau của câu trả lời: hay là anh xấu hổ vì những lý do đưa ra phù phiếm quá? Nhưng thật là khác xa, anh nghĩ thêm, trong vẻ thanh lịch của bộ áo dài buổi sáng, trong vẻ thanh lịch của dáng dấp! Khi trông thấy cô đo La Môlơ cách ba chục bước, một người có khiếu tao nhã sẽ đoán được cấp bậc của cô trong xã hội. Người ta có thể gọi cái đó là một cái phẩm giá rành mạch.

Trong khi đùa cợt, Juyliêng vẫn chưa tự thú nhận tất cả ý nghĩ của anh; bà đo Rênan không phải hy sinh vì anh một hâu tước đo Croadonoa. Anh chỉ có tình địch là cái lão quận trưởng bỉ ổi, ông Sarcô, tự xưng là đo Môngirông, vì dòng họ Môngirông không còn ai nữa.

Lúc năm giờ, Juyliêng nhận được một bức thư thứ ba; thư được ném cho anh từ ngoài cửa thư viện. Cô đo La Môlơ lại chạy trốn mất. Sao mà sinh viết thư thế! anh vừa nghĩ bụng vừa cười, khi người ta có thể nói mồm với nhau tiện bao nhiêu! Kẻ thù muốn có những bức thư của ta, thật rõ ràng, và nhiều thư kia! Anh không vội mở bức thư này. Lại là những câu thanh lịch, anh nghĩ; nhưng khi đọc, anh biến sắc đi. Chỉ vắn vắn có tám dòng.

"Tôi cần nói chuyện với ông: nhất thiết tôi phải nói với ông, tối hôm nay; lúc chuông điểm một giờ đêm, ông hãy ra ngoài vườn. Lấy cái thang lớn của bác làm vườn để cạnh giếng; đặt nó kê vào cửa sổ buồng tôi và trèo lên buồng tôi. Trời sáng trăng mặc kệ".

CHƯƠNG XV

CÓ PHẢI LÀ MỘT VỤ ĐỒNG MƯU KHÔNG?

Chao ôi! khoảng cách thật độc địa biết bao giữa một dự định lớn lao được nghĩ xong và sự thực hiện! Biết bao nỗi kinh sợ hãi huyền! biết bao do dự! đây là chuyện sống chết. - Hơn thế nữa: đây là chuyện danh dự.

SILLE

Chuyện này trở thành nghiêm trọng, Juyliêng nghĩ... và hơi quá rõ ràng, anh nói thêm sau khi suy nghĩ. Sao! cô tiểu thư xinh đẹp kia có thể nói chuyện với ta trong thư viện với một cái quyền tự do, nhờ ơn Chúa, được trọn vẹn; ông hầu tước không bao giờ vào đây, vì sợ ta trình bày với ông những công việc sổ sách. Sao! ông đơ La Bôlrơ và bá tước Norbe, những người duy nhất lui tới đây, hầu như suốt ngày đi vắng; người ta có thể dễ dàng quan sát cái lúc họ trở về dinh, thế mà cô Matindơ trác tuyệt, giá là một bậc vua chúa hỏi lấy cô thì cũng không phải là cao sang quá đáng gì, vậy mà cô lại muốn ta làm một việc khinh suất ghê gớm!

Thật rõ ràng, người ta muốn làm hại ta hoặc ít ra là giễu cợt ta. Trước hết, người ta đã định hại ta bằng những bức thư của ta; nhưng những thư đó lại rất cần trọng khôn ngoan; thế thì người ta cần phải có một hành động sáng tỏ hơn ban ngày. Các ngài lau nhau kia cũng tưởng ta ngu lắm hoặc tự phụ lắm. Góm chưa! một đêm sáng trăng đẹp nhất đời, mà leo như thế bằng một cái thang lên tầng gác thứ nhất cao hai mươi nhăm piê! người ta có đủ thì giờ trông thấy ta, ngay cả từ những dinh thự lân cận. Ta sẽ ngắt ngưỡng trên cái thang, đẹp khiếp! Juyliêng bèn lên buồng riêng và thu xếp hòm xiểng, miệng thì huýt sáo. Anh nhất quyết ra đi và cũng không trả lời nữa.

Nhưng sự quyết định khôn ngoan đó không làm cho anh yên lòng. Ngộ nhỡ, anh bỗng tự nhủ, sau khi đóng hòm lại, Matindơ thực tâm thì sao! thì bấy giờ, đối với mắt cô, ta đóng vai một thằng hèn nhất hoàn toàn. Ta, không có dòng dõi cao sang, ta cần phải có những đức tính lớn, hiển nhiên, không giả thiết nể vì gì cả, những đức tính được chứng tỏ rõ ràng bằng những hành động có ý nghĩa.

Anh suy nghĩ mất một khắc đồng hồ. Chối cái điều đó làm gì? cuối cùng anh nói; ta sẽ là một kẻ hèn nhất trong mắt cô. Không những ta thiệt mất con người xuất sắc nhất của xã hội thượng lưu, như tất cả bọn họ đều nói ở vũ hội nhà công tước đơ Rétz, nhưng lại còn thiệt mất cái thú vui thần tiên được thấy nàng hy sinh vì ta chàng hầu tước đơ Croadonoa; con trai một vị công tước, và chính bản thân chàng sẽ là công tước. Một chàng thanh

niên dễ thương, có tất cả những đức tính mà ta thiếu: trí mẫn tiệp, dòng dõi, tiền của... Nỗi hối hận đó sẽ theo đuổi ta suốt đời, không phải vì nàng, tình nhân thiếu gì!

...Nhưng danh dự chỉ có một*!

như lời ông già Đông Diego đã nói, và ở đây, thật sáng sủa và rõ ràng, ta lùi bước trước nỗi nguy hiểm đầu tiên ta được gặp; vì cuộc quyết đấu với ông đor Bôvoadix hồi nọ chỉ đáng coi như một trò đùa. Chuyện này hoàn toàn khác hẳn. Ta có thể bị một tên người nhà bắn một phát đạn, nhưng đó là cái nguy hiểm nhỏ nhất; ta có thể bị mất danh dự.

Chuyện này trở thành nghiêm trọng đây, con ơi, anh nói thêm với một vẻ khoái hoạt của dân Gaxcônho và lấy giọng Gaxcônho. Đây là chuyện *danh dự*. Một kẻ nghèo xác như ta, bị số phận tình cờ gieo vào một địa vị thấp hèn đến thế, không bao giờ gặp lại được một cơ hội như thế này; ta sẽ có những chuyện tốt số đào hoa, nhưng hạ thuộc... Anh suy nghĩ lâu lắm, anh đi đi lại lại bằng những bước chân mau, thỉnh thoảng lại dừng phất lại. Người ta đã bày trong buồng anh một pho tượng bán thân hồng y giáo chủ Risolior bằng cẩm thạch, nó làm cho anh phải để mắt, tuy lòng không định. Pho tượng bán thân đó có vẻ nhìn anh một cách nghiêm khắc, và như mắng nhiếc anh không có sự liêu lĩnh nó phải là bản tính rất tự nhiên của người Pháp. Ở vào thời của người, hơi bạc vĩ nhân, thì ta có do dự không?

Cùng lắm, sau Juyliêng tự nhủ, cứ ví thử tất cả chuyện này là một cái bẫy, thì mưu mô cũng xấu xa quá và rất hại cho thanh danh một cô con gái. Họ biết rằng

ta không phải là một kẻ chịu im默默. Thế thì phải giết chết ta đi. Chuyện đó vào năm 1574, cái thời của Bônifaxo đơ La Môlơ thì được đấy, nhưng đơ La Môlơ thời này thì không đời nào dám. Những con người đó không còn giống trước nữa rồi. Cô đơ La Môlơ bị biết bao người ghen ghét! Ngày mai, bốn trăm cái phòng khách sẽ vang lên nỗi nhơ nhuốc của cô, và thiên hạ vui thích biết bao!

Bọn đây tố xì xào riêng với nhau, về những sự biệt nhỡn rõ ràng mà ta là đối tượng, ta biết, ta có nghe thấy chúng nói...

Một mặt khác, những bức thư của cô!... họ có thể tưởng là ta vẫn giữ trong mình. Bất chợt ta trong bụng cô, họ tước những thư đó của ta. Ta sẽ đối phó với hai, ba, bốn người, chả biết chừng, Nhưng mà những người đó, họ sẽ lấy ở đâu ra! Ở Pari, tìm đâu ra những kẻ hạ thuộc kín đáo? chúng sợ tòa án lắm... phải rồi! lại là chính bản thân bọn Caylux, Croadonoa, đơ Luyz đấy thôi. Cái lúc đó, và cái bộ mặt ngu dại của ta giữa bọn họ, sẽ là nỗi vui thú của họ. Coi chừng số phận Abêla*, cậu thư ký ới!

Thế thì, phải rồi! các ngài ới, các ngài sẽ mang những dấu vết của tớ, tớ sẽ đánh vào mặt, như quân lính của Xêda ở Pharsan*... Còn những bức thư, thì ta có thể cất giấu ở nơi chắc chắn.

Juyliêng sao chép hai bức cuối cùng; giấu những bản sao đó vào trong một quyển của bộ Vonte đẹp ở thư viện, và thân hành đem các bản chính ra bưu trạm.

Khi anh trở về: Ta sắp lao vào cái trò thật điên rồi! anh kinh ngạc và khiếp sợ tự nhủ. Đã một khắc đồng

hồ, anh không nhìn đương diện cái hành động của anh đêm tối.

Nhưng nếu ta từ chối thì sau đó ta sẽ tự khinh ta! Suốt đời, cái hành vi đó sẽ là một mối ngờ vực lớn và, đối với ta, một sự ngờ vực như thế là một nỗi đau khổ xót xa nhất. Ta đã trải qua nỗi đau khổ đó đối với gã nhân tình của Amăngđơ đấy thôi! Ta nghĩ rằng ví thử là một tội ác rành mạch thì ta sẽ có thể tha thứ cho ta dễ dàng hơn; một khi tội ác được thú nhận, ta sẽ thôi không nghĩ đến nữa.

Sao! Chẳng lẽ ta kinh dị với một người mang một cái tên tuổi đẹp nhất nước Pháp, mà ta lại tự mình, vui vẻ trong lòng, tuyên bố là chịu thua kém sao! Xét đến cùng, không đi là hèn nhất. Câu đó quyết định hết thảy, Juyliăng kêu lên và vùng đứng dậy ... với lại, cô ta thật là xinh đẹp.

Nếu chuyện này không phải là một sự lừa lọc phản trắc, thì tức là cô làm một việc điên cuồng biết mấy vì ta!... Nếu là một trò đùa lỡm, thì được rồi! các ngài ơi, làm cho lộng giả thành chân chỉ là tùy ở ta mà thôi, và ta sẽ làm như vậy cho mà xem.

Nhưng ngộ nhỡ họ trối tay lại ngay lúc ta đột nhập vào buồng thì sao; họ có thể đã chăng sẵn một cái bẫy khôn khéo nào đó!

Cũng như một cuộc quyết đấu, anh vừa nghĩ bụng vừa cười, đòn nào cũng có phép tránh đỡ được, thầy dạy kiếm thuật của ta vẫn nói, nhưng Trời, muốn cho xong chuyện đi, mới xui khiến cho một bên quên tránh đỡ. Ngoài ra, lại còn có cách này để trả miếng họ: anh rút

súng tay bỏ túi ra; và tuy thuốc mỗi vẫn tốt, anh cũng thay mỗi mới.

Còn phải chờ bao nhiêu tiếng đồng hồ nữa; để tiêu thì giờ, Juyliêng viết thư cho Fukê: "Mày ạ, mày chỉ mở bức thư gửi kèm theo đây khi nào có chuyện tai biến, khi nào mày nghe thấy nói là có chuyện gì khác thường xảy đến cho tao. Khi đó, mày xóa những danh từ riêng trong bản thảo mà tao gửi cho mày đây, và sao ra làm tám bản, gửi cho các báo chí ở Macxây, Bordô, Lyông, Bruyksen v.v...; mười ngày sau, mày cho in bản thảo này, gửi bản in đầu cho ông hầu tước dơ La Môlơ; và mười lăm ngày sau, đem những bản kia gieo rắc ban đêm trong các phố ở Verie".

Bài trần tình nho nhỏ, được sắp đặt theo thể văn kể chuyện mà Fukê chỉ được mở khi có tai biến, Juyliêng viết một cách hết sức ít nguy hại cho cô dơ La Môlơ, nhưng dù sao anh cũng tả rất đúng cái tình huống của anh.

Juyliêng đương gói ghém xong xuôi cái gói của anh thì chuông báo bữa ăn chiều vừa điểm; tiếng chuông làm cho trái tim anh hồi hộp. Trí tưởng tượng của anh, mê mải về câu chuyện kể mà anh vừa mới biên soạn, chỉ toàn có những dự cảm bi kịch. Anh đã thấy mình bị bọn gia nhân tóm được, trói ghì lại, nhét giẻ vào mồm và đưa vào trong một cái hầm. Ở đó, một tên gia nhân đứng canh giữ anh, và nếu danh tiếng của gia đình đòi hỏi phải kết thúc câu chuyện một cách bí tráng, thì cũng dễ thanh toán mọi sự với những thứ thuốc độc không để lại dấu vết gì; khi đó, người ta bảo rằng anh bị bệnh mà chết, và người ta khiêng xác anh về buồng của anh.

Bị xúc động vì chính câu chuyện kể của mình, như một nhà viết kịch, Juyliêng thật sự lo sợ khi bước vào buồng ăn. Anh nhìn tất cả những tên gia nhân mặc chế phục kia. Anh dò xét nét mặt chúng. Người ta đã lựa chọn những đứa nào đây, để hành sự đêm nay? anh tự hỏi. Trong cái gia đình này, những hồi ức triều đình vua Henri III còn hiển hiện trước mắt, được nhắc nhở luôn luôn, đến nỗi, nếu họ cho là bị lăng nhục, họ lại càng quả quyết hơn những nhân vật khác cùng cấp bậc với họ. Anh nhìn cô đơ La Môlơ để đọc trong mắt cô những dự định của gia đình cô; cô xanh nhợt, và hoàn toàn có một tướng mạo thời trung cổ. Chưa bao giờ anh thấy cô có vẻ hào hùng đến thế, lúc đó cô thật là đẹp và oai nghiêm. Anh gần như si mê cô vì thế, *Pallida morte futura*, anh nghĩ thầm (Sắc xanh nhợt của cô báo hiệu những dự toán lớn lao).

Sau bữa ăn, anh giả tảng đi dạo rất lâu trong vườn, nhưng vô hiệu, cô đơ La Môlơ không ra vườn; được nói chuyện với cô, trong lúc này, có lẽ sẽ cất được gánh nặng cho lòng anh.

Sao lại không nói thật nhỉ? anh lo sợ. Vì anh quá quyết hành động, nên anh tự buông thả cho mỗi cảm xúc đó, không thẹn thùng gì. Miễn là đến giây phút hành sự, ta có cái can đảm cần thiết, anh nghĩ bụng, thì lúc này đây ta có cảm giác thế này hay thế nọ, có quan hệ gì? Anh đi xác định vị trí và sức nặng của cái thang.

Đó là một cái dụng cụ, anh nghĩ bụng vừa cười thầm, mà số kiếp của ta là phải sử dụng đến ở đây cũng như ở Verie. Thật khác nhau xa! Khi trước, anh thở dài nói

thêm, ta không bắt buộc đề phòng con người mà ta liều mạng vì nàng. Về nỗi nguy hiểm, cũng khác xa biết bao!.

Vì thử ta có thể bị giết chết trong những thửa vườn của ông dơ Rênan, thì ta cũng không bị ô nhục thanh danh. Người ta có thể dễ dàng làm cho cái chết của ta trở thành khó giải thích. Ở đây, người ta sẽ kể chẳng thiếu gì chuyện xấu xa ghê tởm trong các phòng khách của dinh dơ Sônno, dinh dơ Caylux, dinh dơ Rêtz, v.v... nghĩa là khắp nơi. Ta sẽ là một kẻ đại gian đại ác, trong hậu thế.

Trong hai ba năm, anh vừa nói tiếp lời vừa cười, và tự chế giễu mình. Nhưng ý nghĩ đó làm anh rã rời cả người. Thế còn ta, người ta có thể thanh minh cho ta ở đâu được? Cứ giả sử là Fukê in được bài văn phúng thích của ta sau khi ta chết, thì cũng chỉ là thêm một sự ô nhục. Sac! ta được tiếp đãi trong một nhà, và để đền đáp lòng hiếu khách mà ta được hưởng, những hậu tình mà ở đó người ta dành cho ta vô kể, ta đi in một bài phúng thích những chuyện xảy ra trong nhà đó! ta dả kích danh dự của những người đàn bà! Ôi chao! thà bị lừa lọc, còn hơn gấp nghìn lần!

Buổi tối hôm đó thật là kinh khủng.

CHƯƠNG XVI

MỘT GIỜ SÁNG

Khu vườn đó rất lớn được vạch thành hàng lối mới mấy năm nay, với một vẻ ưu nhã tuyệt vời. Nhưng cây cối đã già hơn một thế kỷ. Người ta thấy ở đó một cái gì thật là thôn dã.

MATXINHGO*

Anh sắp viết một bức phản lệnh cho Fukê thì chuông điểm mười một giờ. Anh vận lách cách ổ khóa cửa buồng anh, ra điều anh đóng cửa ngời yên trong buồng đây. Rồi anh rón rén đi quan sát mọi sự việc trong khắp nhà, nhất là ở tầng gác thứ tư, nơi ở của các gia nhân. Không có chuyện gì khác thường. Một mụ hầu phòng của bà đơ La Môlơ thiết tiệc đêm, bọn gia nhân uống rượu ngũ vị rất vui vẻ. Những đứa vui cười như thế, Juyliêng nghĩ, chắc không dự cuộc hành sự ban đêm, nếu có thì chúng phải nghiêm trầm hơn.

Sau cùng, anh đến nấp ở một xó tối trong vườn. Nếu kế hoạch của họ là giấu không cho bọn người nhà biết, thì họ cho những kẻ được giao việc rình bắt ta, trèo qua tường vào vườn.

Nếu chàng dơ Croadonoa có đôi chút bình tĩnh trong chuyện này, thì chàng ta phải cho rằng bất chợt ta trước lúc ta lọt vào buồng người con gái chàng định cưới làm vợ, thì đỡ nguy hại cho thanh danh của nàng hơn.

Anh làm một cuộc nhận xét dịch tình thật là quân sự và hết sức chính xác. Đây là vấn đề danh dự của ta, anh nghĩ; nếu ta rơi vào một lỗi khờ khạo nào, thì không thể nào nói: Ta quên không nghĩ đến điều đó, để làm một lý lẽ thú tội đối với mắt ta được.

Trời hôm đó trong trẻo một cách tuyệt vọng. Khoảng mười một giờ, trăng lên, đến mười hai giờ rưỡi, ánh trăng chiếu thẳng vào bề mặt tòa dinh thự trông ra vườn.

Cô ta điên thật, Juyliêng nghĩ bụng; lúc chuông điểm một giờ, hãy còn thấy sáng đèn ở các cửa sổ buồng bá tước Norbe. Từ bé đến giờ, chưa bao giờ Juyliêng lo sợ bằng lúc đó, anh chỉ trông thấy những nguy hiểm của công cuộc mưu đồ, và không có một tí nào phấn khởi.

Anh đi lấy cái thang lớn mệnh mông, chờ đợi năm phút, chân chừ để ngó nhờ còn nghĩ lại chẳng, và đến một giờ năm phút, anh đặt cái thang kê vào cửa sổ của Matindơ. Anh thông thả leo lên, súng cầm tay, ngạc nhiên thấy không bị tấn công. Khi anh lên đến gần cửa sổ, thì cửa bỗng mở ra không có tiếng động.

- Ông đã đến, Matindơ nói với rất nhiều xúc động; tôi theo dõi mọi cử chỉ của ông từ một tiếng đồng hồ.

Juyliêng rất lúng túng, anh không biết nên xử sự thế nào, anh chẳng có một tí tình yêu nào. Trong cơn lúng túng, anh nghĩ cần phải đánh bạo, anh bèn thử ôm hôn Matindơ.

- Khiếp! cô vừa nói vừa đẩy anh ra.

Bị đẩy ra, anh rất lấy làm hài lòng, anh vội đảo con mắt nhìn quanh tứ phía: ánh trăng sáng quá, nên những bóng tối mà nó hình thành trong buồng cô đơ La Môlô rất đen. Rất có thể có những người ẩn nấp trong đó mà ta không trông thấy, anh nghĩ.

- Ông có cái gì trong túi áo bên cạnh thế này? Matindơ hỏi anh, cô lấy làm sung sướng tìm được một đầu đề nói chuyện. Cô đau khổ lạ lùng; tất cả những ý nghĩ e lệ rụt rè, rất tự nhiên đối với một cô gái con nhà, đã chiếm lại uy lực, và làm cho cô như bị cực hình.

- Tôi có tất cả các thứ vũ khí và súng tay, Juyliêng trả lời, anh cũng rất lấy làm bằng lòng được có chuyện mà nói.

- Phải rút bỏ cái thang đi, Matindơ nói.

- Nó dài mênh mông, và có thể làm vỡ các cửa kính phòng khách ở tầng dưới, hay các cửa kính nhà dưới cùng.

- Không được đánh vỡ kính, Matindơ tiếp lời, cô cố gắng lấy giọng nói chuyện bình thường, mà vô hiệu; tôi thấy có lẽ ông có thể hạ cái thang xuống bằng một cái dây thừng mà ta đem buộc vào thang trên cùng. Tôi bao giờ cũng có một ít dây thừng trữ trong buồng tôi.

Một người đàn bà si tình mà như thế ư! Juyliêng nghĩ, cô dám nói là cô yêu! bấy nhiêu bình tĩnh, bấy nhiêu khôn ngoan trong mọi cách cẩn thận để phòng cho ta thấy rõ rằng không phải là ta thắng chàng đơ Croadonoa như ta vẫn ngu đại tưởng lầm; chẳng qua chỉ là ta kế chân chàng mà thôi. Kể ra thì, cần. quá! ta có yêu cô ta

không đã? Ta thắng anh chàng hầu tước theo cái nghĩa rằng, chàng ta sẽ rất tức giận có một người kế chân, và lại càng tức giận hơn nữa vì kẻ kế chân đó là ta. Tối hôm qua ở tiệm cà phê Tortôni*, hấn nhìn ta rất kiêu hãnh, làm ra bộ không nhận ra ta! sau đó hấn chào ta với một vẻ hằm hằm, khi không thể nào không chào được!

Juyliêng đã buộc dây thừng vào bậc thang cuối cùng, anh nhẹ nhàng hạ nó xuống, và ngã mình rất nhiều ra ngoài ban-công để làm thế nào cho cái thang khỏi đụng vào các cửa kính. Lúc này là dịp tốt nhất để hạ sát ta, anh nghĩ, nếu có kẻ nào ẩn nấp trong buồng Matindơ, nhưng khắp nơi vẫn tiếp tục im lặng như tờ.

Cái thang chạm mặt đất, Juyliêng ngã được nó nằm xuống luống hoa lạ, dọc chân tường.

- Mẹ tôi sẽ nói sao, Matindơ nói, khi bà trông thấy các cây hoa đẹp của bà gãy nát cả!... Cần phải quăng cái dây thừng xuống, cô nói thêm với một vẻ hết sức bình tĩnh. Nếu để người ta trông thấy cái dây thừng dòng lên ban-công, thì thật là một trường hợp khó giải thích.

- Thế còn tôi bằng cách nào đi ra? Juyliêng nói với một giọng đùa nghịch, và bắt chước tiếng Pháp thuộc địa*. (Chả là có một chị hầu phòng của gia đình để ở Xanh-Đômanhgo).

- Ông ấy à, ông đi ra bằng lối cửa, Matindơ nói, cô rất lấy làm thú vị vì ý đùa nghịch đó.

Chà, con người này thật xứng đáng với tình yêu của ta biết bao nhiêu! cô nghĩ.

Juyliêng vừa buông cho cái dây thừng rơi xuống vườn, Matindơ bèn nắm lấy cánh tay anh. Anh lại tưởng bị một kẻ thù tóm được, vừa quay phắt ngay lại, vừa rút một con dao găm ra. Thì ra cô có nghe thấy như có người mở một cái cửa sổ. Cả hai đứng yên lặng và nín thở. Ánh trăng chiếu thẳng vào họ. Không thấy tiếng động tái phát, nên họ không sợ nữa.

Bấy giờ sự lúng túng lại bắt đầu trở lại, cả hai bên đều lúng túng hết sức. Juyliêng bèn đi xem xét cửa ra vào, xem có cài then kỹ lưỡng không, cho được yên tâm; anh cũng nghĩ đến chuyện nhòm dưới gầm giường nhưng không dám; có thể là người ta bố trí ở dưới đó một hai tên đầy tớ. Sau cùng, anh sợ sau này lòng can trọng của anh sẽ trách mắng anh, nên anh cứ nhòm.

Matindơ thì bị sa vào tất cả những nỗi khác ngoài của sự rụt rè cực độ, Cô nghĩ đến tình huống của cô mà rùng rợn.

- Những bức thư của tôi, ông đem làm gì rồi? Cuối cùng cô hỏi.

Thật là một cơ hội tốt biết mấy để làm sừng sờ các ngài kia nên họ đang rình nghe, và để tránh khỏi cuộc đánh nhau! Juyliêng nghĩ.

- Bức thư nhất được giấu vào trong một quyển Kinh Thánh to của đạo Tin lành, mà chuyến xe chở hành khách tối qua đã đem đi xa hẳn nơi đây rồi.

Anh nói rất rành mạch khi đi vào các chi tiết đó, và một cách dễ cho được lọt vào tai những người có thể đương ẩn nấp trong hai cái tủ lớn bằng gỗ đào hoa tâm mà anh đã không dám xem xét.

- Còn hai bức kia thì gửi bưu trạm, và cũng đi theo một đường với bức thứ nhất.

- Trời đất ơi! tất cả những sự để phòng đó, là để làm gì? Matindơ ngạc nhiên hỏi.

Vì lẽ gì mà ta lại phải nói dối nhỉ? Juyliêng nghĩ bụng, và thú thật với cô tất cả những nỗi ngờ vực của anh.

- Thì ra đó là nguyên nhân cái giọng lạnh lùng trong các bức thư của anh! Matindơ kêu lên với giọng điên cuồng nhiều hơn là âu yếm.

Juyliêng không để ý đến sự khác biệt tế nhị ấy. Cách xưng hô bằng anh đó bỗng làm anh mê mẩn, hay ít ra là những nỗi ngờ vực của anh bỗng tiêu tan; anh dám liều ôm chầm lấy cô gái rất xinh đẹp kia, mà từ trước anh vẫn kính trọng biết bao. Anh chỉ hơi bị đẩy ra một tí.

Anh vận dụng trí nhớ, cũng giống như xưa kia ở Bodăngxông đối với Amăngđa Binê, và đọc thuộc lòng rất nhiều những câu văn hay của bộ tiểu thuyết *Nàng Hêlôydo mới*.

- Anh thật là có một lòng dũng cảm đáng mặt đàn ông, nàng trả lời anh mà không để ý nghe những câu văn của anh lắm; em có ý định thử thách sự can đảm của anh, xin thú thật. Những mối ngờ vực đầu tiên của anh và sự quả cảm của anh tỏ rõ anh còn can đảm hơn là em vẫn tưởng.

Matindơ cố gắng để xưng hô với anh bằng anh với em, và rõ ràng là cô chú ý đến cách ăn nói khác thường đó nhiều hơn là đến nội dung những điều cô nói. Sự xưng hô bằng anh em đó, không có giọng âu yếm, nên không

làm cho Juyliêng vui thích tí nào, anh lấy làm ngạc nhiên thấy không có tí gì là sung sướng; sau cùng, muốn cảm thấy sung sướng, anh phải vận dụng đến lý trí. Anh thấy anh được quý mến bởi cô con gái rất kiêu hãnh kia, xưa nay không bao giờ khen ngợi ai mà không có dè dặt; lý luận như thế, anh đạt tới một niềm sung sướng của tự ái.

Thật quả không phải là cái thứ khoái lạc của tâm hồn mà xưa kia anh đã từng đôi khi cảm thấy với bà đơ Rênan. Trong những cảm nghĩ lúc đầu này, tuyệt nhiên không có tí gì là âu yếm. Đây là niềm sung sướng hết sức sôi nổi của lòng tham vọng, mà Juyliêng trước hết là tham vọng. Anh lại nói đến những người mà anh ngờ vực, và những mưu chước phòng bị mà anh đã bày đặt ra. Trong khi nói, anh nghĩ đến các cách lợi dụng sự đắc thắng của anh.

Matindơ vẫn còn rất lúng túng, và tưởng như khiếp đảm vì hành vi của mình, có vẻ sung sướng tìm được một đầu đề nói chuyện. Họ nói đến những cách gặp lại nhau. Juyliêng lấy làm khoái trá về cái tài trí và cái dũng cảm mà anh lại được dịp tỏ rõ trong cuộc bàn bạc đó. Họ cần phải đối phó với những người rất tinh ý, thẳng thắn. Tãngbô thì chắc chắn là một tên do thám rồi, nhưng Matindơ và anh cũng chẳng phải tay vụng dại gì.

Còn gì dễ dàng hơn là gặp nhau trong thư viện, để ước hẹn mọi thứ?

- Ta có thể có mặt, mà không làm cho ai ngờ vực, trong tất cả các bộ phận của dinh thự, Juyliêng nói thêm, và hầu như cả đến buồng riêng của bà đơ La Môlơ cũng vậy. Nhất thiết là phải qua buồng của bà để tới buồng

con gái bà. Nếu Matindơ cho rằng cứ để anh tới bằng một cái thang là hơn, thì anh sẽ say sưa vui sướng mà xông pha cái nguy hiểm nhỏ bé đó.

Khi nghe anh nói, Matindơ lấy làm chướng vì cái vẻ dương dương đắc ý của anh. Vậy anh là chúa tể của ta rồi! cô tự nhủ. Cô đã bắt đầu hối hận. Lý trí của cô lấy làm rùng rợn vì cái việc điên cuồng vô song cô vừa mới làm. Nếu cô có phép gì thì có thể cô thủ tiêu cả cô lẫn Juyliêng. Khi chốc chốc sức mạnh của ý chí át giọng được mọi nỗi hối hận, thì những ý nghĩ e lệ rụt rè và sượng sùng hổ thẹn làm cho cô hết sức đau khổ. Trước đó, cô chưa hề ngờ tới cái tình trạng kinh khủng của cô hiện nay.

Nhưng ta cần phải nói chuyện với anh ấy chứ, cuối cùng cô tự nhủ, cái đó là trong nghi thức, phải nói chuyện với tình nhân của mình chứ. Thế là, để làm tròn một bổn phận, và với một vẻ âu yếm ở trong lời lẽ nhiều hơn là ở âm thanh của tiếng nói, cô bèn kể lại mọi điều cô đã quyết định đối với anh trong những ngày gần đây.

Cô đã quyết định rằng nếu anh dám đi tới buồng cô bằng cái thang của bác làm vườn, đúng như lời cô dặn bảo, thì cô sẽ hết lòng yêu anh. Nhưng chưa bao giờ người ta nói những điều âu yếm đến thế, bằng một giọng lạnh lùng và lễ độ hơn thế. Cho đến lúc đó, cuộc hội ngộ thật là lạnh ngắt. Thật đáng làm cho người ta phải thù ghét tình yêu. Thật là một bài học luân lý đạo đức thấm thía cho một cô gái trẻ dại dột! Có bỏ bèn gì mà vứt bỏ tương lai vì một giây phút như thế này?

Sau những hồi lâu do dự phân vân, - đối với một người quan sát hơi hột thì có thể cho đó là hiệu quả của mối hận thù quả quyết nhất, vì những tư tưởng mà bốn phần một người phụ nữ phải có đối với bản thân khó lòng mà nhượng bộ dù là đối với một ý chí cương quyết đến thế, - Matindơ cuối cùng đối với anh, thành một bạn chân gối dễ thương.

Sự thực, những sự nồng nàn kia cũng hơi *chủ định* một chút. Tình yêu cuồng nhiệt vẫn còn là một cái mẫu người ta rập theo, đúng hơn là một sự có thực.

Cô đơ La Môlơ cho rằng mình làm trọn một bốn phần đối với mình và đối với tình nhân. Anh chàng tội nghiệp, cô tự nhủ, đã mười phần dững cảm, anh phải được sung sướng, nếu không thì là ta thiếu khí phách. Nhưng cái điều tất yếu ác nghiệt mà cô gặp phải đó, nếu có thể chuộc bằng muôn đời đau khổ, cô cũng sẵn lòng chuộc lại.

Mặc dầu phải tự ép lòng một cách kinh khủng, cô vẫn hoàn toàn làm chủ những lời lẽ của cô.

Không có một niềm hối tiếc, một lời trách móc nào đến làm mất vui cái đêm này, mà Juyliêng thấy là lạ lùng thì đúng hơn là sung sướng. Trời đất ơi! thật là khác xa với cái buổi dưng chân hai mươi bốn tiếng đồng hồ ở Verie mới đây! Những phong cách ưu nhã của Pari đã tìm được cái bí quyết làm mất vui tất cả mọi thứ, kể cả tình yêu, anh tự nhủ trong niềm bất công cực độ của anh.

Anh triển miên với những mối suy nghĩ đó trong khi đứng trong một cái tủ lớn bằng gỗ đào hoa tâm mà nàng đã nhốt anh vào khi nghe thấy những tiếng động đầu tiên ở căn phòng bên, tức là phòng của bà đơ La Môlơ.

Matindơ theo mẹ đi lễ; các mục hầu chẳng mấy chốc cũng rời khỏi căn phòng, và Juyliêng trốn thoát dè dàng trước khi họ trở lại làm nốt công việc của họ.

Anh lên ngựa và tìm đến những nơi vắng vẻ nhất trong một khu rừng phụ cận Pari. Anh ngạc nhiên hơn là sung sướng. Niềm hạnh phúc, nó thỉnh thoảng lại đến chiếm tâm hồn anh, cũng giống như hạnh phúc của một anh chàng thiếu úy trẻ tuổi, sau một chiến tích lạ lùng, vừa mới được đại tướng tư lệnh phong cho một bước làm đại tá; anh tự thấy mình được đưa lên một đỉnh cao chói vót. Tất cả những cái gì hôm trước đây còn ở trên anh, bây giờ là ở bên cạnh hoặc còn ở dưới anh rất xa. Dần dần, Juyliêng càng đi xa, niềm hạnh phúc của anh càng tăng.

Nếu trong tâm hồn anh không có tí gì là tình âu yếm thì chính là vì, mặc dầu cái danh từ này có vẻ kỳ dị đến đâu đi nữa, Matindơ, trong tất cả cách xử sự với anh, đã làm trọn một bốn phận. Trong tất cả các sự việc xảy ra đêm đó, đối với cô chẳng có gì là bất ngờ, chỉ trừ nỗi đau khổ và hổ thẹn mà cô đã cảm thấy, đáng lẽ là niềm hoan lạc đầy đủ mà các tiểu thuyết vẫn nói đến xưa nay.

Ta đã lắm chẳng, ta không yêu chàng chẳng? Cô tự hỏi.

CHƯƠNG XVII

MỘT THANH KIẾM CỐ

*I now mean to be serious;- it is time, Since
laughter now-a-days is deem'd too serious A jest
at vice by virtue's called a crime*

*Don Juan, c. XIII**

Bữa ăn chiều, không thấy mặt nàng. Buổi tối nàng đến phòng khách một lát, nhưng không nhìn Juyliêng, cách xử sự đó anh thấy lạ lùng, nhưng anh nghĩ, ta không hiểu rõ thói tục của bọn họ; nàng sẽ cho ta một lý do vững vàng nào đó để giải thích tất cả chuyện này. Tuy nhiên, bị một sự tò mò cực độ kích động, anh xem xét nét mặt của Matindơ; anh không thể tự giấu mình rằng nàng có vẻ khô khan và ác. Rõ ràng không phải là cùng một người đàn bà đó, đêm trước đây, đã có hoặc giả vờ những nỗi sung sướng nồng nàn quá đáng không có thể tin là thật được.

Hôm sau, hôm sau nữa, vẫn cái vẻ lạnh lùng như thế về phía nàng; nàng không nhìn anh, không thấy là có anh trên đời. Juyliêng bị nỗi lo âu mãnh liệt nhất vò xé, tuyệt nhiên không còn những ý nghĩ dắc thẳng, là ý

nghĩ duy nhất của anh hôm đầu. Hay là, ngẫu nhiên người ta trở về với đức hạnh đây? Anh tự hỏi. Nhưng cái danh từ đó có vẻ thường dân quá, không thích hợp với nàng Matindơ kiều kỳ.

Trong những tình huống bình thường của cuộc sống, nàng chả tin gì tôn giáo mấy, Juyliêng nghĩ, nàng yêu thích tôn giáo vì nó rất có ích cho những lợi ích của giai cấp nàng.

Nhưng, chỉ vì tình cao nhã thôi, nàng cũng có thể tự chê trách nặng nề cái lỗi đã phạm chứ? Juyliêng tin rằng mình là người yêu đầu tiên của nàng.

Nhưng, trong những lúc khác anh lại nghĩ bụng, phải thú thật rằng không có tí gì là ngây thơ, là chất phác, là âu yếm trong tất cả phong cách của nàng; chưa bao giờ ta thấy nàng kiều kỳ hơn. Hay nàng khinh ta chăng? Kể ra, nàng tự chê trách cái việc đã làm vì ta, thì cũng là xứng đáng với nàng thôi, chỉ vì dòng dõi của ta thấp hèn.

Trong khi Juyliêng, đầu óc đầy những thành kiến rút ở các sách vở và các kỷ niệm Verie, đương theo đuổi cái ảo mộng có một nàng nhân tình đậm thắm và quên cả đời sống của mình từ sau khi đã cho tình lang được sung sướng, trong khi ấy thì tính tự kiêu của Matindơ lại tức giận anh vô cùng. Vì từ hai tháng nay cô không buồn chán nữa, nên bây giờ cô không sợ nổi buồn chán; như vậy là không hề ngờ một tí nào, Juyliêng đã mất cái ưu thế lớn nhất của anh.

Ta đã tự chuốc lấy một vị chúa tể! Cô đo La Môlơ tự nhủ, cô đương bị một nỗi u sầu ảm đạm nhất giày vò. Chàng đầy lòng danh dự, cái đó đã đành; nhưng nếu ta

dồn cái tự kiêu của chàng đến cùng, chàng sẽ báo thù bằng cách đem nói toạc mối giao tình của hai đứa cho mọi người biết. Matindơ chưa có người yêu bao giờ, và trong cái trường hợp này của cuộc đời, thường nó đem lại đôi chút ảo tưởng yêu đương cho cả những tâm hồn khô khan nhất, cô lại bị giầy vò bởi những suy nghĩ chua chát nhất.

Chàng có một uy lực lớn vô cùng đối với ta, vì chàng ngự trị bằng khủng bố và có thể trừng trị ta bằng một hình phạt ghê gớm, nếu ta dồn chàng đến cùng. Chỉ riêng ý nghĩ đó cũng đủ để xui giục cô đờ La Môlơ lãng nhục anh. Tính quả cảm là đức tính thứ nhất của tính tình cô. Không có gì có thể làm cho cô bị đôi chút xao xuyến và chữa cho cô khỏi cái bệnh buồn chán căn bản nó luôn luôn tái phát, bằng cái ý nghĩ rằng cô đang đem cả cuộc đời của mình ra mà đánh sắp ngửa.

Sang ngày thứ ba, cô đờ La Môlơ vẫn cố tình không nhìn anh, nên sau bữa ăn chiều Juyliêng đi theo cô sang buồng chơi bia, và rõ ràng là trái với ý muốn của cô.

- Thế nào, ông, vậy ra ông tưởng là đã chiếm được những uy quyền rất lớn đối với tôi đó sao, cô hỏi anh với một vẻ tức giận hầu như không thềm nén đi nữa, vì trái với ý muốn rất minh bạch của tôi, ông cứ đòi nói chuyện với tôi... Chưa có một người nào ở đời này dám liêu đến như thế, ông có biết không?

Không có gì tức cười bằng cuộc đối thoại của cặp tình nhân đó; họ không ngờ nhưng, người nọ đối với người kia, họ đều có những mối căm thù hết sức mãnh liệt. Vì cả hai người đều không có tính nhẫn nại, và ngoài ra họ lại

có những thói quen xã giao lịch sự, nên họ đi ngay đến chỗ tuyên bố rành mạch với nhau là sẽ giận nhau mãi mãi.

- Tôi xin thề với cô là sẽ giữ kín chuyện đến muôn đời, Juyliêng nói, nếu thanh danh của cô không đến nỗi bị tổn thương vì sự thay đổi quá lộ liễu đó, thì tôi còn muốn nói thêm là tôi sẽ không bao giờ hỏi chuyện cô. Anh chào kính cẩn và bỏ đi.

Anh làm trọn, không khó nhọc gì mấy, cái điều mà anh cho là một bổn phận; anh tuyệt nhiên không cho là mình si mê cô đờ La Môlơ lắm. Cố nhiên, ba hôm trước khi cô giấu anh vào trong cái tủ lớn bằng gỗ đào hoa tâm anh chẳng yêu gì cô. Nhưng mọi chuyện đổi thay nhanh chóng trong tâm hồn anh; từ lúc anh thấy vĩnh viễn giận nhau với cô.

Trí nhớ độc ác của anh liền vạch lại cho anh từng chi tiết nhỏ của cái đêm nọ, mà trong thực sự anh đã hết sức lạnh lùng.

Ngay cái đêm sau cuộc tuyên bố giận nhau vĩnh viễn, Juyliêng tưởng chừng phát điên khi anh bắt buộc phải tự thú thật là anh yêu cô đờ La Môlơ.

Sau cuộc phát hiện đó, là những cuộc đấu tranh kinh khủng; tất cả mọi cảm nghĩ của anh đều bị đảo lộn.

Hai ngày sau, đáng lẽ lên mặt kiêu hãnh với chàng đờ Croadonoa, thì chỉ thiếu chút nữa là anh đã ôm hôn chàng ta mà nước mắt chứa chan.

Vì đau khổ đã quen nên anh thoáng có một ánh sáng lương tri, anh bèn quyết định khởi hành đi Lănggôđôc, thu xếp hành lý và đi ra bưu trạm.

Anh thấy bủn rủn cả người khi, đến phòng xe trạm, được người ta cho biết rằng, do một sự tình cờ lạ lùng, có một chỗ ngồi mai trong xe trạm đi Tuludơ. Anh giữ chỗ đó và trở về dinh đơ La Môlơ, báo tin cuộc khởi hành của anh cho ông hầu tước.

Ông đơ La Môlơ không có nhà. Sống dở chết dở, Juyliêng đến thư viện để đợi ông. Gặp cô đơ La Môlơ ở đó, anh lại càng thiếu ngủ.

Trông thấy mặt anh, cô bèn lấy vẻ mặt ác cảm, mà anh không thể nào hiểu lắm được.

Bị nỗi đau khổ lôi cuốn, bị nỗi bất ngờ làm cho hoảng loạn, Juyliêng đâm ra mềm yếu hỏi cô, bằng một giọng hết sức âu yếm và xuất phát từ tâm hồn. Như vậy, là cô không yêu tôi nữa?

- Tôi rùng rợn vì đã tự trao thân cho một kẻ vu vơ, Matindơ vừa nói vừa khóc vì cảm hờn đối với bản thân.

- *Cho một kẻ vu vơ!* Juyliêng kêu lên, và anh nhảy xổ đến một thanh guom cũ từ thời trung cổ được tàng trữ ở trong thư viện như một di vật.

Nỗi đau đớn của anh, mà anh tưởng đã tới tột cùng khi anh đã trót hỏi chuyện cô đơ La Môlơ, lại vừa mới được tăng lên gấp trăm lần vì những giọt lệ xấu hổ mà anh trông thấy rùng rùng trên mắt cô. Nếu có thể giết được cô, thì anh sẽ là người sung sướng nhất đời.

Lúc anh vừa mới rút thanh gươm, hơi khó khăn, ra khỏi cái vỏ cổ kính, thì Matindơ, sung sướng vì một cảm giác mới lạ như vậy, liền ngạo nghễ tiến lại anh; nước mắt cô đã cạn hẵn.

Chợt Juyliêng nghĩ ngay đến ông hầu tước đơ La Môlơ, ân nhân của anh. Chẳng lẽ ta lại giết con gái của ông! anh tự nhủ, bĩ ối quá ! Anh làm một động tác để rút thanh gươm đi. Chắc chắn anh nghĩ, cô sẽ bật cười khi trông thấy cái điệu bộ ca kịch này: nhờ ý nghĩ đó, anh trở lại hoàn toàn bình tĩnh. Anh ngắm nhìn lưỡi gươm cổ một cách hiếu kỳ và như thể tìm trên đó xem có vết gì nào không, rồi anh lại tra gương vào vỏ, và hết sức diêm tĩnh lại đặt nó lên cái đinh bằng đồng mạ vàng vẫn dùng để gác nó.

Tất cả động tác đó, hết sức chậm chạp về đoạn cuối, lâu cũng đến một phút đồng hồ; cô đơ La Môlơ ngạc nhiên nhìn anh. Vậy ra, ta suýt nữa thì bị tình nhân của ta giết chết! cô nghĩ bụng.

Ý nghĩ đó đưa cô về những thời đẹp nhất của thế kỷ Saclo IX và Henri III.

Cô đứng yên trước mặt Juyliêng, anh vừa đặt lại thanh gươm xong, cô nhìn anh với đôi mắt trong đó không có hận thù nữa. Phải công nhận rằng lúc đó, cô rất quyến rũ, chắc chắn chưa bao giờ có người đàn bà nào ít giống một con búp bê Pari bằng cô (danh từ đó là sự ác cảm lớn nhất của Juyliêng đối với phụ nữ của cái đất kinh thành này).

Ta lại sắp rơi trở lại vào một nỗi mềm yếu đối với anh ta mất, Matindơ nghĩ; rồi thể nào anh ta cũng sẽ tự

cho là chúa tể của ta, sau một sa ngã trở lại, và vừa đúng cái lúc ta vừa mới nói năng với anh ta một cách rất cương nghị. Cô bèn bỏ chạy.

Trời ơi! nàng đẹp quá! Juyliêng nói khi trông thấy cô chạy; đó là con người đã nhảy xổ vào lòng ta với biết bao cuồng nhiệt, cách đây chưa được tám ngày... Và những giây phút đó sẽ không bao giờ trở lại! Và chính bởi lỗi ta! Và đương giữa một hành động rất dị thường, rất thú vị cho ta, ta lại không cảm thấy gì!... Phải thú thật rằng ta bẩm sinh có một tính tình thật là vô duyên và thật là khốn khổ.

Ông hầu tước bước vào; Juyliêng vội báo cho ông biết cuộc khởi hành của anh.

- Đi đâu? Ông đờ La Môlơ hỏi.

- Đi Lănggôđôc.

- Không, ông ơi, ông là phải dành cho những sự nghiệp cao cả hơn, nếu ông đi, là phải đi về phương Bắc... không những thế, nói theo tiếng quân sự, tôi ra lệnh ông không được ra khỏi dinh đây. Xin ông làm ơn đừng bao giờ vắng mặt quá hai ba tiếng đồng hồ, có thể bất chợt tôi cần đến ông.

Juyliêng chào, và rút lui không nói nửa lời, để ông hầu tước ở lại, hết sức ngạc nhiên; anh không còn sức để nói năng, anh cố thủ trong phòng riêng. Ở đó, anh được tự do thổi phồng tất cả sự cay đắng của số phận mình.

Thế là, anh nghĩ, ta muốn lánh xa cũng không được nữa! Có trời biết ông hầu tước sẽ giữ chân ta ở Pari bao nhiêu ngày; Trời đất. ời! rồi ta ra làm sao đây? Và không

có lấy một người bạn thân để có thể hỏi ý kiến; linh mục Pira thì sẽ không để ta nói hết một câu đầu tiên, còn bá tước Autamira thì sẽ đề nghị ta tham gia một cuộc mưu loạn nào đó.

Mà ta thì phát điên rồi, ta cảm thấy thế; ta phát điên rồi!

Ai sẽ có thể hướng dẫn cho ta được đây, ta sẽ ra làm sao đây?

CHƯƠNG XVIII

NHỮNG GIÂY PHÚT CAY ĐỘC

Và nàng thú thật với ta! Nàng kể tách bạch từng chi tiết nhỏ: Con mắt rất đẹp của nàng nhìn đắm đắm vào mắt ta, biểu lộ tình yêu của nàng đối với một kẻ khác!

SILLE

Cô dơ La Môlơ vui sướng, chỉ nghĩ đến cái hạnh phúc đã suýt bị giết chết. Đến nỗi cô tự nhủ: chàng xứng đáng là chúa tể của ta, vì chàng đã suýt giết ta. Phải chung đúc biết bao nhiêu thanh niên tuấn tú của xã hội để đi tới một mối tình nồng nhiệt đến như vậy?

Phải thú nhận rằng chàng đẹp thật, cái lúc chàng trèo lên mặt ghế dựa, để đặt lại thanh guom, đúng vào cái vị thế kỳ thú mà người trang trí nhà cửa đã tìm được cho thanh guom đó! Xét cho cùng, ta đã yêu chàng, thật chẳng phải là điên rồ gì mấy.

Trong giây phút này, ví thử gặp được cách nào khả quan để nối lại mối tơ tình, thì chắc là cô sẽ vui thích mà nắm lấy, Juyliêng thì, khóa trái cửa hai vòng mà cố thủ trong buồng riêng, đương bị nỗi đau đón kịch kiệt

nhất dày vò. Trong những ý nghĩ điên cuồng, anh nghĩ đến chuyện đến quỳ phục dưới chân cô. Đáng lẽ ẩn mình ở một nơi biệt tích, ví thử anh đi lang thang ngoài vườn và trong tòa dinh thự, để có thể đón lấy những cơ hội tốt, thì có lẽ chỉ trong một giây phút anh đã biến được nỗi đau khổ kinh người của anh thành một niềm hạnh phúc nồng thắm nhất.

Nhưng sự khôn ngoan mà chúng ta trách anh không có, thật ra nếu có thì nó đã loại trừ cái động tác tuyệt vời rút thanh guom nọ, lúc đó động tác kia làm cho anh rất đẹp trong con mắt cô đơ La Môlơ. Sự cao hứng đó, có lợi cho Juyliêng, bền lâu được suốt ngày hôm ấy; Matindơ tự tạo ra một hình ảnh mê ly về những giây phút ngắn ngủi mà cô đã yêu anh, cô tiếc những giây phút đó.

Kể ra cô nghĩ bụng, mối tình say đắm của ta đối với anh chàng tội nghiệp kia, đối với mắt anh ta chỉ bắt đầu từ một giờ đêm, khi ta trông thấy anh ta leo thang đi tới với tất cả các súng tay, trong túi áo bên cạnh, cho đến tám giờ sáng. Một khắc đồng hồ sau, khi nghe lễ giảng ở nhà thờ Nữ thánh Valero, ta mới bắt đầu nghĩ rằng anh ta sắp tự cho là chúa tể của ta, và rất có thể anh ta sẽ tìm cách bắt ta phải vâng lời, nhân danh sự khùng bố.

Sau bữa cơm chiều, cô đơ La Môlơ, không lảng tránh anh, mà lại nói chuyện với anh và như là nhủ anh theo cô ra vườn; anh tuân theo. Cô đương còn thiếu cuộc thử thách đó, Matindơ bất giác xuôi chiều theo mối tình yêu, đương nhóm lại trong lòng cô đối với anh. Cô cảm thấy

cực kỳ vui thích đi dạo chơi bên cạnh anh, cô mãi mê nhìn hai bàn tay anh, hồi sáng đã cầm lấy thanh gươm để giết cô.

Sau một hành vi như vậy, sau tất cả những sự việc đã xảy ra, không thể nào còn nói đến câu chuyện họ nói với nhau lúc trước được nữa.

Dần dần Matindơ tỉ tê giải tỏ với anh nỗi lòng riêng kín của cô. Cô cảm thấy một nỗi khoái chá lạ lùng trong các loại chuyện trò đó; rồi lần la cô kể với anh những con háo hức thoáng qua của cô này trước đối với chàng đơ Croadonoa, chàng đơ Caylux ...

- Sao! cả với chàng đơ Caylux nữa! Juyliêng kêu lên; và tất cả nỗi lòng ghen tuông cay đắng của một gã tình nhân bị ruồng bỏ nổ bùng trong câu đó. Matindơ phán đoán như vậy, và không lấy thế làm phật ý.

Cô tiếp tục làm tình làm tội Juyliêng, bằng cách tả tốt cho anh nghe những mối cảm tình ngày trước của cô một cách hết sức đậm đà ý vị và với giọng thổ lộ chân tình riêng kín nhất. Anh thấy là cô đương mô tả những cái hiện đương trông thấy trước mắt. Anh đau đớn nhận xét thấy rằng trong khi nói, cô lại phát hiện thêm được nhiều điều trong lòng cô.

Nỗi khổ ghen tuông đến thế là hết nước.

Ngờ vực rằng một kẻ tình địch được yêu đương, đã là đau xót lắm rồi, nhưng thấy người mà mình yêu quý thú thật chi tiết với mình mối tình mà kẻ kia gây nên, thì hẳn là một nỗi đau đớn cùng cực.

Ôi, những ý nghĩ kiêu ngạo trước kia đã khiến Juyliêng tự cho mình là hơn bọn Caylux, bọn Croadonoa, lúc này đây, thật là bị trừng phạt cay đắng! Anh thôi phồng những ưu thế nhỏ bé nhất của họ lên, với một nỗi đau khổ thấm thía và xót xa biết bao! Anh tự khinh bỉ mình với một lòng chân thành nồng nhiệt biết bao!

Anh thấy Matindơ thật đáng tôn thờ, bất cứ lời lẽ nào cũng không đủ sức để diễn tả lòng cảm thán quá độ của anh. Trong khi dạo bước bên cạnh cô, anh nhìn trộm đôi bàn tay cô, cánh tay cô, thần hồn tiêu tán vì tình yêu và đau khổ, và kêu lên: Xin hãy thương tình!

Và con người tuyệt đẹp này, con người ưu việt hơn tất cả mọi thứ này, còn người đã có một lần yêu ta, chắc hẳn chẳng bao lâu nữa sẽ yêu chàng dơ Caylux mất thôi!

Juyliêng không thể nào nghi ngờ sự thành thực của cô dơ La Môlơ ; trong tất cả những điều cô nói, có giọng chân thật rõ ràng quá. Để cho nỗi khổ của anh tuyệt đối không còn thiếu nước gì, có những lúc Matindơ mãi mê với những cảm tình đã một lần có đối với chàng dơ Caylux, đến nỗi cô nói về chàng ta y như thể cô hiện đang yêu chàng ta vậy. Chắc chắn trong giọng nói của cô có tình yêu, Juyliêng thấy rõ lắm.

Ví thử trong lồng ngực anh tràn trề những chì nung chảy, thì anh cũng không đau đớn bằng. Tới mức đau khổ quá chừng như vậy, anh chàng tội nghiệp làm thế nào có thể đoán biết được rằng chính vì nói chuyện với anh, nên cô dơ La Môlơ cảm thấy vui thích đến thế khi nghĩ lại những mối tình manh nha ngày xưa của cô đối với chàng dơ Caylux hoặc chàng dơ Luyz?

Không có gì diễn tả nổi những nỗi khắc khoải của Juyliêng. Anh lắng nghe những lời tâm sự tốt về mối tình yêu những kẻ khác, cũng trên cái lối đi trồng cây bồ đề mà mới cách đây ít ngày, anh chờ đợi chuông điểm một giờ để vào buồng riêng của cô. Một con người trần gian không thể nào chịu đựng đau khổ đến một mức độ cao hơn thế nữa.

Cái kiểu thân mật cay độc đó kéo dài tám ngày liền. Khi mà Matindơ có vẻ tìm kiếm, khi thì không trốn tránh những dịp nói chuyện với anh; và chủ đề câu chuyện, mà cả hai người đều có vẻ thích trở lại với một thứ khoái chá độc địa, chính là kể lại những tình cảm ngày trước của cô với những kẻ khác: cô kể cho anh nghe những bức thư cô đã viết, cô nhắc lại cho anh đến cả lời văn, cô đọc thuộc lòng cho anh nghe cả từng câu trọn vẹn. Những ngày cuối cùng, cô có vẻ ngắm nghía Juyliêng với một thứ vui sướng ranh mãnh. Những nỗi đau đớn của anh là một niềm khoái lạc nồng nàn cho cô.

Người ta thấy rõ là Juyliêng chẳng có một tí kinh nghiệm nào về cuộc đời, cả đến tiểu thuyết anh cũng chẳng hề đọc; ví thử anh ít vụng về hơn một chút và nói, một cách tương đối bình tĩnh với cô con gái kia mà anh hết sức tôn thờ và tỏ bày với anh những lời tâm sự hết sức lạ lùng: Cô hãy công nhận rằng mặc dầu tôi không bằng tất cả những anh chàng kia, nhưng chính tôi là người cô yêu.

Thì có lẽ cô đã sung sướng vì được đoán trúng gan ruột; hay ít ra thì sự thành công cũng chỉ hoàn toàn tùy thuộc vào cái cách tao nhã mà Juyliêng diễn tả ý nghĩ

kia và vào cái lúc anh khéo chọn. Dẫu sao thì cũng là anh ra khỏi, và có lợi thế, một tình huống đang sắp trở thành nhàm đối với mắt Matindo.

- Và cô không yêu tôi nữa, tôi là kẻ tôn thờ cô! Một hôm Juyliêng, mê mẩn vì tình yêu và đau khổ, nói với cô như vậy. Cái lỗi ngu dại đó hầu như là cái lỗi ngu dại lớn nhất mà anh có thể mắc phải.

Câu nói đó phá tan trong nháy mắt tất cả nỗi vui thích của cô đo La Môlơ muốn bày tỏ nỗi lòng với anh. Cô bắt đầu lấy làm ngạc nhiên rằng, sau những việc đã xảy ra, anh không mếch lòng về những chuyện kể của cô, thậm chí cô tưởng tượng rằng, lúc anh nói với cô cái câu ngu dại kia, có lẽ anh không yêu cô nữa. Lòng kiêu hãnh chắc đã dập tắt tình yêu của anh, cô nghĩ bụng. Anh không phải là hạng người đành chịu để cho người ta thích hơn mình những kẻ như Caylux, đo Lux, Croadonoa, những kẻ mà anh thú thật là hơn anh nhiều lắm. Không, ta sẽ không được thấy anh quỳ ở dưới chân ta nữa!

Những ngày hôm trước, trong nỗi đau khổ ngầy thơ, Juyliêng thường hay ca tụng thật thà với cô những đức tính xuất sắc của các chàng kia; có khi anh còn nói ngoa ngoắt thêm lên. Cái tế nhị đó không qua được mắt cô đo La Môlơ, cô lấy làm ngạc nhiên, nhưng không đoán được nguyên nhân. Khi Juyliêng ca tụng một kẻ tình địch mà anh cho là được yêu, thì tâm hồn cuồng nhiệt của anh lại cảm thông với hạnh phúc của hắn.

Câu anh thốt ra rất thật thà, nhưng rất ngu dốt, đến biến đổi tất cả tình thế trong chốc lát; Matindo, yên trí là được anh yêu, nên hoàn toàn khinh anh.

Lúc anh thoát ra câu nói vụng dại đó thì Matindơ đương đi dạo với anh; cô bèn rời bỏ anh, và cái nhìn cuối cùng của cô tỏ lộ một sự khinh bỉ ghê gớm hết sức. Trở vào phòng khách, suốt buổi tối hôm đó cô không thèm nhìn anh nữa. Hôm sau, nỗi khinh bỉ đó xâm chiếm tất cả trái tim cô; không còn nói gì đến chuyện mối tình nó đã làm cho cô, trong tám ngày liền, cảm thấy biết bao vui thích được đối đãi với Juyliêng như người bạn thân thiết nhất: bây giờ trông thấy mặt anh là cô khó chịu. Cái cảm giác của Matindơ đi đến chỗ ghê tởm; không có cái gì diễn tả nổi lòng khinh bỉ vô hạn của cô khi mắt cô trông thấy anh.

Juyliêng trước đó vẫn không hiểu tí gì về những điều đã xảy ra, từ tám ngày nay, trong lòng Matindơ, nhưng bây giờ thì anh trông thấy rõ lòng khinh bỉ. Anh có điều sáng ý là chỉ đàn mặt cô ít hết sức, và không bao giờ anh nhìn cô.

Nhưng anh nhìn gặp mặt cô như vậy, không phải là không đau lòng đến chết đi được. Anh thấy hình như nỗi đau khổ của anh càng tăng lên vì thế. Sự can đảm của một trái tim con người không thể đi xa hơn được nữa, anh nghĩ bụng. Anh suốt ngày ngồi bên một cái cửa sổ nhỏ trên tầng gác sát mái của dinh thự; cánh chớp khép cẩn thận, và từ nơi đó ít ra anh có thể trông thấy cô đi La Môlơ khi cô ra vườn.

Khi sau bữa cơm chiều anh trông thấy cô đi dạo với chàng dơ Caylux, chàng dơ Luyz hoặc một chàng nào khác, mà cô đã từng thú thật với anh là xưa kia cô đã

thoáng có ý muốn yêu, thì tâm trạng anh thật là thiếu
nào!

Juyliêng không tưởng tượng nổi một nỗi đau khổ mãnh
liệt đến như vậy; anh chỉ muốn gào thét lên; cái tâm hồn
rất cương nghị đó rút cục bị đảo lộn hoàn toàn.

Bất cứ ý nghĩ nào không dính dáng đến cô dơ La
Môlo, anh đều thấy đáng thù ghét; anh không viết nổi
những bức thư đơn giản nhất.

- Ông điên rồi, ông hầu tước bảo anh.

Juyliêng, lo sợ bị đoán trúng, nói rằng yếu mệt và
cũng được ông tin là thật. May cho anh, trong bữa cơm
chiều, ông hầu tước nói đùa anh về chuyến đi sắp tới của
anh: Matindơ hiểu rằng chuyến đi này có thể rất dài lâu.
Đã nhiều ngày rồi, Juyliêng lánh mặt cô, và những chàng
thanh niên rất sắc sảo và có tất cả những cái gì mà con
người rất xanh xao, rất u trầm kia không có, con người
mà cô đã yêu trước kia, những chàng thanh niên đó không
tài nào rút cô ra khỏi con mơ màng của cô được nữa.

Một cô gái tầm thường, cô tự nghĩ, sẽ đi tìm người
dần ông mà cô ta muốn lựa chọn, trong đám những chàng
thanh niên kia được tất cả mọi con mắt chú ý trong một
phòng khách; nhưng một đặc tính của thiên tài là không
kéo lê tư tưởng của mình trong vết xe đã vạch sẵn của
kẻ dung tục.

Làm bạn với một người dần ông như Juyliêng, chỉ
thiếu có tiền của, mà ta có, ta sẽ luôn luôn kích thích
sự chú ý của thiên hạ, ta sẽ không bị cái nỗi không ai
để ý trong cuộc đời. Không đến nỗi phải luôn luôn lo sợ
một cuộc cách mạng như các cô chị em họ của ta, họ sợ

chúng dân đến nỗi không dám mắng một gã đánh xe ngựa khi hắn đánh xe láo lếu, trái lại ta chắc chắn sẽ được đóng một vai trò, và một vai trò lớn lao, vì người đàn ông mà ta đã lựa chọn có khí phách và một lòng tham vọng không bờ bến. Anh còn thiếu cái gì? Bạn bè, tiền bạc? Ta sẽ cung cấp cho anh. Nhưng tư tưởng của cô có phần đối xử với Juyliêng như một kẻ dưới, muốn làm cho yêu mình lúc nào là tùy mình.

CHƯƠNG XIX

CA VŨ NHẠC HÀI KỊCH

*O how this spring o love resembleth The uncertain
glory of an April day; Which now shows all the
beauty of the sun, And by and by a cloud takes
all a way!*

SÊCXPIA*

Mãi nghĩ về tương lai và vai trò đặt biệt mà cô hy vọng, Matindơ chả mấy chốc đâm ra hối tiếc những cuộc bàn cãi khô khan và siêu hình mà cô thường hay có với Juyliêng. Một mỗi vì những tư tưởng quá cao xa, đôi khi cô cũng lại tiếc những giây phút hạnh phúc mà cô đã được hưởng bên anh; những kỷ niệm này không khỏi làm cho cô có những nỗi hối hận, nhiều lúc nó đè nặng trĩu lên tâm hồn cô.

Nhưng nếu người ta có một lần trót dại, cô nghĩ bụng, thì một đứa con gái như ta, chỉ nên quên các bốn phần của mình vì một người đàn ông có tài đức, thì mới đáng; người ta sẽ không bảo rằng ta bị quyến rũ vì bộ ria mép xinh đẹp của anh, hoặc vì cái tư thế ưu nhã của anh khi cưỡi ngựa, nhưng chính vì những cuộc bàn luận sâu sắc

của anh về cái tương lai nó đương chờ đợi nước Pháp, vì những ý nghĩ của anh về những biến cố sắp ào ạt kéo tới chúng ta, có thể giống như cuộc cách mạng 1688 ở nước Anh. Ta đã bị mềm lòng, cô trả lời những hối hận của cô, ta là một người phụ nữ yếu ớt, nhưng ít ra ta không bị lầm lạc như một con búp bê vì những cái ưu thế bề ngoài.

Nếu có một cuộc cách mạng, thì có lẽ nào Juyliêng Xoren lại không đóng vai trò của Rôlăng*, và ta vai trò của bà Rôlăng? Ta thích cái vai trò đó hơn vai trò bà đơ Xtan: trong thời đại chúng ta, hạnh kiểm vô đạo đức sẽ là một trở ngại. Chắc chắn người ta sẽ không chê trách được ta một sự trót đại lần thứ hai; vì nếu thế thì ta xấu hổ chết mất.

Những mơ màng của Matindơ không phải tất cả đều nghiêm trầm, phải thú thật điều đó, như những ý nghĩ mà chúng tôi vừa ghi lại trên đây.

Cô nhìn Juyliêng, cô thấy các cử chỉ của anh mỗi mỗi đều có một vẻ ưu nhã mê ly.

Chắc hẳn, cô nghĩ bụng, ta đã phá tan được ở anh không còn một tí ý nghĩ nào rằng anh có những quyền hành này nọ.

Vả chẳng cái vẻ mặt đau khổ và si mê cực độ khi anh chàng tội nghiệp, cách đây tám ngày, nói với ta cái lời yêu đương kia, cũng đủ chứng tỏ điều đó; phải công nhận rằng ta cũng thật kỳ dị mà đi giận dỗi về một câu nói trong đó sáng ngời biết bao nỗi kính cẩn, biết bao tình nồng nhiệt. Ta chẳng phải là vợ anh sao? Câu nói kia rất là tự nhiên, và phải thú thật, anh rất là dễ

thương. Juyliêng vẫn còn yêu ta sau những câu chuyện trò lải nhải. Trong đó ta chỉ toàn kể với anh, và rất độc ác, phải công nhận điều đó, những rắp tâm yêu đương mà sự buồn chán trong cuộc sống của ta đã gọi lên cho ta đối với các chàng thanh niên kia, mà anh rất ghen tức thấy ta đánh bạn với họ. Chà! Nếu anh biết rằng họ ít nguy hiểm cho ta biết chừng nào! Rằng bên cạnh anh, ta thấy họ quất queo chừng nào, và toàn chỉ rập theo nhau cả.

Trong khi suy nghĩ như vậy, Matindơ vạch vó vẫn những nét bút chì trên một tờ giấy của cuốn anbum của cô. Một cái hình mặt người nhìn nghiêng mà cô vừa vẽ xong, làm cô ngạc nhiên, vui thích: nó giống Juyliêng một cách lạ thường. Đó là tiếng nói của Trời! Đó thật là một phép lạ của tình yêu, cô sung sướng kêu lên: Ta vẽ chân dung của anh mà không ngờ.

Cô chạy trốn vào buồng riêng, cố thủ trong đó, chăm chú rất nhiều, cố gắng nghiêm túc vẽ chân dung Juyliêng, nhưng không sao thành công được, cái hình mặt nhìn nghiêng phác họa tình cờ vẫn giống hơn cả; Matindơ lấy làm hoan hỉ, cô thấy đó là một bằng chứng hiển nhiên của tình yêu mãnh liệt.

Mãi rất khuya cô mới rời quyển anbum, khi bà hầu tước cho gọi cô để đi xem rạp Ca vũ nhạc kịch Ý. Cô chỉ có một ý nghĩ là đưa mắt tìm Juyliêng để xin mẹ rủ anh cùng đi.

Không thấy anh đến; các bà này chỉ có những kẻ tầm thường trong biệt phòng của các bà. Trong suốt hồi đầu của vở nhạc kịch, Matindơ mơ tưởng đến người mà cô yêu với mối tình si mê hết sức cuồng nhiệt; nhưng đến hồi

thứ hai, một bài cách ngôn về tình yêu hát theo một ca điệu quả thật là xứng đáng với Ximarôda*, thấm thía vào lòng cô. Vai đạo chính của vở nhạc kịch nói rằng: Phải trừng phạt ta về tình yêu quá độ của ta đối với chàng, ta yêu chàng quá đổi!

Từ lúc cô được nghe điệu tình ca tuyệt vời kia, tất cả mọi thứ ở đời đều biến mất đối với cô. Người ta hỏi cô; cô không trả lời; mẹ cô quở mắng, cô phải cố sức lắm mới đưa mắt nhìn bà được. Sự ngây ngất của cô đi tới một tình trạng phấn kích và si mê có thể so sánh với những tâm trào mãnh liệt nhất của Juyliêng từ mấy ngày gần đây đối với cô. Điệu tình ca, đầy một giọng du dương thần thánh mà người ta đã dùng để hát bài cách ngôn, hình như được áp dụng vào tình huống cô một cách rõ rệt, xâm chiếm hoàn toàn tâm trí cô tất cả những lúc mà cô không mơ tưởng trực tiếp đến Juyliêng. Nhờ ở lòng yêu âm nhạc, tối hôm đó tâm trạng cô giống như tâm trạng thường xuyên của bà đơ Renan khi bà nghĩ đến Juyliêng. Tình yêu trí óc hẳn là có nhiều trí tuệ hơn tình yêu thật, nhưng nó chỉ có những cơn hứng khởi chốc lát: Nó tự hiểu rõ quá; nó luôn luôn tự phê phán; không hề làm cho tư tưởng bị lầm lạc, trái lại nó chỉ được xây đắp bằng công sức của tư tưởng.

Khi trở về nhà, mặc dầu bà đơ La Môlơ muốn nói gì, Matindơ kêu là bị sốt, và thức rất khuya để đánh lại bài tình ca đó trên cây dương cầm của cô. Cô hát lời ca của điệu hát trữ danh đã làm cho cô mê thích:

Devo punirmi, devo punirmi

Se troppo amai, ect,.*

Kết quả của cái đêm si cuồng đó, là cô tưởng chừng như đã thắng được tình yêu của mình. Trang sách này sẽ làm hại nhiều bề cho tác giả khôn khổ. Những tâm hồn lạnh lẽo sẽ buộc tội tác giả là bất nhã. Tác giả không hề xúc phạm các cô thiếu nữ lộng lẫy trong những phòng khách của Pari, mà đi giả thiết rằng có một người nào đó, dù chỉ là một người thôi, trong bọn các cô, lại có thể có những cơn si cuồng nó làm cho tính cách của Matindo bị mất phẩm giá. Nhân vật này hoàn toàn là hư cấu và lại còn hư cấu rất xa những tập quán xã hội nó sẽ đảm bảo cho nền văn minh của thế kỷ XIX một địa vị rất cao sang trong tất cả các thời đại.

Các cô thiếu nữ đã tô điểm cho những cuộc vũ hội của mùa đông này, không phải là thiếu cần trọng.

Tôi cũng không nghĩ rằng người ta có thể buộc tội các cô là quá coi khinh một nền giàu sang rực rỡ, những ngựa nghèo, những đất đai đẹp mắt và tất cả những gì đảm bảo một vị thế dễ chịu trong xã hội thượng lưu. Trong tất cả những ưu thế đó, không phải là các cô chỉ trông thấy có sự buồn chán, trái lại những ưu thế đó thường thường vẫn là đối tượng của những nỗi ao ước rất bền bỉ kiên trì, và nếu trong mọi trái tim có mối tình mê đắm nào, thì chỉ là mê đắm những cái đó.

Cũng không phải là tình yêu gánh cái việc mưu giàu sang cho những chàng thanh niên có đôi chút tài năng như Juyliêng; họ tự gấn bó bằng một mối ràng buộc không gì gỡ nổi, với một phe phái, và khi phe phái làm nên sự nghiệp, thì tất cả các thứ tốt đẹp của xã hội trút lên họ như mưa. Vô phúc cho người học giả không ở trong phe

phái nào, người ta sẽ chê trách hẳn cho đến cả những sự đặc ý nhỏ bé rất hấp bênh, và đạo đức cao cả sẽ lên mặt đặc thắng bằng cách ăn cắp của hẳn. Kìa, thưa ngài, một cuốn tiểu thuyết là một tấm gương kéo dài đi dạo trên mặt con đường cái lớn mà. Nó phản ánh vào mắt ngài khi thì màu xanh thắm của bầu trời, khi thì chất bùn nhơ của những vũng lầy trên đường cái. Và con người mang tấm gương đó trong cái gùi đeo lưng của y, sẽ bị ngài buộc tội là phản đạo đức! Tấm gương của y trình bày bùn nhơ, ngài lại buộc tội cái gương! Hãy buộc tội con đường cái lớn trên đó có vũng bùn thì đúng hơn, và hơn nữa hãy buộc tội viên thanh tra lục lộ, đã để cho nước đọng bùn lầy thành vũng.

Bây giờ đã đồng ý với nhau dứt khoát là tính cách của Matindơ không thể nào có trong thời đại chúng ta, thời đại vừa cần trọng vừa đạo đức chẳng kém gì nhau, tôi đỡ lo sẽ gây phẫn nộ khi tiếp tục kể chuyện những nổi điên cuồng của cô gái dễ thương kia.

Suốt ngày hôm sau cô chỉ rình những dịp để được biết chắc chắn là đã thắng được mối tình si mê điên cuồng. Mục đích lớn của cô là trong bất cứ chuyện gì cũng làm cho Juyliêng trái ý; nhưng không có một cử chỉ nào của anh lọt khỏi mắt cô.

Juyliêng còn đương đau khổ quá và nhất là xao xuyến quá nên không đoán được một thể trận của tình yêu rắc rối như thế, anh lại càng không thể trông thấy thể trận đó có lợi cho anh những gì: anh chỉ là nạn nhân của nó; có lẽ chưa bao giờ anh đau khổ quá chừng đến thế. Những hành động của anh ít được đầu óc của anh hướng dẫn,

đến nỗi nếu có một nhà triết lý bi quan nào bảo anh "Hãy nghĩ đến chuyện lợi dụng nhanh chóng những tâm hướng sắp có lợi cho anh; trong cái loại tình yêu đầu óc, mà ở Pari người ta thường thấy đó, cùng một thái độ không thể nào kéo dài quá hai ngày", thì anh cũng không hiểu. Nhưng dù bị phấn kích đến đâu, Juyliêng cũng vẫn có danh dự. Bốn phần thứ nhất của anh là kín đáo: anh hiểu điều đó. Được hỏi ý kiến, được kể lễ nổi cục hình của mình với bất kỳ một vẻ vu vơ nào, sẽ là một hạnh phúc có thể so sánh với hạnh phúc của một kẻ khốn khổ dương đi xuyên qua một sa mạc nóng bỏng, mà được trời ban cho một giọt nước mát lạnh. Anh biết nỗi nguy, anh sợ phải trả lời bằng một dòng suối lệ cho kẻ nào tò mò hỏi chuyện anh; anh bèn cố thủ trong buồng riêng.

Anh trông thấy Matindơ đi dạo rất lâu ở ngoài vườn; mãi về sau, khi cô đã rời khỏi vườn, anh mới xuống; anh lại gần một cây hồng mà lúc này cô đã ngắt một bông hoa.

Đêm rất tối trời, anh có thể tha hồ đau khổ không sợ ai trông thấy. Anh thấy rõ ràng là cô dơ La Môlơ yêu một trong những anh chàng sĩ quan trẻ tuổi mà cô vừa mới nói chuyện rất vui vẻ với họ. Cô đã có yêu anh nhưng cô đã biết là anh tài sơ đức mọn.

Quả đáng tội, tài đức ta chẳng có bao lắm! Juyliêng nghĩ bụng với một niềm tin hoàn toàn; tổng cộng lại, ta là một con người rất vô duyên, rất tâm thường, rất buồn chán đối với người khác, rất khó chịu đối với chính mình. Anh chán ngán đến chết người về tất cả những đức tính tốt của anh, về tất cả những điều mà anh đã phấn khởi

yêu thích; và trong tình trạng *tưởng tượng đảo ngược* đó, anh giờ trò phán đoán cuộc đời với trí tưởng tượng của anh. Nỗi lăm đó là của một con người siêu đẳng.

Nhiều lần ý nghĩ tự tử đến với anh; hình tượng đó đầy mê ly, khác nào một sự yên nghỉ khoái trá; khác nào cốc nước mát lạnh đưa đến cho người khốn khổ đang chết khát chết nóng giữa sa mạc.

Cái chết của ta sẽ tăng thêm lòng khinh bỉ của nàng đối với ta! anh kêu lên. Ta sẽ để lại một kỷ niệm đáng buồn biết mấy!

Roi vào cái vực thẳm cuối cùng đó của nỗi đau khổ, một con người không còn phương kế gì khác hơn là sự can đảm. Juyliêng không có đủ thiên tư để tự nhủ: Phải dám liều; nhưng khi anh nhìn cửa sổ buồng Matindơ, qua khe cánh chớp anh thấy cô tắt đèn đi: anh tự hình dung gian buồng diêm lệ kia mà anh đã được trông thấy, than ôi! một lần trong đời. Trí tưởng tượng của anh không đi xa hơn nữa.

Một giờ điểm, nghe thấy tiếng chuông và tự nhủ: Để ta lấy thang leo lên, chỉ là việc thoáng trong một lát.

Thế là thiên tài lòn ánh chớp, các lý lẽ tốt kéo đến tới tấp. Ta có thể nào đau khổ hơn không! Anh nghĩ bụng. Anh chạy lại cái thang, bác làm vườn đã cột nó lại bằng dây xích. Nhờ cái cò súng của một trong những khẩu súng tay nhỏ của anh, mà anh bẻ gãy ra, Juyliêng lúc đó có một sức mạnh phi thường, vặn quắn một mắt xích của cái dây xích buộc thang; chỉ vài phút, anh đã làm chủ được cái thang, và đặt nó kê vào cửa sổ của Matindơ.

Nàng sẽ giận dữ, sẽ khinh bỉ ta hết nước, nhưng cần gì! Ta hôn nàng một cái, một cái hôn cuối cùng, ta lên buồng ta, và ta tự tử...; mỗi ta sẽ được ấp má nàng trước khi chết!

Anh lên thang như bay, anh gõ vào cánh chớp: sau vài giây lát Matindơ nghe thấy, cô muốn mở cánh chớp thì bị cái thang chặn lại : Juyliêng bấu chặt lấy cái móc bằng sắt dùng để giữ cho cánh chớp khỏi khép lại, và đánh liều có thể rơi xuống nghìn lần, anh lắc mạnh cái thang và nhích được nó ra một tí. Matindơ mở được cánh chớp.

Anh nhảy bổ vào trong buồng, sống dờ chết dờ:

- Anh đấy à! cô vừa nói vừa ôm chầm lấy anh...

.....

Ai có thể tả được hạnh phúc tràn trề của Juyliêng? hạnh phúc của Matindơ cũng gần bằng như thế.

Cô nói với anh những lời tự buộc tội mình, cô tự tố cáo với anh.

- Anh hãy trừng phạt em về tội kiêu hãnh khinh người của em, cô vừa nói với anh, vừa ôm ghì lấy anh đến làm anh nghẹt thở; anh là chúa tể của em, em là nô lệ của anh, cần thiết em phải quỳ xuống xin lỗi anh vì em đã muốn nổi loạn. Cô rời khỏi tay anh và quỳ xuống chân anh. Vâng anh là chúa của em, cô lại nói với anh, say sưa hạnh phúc và tình yêu; anh hãy thống trị em vĩnh viễn, hãy nghiêm trị kẻ nô lệ của anh khi nào nó nổi loạn.

Trong một lúc khác, cô lại rút ra khỏi tay anh, thấp ngọn nến, và Juyliêng khó khăn hết sức mới ngăn cản được cô cắt cả một bên tóc.

- Em muốn nhớ, cô nói, rằng em là nô tỳ của anh: nếu có bao giờ một sự kiêu căng khả ố đến làm cho em lầm lạc, thì anh sẽ đưa món tóc này của em ra và bảo: không phải là vấn đề tình yêu nữa, không phải là chuyện mối xúc động mà tâm hồn cô có thể có trong lúc này, cô đã thể vâng lệnh, cô hãy vâng lệnh trên danh dự.

Nhưng thôi đừng mô tả nỗi thác loạn và niềm phước lạc đến mức độ kia, thì phải hơn.

Juyliêng sung sướng bao nhiêu thì cũng ngoan nết bấy nhiêu; cần thiết tôi phải trở xuống bằng cái thang, anh nói với Matindơ khi trông thấy rạng ánh bình minh trên những ống khói xa xa về phía đông, bên kia các thửa vườn. Sự hy sinh mà tôi tự ép, là xứng đáng với cô, tôi chịu thiệt vài giờ đồng hồ của tôi cho thanh danh của cô: nếu biết rõ lòng tôi, chắc cô hiểu tôi phải ép lòng đến thế nào. Cô có sẽ mãi mãi đối với tôi, như hiện lúc này không? Nhưng danh dự đã lên tiếng, thế là đủ. Xin nói để cô biết rằng, sau cuộc đi lại lần đầu của chúng ta; tất cả mọi nỗi ngờ vực không phải là chỉ hướng về phía những kẻ trộm cắp. Ông đơ La Môlơ đã đặt một vòng canh ở trong vườn. Chàng đơ Croadonoa thì đẩy những thám tử quanh mình, người ta biết đêm đêm chàng ta làm những gì...

Đến ý nghĩ đó, Matindơ cười phá lên. Mẹ cô và một mụ hầu bị thức tỉnh; bỗng nghe thấy tiếng hỏi cô qua cánh cửa. Juyliêng nhìn cô, cô tái mặt đi, gắt mụ hầu phòng và lờ đi không nói gì với mẹ.

- Nhưng nếu họ nảy ra ý nghĩ mở cửa sổ thì họ trông thấy cái thang mất! Juyliêng nói với cô.

Anh lại ôm ghì cô một lần nữa trong tay, rồi nhảy lên cái thang và tụt xuống thì đúng hơn là bước xuống; chỉ chóc lát, anh đã tới đất.

Ba giây đồng hồ sau, cái thang đã được đặt dưới rặng bồ đề, và danh dự của Matindơ được vô sự. Juyliêng được tỉnh trí lại, thấy mình đắm chìm trong máu và hầu như mình trần: anh đã bị thương khi tụt xuống không cẩn thận.

Niềm hạnh phúc chưa chan đã trả lại cho anh tất cả sức cương cường của tính khí: ví thử có hai chục người kéo đến, thì một mình anh tấn công họ, trong lần này, chỉ là một nỗi vui thích thêm mà thôi. May sao, đức dụng vô của anh không bị thử thách: anh đặt nằm cái thang vào chỗ thường lệ của nó; anh không quên xóa dấu vết mà cái thang đã để lại trong luống hoa dưới cửa sổ của Matindơ.

Khi trong bóng tối anh sờ tay lên đất mềm để xem dấu vết đã xóa hết chưa, anh thấy có một cái gì rơi xuống tay anh, đó là cả một bên mái tóc của Matindơ, mà cô đã cắt và ném xuống cho anh.

Cô đương đứng ở cửa sổ.

- Kể nó đi của anh gởi cái đó cho anh, cô nói với anh khá to, đó là biểu hiện của một sự vâng lời muôn thuở. Em từ bỏ không sử dụng lý trí của em nữa, anh hãy là chúa của em.

Juyliêng, siêu lòng, đã toan đi lấy lại cái thang và lại trèo lên buông cô. Nhưng rồi lý trí lại thắng.

Từ vườn trở vào trong dinh không phải là chuyện dễ dàng. Anh cố nạy được cửa một cái hầm chứa rượu; vào đến trong nhà rồi, anh bắt buộc phải hết sức êm nhẹ phá cửa buồng của anh. Trong cơn rối loạn anh đã bỏ lại, trong gian buồng nhỏ mà anh vừa mới rời bỏ rất vội vàng, cả đến cái chìa khóa ở trong túi áo của anh. Miễn là, anh nghĩ, nàng nhớ cất giấu tất cả cái xác trần tục trút lại đó!

Sau cùng, sự mệt mỏi thắng nổi sung sướng, và khi mặt trời mọc, thì anh ngủ thiếp đi.

Chuông gọi ăn sáng khó khăn lắm mới đánh thức được anh dậy, anh xuống buồng ăn. Ít lâu sau, Matindơ bước vào. Lòng tự kiêu của Juyliêng được một giây lát thật sung sướng khi trông thấy tình yêu bộc lộ trong đôi mắt của con người tuyệt đẹp và được bao kẻ xúm xít dăng lời tán tụng kia; nhưng lòng cẩn trọng của anh lại bị ngay một phen hoảng sợ.

Lấy có rằng có ít thì giờ để chải chuốt đầu tóc, Matindơ đã chải đầu một cách dễ cho Juyliêng có thể thoát nhìn đã thấy ngay cô đã hy sinh vì anh đến chừng nào, khi cắt món tóc kia đêm trước. Nếu một khuôn mặt đẹp thế kia mà có thể bị cái gì làm cho hư hại nổi, thì tức là Matindơ đã thành công; cả một bên mái tóc đẹp, màu vàng xám, bị cắt cách da đầu có một nửa đốt ngón tay.

Trong bữa ăn sáng, tất cả mọi cử chỉ của Matindơ đều phù hợp với sự khinh suất đầu tiên đó. Tưởng chừng như cô cố tình làm cho mọi người biết mối tình si điên cuồng của cô đối với Juyliêng. May sao, hôm đó, ông đơ La Môlơ và bà hầu tước rất bận về một đợt tặng thưởng

huân chương Thánh linh bội tinh sắp tới, trong đợt này ông đơ Sônơ không có tên trong danh sách. Vào khoảng cuối bữa ăn, có lần Matindơ, khi nói với Juyliêng, gọi anh là *chúa*. Anh đỏ dừ cả mặt.

Vì sự tình cờ hay vì sự cố ý của bà đơ La Môlơ chả biết, mà ngày hôm đó không phút nào Matindơ được một mình. Tuy vậy, buổi tối, khi đi từ buồng ăn sang buồng khách, cô cũng tranh thủ nói được với Juyliêng:

- Chuyện này thì anh có cho là tôi mượn có hay không? Mẹ tôi vừa mới quyết định là một mụ hầu của bà sẽ ngủ đêm trong buồng tôi.

Ngày hôm đó qua đi như một ánh chớp. Juyliêng thì sung sướng đến cùng cực. Ngay từ bảy giờ sáng hôm sau, anh đã vào ngồi trong thư viện; anh hy vọng rằng cô đơ La Môlơ sẽ hạ cố đến đó: anh đã viết cho cô một bức thư dài vô tận.

Mãi bao nhiêu tiếng đồng hồ sau, anh mới trông thấy cô, ở bữa cơm sáng. Hôm đó, cô chải đầu rất cẩn thận, một nghệ thuật kỳ diệu đã ra công che giấu chỗ tóc bị cắt. Cô nhìn Juyliêng một hai lần, nhưng với con mắt lễ độ và bình tĩnh, không có chuyện gọi anh là *chúa* nữa.

Sự ngạc nhiên của Juyliêng làm anh tức thở... Matindơ tự trách hầu hết những việc đã làm vì anh. Suy nghĩ thật chín, cô đã quyết định rằng đó là một con người, nếu không đến nỗi tầm thường hẳn, thì ít ra cũng không xuất chúng đến nỗi xứng đáng với tất cả những hành động điên rồ lạ lùng mà cô đã dám liều vì anh. Nói tóm lại, cô không nghĩ gì mấy đến tình yêu; ngày hôm đó, cô chán chuyện yêu đương.

Còn Juyliêng, thì các mối xúc động của lòng anh là một đứa trẻ mười sáu tuổi. Nỗi ngờ vực khủng khiếp, nỗi ngạc nhiên, nỗi thất vọng lần lượt xâm chiếm anh trong bữa ăn sáng, mà anh tưởng chừng nó kéo dài vô tận.

Khi anh có thể đứng dậy khỏi bàn ăn một cách phải phép, anh bỏ nhà ngay chứ không phải là chạy đến chuồng ngựa, tự tay đóng yên cương lấy, và phóng đi như bay; anh sợ bị một sự mềm yếu nào đó làm cho mất danh diện. Ta cần phải giết chết lòng ta bằng cách làm cho thể xác mệt đừ, anh nghĩ bụng trong khi phóng nước đại trong những cánh rừng ở Modông*. Ta đã làm gì, đã nói gì để xứng đáng một sự nhạt tình như thế?

Ngày hôm nay cần phải không làm gì, không nói gì, anh nghĩ khi trở về dinh, phải chết về thể xác cũng như ta đã chết về tinh thần, Juyliêng không còn sống nữa, ấy là cái xác chết của anh nó còn đương cựa quậy đó thôi.

CHƯƠNG XX

CÁI LỘ NHẬT BẢN

Lúc đầu, lòng anh không hiểu tất cả nỗi đau khổ quá mức của anh: anh rối loạn nhiều hơn là xúc động. Nhưng dần dần lý trí trở lại, và anh cảm thấy mức độ sâu sắc của nỗi bất hạnh của anh. Đối với anh, tất cả mọi sinh thú bỗng tiêu tan, anh chỉ có thể cảm thấy những mũi nhọn của nỗi thất vọng nó xé lòng anh. Nhưng nói đến đau đớn thế chất làm gì? Có sự đau đớn nào riêng của cơ thể mà so sánh được với nỗi đau này?

JĂNG PÔN*

Chuông gọi bữa ăn chiều, Juyliêng chỉ có đủ thì giờ mặc quần áo, xuống đến phòng khách, anh thấy Matindơ đương nài nỉ người anh ruột và chàng dơ Croadonoa, để khuyên họ buổi tối đừng đến chơi nhà bà thống chế dơ Fervac, ở Xuyren*.

Cô đối với hai chàng đó thật là yếu điệu, dễ thương, khó lòng có thể nào hơn được. Sau bữa ăn, các chàng dơ Luyz, dơ Caylux và nhiều bạn hữu của họ kéo đến. Hình

như cô đơ La Môlơ đã trở lại tôn thờ tình bạn hữu anh em, và tôn thờ những nghi lễ xã giao hết sức đúng phép, Mặc dầu tối hôm đó đẹp trời, nhưng cô vẫn khẩn khoản để mọi người đừng ra vườn chơi; cô muốn mọi người đừng đi xa chiếc ghế bành mà bà đơ La Môlơ đương ngồi. Chiếc tràng kỷ xanh là trung tâm của nhóm, cũng như về mùa đông.

Matindơ hôm đó ghét cái vườn, hay ít ra cũng thấy nó hoàn toàn đáng chán: nó gắn liền với kỷ niệm Juyliêng.

Đau khổ sinh ra quần trí. Anh chàng của chúng ta bị cái nỗi vụng dại là đến dùng chân bên cạnh chiếc ghế nhỏ đệm rom, trước kia đã từng chứng kiến những cuộc đắc thắng rất rực rỡ. Hôm nay chẳng ai nói năng gì với anh; sự có mặt của anh hình như không ai để ý và còn tệ hơn thế nữa. Những chàng bạn của cô đơ La Môlơ ngồi gần anh ở phía đầu tràng kỷ như làm ra bộ quay lưng lại anh, ít ra là anh nghĩ vậy.

Thật là một sự thất sủng của chốn triều đình, anh nghĩ. Anh muốn quan sát một lúc những kẻ tuồng đem thái độ khinh khỉnh để làm nhục được anh.

Ông bác của chàng đơ Luyz có một chức vụ lớn bên cạnh nhà vua, do đó chàng sĩ quan đẹp trai kia mở đầu chuyện trò, với mỗi người đối thoại chọt đi đến, bằng câu chuyện đặc biệt có ý vị đậm đà này: bác của chúng ta đã lên đường từ bảy giờ để đi Xanh Clu*, và định ngủ đêm lại đó. Chi tiết này được đưa vào câu chuyện với tất cả vẻ ngoài của sự hồn nhiên, nhưng chả lần nào bị bỏ sót.

Khi quan sát chàng đơ Croadonoa với con mắt nghiêm khắc của kẻ đau khổ, Juyliêng nhận thấy chàng thanh

niên dễ thương và hiền hậu đó tin rằng những nguyên nhân huyền bí có một ảnh hưởng cực lớn. Đến nỗi chàng buồn rầu và bực mình, nếu thấy ai đem một biến cố hơi quan trọng một chút, gán cho nó một nguyên nhân đơn giản và hoàn toàn tự nhiên. Cũng có hơi điên đấy, Juyliêng nghĩ bụng. Cái tính cách đó giống hệt tính cách của hoàng đế Alêcxăngđrô*, theo như hoàng thân Kôraxốp đã mô tả cho ta. Trong năm đầu tiên ở Pari, anh chàng Juyliêng tội nghiệp vừa mới ở chủng viện ra, bị chói mắt vì những vẻ ưu nhã, rất mới mẻ đối với anh, của tất cả những chàng thanh niên dễ thương kia, chỉ có thể thán phục họ mà thôi. Tính cách thực của họ bây giờ mới bắt đầu rõ nét đối với mắt anh.

Ta đang đóng ở đây vai trò khả bỉ, anh chợt nghĩ. Vấn đề là rời khỏi cái ghế nhỏ đệm rom một cách dửng dưng về quá. Anh muốn có sáng tạo, anh đòi hỏi một cái gì mới mẻ ở một trí óc còn hoàn toàn bận về chuyện khác. Cần phải vận dụng đến trí nhớ, trí nhớ của anh, phải thú thật là không giàu gì lắm về những phương kế vào loại đó; anh chàng tội nghiệp còn nghèo nàn kinh nghiệm về lễ lối xã giao, cho nên khi đứng lên để rời khỏi phòng khách, thì anh vụng về hoàn toàn và ai cũng để ý. Sự đau khổ rõ ràng quá trong tất cả mọi cử chỉ của anh. Từ ba khắc đồng hồ anh đóng vai trò một kẻ hạ thuộc vương bận, mà người ta không thêm giấu giếm với hấn ý nghĩ của người ta về hấn.

Những nhận xét phê phán mới rồi của anh về các tình địch của anh, dẫu sao cũng ngăn cản anh quá bị kịch hóa nỗi đau khổ của anh; để giữ vững sự kiêu hãnh

224

của mình, anh có cái kỷ niệm những chuyện xảy ra cách đây hai hôm. Dù bọn họ có những ưu thế hơn ta đến đâu đi nữa, anh nghĩ khi một mình ra vườn, thì Matindơ cũng chưa hề đối đãi với một kẻ nào trong bọn họ, như nàng đã hạ cố đối đãi với ta hai lần trong đời ta.

Sự sáng suốt của anh không đi xa hơn nữa. Anh không hiểu tí gì vì tính cách của con người lạ lùng mà sự tình cờ vừa mới làm cho trở thành có toàn quyền định đoạt tất cả hạnh phúc của anh.

Ngày hôm sau anh đành chỉ có cách phóng ngựa, cho cả người lẫn ngựa mệt đừ tưởng chết. Buổi tối, anh không lân la đến gần chiếc tràng kỷ xanh nữa, Matindơ thì vẫn trung thành với chiếc ghế đỏ. Anh nhận thấy rằng bá tước Norbe không thèm nhìn anh khi gặp anh trong nhà. Chắc là chàng ta phải ép lòng ghê gớm lắm, anh nghĩ, vì chàng ta vốn là người rất lễ độ xưa nay.

Đối với Juyliêng, nếu ngủ được thì thật là hạnh phúc. Mặc dầu thể xác mệt mỏi, những kỷ niệm quá quyến rũ bắt đầu xâm chiếm tất cả đầu óc anh. Anh không có cái trí minh mẫn để trông thấy rằng do những cuộc phóng ngựa tít mù của anh trong những khu rừng ở quanh Pari, nó chỉ có tác dụng đến bản thân anh thôi, chứ không tác dụng tí nào đến trái tim hoặc trí óc của Matindơ, anh để mặc cho sự tình cờ cái quyền định đoạt số phận của anh.

Anh thấy hình như có một điều nó sẽ làm cho sự đau đớn của anh được vô cùng giảm nhẹ: tức là nói chuyện với Matindơ. Thế nhưng anh sẽ dám nói gì với nàng?

Một buổi sáng, lúc bảy giờ, anh đương miên man mơ tưởng đến điều đó, bỗng trông thấy cô bước vào thư viện.

- Thưa ông, tôi biết rằng ông muốn nói chuyện với tôi.
- Trời đất ơi! ai bảo với cô như vậy?

- Tôi biết, ông cần gì phải hỏi? Nếu ông là người không có danh dự, thì ông có thể hại tôi. hay ít ra là toan chuyện làm hại tôi; nhưng nỗi nguy đó, mà tôi không tin là có thực, chắc chắn sẽ không ngăn cản tôi thành thật. Tôi không yêu ông nữa, ông ạ, trí tưởng tượng điên rồ của tôi đã huyền hoặc tôi...

Bị cái đòn kinh khủng đó, điên đại vì tình yêu và đau khổ, Juyliêng tìm cách phân trần. Còn gì vô lý bằng Không được yêu, mà phân trần cái nỗi gì? Nhưng lý trí không còn một tí uy lực gì đến những hành động của anh nữa. Một bản năng mù quáng thúc đẩy anh cố trì hoãn sự quyết định số phận của anh. Anh thấy hình như mồm anh còn nói, thì chưa phải là tuyệt vô hy vọng. Matindơ không để tai nghe những lời lẽ của anh, âm thanh của nó làm cho cô tức giận, cô không quan niệm được rằng anh lại cả gan dám ngắt lời cô.

Sáng hôm đó, những hối hận của đức hạnh và những hối hận của lòng kiêu ngạo đều làm cô đau khổ bằng nhau. Cô như bị tê tái về cái ý nghĩ khủng khiếp là đã cho một anh thầy tu bé mọn, con nhà quê mùa, có những quyền hành đối với cô. Cũng chả khác nào, cô tự nhủ trong những lúc tự khoa đại nỗi đau khổ của mình lên, như ta đã trót đại với một tên đầy tớ, và nay phải hối hận về chuyện đó.

Trong những tính khí quả cảm và kiêu hãnh, chỉ có một bước từ sự giận dữ bản thân đến sự đến sự tức giận

người khác: những cơn cuồng nộ khi đó là một thích thú mãnh liệt.

Chỉ trong chốc lát, cô đơ La Môlơ đã đi tới chỗ vui đập Juyliêng bằng những biểu hiện hết sức quá đáng của lòng khinh bỉ. Cô rất mực thông minh và cái thông minh đó đặc thắng trong nghệ thuật hành hạ những lòng tự ái và gây cho nó những vết thương độc địa.

Lần đầu tiên trong đời, Juyliêng thấy mình chịu sự tác động của một trí óc ưu việt nung nấu một mối hận thù hết sức mãnh liệt đối với mình. Không hề nghĩ tí nào đến tự bảo vệ trong lúc đó, anh lại dẫm ra tự khinh bỉ mình. Khi nghe thấy bị vui đập bởi những biểu hiện của lòng khinh rất cay độc, và đã được tính toán rất tinh vi để phá tan tất cả mọi ý tự cao tự đại của mình, anh thấy hình như Matindơ nói đúng, và còn chưa nói hết lời là khác.

Về phần cô, thì cô cảm thấy một nỗi vui rất sướng khoái của lòng kiêu ngạo khi được trừng phạt như vậy cả cô lẫn anh về mối tình yêu quý tôn thờ của cô mấy hôm trước đây.

Cô không cần phải sáng tạo và nghĩ lần đầu tiên những điều cay độc mà cô nói với anh một cách vui lòng như thế. Cô chỉ việc nhắc lại những điều mà từ tám hôm nay viên trạng sư của phe đối kháng với tình yêu vẫn nói trong lòng cô.

Mỗi lời của cô lại làm tăng lên gấp trăm lần nỗi đau khổ khủng khiếp của Juyliêng. Anh định bỏ chạy, thì cô

đơ La Môr nắm lấy cánh tay anh để giữ anh lại một cách hách dịch.

- Xin cô để ý cho, anh nói với cô, rằng cô nói rất to, ở buồng bên người ta có thể nghe thấy tiếng cô.

- Có hề gì! cô đơ La Môr tiếp lời một cách kiêu hãnh, ai dám nói với tôi là có nghe thấy tiếng tôi? Tôi muốn làm cho lòng tự ái còn con của ông vĩnh viễn chừa khỏi những ý nghĩ mà nó đã có thể tự hình dung về tôi.

Khi Juyliêng ra thoát được khỏi thư viện, thì anh rất đổi ngạc nhiên đến nỗi ít cảm thấy đau khổ hơn trước. Thế là, nàng không yêu ta nữa, anh tự nhắc đi nhắc lại rất to để tự mách bảo cho mình biết tình huống của mình. Hình như nàng đã yêu ta trong tám hay mười ngày, còn ta, ta sẽ yêu nàng trọn đời ta.

Có lẽ nào nhỉ, trước đây nàng chẳng là cái gì! chẳng là cái gì đối với lòng ta, chỉ mới cách đây ít bữa!

Những khoái cảm kiêu ngạo tràn ngập lòng Matindơ, vậy ra cô đã dứt tình được vĩnh viễn! Chiến thắng triệt để đến thế một mối tình thiên ái mãnh liệt đến thế, làm cho nàng hoàn toàn sung sướng. Như vậy, là anh chàng sẽ hiểu, và một lần cho dứt khoát, rằng anh không có và sẽ không bao giờ có một tí uy lực nào đối với ta. Cô sung sướng đến nỗi thật sự lúc đó cô không còn tình yêu nữa.

Sau một cảnh đau đớn như thế, nhục nhã như thế, ví thử ở một người ít cuồng nhiệt hơn Juyliêng, thì tình yêu sẽ trở thành không thể nào có được nữa. Không một phút nào đi trạch bốn phận đối với bản thân, cô đơ La

Môlor đã nói với anh những điều khó chịu, được tính toán kỹ đến nỗi có thể người ta cho đó là một sự thật, ngay cả khi người ta bình tâm nhớ lại.

Cái kết luận mà trong giây phút đầu tiên Juyliêng rút ra từ cái tình cảnh lạ lùng đó, là Matindơ có một lòng kiêu ngạo vô biên. Anh tin chắc rằng giữa hai người thế là thế là tuyệt tình vĩnh viễn, vậy mà hôm sau, trong bữa cơm sáng, anh lại ngượng ngịu và rụt rè trước mặt cô. Đó là một khuyết điểm mà từ trước đến nay không ai có thể trách anh được. Xưa nay, trong những chuyện nhỏ cũng như những chuyện lớn, anh vẫn biết rõ ràng anh phải làm gì và muốn làm gì, và anh thực hiện.

Hôm đó, sau bữa sáng, bà dơ La Môlor nhờ anh lấy cho bà một quyển sách phiến loạn và tuy vậy rất hiếm, mà hồi sáng ông linh mục của bà đã bí mật đem đến cho bà; khi lấy quyển đó ở trên một cái bàn chân quý, Juyliêng đánh rơi một cái lọ cổ bằng sứ men xanh lam, xấu hết sức.

Bà dơ La Môlor vừa đứng dậy vừa kêu thét lên một tiếng khỏ sở và đến nhìn tận nơi những mảnh tan tành của cái lọ yêu quý của bà. Đây là đồ cổ Nhật Bản, bà nói, của bà trẻ tôi là tu viện trưởng tu viện Selo cho tôi ngày trước; nó là một tặng phẩm của người Hà Lan tặng quận công nhiếp chính d'Orléang, rồi ngài lại đem cho con gái của ngài...

Matindơ đã theo dõi cử chỉ của mẹ, trong lòng khoan khoái thấy vỡ cái lọ men xanh đó, mà cô cho là xấu một

cách khủng khiếp, Juyliêng im lặng và không bối rối gì lắm; anh thấy cô đo La Môlor ở gần sát bên anh.

- Cái lọ này, anh nói với cô, bị tan vỡ vĩnh viễn rồi, cũng giống như một mối tình cảm trước kia đã làm chủ trái tim của tôi; tôi xin có nhận những lời tạ lỗi của tôi về tất cả những chuyện điên cuồng mà nó đã xui tôi làm; và anh đi ra.

- Nói chứ mà, bà đo La Môlor nói khi thấy anh đi ra, có vẻ như cái ông Xoren này lấy làm hãnh diện và hài lòng về cái việc ông ta vừa làm.

Câu nói đó xói thẳng vào trái tim Matindơ. Thật quả, cô nghĩ bụng, mẹ ta đã đoán trúng, tâm tư của anh ta đúng là như vậy. Đến lúc đó mới hết nỗi vui sướng về chuyện cô đã sinh sự với anh hôm qua. Thôi, thế là hết, cô tự nhủ với một vẻ bình tĩnh bề mặt; ta còn lại được một bài học lớn, cái lầm kia thật là khủng khiếp, nhục nhã! nó sẽ làm cho ta cách đến già.

Tại sao sự thật lại không đúng như lời ta nói nhỉ? Juyliêng nghĩ, tại sao tình yêu của ta trước kia đối với cái con điên rồ ấy, nay vẫn còn làm ta đau khổ?

Tình yêu đó, không những không bị dập tắt như anh hy vọng, lại còn bùng lên rất nhanh chóng. Nàng điên rồ, đúng rồi, anh tự nhủ, nhưng có vì thế mà nàng bớt đáng yêu quý không? Có thể nào xinh đẹp hơn được không? Tất cả những lạc thú nồng nàn mà một nền văn minh thanh lịch nhất có thể cung hiến được, há chẳng đua nhau mà tập trung ở cô đo La Môlor? Những kỷ niệm hạnh phúc

vừa qua đó xâm chiếm Juyliêng, và phá tan nhanh chóng tất cả công trình của lý trí.

Lý trí đấu tranh vô hiệu chống các kỷ niệm về loại đó; những cố gắng nghiêm khắc của lý trí chỉ làm tăng thêm cái thú mê ly của những kỷ niệm kia thôi.

Hai mươi bốn giờ sau sự đổ vỡ của cái lọ cổ Nhật Bản, Juyliêng nhất định là một trong những người đau khổ nhất.

CHƯƠNG XXI

BỨC MẶT THƯ

Vì tất cả những điều tôi kể lại, tôi đã có trông thấy; và tôi có thể lắm khi trông thấy những điều đó, nhưng chắc chắn là tôi không lừa dối ông khi nói lại với ông.

Thư gửi Tác giả

Ông hầu tước cho gọi anh; ông đơ La Môr có vẻ trẻ lại, con mắt sáng ngời.

- Ta thử nói chuyện một tí về trí nhớ của ông nào, ông nói với Juyliêng, nghe nói trí nhớ của ông thật là kỳ diệu! Ông có thể học thuộc lòng bốn trang và đi sang đọc ở Luân Đôn được không? mà không đổi thay một chữ nào!...

Ông hầu tước vò nhàu trong tay tờ *Nhật báo* ra ngày hôm đó, cố vẻ buồn bực và cố giấu mà không được một vẻ mặt rất nghiêm trang mà Juyliêng chưa hề thấy ở ông bao giờ, ngay cả những khi nói đến vụ kiện Frile.

Juyliêng đã khá thông thạo lễ thói để cảm thấy rằng anh phải làm ra mặt hoàn toàn mắc lừa vì cái giọng phù phiếm mà người ta tỏ ra với anh.

- Số *Nhật báo* này có vẻ không lấy gì làm vui lắm; nhưng, nếu ngài hầu tước cho phép, sáng mai tôi sẽ có vinh dự đọc thuộc lòng cả số báo để hầu ngài.

- Thế nào! cả những quảng cáo?

- Vâng, đúng thế, và không sót một chữ.

- Ông có cam đoan được với tôi không? ông hầu tước tiếp lời với một vẻ nghiêm trang đột ngột.

- Thưa ngài, được, chỉ duy có nỗi sợ sai lời cam kết là có thể làm loạn trí nhớ của tôi thôi.

- Là vì hôm qua tôi đã quên không hỏi ông câu đó: tôi không bắt ông phải thề không bao giờ được nhắc lại những điều ông sắp được nghe; tôi hiểu rõ ông quá nên không làm cái điều phạm danh dự của ông như vậy. Tôi đã bảo đảm về ông, tôi sắp dẫn ông đến một phòng khách, ở đó sẽ có mười hai người tụ họp; ông sẽ ghi tất cả những lời nói của mỗi người.

Ông đừng lo, đây sẽ không phải là một cuộc chuyện trò xô bồ, mỗi người sẽ nói lần lượt, tôi không có ý bảo là theo thứ tự, ông hầu tước nói thêm và lấy lại nét mặt tỉnh quái và phù phiếm vốn dĩ của ông. Trong khi chúng tôi nói, thì ông sẽ viết hai chục trang: ông sẽ trở về đây với tôi, chúng ta sẽ rút hai chục trang đó thành bốn trang. sáng mai, ông sẽ đọc thuộc lòng bốn trang đó cho tôi nghe, chứ không phải là cả số *Nhật báo*. Sau đó ông sẽ khởi hành ngay; cần thiết phải đi xe trạm như thể một chàng thanh niên đi du lịch vì vui thích riêng. Mục đích của ông sẽ là không bị ai để ý. Ông sẽ đi tới gặp một nhân vật quyền cao chức trọng. Ở đó ông cần phải khôn khéo hơn. Vấn đề là phải đánh lừa tất cả những kẻ xung

quanh nhân vật đó; vì trong bọn thư ký, trong bọn gia nhân của ông ta, có những kẻ đã bị những kẻ thù của chúng ta mua chuộc, và họ đón đường những phái viên của chúng ta để chặn lấy.

Ông sẽ có một bức thư giới thiệu không có nghĩa lý gì.

Khi Cụ Lớn nhìn ông, ông sẽ rút cái đồng hồ quả quít của tôi ra, cái đồng hồ ấy đây, tôi cho ông mượn để đi đường. Ông hãy cầm lấy và đeo vào, ít ra cũng là xong được một chuyện, ông đưa đồng hồ của ông cho tôi.

Chính ngài quận công sẽ sẵn lòng viết theo ông đọc bốn trang giấy mà ông đã học thuộc lòng.

Xong việc đó rồi, chứ không được sớm hơn, ông nên để ý cho cẩn thận, nếu Cụ Lớn hỏi, ông có thể kể lại cho ngài nghe phiên họp mà ông sắp được dự đây.

Cái điều đó sẽ làm cho ông không bị buồn chán dọc đường, tức là từ Pari đến dinh ngài đại thần có những kẻ chả đòi hỏi gì hơn là được bắn một phát súng vào ông tu sĩ Xoren. Khi đó thì sự mạng của ông sẽ chấm dứt và tôi trông thấy một sự chậm trễ lớn; vì, ông bạn thân mến ạ, làm sao chúng tôi biết được tin ông chết? ông hẳn cần đến mấy cũng không thể nào cáo phó với chúng tôi được.

Ông hãy chạy ngay đi mua một bộ y phục đầy đủ, ông hầu tước tiếp lời với một vẻ nghiêm trang. Ông hãy ăn mặc theo thời trang hai năm trước đây. Tối hôm nay ông cần phải có vẻ ăn mặc hơi chềch mác. Trái lại, trong khi đi đường, ông sẽ ăn mặc như bình thường. Ông lấy làm ngạc nhiên, tính đa nghi của ông đoán ra rồi chứ? Phải, ông bạn ạ, một trong những quý vị mà ông sẽ nghe phát biểu, rất có thể gửi đi những tin tức, nhờ đó người

ta rất có thể cho ông uống ít ra là thuốc phiện, buổi tối, trong một quán ăn tử tế nào đó mà ông sẽ đến hỏi ăn tối.

- Nên đi thêm ba mươi dặm nữa, Juyliêng nói, và đừng đi đường thẳng tuột. Đây là đi La Mã, thì phải...

Ông hầu tước biến ngay nét mặt ra vẻ bề trên và không bằng lòng, mà Juyliêng chưa hề thấy ở ông từ hồi Bre thượng.

- Rồi ông sẽ được biết, thưa ông, khi nào tôi xét là đến lúc nên nói với ông. Tôi không thích những câu hỏi.

- Đây không phải là một câu hỏi, Juyliêng tiếp lời rồi rít; thưa ngài, tôi xin thề với ngài, đó là tôi lắm bầm một mình, tôi tìm trong đầu óc xem con đường nào chắc chắn nhất.

- Phải, đầu óc của ông có vẻ đi xa quá. Không bao giờ nên quên rằng một người đại sứ, lại ở vào tuổi của ông nữa, không nên có cái vẻ cường ép sự tín nhiệm.

Juyliêng rất sượng sùng, anh thấy mình trái rồi. Lòng tự ái của anh cố tìm một câu chống chế mà không tìm ra.

- Vậy ông nên hiểu rằng, ông đờ La Môlơ nói thêm, bao giờ người ta cũng trông cậy ở lòng dũng cảm, khi người ta đã làm một việc dai dột.

Một giờ sau, Juyliêng đã ở tiền sảnh của nhà ông hầu tước, với một dáng dấp hạ thuộc, quần áo cổ lỗ, ca vạt trắng lem nhem và một cái gì đó có vẻ anh đồ hủ trong tất cả bề ngoài.

Trông thấy anh, ông hầu tước phá lên cười, và đến lúc đó Juyliêng mới được hoàn toàn lượng thứ.

Nếu anh chàng trẻ tuổi này phản bội ta, ông dơ La Môlơ nghĩ bụng, thì còn biết tin cậy vào ai? thế mà khi hành động thì phải tin cậy ở một người nào chứ. Thằng con của ta và những bạn hữu sắc sảo của nó cùng một cỡ với nó, đều dũng cảm trung thành gấp vạn người khác; nếu cần phải đánh nhau, chúng có thể sẵn lòng bỏ mạng trên bệ của ngai vàng, chúng biết đủ mọi điều... chỉ trừ cái điều người ta đang cần đến trong lúc này. Ta chẳng thấy đứa quái nào trong bọn chúng có thể học thuộc lòng bốn trang giấy và đi một trăm dặm mà không bị lộ hình tích. Norbe thì có thể biết liều chết như các bậc tổ tiên của nó đấy, đó cũng là cái đức của một kẻ tại ngũ...

Ông hầu tước trôi vào một cuộc mơ màng miên man mà liều chết, ông thở dài nói, thì có lẽ anh chàng Xoren này cũng có thể liều được chẳng kém gì nó...

- Ta lên xe đi, ông hầu tước nói như để xua đuổi một ý tưởng vương bận.

- Thưa ngài, Juyliêng nói, trong khi họ sửa sang bộ áo này cho tôi, tôi đã học thuộc lòng trang đầu của số *Nhật báo* hôm nay.

Ông hầu tước cầm lấy tờ báo, Juyliêng đọc không sai một chữ. Được lắm, ông hầu tước nói, tối hôm đó ông rất mưu mẹo khôn ngoan; trong thời gian này, anh chàng không để ý những phố mà chúng ta đi qua.

Hai người tới một phòng khách lớn bề ngoài trông rất buồn, nửa phần lát gỗ, nửa phần căng nhung màu xanh lá cây. Ở giữa phòng khách, một tên hầu quạu cọ đương sắp đặt xong một chiếc bàn ăn lớn, về sau hẳn biến thành bàn làm việc bằng cách giải lên trên một tấm nỉ màu

xanh lá cây đầy những vết mực, tàn tích văn phòng của một bộ nào đó.

Chủ nhân ông là một người to béo, không thấy gọi đến tên tuổi; Juyliêng thấy ông ta có cái tướng mạo và sự hoạt bát của một người mới ăn uống no nê.

Theo ông hầu tước ra hiệu, Juyliêng đã ngồi ở cuối bàn. Muốn có một thái độ bình thản, anh cầm cùi vót những ngòi bút lông ngỗng. Anh liếc mắt đếm được bảy người đàm thoại, nhưng Juyliêng chỉ trông thấy sau lưng họ. Anh thấy có hai người hình như nói chuyện với ông đơ La Môlơ bằng một giọng ngang hàng còn những người khác ít nhiều đều có vẻ kính cẩn. Thêm một nhân vật mới nữa bước vào, mà không thấy báo danh. Lại thật, Juyliêng nghĩ, ở phòng khách này không có lệ báo danh. Hay là vì ta mà người ta đề phòng như vậy? Tất cả mọi người đứng dậy để đón người mới đến. Ông ta cũng đeo tấm huân chương cực kỳ sang trọng như ba người khác đã ngồi ở phòng khách. Họ nói chuyện rất nhỏ. Muốn phán đoán người mới đến, Juyliêng chỉ còn cách quan sát nét mặt và dáng dấp của ông ta. Ông ta lùn và béo, sắc mặt hồng hào, mắt sáng và không biểu lộ gì khác hơn là một vẻ dữ tợn của lợn lòi.

Gần như liền ngay sau đó, có một người hoàn toàn khác hẳn bước vào, làm cho sự chú ý của Juyliêng bị phân tán mạnh. Đó là một người cao lớn, rất gầy và mặc đến ba bốn chiếc gilê. Con mắt mon man, cử chỉ lễ độ.

Thật đúng là cái tướng mạo của cụ giám mục địa phận Bodăngxông, Juyliêng nghĩ. Cái người này rõ ràng là người trong Giáo hội, trông chỉ từ năm mươi đến năm

mười năm tuổi là cùng, có một vẻ hiền từ nhân đức không ai có thể hơn được.

Vị giám mục trẻ tuổi địa phận Acđơ đến, ông ta có một vẻ rất ngạc nhiên, khi điếm qua một lượt các người có mặt, mắt ông ta nhìn đến Juyliêng. Từ cuộc khánh lễ ở Bre thượng, ông ta chưa có dịp nói với anh lần nào. Cái nhìn ngạc nhiên của ông ta làm cho Juyliêng lúng túng và tức mình. Ô hay! anh tự nghĩ bụng, cứ được biết một người là bao giờ cũng thành tai hại cho ta sao? Tất cả những vị đại lãnh chúa kia, mà ta chưa hề gặp bao giờ, cũng chẳng hề làm ta mất tinh thần, thế mà cái nhìn của ông giám mục trẻ tuổi này làm ta lạnh giá cả người. Phải công nhận rằng ta là một con người thật lạ lùng và thật khổ sở.

Ngày sau đó, một người bé nhỏ tóc đen lay láy bước vào rầm rì, và nói bô bô ngay từ ngoài cửa; ông ta có nước da vàng ệch và vẻ người hơi điên. Ngay từ lúc con người lấm mồm lấm miệng đó tới, mọi người tụ họp lại thành từng nhóm, rõ ràng là để khỏi phải chán tai nghe ông ta.

Rời xa chỗ lò sưởi, họ nhích lại gần cuối bàn, chỗ Juyliêng ngồi. Sự bình thản của anh trở nên mỗi lúc một lúng túng thêm: vì thật ra, muốn cố gắng đến thế nào, anh cũng không thể không nghe thấy, và mặc dầu ít kinh nghiệm đến đâu, anh cũng hiểu tất cả tầm quan trọng của những điều họ nói không che đậy tí nào; và những nhân vật cao cấp mà rõ ràng là anh đương trông thấy trước mắt, chắc là phải hết sức thiết tha muốn những điều đó được giữ bí mật.

Chậm chạp hết sức, mà Juyliêng cũng đã vót được hai chục ngòai bút; sắp đến lúc không dùng phương kế đó được nữa rồi. Anh cố tìm trong mắt ông đơ La Môlơ xem có một mệnh lệnh gì không, mà chả thấy gì: ông hầu tước đã quên phút anh đi.

Cái việc ta làm đây thật tức cười; Juyliêng tự nhủ trong khi vót ngòai bút; những con người có tướng mạo tầm thường thế kia, và được người khác hay chính bản thân họ giao phó cho họ những trách nhiệm trọng đại như thế, hẳn là họ rất dễ chạnh lòng. Cái nhìn khốn khổ của ta có một cái gì ra vẻ dò hỏi và thiếu kính cẩn chắc là sẽ làm cho họ tức giận. Nếu ta nhất định cụp mắt xuống, thì ta có vẻ sưu tập những lời nói của họ.

Nỗi lúng túng của anh thật là cùng cực, anh nghe thấy những điều lạ lùng.

CHƯƠNG XXII

CUỘC BÀN CẢI

Chế độ cộng hòa - ngày nay, nếu có một người sẵn lòng hy sinh tất cả cho lợi ích công cộng, thì lại có đến hàng nghìn, hàng triệu kẻ chỉ biết có hưởng thụ và phù hoa. Ở Paris, người ta được trọng vọng vì cỗ xe ngựa chứ không phải vì đạo đức.

NÂPÔLÊÔNG, *Hồi ký.*

Tên lính hầu chạy vội vào và nói: Ngài quận công đơ...

- Im mồm, anh chỉ là một thằng ngu, ông quận công vừa đi vào vừa nói. Ông ta nói câu đó rất gọn gàng, rất oai nghiêm, đến nỗi Juyliêng bất giác nghĩ rằng biết nỗi giận với một tên lính hầu là tất cả cái khoa học của vị đại thần đó. Juyliêng ngược mắt lên và lại sụp ngay xuống. Anh đã đoán rất đúng cái tầm quan trọng của người mới đến này, nên anh lo sợ rằng cái nhìn của anh là một sự thiếu ý tứ.

Ông quận công này là một người năm mươi tuổi, ăn mặc như một phong lưu công tử, và bước đi run rẩy. Cái

dầu thì choắt, cái mũi thì to, và cái mặt thì khum khum và nhô cả ra đằng trước; khó lòng mà có được cái vẻ mặt quý tộc hơn và vô vị hơn. Ông ta đến, là khai mạc phiên họp.

Juyliêng đương nhận xét về tướng mạo thì bị đột nhiên ngắt quãng bởi tiếng nói của ông đơ La Môlơ. - Tôi xin giới thiệu với các ngài ông tu sĩ Xoren, hầu tước nói; ông ấy có một trí nhớ lạ lùng; chỉ cách đây một tiếng đồng hồ, tôi nói với ông ấy về cái sứ mạng mà ông có thể được hân hạnh giao phó, và để chứng tỏ trí nhớ của ông, ông đã học thuộc lòng trang đầu của tờ *Nhật báo*.

À! những tin nước ngoài của cái nhà anh N..., ông chủ nhà nói. Ông ta vội cầm lấy tờ báo, và nhìn Juyliêng với một vẻ mặt tức cười, cố làm ra oai vệ; ông đọc đi, ông ta nói.

Mọi người im phăng phắc, tất cả mọi con mắt đều đổ dồn vào Juyliêng; anh đọc thuộc tron đến nỗi mới được hai mươi dòng, ông quận công đã nói: Thôi đủ rồi. Con người bé nhỏ có cái nhìn của lợn lòi, ngồi xuống. Ông ta làm chủ tọa, vì vừa mới ngồi xuống ta đã chỉ cho Juyliêng một cái bàn đánh bài, và ra hiệu cho anh khiêng lại gần ông, Juyliêng đến ngồi vào bàn đó với tất cả các thứ cần dùng để viết. Anh đếm được tất cả mười hai người ngồi chung quanh tám thảm xanh.

- Ông Xoren, ông quận công bảo, ông hãy lui sang buồng bên, chúng tôi sẽ cho gọi ông.

Ông chủ nhà ra vẻ rất lo lắng: các cánh cửa sổ đều chưa đóng, ông ta nói hơi khe khẽ với ông bên cạnh. - Không nên nhìn qua cửa sổ đấy, ông ta kêu to với Juyliêng.

một cách ngu dại. - Bây giờ là ta bị nhét vào một cuộc âm mưu phiến loạn đây chứ chẳng chơi, anh nghĩ. May mà cuộc âm mưu này không thuộc vào cái loại đưa đến quảng trường Bãi Sỏi. Ví thử có gặp nguy hiểm thì đối với ông hầu tước ta cũng có bốn phận phải làm việc này và còn hơn thế nữa. Ta sẽ sung sướng biết bao nếu được đền chuộc tất cả nỗi phiến muộn mà những sự điên cuồng của ta có thể một ngày kia gây cho ông!

Vừa nghĩ đến những sự điên cuồng và nỗi đau khổ của mình anh vừa nhìn xem mọi nơi chốn thật kỹ để không bao giờ quên được. Bây giờ anh mới chợt nhớ ra là hồi nãy không nghe mấy ông hầu tước nói tên phổ cho tên lính hầu, và ông ta đã bảo thuê xe ngựa chở khách, là điều xưa nay chưa thấy ông làm bao giờ.

Người ta để mặc Juyliêng một mình suy nghĩ rất lâu. Lúc đó anh ở trong một phòng khách căng bằng nhung đỏ với những nẹp kim tuyến rộng bản. Trên cái bệ chân quỳ có một cây thánh giá lớn bằng ngà, và trên lò sưởi, quyển *Nói về giáo hoàng*, của ông dơ Mextro, mép sách mạ vàng và đóng bìa rất lộng lẫy. Juyliêng mở quyển đó ra để khỏi có vẻ lảng nghe. Chốc chốc lại thấy ở buồng bên người ta nói rất to. Mãi về sau, cửa mở ra, người ta gọi anh.

Thưa các ngài, ông chủ tọa nói, xin chúng ngài chớ cho rằng từ lúc này chúng ta nói năng trước mặt quận công do***. Ông đây, ông ta vừa nói vừa chỉ Juyliêng, là một nhà tu sĩ trẻ tuổi, dốc lòng với công cuộc thiêng liêng của chúng ta và sẽ nói lại dễ dàng, nhờ ở trí nhớ kỳ dị

của ông, tất cả những lời phát biểu của chúng ta một cách hết sức cặn kẽ.

Xin một ngài nói, ông ta vừa nói vừa chỉ nhân vật có vẻ mặt hiền từ, và mặc ba bốn chiếc gilê. Juyliêng thấy rằng giá gọi tên cái ông mặc nhiều gilê ấy lên thì có lẽ tự nhiên hơn. Anh lấy giấy ra và viết lia lịa.

(Đến đây tác giả có ý định để một trang toàn chấm chấm. Cái đó xem chừng vô duyên lắm, nhà xuất bản nói, mà đối với một tác phẩm phù phiếm như thế này, vô duyên là chết.

- Chính trị, tác giả tiếp lời, là một hòn đá buộc vào cổ văn chương, và chưa đầy sáu tháng, nó lôi văn chương chìm ngấm. Chính trị giữa những trò thú vị hư cấu, là một phát súng tay giữa một cuộc hòa nhạc. Tiếng nổ inh tai mà không mãnh liệt. Nó không hòa hợp với âm thanh của một cây đàn nào. Cái chính trị đó sẽ làm cho nửa số các bạn đọc bị xúc phạm sâu cay, và làm chán tai nửa số kia, họ đã được thấy cái chính trị đó đặc biệt hơn nhiều và mãnh liệt hơn nhiều, trên tờ báo buổi sáng...

- Nếu các nhân vật của ông không nói chuyện chính trị, nhà xuất bản tiếp lời, thì họ không phải là người Pháp 1830 nữa, và quyển sách của ông không phải một tấm gương nữa, như ông vẫn bảo...).

Biên bản của Juyliêng dài hai mươi sáu trang; đây là một bản trích lục rất mờ nhạt; vì đã phải, bao giờ chẳng thế, cắt bỏ những chỗ tức cười quá đáng có thể bị người ta coi là đáng ghét hoặc không có vẻ thật mấy (Xem tờ *Tin tức các Tòa án*).

Người mặc nhiều gilê và vẻ mặt hiền từ (có lẽ là một ông giám mục), mỉm cười luôn, và khi đó mắt ông, có những mí mắt phập phồng, sáng ngời lên một cách lạ lùng và có một vẻ ít do dự hơn lúc thường. Nhân vật đó mà người ta mới nói đầu tiên trước mặt quân công (nhưng quân công nào thế? Juyliêng tự hỏi) rõ ràng là để trình bày các ý kiến và làm các nhiệm vụ đại lý tổ tụng. Juyliêng thấy có vẻ do dự và thiếu những kết luận dứt khoát mà người ta thường trách các ông pháp quan đó. Đến nỗi ông quân công cũng đã có lần phải trách ông ta điều đó, trong cuộc bàn cãi.

Sau rất nhiều câu lý luận đạo đức và triết lý khoan dung, người mặc gilê nói:

- Nước Anh cao quý, được hướng dẫn bởi một bậc vĩ nhân, ông Pitt* bất diệt, đã chi tiêu bốn mươi tỉ quan để làm ngang trở cuộc cách mạng. Nếu hội nghị cho phép tôi được đề cập thẳng thắn đôi chút một ý kiến đáng buồn, nước Anh không hiểu rõ mấy rằng với một người như Bônapactơ, nhất là khi người ta chỉ có một mớ những ý định tốt để đưa ra chống lại ông ta, thì chỉ có những phương tiện cá nhân là có tác dụng quyết định...

- Ô! lại ca tụng tội sát nhân! ông chủ nhà nói có vẻ lo ngại.

- Xin ngài miễn cho chúng tôi những lời huấn dụ tình cảm của ngài, ông chủ tọa bực mình kêu lên; con mắt lộn lỏi của ông sáng quắc lên dữ tợn. Xin ông tiếp tục, ông ta nói với người mặc gilê. Đôi gò má và vầng trán của ông chủ tọa đỏ tía lên.

- Nước Anh cao quý, báo cáo viên tiếp lời, bây giờ bị dè bẹp, vì mỗi người nước Anh, trước khi trả tiền bánh mì, còn bắt buộc phải trả tiền lãi của cái món bốn chục tỉ quan đã được dùng để chống lại bọn Jacôbanh. Nước Anh không còn ông Pitt nữa...

- Nhưng có quận công đơ Uêlinhton*, một nhân vật vô quan nói, ra vẻ oai vệ lắm.

- Xin các ngài làm ơn im lặng cho, ông chủ tọa kêu lên; nếu chúng ta còn cãi lộn, thì đưa ông Xoren vào đây chĩa hỏa ra vô ích sao.

- Ai chả biết Ngài có rất nhiều ý kiến, ông quận công có vẻ tức giận vừa nói vừa nhìn người ngắt lời, vốn là cựu tướng lĩnh của Napôlêông. Juyliêng thấy rằng câu nói đó ám chỉ một chuyện gì cá nhân và rất xúc phạm đây. Mọi người mỉm cười, ông tướng lĩnh đào ngũ có vẻ phần nộ lắm.

- Không còn ông Pitt nữa, thua các Ngài, báo cáo viên nói tiếp với vẻ chán nản của một người không có hy vọng gì đem lẽ phải thuyết phục được những người nghe. Dù cho có một ông Pitt mới nữa ở nước Anh, thì người ta cũng không lừa bịp được một dân tộc hai lần bằng cùng những phương tiện cũ.

- Bởi thế cho nên ở nước Pháp từ nay về sau không thể nào có một ông tướng thắng trận, một Bônapactơ nữa, nhà quân sự ngắt lời kêu lên.

Lần này thì cả ông chủ tọa lẫn ngài quận công không ai dám nổi giận, mặc dầu Juyliêng đọc trong con mắt họ thấy hình như họ cũng rất muốn nổi giận. Họ cup mắt

xuống, và ngài quận công chỉ dành thờ dài sườn sườn cho mọi người đều nghe thấy.

Nhưng báo cáo viên đã đâm ra bực mình.

- Người ta nóng ruột muốn tôi kết thúc, ông ta nói với vẻ nồng nhiệt và hoàn toàn gạt bỏ sang một bên cái vẻ lễ độ tươi cười và cái ngôn ngữ đầy vẻ ôn hòa chừng mực mà Juyliêng vẫn tưởng là sự biểu lộ tính tình của ông: người ta nóng ruột muốn tôi kết thúc; người ta không đếm xỉa tí nào cho tôi về những cố gắng của tôi để không làm chướng tai một người nào, dù những cái tai đó dài đến mấy đi nữa. Vâng thì, thưa các Ngài, xin ngắn gọn.

Và tôi xin nói với các ngài bằng những lời lẽ rất dung tục: nước Anh không còn một xu nào nữa để phục vụ cho chính nghĩa. Dù cho ông Pitt có trở lại chẳng nữa, với tất cả thiên tài của ông, ông cũng không thể nào lừa bịp những tiểu nghiệp chủ Anh được, vì họ biết rằng chiến dịch Oaterlô* ngắn ngủi đã tốn kém cho họ, riêng nó thôi, một tỉ quan. Người ta đã muốn những câu rành mạch, báo cáo viên nói thêm và mỗi lúc một nổi nóng hơn, thì tôi xin nói với các ngài: *Hãy tự giúp lấy mình**, vì nước Anh không còn một ghinê* nào để hầu các ngài nữa, và khi nước Anh không bỏ tiền ra, thì nước Áo, nước Nga, nước Phổ, dùng cảm thì có mà tiền thì không, không thể nào đánh nước Pháp quá một hoặc hai chiến dịch được.

Người ta có thể hy vọng rằng binh sĩ trẻ tuổi mà chủ nghĩa Jacôbanh tập hợp được, sẽ bị đánh bại ngay trong chiến dịch thứ nhất, hoặc thứ hai không chừng; nhưng đến chiến dịch thứ ba, dù tôi có bị con mắt thành kiến của các ngài coi là một kẻ cách mạng, đến chiến dịch thứ

ba, các ngài sẽ có những người lính của 1794, họ không phải là những nông dân nhập ngũ năm 1792 nữa rồi.

Đến đây, ba bốn chỗ cùng nổi lên ngắt lời.

- Ông ạ, ông chủ tọa nói với Juyliêng, ông hãy sang buồng bên để sửa sang đoạn đầu của biên bản mà ông đã viết. Juyliêng đi ra, trong lòng rất tiếc. Báo cáo viên vừa mới đề cập đến những khả năng vẫn làm chủ đề cho những cuộc suy nghĩ thường quen của anh.

Họ sợ ta cười họ, anh nghĩ. Khi người ta gọi anh trở lại, thì ông đơ La Môlơ đương nói, với một vẻ nghiêm nghị, đối với Juyliêng đã biết rõ ông, thì thấy là rất tức cười:

...Vâng, thưa các ngài, chính là nói về cái dân tộc khốn khổ này mà người ta có thể bảo rằng:

Nó sẽ là ông trời, cái bàn hay cái chậu?

Nó sẽ là ông trời! nhà ngụ ngôn kêu lên. Thưa các ngài, lời nói rất cao quý và rất sâu sắc đó hình như phải là lời nói của các ngài mới đúng. Các ngài hãy tự lực hành động, và nước Pháp cao quý sẽ tái hiện gần giống như tổ tiên chúng ta đã sinh thành ra nó, và như mất chúng ta còn được trông thấy nó trước khi Luy XVI chết.

Nước Anh, ít ra là những huân tước cao quý của nước Anh, cũng thù ghét ngang với chúng ta chủ nghĩa Jacôbanh dề tiện: không có vàng của nước Anh, thì nước Áo, nước Nga, nước Phổ chỉ có thể đánh được đôi ba trận. Như thế có đủ để đem lại một cuộc chiếm đóng may mắn như cuộc chiếm đóng mà Ngài đơ Risolior đã bỏ phí một cách rất ngu dại năm 1817*? Tôi không tin.

Đến đây có cuộc ngắt lời, nhưng bị bóp nghẹt bởi những tiếng *suyt* của toàn thể hội nghị. Sự ngắt lời lại là do viên cựu tướng lĩnh của thời đế chế, ông ta vẫn ao ước được tẩm huân chương Thánh linh bội tinh, và muốn nổi trội trong bọn những người khởi thảo bức mật thư.

Tôi không tin, ông đơ La Môlơ tiếp lời sau con ồn ào. Ông nhấn mạnh vào tiếng *Tôi*, với một giọng ngạo mạn mà Juyliêng lấy làm thú. Thật là chơi được, anh vừa nghĩ bụng vừa múa bút nhanh gần bằng lời nói của ông hầu tước. Bằng một lời nói hay, ông đơ La Môlơ làm tiêu tan cả hai chục chiến dịch của con người đào ngũ kia.

Không phải chỉ đơn thuần nhờ nước ngoài, ông hầu tước nói tiếp bằng một giọng hết sức dẫn đo chừng mực, mà chúng ta có thể có được một cuộc chiếm đóng quân sự mới. Tất cả cái đám thanh niên viết những bài nẩy lửa trong báo *Hoàn cầu* kia, sẽ cho các ngài ba bốn nghìn đại úy trẻ tuổi, trong đó có thể có một Klêbe, một Hôso, một Juôcđăng, một Pisogruy*, nhưng ít thiện ý hơn.

- Chúng ta đã không biết làm hiển danh ông ta, ông chủ tọa nói, đáng lẽ phải giữ cho ông ta phương danh bất diệt.

Vậy cần thiết ở nước Pháp phải có hai đảng, ông đơ La Môlơ tiếp lời, nhưng hai đảng, không phải chỉ là trên danh nghĩa, mà hai đảng thật rõ rệt, thật dứt khoát. Ta phải biết ta cần đề bẹp ai. Một phía là những nhà báo, những cử tri, nói tóm lại là dự luận; thanh niên và tất cả những người thán phục nó. Trong khi nó mê mẩn vì tiếng lao xào của những lời lẽ hảo huyền của nó, thì

chúng ta, chúng ta có ưu thế chắc chắn là tiêu thụ ngân sách.

Đến đây lại bị ngắt lời.

- Ngài, ông đơ La Môlơ nói với người ngắt lời bằng một vẻ bề trên và một vẻ ung dung tuyệt vời, thì ngài không tiêu thụ, nếu danh từ đó ngài lấy làm chuống, nhưng ngài nuốt chửng bốn vạn quan ghi ở ngân sách và tám vạn quan mà ngài tiếp nhận của ngân sách riêng của Nhà Vua*.

Vâng, thưa Ngài, ngài đã bắt buộc, thì tôi xin mạnh bạo lấy ngài ra làm ví dụ. Đáng lẽ giống như các bậc tổ tiên cao quý của ngài khi xưa đi theo thánh Luy trong thập tự chiến, ngài nhận mười hai vạn quan đó thì phải cho chúng tôi được xem ít ra là một trung đoàn, một đại đội, chả gì cũng một nửa đại đội, dù chỉ gồm có năm chục người sẵn sàng chiến đấu, và một sống một chết, tận trung với chính nghĩa. Ngài chỉ có những tên lính hầu, nếu có loạn thì chính ngài phải sợ chúng.

Ngài vâng, bàn thờ, quý tộc, có thể mai đây bị tiêu ma, thưa các ngài, nếu các ngài còn chưa tạo ra được ở mỗi tỉnh một lực lượng năm trăm người *tận tụy*; nhưng tôi nói tận tụy, không những là với sự dũng cảm của người Pháp, mà cả với sự kiên trinh của người Tây Ban Nha.

Một nửa của đội quân đó sẽ phải gồm con cái chúng ta, cháu chúng ta, nghĩa là những con nhà quý tộc chân chính. Mỗi người đó sẽ có ở bên cạnh, không phải là một chú trưởng giả ba hoa, sẵn sàng trung deo mào chương tam tài nếu 1815 lại tái hiện, nhưng một người nông dân

thật thà chất phác và thẳng thắn như Catolinô*; chàng quý tộc của ta sẽ thuyết phục y, sẽ coi y là nhũ huynh nhũ đệ* nếu có thể được. Mỗi người chúng ta hãy hy sinh *phần năm* lới tức của mình để thành lập cho mỗi tỉnh cái đội quân bé nhỏ năm trăm người tận tụy. Khi đó thì các ngài sẽ có thể trông mong được ở một cuộc chiếm đóng của quân nước ngoài. Không bao giờ người lính nước ngoài vào sâu đến Dijông thôi, nếu hấn không chắc chắn được thấy trong mỗi tỉnh có năm trăm người lính bạn.

Các vua nước ngoài sẽ chỉ lắng nghe các ngài khi các ngài báo tin với họ rằng có hai vạn người quý tộc sẵn sàng cầm vũ khí để mở cho họ các cửa ngõ của nước Pháp. Các ngài sẽ bảo công việc đó nặng nề quá ư; thua các ngài, ta giữ vững được cái đầu của ta, là bằng giá đó. Giữa sự tự do báo chí và sự tồn tại của chúng ta ở tư cách quý tộc, có cuộc chiến tranh một mất một còn. Một là các ngài hãy trở thành nhà công nghệ, nhà nông, hai là hãy cầm lấy súng. Các ngài muốn nhút nhát rụt rè thì cứ việc, nhưng đừng nên ngó ngán; hãy mở mắt ra.

*Hãy thành lập đội ngũ**, tôi sẽ mượn bài hát của bọn Jacôbanh để nói với các ngài như vậy; bấy giờ sẽ có một vị GUYXTAVO ADONPHO* cao quý, động tâm vì cái nguy diệt vong sớm tối của nguyên lý quân quyền, vùng ra đi ba trăm dặm xa cách nước mình, và làm cho các ngài cái việc mà Guyxtavo đã làm ngày xưa cho các vua chúa theo đạo Tin Lành. Các ngài định cứ tiếp tục nói mà không hành động ư? Trong năm mươi năm nữa, ở Âu châu sẽ chỉ có những tổng thống cộng hòa và không còn một ông

vua nào nữa. Và cùng với ba chữ V, U, A đó, các giáo sĩ và các nhà quý tộc cũng đi mất. Tôi chỉ còn thấy những *ứng cử viên* phỉnh nịnh, những *đa số* lem luốc.

Tha hồ cho các ngài nói rằng lúc này nước Pháp không có lấy một viên tướng lĩnh được mọi người tín nhiệm, biết tiếng và yêu mến, rằng quân đội chỉ được tổ chức vì lợi ích của ngai vàng và của bàn thờ, rằng người ta đã tước mất của nó tất cả chiến sĩ lão luyện, trong khi mỗi một trung đoàn Phổ và Áo có đến năm chục hạ sĩ quan đã dày dạn khói lửa.

Hai chục vạn thanh niên thuộc từng lớp tiểu tư sản đương yêu thích chiến tranh...

- Xin miễn nói những sự thật chối tai, một nhân vật nghiêm nghị nói bằng một giọng tự đắc, nhân vật này rõ ràng là rất cao cấp trong hàng chức sắc của giáo hội, vì ông đơ La Môlơ mỉm cười nhã nhặn chứ không nổi giận, đối với Juyliêng đó là một biểu hiện quan trọng.

Xin miễn nói những sự thật chối tai, thưa các ngài, chúng ta hãy tóm tắt lại: con người có một ống chân bị sâu quảng sắp phải cưa, mà nói với với nhà giải phẫu rằng: ống chân bệnh tật này rất lành mạnh, thì không ai nghe được. Xin các ngài hãy cho phép tôi nói như thế này, quận công đơ** cao quý, là nhà giải phẫu của chúng ta*.

Thế là cái lời trọng yếu đã được thốt ra, Juyliêng nghĩ; đêm nay ta sẽ phi ngựa về phía***.

CHƯƠNG XXIII

TĂNG LỮ, RỪNG CÂY, TỰ DO

Cái quy luật đầu tiên của mọi sinh vật, là tự tồn, là sống. Anh gieo rắc hạt độc được mà anh lại đòi trông thấy những bông lúa chín vàng!

MAKYAVEL

Nhân vật nghiêm nghị tiếp tục nói; người ta thấy rằng ông ta hiểu biết; ông ta trình bày với một sự hùng biện ngọt ngào và ôn hòa, mà Juyliêng lấy làm thích vô cùng, những chân lý to tát sau đây:

1. Nước Anh không có một ghinê nào để phục vụ chúng ta; ở bên ấy, kinh tế và ông Hium* đương được thiên hạ ưa thích. Cả đến các *Thánh* cũng sẽ không cho tiền chúng ta, và ông Bruhâm* sẽ cười chúng ta.

2. Không thể nào xin được quá hai chiến dịch của các vua chúa ở Âu châu, nếu không có vàng của nước Anh; và hai chiến dịch thì sẽ không đủ để chống lại giai cấp tiểu tư sản.

3. Cần thiết phải thành lập một đảng vô trang ở nước Pháp, nếu không thì nguyên lý quân quyền ở Âu châu sẽ không liều cả đến hai chiến dịch kia nữa.

Điểm thứ tư mà tôi dám đề nghị với các ngài như chuyện hiển nhiên, tức là:

Không thể nào thành lập một đảng vô trang ở Pháp nếu không có tầng lữ. Tôi mạnh bạo nói với các ngài điều đó, bởi vì, thưa các ngài, tôi sẽ chứng tỏ ngay đây với các ngài. Phải cho tầng lữ tất cả.

1. Bởi vì ngày đêm chăm lo công việc của mình, và được hướng dẫn bởi những người tài cao học rộng an cư xa mọi giông tố những ba trăm dặm cách biên giới của các ngài...

- À! La Mã! La Mã! ông chủ nhà kêu lên...

- Vâng, thưa ngài, *La Mã!* ông hồng y giáo chủ tiếp lời một cách hãnh diện. Mặc dầu những câu đùa cợt khôn khéo hoặc nhiều hoặc ít, được thịnh hành cái hồi ngài còn ít tuổi, tôi sẽ cao giọng nói, giữa năm 1830, rằng duy chỉ có tầng lữ, được La Mã hướng dẫn, là có tiếng nói với đám lê dân.

Năm vạn giáo sĩ cùng nhắc lại những lời như nhau, cái ngày được chỉ định bởi các thủ lĩnh, và chúng dân, dẫu sao cũng là kẻ cung cấp quân lính, sẽ cảm động vì tiếng nói của các giáo sĩ của họ nhiều hơn là vì tất cả những câu thơ lắt nhắt của thế gian... (Nhân vật này kích động nên những tiếng ào ào).

Tầng lữ có một thiên tài cao hơn các ngài, ông hồng y giáo chủ cao giọng tiếp lời; tất cả những bước mà các ngài đã tiến được tới các điểm chủ yếu đó, *có một đảng vô trang ở nước Pháp*, đều là những bước tiến của chúng tôi. Ở đây nổi lên những sự kiện... Ai đã gửi tám vạn súng trường đến Văngđê?... v.v..., v.v...

Tăng lữ mà còn chưa được trả lại những khu rừng của mình, là không nắm được gì hết. Ở cuộc chiến tranh thứ nhất, ông bộ trưởng tài chính viết cho các cán sự của ông rằng chỉ còn tiền nong cho các linh mục mà thôi. Thực sự, nước Pháp không tin, và nước Pháp thích chiến tranh. Bất cứ kẻ nào đem lại được chiến tranh cho nước Pháp, thì kẻ đó cũng được nhân dân yêu thích về hai mặt, vì chiến tranh, tức là làm đói bọn Jêduyt, nói theo giọng dung tục; chiến tranh, tức là giải thoát những con người kiêu ngạo quái gở kia, tức là người Pháp, khỏi sự đe dọa của cuộc can thiệp ngoại lai.

Ông hồng y giáo chủ được mọi người lắng nghe với thiện cảm... Có lẽ, ông nói, ông đơ Nervan cần phải từ chức, tên tuổi của ông gây phần nộ vô ích.

Nghे thấy câu đó, mọi người cùng đứng lên và cùng nói nhao nhao cả lên. Họ lại sắp đuổi ta nữa đây, Juyliêng nghĩ; nhưng chính ông chủ tọa cẩn thận cũng đã quên phút sự có mặt của Juyliêng và quên cả rằng có một anh Juyliêng nữa.

Tất cả mọi con mắt đều tìm kiếm một con người mà Juyliêng nhận mặt được. Đó là ông đơ Nervan, thủ tướng, mà anh đã thoáng gặp ở vũ hội của ngài quận công đơ Rêtz.

Sự lộn xộn đến cực độ, như lời các báo chí khi nói về Nghị viện. Sau một khắc đồng hồ dài đặc, sự im lặng dần dần được tái lập.

Bấy giờ, ông đơ Nervan đứng lên, và lấy giọng một bậc tông đồ:

- Tôi sẽ không khăng định với các ngài, ông ta nói bằng một giọng lạ lùng, rằng tôi không thiết tha gì chức thủ tướng.

Thưa các Ngài, tôi đã được chứng giải rằng tên tuổi của tôi làm tăng gấp đôi lực lượng của bọn Jacôbanh vì nó làm cho nhiều người rất ôn hòa quyết định chống lại chúng ta. Vậy tôi rất sẵn lòng rút lui; song le những con đường của Chúa, có một số ít người trông thấy; song le, ông nói thêm và nhìn trùng trùng vào ông hồng y giáo chủ, tôi có một sứ mạng; trời đã bảo tôi: Người sẽ đem đầu của người lên đoạn đầu đài, hoặc người sẽ tái lập nền quân chủ ở nước Pháp, và làm cho hai Nghị viện chỉ còn như Nghị viện dưới thời vua Luy XV, và cái đó, thưa các ngài, *tôi sẽ làm bằng được.*

Ông không nói nữa, ngồi xuống, và trong phòng im phăng phắc.

Thật là tay đóng kịch giỏi, Juyliêng nghĩ. Anh lắm, cũng vẫn như thường lệ, vì giả thiết quá nhiều trí thông minh ở người khác. Được cuộc tranh cãi của một buổi tối náo nhiệt như thế, và nhất là được sự thành thực của cuộc bàn cãi làm cho hăng hái, trong lúc đó ông dơ Nervan tin ở sứ mạng của mình*. Có can đảm lớn, nhưng con người đó không có trí sáng suốt.

Chuông điểm mười hai giờ đêm, giữa cái im lặng tiếp theo câu nói đẹp, *tôi sẽ làm bằng được.* Juyliêng thấy tiếng chuông đồng hồ có cái gì uy nghiêm và thâm đậm. Anh xúc động.

Cuộc tranh luận lại tiếp tục ngay với một sức mãnh liệt càng tăng, và nhất là một sự ngây thơ không thể tưởng được. Những kẻ này sẽ cho đầu độc ta đây.

Juyliêng có những lúc nghĩ như vậy. Sao người ta lại có thể nói những điều như vậy trước mặt một kẻ thú dân được nhỉ?

Chuông điểm hai giờ mà người ta vẫn còn nói. Ông chủ nhà ngủ đã từ lâu; ông dơ Môlơ bắt buộc phải gọi chuông để báo thay nệm. Ông dơ Nervan, thủ tướng thì đã ra về từ lúc một giờ ba khắc, nhưng sau khi đã quan sát luôn nét mặt của Juyliêng trong một tấm gương ở bên cạnh ông ta. Ông ta ra về, có vẻ làm cho mọi người được thoải mái.

Trong khi người ta thay nệm, - có trời biết con người đó sẽ đi nói những gì với nhà vua! người mặc gilê nói nhỏ với người bên cạnh. Ông ta có thể gán cho chúng ta nhiều trò lố bịch, và làm hỏng tương lai của chúng ta.

Phải công nhận rằng ông ta dám đến đây, thật là tự phụ hiếm có, và tro trên nữa. Ông ta đến đây trước khi đến bộ; nhưng chúc vụ thủ tướng thay đổi hết thảy, đánh chìm tất cả mọi lợi ích của một con người, chắc ông ta cũng đã cảm thấy điều đó.

Ông thủ tướng vừa ra khỏi, thì ông tướng lĩnh của Bônapactor cũng đã nhắm mắt lại rồi. Trong lúc này ông nói về sức khỏe của ông, những vết thương của ông, ông xem đồng hồ bỏ túi của ông và ra về.

- Tôi sẵn lòng đánh cuộc, người mặc gilê nói, rằng ông tướng lĩnh chạy theo ông thủ tướng: ông ta sẽ xin lỗi

đã có mặt ở đây, và khoe là chính ông ta dắt mũi chúng ta đấy.

Khi bọn người nhà buồn ngủ rũ đã thay xong các ngọn nến:

- Bây giờ chúng ta hãy bàn bạc với nhau, thưa các Ngài, ông chủ tọa nói, chúng ta đừng tìm cách thuyết phục lẫn nhau nữa. Chúng ta hãy nghĩ đến nội dung bức thư trong bốn mươi tám tiếng đồng hồ nữa sẽ đem trình dưới mắt các bạn bên ngoài của chúng ta. Người ta đã nói đến các bộ trưởng. Bây giờ ông đơ Nervan đã rời khỏi đây rồi, chúng ta có thể nói điều này, chúng ta cần gì các ông bộ trưởng? chúng ta sẽ làm cho các ông ấy quyết ý.

Ông hồng y giáo chủ tán thành bằng nụ cười tế nhị.

- Tôi thấy rằng không có gì dễ hơn là tóm tắt cái tình thế của chúng ta, ông giám mục trẻ tuổi địa phận Acđơ nói về sự nồng nhiệt tập trung và gò ép của lòng cuồng tín sôi nổi nhất. Từ trước đến đó, ông ta vẫn im lặng; con mắt của ông ta, mà Juyliêng đã quan sát, lúc đầu dịu dàng và bình tĩnh, sau một giờ đầu của cuộc bàn cãi, đã bùng bùng nảy lửa. Bây giờ tâm hồn của ông ta tràn trề như núi lửa Vêduyvo*.

- Từ 1806 đến 1814, nước Anh chỉ có một điều sai lầm, ông ta nói, là không tác động một cách trực tiếp và cá nhân đến Napôlêông. Khi con người đó đã làm ra những quân công và những quan nội thần, khi ông ta đã tái lập ngai vàng, thì sứ mạng mà Chúa đã giao phó cho ông ta, chấm hết; ông ta chỉ còn đáng đem ra hy sinh thôi. Các thánh thư đều dạy bảo chúng ta, ở nhiều đoạn, cách thanh

toán những kẻ độc tài bạo chúa (Đến đây, có viện dẫn nhiều câu La Tinh.)

Thưa các Ngài, bây giờ thì không phải là phải hy sinh một người nữa, mà là hy sinh cả Pari. Tất cả nước Pháp rập theo Pari. Các ngài võ trang năm trăm người trong mỗi tỉnh để làm gì? Công cuộc rất phiêu lưu và không bao giờ xong. Việc gì lại đánh lẫn lộn nước Pháp vào cái chuyện chỉ riêng của Pari. Riêng Pari với các báo chí và các phòng khách của nó đã làm nên tội, ta hãy tiêu diệt cái kinh thành Babylon* mới đó đi.

Giữa ban thờ và Pari, phải thanh toán đi. Sự đổ vỡ đó, cũng là ở trong những lợi ích thế gian của ngai vàng. Tại sao Pari đã không dám thử, dưới Bônapactơ? các ngài cứ hỏi khẩu đại bác ở Xanh-Rốc* thì biết...

Mãi đến ba giờ sáng Juyliêng mới ra về cùng với ông dơ La Môlơ.

Ông hầu tước ngưng ngưng và mệt mỏi. Lần đầu tiên, nói với Juyliêng, trong giọng nói của ông có ý khẩn cầu. Ông xin anh cam đoan là không bao giờ phát giác những sự quá sốt sắng, đó là lời ông nói, mà sự tình cờ vừa mới khiến anh được hứng kiến. Ông chỉ nên nói về những chuyện đó với ông bạn ngoại quốc của chúng ta khi nào ông ta thật lòng khẩn khoản để được hiểu biết những con người điên cuồng trẻ tuổi của chúng ta thôi. Đối với họ, thì Nhà nước bị lật đổ, họ có cần gì? họ sẽ làm hồng y giáo chủ và sẽ ẩn náu ở La Mã. Còn chúng tôi, trong những lâu đài của mình, chúng tôi sẽ bị bọn nông dân tàn sát.

Bức mật thư ông hầu tước biên soạn theo cái biên bản lớn hai mươi sáu trang mà Juyliêng đã viết, mãi đến bốn giờ ba khắc mới xong.

- Tôi mệt đến chết người, ông hầu tước nói, cứ xem bức thư này, đoạn cuối không được rõ ràng lắm, thì đủ biết; tôi bất mãn về bức thư này hơn là về bất cứ cái gì của tôi đã làm trong đời tôi từ trước đến nay. Thôi này ông bạn, ông ta nói thêm, ông hãy đi nghỉ ngơi vài tiếng đồng hồ, và sợ họ đến bắt cóc ông đi mất, để tôi khóa trái cửa buồng ông lại.

Hôm sau, ông hầu tước dẫn Juyliêng đến một tòa lâu đài hẻo lánh khá xa Pari. Ở đó thấy có những người khách kỳ dị, mà Juyliêng đoán là những giáo sĩ. Người ta giao cho anh một tấm hộ chiếu mang một tên giả, nhưng ghi rõ mục đích thật của cuộc du hành mà anh vẫn làm ra bộ chưa biết. Anh một mình lên một chiếc xe song mã.

Ông hầu tước không lo ngại tí gì về trí nhớ của anh. Juyliêng đã đọc thuộc lòng với ông nhiều lần bức mật thư, nhưng rất lo anh bị chặn giữa đường.

- Nhất là ông chỉ nên làm ra vẻ một con người dửng dưng đi du lịch để giết thì giờ, ông nói với anh với giọng thân tình lúc ông rời khỏi phòng khách. Có thể trong cuộc hội họp tối qua của chúng ta, có nhiều kẻ giả danh đồng chí.

Cuộc du hành vội vã và rất buồn. Juyliêng vừa đi khỏi tầm mắt ông hầu tước, là anh đã quên phứt cả bức mật thư lẫn sứ mạng để chỉ còn tơ tưởng đến những nỗi khinh bỉ của Matindơ.

Trong một xóm làng ở vài dặm quá thành Metz, người cai trạm đến nói với anh rằng không có ngựa. Lúc đó đã mười giờ đêm; Juyliêng, rất bức mình, gọi ăn bữa tối. Anh đi đi lại lại trước cửa và dần dà, như người vô tình, đi tạt vào sân chuồng ngựa. Anh không thấy có ngựa nghèo gì cả.

Nhưng cái vẻ của thằng cha kia thật quả là khác thường, Juyliêng nghĩ bụng; con mắt thao láo của nó cứ dò xét mình mãi.

Như ta thấy, anh bắt đầu không tin lắm tất cả những điều người ta nói với anh. Anh nghĩ đến chuyện tháo thân sau bữa ăn tối, và để chẳng gì cũng biết thêm đôi chút về địa phương, anh rời khỏi buồng để xuống suối ẩm dưới bếp. Anh vui mừng biết bao khi được gặp ở đó ngài Giêrônimô, nhà ca sĩ trữ danh!

Ngồi chễm chệ trong một chiếc ghế bành mà anh ta đã cho đem đến gần lửa, con người của thành Naplô rên rỉ lên tiếng và một mình anh ta nói nhiều hơn cả hai chục người nông dân Đức vây quanh anh, nét mặt cứ ngệt ra.

- Những người ở đây làm tai họa cho tôi, anh ta kêu to lên với Juyliêng, tôi đã hứa là ngày mai sẽ hát ở Maiăngxo*. Bầy vị vua chúa đã kéo đến để nghe tôi. Nhưng ta hãy ra hóng gió một lát, anh ta nói thêm với một vẻ ý tứ.

Khi anh ta đã đi cách xa được trăm bước trên đường cái, và ngoài tầm có thể bị nghe lọt:

- Ông có biết chuyện gì không? anh ta nói với Juyliêng; lão cai trạm này là một thằng nhãi con hai mươi xu, nó

đã nói hết với tôi. Có đến hơn mười hai con ngựa trong một chuồng ngựa ở đầu làng đằng kia. Họ định hãm một cái thư tín gì đây.

- Thật à? Juyliêng nói với một vẻ ngây thơ.

Khám phá ra sự gian lận cũng chưa phải là hết chuyện, còn phải ra đi nữa: Giêrônimô và anh bạn không làm thế nào đi được. Ta hãy chờ đợi đến sáng ngày, sau cùng chàng ca sĩ nói, họ nghỉ chúng ta đấy. Không chừng họ có ác ý gì với ông hoặc với tôi đấy. Sáng mai chúng ta gọi một bữa ăn sáng thật ngon lành; trong khi họ sửa soạn, chúng ta đi dạo chơi, chúng ta tháo thân, chúng ta thuê ngựa và phóng đến trạm sau.

- Thế còn hành lý của ông? Juyliêng nói và nghĩ bụng rằng không chừng chính tên Giêrônimô này cũng có thể được sai phái để đi chặn anh. Phải ăn tối và đi nằm. Juyliêng mới chợp mắt, thì bỗng giật mình tỉnh giấc vì tiếng nói của hai người, họ nói chuyện với nhau trong buồng anh, chẳng cần giữ ý tứ gì.

Anh nhận ra được lão cai trạm tay cầm một cái đèn ló. Ánh sáng được chiếu về phía cái hòm xe ngựa, mà Juyliêng đã cho đem vào buồng anh. Bên cạnh viên cai trạm là một người đàn ông đương điềm nhiên lục soát cái hòm đã mở. Juyliêng chỉ nhận rõ hai cánh tay áo của y, đen xì và rất bó.

Đó là một cái áo thầy tu, anh nghĩ bụng, và anh sẽ sẽ nắm lấy những khẩu súng tay nhỏ, mà anh đã đút dưới gối.

- Đừng lo hấn thức đây, ông linh mục ạ, lão cai trạm nói. Rượu vang rót cho họ chính là cái rượu mà ông đã pha chế đấy.

- Tôi không tìm thấy một tí dấu vết giấy tờ gì. Ông linh mục trả lời. Chỉ nhiều quần áo lót mình, nước hoa, những sáp thơm, những trò phù phiếm; Đây là một anh chàng thanh niên của thời đại, lo chuyện vui chơi. Kẻ đi sứ có lẽ là tên kia thì đúng hơn, hấn giả vờ nói giọng Ý đấy mà.

Những người đó lại gần Juyliêng để lục soát trong các túi của chiếc áo dài đi đường của anh. Anh rất ngứa ngáy muốn giết chết chúng như những tên kẻ trộm. Hậu quả chẳng có gì nguy cả. Anh rất muốn... Ta sẽ chỉ là một thằng ngu dại, anh tự nhủ, ta sẽ làm hỏng cả sứ mạng. Đây không phải là một nhà ngoại giao, ông giáo sĩ nói sau khi đã lục soát chiếc áo dài của anh, rồi ông ta rời đi và thế là khôn hồn!

- Nếu hấn sờ đến giường của ta, thì hấn bỏ mạng! Juyliêng nghĩ bụng; rất có thể là hấn muốn đâm chết ta, và cái đó thì không đời nào ta chịu.

Ông linh mục quay đầu lại, Juyliêng hơi hé lim dim con mắt; anh ngạc nhiên biết bao! chính là linh mục Caxtanet! Thì ra, mặc dầu hai người kia định nói rất nhỏ, ngay từ lúc đầu anh thấy hình như nhận được tiếng của một trong hai người, có vẻ quen, Juyliêng bỗng cảm thấy vô cùng thèm muốn được tẩy trừ trái đất khỏi một thằng đểu giả hèn nhất vào bậc nhất...

- Nhưng còn sứ mạng của ta! anh tự nhủ.

Ông linh mục và tên đồng lõa cùng đi ra. Một khắc đồng hồ sau, Juyliêng giả vờ thức giấc. Anh gọi và đánh thức cả nhà dậy.

- Tôi bị đầu độc, anh kêu lên, tôi đau kinh khủng! Anh muốn mượn cớ để đi sang cứu Giêrônimô. Anh thấy anh ta gần bị ngạt thở vì chất lôđanum* pha trong rượu vang.

Số là Juyliêng vẫn lo một trò đùa kiểu đó, nên đã ăn bữa tối với sôcôla đem từ Pari theo. Anh không tài nào đánh thức Giêrônimô cho khá hồi tỉnh để bảo anh ta ra đi.

- Dù cho tôi cả vương quốc Naplô, chàng ca sĩ nói, thì lúc này tôi cũng không từ bỏ cái khoái được ngủ.

- Thế còn bảy vị vua chúa?

- Họ chờ thôi.

Juyliêng ra đi một mình và tới được gần vị đại thần không xảy ra chuyện gì khác nữa. Anh mất cả một buổi sáng để xin một cuộc yết kiến mà không được. May sao, vào quãng bốn giờ, ngài quận công muốn đi hóng mát. Juyliêng trông thấy ngài đi bộ ra, anh chẳng ngần ngại lại gần ngài và xin bố thí. Đến cách vị đại thần hai bước, anh rút chiếc đồng hồ quả quít của hầu tước đơ La Môlô ra, và đưa ra một cách phô trương. *Hãy đi theo tôi từ xa*, ngài nói với anh mà không nhìn anh.

Đi khỏi đây một phần tư dặm đường, ngài quận công bỗng đột nhiên vào một *Caféhaus** nhỏ. Trong một căn buồng của cái quán trọ hạng bét đó, Juyliêng được vinh

dự đọc thuộc lòng cho ngài quận công nghe bốn trang của anh. Khi anh đã đọc xong:

Vị hoàng thân ghi chép. *Hãy đi bộ đến trạm gần nhất. Bỏ lại đây các hành lý vào xe song mã. Hãy đi Xtrazbua* bằng cách nào tùy ý, và ngày hôm hai tháng này (hôm đó là mừng mười) hãy có mặt hồi mười hai giờ buổi trưa cũng ở tiệm Caféhaus này. Nửa giờ nữa hãy ra khỏi đây. Im lặng!*

Trước sau, Juyliêng chỉ được nghe có ngần ấy lời. Nó cũng đủ để làm cho anh thấm thía một nỗi cảm thán cao độ. Như thế, anh nghĩ, mới là giải quyết công việc! nhà chính khách lớn này sẽ nghĩ sao, nếu ông được nghe những kẻ ba hoa cuồng nhiệt ba hôm trước đây?

Juyliêng mất hai ngày để đi tới Xtrazbua, anh thấy hình như anh chả có công việc gì ở đó. Anh bèn đi một đường vòng lớn. Nếu cái thằng linh mục Caxtanet chết tiệt kia mà nhận được ta hôm nọ, thì nó không phải là người dễ dàng mất hút ta đâu nhé... Và nó sẽ vui thích biết bao nếu được cười ta, và làm cho sứ mạng của ta thất bại!

May sao linh mục Caxtanet, thủ lĩnh mật thám của thánh hội, trên suốt dọc biên thùý phía Bắc, đã không nhận ra anh. Và những người Jêduyt ở Xtrazbua, mặc dầu rất sốt sắng, không hề nghĩ tí nào đến sự theo dõi Juyliêng, anh chàng với tám huân chương và bộ áo rođanhgôt màu xanh của anh, có vẻ một quân nhân trẻ tuổi hết sức chăm lo chải chuốt.

CHƯƠNG XXIV

XTRAZBUA

Mê hoặc! mi có, của tình yêu, tất cả cường lực, tất cả mãnh lực của nó để cảm thấy nỗi niềm đau khổ. Duy có những khoái cảm mê ly, những lạc thú ngọt ngào của nó là ở ngoài phạm vi của mi thôi. Khi trông thấy nàng ngủ, ta đã không nói được rằng: nàng hoàn toàn thuộc về ta, với sắc đẹp thiên thần và những mềm yếu dằm thấm của nàng! Nàng đây kia, phó mặc cho quyền lực của ta, y nhiên như trời đã tạo ra nàng trong niềm nhân đức của người để làm mê ly một tấm lòng nam tử.

Nhạc thi của SILLE.

Bắt buộc phải ở Xtrazbua tám ngày, Juyliêng tìm cách tiêu khiển bằng những ý nghĩ về vinh quang quân sự và tận tụy với tổ quốc. Vậy anh có si tình không? anh cũng chẳng biết nữa, anh chỉ thấy trong tâm hồn bị hành hạ cực khổ của anh, nàng Matindơ làm chủ tuyệt đối hạnh phúc của anh cũng như tâm trí của anh. Anh cần tất cả sức cương cường của tính khí để giữ cho

mình khỏi sa vào sự thất vọng. Nghĩ đến cái gì không có liên quan đôi chút đến nàng đơ La Môlơ là một điều ngoài năng lực của anh. Xưa kia lòng tham vọng, và chỉ những đặc thắng của lòng hiếu danh thôi cũng đủ làm anh khuấy lãng mỗi tình mà bà đơ Rênan đã gây cho anh. Nhưng Matindơ đã thu hút hết thảy; anh thấy nàng khắp phía trong tương lai.

Khắp phía, trong cái tương lai đó, Juyliêng trông thấy không có sự đặc thắng. Con người mà trước kia người ta đã trông thấy ở Verie rất đầy lòng tự phụ, rất tự kiêu, nay đã rơi vào một nỗi tự khiêm quá đáng rất tức cười.

Ba hôm trước anh có thể đã vui thích mà giết chết linh mục Caxtanet, vậy mà ở Xtrazbua, nếu có một đứa trẻ con nào sinh sự gây gổ với anh, thì anh sẽ cho là nó phải. Khi nghĩ lại những đối thủ, những kẻ thù mà anh đã gặp trong đời, bao giờ anh cũng thấy rằng anh, Juyliêng, đã sai trái.

Là vì bây giờ anh đã có một kẻ thù ráo riết, là cái trí tưởng tượng mãnh liệt kia, ngày xưa luôn luôn được dùng để miêu họa cho anh, trong tương lai, những đặc thắng rất rực rỡ.

Sự cô đơn tuyệt đối của cuộc đời du lịch làm tăng thêm uy lực của cái trí tưởng tượng đen tối đó. Giá có một người bạn thì quý báu biết chừng nào! Nhưng Juyliêng nghĩ bụng, có một trái tim nào đập rộn ràng vì ta không? Mà dù có một người bạn đi nữa, thì danh dự cũng bắt buộc ta phải vĩnh viễn im hơi lặng tiếng kia mà!

Anh cuời ngựa đi dạo chơi buồn bã trong vùng lân cận của thị trấn Ken: đó là một thị trấn ở trên bờ sông

Ranh, được lưu danh muôn thuở nhờ Đêde và Guviông Xanh-Xia*. Một người nông dân Đức chỉ cho anh những dòng suối nhỏ, những con đường, những bãi nổi trên sông Ranh, mà sự anh dũng của các tướng lĩnh vĩ đại kia đã làm cho hiển danh. Juyliêng tay trái cầm cương ngựa, tay phải cầm mở rộng tấm địa đồ lớn trang trí cho tập *hồi ký* của thống chế Xanh-Xia*. Một tiếng kêu vui vẻ làm anh ngẩng đầu lên.

Thì ra là hoàng thân Kôraxôp, người bạn ở Luân Đôn mấy tháng trước đây đã chỉ bảo cho anh những quy tắc thứ nhất của thượng lưu sĩ diện. Trung thành với cái nghệ thuật lớn đó, Kôraxôp, mới đến Xtrazbua từ hôm qua, đến Ken được một tiếng đồng hồ, và từ bé chưa hề đọc một dòng nào về cuộc vây hãm năm 1796, lên giọng giải thích mọi thứ cho Juyliêng. Bác nông dân Đức cứ trở mắt nhìn chàng ta; vì bác cũng biết khá tiếng Pháp để nhận thấy những sai lầm to tướng của vị hoàng thân. Juyliêng tuyệt nhiên không có những ý nghĩ của bác nông dân, anh lấy làm kinh dị nhìn chàng thanh niên đẹp trai kia, anh thán phục dáng cười ngựa ưu nhã của chàng ta.

Con người diễm phúc thay! anh nghĩ bụng. Cái quần của chàng ta xinh quá; tóc cắt thanh lịch quá! ôi! ví thử ta được như thế này, thì có lẽ sau khi đã yêu ta ba ngày, nàng đã không thù ghét, nàng đã không thù ghét ta như thế kia.

Khi hoàng thân đã kể xong chuyện vây hãm thành Ken: - Ông có cái bộ mặt của một thầy tu dòng khổ hạnh, chàng nói với Juyliêng, ông đi quá cái nguyên tắc nghiêm trầm mà tôi đã truyền thụ cho ông ở Luân Đôn. Về mặt

buồn rầu không thể nào ưu nhã được; cần phải có cái vẻ buồn chán thì hơn. Nếu ông buồn rầu, tức là ông còn có cái gì thiếu thốn, cái gì không được đắc ý. *Tức là tỏ ra mình thấp kém.* Trái lại, nếu ông buồn chán, thì cái gì đã cố gắng làm vui lòng mà không được, chính nó mới là thấp kém. Ông bạn thân mến ơi, nên hiểu rằng sự lăm lăm rất nghiêm trọng đấy.

Juyliêng, ném một đồng êquy cho bác nông dân, đương há hốc mồm mà nghe chuyện hai người.

- Được đấy, hoàng thân nói có vẻ ưu nhã đấy, có một vẻ khinh người rất sang trọng đấy! được lắm! Và chàng ta thúc ngựa cho phi nước đại. Juyliêng phóng theo, đầy một lòng thán phục ngẩn ngơ.

Chà! nếu ta được như thế, nàg đã không coi Croadonoa hơn ta! Lý trí của anh càng lấy làm chuống về những cái lỗi bịch của hoàng thân, thì anh càng tự khinh không biết thán phục những cái đó, và tự lấy làm đau khổ vì không có những cái đó. Không thể nào tự chán mình hơn thế nữa.

Hoàng thân thấy anh cứ buồn rầu. Ô hay, ông bạn thân mến ơi, chàng nói với anh khi trở về Xtrazbua, ông mất tất cả tiền bạc rồi chẳng, hay là ông say mê một cô bé đào hát nào đó chẳng?

Người Nga bắt chước những lối sống của người Pháp, nhưng bao giờ cũng cách xa năm chục năm. Hiện nay họ còn đương ở vào thời đại Luy XV.

Những câu đùa cợt về tình yêu đó làm cho Juyliêng ứa nước mắt; Tại sao ta lại không hỏi ý kiến con người rất có nhã ý này nhỉ? anh bỗng tự nhủ.

- Thì vâng, ông bạn quý ạ, anh nói với hoàng thân ông đương thấy tôi ở Xtrazbua, si mê lẫn lóc và bị hắt hủi nữa là khác. Một nàng rất xinh đẹp, ở một thành phố gần đây, sau ba ngày yêu nhau nồng nàn, đã bỏ rơi tôi, và sự thay đổi đó giết tôi.

Anh mô tả cho hoàng thân, dưới những tên giả, các hành vi và tính khí của Matindơ.

- Thôi đừng nói hết, Kôraxôp nói: muốn cho ông tin ở thầy thuốc, để tôi nói nốt câu chuyện tâm sự đó nhé. Người chồng của nàng thiếu phụ này có một tài sản kếch sù, hay là, nói đúng hơn, nàng thuộc hàng quý tộc cao sang nhất địa phương. Nàng phải là kiêu hãnh về một cái gì đó.

Juyliêng gật đầu, anh không còn can đảm để nói nữa.

- Được lắm, hoàng thân nói, đây là ba thang thuốc khá đắng, mà ông sẽ uống ngay không trì hoãn:

1. Hằng ngày gặp mặt bà... ông gọi bà ấy là bà gì nhỉ?

- Bà dơ Duyboa*.

Tên với tuổi! hoàng thân nói và phá lên cười; à, xin lỗi, đối với ông cái tên đó là tuyệt vời. Cần phải gặp mặt hàng ngày bà dơ Duyboa; nhất là trước mặt bà ta, đừng làm ra vẻ lạnh lùng và giận dữ; ông hãy nhớ cái nguyên tắc lớn của thời đại của ông: hãy trái ngược với cái điều mà người ta chờ đợi. Ông hãy tỏ ra đúng như tám ngày trước khi được vinh dự hưởng những ân huệ của nàng.

- Chà! lúc đó thì tôi đương điếm tỉnh, Juyliêng kêu lên với bao nỗi đau lòng, tôi lại có ý thương hại nàng...

- Con bướm tự thiêu trong ngọn nến, hoàng thân nói tiếp, sự ví von cũ rích.

2. Ông sẽ gặp mặt nàng hàng ngày:

3. Ông sẽ tán tỉnh một người đàn bà nào trong đám giao du của nàng, nhưng đừng làm ra vẻ say mê, nghe chưa? Tôi không giấu gì ông, vai trò của ông khó khăn đấy; ông đóng kịch, mà nếu người ta đoán biết rằng ông đóng kịch thì hỏng mất.

- Nàng rất nhiều tài trí linh lợi, mà tôi lại rất ít! Tôi hỏng mất rồi, Juyliêng nói buồn bã.

- Không, có điều là ông si mê hơn là tôi tưởng. Bà đỡ Duyboa hết sức chăm lo cho bản thân, cũng như tất cả những người đàn bà đã được trời cho hoặc sang quá hoặc giàu quá. Nàng tự ngấm nghĩa chứ không nhìn ông, vậy nàng không biết ông. Trong hai ba lần tình yêu kịch phát mà nàng tự ban cho nàng để làm ơn cho ông, vì tưởng tượng mạnh, nàng thấy ở nơi ông người anh hùng mà nàng vẫn mơ tưởng, chứ không phải con người thực sự của ông...

Khổ quá, đó là những điều sơ đẳng, ông bạn Xoren oi, ông có phải hoàn toàn là một cậu học trò không?...

Thôi được! ta hãy đi vào cửa hàng này; kìa, một cái cổ áo đen rất đẹp, tưởng chừng như được chế tạo, bởi Jôn Anderxon ở phố Boclinhton* vậy; ông hãy làm ơn mua đi hộ tôi và quảng thật xa cái dây đen ngòm thâm hại mà ông đeo ở cổ kia đi.

Ồi chào, hoàng thân nói tiếp khi đi ra khỏi cửa hàng bán cavát và dây tua sang nhất Xtrazbua, giới xã giao

của bà dơ Duyboa là những ai? Trời đất ơi! tên với tuổi! Đừng giận, ông bạn Xoren ạ, tôi cố nén không được... Ông sẽ tán tỉnh ai nào?...

- Một cô nàng rất mực đoan trang, con gái một ông buôn bán bít tất giàu vô kể. Cô có đôi mắt đẹp nhất trần đời và tôi thích vô cùng; chắc là cô đứng hàng đầu ở địa phương; nhưng giữa tất cả những vinh quang đó, cô then thừng đến ngơ ngẩn nếu có ai nói đến những chuyện mua bán và cửa hàng của họ. Thế mà khốn nỗi, ông bố cô lại là một nhà buôn có tiếng bậc nhất ở Xtrazbua.

- Như vậy, nếu nói đến *kỹ nghệ*, hoàng thân vừa nói vừa cười, ông cứ chắc rằng cô nàng của ông nghĩ đến cô ấy chứ không nghĩ gì đến ông. Cái chuyện nực cười đó thật tuyệt diệu và rất có ích, nó sẽ ngăn cản ông không có một giây phút nào điên cuồng bên cạnh đôi mắt đẹp của cô nàng. Thành công chắc chắn.

Juyliêng nghĩ đến bà thống chế dơ Fervac rất hay đến dinh dơ La Môlơ. Đó là một phụ nữ ngoại quốc xinh đẹp, lấy ông thống chế một năm trước khi ông chết. Tất cả cuộc đời của bà ta hình như không có mục tiêu gì khác hơn làm cho người ta quên rằng bà là con gái một *nhà kỹ nghệ*, và để được có một cái chớ gì đó ở Pari, bà mới giương cao ngọn cờ đức hạnh.

Juyliêng thán phục hoàng thân một cách chân thành: anh chỉ ước mong có được những cái lỗi bịch của chàng ta! Cuộc chuyện trò giữa hai người bạn liên miên không dứt! Kôraxôp rất khoái: chưa bao giờ chàng ta được một người Pháp lắng nghe chuyện của chàng lâu đến thế. Như vậy là ta đã tiến đến chỗ, vị hoàng thân lấy làm thú vị

tự nhủ, dạy lại các ông thầy của ta, mà được họ lắng tai nghe!

- Chúng ta hoàn toàn đồng ý đấy nhé, chàng nhắc lại với Juyliêng đến lần thứ mười, không được tỏ vẻ tí gì là say mê khi ông nói chuyện với giai nhân, ái nữ của ông hàng bít tất ở Xtrazbua, trước mặt đờ Duyboa. Trái lại, say mê nồng cháy viết thư. Đọc một bức thư tình viết hay, là nỗi vui thích tuyệt trần đối với một ả đoan trang; đó là giây phút nghỉ ngơi giãn gân giãn cốt. Cô ả không đóng kịch, cô dám lắng nghe lòng; vậy mỗi ngày hai bức thư.

- Chịu thôi, chịu thôi! Juyliêng chán nản nói; tôi thà bị bỏ vào cối giã bét ra cũng chịu vậy, chứ không tài nào chấp chĩnh được lấy ba câu; tôi là một xác chết ông bạn ạ, đừng nên chờ mong gì ở tôi nữa. Cứ để mặc tôi chết ở bên đường.

- Thì có ai bảo ông phải chấp chĩnh câu cú gì đâu?

Tôi có sẵn trong tráp sáu tập những thư tình viết tay. Có đủ cho tất cả các loại tính cách phụ nữ, có cả cho loại đức hạnh cao cả nhất. Chàng Kalixky há chẳng đã tán tỉnh ở Vườn cao Ritsomon*, ông biết đấy chứ, ở cách Luân Đôn ba dặm, có nàng tu sĩ giáo phái Quâyco* đẹp nhất toàn cõi nước Anh đó sao?

Khi Juyliêng chia tay ông bạn hồi hai giờ sáng, anh đỡ đau khổ hơn trước.

Hôm sau, vị hoàng thân cho gọi một tay chép thuê và hai ngày sau đó Juyliêng có năm mươi ba bức thư tình đánh số cẩn thận, ứng dụng cho loại đức hạnh cao siêu nhất và u sầu nhất.

- Không có đến năm mươi tư bức, hoàng thân nói, vì Kalixky bị khuố c từ; nhưng bị cô con gái ông hàng bít tất hất hủi thì ông cần gì, vì ông chỉ muốn tác động đến trái tim bà đơ Duyboa thôi mà.

Ngày nào hai người cũng đi ngựa: vị hoàng thân rất say mê Juyliêng. Không biết làm cách nào tỏ với anh mối tình thân ái đột ngột, sau cùng chàng ta hứa gả cho anh một cô em họ của chàng, thừa kế gia tài lớn ở Môxcu; và một khi lấy nhau rồi, chàng nói thêm, nhờ thế lực của tôi và tám huân chương mà ông đeo kia, chỉ trong hai năm ông sẽ làm đến đại tá.

- Nhưng cái huân chương này không phải do Napôlêông tặng thưởng, trái hẳn lại là khác.

- Cần gì, hoàng thân nói, ông ấy sáng lập ra nó* là gì? Nó vẫn đứng hàng đầu ở Âu châu, tất cả các huân chương khác rất xa.

Juyliêng đã toan nhận; nhưng bốn phận của anh kêu gọi anh trở lại với vị đại thần của anh; khi chia tay Kôraxôp, anh hứa sẽ viết thư. Anh nhận được lời phúc đáp bức mật thư mà anh đã đem đến, và anh chạy mau về Pari: nhưng mới hai ngày liền, một mình một bóng, anh thấy rằng xa nước Pháp và Matindơ là một cực hình khổ hơn cái chết. Ta sẽ không cưới món tiền ức triệu mà Kôraxôp hiến ta, anh tự nhủ, nhưng ta sẽ làm theo lời khuyên của chàng ta.

Xét cho cùng, nghệ thuật quyến rũ vốn là nghề riêng của chàng ta; chàng ta chỉ nghĩ đến công việc duy nhất đó từ mười lăm năm trời nay, vì hiện giờ chàng ta ba mươi tuổi. Không thể nói rằng chàng thiếu tài trí; chàng

vốn tinh khôn và mưu trí; cao hứng và thơ mộng là không thể có ở trong tính cách của chàng: chàng là một tay đại lý; lại càng là một lý do để chàng không bị lầm.

Cần thiết, ta phải tán tỉnh bà dơ Fervac.

Có lẽ bà ấy sẽ làm ta phát chán đôi chút; nhưng ta sẽ nhìn vào đôi mắt rất đẹp của bà, nó giống hệt đôi mắt đã yêu ta nhất đời.

Bà ta là một người ngoại quốc; đó là một tính cách mới lạ để quan sát.

Ta điên cuồng, ta chết đuối, ta phải làm theo những lời khuyên của một người bạn và không được tự ý hành động.

CHƯƠNG XXV

BỘ ĐỨC HẠNH

Nhưng nếu tôi hưởng đôi phần thú vui đó mà phải khôn ngoan cẩn thận đến thế, thì không còn là một thú vui đối với tôi nữa.

LÔPÊ ĐÊ VÊGA*

Vừa chân ướt chân ráo về đến Pari, và ở văn phòng hầu tước đờ La Môlơ đi ra, - hầu tước có vẻ rất ngạc nhiên về những thư tín đệ trình ông, - anh chàng của chúng ta chạy ngay đến nhà bá tước Antamira. Đã có ưu thế là bị kết án tử hình; con người ngoại quốc mỹ mạo đó lại cộng thêm vào đây rất nhiều vẻ nghiêm trầm và cái hạnh phúc là người sùng tín; hai cái đức đó, và, hơn tất cả, cái dòng dõi cao quý của bá tước, hoàn toàn thích hợp với bà đờ Fervac, bà ta tiếp kiến ông luôn.

Juyliêng thú thật với ông một cách nghiêm trọng là anh si mê bà ta lắm.

- Bà ta là người có đức hạnh thuần khiết nhất và cao cả nhất, Antamira trả lời, có điều hơi Jêduyt và khoa trương. Có lắm hôm tôi hiểu nghĩa mỗi tiếng bà dùng, nhưng không hiểu ý cả toàn câu. Bà thường cho tôi có ý

nghĩ rằng tôi không thạo tiếng Pháp như người ta thường bảo. Ông được quen biết bà thì tên tuổi ông sẽ được người ta nói đến; bà sẽ làm cho ông có thố trong xã hội thượng lưu. Nhưng ta hãy đến nhà Buyxtôx đã, bá tước Antamira vốn là người có đầu óc thứ tự phân minh, nhủ anh như vậy; ông ta trước đây đã từng ve vãn bà thống chế.

Đông Diêgô Buyxtôx nghe trình bày công việc rất lâu, không nói gì, như một ông trạng sư trong văn phòng. Ông ta có một cái mặt to phèn phẹt của thầy tu, với bộ ria mép đen và một vẻ nghiêm trang đặc biệt; ngoài ra ông là một tay hoạt động chính trị bí mật* có tài.

- Tôi hiểu rồi, sau cùng ông ta nói với Juyliêng. Bà thống chế dơ Fervac đã có nhiều nhân tình, hay chưa có? Và ông có đôi chút hy vọng nào thành công hay không? Vấn đề là như vậy. Nghĩa là, về phần tôi, tôi đã thất bại. Bây giờ tôi không còn tức giận nữa, tôi tự nhủ như thế này: bà ta thường hay bẳn tính, và, như tôi sắp kể với ông ngay bây giờ đây, bà ta cũng hay thù oán góm lên ấy.

Tôi không thấy ở bà ta cái tính khí hay nổi nóng, nó là tính khí của thiên tài, và nó như phủ lên tất cả mọi hành vi một lớp sơn dầu cuồng nhiệt. Trái lại, bà nhờ ở cái tính khí lạnh tĩnh và điềm nhiên của người Hà Lan mà có được cái vẻ đẹp hiếm có và những sắc màu tươi thắm.

Juyliêng sốt ruột về cái tác phong đậm đà và cái vẻ lãnh lĩnh kiên cố của người Tây Ban Nha đó; thỉnh thoảng bất giác anh buột ra vài tiếng ậm à.

- Ông có muốn nghe tôi không? đông Diêgô Buyxtôx nói một cách nghiêm nghị:

- Xin ông tha lỗi cho cái *furia francese**; tôi xin hết sức lắng tai nghe, Juyliêng nói.

- Vậy, bà thống chế đơ Fervac rất hay thù oán; bà truy kích không chút thương tình những kẻ bà chưa thấy mặt bao giờ, những trạng sư, những nhà văn nghèo xác đã làm những bài về như Collê*, ông biết đấy chứ?

Tôi chót máu mê

Yêu cô Marôt v.v...

Và Juyliêng phải chịu tội nghe đọc cả bài từ đầu đến cuối. Người Tây Ban Nha đó rất lấy làm thú vị được hát bằng tiếng Pháp.

Bài hát thần tiên đó chưa bao giờ làm cho người nghe phải sốt ruột đến thế. Khi hát xong bài: - Bà thống chế, đông Diêgô Buyxtôx nói, đã làm tác giả bài hát sau đây bị mất chức:

Một hôm chàng nhân tình ở tửu quán...

Juyliêng chỉ lo ông ta lại định hát bài đó. Nhưng ông chỉ phân tích thôi. Thực sự là bài hát đó phản tôn giáo và kém thanh nhã.

Khi bà thống chế nổi giận vì bài hát đó, đông Diêgô nói, tôi có nói với bà ấy rằng một người đàn bà ở phẩm cấp của bà không nên đọc tất cả những cái trò lảm nhảm người ta in ra. Dù cho sự kính tín và sự trang nghiêm đã được tiến bộ đến mấy đi nữa, thì bao giờ ở nước Pháp cũng vẫn còn một thứ văn học hàng cơm quán rượu. Khi bà đơ Fervac đã làm cho tác giả, là một anh chàng nghèo xác ăn lương quân nhân giải ngũ*, bị mất việc làm một nghìn tám trăm quan: Bà nên coi chừng, tôi bảo bà ấy, bà đã tấn công anh chàng chấp chính văn thơ đó bằng

những vô khí của bà, thì hẳn cũng có thể trả miếng lại bà bằng những vần thơ của hẳn: hẳn sẽ làm một bài về về đức hạnh. Các phòng khách vàng son sẽ đứng về phía bà; song những kẻ thích cười sẽ truyền tụng các bài thơ ca châm biếm của hẳn. Ông ơi, ông có biết bà thống chế trả lời tôi thế nào không? - Tất cả Pari sẽ thấy tôi sẵn lòng vì lợi ích của Chúa mà tiến bước vào vòng tuần giáo; đó sẽ là một cảnh tượng mới mẻ ở nước Pháp. Nó sẽ dạy cho chúng dân biết tôn trọng phẩm cách. Ngày đó sẽ là ngày đẹp nhất của đời tôi. Chưa bao giờ đôi mắt của bà đẹp bằng lúc đó.

- Mà đôi mắt của bà ta vốn đã đẹp tuyệt trần, Juyliêng kêu lên

- Tôi thấy rõ là ông si mê rồi... Vậy, đông Diêgô Buyxtôx tiếp lời một cách trang nghiêm, bà ta không có cái bản tính nóng nảy nó xui khiến người ta báo thù. Nếu bà ta, mặc dù vậy, vẫn thích làm hại kẻ khác, thì chính là vì đau khổ, tôi ngờ rằng bà có một nỗi *đau khổ thâm kín*. Hoặc giả đây là một tiết phụ đã chán nghề rồi chẳng?

Người Tây Ban Nha im lặng nhìn anh cả một phút đồng hồ.

- Tất cả vấn đề là đó, ông ta nói thêm một cách trang nghiêm, và cũng do đó mà ông có thể có được đôi chút hy vọng. Tôi đã nghĩ rất nhiều về điều đó trong hai năm trời mà tôi đóng vai kẻ chầu hầu rất kính cẩn của bà. Ông đã si tình, thì tất cả tương lai của ông tùy thuộc ở vấn đề lớn này: Bà ta phải chăng là một tiết phụ chán nghề, và độc ác vì đau khổ?

- Hay là, Antamira từ trước đến đó vẫn im lìm, cuối cùng lên tiếng, phải chăng như tôi đã nói với anh hàng trăm lần? chẳng qua là thói sĩ diện của người Pháp? Chính là lòng tưởng nhớ ông bố đẻ, là một tay buôn len dạ trứ danh, nó làm khổ con người bản tính vốn âu sầu và khô khan ấy. Có lẽ đối với bà ta, chỉ có một điều hạnh phúc, là được ở thành Tôlet* và hằng ngày bị ông linh mục nghe tội làm cho đau khổ bằng cách vạch cho bà ta trông thấy hỏa ngục sẵn sàng ngỏ cửa.

Khi Juyliêng ra về: - Antamira cho tôi biết rằng ông đứng về phe chúng tôi, đông Diêgô nói với anh, nét mặt mỗi lúc một nghiêm trầm hơn. Một ngày kia, ông sẽ giúp chúng tôi chinh phục lại quyền tự do của chúng tôi, vì thế cho nên tôi muốn giúp ông trong cái trò vui nho nhỏ này. Ông cũng nên biết giọng văn của bà thống chế; đây là bốn bức thư do tay bà viết.

- Để tôi chép lại, Juyliêng kêu lên, rồi sẽ đem trả ông.

- Và không bao giờ ông nói hớ một câu nào cho ai biết những điều chúng ta đã nói với nhau chứ?

- Không bao giờ, xin thề trên danh dự! Juyliêng kêu lên.

- Vậy cầu Chúa phù hộ ông! người Tây Ban Nha nói thêm; và ông ta im lặng đưa tiễn Antamira và Juyliêng ra tận cầu thang.

Cuộc chuyện trò này làm cho anh chàng của chúng ta vui vẻ được đôi phần; anh chỉ chực mỉm cười. Thế là Antamira con người ngoan đạo, anh nghĩ thầm, giúp ta trong một cuộc mưu chuyện ngoại tình.

Trong suốt cuộc nói chuyện trang nghiêm của đông Điegô Buyxtôx, Juyliêng vẫn chú ý nghe chuông điểm từng giờ ở đồng hồ của dinh d'Aligrô.

Sắp đến lúc chuông điểm bữa ăn chiều, vậy anh sắp gặp lại Maitindô! Anh bèn trở về buồng và ăn mặc rất tươm tất.

Lỗi ngu đại thứ nhất, anh tự nghĩ bụng trong khi xuống thang; phải theo đúng lời dặn của hoàng thân chứ.

Anh lại trở lên buồng, và thay một bộ quần áo du lịch hết sức đơn giản.

Bây giờ, anh nghĩ, đến vấn đề khoe mắt. Lúc đó, mới năm giờ rưỡi, đến sáu giờ mới bắt đầu ăn. Anh nảy ra ý kiến xuống phòng khách, anh thấy phòng khách vắng vẻ không có ai. Trông thấy tấm tràng kỷ màu xanh, anh xúc động ứa nước mắt; rồi hai gò má anh trở thành nóng bỏng. Phải triệt cái trò xúc cảm ngu đại này đi mới được, anh tức giận tự nhủ; nó sẽ làm mình bị lộ chân tình mất. Anh bèn cầm lấy một tờ báo để có vẻ trấn tĩnh, và từ phòng khách anh bước ra vườn đến ba bốn bận.

Anh dám ngược mắt nhìn lên tận cửa sổ của cô do La Môlô, nhưng run rẩy và nấp kín sau một cây sồi lớn. Cửa sổ đóng kín mít; anh chỉ chực ngả xuống và đứng tựa hồi lâu vào gốc cây sồi; sau đó, bước chân lảo đảo, anh đi thăm lại chiếc thang của bác làm vườn.

Cái mắt xích trước kia anh đã bẻ gãy trong những trường hợp, than ôi! khác xa biết mấy, vẫn chưa được nối lại. Bị một cơn xúc động điên cuồng lôi cuốn Juyliêng áp chặt cái mắt xích đó vào môi hôn.

Sau khi đã đi vợ vắng hồi lâu từ phòng khách ra vườn Juyliêng thấy mệt mỏi kinh người; đó là một sự thành công đầu tiên, mà anh cảm thấy mãnh liệt. Đôi mắt của ta sẽ đỡ dần và sẽ không làm lộ chân tình của ta! Dần dần khách ăn kéo đến phòng khác; mỗi lần cửa mở ra là trong lòng Juyliêng xúc động tưởng chết.

Mọi người vào bàn ăn. Mãi sau cô đơ La Môlơ mới đến, cô vẫn trung thành với cái thói quen để mọi người phải chờ đợi mình. Khi trông thấy Juyliêng, cô đỏ bừng mặt, cô không nghe thấy nói là anh đã về. Theo lời dặn dò của hoàng thân Kôraxôp, Juyliêng nhìn hai bàn tay của cô; thấy run rẩy. Chính bản thân anh cũng bị sự phát hiện đó làm cho xúc động không sao tả xiết, nhưng may sao anh chỉ hiện ra vẻ mệt mỏi thôi.

Ông đơ La Môlơ ca tụng anh. Một lát sau, bà hầu tước hỏi chuyện anh, và khen anh về cái vẻ mệt mỏi của anh. Luôn luôn Juyliêng tự nhủ: Ta không nên nhìn cô đơ La Môlơ nhiều quá, nhưng con mắt của ta cũng không nên tránh cô. Phải tỏ ra cái vẻ đúng như trạng thái thực sự của ta tám hôm trước nỗi đau khổ của ta... Anh được mãn nguyện vì sự thành công, và ngồi lại phòng khách. Lần đầu tiên có ý tứ đối với bà chủ nhà, anh cố gắng hết sức để làm cho những người hầu chuyện bà lên tiếng nói năng và để giữ cho cuộc chuyện trò được linh hoạt.

Sự lễ độ của anh được đền bù: hồi tám giờ, nghe thấy báo danh bà thống chế đơ Fervac. Juyliêng rút lui và ít lâu sau trở lại ngay, ăn mặc cực kỳ chải chuốt. Bà đơ La Môlơ vô cùng cảm ơn anh về cái cử chỉ tôn kính đó, và muốn tỏ cho anh biết bà được hài lòng, bà nói chuyện

với bà đơ Fervac về cuộc du hành của anh. Juyliêng đến ngồi bên cạnh bà thống chế, lựa thế cho Matindơ không trông thấy anh. Ngồi như vậy, theo đúng tất cả mọi quy tắc nghệ thuật, bà đơ Fervac đối với anh thành ra đối tượng của một sự cảm thán hết sức ngấn ngò thờ thẩn. Chính cái thứ tình cảm đó đã làm chủ đề cho một đoạn văn lưu thủy mở đầu bức thư thứ nhất trong năm mươi ba bức mà hoàng thân Kôraxôp đã tặng anh.

Bà thống chế cho biết là bà đi xem rạp Ôpêra-Buffa*. Juyliêng bèn chạy ngay đến rạp đó; ở đấy anh gặp hiệp sĩ đơ Bôvoadix, chàng ta kéo anh vào một ngăn biệt phòng của những chàng quý tộc thị yến cho nhà vua, vừa đúng ở bên cạnh biệt phòng của bà đơ Fervac. Juyliêng nhìn bà ta không lúc nào rời con mắt. Nhất thiết, anh nghĩ bụng, khi trở về dinh, ta phải viết một bản nhật ký bao vây, kéo ta sẽ quên mất những trận tấn công của ta. Anh cố ép mình viết đôi ba trang về cái chủ đề chán ngắt đó, và như vậy anh đạt được kết quả, thật tuyệt diệu! là hầu như không nghĩ gì đến cô đơ La Môlơ nữa.

Matindơ hầu như cũng đã quên anh trong thời gian anh đi xa vắng. Xét cho cùng, anh ta chỉ là một con người tầm thường, cô nghĩ, tên tuổi của anh sẽ luôn luôn nhắc nhở cho ta sự lỗi lầm lớn nhất của đời ta. Phải thành thực trở về với những tư tưởng dung tục về đức hạnh và danh tiết; đàn bà con gái mà quên những tư tưởng đó, là tai hại đủ điều. Cô tỏ ra ý đã thuận tình để cho người ta kết thúc việc đính ước với chàng hầu tước đơ Croadonoa chuẩn bị đã từ bao lâu nay. Chàng ta sung sướng điên người; giá có ai bảo cho chàng biết rằng sự xuôi lòng của

282

Matindơ làm cho chàng rất hãnh diện đó, thực chất là có sự ản nhĩn bên trong, thì chắc hẳn chàng sẽ ngạc nhiên hết sức.

Tất cả mọi ý nghĩ của cô đơ La Môlơ bỗng biến đổi khi trông thấy Juyliêng. Thật ra thì đó là chồng ta, cô tự nhủ; nếu ta thành thực trở về với những tư tưởng đức hạnh, thì người mà ta phải lấy, rõ ràng là anh ấy thôi.

Cô vẫn dự liệu sẽ có những chuyện quấy rầy, nhưng về mặt đau khổ về phía Juyliêng; cô chuẩn bị sẵn những câu đối đáp: vì chắc chắn ở bữa ăn ra, anh sẽ tìm cách để nói với cô vài câu. Trái hẳn lại, ở phòng khách, anh rất kiên quyết, cả đến mắt anh cũng không quay nhìn ra phía vườn nữa, nhưng Trời biết là anh khổ tâm đến chừng nào! Thà nói trắng ngay tức khắc với nhau cái chuyện này còn hơn, cô đơ La Môlơ nghĩ; cô ra vườn một mình, Juyliêng không ra. Matindơ đến dạo bước gần những cửa bức bàn của phòng khách; cô trông thấy anh rất mãi mê tả cảnh cho bà đơ Fervac những tòa lâu đài cổ diều tàn trên các ngọn đồi ở hai bên bờ sông Ranh nó làm cho những ngọn đồi đó có biết bao vẻ đặc sắc. Anh đã bắt đầu biết sử dụng khá thành thạo những lời lẽ tình tứ và dí dỏm mà ở một vài phòng khách người ta gọi là *tài trí linh lợi*.

Nếu hoàng thân Kôraxôp có mặt ở Pari, thì chắc ông ta phải rất lấy làm tự hào: buổi tối hôm đó thật đúng như lời ông ta đã dự đoán.

Chắc ông ta phải tán thành cách xử sự của Juyliêng trong những ngày hôm sau.

Một cuộc âm mưu vận động giữa những thành viên của chính quyền bí ẩn* sắp được định đoạt vài tấm huân chương Thánh linh bội tinh; bà thống chế đơ Fervac đòi cho ông trẻ của bà phải được phong tặng. Ông hầu tước đơ La Môlơ cũng có kỳ vọng như thế cho nhạc phụ của ông; họ chung lưng đấu sức cùng nhau, và bà thống chế hầu như không ngày nào không đến dinh đơ La Môlơ. Chính do bà ta mà Juyliêng được biết rằng ông hầu tước sắp được làm bộ trưởng: ông ta hiến cho *Camarilla** một kế hoạch rất tài tình để thủ tiêu Hiến chương*, rất êm đẹp, trong vòng ba năm.

Juyliêng có thể hy vọng một chức giám mục, nếu ông đơ La Môlơ lên làm bộ trưởng; nhưng trong mắt anh, tất cả những chuyện danh lợi to tát đó như bị có một tấm màn che phủ lên. Trí óc của anh chỉ còn thoảng trông thấy những cái đó rất mờ mờ và như ở tận xa xăm. Nỗi đau khổ kinh khủng nó làm cho anh trở thành một kẻ gần đờ, khiến anh chỉ thấy mọi hứng thú của cuộc sống trong cách thức xử sự của anh đối với cô đơ La Môlơ thôi. Anh tính toán rằng sau năm sáu năm công phu, anh sẽ làm được cho cô phải yêu lại anh.

Cái đầu óc rất lạnh lùng đó, như ta thấy, đã sa vào tình trạng hoàn toàn mất lý trí. Trong tất cả các đức tính xưa kia đã làm cho anh nổi bật hơn người, nay chỉ còn lại một chút cương nghị. Trung thành một cách rất cụ thể với kế hoạch xử sự mà hoàng thân Kôraxôp đã vạch ra cho anh, tối nào anh cũng đến ngồi khá gần chiếc ghế bành của bà đơ Fervac, nhưng anh không tài nào nghĩ ra được một câu nào để nói.

Sự cố gắng mà anh tự đề ra cho mình để làm ra vẻ đã khỏi bệnh đối với mắt của Matindơ, thu hút tất cả sức lực tâm hồn anh, anh ngồi cạnh bà thống chế như một cái xác không hồn; cả đến đôi mắt của anh cũng đã mất hết cá tính anh, khác nào như trong cơn đau đớn cực độ của thể chất.

Cách nhìn nhận của bà dơ La Môlơ xưa này bao giờ cũng chỉ là xác minh những ý kiến của đức ông chồng sắp làm cho bà thành một công tước phu nhân, cho nên từ mấy hôm nay, bà đề cao công trạng của Juyliêng lên tận mây xanh.

CHƯƠNG XXVI

TÌNH YÊU TINH THẦN

*There also was of course in Adeline That calm
patrician polish in the adress, Which né er can
pass the equinoctial line Of any thing Which
Nature would express: Just as a Mandarin finds
nothing fine, At least his manner suffers not to
guess That any thing he views can greatly please.*

DON JUAN, c.XIII, stanza 84*

Trong cách nhìn nhận của tất cả cái gia đình này, có đôi phần điên rồ, bà thống chế nghĩ bụng; họ say mê cái anh chàng thầy tu trẻ tuổi của họ, anh chàng chỉ biết ngồi nghe với đôi mắt, nói đáng tội, cũng khá đẹp.

Về phần Juyliêng, anh thấy trong những cung cách của bà thống chế, một điển hình gần hoàn hảo của cái thú *bình tĩnh quý tộc* nó toát ra một vẻ lễ độ đúng mức, hơn nữa là sự tuyệt đối không thể có một xúc động gì mạnh mẽ. Đối với bà đo Fervac, thì sự đột xuất trong các cử động, sự thiếu tự chủ, sẽ làm cho bà chúm mắt chẳng khác gì sự không oai nghiêm đối với kẻ dưới. Chỉ hơi có một tí dấu hiệu nào của sự xúc cảm, đối với mắt

bà, cũng sẽ là một thứ *say sưa tinh thần* đáng xấu hổ, và rất có hại cho bốn phận một con người cao sang đối với bản thân mình. Niềm hạnh phúc lớn nhất của bà là được nói về cuộc đi săn mới đây của nhà vua, quyển sách thích nhất của bà là quyển *Hồi ký của công tước do Xanh-Ximông** nhất là phần nói về thế phổ.

Theo cách sắp đặt đèn đuốc, Juyliêng biết rõ cái vị trí thích hợp với loại sắc đẹp của bà đơ Fervac. Anh đến ngôi sân đầy từ trước, nhưng rất lưu ý quay cái ghế tựa thế nào cho không trông thấy Matindơ. Ngạc nhiên thấy anh kiên quyết lẫn mặt cô, một hôm cô rời bỏ tấm tràng kỷ màu xanh và đến ngôi khâu vá bên một chiếc bàn nhỏ ở cạnh chiếc ghế bành của bà thống chế. Juyliêng trông thấy mặt cô khá gần, qua mé dưới chiếc mũ của bà đơ Fervac. Đôi mắt kia nó định đoạt số phận của anh, lúc đầu anh khiếp sợ, nhưng sau đó bút anh mạnh mẽ ra khỏi trạng thái lý lằm thường lệ của anh, anh cất tiếng nói năng và nói rất hay.

Anh bắt chuyện với bà thống chế, nhưng mục đích duy nhất của anh là tác động đến tâm hồn Matindơ. Anh bỗng bật đến nỗi bà đơ Fervac không còn hiểu anh nói gì nữa.

Đó là một thành tích đầu tiên. Ví thử Juyliêng không biết bổ sung cho nó bằng một vài câu có tính chất huyền bí của người Đức, có tính chất tôn giáo cao siêu và tính chất Jêduýt chủ nghĩa, thì bà thống chế đã liệt anh vào hạng những con người ưu việt có sứ mạng cải tạo thời đại.

Anh ta đã thiếu ưu nhã, cô đơ La Môlơ tự nhủ, đến nỗi nói lâu như thế và nồng nhiệt đến thế với bà đơ

Fervac, thì ta không để tai nghe nữa. Trong suốt cả phần cuối buổi tối hôm đó, cô giữ đúng lời nguyện, tuy có khó khăn.

Đến nửa đêm, khi cô cầm cây đèn nến của mẹ, để đưa mẹ về buồng riêng, bà dơ La Môlơ dùng chân ở cầu thang để ca tụng Juyliêng từ đầu đến gót. Matindơ cuối cùng đâm ra bức mình; cô không sao ngủ được. Một ý nghĩ làm cô nguôi lòng: cái thứ mà ta khinh bỉ, hãy còn có thể làm một người có tài đức lớn đối với mắt của bà thống chế.

Về phần Juyliêng, anh đã hành động nên anh bớt đau khổ; mắt anh tình cờ nhìn cái cặp bằng da thuộc Nga La Tư trong đó hoàng thân Kôraxôp đã đựng năm mươi ba bức thư tình mà ông ta biếu anh. Juyliêng trông thấy ở dưới bức thư đầu có ghi chú: *Gửi bức thư số một tám ngày sau cuộc hội kiến lần đầu.*

Ta chậm mất rồi! Juyliêng kêu lên, vì ta gặp mặt bà dơ Fervac đã lâu rồi. Anh bèn chép ngay bức thư tình thứ nhất kia; đó là một bài huấn dụ đầy những câu văn về đạo đức và buồn chán chết người; may sao Juyliêng chép đến trang thứ hai đã thiêu thiêu ngủ rồi.

Vài tiếng đồng hồ sau, mặt trời đã lên cao chiếu vào anh dương gục đầu trên bàn. Một trong những giây phút nặng nề nhất của đời anh là cái lúc mỗi buổi sáng thức dậy, anh *nhận thấy* nỗi đau khổ của anh. Ngày hôm đó, anh chép một bức thư, gần như vừa chép vừa cười. Có lẽ nào, anh nghĩ bụng, lại có một chàng thanh niên nào viết lách như thế này! Anh đếm được rất nhiều câu văn

288

dài chín dòng. Ở cuối nguyên bản, anh thấy có lời ghi chú bằng bút chì:

- Thân hành mang bức thư này đi: cuối ngựa, cavát đen, áo rodanhgôt xanh. Trao thư cho người canh cổng với một vẻ mặt phiền muộn, vẻ ưu sầu thê thiết trong con mắt nhìn. Nếu thấy một chị hầu phòng nào đó, thì gạt trộm nước mắt. Bắt chuyện với chị hầu phòng.

Tất cả những việc đó được thi hành đúng răm rắp.

Cái việc ta làm thật là táo bạo, Juyliêng nghĩ bụng khi ở dinh đờ Fervac đi ra, nhưng mặc kệ Kôraxôp chứ. Dám viết thư cho một người đức hạnh lừng danh đến thế. Ta sẽ bị đối xử với một lòng khinh bỉ cùng cực, và chả có gì làm cho ta thích thú bằng. Kể ra, đó là cái trò hài kịch duy nhất mà ta còn có thể cảm được. Phải, làm cho con người rất khả ố, mà ta gọi là ta ấy, bị lộ bịch tức cười, ta sẽ lấy thế làm thích thú. Nói thực tình, ta sẵn lòng làm một tội ác nào đó để tiêu sầu khiến muộn.

Từ một tháng nay, giây phút đẹp nhất của đời sống Juyliêng là cái lúc anh dắt ngựa trở về chuồng. Kôraxôp đã rành mạch cấm anh nhìn, bất cứ vì lý do gì, người tình nhân đã rời bỏ anh. Nhưng bước chân của con ngựa mà cô biết rất rõ, cái cách Juyliêng gõ roi ngựa vào cửa chuồng để gọi người mở cửa, đôi khi thu hút Matindơ đến đứng sau tấm màn cửa sổ. Tấm vải sô mỏng tang nên Juyliêng trông thấu qua được. Khi nhìn bằng một cách riêng dưới vành mũ, anh trông thấy thân hình Matindơ nhưng không thấy mặt. Vậy, anh tự nhủ, nàng không thể trông thấy mặt ta, và như thế không gọi là nhìn nàng được.

Buổi tối, bà đơ Fervac đối đãi với anh y như thể bà chưa nhận được bài đại luận triết lý, huyền bí và tôn giáo mà buổi sáng anh đã trao cho người canh cửa của bà, với bao vẻ u sầu. Hôm trước, sự tình cờ đã phát hiện cho Juyliêng cái phương sách để ăn nói được hùng hồn; anh bèn thu xếp để trông thấy mặt của Matindơ. Về phía cô, thì một lát sau khi bà thống chế tối, cô rời bỏ tấm tràng kỷ xanh: như vậy là cô lìa bỏ đám bạn hữu thường ngày của cô. Chàng đơ Croadonoa có vẻ sung sướng vì cái trò trái nết mới đó; vẻ đau đớn rõ ràng của chàng ta cất hộ cho Juyliêng cái phần cơ cực nhất của nỗi đau khổ của anh.

Chuyện bất ngờ đó trong đời sống của anh làm cho anh nói năng hoạt bát phi thường; và vì tính tự ái thường len lỏi vào cả những trái tim được dùng làm nơi thờ phụng nên đức hạnh tôn nghiêm nhất, cho nên bà thống chế nghĩ thầm khi bước lên xe ra về: Bà đơ La Môlơ nói đúng đấy, anh chàng thầy tu trẻ này thật là có quý cách. Chắc hẳn là những ngày đầu, sự có mặt của ta đã làm cho anh chàng rụt rè nhút nhát. Thực tế, tất cả những cái người ta gặp ở cái nhà này thật là phù phiếm; ta chỉ trông thấy ở đấy những đức hạnh được tuổi già giúp sức, và rất cần có những lạnh lẽo băng giá của tuổi già nua. Anh chàng trẻ kia chắc là biết phân biệt chứ; anh ta viết hay, nhưng ta rất e rằng lời anh ta viết trong thư yêu cầu ta chỉ giáo cho, thực chất là một mối tình còn chưa tự nhận thức.

Tuy vậy, có biết bao chuyện trở lại đạo* đã bắt đầu giống như thế! Cái điều nó làm cho ta tin được ở sự

290

thành công của chuyện trở lại đạo này, chính là sự khác biệt giữa giọng văn của anh ta và giọng văn của những anh chàng thanh niên mà ta đã có dịp xem thư. Không thể nào không nhận thấy cái giọng cảm động thấm thía, một vẻ vô cùng trang nghiêm và rất nhiều tin tưởng trong lời văn của anh chàng tu sĩ nhập môn này; anh ta sẽ có cái đạo hạnh dịu dàng của Maxyông*.

CHƯƠNG XXVII

NHỮNG CHÚC VỊ TỐT ĐẸP NHẤT TRONG GIÁO HỘI

*Có công trạng! có tài năng! có thành tích? ôi
chao! chẳng bằng có vây cánh.*

*TÊLÉMAC**

Như vậy là cái ý nghĩ về chúc giám mục lần đầu tiên được xen lẫn với ý nghĩ về Juyliêng trong đầu óc một người đàn bà sớm muộn sẽ nắm cái quyền phân phối các chúc vị tốt đẹp nhất trong Giáo hội nước Pháp. Cái ưu thế đó, ví thử Juyliêng được biết, anh cũng chẳng lấy làm động tâm; trong lúc này, tư tưởng của anh không vươn lên tới cái gì khác lạ với nỗi đau khổ hiện tại của anh: tất cả mọi thứ đều làm tăng nỗi đau khổ đó lên gấp bội: chẳng hạn, cứ trông thấy căn buồng của anh là anh đã không chịu nổi. Buổi tối, khi anh cầm nến trở về buồng, mỗi đồ đạc, mỗi vật trang trí nhỏ bé, anh cũng đều thấy như lên tiếng để báo cho anh biết một cách chua chát một chi tiết mới của nỗi đau khổ của anh.

Ngày hôm nay, ta làm một công việc bắt buộc, anh nghĩ bụng khi trở về buồng và với một nỗi tức giận đã từ lâu anh không có nữa: mong rằng bức thư thứ hai sẽ buồn chán cũng bằng bức thư nhất.

Nó còn buồn chán hơn nữa. Những cái mà anh chép, anh thấy nó vô nghĩa lý quá, đến nỗi anh cứ sao hết dòng nọ đến dòng kia, mà không nghĩ gì đến ý nghĩa.

Lại còn kiểu súc hơn, anh nghĩ bụng, những công văn của hòa ước Munxtơ*, mà ông thầy dạy sách lược của ta bắt ta chép lại ở Luân Đôn.

Bấy giờ anh mới chợt nhớ đến những bức thư của bà đơ Fervac mà anh đã quên không trả lại nguyên bản cho người Tây Ban Nha nghiêm trầm đông Diêgô Buyxtôx. Anh tìm những bức thư đó; quả thực là nó cũng tối tăm khó hiểu gần bằng những bức thư của vị lãnh chúa Nga trẻ tuổi. Sự lờ mờ thật là trọn vẹn. Hình như có đủ các nghĩa và chẳng có nghĩa gì. Đó là cây phong huyền cảm, của phép hành văn, Juyliêng nghĩ. Giữa những tư tưởng cao siêu nhất về cái hư không, về cái chết, về cái vô cùng v.v..., ta chỉ trông thấy thực sự có mỗi một nỗi sợ ghê gớm bị lỗ bịch tức cười.

Câu độc thoại mà chúng tôi vừa tóm tắt trên đây, được lặp đi lặp lại trong mười lăm ngày liền. Thiu thiu ngủ trong khi sao chép một thứ bình luận về thiên Mặc thị*, ngày hôm sau đi đưa một bức thư với một vẻ u sầu, dắt ngựa trở về chuồng với hy vọng được thoáng trông thấy tà áo dài của Matindơ, làm việc, buổi tối xuất hiện ở rạp Ôpêra khi nào bà đơ Fervac không đến dinh đơ La Môlơ, đó là tất cả những sự việc đơn điệu của đời sống

Juyliêng. Đời sống đó có hứng thú hơn, khi nào bà đi Fervac đến nhà bà hầu tước; khi đó, anh có thể hé trông thấy đôi mắt của Matindo dưới một vạt mũ của bà thống chế, và anh ăn nói hoạt bát. Những câu dí dỏm và tình tứ của anh bắt đầu có một văn thể vừa nổi lại vừa ưu nhã hơn trước.

Anh cảm thấy rõ là những điều anh nói đều vô nghĩa lý đối với mắt Matindo, nhưng anh muốn làm cô phải chú ý vì cách phát âm ưu nhã. Những điều ta nói càng sai ngoa, chắc hẳn ta lại càng làm cho nàng được vừa lòng, Juyliêng nghĩ bụng: và thế là, với một sự táo bạo ghê gớm, anh làm ngoa ngoắt thêm một vài dáng vẻ của thiên nhiên. Anh nhận thấy rất nhanh chóng rằng, muốn không ra vẻ tầm thường trong con mắt của bà thống chế thì cần nhất là phải tránh những ý nghĩ đơn giản và hợp lý. Anh cứ tiếp tục như vậy, hoặc rút ngắn những sự khoa đại của anh tùy theo anh thấy sự hoan nghênh hay sự lãnh đạm trong con mắt của hai vị nương tử đại quý mà anh cần phải lấy lòng.

Nói tổng cộng lại, đời sống của anh đỡ khủng khiếp hơn là khi ngày nọ qua ngày kia anh nhàn cư bất động.

Thế là bây giờ, một buổi tối anh tự nhủ, ta đã sao chép đến bài thứ mười lăm trong những bài đại luận góm ghiếc kia; mười bốn bài đầu đã được trao đúng răm rắp cho gã canh cổng nhà bà thống chế. Ta sắp được vinh dự làm đầy chắt tất cả các ngăn bàn giấy của bà ta. Vậy mà bà đối đãi với ta vẫn đúng như là ta chẳng hề viết lách gì! Tất cả chuyện này rồi kết cục ra sao nhỉ? Sự kiên trì của ta rồi có sẽ làm cho bà ta phát chán cũng

như ta không? Phải công nhận rằng cái anh chàng người Nga nọ, bạn của Kôraxôp và si mê cô nữ tu sĩ xinh đẹp của giáo phái Quây-cơ ở Ritsmon, lúc đương thời quả là một con người dễ sợ; làm người ta phát chán đến thế là cùng.

Cũng giống như tất cả những kẻ tâm thường mà tình cò được xem những cuộc bài binh bố trận của một vị danh tướng, Juyliêng chả hiểu tí gì về cuộc tấn công của anh chàng thanh niên người Nga vào trái tim vị giai nhân người Anh. Bốn chục bức thư đầu chỉ là để xin tha thứ cái lỗi dám táo bạo viết thư. Cần phải làm cho con người dịu dàng kia, có lẽ đương buồn chán vô cùng, tập nhiễm thói quen chấp nhận những bức thư, có lẽ đỡ nhột nhèo hơn một chút so với đời sống hàng ngày của nàng.

Một buổi sáng, người ta đưa cho Juyliêng một phong thư; anh nhận ra huy hiệu của bà dơ Fervac, và bóc thư với một vẻ vội vàng hăm hở, giá là mấy hôm trước đây thì có lẽ không thể có được: thì ra chỉ là một thiệp mời dự tiệc.

Anh vội tìm đến cấm nang của hoàng thân Kôraxôp. Khốn thay anh chàng người Nga lại muốn bay bướm như Dora* ở chỗ đáng lẽ phải giản dị và dễ hiểu; Juyliêng không sao đoán trước được vị thế tinh thần của mình trong bữa tiệc sắp tới ở nhà bà thống chế.

Phòng khách huy hoàng cực độ, chói lọi vàng son cũng như hành lang Dian ở điện Tuylori với những tranh sơn dầu trên những tấm gỗ lát vách. Trong những bức tranh đó, có những vết nhột màu. Sau này, Juyliêng được biết rằng các đề tài bị bà chủ nhà thấy có vẻ khiếm nhã, nên

bà đã cho sửa lại các bức tranh đó. *Thời đại đạo đức!* anh nghĩ thầm.

Trong phòng khách này, anh nhận thấy có ba nhân vật đã dự cuộc khởi thảo bức mật thư. Một trong ba nhân vật đó, đức giám mục địa phận***, chú của bà thống chế, có phiếu bổ nhiệm các giáo chức ăn lộc, và nghe nói, không nỡ từ chối cháu gái một điều gì xưa nay. Ta đã tiến được một bước dài vô cùng, Juyliêng nghĩ thầm và mỉm cười buồn bã, nhưng ta cũng thờ ơ với nó vô cùng! Thế là bây giờ ta được dự tiệc cùng bàn với đức giám mục trú danh địa phận***.

Bữa ăn tầm thường và cuộc chuyện trò thật sốt ruột. Đó là mục lục của một quyển sách tồi, Juyliêng nghĩ. Tất cả các chủ đề lớn nhất của tư tưởng loài người đều được đề cập ở đó một cách hãnh diện. Lắng nghe được ba phút, người ta phải tự hỏi cái nào hơn cái nào, giữa cái giọng khoa trương của người nói và cái dốt ghê gớm của y.

Bạn đọc chắc hẳn đã quên cái anh văn sĩ bé con, tên là Tăngbô, cháu ông học sĩ và giáo sư tương lai, anh ta có vẻ như được phụ trách đầu độc phòng khách của dinh dơ La Môlo, bằng những vụ cáo hèn hạ.

Chính do anh chàng nhãi nhép đó mà Juyliêng nảy ra ý nghĩ thứ nhất, rằng rất có thể bà dơ Fervac, tuy không trả lời các bức thư của anh, nhưng có lòng khoan dung với mối tình cảm đã xui viết nên những bức thư đó. Tâm hồn đen tối của Tăngbô bị vò xé khi nghĩ đến những thành công của Juyliêng; nhưng một mặt khác, vì lẽ một người có tài đức, cũng như một thằng ngu, không thể nào cùng một lúc ở được hai nơi, nếu Xoren trở thành

296

tình nhân của bà thống chế cao siêu, anh chàng giáo sư tương lai tự nhủ, thì bà sẽ kiếm cho hắn một chức vị béo bở trong Giáo hội, và ta sẽ giữ thoát được hắn ở dinh đơ La Môlơ.

Linh mục Pira cũng lên lớp Juyliêng hàng tràng dài về những thành công của anh ở dinh đơ Fervac. Có sự ghen ghét phe phái giữa nhà Jăngxênit và phòng khách Jêduyt, tái tạo và quân chủ của bà thống chế đức hạnh.

CHƯƠNG XXVIII

MANÔNG LEXCÔ

Thế là, một khi anh ta tin chắc là ông tu viện trưởng ngu dại và xuẩn ngốc, thì thường thường anh ta thành công bằng cách gọi cái trắng là đen và cái đen là trắng.

*LICHTEMBERG**

Những lời dăn dò của anh chàng người Nga cấm ngặt không bao giờ được cất lời nói trái với ý kiến của người mà mình gửi thư. Không được đi sai trệch, bất cứ vì một lý do gì, cái vai trò cảm thán hết sức mê mẩn; các bức thư bao giờ cũng xuất phát từ điều giả thiết đó.

Một buổi tối, ở rạp Ôpêra, trong biệt phòng của bà đo Fervac, Juyliêng cực lực tán dương vũ khúc *Manông Lexcô**. Lý do duy nhất để anh phát biểu như vậy, chỉ là vì anh thấy nó vô vị.

Bà thống chế nói rằng vũ khúc đó thật còn kém xa cuốn tiểu thuyết của linh mục Prêvô.

Ủa! Juyliêng nghĩ bụng lấy làm ngạc nhiên và thú vị, một con người đức hạnh cao cả đến như thế mà đi ca

tụng một cuốn tiểu thuyết! Bà đơ Fervac xưa nay vẫn biểu lộ, mỗi tuần lễ vài ba lần, lòng khinh bỉ hết nước đối với những nhà văn dùng những tác phẩm tồi tàn đó để làm hư hỏng một thế hệ thanh niên, than ôi! vốn rất sẵn sàng để bị thác loạn vì dục tình.

Trong cái thể loại thương luân bại lý và nguy hiểm đó, thì *Manông Lexcô*, bà thống chế nói tiếp, nghe đâu chiếm một vị trí hàng đầu. Những sa ngã và những nỗi bi ai xứng đáng với một trái tim rất có tội, nghe đâu được mô tả trong đó với một vẻ chân thực có phần sâu sắc; điều đó không ngăn cản Bônapactơ của ông phát biểu ở Sanhto-Hêlen rằng đó là một cuốn tiểu thuyết viết cho bọn tôi đòi.

Lời nói đó làm cho tâm hồn Juyliêng trở lại mười phần linh hoạt. Người ta đã lợi dụng làm hại ta bên cạnh bà thống chế đây; người ta đã nói với bà mối nhiệt tình của ta đối với Napôlêông. Sự việc đó đã làm cho bà tức giận đến nỗi bà không nén nổi cái ý muốn làm cho ta cảm thấy sự tức giận đó. Điều phát hiện này làm cho anh thú vị suốt buổi tối và khiến anh trở thành thú vị. Khi anh cáo biệt bà thống chế dưới hành lang rạp Ôpêra: "Ông ạ, bà nói với anh, ông nên nhớ rằng khi yêu tôi thì không được yêu Bônapactơ; cùng lắm, chỉ có thể nhận ông ta như một chuyện số kiếp do Trời bắt ta phải chịu đựng thôi. Với lại, con người đó không có một tâm hồn khá mềm dẻo để thưởng thức những kiệt tác của nghệ thuật".

Khi yêu tôi! Juyliêng tự nhắc thầm; câu đó chả có ý nghĩa gì, hay là có tất cả mọi ý nghĩa. Đây thật là những bí quyết về ngôn ngữ mà bà con. tình lẻ tội nghiệp của

chúng ta không có. Và anh nghĩ rất nhiều đến bà đo Rênan, trong khi chép một bức thư đại cà sa để gửi cho bà thống chế.

- Thế nào mà, ngày hôm sau bà nói với anh với một vẻ thần nhiên mà anh thấy là đóng kịch vụng về, ông lại nói với tôi những *Luân Đôn* với *Ritsmon* trong bức thư ông mới viết tôi hôm nay, khi ở Ôpêra ra về thì phải?

Juyliêng rất lúng túng; thì ra anh đã sao chép hết dòng ấy đến dòng khác, không để ý gì đến những cái anh viết, và rõ ràng là anh đã quên không thay những tiếng *Luân Đôn* và *Ritsmon* ở trong nguyên văn, bằng *Pari* và *Xanh-Clu*. Anh mở đầu vài ba câu, nhưng không tài nào nói hết câu được; anh tự cảm thấy chỉ chực bật lên cười sặc sụa. Mãi sau, tìm lời lựa tiếng, anh đạt được cái ý này: Bị phẫn khích bởi cuộc thảo luận về những lợi ích cao siêu nhất, to tát nhất của tâm hồn con người, có lẽ tâm hồn tôi, khi viết thư cho bà đã bị một chút lơ đãng chẳng.

Ta gây được một ấn tượng, anh tự nhủ, vậy ta có thể tránh được nỗi buồn chán từ lúc này cho đến hết buổi. Ở dinh đo Fervac ra về, anh đi vội vàng như chạy. Buổi tối, khi xem lại nguyên bản bức thư chép hôm qua, anh đi mau đến quãng tai hại mà anh chàng người Nga nói đến *Luân Đôn* và *Ritsmon*. Juyliêng rất ngạc nhiên thấy bức thư đó có giọng gần như thẩm thiết.

Chính sự tương phản giữa vẻ ngoài phù phiếm của những lời nói chuyện của anh, với sự sâu sắc cao siêu và gần như bí hiểm của những bức thư của anh, đã làm anh nổi bật. Nhất là bà thống chế lấy làm thích những câu

văn dài lê thê của anh; nó không phải là cái thứ văn nhí nhất mà Vonte, con người rất vô đạo kia! đã làm cho thịnh hành. Mặc dầu anh chàng của chúng ta làm đủ mọi cách để loại trừ tất cả cái gì là có ý nghĩa trong câu chuyện trò của anh, nhưng nó vẫn còn một màu sắc phản quân chủ và phản tôn giáo không lọt khỏi mắt bà đơ Fervac. Chung quanh bà toàn là những nhân vật cực kỳ đạo đức, nhưng thường khi cả một buổi tối không có được một ý kiến nào*, cho nên hẳn có cái gì giống như một điều mới mẻ, là bà phu nhân này hết sức chú ý ngay; nhưng đồng thời bà cho rằng bốn phần của bà đối với mình, là phải lấy điều đó làm bất bình. Bà gọi cái khuyết điểm ấy, là mang dấu vết phù phiếm của thời đại...

Những loại phòng khách như thế, chỉ khi nào người ta có chuyện phải khẩn cầu thì mới nên đến. Tất cả sự buồn chán của đời sống không hứng thú đó của Juyliêng, chắc hẳn bạn đọc cũng chia sẻ. Đó là những cánh đồng hoang trong cuộc du hành của chúng ta.

Trong suốt thời gian bị chiếm đoạt trong đời sống của Juyliêng bởi giai đoạn Fervac, cô đơ La Môlơ cần phải trông ở chính mình để đừng nghĩ đến anh nữa. Tâm hồn cô bị giày vò bởi những cuộc đấu tranh mãnh liệt; đôi khi cô tự hào là khinh bỉ anh chàng thanh niên rất buồn đó; nhưng mặc dầu không muốn, cô vẫn thích nghe chuyện trò của anh. Điều làm cô ngạc nhiên nhất, là sự giả dối hoàn toàn của anh; anh không nói với bà thống chế một câu nào mà không phải là một lời man trá, hay ít ra là một sự che giấu rất khả ố những ý nghĩ của anh, mà Matindơ biết rõ về hầu hết các chủ đề. Sự trí trá đó làm

cô chú ý! Thật là thâm thúy! cô nghĩ bụng; thật là khác xa với những anh ngốc nghếch khoa trương hay những kẻ gian xảo tầm thường, như anh chàng Tăngbô, họ ăn nói cùng một giọng như nhau.

Tuy vậy, Juyliêng có những ngày kinh khủng. Hàng ngày anh đến phòng khách của bà thống chế, là để làm trọn một cái bổn phận nặng nề hết sức. Những cố gắng của anh để đóng một vai trò, cuối cùng làm cho tâm hồn anh kiệt sức. Thường khi, ban đêm đi xuyên qua cái sân mênh mông của dinh đô Fervac, anh phải tận dụng khí phách và lý luận mới tự duy trì được ở trên sự thất vọng một tí.

Ta đã thắng sự thất vọng ở chủng viện, anh nghĩ bụng: ấy là hồi đó ta có một viễn tượng kinh khủng biết bao! ta làm nên sự nghiệp hay ta thất bại, chẳng nào ta cũng thấy mình bắt buộc phải sống suốt cả cuộc đời làm bạn mật thiết với những kẻ đáng khinh bỉ nhất và ghê tởm nhất dưới gầm trời. Mùa xuân sau, chỉ vãn vẹn có mười một tháng sau thôi, ta là người có lẽ sung sướng nhất trong lứa thanh niên cùng tuổi với ta.

Nhưng rất nhiều khi tất cả những lý luận tốt đẹp đó không có hiệu lực gì đối với thực tế kinh khủng. Mỗi ngày, anh gặp mặt Matindơ ở bữa ăn sáng và bữa ăn chiều. Theo những bức thư nhiều vô kể mà ông dơ La Môlơ đọc cho anh viết, anh biết cô sắp lấy chàng dơ Croadonoa đến nơi. Chàng thanh niên đáng yêu đó đã mỗi ngày hai lần đến dinh đô La Môlơ rồi: không có một hành vi nào của chàng lọt khỏi con mắt ghen tuông của một gã tình nhân bị ruồng bỏ.

Khi anh đã tưởng trông thấy cô dơ La Môrơ ưu đãi anh chàng vị hôn phu của cô, thì trở về buồn riêng, Juyliêng không thể nào không nhìn những khẩu súng tay của mình một cách âu yếm.

Chà! ta sẽ làm như thế này thì khôn ngoan hơn nhiều, anh nghĩ bụng: tay xóa ký hiệu ở quần áo lót mình và đi vào một khu rừng vắng vẻ nào đó, cách Pari hai mươi dặm đường, kết liễu cuộc đời đáng ghét này đi! Lạ mặt ở địa phương, cái chết của ta sẽ được giấu kín trong mười ngày, và sau mười lăm ngày thì còn ai nghĩ đến ta nữa!

Lý luận như vậy thật là khôn ngoan. Nhưng ngày hôm sau, chỉ cái cánh tay của Matindơ, trông hé thấy giữa cửa tay áo dài và chiếc găng, đã đủ để chìm sâu anh chàng triết lý trẻ tuổi nhà ta vào những kỷ niệm cay độc, nhưng nó ràng buộc anh với cuộc sống. Thế thì! lúc đó anh tự nhủ, ta sẽ theo cho đến cùng cái chính sách của người Nga kia. Rồi chung cục sẽ ra sao nhỉ?

Đối với bà thống chế cố nhiên, sau khi đã sao năm mươi ba bức thư nọ, ta sẽ không viết thêm bức nào nữa.

Đối với Matindơ, sáu tuần lễ đóng kịch rất khổ tâm này, hoặc không thay đổi tí nào nổi tức giận của nàng hoặc sẽ đem lại cho ta một giây lát dần hòa. Trời đất ơi! ta sẽ sung sướng đến chết mất! Và anh không thể nào nghĩ nốt ý được.

Sau một hồi lâu mơ mộng, khi anh đã nối tiếp được cuộc lý luận của anh: Vậy, anh nghĩ bụng, ta sẽ được một ngày hạnh phúc, sau đó lại bắt đầu lại những nỗi cay nghiệt của nàng, mà cơ sở, than ôi! là đức bạc của ta không cảm nổi lòng nàng, và ta sẽ không còn một

phương kế nào nữa, ta sẽ tan tành sự nghiệp, sẽ bại vong vĩnh viễn...

Tính khí nàng như vậy, thì nàng có thể cho ta được cái bảo đảm gì? Than ôi! tài hèn đức mỏng của ta là đầu mối của tất cả mọi sự. Ta sẽ thiếu thanh lịch trong phong cách, lời ăn tiếng nói của ta sẽ nặng nề và đơn điệu. Trời đất ơi! Tại sao ta lại là ta?

CHƯƠNG XXIX

BUỒN CHÁN

Hy sinh cho những đam mê của mình, cũng được đi; nhưng cho những đam mê mà mình không có! Ôi, thế kỷ XIX đáng buồn thay!

*GIRÔĐÊ**

Sau khi đã đọc, lúc đầu chẳng có hứng thú gì, những bức thư dài đặc của Juyliêng, bà dợ Fervac bắt đầu bận tâm về nó; nhưng có một điều làm cho bà ngán ngẩm: Tiếc thay chàng Xoren lại không phải dứt khoát là thầy tu! Ví thử là thầy tu, thì ta có thể thừa tiếp chàng ta một cách tương đối thân mật; với tấm huân chương kia và bộ quần áo hầu như là của thường dân kia, ta dễ bị những câu hỏi độc địa, và biết trả lời thế nào? Bà không nghĩ nốt ý; một bà bạn tai ác nào đó có thể giả thiết và đi rêu rao nữa cũng nên, rằng đó là một cậu em họ thân danh thấp kém, có thân thuộc với cha ta, một anh lái buôn nào đó được đoàn Dân vệ tặng thưởng huân chương đầy thôi.

Từ trước cho đến khi gặp gỡ Juyliêng, nỗi vui thích nhất của bà dợ Fervac là được viết mấy chữ bà thống chế

bên cạnh tên của mình. Về sau, một thứ hòm hĩnh của người mới nổi, hòm hĩnh bệnh tật và hơi một tí cũng bị xúc phạm, đã phải phấn đấu chống lại một mối thiết tha chớm nở. Nếu ta muốn, bà thống chế nghĩ bụng, cất nhắc cho chàng ta làm phó giám mục trong một địa phận nào đó ở vùng lân cận Pari thì cũng rất dễ thôi! Nhưng ông Xoren cụt lùn, mà lại là cậu thư ký bé mọn của ông dơ La Môlơ nữa! thật là ngán quá.

Lần đầu tiên, cái tâm hồn *e se* đủ điều ấy, bị xúc động vì một mối thiết tha xa lạ với những hoài vọng của bà về cấp bậc và địa vị xã hội cao sang. Lão già canh cổng của bà nhận xét rằng khi lão đem lại cho bà một bức thư của anh chàng thanh niên đẹp trai, có vẻ mặt rất buồn rầu kia, thì lão chắc chắn được thấy tiêu tan cái vẻ mặt lơ đãng và thất ý mà bà thống chế bao giờ cũng vẫn chăm lo biểu lộ mỗi khi có một kẻ gia nhân của bà tới gần bà.

Nỗi buồn chán của một lối sống chỉ toàn những tham vọng gây ấn tượng cho công chúng, mà trong thâm tâm không có nỗi vui thực sự về cái loại thành công đó, đã trở thành không sao chịu nổi từ khi bà tư tưởng đến Juyliêng, thậm chí muốn cho các chị hầu phòng khỏi bị ngược đãi suốt cả một ngày, thì chỉ cần buổi tối hôm trước bà đã được chuyện vãn một tiếng đồng hồ với chàng thanh niên lạ lùng kia. Thanh danh mới mẻ của bà chống lại được những bức thư nặc danh, viết rất khéo. Cậu bé Tăngbô cung cấp cho các chàng dơ Luyz, dơ Croadonoa, dơ Cayluyx, vài ba chuyện vu cáo rất khôn khéo, và những chàng này lấy làm thú vị đem đi gieo rắc, mà không thêm .

xác minh những lời buộc tội kia có đúng sự thật hay không, tất cả chuyện đó đều vô hiệu. Bà thống chế, mà trí óc không quen chống lại những cách thức tầm thường đó, đem những nỗi ngờ vực của mình kể cho Matindơ, và bao giờ cũng được nguôi lòng.

Một hôm, sau khi đã hỏi đến ba lần xem có thư từ gì không, bà dơ Fervac đột nhiên quyết định trả lời Juyliêng. Đó là một cuộc chiến thắng của sự buồn chán. Đến bức thư thứ hai, bà thống chế gần như bị ngừng lại vì thấy tay mình viết ra một cái địa chỉ tầm thường đến thế, *Gửi ông Xoren, ở nhà ông hầu tước dơ La Môlo*, thật là bất tiện quá.

Nhất thiết, buổi tối bà nói với Juyliêng với một vẻ rất cộc cằn, ông phải đem lại cho tôi những tấm phong bì có đề sẵn địa chỉ của ông.

Thế là ta được phong chức tình nhân hầu cận, Juyliêng nghĩ bụng*, và anh vừa nghiêng mình làm lễ, vừa vui đùa tự về mặt giống như Acxen, lão hầu cận của ông hầu tước.

Ngày tối hôm đó, anh đem phong bì lại, và ngày hôm sau, ngay từ sáng sớm, anh nhận được bức thư thứ ba, anh đọc năm sáu dòng đầu, và đôi ba dòng cuối. Bức thư dài bốn trang đặc một thứ chữ viết nhỏ rất xít.

Dần dần bà nhiễm cái thói quen êm ái viết thư gần như hằng ngày, Juyliêng trả lời bằng những bản sao chép trung thành những bức thư của người Nga, và, đây là cái lợi của lối văn kiểu sức khoa trương: bà dơ Fervac không ngạc nhiên tí nào về sự ít có liên quan giữa thư phúc đáp với thư của bà.

Lòng tự kiêu của bà không biết sẽ tức giận đến thế nào, nếu cậu bé Tăngbô, vốn tự nguyện làm kẻ do thám mọi hành vi của Juyliêng, mách được với bà rằng tất cả những thư của bà, không được bóc ra, bị vút bừa vào trong ngăn kéo của Juyliêng.

Một buổi sáng người canh cổng đem vào thư viện cho anh một bức thư của bà thống chế; Matindơ gặp hẳn, trông thấy bức thư và địa chỉ do tay Juyliêng viết. Cô vào thư viện khi người canh cổng đi ra; bức thư vẫn còn ở trên mép bàn; Juyliêng mãi viết lách, chưa bỏ vào ngăn kéo.

- Chuyện này là tôi không thể chịu nổi, Matindơ vừa kêu lên vừa đoạt lấy bức thư, tôi là vợ ông, mà ông quên hẳn tôi đi. Cách ăn ở của ông thật là xấu xa, ông có biết không?

Nói đến đây, lòng tự kiêu của cô, ngạc nhiên về hành vi trái ngời lẽ kinh khủng của mình, làm cho cô nghẹn ngào; cô chưa chan nước mắt và chỉ phút chốc Juyliêng thấy hình như cô tắt thở.

Sững sờ, bối rối, Juyliêng không thấy rõ lắm cảnh tượng đó có cái gì là tuyệt vời và sung sướng cho anh. Anh đỡ Matindơ ngồi xuống; cô hầu ngả người vào lòng anh.

Giây phút đầu tiên mà anh nhận thấy động tác đó, là một nỗi vui sướng tuyệt trần. Giây phút thứ hai là một ý nghĩ đến Kôraxôp: ta chỉ nói nửa lời là có thể hỏng cả.

Hai cánh tay anh cứng lại, vì sự cố gắng do sách lược đề ra quá nặng nề. Ta cũng không được phép áp chặt vào lòng ta tấm thân mềm mại và kiêu diễm này, sợ rồi

nàng lại khinh bỉ và ngược đãi ta. Tính nết dẫu mà khùng khiếp!

Và trong khi nguyên rửa cái tính nết của Matindo, anh lại càng yêu cô gấp trăm lần; anh tưởng chừng đương ôm trong đôi cánh tay anh một bà hoàng hậu.

Về lạnh lùng tro tro của Juyliêng làm tăng lên gấp bội nỗi đau khổ vì kiêu ngạo nó vò xé tâm hồn cô dơ La Môlơ. Lúc đó tuyệt nhiên cô không có sự lãnh tính cần thiết để cố đoán trong mắt anh niềm cảm nghĩ của anh về cô trong lúc này. Cô không dám nhìn anh; cô sợ gặp phải nét mặt khinh bỉ.

Ngồi trên tấm divăng của thư viện, yên lặng và dẫu quay về phía đối lập với Juyliêng, cô bị giày vò bởi những nỗi đau đớn ác liệt nhất mà lòng kiêu và tình yêu có thể làm cho một tâm hồn con người cảm thấy. Cô vừa mới sa vào một hành động bỉ ổi biết chừng nào.

Khốn nạn thân ta! ta đã phải chịu cái số phận trông thấy những sự tỏ tình lộ liễu nhất của ta bị hắt hủi! và hắt hủi bởi ai? lòng kiêu ngạo đau đớn đến điên cuồng của cô nói thêm, hắt hủi bởi một tên gia nhân của cha ta.

- Cái đó tôi sẽ không đời nào chịu, cô nói to lên.

Và, điên cuồng vùng đứng dậy, cô mở ngăn kéo bàn của Juyliêng ở cách hai bước trước mặt cô. Cô như lạnh toát người vì khùng khiếp, khi trông thấy trong đó chín mươi bức thư chưa bóc, giống hết bức thư mà bác canh cổng vừa mới đem lên. Trên tất cả các địa chỉ, cô đều nhận ra nét chữ của Juyliêng, có biến dạng ít nhiều.

- Thì ra, cô điên người kêu lên, không những là ông giao hảo với bà ấy, mà ông lại còn khinh bà ấy nữa. Ông, một con người hạ tiện, dám khinh bà thống chế đơ Fervac!

Ồ! xin lỗi anh, cô nói thêm và quỳ sụp xuống chân anh, anh hãy khinh bỉ em nếu anh muốn, nhưng hãy yêu em, thiếu tình yêu của anh thì em không thể nào sống được nữa. Và cô ngã lăn ra bất tỉnh nhân sự.

Thế là đây, con người kiêu ngạo kia, ở dưới chân tai Juyliêng tự nhủ.

CHƯƠNG XXX

MỘT BIỆT PHÒNG Ở RẠP CA VŨ NHẠC HÀI KỊCH

As the blackest sky Foretells the heaviest tempest
DON JUAN. C.I. st.73.*

Giữa tất cả những động tác to tát đó, Juyliêng ngạc nhiên nhiều hơn là sung sướng. Những lời lăng mạ của Matindơ tỏ cho anh rằng sách lược của người Nga là khôn ngoan biết mấy. Nói ít, làm ít, đó là phương kế cứu vãn duy nhất của ta.

Anh đỡ Matindơ dậy và không nói nửa lời, đặt cô ngồi lại trên tấm divăng. Dần dần nước mắt của cô ròng ròng chảy.

Để tự trấn tĩnh, cô cầm lấy những bức thư của bà dơ Fervac, cô từ từ bóc những bức thư ấy ra. Cô có một động tác cau kính rõ rệt khi cô nhận ra nét chữ của bà thống chế. Cô lần giở những trang thư mà không đọc; phần nhiều những bức thư đó dài đến sáu trang.

- Ít ra, ông hãy trả lời tôi, cuối cùng Matindơ nói với một giọng hết sức khẩn cầu, nhưng không dám nhìn

Juyliêng. Ông biết rõ là tôi có lòng tự kiêu; đó là nỗi bất hạnh của địa vị tôi và cũng là của tính khí tôi nữa, xin thú thực; vậy bà dợ Fervac đã cướp của tôi trái tim ông... Bà ta có làm cho ông tất cả những hy sinh, mà mối tình tai hại kia đã lôi cuốn tôi vào hay không!

Juyliêng chỉ đáp lại bằng một sự im lặng u trầm. Nàng có quyền gì, Juyliêng nghĩ bụng, mà đòi hỏi ta một việc tiết lộ không xứng đáng với một người cao nhã?

Matindơ cố đọc những bức thư, đôi mắt đầy lệ của cô làm cho cô không tài nào đọc được.

Từ một tháng nay cô đau khổ, nhưng cái tâm hồn kiêu kỳ đó không hề tự thú những cảm nghĩ của mình. Duy có sự tình cờ đã đưa đến sự bùng nổ kia. Một chốc lát lòng ghen và tình yêu đã thắng lòng kiêu ngạo. Cô được đặt ngồi trên divăng rất gần bên anh. Anh trông thấy mái tóc và cái cổ ngọc ngà của cô; có một lúc, anh quên tất cả mọi sự giữ gìn; anh đưa cánh tay ôm ngang mình cô, và gần như xiết chặt cô vào ngực anh.

Cô từ từ ngoảnh đầu lại phía anh; anh kinh ngạc thấy nỗi đau đớn cực độ trong đôi mắt cô, đến nỗi không nhận được cái thần thái thường ngày của nó nữa.

Juyliêng cảm thấy rời rã cả người, vì hành vi gan góc anh tự dè cho mình thật là nặng nề chết người.

Đôi mắt kia chả mấy chốc sẽ chỉ còn biểu lộ một nỗi khinh khỉnh lạnh lùng hết sức, Juyliêng tự nhủ, nếu ta tự để lôi cuốn vào hạnh phúc yêu nàng. Nhưng, với một giọng thêu thào và những lời mà cô không còn đủ sức để nói cho hết, lúc này cô nhắc đi nhắc lại với anh lời cam

quyết tất cả những nỗi hối tiếc của cô về những hành vi mà lòng quá tự kiêu đã xui cô làm nên.

- Tôi cũng có lòng tự kiêu, Juyliêng nói với cô bằng một giọng không ra hơi, và nét mặt anh bộc lộ một tình trạng mệt mỏi cùng cực về thể chất.

Matinđơ quay phắt lại phía anh. Được nghe thấy tiếng nói của anh là một niềm hạnh phúc mà cô đã hầu như không còn dám hy vọng nữa. Trong lúc này, cô có nhớ đến sự kiêu hãnh của mình là chỉ để nguyên rửa nó, cô chỉ ước gì tìm được những cử chỉ mới lạ không ai ngờ được, để chứng tỏ với anh rằng cô yêu quý anh và tự ghét mình đến chừng nào.

- Có lẽ chính vì lòng tự kiêu đó, Juyliêng nói tiếp, mà đã có một lúc cô có biệt nhỡn đối với tôi; và chắc chắn là vì sự cương nghị gan góc và thích hợp với một người đàn ông, mà trong lúc này cô quý mến tôi. Có thể là tôi có tình với bà thống chế.

Matinđơ giật bản mình; mắt cô biến sang một vẻ lạ lùng. Cô sắp được nghe đọc bản án quyết của cô. Sự xúc động đó không lọt khỏi mắt Juyliêng; anh cảm thấy lòng gan góc của anh nao núng.

Chà! anh nghĩ thầm trong lúc tai anh nghe âm thanh của những lời hão huyền mà miệng anh nói ra, khác nào như nghe một tiếng động xa lạ từ đâu; ước gì ta có thể hôn chỉ chút lên đôi má rất xanh xao kia, mà em không biết, thì hay quá!

- Có thể là tôi có tình với bà thống chế, anh nói tiếp... và giọng nói của anh cứ mỗi lúc một yếu dần, nhưng điều

chắc chắn là tôi không được một bằng chứng gì rõ rệt về mối cảm tình của bà đối với tôi...

Matindơ nhìn anh: anh trân trân nhìn lại, ít ra anh hy vọng rằng nét mặt mình đã không làm lộ chân tướng của mình. Anh cảm thấy tình yêu thẩm thấu đến tận những kẽ ngách sâu kín nhất của lòng anh. Chưa bao giờ anh yêu quý nàng đến độ ấy, lúc đó anh điên cuồng cũng gần bằng Matindơ. Nếu nàng có đủ bình tĩnh và gan góc để bài binh bố trận, thì anh đã gục xuống chân nàng, và từ bỏ hết mọi trò đóng kịch hào huyền. Anh còn đủ lực để có thể cứ tiếp tục nói. Chà! Kôraxôp, anh kêu thầm trong bụng, ước gì có anh ở đây! tôi rất cần được có một lời chỉ đạo! Trong lúc đó, tiếng anh nói:

- Không có tình cảm nào khác, thì chỉ riêng lòng biết ơn cũng đủ để ràng buộc tôi với bà thống chế; bà đã tỏ ra khoan hậu đối với tôi, bà đã an ủi tôi khi người ta khinh bỉ tôi... Có thể là tôi không có một lòng tin vô hạn ở một vài vẻ ngoài, cố nhiên, rất đẹp lòng, nhưng cũng có lẽ, chả lâu bền gì lắm.

- Ô! Trời đất ơi! Matindơ kêu lên.

- Thế thì, cô sẽ cho tôi cái gì làm bảo chứng? Juyliêng tiếp lời với một giọng nóng nảy và cương quyết và hình như giũ bỏ trong chốc lát những thể thức cẩn trọng của sách lược. Bảo chứng nào, thần linh nào sẽ bảo đảm cho tôi rằng cái vị thế mà lúc này đây cô có vẻ sẵn lòng trả lại cho tôi, sẽ thọ được hơn hai ngày.

- Tình yêu quá đổi của tôi và nỗi đau khổ quá đổi của tôi nếu ông không yêu tôi nữa, cô vừa nói vừa cầm lấy hai bàn tay anh và quay lại phía anh.

Cử động quá mạnh của cô vừa rồi, đã hơi làm xô lệch tấm áo quàng của cô. Juyliêng trông thấy đôi vai kiêu diễm của cô. Mái tóc hơi bị chéch mác làm anh sực nhớ một kỷ niệm khoái chá.

Anh sắp nhượng bộ. Chỉ một lời bất cần, anh nghĩ bụng, là ta làm cho tái diễn cái chuỗi ngày dài đặc sống trong đau khổ nọ. Bà đơ Rénan xưa kia tìm ra được những lý lẽ để làm mọi điều theo lệnh của trái tim: cô con gái thượng lưu này chỉ để cho trái tim xúc động khi cô đã tự chứng tỏ bằng lý lẽ vững chắc rằng nó cần phải xúc động.

Anh trông thấy sự thực đó trong một chớp mắt, và cũng trong một chớp mắt, anh lấy lại được lòng gan góc.

Anh rút đôi bàn tay của anh mà Matindơ đương áp chặt trong hai tay cô, và nhích ra xa cô một tí với một vẻ kính cẩn rõ rệt. Gan người đàn ông cũng chỉ đến thế là cùng. Sau, anh lo việc nhặt nhanh tất cả các bức thư của bà đơ Fervac tung tóe trên divăng, và anh nói thêm với một vẻ lễ phép cực độ và rất cay độc trong lúc này:

- Xin tiểu thư đơ La Môlơ hạ cố cho phép tôi được suy nghĩ về tất cả chuyện này. Anh đòi chân rất nhanh và rời khỏi thư viện; cô nghe thấy anh khép lại lần lượt tất cả các cửa.

Con quái ác đã không bị rối loạn, cô nghĩ bụng...

Nhưng tại sao ta lại bảo là quái ác! chàng thật là hiền minh, cẩn trọng, trung hậu; chính ta mới là kẻ có nhiều lỗi lầm quá sức tưởng tượng. .

Cách nhìn nhận đó được bền lâu. Ngày hôm đó, Matindơ gần như sung sướng, vì cô chuyên chú yêu đương như tưởng cái tâm hồn đó chưa hề bao giờ bị kích động bởi lòng tự kiêu, mà tự kiêu ghê gớm nữa!

Cô giết mình rùng rợn, khi buổi tối ở phòng khách, một tên hầu báo danh bà đơ Fervac: giọng nói của tên hầu đó, cô thấy có vẻ thâm đậm. Trông thấy mặt bà thống chế, cô không chịu nổi và vội vàng lảng xa. Juyliêng, không được kiêu hãnh mấy về cuộc chiến thắng nhọc nhằn, đã lo sợ cho những khước mắt của chính mình, và đã không ăn bữa chiều ở dinh đơ La Môlơ.

Càng xa dần giây phút đấu tranh, tình yêu và hạnh phúc càng tăng lên nhanh chóng; anh đã đi đến chỗ tự trách mình. Sao ta lại có thể cưỡng lại nàng như vậy, anh nghĩ bụng; ngộ nhỡ nàng không yêu ta nữa thì sao! một khoảnh khắc có thể thay đổi cái tâm hồn kiêu hãnh đó, và phải công nhận rằng ta đã đối xử với nàng một cách khả ố.

Buổi tối, anh cũng thấy rõ rằng nhất thiết phải có mặt ở rạp Ca vũ nhạc Hải kịch trong biệt phòng của bà đơ Fervac. Bà đã mời anh hẳn hoi: Matindơ thế nào rồi cũng biết sự có mặt của anh hoặc sự vắng mặt thất lễ của anh. Mặc dầu lý luận rành mạch rõ ràng như vậy, anh không có đủ sức, lúc đầu buổi, để dẫn mình vào đám xã giao. Anh sợ khi nói năng, sẽ tiêu tan mất một nửa phần hạnh phúc của anh.

Chuông điểm mười giờ: nhất thiết phải ra mặt.

May sao anh thấy biệt phòng của bà thống chế đầy những đàn bà và anh bị dồn về phái gần cửa vào, và

hoàn toàn bị mù của các bà che khuất. Cái vị trí đó cứu anh khỏi bị một trò cười; những giọng thần tiên cứu nỗi đau khổ Carôlin trong vở *Matrimonio segreto** làm cho anh nước mắt rùng rùng. Bà đo Fervac trông thấy những dòng nước mắt đó; nó tương phản với vẻ cương nghị rắn rỏi của nét mặt thường ngày của anh, đến nỗi cái tâm hồn bà lớn kia, từ lâu nay đầy ắp những cái gì là khô khan nhất của sự kiêu hãnh của kẻ *mới nổi*, nay cũng bị xúc động. Một chút tàn dư của trái tim phụ nữ còn lại ở bà, xui bà lên tiếng. Bà muốn thưởng thức âm thanh tiếng nói của bà lúc đó.

- Ông có trông thấy mẹ con bà đo La Môlơ không, bà hỏi anh, họ ở tầng thứ ba ấy. Ngay lập tức, Juyliêng ngả mình ra phía khán giả, và tì tay vào phía trước biệt phòng một cách khá thiếu lễ độ: anh trông thấy Matindơ; mắt nàng long lanh đầy lệ.

Mà hôm nay không phải là ngày đi xem Ôpêra của họ, Juyliêng nghĩ bụng; sốt sáng quá!

Matindơ đã quyết định bà mẹ đi xem rạp Hải kịch, mặc dầu sự kém thể thống của hàng biệt phòng mà một bà khách xu phụ của gia đình đã nhanh nhẩu cung hiến cho họ. Cô muốn xem Juyliêng có đi xem tối hôm đó với bà thống chế hay không.

CHƯƠNG XXXI

LÀM CHO NÀNG SỢ

Vậy đó là cái phép mầu đẹp đẽ của nền văn minh của các ông! Các ông biến tình yêu thành một việc thường.

BARNAVO

Juyliêng chạy sang biệt phòng của bà dơ La Môlơ. Trước hết mắt anh gặp đôi mắt đắm lệ của Matindơ; nàng khóc chẳng giữ gìn tí nào, ở đó chỉ toàn những nhân vật hạ thuộc, bà ban cho mượn biệt phòng và những người đàn ông quen thuộc của bà ta. Matindơ để tay lên bàn tay Juyliêng; nàng như không còn biết e sợ gì mẹ nữa. Hầu như bị nghẹn ngào vì nước mắt, nàng chỉ nói với anh có mỗi câu này: *những bảo chúng!*

Miễn là ta chớ có nói gì với nàng, Juyliêng tự nhủ, chính anh cũng rất xúc động, và cố lấy tay che mắt, lấy có là vì chùm đèn treo làm chói mắt hàng biệt phòng thứ ba. Nếu ta nói, nàng không thể nào còn ngờ vực sự xúc động quá chừng của ta nữa, âm thanh tiếng nói của ta sẽ làm cho ta bị lộ chân tình, còn có thể hỏng cả mọi việc.

Những cuộc đấu tranh của anh còn nhọc nhằn hơn buổi sáng vì tâm hồn anh đã có thì giờ để bị xúc động. Anh sợ thấy Matindơ lên mặt lên mày. Say sưa tình yêu và khoái lạc, anh vận dụng hết sức bình sinh để không nói chuyện với nàng.

Theo ý tôi, đó là một trong những nét đẹp nhất của tính khí anh; một con người có thể gắng sức tự chế ngự đến mức đó được, thì có thể đi xa lắm, *si fata sinant**.

Nàng dợ La Môrơ khẩn khoản để đưa Juyliêng trở về dinh. May trời mưa to. Nhưng bà hầu tước xếp đặt anh ngồi đối diện với bà, bà nói chuyện với anh không ngắt và làm cho anh không thể nói được một câu nào với con gái bà. Tưởng chừng như bà hầu tước chăm lo cho hạnh phúc của Juyliêng; không còn sợ phải làm hỏng tất cả mọi việc vì sự xúc động quá chừng của mình, anh tha hồ mà xúc động thả sức.

Chả biết tôi có nên nói rằng khi trở về buồng riêng, Juyliêng quỳ xuống và hôn chi chít lên những bức thư tình mà hoàng thân Kôraxôp đã cho anh?

Hỡi con người vĩ đại! tạ ơn nhờ người biết bao nhiêu mà kể! anh kêu lên trong cơn điên cuồng.

Dần dần anh trở lại bình tĩnh đôi chút. Anh tự ví mình với một vị tướng lĩnh vừa mới thắng được nửa phần một trận đánh lớn. Ưu thế đã chắc chắn, to lớn vô cùng, anh tự nhủ; nhưng ngày mai rồi sẽ ra sao? Chỉ một khoảnh khắc, có thể mọi chuyện đều hỏng cả.

Anh nồng nhiệt mở cuốn *Hồi ký* đọc cho viết ở Xanh-to Hêlen của Napôlêông, và suốt hai tiếng đồng hồ liền anh cố ép mình đọc cuốn đó; chỉ có con mắt anh đọc thôi,

nhưng mặc, anh cứ cố ép mình đọc. Trong cuộc đọc sách lạ lùng đó, đầu óc và trái tim anh, được nâng lên ngang tầm với tất cả những cái gì vĩ đại nhất, tác động mà anh không biết. Trái tim nàng thật khác xa với trái tim bà đơ Rênan, anh nghĩ bụng, nhưng anh không đi xa hơn nữa.

LÀM CHO NÀNG SỢ, anh bỗng kêu lên và quăng xa cuốn sách. Kẻ thù sẽ chỉ chịu phép ta chừng nào ta làm cho nó sợ, bấy giờ nó sẽ không còn dám khinh ta nữa.

Anh đi đi lại lại trong gian buồng nhỏ, vui sướng đến say sưa. Thật ra, nỗi sung sướng đó là vì lòng kiêu nhiều hơn là vì tình yêu.

Làm cho nàng sợ! anh tự nhắc lại một cách kiêu hãnh và anh kiêu hãnh là có lý. Ngay cả trong những giây phút sung sướng nhất, bà đơ Rênan bao giờ cũng vẫn ngờ vực tình yêu của ta không bằng được tình yêu của bà. Đây, là một con quỷ mà ta đương trấn áp, vậy cần phải *trấn áp*.

Anh biết rõ là hôm sau ngay từ tám giờ sáng, Matindo sẽ có mặt ở thư viện rồi; mãi đến chín giờ anh mới đến, nồng cháy tình yêu, nhưng đầu óc anh chế ngự trái tim anh. Có lẽ không có một chút nào trôi qua mà anh không tự nhắc nhở: phải làm cho nàng lúc nào cũng bận lòng về nỗi ngờ vực lớn này: chẳng có yêu ta không? Địa vị cao sang của nàng, những lời nịnh nọt của tất cả những kẻ nói năng với nàng, làm cho nàng *hoi quá* ngã về phía vùng tâm đấy.

Anh thấy nàng xanh nhợt, bình tĩnh, ngồi trên divăng nhưng rõ ràng là không có sức để làm một cử động nhỏ nào. Nàng chìa bàn tay cho anh:

- Anh ạ, em đã xúc phạm anh, quả như vậy; anh có thể giận em chứ?...

Juyliêng không ngờ đến cái giọng giản dị như thế. Suýt nữa thì anh lộ chân tình.

- Anh ạ, anh muốn có những bảo chứng, nàng nói thêm sau một lát im lặng mà nàng đã hy vọng được thấy anh phá vỡ; thế là đúng. Anh hãy đem em đi, chúng ta đi Luân Đôn... Em sẽ vĩnh viễn bị ô danh, bị nhơ nhuốc... Nàng có can đảm rút bàn tay nàng khỏi tay Juyliêng, để bung lấy mắt. Tất cả mọi ý nghĩ e lệ và đức hạnh đã trở về trong cái tâm hồn đó... Vậy đấy! anh hãy làm cho em nhơ nhuốc đi, cuối cùng nàng thở dài nói, đó là *một bảo chứng*.

Hôm qua ta sung sướng, vì ta đã có can đảm nghiêm khắc với bản thân, Juyliêng nghĩ bụng. Sau một giây lát im lặng ngắn, anh có đủ sức chế ngự được trái tim anh để nói bằng một giọng lạnh lẽo:

- Một khi đã lên đường đi Luân Đôn, một khi đã bị nhơ nhuốc, đó là tôi mượn những lời lẽ của cô, ai bảo đảm cho tôi rằng cô sẽ yêu tôi? rằng cô sẽ không thấy sự có mặt của tôi trong xe trạm là phiền cho cô? Tôi không phải là một con quái ác, cái việc làm ô nhục cô trong dư luận, sẽ chỉ là một nỗi đau khổ thêm cho tôi mà thôi. Cái trở ngại, không phải là địa vị của cô trong xã hội, khôn thay chính là tính khí của cô. Cô có thể tự

bảo đảm với mình rằng cô sẽ yêu tôi được tám ngày không?

(Chà! nàng cứ yêu ta lấy tám ngày, chỉ tám ngày thôi, Juyliêng nghĩ thầm, là đủ cho ta sung sướng đến chết được. Ta cần gì tương lai, ta cần gì đời sống? và cái hạnh phúc thần tiên kia có thể bắt đầu ngay từ lúc này nếu ta muốn, chỉ còn tùy ở ta thôi!).

Matindơ thấy anh nghĩ ngợi.

- Vậy ra em hoàn toàn không xứng đáng với anh, nàng vừa nói vừa cầm lấy bàn tay anh.

Juyliêng ôm hôn nàng, nhưng ngay lúc đó, bàn tay sắt của bốn phen nắm lấy trái tim anh. Nếu nàng thấy ta yêu nàng biết bao, thì ta mất nàng. Và, trước khi rời khỏi cánh tay nàng, anh đã lấy lại tất cả vẻ tự trọng thích đáng với một người đàn ông.

Ngày hôm đó và những hôm sau đó, anh khéo che giấu nỗi hoan lạc chưa chan của mình, có những lúc anh nhìn đến cả cái vui thích được ôm chặt nàng vào lòng anh.

Trong những lúc khác, con mê-cuồng hạnh phúc thẳng tất cả mọi lời khuyên nhủ của sự cẩn trọng.

Anh vẫn hay đến nấp bên cạnh một bụi kim ngân hoa dùng để giấu cái thang, trong vườn, để nhìn từ xa cánh cửa chớp của Matindơ và khóc than cái nỗi thay lòng đổi dạ của nàng. Một gốc sồi đại thụ mọc ngay gần đấy, và thân cây đó che cho anh thoát khỏi con mắt những kẻ tò mò.

Khi anh cùng đi với Matindơ qua cái nơi nó nhắc nhở cho anh một cách mãnh liệt nỗi đau khổ quá mức của anh, sự tương phản giữa nỗi đau đón đã qua với niềm phúc lạc hiện tại, tác động quá mạnh đối với tính khí của anh; mắt anh chan chứa lệ, và đưa lên môi bàn tay của người yêu: - Ở đây, tôi đã từng sống và nghĩ đến cô; ở đây, tôi đã nhìn lên cánh cửa chớp kia, tôi đã chờ đợi hết giờ này qua giờ khác cái giây phút sung sướng được trông thấy bàn tay này mở cánh cửa kia.

Anh hoàn toàn mềm yếu. Anh mô tả cho nàng với những màu sắc chân thực, không ai bịa đặt nổi. Nỗi đau khổ quá mức của anh hồi đó. Thỉnh thoảng, có những tiếng kêu than ngăn chúng tỏ niềm hạnh phúc hiện tại của anh, nó đã chấm dứt nỗi khổ cực ghê gớm kia...

Ta làm gì thế này? Trời đất ơi! Juyliêng tự nhủ khi chợt tỉnh ngộ. Ta làm hại ta rồi.

Trong cơn hoảng sợ quá đỗi, anh đã tưởng trông thấy tình yêu giảm sút trong đôi mắt cô đơn La Môlơ. Đó chỉ là một ảo tưởng, nhưng vẻ mặt của Juyliêng biến đổi nhanh chóng và tái mét hẳn đi. Mắt anh mờ dần một lát, và cái nét biểu lộ một lòng kiêu ngạo không khỏi có phần độc ác, thay thế ngay cho nét biểu lộ mối tình yêu hết sức chân thật và hết sức buông thả.

- Anh làm sao thế, anh? Matindơ hỏi anh với giọng âu yếm và lo ngại.

- Tôi nói dối đấy, Juyliêng nói một cách bức tức, và tôi nói dối với cô đấy. Tôi tự trách tôi điều đó, nhưng Trời biết rằng tôi quý mến cô khá nhiều để không đến nỗi phải nói dối. Cô yêu tôi, cô dốc lòng với tôi, và tôi

không cần phải dùng những câu văn hoa để được cảm tình của cô.

- Trời đất ơi! tất cả những điều mê hồn anh nói với em cứ hai phút đồng hồ, là những câu văn hoa ư?

- Và tôi tự trách điều đó một cách thậm tệ, cô bạn yêu quý ạ. Tôi đã soạn ra những câu đó ngày trước cho một người đàn bà có tình với tôi, và làm tôi buồn chán... Đó là cái khuyết điểm của tính khí tôi, tôi xin tự tố cáo với cô, cô tha lỗi cho.

Những dòng lệ chưa xót chảy đầm đìa trên đôi gò má của Matindơ.

- Hễ khi nào, do một ý tứ con con nào đó nó làm cho tôi bị phạt ý, tôi có một giây phút mơ màng bất buộc, Juyliêng nói tiếp, thì trí nhớ đáng ghét của tôi, mà lúc này tôi đương nguyên rửa, cung cấp cho tôi một phương kế, và tôi lạm dụng ngay.

- Vậy ra em không biết đã sa vào một hành động nào đó, đến nỗi làm méch lòng anh sao? Matindơ nói với một vẻ ngây thơ đáng yêu.

- Một hôm, tôi còn nhỏ, đi qua gần bụi hoa kim ngân này, cô đã ngắt một bông, ông dơ Luyz đã đoạt lấy bông hoa đó, và cô để yên cho ông ta giữ nó. Lúc đó tôi đứng cách có hai bước.

- Ông dơ Luyz? Không có lẽ. Matindơ tiếp lời với vẻ cao ngạo vốn dĩ của cô; em không hề có những cái thói đó.

- Tôi biết chắc chắn mà, Juyliêng đáp một cách hăng hái.

- Vâng thì! đúng đấy, anh ạ, Matindơ vừa nói vừa cup mắt xuống một cách buồn rầu. Cô biết chắc chắn là từ bao nhiêu tháng trời nay cô không hề cho phép ông đơ Luyz có một hành động như thế!

Juyliêng nhìn cô với một vẻ âu yếm không sao tả xiết: Không, anh tự nhủ, nàng yêu ta không giảm sút tí nào.

Buổi tối, cô vừa cười vừa chê anh cái lỗi thích bà đơ Fervac: một anh tư tưởng giả yêu một chị mới nổi! Những trái tim vào loại đó có lẽ là những trái tim duy nhất mà chàng Juyliêng của em không làm cho điên cuồng được. Bà ta đã làm cho anh trở thành một chàng phong lưu công tử chính cống, cô vừa nói vừa đùa tóc anh.

Trong thời gian anh tưởng bị Matindơ khinh bỉ, Juyliêng đã trở thành một trong những người đàn ông ăn mặc diện nhất Pari. Nhưng anh vẫn có một ưu thế hơn những hạng người đó; một khi ăn mặc chỉnh tề rồi, anh không lưu tâm gì đến quần áo nữa.

Một điều làm cho Matindơ tức giận, là Juyliêng vẫn cứ tiếp tục chép những bức thư của anh chàng người Nga và gửi cho bà thống chế.

CHƯƠNG XXXII

CON HỔ

Than ôi! sao lại thế này mà lại không thế khác?
BÔMACSE*

Một người du lịch người Anh kể lại chuyện ông ta đã sống thân mật với một con hổ; ông ta đã nuôi nó lớn và vuốt ve nó, nhưng luôn luôn vẫn giữ trên bàn một khẩu súng tay lên đạn sẵn.

Juyliêng chỉ tự buông thả cho niềm hạnh phúc tràn trề của anh trong những lúc Matindơ không thể đọc thấy hạnh phúc đó biểu lộ trong mắt anh. Anh làm đúng răm rắp cái bốn phận phải thỉnh thoảng nói với cô một lời sảng.

Khi nào sự dịu dàng của Matindơ, mà anh ngạc nhiên quan sát, và sự tận tụy quá mức của cô sắp làm cho anh không còn tự chủ được nữa, thì anh can đảm rút bỏ đi đột ngột.

Lần đầu tiên Matindơ yêu.

Cuộc sống, từ trước đến nay đối với cô vẫn lê đi chậm chạp như rùa, bây giờ cất cánh bay.

Nhưng vì lòng kiêu ngạo thế nào rồi cũng lộ ra bằng cách nào đó nên cô muốn tảo bạo dấn thân vào tất cả mọi nỗi nguy hiểm mà tình yêu của cô có thể làm cho cô gặp phải. Chính Juyliêng mới là người can trọng; và chỉ khi nào có vấn đề nguy hiểm, cô mới không chiều theo ý muốn của anh; nhưng phục tùng và hầu như khuất thân đối với anh, cô lại càng tỏ vẻ kiêu ngạo đối với tất cả mọi người trong nhà lại gần cô, dù là thân thích hay nô tỳ.

Buổi tối ở phòng khách, giữa đám sáu chục con người, cô gọi Juyliêng để nói chuyện riêng với anh và nói rất lâu.

Cu cậu Tăngbô một hôm đến ngồi cạnh họ, cô yêu cầu hắn vào thư viện lấy cho cô quyển sách của Xmollett* trong đó có nói đến cuộc cách mạng 1688*; và thấy hắn trù trù:

- Ông cứ việc thông thả mà, cô nói thêm với một vẻ hách dịch như chửi vào mặt hắn, làm cho Juyliêng mát lòng mát dạ.

- Cô có để ý cái nhìn của thằng nhãi gian ác đó không? anh nói với cô.

- Bác của hắn đã có mười mười hai năm công lao trong phòng khách này, nếu không thì em cho tống cổ hắn đi ngay lập tức.

Cách đối xử của cô với các chàng đơ Croadonoa, đơ Luyz v.v... hoàn toàn lễ độ về hình thức nhưng thực chất cũng có vẻ khiêu khích không kém gì mấy. Matindơ tự trách thậm tệ tất cả những lời tâm sự đã giải bày ngày xưa với Juyliêng, và nhất là cô lại không dám nói thật với anh là cô đã nói ngoa ngoắt thêm những biểu hiện

cảm tình gần như hoàn toàn vô tội mà các chàng kia đã là đối tượng.

Mặc dầu những quyết tâm tốt đẹp nhất, lòng tự trọng của phụ nữ hàng ngày vẫn ngăn cản cô nói với Juyliêng. Chính vì em nói với anh mà em thấy vui thích được mô tả sự mềm yếu của em đã không rút tay về, khi ông đo Croadonoa, để tay lên một cái mặt bàn đá hoa, hơi lướt chạm vào tay em.

Ngày nay, hễ có một trong những chàng đó hơi nói chuyện với cô vài giây phút, là cô có ngay một câu để hỏi Juyliêng và đó là một cái cớ để giữ anh lại bên cô.

Cô thấy mình có mang và vui mừng báo tin đó với Juyliêng.

- Bây giờ anh còn ngờ vực em nữa không? Đó chẳng phải là một bảo chứng hay sao? Em vĩnh viễn là vợ của anh rồi.

Lời báo tin đó làm cho Juyliêng choáng váng cả người. Anh gần như quên cả cái nguyên tắc xử sự của anh. Làm sao có thể cố ý lạnh lùng và xúc phạm đối với cô gái tội nghiệp kia, đã vứt bỏ thân danh vì ta? Hễ cô hơi có vẻ khó ở, ngay cả những ngày mà sự khôn ngoan lên tiếng dữ dội, anh cũng không còn đủ can đảm để nói với cô một trong những lời ác độc rất cần thiết, theo kinh nghiệm của anh, cho sự lâu bền của tình yêu giữa hai người.

- Em muốn viết cho cha em, một hôm Matindơ nói với anh; ông cụ đối với em còn hơn là một người cha; đó là một người bạn; như vậy, em thấy rằng tìm cách lừa dối ông cụ, dù chỉ một chốc lát thôi, cũng là không xứng đáng với anh và em.

- Trời đất ơi! em định làm gì thế? Juyliêng hoảng sợ nói.

- Làm bốn phận của em, cô trả lời với đôi mắt long lanh vui sướng.

Cô tự thấy mình cao cả hơn người yêu.

- Thế thì ông cụ sẽ đuổi anh đi một cách nhục nhã!

- Đó là quyền của ông cụ, ta phải tôn trọng. Em sẽ đưa tay cho anh khoác và chúng ta sẽ đi ra bằng cổng chính, đúng giữa lúc mặt trời đứng bóng.

Juyliêng sùng sốt yêu cầu cô hoãn lại một tuần lễ.

- Không thể được, cô trả lời, danh dự lên tiếng, em đã trông thấy bốn phận, phải theo, và ngay lập tức.

- Thế thì, anh ra lệnh cho em phải hoãn lại, cuối cùng Juyliêng nói. Danh dự của em được vô can, anh là chồng em. Thân phận của cả hai chúng ta sắp biến đổi, do cái hành vi chủ yếu đó. Anh cũng có quyền của anh. Hôm nay là thứ ba; thứ ba sau, là ngày của quận công đơ Rêtz; buổi tối, khi ông đơ La Môlơ trở về, người giữ cổng sẽ đưa cho ông bức thư quyết liệt. Ông chỉ nghĩ đến chuyện làm cho em thành một bà công tước, điều đó anh biết chắc chắn, em thử nghĩ xem ông cụ sẽ đau khổ như thế nào?

- Anh định nói: nghĩ xem ông cụ sẽ báo thù như thế nào?

- Có thể là anh thương tình người ân nhân của anh, và đau lòng vì chuyện làm hại cho người; nhưng anh không sợ và sẽ không bao giờ sợ ai.

Matindơ phục tòng. Từ lúc cô đã báo cho Juyliêng biết tình trạng mới của cô, đây là lần đầu tiên anh nói với cô bằng một giọng uy quyền; chưa bao giờ anh yêu cô đến như vậy. Cái phần âu yếm của tâm hồn anh lấy làm may mắn được nắm lấy cái cơ vì tình trạng hiện nay của Matindơ để miễn nói với cô những lời ác độc. Sự thú thật với ông đơ La Môlơ làm anh vô cùng xao xuyến. Anh có bị chia lìa với Matindơ không? và dù cô đau đớn đến mấy, khi trông thấy anh ra đi, một tháng sau khi anh đã đi rồi, cô có còn nghĩ đến anh nữa không.

Anh có một nỗi rung rợn cũng bằng như thế, về những lời trách mắng rất đúng lẽ mà ông hầu tước có thể nói với anh.

Buổi tối, anh thú thật với Matindơ mối lo buồn thứ hai đó, và rồi sau bị tình yêu làm cho thác loạn, anh cũng thú thật luôn cả mối lo buồn thứ nhất.

Cô biến sắc.

Có thực, cô nói với anh, sáu tháng sống xa em sẽ là một nỗi đau khổ đối với anh không?

- Đau khổ vô hạn, nỗi đau khổ duy nhất ở đời mà anh lấy làm khủng khiếp.

Matindơ vô cùng sung sướng. Juyliêng đã làm theo đúng vai trò của anh một cách cần cù đến nỗi anh đã làm được cho cô có ý nghĩ rằng, trong hai người, cô là người có nhiều tình cảm hơn cả.

Ngày thứ ba oan nghiệt đã đến. Lúc nửa đêm, khi trở về nhà, ông hầu tước thấy một bức thư có đề địa chỉ

một cách để chính tay ông bóc thư, và chỉ khi nào không có mặt người khác.

"THUA CHA,

"Tất cả mọi quan hệ xã hội đã bị đứt bỏ giữa cha với con, chỉ còn những quan hệ thiên nhiên. Sau người chồng của con thì cha là và sẽ mãi mãi là người yêu quý nhất của con. Mất con đây lẽ, con nghĩ đến nỗi khổ lòng mà con gây cho cha, nhưng để cho sự hổ thẹn của con không đến nỗi vỡ lở, để cha có thì giờ suy tính và hành động, con không dám trì hoãn lâu hơn nữa lời thú thật mà con có bổn phận phải nói với cha. Nếu tình yêu thương của cha, mà con biết là cực độ đối với con, sẵn lòng ban cho con một món tiền tuất dưỡng nhỏ, thì con sẽ thiên cư đi bất cứ nơi nào mà cha muốn, sang Thụy Sĩ chẳng hạn, với chồng con. Tên tuổi của anh rất lu mờ, nên sẽ không ai nhận ra bà Xoren con dâu một bác thợ mộc ở Verie, lại là con gái của cha.

Đó là cái tên mà con đã rất nhọc lòng phải viết ra. Con sợ cho Juyliêng nổi giận dữ của cha, xét bề ngoài thì rất đúng lẽ. Con sẽ không được là bà công tước, thừa cha; con vẫn biết thế khi yêu anh. Ơn nhờ cha, con có một tâm hồn khá cao thượng để không thêm lưu ý đến những cái tầm thường hay con cho là tầm thường. Chú ý là để làm vui lòng cha, con đã nghĩ đến ông dơ Croadonoa, nhưng vô hiệu. Tại sao cha lại đem tài đức chân chính mà đặt trước mắt con? chính cha đã bảo con như thế khi con ở Hyero trở về: anh chàng Xoren này là con người duy nhất làm cho ta vui thích; anh chàng tội nghiệp cũng đau khổ bằng con, nếu có thể nào đau khổ bằng con được,

về nỗi khổ tâm mà bức thư này đem lại cho cha. Con không thể ngăn cản cha tức giận với cương vị một người cha; nhưng cha hãy thương yêu con với cương vị một người bạn.

"Juyliêng vốn kính trọng con. Nếu có đôi khi anh nói chuyện với con, thì hoàn toàn chỉ vì lòng biết ơn sâu sắc của anh đối với cha: vì sự cao ngạo vốn dĩ của tính khí anh khiến anh, nếu có bao giờ thừa gửi với những kẻ địa vị cao sang hơn mình nhiều quá đến thế, thì chỉ là để đáp lời một cách chính thức. Anh có ý thức mãnh liệt và bầm sinh về sự sai biệt của các địa vị xã hội. Chính con, con hổ thẹn mà thú thực với người bạn tốt nhất của con, và không bao giờ con sẽ thú thực điều đó với một người nào khác, chính con một hôm ở ngoài vườn đã xiết chặt cánh tay anh.

"Sau hai mươi bốn tiếng đồng hồ, có lý gì cha lại tức giận anh? điều lỗi của con không gì cứu vãn được. Nếu cha bắt buộc, thì những lời đoan kết tấm lòng kính trọng sâu sắc và nỗi đau khổ của anh vì đã làm mất lòng cha, sẽ do nơi con mà đề đạt lên cha. Cha sẽ không trông thấy mặt anh; nhưng con sẽ tìm đến với anh bất cứ ở nơi nào anh muốn. Đó là quyền của anh, đó là bổn phận của con, anh là cha đứa con của con. Nếu cha rộng lòng ban cho con sáu nghìn quan để sống, con sẽ hàm ơn tiếp nhận; nếu không, Juyliêng định cư trú ở Bodăngxông, ở đó anh sẽ bắt đầu làm nghề dạy Latinh và văn học. Dù anh xuất thân từ một cấp bậc thấp kém đến đâu, con chắc chắn anh sẽ vươn lên cao. Với anh, con không sợ thân danh hèn mọn. Nếu có cách mạng, con chắc anh sẽ

giữ một vai trò hàng đầu. Cha có thể nào nói được như vậy về bất cứ ai trong những người dám hỏi con không? Họ có những đất đai đẹp mắt! Con không thể nào tìm thấy trong cái điểm duy nhất đó, một lý lẽ để thán phục. Chàng Juyliêng của con sẽ đạt tới một địa vị cao sang, ngay cả dưới chế độ hiện hành, nếu anh có được một triệu và sự đỡ đầu của cha...".

Matindơ, vốn biết ông hầu tước là một con người nóng như lửa, đã viết tám trang giấy.

- Làm thế nào bây giờ? Juyliêng tự hỏi trong khi ông đờ La Môlơ đọc bức thư kia; đầu là: 1- bốn phần của ta, 2- lợi ích của ta? Những điều ta chịu ơn ông thì không lấy gì đo được. Không có ông, thì ta sẽ là một thằng vô lại hạ thuộc, mà không đủ mức vô lại để khỏi bị những kẻ khác thù ghét và ngược đãi. Ông đã làm cho ta trở thành một con người thượng lưu xã hội. Những hành vi vô lại *cần thiết* của ta sẽ: 1- thừa thốt hơn, 2- ít dễ tiện hơn. Cái đó còn giá trị hơn là nếu ông đã cho ta một triệu. Ta ơn nhờ ông mà có tám huân chương này và có vẻ bề ngoài của những công trạng ngoại giao nó làm cho ta lạc quần xuất chúng. Nếu ông cầm bút để vạch cho ta cách xử sự, thì ông sẽ viết những gì?...

Juyliêng bỗng bị ngắt quãng bởi người lão bộc của ông đờ La Môlơ.

- Ngài hầu tước cho đòi ông lên ngay, dù quần áo chỉnh tề hay không.

Người lão bộc hạ giọng nói thêm khi cùng đi bên cạnh Juyliêng: - ngài dương con cuồng nộ, ông hãy coi chừng.

CHƯƠNG XXXIII

ĐỊA NGỤC CỦA SỰ MỀM YẾU

Khi đeo chuốt viên kim cương này, một người thợ đeo ngọc vụng về đã làm mất của nó một vài tia lửa sáng nhất. Ở thời trung cổ, nói gì thời trung cổ? ngay cả dưới thời Risolio nữa, người Pháp còn có sức quyết chí.

MIRABÔ

Juyliêng thấy ông hầu tước đương con thịnh nộ: lần đầu tiên trong đời, có lẽ, vị lãnh chúa đó kém về tao nhã; ông trút vào đầu Juyliêng tất cả những câu chửi rửa nó bèn miệng ông. Anh chàng của chúng ta sùng sốt, nóng ruột, nhưng lòng biết ơn của anh không vì thế mà bị lay chuyển. Biết bao dự định tốt đẹp, từ bao lâu nay ấp ủ trong đáy tâm khảm, con người tội nghiệp đó thấy phút chốc tan tành! Nhưng ta có bốn phận đối với ông là phải trả lời ông, nếu ta im lặng thì chỉ làm ông tức giận thêm. Câu trả lời được cung cấp bởi vai trò Tartuyf:

- Tôi không phải là một đấng thiên thần... Tôi đã có công lao với ông, ông đã đền ơn tôi hậu hĩ... Tôi vẫn biết

on, nhưng tôi hăm hai tuổi... Trong nhà này, tâm tư của tôi chỉ có ông hiểu và con người đáng yêu kia...

- Đồ bất nhân vô đạo! ông hầu tước kêu lên. Đáng yêu! đáng yêu! Cái ngày anh trông thấy nó đáng yêu, thì anh phải xa lánh đi chứ.

- Tôi đã tìm cách xa lánh: hồi đó, tôi có xin ông cho đi Lãnggodôc...

Đi đi lại lại điên cuồng đã mệt, ông hầu tước, quy vì đau đớn, ngồi phịch xuống một chiếc ghế bành; Juyliêng nghe thấy ông lẩm bẩm một mình: Đây không phải là một con người xấu bụng.

- Không, tôi không xấu bụng đối với ông, Juyliêng vừa kêu lên vừa quỳ xuống chân ông. Nhưng anh lấy làm vô cùng hổ thẹn về cử chỉ đó, và vội đứng ngay dậy.

Ông hầu tước thực sự thác loạn. Trông thấy cử chỉ kia, ông lại cúi búi anh tới tấp, bằng những lời thậm tệ và xứng đáng với một tên đánh xe ngựa chở khách. Sự mới mẻ của những câu chửi rửa đó có lẽ là một trò khuây lãng.

- Thế nào! con gái của ta sẽ gọi là bà Xoren! thế nào! con của ta sẽ không được làm bà công tước! Mỗi khi hai ý nghĩ đó hiện lên rõ ràng rành mạch như thế, là ông do La Môlơ bị đau đớn cực hình và những tâm trào của ông không còn do ý chí nữa, Juyliêng chỉ sợ bị ông đánh.

Trong những khoảng cách sáng suốt, và khi ông hầu tước đã bắt đầu quen với nỗi đau khổ của ông rồi, ông trách mắng Juyliêng bằng những lời khá phải chăng.

- Đáng lẽ phải xa lánh chứ, ông! ông nói với anh... Bốn phận của ông là phải xa lánh... Ông là con người tồi tệ nhất hạng...

Juyliêng lại gần cái bàn và viết:

"Đã từ lâu cuộc sống đối với tôi trở nên không chịu nổi, nay tôi chấm dứt nó. Tôi xin ngài hầu tước chấp nhận, với sự biểu là một tấm lòng biết ơn vô tận những lời xin lỗi của tôi về nỗi phiền nhiễu mà cái chết của tôi trong dinh thự của ngài có thể gây nên."

- Xin ngài hầu tước hạ cố đọc qua tờ giấy này... ngài giết tôi đi, Juyliêng nói, hoặc sai tên hầu cận của ngài giết tôi đi. Bây giờ là một giờ sáng, tôi ra đi dạo ở ngoài vườn, về phía bức tường nẻo cuối vườn.

- Ông bước ngay đi cho rảnh mắt, ông hầu tước quát lên với anh khi anh quay gót trở ra.

- Ta hiểu rồi, Juyliêng nghĩ; ông sẽ lấy làm vừa ý nếu thấy ta tránh cho tên hầu cận của ông phải nghĩ cách giết ta... Ông cứ giết ta đi, càng tốt, đó là một sự vui lòng mà ta hiến cho ông... Nhưng, trời ơi, ta yêu cuộc đời... Ta còn phải sống vì đứa con của ta.

Cái tư tưởng đó, lần đầu tiên hiện lên rõ nét như vậy trong trí óc của anh, hoàn toàn xâm chiếm anh sau những phút đầu tiên dạo bước dành cho cái ý nghĩ về nguy hiểm.

Mỗi quan tâm rất mới mẻ đó làm cho anh thành một con người cẩn trọng. ta cần được có những lời chỉ giáo để biết cách đối xử với con người hăng tiết kia... Ông ta chẳng còn mấy may lý trí, ông ta có thể làm đủ mọi thứ.

Fukê thì ở xa quá, với lại hắn sẽ không hiểu nổi những tình cảm của một trái tim như trái tim ông hầu tước.

Bá tước Antamira... Ta có tin chắc được ở một sự im lặng vĩnh viễn không? Không nên để cho sự thỉnh giáo của ta thành một hành động, và làm rắc rối thêm tình huống của ta. Than ôi! ta chỉ còn có ông linh mục Pira làm li... đầu óc của ông bị chủ nghĩa Jăngxênti làm cho hẹp hòi... Một tên Jêduyt vô lại sẽ hiểu đời hơn, và sẽ đáp ứng đúng nhu cầu của ta hơn. Cứ nghe thấy nói lên tội ác này là ông Pira có thể đánh ta rồi.

Tài trí của Tartuyf đến cứu Juyliêng: Ờ nhỉ, ta sẽ đi xung tội với ông ta. Đó là quyết tâm cuối cùng của anh ở trong vườn, sau khi đã đi dạo suốt hai tiếng đồng hồ. Anh không còn nghĩ đến chuyện có thể bị một phát súng bất ngờ nữa, anh buồn ngủ díp mắt lại rồi.

Hôm sau, từ sáng sớm tinh mơ, Juyliêng đã ở xa Pari bao nhiêu dặm đường, gõ cửa nhà ông Jăngxênit nghiêm khắc. Anh lấy làm lạ thấy ông ta không đến nổi ngạc nhiên lắm về lời tâm sự của anh.

Có lẽ ta phải tự trách ta. ông linh mục bắn khoăn nhiều hơn là tức giận tự nhủ như vậy. Hình như ta cũng đã có đoán được mối tình này. Khốn nạn con ơi, tình yêu thương của ta đối với con đã ngăn cản ta báo trước cho ông bố.

- Ông ta sẽ làm gì bây giờ? Juyliêng vội hỏi.

(Lúc này, anh yêu ông linh mục, và nếu xảy ra chuyện gay gắt thì anh sẽ rất buồn lòng.)

Con trông thấy có ba đường lối, Juyliêng nói tiếp: 1- Ông đơ La Môlơ có thể cho người giết con; và anh kể lại bức thư tuyệt mệnh mà anh đã để lại cho ông hầu tước; 2- sai bá tước Norbe bắn con một phát súng, chàng ta sẽ đòi con phải quyết đấu.

- Anh sẽ nhận lời à? ông linh mục nổi giận và đứng dậy nói.

- Cha không để con nói nốt. Chắc chắn là không bao giờ con lại bắn vào người con của ân nhân con.

3- Ông ta có thể bắt con đi xa. Nếu ông bảo con: Anh hãy đi Edinbơ*, đi Niu-Yoc*, con sẽ tuân lệnh. Như vậy người ta có thể che giấu cái tình huống của cô đơ La Môlơ, nhưng con không chịu để cho người ta thủ tiêu đứa con của con.

- Anh nên tin chắc, đó sẽ là ý nghĩ đầu tiên của con người bại hoại đó...

Ở Pari, Matinđơ vô cùng đau khổ. Cô đã gặp mặt cha cô vào hồi bảy giờ. Ông đã đưa cho cô xem bức thư của Juyliêng, cô chỉ lo sợ rằng anh thấy dứt bỏ cuộc đời là cao thượng: Mà không có sự đồng ý của ta! cô nghĩ bụng với một nỗi phần nộ biến thành đau đớn.

- Nếu anh ấy chết, con cũng chết theo, cô nói với cha. Chính cha sẽ là nguyên nhân cái chết của anh ấy... Có lẽ cha lấy thế làm vui thích... Nhưng con xin thề với hương hồn của anh, trước hết con sẽ để tang, và sẽ công khai là bà quả phụ Xoren, con sẽ gửi cáo phó đứng tên con, xin cha cứ tin cho như vậy... Cha sẽ thấy con không nhát, không hèn.

Tình yêu của cô đi đến điên cuồng. Đến lượt ông do La Môlơ cũng sờ sờ dần.

Ông bắt đầu nhìn sự việc với đôi chút lý trí. Bữa ăn sáng, Matindơ không ra mặt. Ông hầu tước được nhẹ nhõm hẳn người, và nhất là được xứng ý khi thấy rằng cô chưa nói gì với mẹ.

Juyliêng xuống ngựa. Matindơ cho gọi anh, và ôm chầm lấy anh, gần như trước mặt chị hầu phòng của cô. Juyliêng không lấy làm on lăm về sự nồng nàn đó; anh vừa ra khỏi một cuộc hội ý rất lâu với linh mục Pira, đầu óc rất mưu thuật và rất tính toán. Trí tưởng tượng của anh bị dập tắt bởi sự tính toán những khả năng. Matindơ, rung rung nước mắt, cho anh biết là cô đã trông thấy bức thư tuyệt mệnh của anh.

- Cha em có thể thay đổi ý kiến; anh hãy làm vui lòng em mà đi ngay Vilokiê. Anh hãy lên ngựa lại đi, ra khỏi dinh trước khi mọi người ăn xong.

Thấy Juyliêng không rời bỏ vẻ mặt ngờ ngác và lạnh lùng, cô khóc một trận dữ dội.

- Anh hãy để em thu xếp công việc của chúng ta, cô kêu lên nồng nàn và ôm chặt lấy anh. Anh biết rõ là không phải em chủ tâm muốn xa cách anh. Anh hãy viết cho em qua chị hầu phòng của em, địa chỉ nhờ một người khác viết hộ, em thì em sẽ viết cho anh hàng cuốn sách. Vĩnh biệt! chạy mau đi.

Câu cuối cùng xúc phạm Juyliêng, nhưng anh cũng tuân lời. Thật là số trời đã định, anh nghĩ thầm, rằng

ngay trong những lúc tử tế nhất của họ, những hạng người gần đó vẫn tìm được cách làm cho ta bị phật ý.

Matindo cương quyết cường lại tất cả những dự định *cần trọng* của cha cô. Cô nhất quyết không chịu thương thuyết trên những cơ sở nào khác hơn là: cô sẽ là bà Xoren, và sẽ sống nghèo nàn với chồng ở Thụy Sĩ, hoặc ở nhà cha cô ở Pari. Cô gạt phăng lời đề nghị đi để giấu giếm. - Nếu vậy thì đối với con sẽ bắt đầu cái khả năng bị vu khống và bị ô danh. Hai tháng sau khi cưới, con sẽ đi du lịch với chồng con, và chúng con sẽ dễ dàng giả thiết rằng đứa con của con đẻ vào một thời kỳ thích đáng.

Lúc đầu bị đón tiếp bằng những con thịnh nộ, thái độ cương quyết đó cuối cùng làm cho ông hầu tước có những mối hồ nghi do dự.

Trong một giây phút xiêu lòng: Thôi này! ông nói với con gái, đây là một phiếu đăng ký cho một vạn *livro* lợi tức hàng năm, mày gửi cho thằng Juyliêng của mày và bảo nó mau chóng làm thế nào cho tao không thể đòi lại được...

Để *vâng lời* Matindo, mà anh biết rõ tính thích được hạ lệnh, Juyliêng đã đi được bốn chục dặm đường vô ích: anh ở Vilokiê thánh toán sổ sách với bọn tá điền; cái ân huệ kia của ông hầu tước là cái dịp cho anh trở về. Anh đến xin trú chân ở nhà linh mục Pira, ông này, trong khi anh đi vắng, đã trở thành người đồng minh có ích nhất của Matindo. Mỗi lần được ông hầu tước hỏi ý kiến, ông lại chứng minh cho ông ta rằng bất cứ lối giải quyết nào

khác với hôn lễ công khai sẽ là một trọng tội trước mắt Chúa.

- Và may sao, ông linh mục nói, sự khôn ngoan sáng suốt của thế gian ở đây lại phù hợp với tôn giáo. Với tính khí hăng hái của cô đơ La Môlơ, ta có thể một giây phút nào trông cậy được ở điều bí mật mà cô vốn không tự đề ra cho mình là phải giữ kín? Nếu ta không chấp nhận sự tiến hành thẳng thắn một cuộc hôn lễ công khai, thì thiên hạ còn để tâm rất lâu hơn nữa về cuộc lừa dối chệnh lệch lạ lùng này. Cần phải nói trắng tất cả ngay một lần, không úp mở giấu giếm một tí gì.

- Quả như vậy, ông hầu tước trầm ngâm nói. Trong cái phương thức này, sau ba ngày mà còn nói đến cuộc hôn nhân đó nữa thì thành ra cái trò lải nhải của con người đầu óc rỗng tuếch. Có lẽ rồi thiên hạ sẽ phải lợi dụng lúc nào chính phủ ban hành một biện pháp lớn chống bọn Jacôbanh, để thừa cơ len ngấm vào sau này thôi.

Có vài ba người bạn thân của ông đơ La Môlơ cũng nghĩ giống như linh mục Pira. Trở ngại lớn, đối với mắt họ, là tính khí cương quyết của Matindơ. Nhưng, sau ngần ấy lý luận tốt đẹp, tâm hồn ông hầu tước vẫn chưa đành từ bỏ hy vọng *cái ghế đầu* cho con gái ông.

Kỷ ức và trí tưởng tượng của ông chứa đầy những trò quỷ quyết trí trá đủ loại, còn có thể thị thố được trong thời trẻ tuổi của ông. Phải chiều theo sự tất yếu phải sợ luật pháp, ông cho là một điều vô lý và sỉ nhục đối với một con người ở cấp bậc ông. Bây giờ ông phải

trả giá đắt những mơ tưởng mê ly mà ông tự cho phép từ mười năm nay về tương lai của đứa con gái yêu quý kia.

Có ai ngờ? ông nghĩ bụng. Một đứa con gái tính khí cao ngạo đến thế, tài trí lỗi lạc đến thế, kiêu hãnh còn hơn cả ta về dòng dõi của nó! mà tất cả những vương tôn công tử hiển hách nhất nước Pháp đã rấp ranh rầm hỏi từ trước.

Khôn ngoan đến mấy cũng vút đi. Thời đại này, rồi tất cả mọi thứ sẽ trở thành bát nháo cả! chúng ta đang tiến bước đến cái hỗn độn.

CHƯƠNG XXXIV

MỘT CON NGƯỜI CƠ TRÍ

Ông tỉnh trưởng, nhấn nha trên mình ngựa, bùng bảo dạ: Rồi đây, có lẽ nào ta lại không làm bộ trưởng, thú trưởng, quân công? Đây này, ta sẽ đánh trận như thế này... Bằng cách này, ta sẽ tống lao những kẻ cách tân...

LÔ GLÔBO

Không có một lý luận nào phá nổi uy lực của mười năm mơ tưởng thú vị. Ông hầu tước cho rằng giận dữ là vô lý, nhưng ông không đành lòng tha thứ. Giá mà cái thằng Juyliêng kia có thể chết vì tai nạn, đôi khi ông nghĩ bùng... Trí tưởng tượng buồn bã của ông cứ theo đuổi những ảo vọng cực kỳ vô lý như vậy, và cũng được dịp bớt đôi phần. Những ảo vọng đó làm tê liệt ảnh hưởng của những lý luận sáng suốt của linh mục Pira. Một tháng trôi qua như vậy mà cuộc thương lượng không tiến được một bước nào.

Trong cái công việc gia đình này, cũng như trong các việc chính trị, ông hầu tước có những phát kiến sắc sảo làm cho ông hứng khởi được ba ngày. Khi đó một kế

hoạch xử sự không được vừa ý ông, chỉ vì nó được xây dựng trên những lý luận chặt chẽ, mà những lý luận chỉ được ông ưng ý khi nào nó ủng hộ cho kế hoạch ưa thích của ông. Trong ba ngày, ông cố gắng với tất cả sự hăng say và hứng khởi của một nhà thi sĩ, để đưa mọi sự việc đến một tình thế nào đó; rồi ngày hôm sau, ông không nghĩ gì đến chuyện đó nữa.

Lúc đầu Juyliêng ngạc nhiên về những sự chậm chạp của ông hầu tước; nhưng sau vài tuần lễ, anh bắt đầu đoán được rằng ông dơ La Môlor, trong công việc này, không có một kế hoạch nào dứt khoát.

Bà dơ La Môlor và tất cả nhà đều tưởng Juyliêng đi xuống tỉnh lẻ vì công việc quản trị những đất đai của ông; anh ẩn náu ở nhà xứ của linh mục Pira, và gặp gỡ Mantindơ hầu như hằng ngày: sáng nào cô cũng đến với cha cô một tiếng đồng hồ, nhưng đôi khi suốt tuần này sang tuần lễ khác, cả hai cha con đều không nói gì đến cái công việc nó chiếm tất cả tâm tư của họ.

- Ta không muốn biết cái thằng ấy bây giờ ở đâu, một hôm ông hầu tước nói với cô; con hãy gửi cho nó bức thư này. Matindơ đọc thấy:

"Các đất đai ở Lănggodôc có lợi tức 20.600 quan. Tôi cho con gái tôi 10.600 quan, và cho ông Juyliêng Xoren 10.000 quan. Tôi cho cả đất, cố nhiên. Hãy bảo viên chuồng khế lập hai văn khế cho của riêng biệt, và bảo y ngày mai đem lại cho tôi; sau đó, giữa chúng ta sẽ cắt đứt quan hệ. Chà! tôi có ngờ đâu cơ sự thế này, hờ ông?"

"Hầu tước dơ LA MÔLO"

- Đa tạ ơn cha, Matindơ vui vẻ nói. Chúng con sẽ an cư ở lâu dài Eguyông, giữa Agianh và Macmăngđơ*. Nghe nói miền đó phong cảnh đẹp chẳng kém gì nước Ý.

Việc cho của đó làm Juyliêng hết sức ngạc nhiên. Anh không còn là con người nghiêm khắc và lạnh lùng mà chúng ta đã được biết. Vận mệnh đưa con đã thu hút trước tất cả tâm tư của anh. Món tài sản bất ngờ và khá lớn đối với anh vốn nghèo như thế, làm cho anh sinh lòng tham vọng. Anh đã trông thấy 36.000 livrơ lợi tức hàng năm, cho vợ hoặc cho mình. Còn Matindơ, thì tất cả mọi tâm tư của cô đều bị thu hút vào mối tình yêu quý chồng, vì lòng kiêu hãnh của cô vẫn gọi Juyliêng như vậy. Tham vọng lớn và độc nhất của cô là làm thế nào cho cuộc hôn nhân của cô được thừa nhận. Cô chỉ ngày đêm tự khoa đại sự khôn ngoan tuyệt vời mà cô đã tỏ ra khi đem số kiếp của mình ràng buộc với số kiếp của con người ưu việt. Tài đức cá nhân là món ưa chuộng trong đầu óc cô.

Sự vắng mặt hầu như thường xuyên, số công việc bề bộn, thì giờ ít ỏi để tự tình, đến hoàn thành cái hiệu quả tốt của sách lược khôn ngoan mà xưa kia Juyliêng đã có sáng kiến.

Matindơ đâm ra bồn chồn vì ít được giáp mặt con người mà cô đã thành ra yêu thực sự.

Trong một lúc buồn bực cô viết cho cha, và mở đầu bức thư như Ôtellô*.

"Con đã ưng Juyliêng hơn những sinh thú mà xã hội cung hiến cho con gái ông hầu tước de La Môlơ, sự lựa chọn của con chứng tỏ khá rõ điều đó. Những thích thú của danh vọng và hư vinh nhỏ nhặt, đối với con, chẳng

có giá trị gì. Nay đã sắp được sáu tuần lễ con sống xa chồng. Như thế cũng đủ để tỏ với cha lòng kính trọng của con. Trước ngày thứ năm tới, con sẽ từ biệt mái nhà cha mẹ. Những ân huệ của cha đã làm cho chúng con được sung túc. Không ai biết chuyện riêng của con, ngoài ông linh mục Pira đáng tôn kính. Con sẽ đến nhà ông; ông sẽ làm phép cưới cho chúng con và một tiếng đồng hồ sau hôn lễ, chúng con sẽ lên đường đi Lănggôđôc, và chỉ khi nào được lệnh của cha, chúng con mới lại xuất hiện ở Pari. Nhưng cái điều làm cho con đau lòng đứt ruột, là tất cả chuyện này rồi sẽ thành câu chuyện kể châm chọc nhằm vào con, nhằm vào cha. Những lời châm biếm của một thứ công chúng ngu xuẩn có thể làm cho anh Norbe rất tốt của chúng ta bắt buộc phải sinh chuyện với Juyliêng chẳng? Trong trường hợp đó, con đã biết tính chồng con, con sẽ chẳng khuyên can nổi anh. Chúng ta sẽ thấy trong tâm hồn anh cái khí phách của kẻ bình dân phần nộ. Con xin quỳ gối khẩn cầu cha, thưa cha! xin cha hãy đến dự hôn lễ của con, trong nhà thờ của ông Pira ngày thứ năm tới. Mũi nhọn châm biếm của chuyện kể sói mọc sẽ nhụt đi, và tính mạng của con trai duy nhất của cha, tính mạng của chồng con sẽ được đảm bảo", v.v... v.v...

Tâm hồn ông hầu tước bị bức thư kia dồn vào một tình trạng bối rối lạ thường. Thế là cuối cùng phải *quyết một bề*. Tất cả những thói quen lật vật, tất cả những bận hũu tâm thường đã mất hết ảnh hưởng.

Trong cái trường hợp phi thường này, những nét lớn của tính khí, được in sâu bởi những biến cố hồi thanh

niên, lại phục hồi tất cả uy lực. Những gian khổ của bước lưu vong đã làm cho ông thành một con người có trí óc. Sau khi đã an hưởng trong hai năm trời một nền phú hậu vô biên và mọi vinh sủng của triều đình, năm 1790 đã ném ông vào những nỗi cơ cực khủng khiếp của bước lưu vong. Cái trường đào luyện gian khổ ấy đã biến đổi một tâm hồn hăm hai tuổi. Thực chất, ông đương ngự giữa những tài sản hiện tại của ông, nhiều hơn là bị ngợp vì nó. Nhưng cũng chính cái trí óc đã tránh cho tâm hồn ông khỏi bị cái ung độc của hoàng kim, nó đã xô ông tới chỗ bị giày vò bởi một dục vọng cuồng nhiệt muốn thấy con gái ông được vinh phong một tước hiệu huy hoàng.

Trong sáu tuần lễ vừa trôi qua, có lúc bị thúc đẩy bởi một con cao hứng, ông hầu tước đã muốn làm cho Juyliêng giàu có, sự nghèo túng ông cho là dẽ tiện, là sỉ nhục đối với ông, ông đờ La Môlor, là bất khả đối với người chồng của con gái ông, ông ném tiền đi. Ngày hôm sau, trí óc ông đổi chiều xoay hướng, ông tưởng chừng như Juyliêng sẽ hiểu cái ý nghĩa ngầm của cử chỉ hào phóng đó, thay tên đổi họ đi biệt xứ sang Mỹ, viết thư về cho Matindơ rằng nên coi như anh đã chết. Ông đờ La Môlor giả thiết như bức thư đó đã viết rồi, ông theo dõi hiệu lực của nó đối với tính khí của con gái ông...

Cái hôm ông được kéo ra khỏi những mơ tưởng quá trẻ trung đó, bởi bức thư *hiện thực* của Matindơ, sau khi đã nghĩ rất lâu đến chuyện giết Juyliêng hoặc làm cho anh biến đi, ông lại mơ tưởng xây dựng cho anh một sản nghiệp lộng lẫy. Ông cho anh lấy danh hiệu của một trong những đất đai của ông; và tại sao ông lại không đưa anh

vào nguyên lão nghị viện nhỉ? Quận công dơ Sônno nhạc phụ của ông, có nói với ông nhiều lần, từ khi con trai duy nhất của cụ bị tử trận ở Tây Ban Nha, về ý muốn truyền tước hiệu của cụ cho Norbe.

Người ta không thể phủ nhận ở Juyliêng một năng khiếu đặc biệt về công việc, tính can đảm, có lẽ cả sự sắc sảo nữa, ông hầu tước tự nhủ... Nhưng trong thực chất của tính cách đó, ta thấy có một cái gì đáng khiếp sợ. Đây là ấn tượng hấn gây cho tất cả mọi người, vậy tất phải có cái gì là có thực trong cái đó (điểm có thực đó càng khó nắm được, thì lại càng làm cho tâm hồn hay tưởng tượng của ông hầu tước khiếp sợ).

Hôm nọ, con gái ta có nói với ta rất khéo (trong một bức thư không dẫn trong sách này): "Juyliêng không hề gia nhập tổ chức của một phòng khách nào, của một phe cánh nào." Hấn không chuẩn bị sẵn một chỗ dựa nào để chống lại ta, không có lấy một phương kế còn con nào nếu ta bỏ rơi hấn... Nhưng đó có phải là hấn không hiểu biết tình trạng hiện nay của xã hội không?... Ta đã bảo hấn đôi ba lần: Chỉ có sự đề bạt của các phòng khách là thiết thực và bổ ích...

Không, hấn có cái tài khôn khéo và tinh ranh của một viên đại lý không bỏ mất một phút nào, một cơ hội thuận tiện nào... Đó không phải một tính cách kiểu Luy XI*. Một mặt khác, ta thấy hấn có những châm ngôn hết sức là phản hào hiệp... Ta không còn hiểu gì nữa... Hay là hấn tự nhắc nhở những châm ngôn đó, để làm *con đê* ngăn chặn bớt những dục vọng của hấn?

Ngoài ra, có một điều nổi bật: hắn không chịu đựng nổi sự khinh bỉ, ta nắm được hắn ở chỗ đó.

Hắn không tôn thờ đồng dơi cao sang, quả vậy, hắn không tôn kính chúng ta tự bản năng... Thế là sai; nhưng kể ra, thì tâm hồn một anh sinh đồ chủng viện đáng lẽ chỉ nên không chịu đựng nổi sự thiếu hưởng lạc và thiếu tiền thôi mới phải. Hắn thì khác hắn, hắn không thể chịu đựng sự khinh bỉ, với bất cứ giá nào.

Bị bức thư của con gái dồn ép, ông đơ La Môlơ thấy sự cần thiết phải quyết định dứt khoát: - Rút cục, vấn đề lớn là thế này: Juyliêng có táo bạo đến mức mưu đồ tán tỉnh con gái ta, vì hắn biết rằng ta thương yêu con bé trước hết mọi thứ, và ta có mười vạn êquy tiền lợi tức hàng năm?

Còn Matindơ thì đoán quyết là trái lại... Không, cậu Juyliêng của tôi ơi, đó là một điểm tôi không muốn để cho ai huyền hoặc.

Có tình yêu chân chính, bất ngờ không? hay chỉ là lòng mong muốn tầm thường được vươn lên một địa vị tốt đẹp? Matindơ nó sáng suốt, nó cảm thấy ngay từ đầu rằng mỗi ngờ vực đó có thể là nguy hại cho thằng kia trong con mắt của ta, cho nên nó thú nhận: chính nó đã tự ý yêu thằng kia trước...

Một đứa con gái tính khí cao ngạo đến thế có lẽ nào lại quên mình đến nỗi có những lối tỏ tình cụ thể!... Xiết chặt cánh tay của hắn ở ngoài vườn, một buổi tối, ghé góm chưa! làm ra khổ nó không có sẵn trăm nghìn cách không đến nỗi thô lỗ như thế, để tỏ cho hắn biết là nó có biệt nhồn với hắn.

Xin thứ tội, là tự buộc tội; ta nghi con Matindơ lắm... Ngày hôm đó, những lý luận của ông hầu tước dứt khoát hơn mọi khi. Tuy vậy thói quen vẫn thắng, ông quyết định tranh thủ thời gian và viết cho con gái. Vì họ vẫn viết thư cho nhau từ phía bên này sang phía bên kia của dinh thự. Ông đơ La Môlơ không dám thảo luận với Matindơ và đương đầu với cô. Ông sợ phải chấm dứt mọi chuyện bằng một sự nhượng bộ đột ngột.

THƯ

"Con chó nên làm thêm những trò điên rồ mới nữa; đây là một văn bằng trung úy khinh kỵ binh cho chàng hiệp sĩ Juyliêng Xoren đơ La Vecnê. Con thấy những việc ta làm cho hấn đấy. Đừng làm trái ý ta, đừng hỏi vặn ta. Hấn phải đi ngay trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ, để tụy ngũ ở Xtrazbua, trung đoàn của hấn đóng ở đó. Đây là một ngân phiếu linh ở ngân hàng của ta: hãy tuân lệnh ta".

Tình yêu và nỗi vui sướng của Matindơ không còn bờ bến nào nữa; cô muốn lợi dụng chiến thắng, và trả lời ngay lập tức:

"Chàng đơ La Vecnê đáng lẽ đã quỳ xuống chân cha, say sưa vì lòng biết ơn, nếu chàng được biết tất cả những điều cha rủ lòng làm cho chàng. Nhưng, giữa sự hào hiệp đó, cha đã quên con; danh dự của con gái cha đương bị nguy khốn. Một sự tiết lộ có thể làm nên một vết ô nhục muôn đời, dù hai vạn êquy lợi tức hàng năm cũng không sao cứu vãn được. Con sẽ chỉ gửi tấm văn bằng cho chàng đơ La Vecnê nếu cha hứa với con rằng, nội trong tháng sau, hôn lễ của con sẽ được cử hành công khai, ở Vilokiê.

Ít lâu sau thời kỳ đó, mà con khẩn thiết xin cha chớ vượt qua; con gái của cha sẽ chỉ có thể ra mắt công chúng với danh nghĩa là bà dợ La Vecnê. Con cảm ơn cha vô cùng, thừa cha yêu quý, đã cứu con thoát khỏi cái tên là Xoren", v.v...

Lời phúc đáp thật bất ngờ.

"Hãy vâng lệnh, kéo ta thu hồi tất cả mọi quyết định. Hãy liệu thần hồn, hỡi con trẻ đại dột. Ta chưa biết rõ Juyliêng của con là thế nào, và chính con cũng còn biết ít hơn ta. Hấn hãy đi Xtrazbua ngay đi cho thẳng đường. Ta sẽ cho biết mọi quyết ý của ta trong vòng mười lăm ngày".

Lời phúc đáp cương quyết như vậy làm cho Matindo ngạc nhiên. *Ta không biết rõ Juyliêng*; câu đó khiến cô mơ màng, và một lát sau đâm ra giả thiết những chuyện hết sức mê ly; nhưng cô lại lấy những chuyện đó làm sự thật. Đầu óc chàng Juyliêng của ta không hề khoác bộ áo đồng phục nhỏ bé tí ti tiện của các phòng khách và cha ta không tin ở sự ưu việt của chàng, chính vì những cái nó chứng tỏ sự ưu việt đó...

Tuy vậy, nếu ta không tuân theo cái tính khí muốn ra vẻ cương quyết đó, thì ta thấy có thể xảy ra chuyện rầm rĩ công khai; một chuyện võ lờ xảy ra sẽ hạ thấp uy thế của ta trong xã hội, và có thể làm cho Juyliêng thấy ta bớt đáng yêu hơn trước. Sau chuyện võ lờ... là cảnh nghèo túng trong mười năm; và sự điên rồ đi kén chọn một người chồng vì tài đức, chỉ có thể thoát khỏi bị chê cười bằng một cảnh giàu có hết sức lộng lẫy. Nếu ta sống xa cha ta, tuổi tác như vậy, ông cụ có thể quên ta...

Norbe sẽ lấy một người vợ dễ thương, khéo léo: xưa kia, vua Luy XIV về già bị quyến rũ bởi bà quận công do Buôcgônho đẩy thôi...

Cô quyết ý vâng lời, nhưng tránh không đưa thư của cha cho Juyliêng xem; con người tính khí dữ dội đó rất có thể bị xô đẩy tới một hành động điên rồ.

Buổi tối, khi cô cho Juyliêng biết tin anh được phong chức trung úy khinh kỵ binh, anh vui mừng vô hạn. Ta có thể hình dung nổi vui mừng đó, theo cái tham vọng của suốt cuộc đời anh, và theo mối tình nồng nhiệt của anh bây giờ đối với đứa con của anh. Sự thay đổi danh hiệu làm anh rất ngạc nhiên.

Dẫu sao anh nghĩ bụng, thì cuốn tiểu thuyết của ta cũng đã kết thúc, và tất cả đều do tài sức một mình ta. Ta đã khéo làm cho con người cực kỳ kiêu ngạo kia phải yêu ta, anh nghĩ thêm và nhìn Matindơ; cha nàng không thể sống không có nàng, và nàng không thể sống không có ta.

CHƯƠNG XXXV

MỘT CƠN DÔNG TỐ

Lạy Chúa tôi, hãy cho tôi cuộc sống tâm thường
MIRABÔ

Tâm hồn anh đương mãi mê suy nghĩ, anh chỉ đáp lại nửa vời mỗi tình đầm thắm nồng nàn mà cô tỏ lộ với anh. Anh im lặng và lăm lỳ. Chưa bao giờ Matindo thấy anh lớn lao như thế, đáng yêu quý như thế. Cô lo sợ lại có một khía cạnh tế nhị nào đó của lòng tự kiêu của anh đến làm rối bết tất cả tình thế chẳng.

Hầu như sáng nào cô cũng thấy linh mục Pira đến dinh. Hoặc giả nhờ ông mà Juyliêng đã được biết tí nào về những dự định của cha cô không? Hoặc giả ông hầu tước, trong một lúc cao hứng, đã viết thư cho anh chẳng? Sau một niềm hạnh phúc lớn đến như thế, vì lẽ gì mà Juyliêng lại có cái vẻ nghiêm khắc kia? Cô không dám hỏi anh.

Cô không dám! cô, Matindo! Ngay từ lúc đó, trong mỗi tâm tình của cô đối với Juyliêng, có một cái gì lơ mờ, đột xuất, hầu như khiếp sợ. Cái tâm hồn khô khan đó cảm thấy mỗi tình say đắm nồng nàn ở mức độ có

thể có được trong một con người sinh trưởng giữa cái nền văn minh rất mực mà Pari phải thán phục kia.

Sáng sớm hôm sau, Juyliêng đã ở nhà xứ của linh mục Pira. Những ngựa trạm đi vào trong sân với một cỗ xe tồi tàn, thuê ở trạm gần đó.

- Xe với ngựa như thế là không thích hợp nữa rồi, ông linh mục nghiêm khắc bảo anh, với một vẻ cầu nhàu. Đây là hai vạn quan mà ông đơ La Môlơ biếu anh; ông nhủ anh nên tiêu hết số tiền đó nội trong năm nay, nhưng phải cố gắng để càng ít có chuyện lộ bịch càng hay. (Trong một món tiền lớn như thế, ném cho một anh chàng thanh niên, ông thầy tu chỉ trông thấy một dịp tội lỗi).

Ông hầu tước nói thêm: Cứ bảo là ông Juyliêng đơ La Vecnê đã nhận được món tiền đó của ông thân sinh, mà tên tuổi cứ nên gọi như thế thôi, không cần rắc rối gì nữa*. Ông đơ La Vecnê có lẽ sẽ xét là nên tặng một món quà cho ông Xoren, thợ mộc ở Verie, đã chăm sóc ông hồi nhỏ... Ta có thể phụ trách cái phần này của công việc giao phó, ông linh mục nói thêm; cuối cùng, ta đã quyết định được ông đơ La Môlơ nhân nhượng với các nhà ông tu sĩ đơ Frile, con người rất là Jêduyt kia. Uy tín của ông ta quả là lớn quá, chúng ta không địch được. Sự thừa nhận mặc nhiên dòng dõi cao quý của anh bởi con người thống trị Bodăngxông đó, sẽ là một trong những điều kiện hiểu ngầm của cuộc điều đình.

Juyliêng không làm chủ được nỗi vui sướng của mình, anh ôm hôn ông linh mục, anh thấy anh đã được thừa nhận.

- Góm chết! ông Pira vừa nói vừa đẩy anh ra; cái trò phù hoa thế tục đó là nghĩa lý gì vậy?... Còn về ông Xoren và các con trai của ông, ta sẽ biểu, nhân danh cá nhân ta, một món tiền tuất dưỡng đồng niên là năm trăm quan, tiền sẽ trả riêng cho từng người, chừng nào mà ta được hài lòng về họ.

Juyliêng đã làm mặt lạnh lùng và kiêu hãnh. Anh cảm ơn, nhưng bằng những lời lẽ rất lơ mờ và không ràng buộc gì. Có lẽ nào chẳng, anh tự hỏi, ta lại là con hoang của một vị đại lãnh chúa bị biếm trích trong miền rừng núi của chúng ta, bởi Napôlêông uy vũ? Dần dần cái ý nghĩ đó anh càng thấy đáng tin... Tấm lòng thù ghét của ta đối với bố có lẽ là một bằng chứng chẳng... Ta sẽ không phải là một đứa con bất hiếu bất mục nữa chẳng!

Ít ngày sau cuộc độc thoại đó, trung đoàn kỵ binh thứ mười lăm, một trong những trung đoàn xuất sắc nhất của quân đội, dàn trận thể trên thao trường của Xtrazbua. Chàng hiệp sĩ đô La Vecnê cưỡi một con ngựa đẹp nhất xứ Andat, chàng đã mua đến sáu nghìn quan. Chàng được nhận làm trung úy, mà chưa hề bao giờ làm thiếu úy, trừ phi là trên danh bạ của một trung đoàn mà chưa bao giờ chàng nghe thấy nói đến.

Về mặt sắt đá, đôi mắt nghiêm nghị và gần như dữ tợn, nước da mai má, sự trầm tĩnh vững vàng của anh bắt đầu làm anh nổi tiếng ngay từ hôm đầu. Ít lâu sau, sự nhã nhặn hoàn toàn và đúng mức của anh, tài nghệ cao cường của anh sử dụng súng tay và các vũ khí, mà anh cho mọi người biết nhưng không có vẻ gì là cố ý

khoe khoang lăm, làm cho không ai dám nghĩ đến chuyện nói to đùa cợt về anh. Sau năm sáu ngày do dự, dư luận công chúng ở trung đoàn ra mặt có cảm tình với anh. Trong anh chàng thanh niên này có đủ tất cả mọi đức tính, những ông sĩ quan già hay giễu cợt nói, chỉ trừ thanh niên tính.

Từ Xtrazbua, Juyliêng viết cho ông Sêlăng, cựu linh mục ở Verie, hiện nay già nua đã đến côi:

"Có lẽ cha đã được biết tin, với một nỗi vui mừng mà con tin chắc, những biến cố đã khiến gia đình con làm cho con trở nên giàu có. Đây là năm trăm quan mà con xin cha phân phát lặn lẽ, không nói tí gì đến tên con, cho những người nghèo khổ hiện nay cũng như con đã nghèo khổ xưa kia, và chắc hẳn cha vẫn cứu giúp cũng như xưa kia cha đã cứu giúp con".

Juyliêng say sưa vì tham vọng chứ không phải vì hư vinh; tuy nhiên, anh cũng dành một phần chú ý lớn cho cái mê bẽ ngoài. Những con ngựa của anh, những bộ quân phục của anh, những chế phục của kẻ hầu người hạ, đều được trau chuốt với một sự chỉnh tề đáng làm vẻ vang cho cái đức tính khuôn khổ mực thước của một vị đại lãnh chúa nước Anh. Vừa được phong trung úy, do đặc ân và mới được hai ngày, anh đã tính toán rằng muốn được làm chỉ huy trưởng năm ba mươi tuổi, là chậm nhất, như tất cả các bậc danh tướng, thì năm hai mươi ba tuổi phải làm hơn chức trung úy rồi mới được. Anh chỉ nghĩ đến vinh quang và đến đứa con của anh.

Chính giữa những cơn tham vọng hết sức buông thả phóng nhiệm, anh chợt thấy một tên hầu trẻ tuổi của dinh dờ La Môlơ, đưa thư tới.

"Hồng tất cả rồi, Matindơ viết cho anh; anh về ngay, mau chóng chừng nào hay chừng nấy, hy sinh tất, đào ngũ nếu cần. Về đến nơi, anh đợi em trong một chiếc xe ngựa chở khách, gần cái cổng con ngoài vườn, ở số... phố... Em sẽ đến nói chuyện với anh, có lẽ em sẽ có thể đưa anh vào trong vườn. Hồng tất cả rồi, và không còn phương cứu vãn nữa, em lo như vậy, anh hãy trông cậy ở em, anh sẽ thấy em dốc lòng và vững trí trong cơn hoạn nạn. Em yêu anh".

Trong vài phút, Juyliêng xin được phép ông đại tá và phóng ngựa đi Xtrazbua; nhưng nỗi lo âu kinh khủng nó đang giày vò anh, không cho phép anh tiếp tục đi ngựa như vậy sau khi đã qua Metz. Anh nhảy lên một cái xe trạm; và nhanh không tưởng nổi, anh đi tới nơi đã dặn, gần cái cổng con vào vườn của dinh dờ La Môlơ. Cánh cổng mở ra, và liền ngay lúc đó, Matindơ, quên tất cả mọi điều danh diện, ôm chầm lấy anh. May lúc đó mới năm giờ sáng và phố xá còn vắng tanh.

- Hồng tất cả rồi; cha em, sợ em khóc lóc, đã ra đi đêm hôm thứ năm. Đi đâu? Không ai biết cả. Đây là thư của ông cụ, anh đọc đi. Và cô trèo lên chiếc xe ngựa chở khách cùng với Juyliêng.

"Ta có thể tha thứ tất cả, trừ cái dự định quyến rũ con vì con giàu có. Đó, khốn nạn cho con, đó là sự thật xấu xa ghê gớm. Ta nguyện lời danh dự với con là không đời nào ta đồng ý một cuộc hôn nhân với con người đó.

Ta bảo đảm cho hấn một vạn livrơ lợi tức hàng năm nếu hấn nguyện đi xa biệt xứ, ra khỏi biên giới nước Pháp, hay tốt hơn nữa, sang Mỹ. Con hãy đọc bức thư mà ta nhận được, trả lời cuộc dò hỏi tin tức của ta. Chính kẻ vô sỉ kia đã khuyên ta viết thư cho bà đơ Rênan. Sẽ không bao giờ ta đọc một dòng nào của con nói về con người đó. Ta ghê sợ cả Pari lẫn con. Ta khuyên con nên giữ hết sức bí mật những chuyện sẽ xảy ra. Con sẽ từ bỏ *thăng cánh* một con người đê mạt, và con sẽ thấy lại được một người cha."

- Thư của bà đơ Rênan đâu? Juyliêng lạnh lùng hỏi.

- Đây. Em đã có ý chỉ đưa cho anh sau khi anh đã được chuẩn bị.

THƯ

"Bốn phận của tôi đối với công cuộc thiêng liêng bảo vệ tôn giáo và đạo đức, bắt buộc tôi, thưa ngài, phải tìm đến ngài để làm một công việc khổ tâm; một phép tắc, không thể nào sai xuyến được, ra lệnh cho tôi phải làm hại một người khác trong lúc này, nhưng để tránh một chuyện xấu xa khác lớn hơn. Nỗi đau đớn của tôi phải được khắc phục bởi ý thức về bốn phận. Thật đúng quá, thưa ngài, hành vi của con người mà ngài hỏi tôi cho ngài biết tất cả sự thật, có thể ngài đã thấy khó hiểu, hoặc thậm chí như lương thiện nữa. Người ta có thể cho rằng nên giấu giếm hoặc nguy trang một phần sự thật, sự can trọng cũng như tôn giáo đòi hỏi như vậy. Nhưng hành vi kia, mà ngài muốn biết rõ, thực sự đã cực kỳ đáng tội, và hơn là sức. tôi có thể nói cho xiết được. Nghèo

358

và ham hố, chính nhờ sự giáo quyết hết sức tinh vi, và do cuộc quyến rũ một người đàn bà yếu đuối và đau khổ, mà con người đó đã tìm cách tạo cho mình một địa vị và trở nên này nọ. Một phần của bốn phần nặng nề của tôi là nói thêm rằng tôi bắt buộc phải tin là ông J... không có một nguyên tắc tôn giáo nào. Theo lương tâm chân chính, tôi buộc lòng phải nghĩ rằng một trong những cách của ông ta để thành công trong một gia đình, là tìm cách quyến rũ người phụ nữ có uy tín chính. Được che đậy bằng một vẻ ngoài không câu lợi và bằng những câu văn tiểu thuyết, mục tiêu lớn và duy nhất của ông ta là đạt tới chỗ sử dụng được ông chủ nhà và tài sản của ông. Ông ta để lại sau lưng ông ta nỗi đau khổ và những mối hận nghìn thu", và v.v., v.v...

Bức thư đó, hết sức dài và phần nửa bị xóa nhòa bởi nước mắt, đúng là do tay bà dơ Rênan viết; lại là viết nắn nót hơn thường lệ nữa.

- Anh không thể chê trách ngài dơ La Môr được, Juyliêng nói sau khi đã đọc xong bức thư; ngài xử sự đúng lý và cẩn trọng. Có người cha nào mà lại muốn đem con gái yêu gả cho con người như vậy! Vĩnh biệt.

Juyliêng nhảy xuống xe, và chạy đến cái xe trạm của anh đỗ ở đầu phố. Matindơ, mà hình như anh đã quên phút, đi vài bước để theo anh; nhưng con mắt của những người bán hàng đương tiến ra cửa hàng, và họ có biết mặt cô, khiến cô phải vội vã quay trở vào trong vườn.

Juyliêng đã lên đường đi Verie. Trong cuộc hành trình gấp rút đó, anh không viết được cho Matindơ như anh đã

dự định, tay anh chỉ vạch lên giấy được những nét không thành chữ.

Anh tới Verie một buổi sáng chủ nhật. Anh vào nhà hàng bán vũ khí của địa phương, chủ hàng tíu tít chúc tụng anh về sự giàu sang mới của anh. Đó là cái tin tức mới mẻ của địa phương.

Juyliêng rất khó khăn mới làm cho ông ta hiểu rằng anh muốn mua một cặp súng tay. Người bán vũ khí theo lời yêu cầu của anh, nạp đạn vào những khẩu súng.

Chuông điểm *ba tiếng*; đó là một hiệu lệnh rất quen thuộc trong các xóm làng ở nước Pháp, sau các thứ chuông giống buổi sáng, nó báo cuộc lễ giáng bắt đầu ngay lúc đó.

Juyliêng đi vào ngôi nhà thờ mới của Verie. Tất cả các cửa sổ cao của tòa nhà đều được che bằng những tấm màn màu huyết dụ. Juyliêng đứng cách vài bước đằng sau chiếc ghế của bà dơ Rênan. Anh thấy hình như bà đang nhiệt tâm cầu nguyện. Trông thấy người đàn bà trước đây đã yêu anh biết bao, cánh tay Juyliêng bỗng run lên đến nỗi lúc đầu anh không sao thi hành được ý đồ của anh. Ta không thể nào làm được, anh tự nhủ thầm; về thể chất mà nói, ta không thể nào làm được.

Trong lúc đó, chú bé giúp lễ lắc chuông báo lễ dâng *mình thánh*. Bà dơ Rênan cúi đầu xuống; trong giây lát đầu của bà bị những nếp khăn quàng che lấp gần hết. Juyliêng không còn nhận rõ bà như trước nữa; anh bắn vào bà một phát súng và bắn hụt; anh bắn một phát thứ hai, bà ngã gục xuống.

CHƯƠNG XXXVI

NHỮNG CHI TIẾT ĐÁNG BUỒN

Dừng nên chờ đợi ở tôi sự mềm yếu. Tôi đã báo thù cho tôi rồi. Tôi đã đáng tội chết, và tôi đây. Hãy cầu nguyện cho linh hồn tôi.

SILLE.

Juyliêng đứng yên lặng, anh không trông thấy gì nữa. Khi anh hơi định thần lại, anh thấy tất cả các tín đồ chạy trốn ra khỏi nhà thờ, thấy giảng đã rời khỏi lễ đàn. Juyliêng bèn lững thững đi theo vài người đàn bà vừa chạy đi vừa kêu gào. Một người đàn bà muốn chạy mau hơn những người khác, xô phải anh rất mạnh, anh ngã. Hai chân anh vướng vào một chiếc ghế dựa bị đám đông xô đổ lăn kên; khi nhô dậy, anh thấy cổ anh bị bóp chặt, đó là một viên tuần cảnh mặc đại lễ phục đến bắt anh. Theo phản xạ, Juyliêng định sử dụng những khẩu súng nhỏ của anh, nhưng một viên tuần cảnh thứ hai nắm lấy hai cánh tay anh.

Anh bị đưa vào đề lao. Người ta vào một gian buồng, người ta cùm hai tay anh lại, người ta để anh ở đó một

mình; cánh cửa đóng lại, khóa hai vòng; tất cả những cái đó được làm rất nhanh và anh không cảm biết gì hết.

- Thôi, thế là hết; anh nói to khi hồi tỉnh lại... Phải rồi, mười lăm ngày nữa, là máy chém... hoặc tự sát trong khoảng thời gian đó.

Cuộc lý luận của anh không đi xa hơn nữa; anh cảm thấy đầu óc như bị bóp chặt một cách dữ dội. Anh nhìn xem có ai nắm lấy anh không. Sau vài giây lát, anh ngủ thiếp đi.

Bà đỡ Rênan không bị tử thương. Viên đạn thứ nhất đã xuyên thủng chiếc mũ của bà: khi bà quay đầu lại, thì phát súng thứ hai vừa nổ. Viên đạn này trúng vào vai bà, và thật lạ lùng, nó bị cái xương vai, mà nó bắn gãy, hất nó sang một cái cột kiểu gô-tích, làm vỡ ra một mảnh đá lớn.

Sau một cuộc băng bó lâu lai và đau đớn, khi nhà phẫu thuật, một con người nghiêm trang, nói với bà đỡ Rênan: Tôi xin bảo đảm tính mạng của bà y như tính mạng của tôi, thì bà lấy làm khổ sở vô cùng.

Đã từ lâu, bà vẫn thành thực mong được chết. Bức thư do ông linh mục nghe tội hiện nay của bà bắt bà phải viết, và bà đã viết cho ông đỡ La Môlơ, đã đánh một đòn tối hậu vào con người bị suy nhược bởi một nỗi đau khổ liên miên không dứt. Nỗi đau khổ đó là sự vắng mặt Juyliêng; bà, thì bà gọi nó là *sự hối hận*. Linh mục giáo đạo, một thầy tu trẻ tuổi đạo đức và nhiệt tín, vừa mới ở Dijông tới, không bị lầm về điều đó.

Chết như thế này, mà không phải do bàn tay của ta, thì không phải là một tội lỗi, bà đỡ Rênan nghĩ bụng. Có

lẽ Chúa sẽ tha cho ta cái tội lấy chết làm vui. Bà không dám nghĩ thêm: Và chết bởi tay của Juyliêng, là hạnh phúc tuyệt vời.

Vừa thoát khỏi sự có mặt của nhà phẫu thuật và của tất cả các bạn hữu đông đảo kéo đến, bà liền cho gọi Elida, chị hầu phòng của bà.

- Viên giám ngục, bà đỡ bụng mặt nói với chị, là một con người độc ác. Chắc hẳn y sẽ hành hạ ông ta, tưởng như thế là làm vui lòng tôi... Ý nghĩ đó, tôi không sao chịu nổi. Chị chịu khó đi, làm như tự ý chị, đem cho viên giám ngục cái gói con này, trong có vài đồng Luy, nhé? Chị sẽ bảo y rằng tôn giáo không cho phép y ngược đãi ông ta... Cần nhất y không được đi nói với ai về món tiền gửi biếu này.

Chính nhờ cái chuyện vừa nói đó, mà Juyliêng được viên giám ngục ở Verie đối xử nhân đạo: viên giám ngục đó, vẫn là cái nhà ông Noaru, con người tuân thủ lệnh trên nghiêm cấm, mà chúng ta đã được thấy thất đảm kinh hồn vì sự vào thăm ông Appe dạo nọ.

Một viên dự thẩm vào trong nhà giam*. - Tôi đã phạm tội cố sát, Juyliêng nói với ông ta; tôi đã mua súng và bảo nạp đạn sẵn ở nhà ông mỗ, người bán võ khí. Điều 1342 của Hình luật nói rõ ràng, tôi đáng tội chết, và tôi chờ đợi tử hình.

Viên dự thẩm ngạc nhiên vì cách trả lời đó, muốn đặt thật nhiều câu hỏi* để làm thế nào cho Juyliêng phải *tự mâu thuẫn* trong các câu trả lời.

- Thế ông không thấy rằng, Juyliêng mỉm cười nói với viên đó, tôi đã tự nhận tội hết cái mức ông có thể mong

muốn hay sao? Thôi đi đi, ông ơi, ông sẽ không hụt mất cái mồi mà ông theo đuổi đâu. Ông sẽ được cái thú kết tội. Xin ông miễn cho tôi khỏi phải trông thấy mặt ông.

Ta còn một bốn phen chán ngắt phải làm, Juyliêng nghĩ thầm, phải viết thư cho cô đơ La Môlơ. Anh viết:

"Anh đã báo thù. Khốn thay, tên tuổi anh sẽ bị đăng trên báo chí, và anh không được thoát ly cõi đời này một cách thầm kín. Hai tháng nữa, anh sẽ chết. Cuộc báo thù thật đã khủng khiếp, cũng như nỗi đau đớn phải xa cách em. Từ lúc này, anh tự cấm không được viết và nói đến tên em. Đừng bao giờ nói đến anh, ngay cả với đứa con của anh: sự im lặng là cách duy nhất để tôn trọng anh. Đối với người đời, anh sẽ là một kẻ sát nhân tầm thường. Cho phép anh nói thật trong giây phút tối hậu này: em sẽ quên anh. Cái chuyện tai họa lớn này, mà anh khuyên em đừng bao giờ hé răng với một người nào ở trên đời, sẽ làm cạn nguồn, trong rất nhiều năm, tất cả cái gì anh thấy là lãng mạn và quá phiêu lưu trong tính tình của em. Em vốn sinh ra để sống với những nhân vật anh hùng của thời trung cổ; em hãy tỏ ra cái khí phách cương cường của những nhân vật đó. Cái việc phải xảy ra, hãy giữ gìn kín đáo và đừng để di hại đến thanh danh của em. Em sẽ đổi một cái tên giả, và đừng tâm sự với một người nào. Nếu nhất thiết em cần phải có một người bạn để giúp đỡ em, thì anh di tặng em linh mục Pira.

"Ngoài ra đừng nói với một ai khác, nhất là những con người của giai cấp em: những hạng đơ Luyz, Cayluyx.

"Một năm sau khi anh chết, em hãy lấy ông đơ Croadonoa; anh yêu cầu em, anh hạ lệnh cho em với tư
364

cách là chồng em. Đừng có viết cho anh, anh sẽ không trả lời đâu. Độc ác còn kém xa Iago, hình như thế thì phải, anh sẽ nói như hấn: *From this time forth I never will speak word**.

"Từ nay sẽ không ai thấy anh nói gì, viết gì; gửi em đây, là những lời cuối cùng của anh cũng như những nỗi niềm yêu đương cuối cùng của anh.

"J.X"

Sau khi đã gửi bức thư đó đi rồi, Juyliêng, hơi tỉnh trí, lần đầu tiên cảm thấy rất mực đau khổ. Những ước mong của lòng tham vọng, phải lần lượt rút khỏi trái tim anh bằng câu nói to tát này: Ta sẽ chết. Cái chết, tự bản thân nó, đối với mắt anh không lấy gì làm *khủng khiếp*. Tất cả cuộc đời của anh từ trước đến nay chỉ là một cuộc chuẩn bị lâu dài cho sự tai họa, và anh chẳng bao giờ quên cái tai họa thường được coi là lớn hơn tất cả.

Ô hay! Anh nghĩ bụng, nếu trong sáu mươi ngày nữa ta phải quyết đấu với một người sử dụng võ khí rất giỏi, có dễ ta lại hèn yếu mà cứ luôn luôn nghĩ đến điều đó, và thất đảm kinh hồn hay sao?

Anh dành hơn một tiếng đồng hồ để tìm hiểu rõ mình về điểm đó.

Khi anh đã trông rõ tâm hồn của anh rồi, và sự thật hiện lên trước mắt anh rõ ràng cũng như một trong những cái cột của nhà giam, anh nghĩ đến sự hối hận!

Việc gì mà ta phải hối hận nhỉ? Ta đã bị xúc phạm một cách tàn khốc; ta đã giết, ta đáng chết, có thể thôi. Ta chết sau khi đã thanh khoản với người đời. Ta không

để lại một bốn phần nào chưa làm trọn, ta không nợ ai cái gì cả; cái chết của ta chẳng có gì nhục nhã ngoài cái dụng cụ: riêng cái đó thôi, kể ra cũng thừa đủ để làm ta phải nhục nhã đối với mắt bọn trưởng giả ở Verie; nhưng lấy trí mà xét, chẳng có gì đáng coi thường hơn! Ta còn một cách để được trọng vọng đối với mắt họ: ấy là ném những đồng tiền vàng cho dân chúng khi đi thụ hình. Lưu danh của ta, gắn liền với ý niệm *hoàng kim*, sẽ chói lọi đối với họ.

Cái lý luận đó, chỉ một phút sau, anh thấy là hiển nhiên. Sau đó: Ta chẳng còn công việc gì trên trái đất nữa, Juyliêng tự nhủ, và anh ngủ rất say.

Vào quãng chín giờ tối, viên giám ngục mang bữa ăn tối lại cho anh và đánh thức anh dậy.

- Ở Verie, người ta đồn thế nào?

- Ông Juyliêng ạ, tôi đã có lời thề trước thánh giá ở triều đình nhà vua, cái hôm tôi được đặt vào chức vị này, lời thề đó bắt buộc tôi phải im lặng.

Hắn im, nhưng vẫn đứng đấy. Trông thấy cái trò giáo quyết tâm thường đó, Juyliêng lấy làm thú vị. Ta cần phải, anh nghĩ, để cho hắn chờ thật lâu đồng tiền năm quan mà hắn mong ước để bán lương tâm của hắn cho ta.

Khi viên giám ngục thấy bữa ăn đã xong mà Juyliêng không có vẻ gì là muốn dụ dỗ hắn:

- Ông Juyliêng ạ, hắn nói một vẻ giả dối và ngọt ngào, mối cảm tình của tôi đối với ông bắt buộc tôi phải nói; mặc dầu người ta bảo là trái với lợi ích của công lý, như vậy có thể giúp ông sắp xếp cuộc bào chữa... Ông

Juyliêng ạ, ông là người tốt bụng, chắc ông sẽ rất hài lòng nếu tôi báo tin ông biết là bà dơ Rênan đã gần khỏi.

- Ủa! bà ấy không chết à? Juyliêng kêu lên như điên dại.

- Ủa! ra ông chưa biết gì! viên giám ngục nói với một vẻ ngây độn, nó biến ngay thành vẻ sung sướng của lòng tham. Kể ra thì ông cũng nên cho ông bác sĩ giải phẫu ít nhiều, vì theo pháp luật và công lý, đáng lẽ ông ta không được nói. Nhưng để làm vui lòng ông, tôi có đến nhà ông ta, và ông ta đã kể cho tôi nghe tất cả...

- Nghĩa là, vết thương không chết người, Juyliêng sốt ruột nói với hấn, anh lấy cái mạng của anh để cam đoan với tôi chứ?

Viên giám ngục, người cao lớn đến sáu piê, hoảng sợ và rút lui ra phía cửa. Juyliêng thấy rằng mình muốn biết sự thực mà làm thế và vụng, anh bèn ngồi xuống và ném một đồng Napôlêông cho ông Noaru.

Câu chuyện kể lể của người đó chứng thực cho Juyliêng rằng vết thương của bà dơ Renan không chết người, anh nghe kể mà dần dần ứa nước mắt. - Đi ra! bỗng anh nói một cách cộc cằn.

Viên giám ngục tuân lệnh. Cửa vừa khép lại xong, Juyliêng liền kêu lên: Trời đất ơi! Nàng không chết! và anh quỳ gục xuống, nước mắt như mưa.

Trong giây phút trọng đại đó, anh tin ở Chúa. Các trò giáo quyết của bọn thầy tu có nghĩa lý gì? nó có thể nào làm cho sự thật và sự cao siêu của ý niệm Chúa bị sút mẻ tí nào không?

Mãi đến lúc đó, Juyliêng mới bắt đầu hối hận về tội ác đã phạm. Do một sự ngẫu hợp, nó tránh cho anh khỏi nỗi đau khổ, cũng mãi đến lúc đó mới vừa chấm dứt tình trạng bút rút về thể chất và hầu như điên loạn về tâm thần của anh từ lúc anh rời Pari đi Verie.

Nước mắt của anh có một nguồn hào sảng, anh không nghi ngờ tí nào về sự kết tội nó đương chờ đợi anh.

Như vậy là nàng sẽ sống!... anh tự nhủ... Nàng sẽ sống để tha thứ cho ta và để yêu ta...

Sáng hôm sau, rất muộn, khi viên giám ngục đánh thức anh:

- Chắc ông đói lắm rồi thì phải, ông Juyliêng ạ, viên đó nói với anh. Tôi đã đến đây hai lần và không muốn đánh thức ông. Đây là hai chai rượu vang thượng hảo hạng mà ông linh mục của chúng tôi, ông Maxlông, gửi biếu ông.

- Thế nào? cái thằng đểu ấy hãy còn ở đấy à? Juyliêng nói.

- Thưa ông, vâng, viên giám ngục nói thấp giọng, nhưng ông đừng nói nói to thế, có thể hại cho ông đấy.

Juyliêng cười ha hả.

- Ông bạn ơi, tôi đã đến nước này, thì chỉ có một mình ông có thể làm hại tôi nếu ông không hiền từ và nhân đức nữa... Ông sẽ được đền bù hậu hĩ, Juyliêng nói và dùng lời, lấy vẻ mặt kẻ cả. Về mặt đó được chứng minh ngay bằng một đồng tiền bỏ ra đãi hắn.

Ông Noaru lại kể rất tỉ mỉ chi tiết tất cả những gì ông ta đã được nghe về bà đỡ Rênan, nhưng không đủ động đến chuyện cô Élide vào thăm.

Ông ta lúc đó hết sức là thấp hèn và phục tùng. Bỗng một ý kiến rọi qua đầu óc Juyliêng: Cái tên khổng lồ hình thù cổ quái này có thể kiếm được ba bốn trăm quan gì đó, vì nhà tù của hắn không đông khách lắm; ta có thể bảo đảm cho hắn một vạn quan, nếu hắn sẵn lòng trốn sang Thụy Sĩ với ta... Cái khó là làm thế nào cho hắn tin ở sự thành thực của ta. Cái ý nghĩ phải thương lượng dài dòng với một con người tí tiện như thế, làm cho Juyliêng phát ốm, anh liền nghĩ sang chuyện khác.

Buổi tối, không kịp nữa rồi. Một chiếc xe tram đến đón anh lúc mười hai giờ đêm. Anh rất lấy làm hài lòng về những viên cảnh binh, bạn đồng hành với anh. Buổi sáng, khi đến nhà tù ở Bodăngxông, người ta có nhĩa ý cho anh ở tầng gác thượng của một chòi vọng lâu kiểu gô-tích. Anh phán đoán kiểu kiến trúc là của đầu thế kỷ XIV; anh thán phục vẻ thanh thoát và nhẹ nhàng thú vị của nó. Do một khoảng cách hẹp giữa hai bức tường bên kia một cái sân sâu rộng, anh được ghé nhìn thăm thăm một phong cảnh tuyệt đẹp.

Ngày hôm sau, có một cuộc thẩm vấn, sau đó, người ta để cho anh được yên, trong rất nhiều ngày. Tâm hồn anh bình tĩnh. Anh thấy công việc này của anh hoàn toàn đơn giản: Ta đã cố ý giết người, ta phải bị giết.

Tư tưởng của anh cũng chẳng dừng lâu lại gì ở cái lý luận đó. Cuộc xử án, nỗi buồn chán phải ra mặt công chúng, cuộc bào chữa, anh coi tất cả những cái đó như

những trò phiến nhiễu nhỏ nhặt, những nghi thức chán ngắt, đến ngày hôm đó sẽ nghĩ đến cũng vừa. Anh cũng chẳng nghĩ gì nhiều hơn đến cái lúc chết. Sau cuộc xử án, ta sẽ nghĩ đến chuyện đó. Cuộc sống đối với anh không buồn tẻ, anh nhìn tất cả mọi sự mọi vật dưới một hình trạng mới mẻ. Anh không còn tham vọng nữa. Anh nghĩ rất ít đến cô dơ La Môlơ. Những nỗi hối hận làm bận trí óc anh nhiều, và thường hay trình bày cho anh hình ảnh bà dơ Rênan, nhất là trong cảnh im lặng của những đêm khuya, chỉ bị quấy rối, trong chòi vọng lâu cao đó, bởi tiếng kêu của loài cú vọ*!

Anh cảm ơn trời về nỗi đã không làm cho nàng bị tử thương. Lạ lùng thay! anh nghĩ thầm, ta cứ tưởng rằng, do bức thư gửi ông dơ La Môlơ, nàng đã phá hoại vĩnh viễn hạnh phúc tương lai của ta, thế mà, chưa đến mười lăm ngày sau cái hôm gửi bức thư ấy, ta đã không còn nghĩ gì nữa đến tất cả những chuyện ta quan tâm lúc đó... Hai hoặc ba nghìn livre lợi tức hàng năm để sống yên ổn trong một miền rừng núi như Vergy... Lúc đó ta thật là sung sướng... Mà ta không biết là ta sung sướng!

Có những lúc khác, anh đương ngồi trên ghế tựa bỗng đứng phắt lên. Nếu ta đã làm tử thương bà dơ Rênan, thì chắc là ta đã tự sát rồi... Ta cần phải tin chắc chắn điều đó để không ghê tởm chính mình ta.

Tự sát! vấn đề trọng đại là đó, anh nghĩ bụng. Những viên thẩm phán kia, rất mực thể thức, rất mực ráo riết theo đuổi bị cáo tội nghiệp, họ sẵn lòng cho treo cổ người công dân lương hảo nhất, để mưu cầu một tám huân chương... Ta sẽ thoát khỏi uy lực của họ, thoát khỏi những

lời lăng mạ bất thành cú của họ, mà tờ báo của địa phương sẽ mệnh danh là hùng biện...

Ta có thể còn sống trên dưới năm sáu tuần lễ nữa... Tự sát! nói chứ, không, anh tự nhủ vài hôm sau, Napôlêông đã sống...

Vả chẳng, ta thấy đời sống dễ chịu; cuộc sống ở đây yên ổn; không có những kẻ đến quấy rầy, anh vừa nói thêm vừa cười, và anh bèn ghi những sách mà anh định cho gửi từ Pari về.

CHƯƠNG XXXVII

MỘT CHÒI VỌNG LÂU

Mồ một người bạn.

XTERNO*

Anh nghe thấy có tiếng ồn ào ở ngoài hành lang: không phải giờ người ta lên chỗ giam anh, con cú vọ vừa kêu vừa bay vụt lên, cửa mở ra, và cụ linh mục Sêlăng già lộ khuỷu, run rẩy và tay chống gậy, ôm chầm lấy anh.

- Chà! lạy Chúa tôi! có lẽ nào, con... Đồ ác quái! đáng lẽ ta phải nói thế.

Và ông già hiền hậu không nói thêm được một lời nào. Juyliêng chỉ sợ ông cụ ngã. Anh phải dắt cụ ngồi vào một chiếc ghế tựa. Bàn tay của thời gian đã đè nặng nề lên trên con người đó, xưa kia cương cường là thế. Juyliêng thấy ông chỉ còn là cái bóng của ông cụ ngày xưa.

Khi cụ đã lấy lại được hơi thở: - Mãi hôm kia đây thôi, ta mới nhận được thư của con gửi từ Xtrazbua, với số tiền năm trăm quan cho người nghèo ở Verie; người ta đem cái thư đó đến cho ta vào tận trong núi ở Livoruy, ta ẩn dật trong đó, ở nhà thằng Giăng cháu ta. Hôm qua,

ta được nghe tin tai họa... Trời ơi! có lẽ nào! Và ông cụ không khóc nữa, ông có vẻ lẫn trí, và nói thêm như cái máy: Anh sẽ cần dùng đến số tiền năm trăm quan của anh, ta mang trả lại cho anh.

- Thưa cha, con cần gặp mặt cha! Juyliêng cảm động kêu lên. Tiền thì con còn dư dật.

Nhưng anh không làm sao được một câu trả lời mình mẫn nữa. Chốc chốc, ông cụ Sêlăng lại rỏ vài giọt nước mắt lặng lẽ chảy ròng ròng trên má; rồi ông cụ nhìn Juyliêng, và hình như ngờ ngác thấy anh cầm lấy hai bàn tay cụ và đưa lên môi. Nét mặt xưa kia linh hoạt là thế, và thể hiện những tâm tình hết sức cao quý với bao sức cương cường, bây giờ không ra khỏi cái vẻ đờ đẫn ngẩn ngơ. Ít lâu sau, một anh chàng kiểu nông dân đến tìm ông cụ. - Không nên làm cho cụ mệt, anh ta nói với Juyliêng, anh hiểu ngay đó là người cháu của cụ. Cuộc hiện hình ngắn ngủi đó để lại Juyliêng chìm sâu trong một nỗi đau khổ cay độc, nó làm cho anh không khóc được nữa. Anh thấy tất cả mọi thứ đều buồn bã và không niềm an ủi; anh cảm thấy trái tim lạnh giá trong ngực.

Giây phút đó là giây phút cay độc nhất của anh từ lúc phạm tội. Anh vừa được trông thấy cái chết, và trong tất cả sự góm guốc của nó. Tất cả mọi ảo tưởng về sự cao cả của tâm hồn và sự hào sảng, đều tan biến như một áng phù vân trước cơn dông tố.

Tình cảnh rừng rợn đó kéo dài bao nhiêu tiếng đồng hồ. Sau sự đau độc tinh thần, cần phải có những phương thuốc thể chất và rượu sâm-banh. Juyliêng cho rằng phải cần đến những phương thuốc đó là hèn nhất. Vào lúc cuối

một ngày kinh khủng, suốt ngày đi đi lại lại trong cái chòi nhỏ hẹp: Ta điên rồi thật! anh kêu lên. Trong trường hợp ta phải chết như mọi người thì cái cảnh tượng ông già khốn khổ kia mới đáng làm cho ta buồn ghê gớm như thế này; nhưng một cái chết nhanh chóng và đương tuổi hoa niên, chính là nó tránh cho ta khỏi bị cái cảnh tàn tạ đáng buồn kia.

Muốn lý luận đến thế nào mặc ý, Juyliêng cũng cảm thấy mềm lòng như một kẻ nhát gan, và do đó bị cuộc thăm viếng kia làm cho đau khổ.

Không còn gì là cứng cỏi và lón lao trong anh nữa, không còn gì là khí tiết La Mã nữa; cái chết hiện lên với anh ở một đỉnh cao hơn trước, và như một chuyện không dễ dàng như trước.

Đó sẽ là cái hàn thử biểu của ta; anh tự nhủ. Tối nay ta ở mười độ dưới sự can đảm đưa ta ngang tầm đến máy chém. Sáng nay, ta có cái can đảm đó. Với lại, cần quái gì! miễn là nó trở lại với ta, lúc cần thiết. Cái ý nghĩ về hàn thử biểu đó khiến anh vui thích, và cuối cùng làm khuây khỏa được lòng anh.

Hôm sau khi thức dậy, anh lấy làm hồ thẹn về cái ngày hôm trước. Hạnh phúc của ta, sự yên ổn của ta bị đe dọa. Anh gần như quyết định viết cho ông chủ công lý để yêu cầu không cho một ai vào thăm anh. Thế còn Fukê? anh nghĩ. Nếu hấn cố gắng đến được Bodăngxông, thì hấn sẽ đau đón đến thế nào!

Có lẽ đến hai tháng nay anh không nghĩ đến Fukê. Hồi ở Xtrazbua, ta là một thằng tối ngu muội, tư tưởng của ta không đi quá cái cổ áo của ta. Nhớ đến Fukê, anh

rất bẩn khoản và bụi ngùi hơn trước. Anh đi đi lại lại, trong lòng xao xuyến. Dứt khoát là ta đương ở hai mươi độ dưới tầm cái chết... Nếu sự mềm yếu này tăng lên, thì thà ta tự sát còn hơn. Bọn linh mục Maxlông và bọn Valonô sẽ vui mừng biết mấy, nếu ta chết như một anh đồ hủ!

Fukê chợt đến, con người chất phác và dôn hậu đó đau đớn như điên dại. Ý nghĩ duy nhất của anh ta, nếu anh ta còn có nổi một ý nghĩ, là bán hết tài sản để dứt lốt viên giám ngục và nhờ hấn giúp cho Juyliêng trốn thoát. Anh nói với Juyliêng rất lâu về sự vượt ngục của ông đơ Lavalet.*

- Cậu làm mình buồn lòng, Juyliêng nói; ông đơ Lavalet là người bị oan, mình là kẻ có tội. Cậu không định tâm, nhưng làm mình nghĩ đến sự sai biệt...

- Nhưng, có thật không? Sao! Cậu sẽ bán tất cả tài sản ư? Juyliêng nói, anh bỗng trở lại thái độ quan sát và nghi ngờ.

Fukê, lấy làm thích khi thấy anh bạn trả lời vào cái ý nghĩ chủ chốt của mình, bèn tách bạch dài dòng với anh và tính sát đến từng trăm quan, số tiền anh ta sẽ bán mỗi cơ ngơi của anh ta.

Ở một nhà nghiệp chủ thôn quê, thật là một sự cố gắng cao siêu! Juyliêng nghĩ. Vì ta mà hấn hy sinh biết bao công dành dụm, biết bao công đề sên nó làm cho ta đã phát nguơng khi trông thấy hấn ky ca ky cóp! Trong số những chàng thanh niên tuần tú ta gặp ở dinh đơ La Môlơ, và đọc truyện *Ronê**, thì chẳng có ai làm những trò tức cười đó; nhưng ngoại trừ những anh chàng còn

rất non trẻ, thêm nữa lại được hưởng gia tài lớn, và không biết giá trị đồng tiền, thì có anh chàng trai tuấn tú nào của Pari dám làm một việc hy sinh như thế?

Tất cả những lỗi về câu cú, tất cả những cử chỉ dung tục của Fukê bỗng biến mất, anh ôm chầm lấy anh ta. So sánh với Pari, chưa bao giờ tỉnh lẻ được tiếp nhận một sự suy tôn đẹp đẽ hơn thế. Fukê, mừng rỡ vì giây phút nức lòng mà anh ta đọc thấy trong mắt bạn, tưởng là anh này bằng lòng đi trốn.

Trông thấy cảnh tượng *cao siêu* đó, Juyliêng lấy lại được tất cả sức lực mà sự xuất hiện của một cụ Sêlăng đã làm tiêu tan ở anh. Anh còn trẻ lắm; nhưng, theo ý tôi, đó là một cái cây tốt lực, Đáng lẽ đi lần từ non nớt đến gian ngoan, như phần nhiều con người ta nếu anh đến được tuổi già, anh sẽ có một tấm lòng nhân hậu dễ động tâm, anh sẽ khỏi cái bệnh đa nghi điên rồ... Nhưng đoán trước hão huyền những chuyện đó, để làm gì?

Những cuộc thẩm vấn trở nên ngày càng nhiều, mặc dầu những cố gắng của Juyliêng để trả lời toàn những câu có dụng ý làm cho công việc ngắn gọn đi: - Tôi đã giết người hay ít ra là tôi đã định tâm giết người và có dự mưu, ngày nào anh cũng nhắc lại như vậy. Nhưng viên dự thẩm là người thể thức trước hết. Những lời tuyên bố của Juyliêng không làm ngắn đi tí nào những cuộc thẩm vấn; lòng tự ái của viên dự thẩm bị kích động. Juyliêng không biết rằng người ta đã định chuyển anh sang một ngục tối kinh khủng, và chính nhờ những cuộc vận động của Fukê mà người ta để yên cho anh ở gian phòng xinh đẹp này, trên một trăm tám mươi bậc cao.

Ông linh mục đơ Frile là ở trong số những người có quyền thế, nhờ Fukê cung cấp củi đốt cho họ. Anh chàng lái củi hiền hậu len lỏi tới được vị phó giám mục có thể lực lớn. Anh vui mừng khôn xiết thấy ông đơ Frile báo tin cho anh biết rằng, động tâm vì những đức tính tốt của Juyliêng và những công lao của anh ta trước kia đối với chủng viện, ông tính chuyện gửi gắm anh ta cho các quan thẩm phán Fukê hé thấy hy vọng cứu được bạn, và khi ra về, anh cúi rạp xuống tận đất, yêu cầu ông phó giám mục phân phát cho các lễ giảng, để kêu cầu cho bị cáo được trắng án, một món tiền mười Luy.

Fukê lắm to. Ông đơ Frile không phải là hạng Valonô. Ông ta từ chối và lại tìm cách nói cho anh nhà quê hiền hậu kia hiểu ý rằng anh nên giữ lấy tiền của anh thì hơn. Thấy không thể nào nói rõ ý mà không bị khinh suất, ông bèn khuyên anh nên đem món tiền đó bố thí cho những tù nhân tội nghiệp, họ thực tế thiếu thốn đủ mọi thứ.

Anh chàng Juyliêng này thật là một con người kỳ dị, hành động của anh ta thật là khó hiểu, ông đơ Frile nghĩ bụng mà đối với ta thì đáng lẽ chẳng có chuyện gì là khó hiểu. Có lẽ có thể làm cho anh ta thành một người tuấn giáo... Dù sao, thì rồi ta cũng sẽ biết cái đầu mối *trình vi* của chuyện này và có lẽ ta sẽ được một dịp để làm cho cái nhà bà đơ Rênan kia bị một mẻ sợ, bà ta không ưa gì chúng ta, và thực chất là ghét ta... Có lẽ ta sẽ tìm thấy ở cái chuyện này một phương tiện dàn hòa râm rộ với ông đơ La Môlô, ông ta vốn say mê cái anh sinh đồ chủng viện bé con kia.

Cuộc điều đình về vụ kiện đã được ký kết mấy tuần lễ trước và linh mục Pira đã rời Bodăngxông trở về, sau khi đã không quên nói chuyện về dòng dõi bí mật của Juyliêng, đúng vào cái hôm anh chàng khốn khổ ám sát bà dơ Rênan trong nhà thờ Verie.

Juyliêng chỉ còn thấy có một việc khó chịu giữa anh với cái chết, đó là cuộc thăm viếng của bố anh. Anh hỏi ý kiến Fukê về ý định viết cho ông chương lý, để được miễn mọi cuộc thăm viếng. Sự kinh tởm không muốn trông thấy mặt bố, và trong một lúc như thế, làm cho tấm lòng ngay thẳng và chân thật của anh lái cũi thấy chướng vô cùng.

Anh nghĩ rằng có bao nhiêu người ghét cay ghét đắng anh bạn của anh, không phải là không có lý. Vì tôn trọng cảnh đau khổ, nên anh không tỏ lộ nỗi cảm nghĩ của anh.

- Dù sao đi nữa, anh lạnh lùng trả lời bạn, cái bệnh tránh mặt đó cũng sẽ không áp dụng cho ông cụ nhà anh.

CHƯƠNG XXXVIII

MỘT NGƯỜI CÓ THỂ LỰC

*Có biết bao sự bí mật trong những hành vi của
nàng, và biết bao ưu nhã trong thân hình nàng!
Nàng là ai vậy nhỉ?*

SILLE

Ngày hôm sau, các lần cửa lên chòi vọng lâu mở ra rất sớm, Juyliêng giật mình tỉnh dậy.

Ô! Trời ơi, anh nghĩ, bố mình đến đây. Cuộc gặp mặt thật là khó chịu!

Ngay lúc đó, một người đàn bà ăn mặc nhà quê ôm chầm lấy anh, anh nhận mãi mới ra. Đó là cô đợ La Môlơ.

- Anh ác quá, do nhận thư anh, em mới biết anh ở đây. Cái mà anh gọi là tội ác của anh, thực ra đó chỉ là một cuộc báo thù cao quý chúng tớ cho em thấy tất cả sự cao cả của trái tim dương đập trong lồng ngực anh, mãi đến Verie em mới biết tin...

Mặc dầu những thành kiến của anh đối với cô đợ La Môlơ, những thành kiến mà anh cũng không tự thú nhận rõ ràng lắm, Juyliêng thấy cô rất đẹp. Làm thế nào mà

không trông thấy trong tất cả cách xử sự và nói năng kia, một tâm tình cao quý, không vụ lợi, cao hơn rất nhiều so với tất cả những điều mà một tâm hồn ti tiểu và dung tục dám làm? Anh vẫn tưởng như đương yêu một bà hoàng hậu, và sau vài giây lát, anh nói với cô bằng những lời lẽ và tâm tư cao quý khác thường:

- Bấy nay, tương lai hiện lên rất rõ nét trước mắt anh. Sau khi anh từ trần, anh cho em tái giá với chàng đơ Croadonoa, như vậy là chàng lấy một nàng quả phụ. Tâm hồn cao quý nhưng hơi lãng mạn của nàng quả phụ dễ thương bị một biến cố dị thường, bi thảm và lớn lao đối với nàng, làm cho kinh ngạc và trở lại thờ phụng cái khôn ngoan dung tục, tâm hồn đó như vậy là hạ cố hiểu biết cái tài đức rất hiện thực của chàng thanh niên hầu tước. Em sẽ cam đoan sung sướng cái sung sướng của mọi người: danh vọng, tiền tài, địa vị cao sang... Nhưng, em Matindơ yêu quý, cái việc em đến Bodăngxông, nếu bị ngờ biết, sẽ là một đòn trí tử cho ngài đơ La Môlơ, và đó là điều không bao giờ anh tự tha thứ cho anh được. Anh đã gây cho ngài biết bao nỗi phiền muộn rồi! Ông học sĩ sẽ bảo rằng ngài đã ấp ủ cho một con rắn độc trong lòng ngài.

- Em thú thật là em không chờ đợi được thấy ngần ấy lý trí lạnh lùng, ngần ấy lo lắng cho tương lai, cô đơ La Môlơ nói hơi có vẻ giận. Chị hầu phòng của em, cũng cần trọng gân bằng anh, đã lấy một giấy thông hành cho chị ta, và em đã đi xe trạm, đội tên là bà Misolê.

- Và bà Misolê đã đến được tận nơi anh, cũng dễ dàng như thế chứ?

- Ôi chào! anh vẫn là con người ưu việt, con người mà em đã phân biệt! Lúc đầu, em đã biếu một trăm quan cho một viên thừa phái, hẳn cứ kêu rằng em không thể nào vào được cái chòi vọng lâu này. Nhưng tiền nhận rồi, con người chính trực đó bắt em chờ đợi, nêu lên những khó khăn, em đã nghĩ là hẳn định bụng ăn không món tiền của em... Cô dùng lời.

- Thế rồi sao? Juyliêng hỏi.

- Anh đừng giận nhé, anh Juyliêng bé bỏng của em, cô vừa nói vừa ôm hôn anh, em đã buộc lòng phải nói tên thực của em với tên thừa phái hẳn cứ tưởng em là một nữ công nhân trẻ tuổi ở Pari, phải lòng chàng Juyliêng đẹp trai... Quả thật, đó là những lời lẽ của hẳn. Em thể với hẳn rằng em là vợ anh, thế là em sẽ được giấy phép để vào thăm anh hàng ngày.

Thật là điên rồ hết nước, Juyliêng nghĩ bụng, ta đã không ngăn chặn được. Dầu sao, ông dơ La Môlơ là một vị lãnh chúa rất lớn, nên dư luận sẽ tìm ra được một lý lẽ để lượng tình cho chàng thanh niên đại tá kết hôn với nàng quả phụ dễ thương này. Cái chết sắp tới của ta sẽ che đậy cho tất cả; và anh khoái chớ nghĩ đến tình yêu của Matindơ, đó là sự điên cuồng, là sự cao cả của tâm hồn, là tất cả cái gì dị thường nhất. Cô đề nghị với anh một cách trang nghiêm là sẽ tự tử cùng anh.

Sau những cơn nóng nản đầu tiên đó, và khi cô đã no nê cái hạnh phúc gặp mặt Juyliêng rồi, một sự hiếu kỳ mãnh liệt bỗng xâm chiếm tâm hồn cô. Cô ngắm nghía người yêu, mà cô thấy là cao hơn rất nhiều so với điều

cô vẫn tưởng tượng. Cô thấy hình như là Bônifaxơ đơ La Môlơ sống lại, nhưng có hào khí hơn.

Matindơ tìm gặp những trạng sư giỏi nhất ở địa phương, cô làm cho họ phật ý khi đem vàng ra biếu họ một cách sống sượng quá; nhưng rồi họ cũng nhận.

Cô nhanh chóng đi tới ý nghĩ này, là về những chuyện còn hồ nghi và có một tầm quan trọng lớn, thì ở Bodăngxông tất cả đều tùy thuộc ở linh mục đơ Frile.

Dưới cái tên tầm thường là bà Misolê, lúc đầu cô gặp những khó khăn không vượt nổi để tới được tận con người có thể lực lớn trong thánh hội. Những tiếng đồn đại về sắc đẹp của một cô bán hàng thời trang, si tình, và từ Pari đến Bodăngxông để an ủi chàng tu sĩ trẻ tuổi Juyliêng Xoren, được truyền lan đi khắp thành phố.

Matindơ một mình đi bộ ngược xuôi trong các phố ở Bodăngxông; cô hy vọng không bị ai nhận được mặt. Dẫu sao, cô nghĩ rằng gây được một ấn tượng lớn trong dân chúng, cũng không phải là vô ích cho việc mưu cầu của cô. Cô điên cuồng nghĩ đến chuyện làm cho dân chúng nổi dậy để cứu Juyliêng đương đi tới cái chết. Cô đơ La Môlơ tưởng rằng mình ăn mặc thế này là giản dị và thích hợp với một người đàn bà trong cảnh đau đớn; thực ra, cách ăn mặc của cô lại làm cho mọi người dễ mất.

Cô đã thành đối tượng sự chú ý của tất cả mọi người ở Bodăngxông, khi sau tám ngày cầu khẩn, cô được ông đơ Frile tiếp kiến.

Dù cô can đảm đến đâu, những ý nghĩ về con người có thể lực trong thánh hội và về sự nham hiểm thâm độc và khôn ngoan cũng vẫn gắn liền với nhau trong trí óc

cô đến nỗi khiến cô run sợ khi gọi chuông ở cửa tòa giám mục. Cô đi không vững bước khi phải leo thang lên tư thất của ông phó giám mục thứ nhất. Sự tịch mịch của tòa giám mục làm cô lạnh người. Có thể ta ngồi vào một cái ghế bành, và cái ghế đó giữ chặt lấy hai cánh tay của ta, và thế là ta mất tích. Chìa hầu phòng của ta có thể hỏi ai để tìm ta? Viên giám binh sẽ khoanh tay bất động... Ta thật là thân cô thế cô trong thành phố lớn này!

Thoạt nhìn vào tư thất, cô đờ La Môlor đã thấy vững tâm. Trước hết là một tên lính hầu mặc chế phục rất lịch sự đã ra mở cửa cho cô. Gian phòng khách người ta bảo cô chờ ở đó, phô bày một cảnh sa hoa thanh nhã và tế nhị, khác xa với cái vẻ huy hoàng thô kệch, và người ta chỉ được thấy ở Pari trong những nhà sang trọng nhất. Khi cô trông thấy ông đờ Frile tiến lại cô với một vẻ nhân từ, thì tất cả mọi ý nghĩ về tội ác kinh khủng tan biến ngay. Trên khuôn mặt khô ngô kia, cô không thấy cả đến dấu vết của cái đức tính cương nghị và đôi chút man rợ, mà xã hội Pari lấy làm ác cảm. Nụ cười nửa miệng nó làm tươi nét mặt của nhà tu sĩ có đủ mọi quyền lực ở Bodăngxông, báo hiệu con người lịch thiệp, vị giáo chủ uyên bác, nhà cai trị khéo léo. Matindơ tưởng chừng đương ở Pari.

Chỉ cần vài giây lát, ông đờ Frile đã đưa Matindơ đến chỗ thú nhận với ông rằng cô là con gái của người đối địch có thể lục của ông, hầu tước đờ La Môlor.

- Quả vậy, tôi không phải là bà Misolê, cô nói và lấy lại tất cả cái vẻ cao ngạo của mình, và lời thú tội đó không thiệt hại gì cho tôi mấy, vì thưa ông, tôi đến để

thỉnh giáo ông xem có thể nào giúp cho ông đợ La Vernê vượt ngục được không. Trước hết, ông chỉ mắc một tội là đại dột; người đàn bà bị ông ấy bắt, hiện nay khỏe mạnh như thường. Thứ đến, để mua chuộc những kẻ hạ thuộc, tôi có thể đưa ngay bây giờ năm vạn quan, và cam kết sẽ bỏ ra gấp đôi số tiền đó. Sau cùng, lòng biết ơn của tôi và của gia đình tôi sẽ không khước từ một điều gì đối với ai đã cứu được ông đợ La Vernê.

Ông đợ Frile có vẻ ngạc nhiên về cái danh hiệu đó. Matindơ đưa ông xem nhiều bức thư của ông bộ trưởng chiến tranh, gửi cho ông Juyliêng Xoren đợ La Vernê.

- Thưa ông, ông thấy rằng cha tôi chăm lo cho công danh của ông ấy. Tôi đã kết hôn bí mật với ông ấy, vì cha tôi muốn rằng ông ấy được làm sĩ quan cao cấp đã rồi mới công khai tuyên bố cuộc hôn nhân hơi kỳ dị đối với một người con gái dòng họ La Môlơ.

Matindơ nhận thấy rằng ông đợ Frile nghe phát hiện những điều quan trọng được đến đâu thì nét mặt nhân hậu và vui vẻ dịu dàng biến đi nhanh chóng đến đấy. Một vẻ gian ngoan và vô cùng giả dối hiện lên trên nét mặt ông.

Ông thầy tu có ý ngờ vực, ông đọc lại thông thả các tài liệu chính thức.

Ta có thể lợi dụng được gì ở những lời tâm sự lạ lùng này? Ông tự hỏi. Bỗng nhiên ta được có quan hệ mật thiết với một người bạn của bà thống chế đợ Fervac trứ danh, cháu gái rất có thể lực của đức cha giám mục địa phận**, ai muốn làm giám mục ở Pháp cũng phải qua tay đức cha này cất nhắc.

Cái điều mà ta vẫn coi như còn xa lắc trong tương lai, bỗng từ đâu hiện đến bất ngờ. Chuyện này có thể đưa ta đến mục đích của tất cả mọi nguyện vọng của ta.

Lúc đầu, Matindơ lấy làm sợ về sự thay đổi nhanh chóng của nét mặt con người rất quyền thế đó, mà cô chỉ có một mình với ông ta ở trong một biệt thất cùng tịch. Ôi chào! cô tự nhủ ngay, ví thử không gây được một ấn tượng gì cho lòng ích kỷ lạnh lùng của một thầy tu no nê quyền thế và hưởng lạc, thì mới thật là tệ hại chứ.

Lóa mắt vì con đường nhanh chóng và bất ngờ đương mở ra trước mắt ông để đi tới chức giám mục, ngạc nhiên vì trí mẫn tiệp của Matindơ, có một lúc ông dơ Frile đã không giữ gìn gì nữa. Cô dơ La Môr thấy ông ta gần như quỳ dưới chân mình, tham vọng và nôn nóng đến run người lên.

Tất cả đã sáng tỏ, cô nghĩ bụng, ở đây người bạn gái thân thiết của bà dơ Fervac muốn gì mà chẳng được. Mặc dầu một nỗi ghen tuông hầy còn rất đau đớn, cô có can đảm giải bày rằng Juyliêng là bạn chí thân của bà thống chế, và hầu như hàng ngày được gặp đức giám mục ở nhà bà.

- Ví thử người ta rút thăm bốn năm lần liền một danh sách ba mươi sáu hội thẩm trong số những thân sĩ ở quận này, ông phó giám mục nói với con mắt hau háu của lòng tham vọng và dần từng tiếng, thì tôi phải tự coi là rủi* lắm, nếu trong mỗi danh sách tôi không có lấy được chín mười người bạn, và là những người thông minh nhất bọn. Gần như chắc chắn tôi sẽ có. đa số, nhiều hơn

cái đa số để kết tội; cô xem, tôi có thể làm cho miễn tội dễ dàng biết chừng nào..

Ông thấy tu bỗng dừng ngay lại, như ngạc nhiên về âm thanh những lời lẽ của mình; ông đương nói ra những điều mà không bao giờ người ta nói với những người thiên hạ.

Nhưng đến lượt ông làm cho Matindo sững sờ, khi ông cho cô biết rằng cái điều làm cho xã hội ở Bodangxông ngạc nhiên và thích thú nhất, trong câu chuyện lạ lùng của Juyliêng, là xưa kia anh đã gây cho bà dơ Rênan một mối tình mê đắm lớn, và anh đã chia sẻ mối tình đó một thời gian dài. Ông dơ Frile trông thấy ngay sự rối loạn cực độ mà câu chuyện kể của ông gây nên.

Ta được dịp trả miếng rồi! ông nghĩ bụng. Thế là ta có một cách để dắt dẫn cô bé có vẻ rất quả quyết này; ta cứ sợ không thành công. Về cao quý và khó bề lung lạc, làm tăng lên gấp bội trong mắt ông sự kiêu diễm của con người nhan sắc khác với mà ông thấy hầu như quy lụy khấn cầu trước mặt ông. Ông trở lại hoàn toàn bình tĩnh, và không ngại ngần ngoáy mũi dao trong trái tim cô.

- Dẫu sao, tôi cũng sẽ không ngạc nhiên, ông nói với một vẻ phù phiếm, nếu một ngày kia chúng ta được nghe nói rằng chính vì ghen tuông mà ông Xoren đã bắn hai phát súng vào người đàn bà xưa kia yêu dẫu biết bao. Bà ta cũng còn lắm vẻ yêu kiều, và ít lâu nay bà ta rất hay gặp một ông thầy tu nọ tên là Markinô ở Đijông, một thứ Jăngxênit vô hạnh, như tất cả cái loại chúng.

Ông dơ Frile hành hạ một cách khoái trá và thỏa thích trái tim cô gái xinh đẹp kia, mà ông ta đã tóm được nhược điểm.

Có lẽ nào, ông vừa nói vừa nhìn chăm chăm đôi mắt rực lửa vào Matindơ, ông Xoren lại chọn nhà thờ, nếu không phải vì, chính giữa lúc ấy, kẻ tình địch của ông ta đang làm lễ giảng ở đó? Tất cả thiên hạ đều cho con người sung sướng mà cô che chở, là vô cùng thông minh và lại còn cần trọng hơn nữa. Vậy, còn gì đơn giản hơn là nấp ở trong vườn nhà ông dơ Rênan mà ông ấy rất thông tỏ ngõ ngàng? Ở đó, hầu như chắc chắn là không bị ai trông thấy, ai bắt chợt, ai ngờ vực gì, ông ấy có thể hạ sát người đàn bà mà ông ấy ghen.

Cái lý luận đó, bề ngoài có vẻ rất đúng, làm cho Matindơ điên người. Tâm hồn cô kiêu hãnh, nhưng đây ăm ắp sự cần trọng khô khan, được xã hội thương lưu coi là nó thể hiện trung thành trái tim con người, tâm hồn đó bản chất không có khả năng hiểu nhanh chóng cái hạnh phúc biết coi thường mọi sự cần trọng, hạnh phúc có thể rất nồng nàn đối với một tâm hồn sôi nổi. Trong những tầng lớp cao của xã hội Pari, mà Matindơ đã sinh trưởng, rất ít khi tình yêu có thể giữ bỏ được sự cần trọng, và người ta có nhảy qua cửa sổ, là từ tầng gác thứ năm.

Tóm lại, linh mục dơ Frile tin chắc ở uy lực của mình. Ông ta nói cho Matindơ hiểu (chắc là ông ta nói dối đầy thôi) rằng ông có thể thao túng được công tố viện, có nhiệm vụ buộc tội Juyliêng.

Sau khi đã rút thăm được ba mươi sáu vị hội thẩm của phiên tòa, ông sẽ trực tiếp và thân hành vận động ít ra là ba chục vị.

Ví thử ông đơ Frile không thấy Matindo xinh đẹp đến thế, thì chắc là phải đến cuộc hội kiến thứ năm hoặc thứ sáu ông mới nói rõ ràng với cô như vậy.

CHƯƠNG XXXIV

VẬN ĐỘNG NGẤM

Caxtro, 1676. - Một người anh trai vừa ám sát em gái trong ngôi nhà bên cạnh nhà tôi; anh chàng quý tộc đó đã có lần phạm tội giết người. Bố anh ta, đem năm trăm êquy dứt lốt ngấm cho các ủy viên hội đồng tư pháp, đã cứu sống được anh ta.*

LÔCKO, Pháp du hành trình.*

Ở tòa giám mục ra, Matindơ không ngần ngại gửi ngay một bức thư cho bà đơ Fervac; nỗi lo sợ bị mang tiếng không làm cô do dự một giây phút nào. Cô khẩn thiết yêu cầu tình địch xin cho được một bức thư gửi ông đơ Frile, hoàn toàn do tay đức giám mục*** viết. Thậm chí cô khẩn cầu bà ta thân hành đến ngay Bodăngxông. Hành vi đó, của một tâm hồn ghen tuông và kiêu hãnh, quả thật là anh dũng.

Theo lời khuyên của Fukê, cô đã thận trọng không nói cho Juyliêng biết những cuộc vận động của cô. Cứ riêng sự có mặt của cô cũng đã làm cho anh rối loạn lắm rồi. Gần đến cái chết, trở nên hào nhả hơn cả từ trước

đến nay trong đời anh, anh có những hối hận không những đối với ông đơ La Môlơ, mà cả đối với Matindơ nữa.

La thật! anh tự nhủ, ở bên nàng, ta có những lúc lo là, thậm chí buồn chán nữa. Nàng liều bỏ thân danh vì ta, mà ta đền đáp như vậy! Chả hóa ta là một con người tàn ác lắm sao? Câu hỏi đó chắc anh chẳng bận tâm gì mấy khi anh còn tham vọng, khi đó, không thành đạt là nỗi hổ thẹn duy nhất đối với mắt anh.

Nỗi băn khoăn dần dục của anh, bên cạnh Matindơ, lại càng xác thiết, vì lúc này anh đang gây cho cô một mối tình nồng nhiệt kỳ dị nhất và điên cuồng nhất. Cô chỉ nói đến những chuyện hy sinh lạ lùng mà cô muốn làm để cứu anh.

Bị phấn kích bởi một mối tình mà cô lấy làm kiêu hãnh và nó thắng tất cả lòng kiêu ngạo của cô, cô chỉ muốn không để trôi qua một giây phút nào của đời cô mà không sử dụng nó vào một cuộc vận động phi thường. Những cuộc nói chuyện rất lâu của cô với Juyliêng, chỉ đây những dự định hết sức lạ lùng, hết sức nguy hiểm cho cô. Bọn giám mục, được cho tiền hậu hĩ, để cô làm bà chúa trong nhà giam. Những ý nghĩ của Matindơ không chỉ hạn chế trong việc hy sinh thanh danh; để cho tất cả xã hội biết trạng huống của cô, đối với cô là chuyện chẳng quan trọng gì. Quý phục xuống để xin ân xá cho Juyliêng, trước xa giá của nhà vua đang phi nước đại, làm cho nhà vua phải chú ý, mặc dầu muôn ngàn nguy cơ bị xe chệt chết, đó là một trong những ảo vọng tầm thường nhất mà trí óc bị phấn kích và can đảm của cô hằng mơ tưởng. Nhờ các bạn hữu mà cô vận dụng bên cạnh nhà vua, cô

390

tin chắc sẽ được phép đặt chân vào những nơi cấm của vườn thượng uyển Xanh-Clu.

Juyliêng tự xét không xứng đáng với một sự tận tâm nhường ấy, nói thực ra là anh đã chán những hành động anh hùng. Ví thử là một mối tình âu yếm bình dị, ngây thơ và hình như rụt rè e lệ, thì chắc là anh đã cảm kích, nhưng trái lại, tâm hồn cao ngạo của Matindơ lúc nào cũng cần phải nghĩ đến một công chúng và *thiên hạ*.

Giữa tất cả những niềm khắc khoải, tất cả những nỗi lo âu cho tính mạng của người tình nhân kia, mà nếu anh chết đi thì cô cũng không sống làm gì nữa, cô thầm cảm thấy cần phải làm cho công chúng kinh dị vì mối tình chan chứa và những mưu đồ trác việt của cô.

Juyliêng dâm ra bực mình vì không thấy động tâm về tất cả những trò anh hùng đó. Anh sẽ nghĩ thế nào, nếu anh được biết tất cả những sự điên rồ mà Matindơ đem ra để làm tình làm tội đầu óc tận tụy, nhưng rất mực lý trí và thiển cận của anh chàng Fukê hồn hậu?

Anh chàng này cũng chẳng biết là nên chê trách cái gì trong sự tận tâm của Matindơ; vì chính anh ta cũng sẵn lòng hy sinh tất cả sản nghiệp và đem cả tính mạng, ba bảy cũng liều, để cứu Juyliêng. Anh lấy làm kinh dị vì số vàng mà Matindơ đem tung ra. Những ngày đầu, những món tiền phao phí như vậy làm cho Fukê phải khiếp phục, vì đối với đồng tiền, anh vẫn có tất cả tấm lòng tôn trọng của một dân tỉnh lẻ.

Sau cùng, anh khám phá ra rằng những dự định của cô dơ La Môr luôn luôn thay đổi, và, anh thấy nhẹ hẫng người, khi tìm được một câu để chê trách cái tính khí kia

nó làm anh rất mệt: cô ta là người *thay đổi bất thường*. Từ cái tính từ đó đến cái tính từ *dầu óc xấu*, câu chệch bai tẻ hại nhất ở tỉnh lẻ, chỉ có một bước.

Lạ lùng thật, Juyliêng tự nhủ, một hôm Matindơ ở nhà giam đi ra, một mối tình cuồng nhiệt đến như vậy, mà ta là đối tượng, thế mà chả làm cho lòng ta mảy may cảm động! mà hai tháng trước đây, ta say mê nàng biết bao! Đành rằng ta có đọc sách thấy rằng gần đến cái chết thì người ta thờ ơ với hết thảy; nhưng thật là kinh khủng khi tự cảm thấy mình bội bạc mà không làm sao thay đổi được. Vậy ra ta là một đứa ích kỷ sao? Về vấn đề ấy, anh tự sỉ vả bằng những lời thậm tệ.

Sự tham vọng đã chết trong lòng anh, một mối tình nồng nhiệt khác nảy nở từ đồng tro tàn của nó; anh gọi đó là lòng hối hận vì đã ám sát bà dơ Rênan.

Thực sự, anh yêu bà mê mẩn. Anh thấy sung sướng lạ thường, khi tuyệt đối một mình một bóng, và không sợ có ai đến quấy rối, anh được dốc lòng tưởng nhớ những ngày hạnh phúc anh đã được sống ngày xưa ở Verie hay ở Vergy. Mỗi sự kiện nhỏ nhất của những thời đã vút bay quá nhanh chóng đó, đối với anh đều có một vẻ tươi tắn và một vẻ mê ly không sao cưỡng nổi. Anh không hề nghĩ đến những thắng lợi của anh ở Pari; anh chán những trò ấy lắm rồi.

Những tâm hướng càng ngày càng tăng lên nhanh chóng đó, lòng ghen của Matindơ có hơi đoán được đôi phần. Cô thấy rất rõ là cô phải phấn đấu chống với sự yêu thích được cô đơn. Đôi khi, cô hải hùng nói đến tên bà dơ Rênan. Cô thấy Juyliêng rung mình. Thế là từ đó

mối tình mê đắm của cô không còn giới hạn, không còn chừng mực nào nữa.

Nếu chàng chết, ta sẽ chết liền theo, cô tự nhủ với tất cả tấm lòng thành thật hết sức. Các phòng khách của Pari sẽ nói sao, khi thấy một người con gái ở cấp bậc của ta, say mê đến độ ấy một tình lang đã tận số? Muốn tìm thấy những mối tình như vậy, phải đi ngược lên thời đại các anh hùng; chính những mối tình vào loại đó nó đã làm hồi hộp mọi trái tim của thế kỷ các vua Sarlo IX và Hennri III.

Giữa những cơn cuồng nhiệt nồng nàn nhất, khi cô ôm ghì đầu Juyliêng vào lòng: Ôi! cô kinh khủng nghĩ thâm, cái đầu đáng yêu này sẽ phải rụng xuống! Thế thì! cô nói thêm, bồng bồng một khí thế anh hùng không phải là không làm cho cô sung sướng, đôi môi của ta, đang áp vào mái tóc xinh đẹp này, sẽ lạnh giá không đầy hai mươi bốn giờ sau.

Mỗi khi nhớ đến những giây phút hào hùng và khoái lạc rùng rợn đó, cô như bị những kỷ niệm ấy ràng buộc chặt chẽ không sao gỡ nổi. Cái ý nghĩ tự tử, vốn tự nó là một mối băn khoăn lớn, và từ trước đến nay chưa bén đến tâm hồn cao ngạo kia, bây giờ thấm vào tâm hồn đó, và chả mấy chốc ngự trị trong đó với một uy lực tuyệt đối. Không, dòng máu của ông cha ta chưa nguội lạnh khi xuống đến ta, Matindơ nghĩ thầm kiêu hãnh.

- Tôi xin cô ban cho tôi một ân huệ, một hôm tình lang nói với cô: cô hãy gửi con cho vú nuôi ở Verie, bà đơ Rênan sẽ trông coi người vú nuôi.

- Anh nói với em điều đó, thật là ác... Và Matindơ tái mặt đi.

- Ờ nhỉ, anh muôn ngàn xin lỗi em, Juyliêng, bừng tỉnh giấc mơ màng, kêu lên và ôm lấy cô.

Sau khi đã chùi nước mắt cho cô, anh lại trở về ý nghĩ cũ, nhưng khôn khéo hơn. Anh đã cho câu chuyện câu trò một chiều hướng triết lý u sầu. Anh nói về bước đường tương lai nó sắp sửa khép lại đối với anh. - Phải công nhận, em yêu quý ạ, rằng tình mê đắm là một biến cố trong đời sống, mà biến cố đó chỉ gặp thấy ở những tâm hồn ưu việt... Cái chết của con anh, thực ra sẽ là một điều may phúc cho sự kiêu hãnh của gia đình em, bọn người hạ thuộc chúng sẽ đoán như vậy. Sự rẻ rúng sẽ là số phận đứa con của tai họa và sỉ nhục... Anh mong rằng tới một thời kỳ mà anh không muốn ấn định, nhưng lòng can đảm của anh: Em sẽ lấy chàng hầu tước đơ Croadonoa.

- Sao! thân danh ô nhục!

- Sự ô nhục không có thể nào bén được đến một cái tên tuổi như của em. Em sẽ là một người quả phụ và quả phụ của một thằng điên, có thể thôi. Anh sẽ đi xa hơn nữa: tội ác của anh, vì không do đồng tiền làm động cơ, nên sẽ không điểm nhục. Có lẽ đến thời kỳ đó, một nhà làm luật nào đó có đầu óc triết lý, sẽ làm cho các thành kiến của người đương thời ung chịu sự bãi bỏ án tử hình. Bấy giờ một tiếng nói cảm tình nào đó sẽ kể như một cái ví dụ: Đây này, người chồng trước của cô đơ La Môr là một anh chàng điên, nhưng không phải là một con người xấu bụng, một đứa gian ác. Làm rúng cái đầu

ấy, thật đã vô lý... Bấy giờ lưu danh của anh sẽ không phải là ô nhục; ít ra, sau một thời gian... Vị thế của em trong xã hội, tài sản của em và, cho phép anh nói, tài trí của em, sẽ làm cho chàng đơ Croadonoa, khi đã trở thành chồng em, có được vai vế mà cứ những chàng ta thì không tài nào đạt tới được. Chàng ta chỉ có dòng dõi và trí dũng cảm, mà cứ riêng những đức tính đó, hồi 1729 còn làm thành một con người hoàn toàn, một thế kỷ sau đã trở thành một trò lố thời, và chỉ cho người ta có những kỳ vọng hão huyền. Cần phải có những cái khác nữa để đứng hàng đầu thanh niên nước Pháp.

Em sẽ đem một tính khí cương nghị và đại đảm tới giúp cho cái chính đảng mà em đã đẩy chồng em vào. Em sẽ có thể kế tiếp cho những Sovrodo và những Lônggovil của thời loạn Ném đá*. Nhưng khi đó, em yêu quý ạ, ngọn lửa thiêng liêng bùng bùng trong em hiện nay, sẽ hơi nguội lạnh đi đôi chút.

Cho phép anh được nói với em điều này, anh nói thêm sau rất nhiều câu rào đón, trong mười lăm năm nữa, em sẽ coi như là một con diên cuồng đáng miễn thứ, nhưng dẫu sao vẫn là diên cuồng, mối tình mà em đã có đối với anh...

Anh bỗng dừng lại và trở nên mơ màng. Anh lại thấy sùng sùng trước mắt cái ý kiến mà Matindo lấy làm rất chú ý: Trong mười lăm năm nữa, bà đơ Rênan sẽ yêu quý con của anh, mà em thì đã quên nó rồi.

CHƯƠNG XL

SỰ YÊN ỔN

Chính vì hồi đó ta điên mà hiện nay ta sáng suốt. Hồi nhà triết lý chỉ trông thấy cái chốc lát, sao mà tầm con mắt của người ngắn ngủi vậy! Mắt người không có khả năng theo dõi tác động ngấm của những mối tình cuồng nhiệt.

W. GOTO*.

Cuộc chuyện trò đó bị ngắt bởi một cuộc thăm vấn, tiếp theo là một cuộc hội đàm với trạng sư phụ trách bào chữa. Những giây phút đó là những giây phút duy nhất tuyệt đối khó chịu của một đời sống đầy vô tư lự và mơ mộng êm đềm.

Có chuyện giết người, và giết người có dự mưu, Juyliêng nói với viên dự thẩm cũng như với trạng sư. Tôi lấy thể làm phiền lòng, thua các ngài, anh mỉm cười nói thêm; nhưng thể này thì công việc của các ngài chả còn gì mấy.

Dẫu sao, Juyliêng tự nhủ, khi anh đã giữ thoát được hai con người kia, ta cần phải dũng cảm, và ra mặt dũng cảm hơn hai người đó. Họ coi như cái tai họa cùng cực, như nỗi kinh hoàng tối thượng, cuộc quyết đấu kết cục

là bại vong kia, mà chỉ đến ngày đó ta mới sẽ lo đến một cách đúng đắn.

Là vì ta đã trải qua một nỗi đau khổ lớn hơn, Juyliêng tiếp tục bằng cách triết luận với chính mình. Ta đã đau khổ hơn nhiều trong chuyến đi Xtrazbua lần đầu, khi ta tự cho là bị Matindơ bỏ rơi... Vậy mà có thể nói được rằng ta đã ước ao với biết bao cuồng nhiệt sự giao tình mật thiết mà bây giờ ta hết sức thờ ơ!... Thực ra, khi có một mình, ta còn sung sướng hơn là khi cô gái rất đẹp kia chia sẻ cùng ta cảnh quạnh hiu...

Ông trạng sư, vốn người quý củ và thể thức, cho là anh điên và đồng ý với công chúng rằng chính lòng ghen tuông đã đặt khẩu súng vào tay anh. Một hôm, ông ta đánh liều thử nói cho Juyliêng hiểu rằng cái lý lẽ đó đưa ra, dù đúng hay sai, cũng sẽ là một phương tiện bào chữa rất tốt. Nhưng bị cáo, chỉ trong nháy mắt, trở lại thành một con người cuồng nhiệt và bầm bổ.

- Nay ông, Juyliêng điên tiết kêu lên, ông cứ rờ hờn, ông nên nhớ không bao giờ được mở mồm thốt ra cái câu dối trá ghê tởm đó nữa. Ông trạng sư cảnh giác, có một giây phút đã sợ bị giết chết.

Ông ta chuẩn bị bài cãi, vì giây phút quyết liệt thám thoát đã đến gần. Bodăngxông và toàn tỉnh chỉ bàn tán về vụ án nổi tiếng này. Juyliêng không biết đến chi tiết đó vì anh đã yêu cầu đừng ai nói với anh về những chuyện ấy.

Hôm đó, Fukê và Matindơ đã định cho anh biết một vài tin đồn đại của công chúng, mà họ nghĩ là rất có thể

đem lại đôi chút hy vọng, nhưng Juyliêng đã ngắt lời họ ngay từ câu đầu tiên.

- Các người hãy kể cho tôi đời sống lý tưởng của tôi. Những chuyện eo xèo lặt vặt của các người, những chi tiết của các người về đời sống hiện thực, ít nhiều cũng chứng tai đối với tôi, nó sẽ kéo tôi từ trên trời xuống. Mỗi người chết một cách; tôi, thì tôi chỉ muốn nghĩ đến cái chết theo cách của tôi. Tôi cần gì *thiên hạ*? Mọi quan hệ giữa tôi với *thiên hạ* sắp bị cắt đứt phăng ngay một nhát. Xin các người làm ơn, đừng bao giờ nói với tôi về những kẻ đó: phải gặp mặt viên dự thẩm và viên trạng sư, đã là quá lắm rồi.

Xét cho cùng, anh tự nhủ, hình như số kiếp của ta là chết trong mơ mộng. Một kẻ thân danh bé mọn như ta, chắc chắn chưa đầy mười lăm ngày đã bị người đời quên lãng, nếu lại còn đóng kịch nữa, thì thật là ngốc, phải nói thật như vậy.

Nhưng cũng lạ thật, ta chỉ hiểu biết nghệ thuật hưởng cuộc sống từ khi ta thấy nó sắp cáo chung đến nơi rồi.

Những ngày cuối cùng này, anh chỉ đi đi lại lại trên khoảng gác sân nhỏ hẹp ở tầng thượng chòi vọng lâu, hút những điếu xì gà thượng hảo hạng mà Matindơ đã cho người đi tìm mua từ Hà Lan về, và anh không ngờ rằng sự xuất hiện của anh được tất cả các ống viễn kính của thành phố hằng ngày ngóng chờ. Tâm trí của anh là ở Vergy. Không bao giờ anh nói đến bà đo Rênan với Fukê, nhưng có vài ba lần anh bạn này bảo với anh rằng bà hồi phục nhanh chóng, và câu nói đó vang dội trong lòng anh.

Trong khi tâm hồn của Juyliêng hầu như lúc nào cũng hoàn toàn ở trong cõi lý tưởng, thì Matindơ, lo về những điều hiện thực, một cách thích đáng với một tấm lòng quý tộc, đã khéo đưa cuộc thư từ trực tiếp giữa bà dơ Fervac và ông dơ Frile vào vòng thân mật đến độ mà cái danh từ chủ yếu *chức giám mục* đã được thốt ra.

Vị giáo chủ đáng tôn kính, phụ trách tờ danh bạ giáo chức có bổn lộc, đã viết mấy dòng cước chú vào một bức thư của bà cháu gái: *Anh chàng Xôren tôi nghiệp đó chỉ là một kẻ đại dột, tôi mong rằng họ sẽ trả anh ấy lại cho chúng ta.*

Trông thấy những dòng chữ đó, ông dơ Frile như điên cuồng. Vì ông ta chắc chắn là cứu được Juyliêng.

- Nếu không có cái đạo luật Jacôbanh kia, nó đề ra sự thành lập một danh sách hội thẩm dài dằng dặc, và chẳng có mục đích thực tế nào khác hơn là triệt hết thế lực của những người có dòng dõi, ông ta nói với Matindơ hôm trước ngày rút thăm ba mươi sáu hội thẩm của phiên tòa, thì tôi đã có thể bảo đảm được *án quyết*. Tôi đã làm cho linh mục N... được tha bổng đấy thôi.

Ngày hôm sau, trong số những tên được trúng tuyển ông dơ Frile lấy làm vui thích thấy có năm người trong thánh hội Bodăngxông, và trong số những người không phải ở thành phố đó, có tên các ông Valonô, dơ Moarô, dơ Sôlanh. - Trước hết tôi bảo đảm về tám vị hội thẩm này, ông ta nói với Matindơ. Năm người trên là những cái máy. Valonô là chân tay của tôi, Moarô thì ơn nhờ tôi đủ thứ, dơ Sôlanh là một thằng ngốc sợ sệt đủ mọi điều.

Báo chí loan truyền tên tuổi các hội thẩm trong toàn tỉnh, và bà đơ Rênan muốn đi Bodăngxông, làm cho ông chồng hoảng sợ khôn xiết. Ông đơ Rênan đành phải để cho bà đi, với lời hứa là bà sẽ không ra khỏi giường, để tránh cái phiền bị gọi ra đối chứng. - Bà không hiểu cái tình thế của tôi, ông thị trưởng cũ của Verie nói, bây giờ tôi là kẻ theo phái tự do *bỏ đảng*, như lời họ nói; chắc chắn là cái thằng mất dạy đơ Valonô kia và ông đơ Frile sẽ dễ dàng xin được ông chương lý và các thẩm phán tất cả những gì có thể làm cho tôi khó chịu.

Bà đơ Rênan vâng theo mệnh lệnh của chồng chả có gì là khó lòng. Nếu ta ra mặt ở tòa đại hình, bà nghĩ bụng, thì ta có vẻ như đòi hỏi được báo thù.

Mặc dầu tất cả những lời hứa hẹn với cha giáo đạo và với chồng là sẽ cẩn trọng, vừa chân ướt chân ráo tới Bodăngxông bà đã tự tay viết ngay cho tất cả ba mươi sáu ông hội thẩm, từng người một:

"Thưa ngài, tôi sẽ không ra mặt ngày xử án, vì sự có mặt của tôi có thể làm bất lợi cho ông Xoren. Trên đời tôi chỉ ao ước có một điều và rất thiết tha, là ông ấy được thoát tội. Xin ngài cứ tin chắc cho rằng, cái ý nghĩ khùng khiếp là vì tôi mà một người vô tội đã bị đưa đến tử hình, sẽ đầu độc quăng đời còn lại của tôi và chắc sẽ rút ngắn nó đi. Làm sao các ngài có thể kết án tử hình ông ta, trong khi tôi vẫn sống? Không, cố nhiên, xã hội không có quyền cướp đoạt sự sống, nhất là của một con người như Juyliêng Xoren. Tất cả mọi người, ở Verie, đều đã được biết rằng ông ta có những lúc tinh thần thác loạn. Người thanh niên tội nghiệp đó có những kẻ thù có

thế lực, nhưng, ngay trong số những kẻ thù của ông ta (có biết bao nhiêu mà kể!) có người nào là ngờ vực những tài năng trác tuyệt và học vấn uyên thâm của ông ta? Thưa ngài, con người mà ngài sắp xét xử đây không phải là một người tầm thường. Trong gần mười tám tháng trời, tất cả chúng tôi đều được biết ông ta là người ngoan đạo, nết na, cần cù; nhưng, đôi ba lần trong một năm, ông ta bị những cơn u sầu, kịch phát, nó đi đến thác loạn. Tất cả thành phố Verie, tất cả hàng xóm láng giềng chúng tôi ở Vergy mà chúng tôi về nghỉ trong mùa nắng ấm, tất cả gia đình tôi, ngay cả ông quận trưởng, sẽ phải thừa nhận là ông ta có lòng kính tín gương mẫu; ông ta thuộc lòng toàn bộ Kinh Thánh. Một kẻ vô đạo có thể nào dùi mài trong bao nhiêu năm trời để học bộ sách thánh kia không? Các con của tôi sẽ có vinh dự được đệ trình ngài bức thư này; chúng là những trẻ thơ. Xin ngài hãy hạ cố hỏi chúng, thưa ngài, chúng sẽ cho ngài biết về người thanh niên tội nghiệp kia tất cả những chi tiết có lẽ vẫn còn cần thiết để thuyết phục ngài rằng kết tội ông ta sẽ là dã man biết chừng nào. Không những không báo thù cho tôi, mà các ngài sẽ giết tôi thì có.

"Những kẻ thù của ông ta sẽ có thể đưa cái gì ra để chống lại điều đó? Vết thương, nó là kết quả của một trong những lúc điên dại mà chính các con tôi cũng đã nhận xét thấy ở gia sư của chúng, vết thương ít nguy hiểm đến nỗi, sau chưa đầy hai tháng, tôi đã có thể đi xe trạm từ Verie đến Bodăngxông. Thưa ngài, nếu tôi nghe thấy tin rằng ngài hơi có chút gì ngần ngại không dám miễn cho một người rất ít tội tình như thế khỏi bị

sự trừng phạt dã man của luật pháp, thì tôi sẽ vùng dậy khỏi giường nằm, mà tôi bị giữ ở đó chỉ vì mệnh lệnh của chồng tôi, và tôi sẽ đến quỳ phục xuống chân ngài.

"Thưa ngài, xin ngài hãy tuyên bố rằng sự dự mưu không phải là nhất quyết kiên trì, và ngài sẽ không phải ân hận đã làm đổ máu một người vô tội", v.v... v.v...

CHƯƠNG XLI

CUỘC XỬ ÁN

Xứ sở này sẽ còn nhớ lâu vụ án lòng danh này, Lòng thiết tha của mọi người đối với bị cáo được đưa lên đến mức thành náo động: là vì tội của anh can phạm thật lạ lùng, tuy vậy không đến nỗi hung bạo. Dù có hung bạo đi nữa, nhưng chàng thanh niên đó đẹp trai quá! Nền phúc trách của anh dương cao vời vọi, sớm bỗng tan tành, làm tăng thêm nỗi bùi ngùi xúc động. Họ có sẽ kết tội anh không? các phụ nữ hỏi những người đàn ông quen biết, và người ta thấy họ chờ đợi câu trả lời, mặt mày xanh xám.

XANH-TO-BO V

Thế rồi cái ngày đó đến, cái ngày mà bà đơ Rênan và Matindơ rất hồi lo sợ.

Quang cảnh lạ lùng của thành phố làm tăng gấp bội nỗi khủng khiếp của họ, và làm cho cả tâm hồn rần rỗi của Fukê cũng không khỏi xúc động. Toàn xứ đều kéo đến Bodăngxông để xem xử vụ án lãng mạn này.

Đã từ bao nhiêu ngày rồi, không còn thừa một chỗ nào trong các hàng com quán trọ. Ông Chánh tòa đại hình bị người ta xúm xít hỏi xin giấy vào xem, tất cả các bà tai mặt trong thành phố đều muốn dự cuộc xử án; người ta rao bán trong các phố chân dung của Juyliêng, v.v...

Matindơ dự phòng sẵn cho giây phút trọng đại này một bức thư hoàn toàn do tay đức giám mục*** viết. Vị giáo chủ này, là người lãnh đạo Giáo-hội nước Pháp và có quyền bổ nhiệm các giám mục, hạ cố yêu cầu tha bổng cho Juyliêng. Hôm trước ngày xử án, Matindơ đem bức thư đó đến cho vị phó giám mục có quyền thế lớn.

Khi cuộc hội kiến kết liễu, thấy cô ra về nước mắt chứa chan: - Tôi đảm bảo lời tuyên bố của ban hội thẩm, ông đơ Frile nói với cô, ông ta đã rời bỏ thái độ dè dặt ngoại giao, và chính ông cũng hầu như cảm động. Trong số mười hai người phụ trách thẩm tra xem tội phạm của người mà cô đỡ đầu có nhất quyết kiên trì không, và nhất là có dự mưu hay không, tôi có được sáu người bạn tận tâm với công danh sự nghiệp của tôi, và tôi đã nói cho họ hiểu rằng đưa tôi lên chức giám mục là tùy tay họ. Ông nam tước Valonô, mà tôi đã cất nhắc lên làm thị trưởng Verie, nắm hoàn toàn được hai người bản hạt của ông, tức là các ông đơ Moarô và đơ Sôlanh. Quả đáng tội, cuộc rút thăm đã cho chúng ta, về vụ này, hai vị hội thẩm tư tưởng hết sức ngược chiều; nhưng, tuy thuộc phái tự do cực đoan, họ vẫn trung thành với mệnh lệnh của tôi trong những dịp quan trọng, và tôi đã cho người bảo họ phải biểu quyết theo ông Valonô. Tôi nghe nói có một vị hội thẩm thứ sáu, là nhà công nghiệp, giàu vô cùng

và là một người ba hoa theo phái tự do, đương ngấm xin một vụ thầu cung cấp cho bộ chiến tranh, và chắc là ông ta không muốn làm mất lòng tôi. Tôi đã cho người bảo ông ta rằng ông đơ Valonô đã được tôi dặn dò lời tối hậu.

- Thế cái ông Valonô ấy là ai? Matindơ bần khoản hỏi.

- Nếu cô được biết ông ta, thì cô không thể nào ngờ vực được sự thành công. Ông ta là một người ăn nói táo bạo, trắng trợn, thô bỉ, trời sinh ra để cầm đầu những kẻ ngu dại. Năm 1814 đã lôi ông ta ở cảnh khốn cùng ra, và tôi sắp đưa ông ta lên làm tỉnh trưởng. Ông ta có thể đánh những hội thẩm khác nếu họ không muốn biểu quyết theo ý ông ta.

Matindơ hơi được yên tâm.

Một cuộc tranh luận khác chờ đợi cô trong buổi tối. Để khỏi kéo dài một cảnh tượng khó chịu và theo mắt anh thì kết quả đã chắc chắn, Juyliêng nhất quyết sẽ không lên tiếng.

- Trạng sư của tôi sẽ lên tiếng, thế là đủ lắm rồi, anh nói với Matindơ. Tôi sẽ bị phơi bày cho tất cả những kẻ thù của tôi trông mặt, kể ra cũng là quá lâu rồi. Những dân tỉnh lẻ đó lấy làm chướng vì sự giàu sang nhanh chóng của tôi nhờ cô mà có, và, xin nói thực, không có một đứa nào là không ước mong tôi bị kết tội để rồi lại khóc như một thằng ngốc khi người ta dẫn tôi ra pháp trường.

- Họ mong được thấy anh bị nhục, cái đó đã dành rồi, Matindơ trả lời, nhưng em không tin là họ độc ác. Sự có mặt của em ở Bodăngxông và cái cảnh tượng đau đớn của em đã làm cho tất cả phụ nữ phải quan tâm;

khuôn mặt xinh đẹp của anh sẽ tác động nốt. Nếu anh nói một câu trước mặt các quan tòa, thì tất cả cử tọa sẽ bênh anh, v.v...

Hồi chín giờ sáng hôm sau, khi Juyliêng từ nhà giam đi xuống để sang đại sảnh đường của Tòa Án, các cảnh binh phải vất vả lắm mới rẽ được đám người đông nghịt chen chúc ở trong sân. Juyliêng đã ngủ ngon giấc, anh rất bình tĩnh, và không cảm thấy gì khác ngoài một thương hại có tính chất triết lý đối với đám người ghen ghét kia, họ không có độc bụng gì, nhưng họ sắp vỗ tay tán thành án quyết tử hình của anh. Anh rất ngạc nhiên khi bị giữ chân hơn một khắc đồng hồ giữa đám đông, anh bắt buộc phải thừa nhận rằng sự có mặt của anh gây cho công chúng một lòng thương hại bùi ngùi. Anh không nghe thấy một lời nào khó chịu. Thì ra những dân tỉnh lẻ kia không đến nổi xấu bụng như ta vẫn tưởng, anh nghĩ thầm.

Bước vào phòng xử án, anh ngạc nhiên vì vẻ thanh nhã của kiến trúc. Đó là một kiểu gô-tích chững chạc, và một mớ những cột nhỏ xinh đẹp, bằng đá đẽo rất chuốt. Anh tưởng chừng như đang ở nước Anh.

Nhưng tất cả sự chú ý của anh liền bị thu hút ngay bởi mười mười lăm người phụ nữ xinh đẹp, ngồi ngay trước mặt cái ghế gỗ của bị cáo, đầy cả ba dãy bao lon phía trên các quan tòa và các hội thẩm. Ngảnh về phía công chúng anh thấy khán đài vòng cung cheo leo ở phía trên sảnh đường bậc thang, đầy những phụ nữ: đa số còn trẻ và anh thấy rất đẹp: mắt họ long lanh và đầy vẻ thiết tha. Trong phần còn lại của gian phòng, công chúng

406

đồng nghị; người ta đánh nhau ở cả cửa vào, và bọn lính canh không sao làm cho mọi người im lặng được.

Khi tất cả mọi con mắt tìm kiếm Juyliêng trông thấy anh đã có mặt, lúc anh đến ngồi ở cái chỗ hơi cao dành cho bị cáo, thì anh liền được đón tiếp bằng một tiếng xì xào kinh ngạc và thương cảm bụi người.

Ngày hôm đó, người ta tưởng chừng anh chưa đến hai mươi tuổi; anh ăn mặc rất giản dị, nhưng có một vẻ hoàn toàn ưu nhã; mái tóc và vầng trán anh trông rất xinh; Matindơ đã cố tình tự trông nom sự phục sức của anh. Sắc mặt Juyliêng xanh nhợt. Vừa ngồi xuống ghế gỗ, anh liền nghe thấy từ phía có tiếng nói: Trời! Anh ta trẻ quá!... Thật là một đứa trẻ thơ... Trông người đẹp hơn ảnh nhiều!...

- Này anh bị cáo, người cảnh binh ngồi bên tay phải anh nói với anh, anh có trông thấy sáu cái bà ngồi ở hàng bao lon kia không? Người cảnh binh chỉ cho anh một khán đài nhỏ nhô ra phía ngoài, bên trên những hàng ghế bậc thang của các hội thẩm. Đây là bà tỉnh trưởng, viên cảnh binh nói tiếp, bên cạnh là bà hầu tước đơ M***, bà này có cảm tình với anh lắm đấy; tôi có nghe thấy bà ta nói chuyện với ông dự thẩm. Sau đó là bà Đervin...

- Bà Đervin! Juyliêng kêu lên, và trán anh ửng đỏ. Ở đây ra, anh nghĩ bụng, thế nào bà ấy cũng viết thư cho bà đơ Rênan. Anh không biết bà đơ Rênan đã đến Bodăngxông.

Các nhân chứng được gọi lên khai rất nhanh chóng*. Ngay từ những lời buộc tội đầu tiên của viên biện lý,

trong số những bà ngồi ở chỗ bao lon nhỏ kia, ngay trước mặt Juyliêng, có hai bà giàn giụa nước mắt. Bà Đervin thì không mủi lòng như thế, Juyliêng nghĩ bụng. Tuy vậy, anh nhận xét thấy bà ta đồ bùng.

Ông biện lý, bằng những lời văn bả giả, lên giọng lâm ly thống thiết nói về sự dã man của tội ác đã phạm; Juyliêng quan sát thấy rằng những bà ngồi bên cạnh bà Đervin có vẻ hết sức không tán thành ông ta. Có nhiều viên hội thẩm, chắc là quen biết các bà kia, nói với các bà đó và có vẻ làm cho các bà yên tâm. Âu cũng là một triệu chứng tốt, Juyliêng nghĩ bụng.

Từ trước cho đến lúc đó, anh vẫn cảm thấy một nỗi khinh bỉ thuần túy đối với tất cả những người đàn ông dự phiên xử án. Sự hùng biện nhạt nhẽo của viên biện lý lại làm tăng thêm nỗi ghê tởm đó. Nhưng dần dần sự khô khan của tâm hồn Juyliêng biến đi trước những biểu hiện thiết tha mà rõ ràng anh là đối tượng.

Anh lấy làm hài lòng về vẻ mặt chắc nịch của trạng sư của anh. Đừng có văn vẻ già cả nhé, anh nói nhỏ với ông ta khi ông ta sắp lên tiếng.

Tất cả cái giọng khoa trương ăn cắp của Bôxuyê*, mà người ta đã phô ra để chống lại ông, đã có lợi cho ông đấy, viên trạng sư nói. Quả nhiên, ông ta mới nói được năm phút đồng hồ, mà hầu hết các phụ nữ đã tay cầm mù soa rồi. Viên trạng sư, được khuyến khích, nói với các hội thẩm những lời rất mạnh. Juyliêng rùng mình, anh cảm thấy mình sắp rỏ nước mắt đến nơi. Trời đất ơi! Các kẻ thù của ta sẽ nghĩ sao?

Anh sắp để cho sự bù ngùi cảm động xâm chiếm lòng anh thì, may thay cho anh, anh chợt trông thấy một cái nhìn lão xược của ông nam tước dơ Valonô.

Đôi mắt của cái thằng hợm hĩnh thô bỉ ấy nảy lửa, anh nghĩ bụng: cái tâm hồn dề tiện kia mới có vẻ đắc thắng làm sao! Vì dù tội ác của ta chỉ đem lại cho ta duy có một cảnh huống này thôi, ta cũng phải nguyên rửa nó. Có trời biết thằng cha này sẽ nói gì về ta với bà dơ Rênan!

ý nghĩ đó xóa nhòa tất cả mọi ý nghĩ khác. Chỉ giây lát sau, Juyliêng được các biểu hiện đồng tình của công chúng làm cho tỉnh trí lại. Trạng sư vừa nói xong bài cãi Juyliêng sực nhớ là nên bắt tay ông ta cho phải lễ. Thì giờ đã đi qua nhanh chóng.

Người ta mang đồ giải khát lại cho trạng sư và bị cáo. Lúc đó Juyliêng mới để ý đến một cảnh huống: không một người phụ nữ nào bỏ phiên tòa để đi ăn bữa chiều.

- Nói thực tình, tôi đói chết người đi được, trạng sư nói, thế còn ông?

- Tôi cũng vậy, Juyliêng đáp.

- Ông hãy trông kia, bà tỉnh trưởng cũng cho mang bữa ăn chiều của bà đến đây kia, viên trạng sư vừa nói vừa chỉ cho anh chỗ bao lon nhỏ. Cứ vững tâm, việc trôi chảy đấy. Lúc đó phiên tòa lại tiếp tục.

Ông chánh án đương đọc bản tóm tắt, thì chuông điểm mười hai giờ đêm. Ông chánh án bắt buộc phải dừng lại; giữa sự im lặng của nỗi lo lắng chung, tiếng chuông đồng hồ vang khắp gian phòng.

Đây là bắt đầu sang ngày cuối cùng của đời ta, Juyliêng nghĩ bụng. Bỗng anh cảm thấy bùng bùng trong lòng cái ý nghĩ về bốn phận. Từ trước đến đó, anh vẫn chế ngự được sự xúc động của anh, và giữ vững quyết tâm là không nói năng gì; nhưng khi ông chánh án hỏi anh có muốn nói thêm gì không, thì anh liền đứng dậy. Anh trông thấy trước mặt đôi mắt của bà Đervin, đôi mắt đó, dưới ánh đèn, có vẻ long lanh ngời sáng. Không chừng bà ta khóc chăng? anh nghĩ thầm.

"Thưa các ngài hội thẩm,

"Lòng khinh bỉ ghê rợn, mà tôi vẫn tưởng có thể coi thường bất chấp lúc từ già cỗi đời, chính nó làm cho tôi phải lên tiếng. Thưa các ngài, tôi không có cái hân hạnh được là người cùng giai cấp với các ngài, các ngài thấy ở tôi một gã nhà quê đã bất bình nổi dậy chống lại sự thấp hèn của thân danh mình.

"Tôi không xin các ngài một ân điển nào cả, Juyliêng nói tiếp bằng giọng chắc nịch. Tôi không tự huỷ hoại tí nào, cái chết đương chờ đợi tôi: chết là chính đáng. Tôi đã nở lòng xâm phạm đến tính mạng của người đàn bà xứng đáng được mọi sự tôn trọng, mọi sự kính nể hơn ai hết. Bà dơ Rênan đối với tôi đã như một người mẹ. Tội ác của tôi thật là tàn bạo, và nó đã được *dự mưu*. Vậy tôi đã đáng tội chết, thưa các ngài hội thẩm. Nhưng dù tội của tôi có nhẹ hơn chăng nữa, tôi trông thấy những người, không thêm đoái hoài đến những cái có thể đáng thương hại, trong tuổi thanh niên của tôi, chỉ lăm lăm muốn qua tôi mà trừng trị và làm nản lòng đến muôn thuở các tầng lớp thanh niên, sinh trưởng trong một giai

cấp thấp kém và có sự may mắn được tiếp thụ một nền giáo dục tốt, và sự táo bạo dám chen chân vào cái mà sự kiêu hãnh của những kẻ giàu mệnh danh là xã hội.

"Tội ác của tôi là thế đó, thưa các ngài, và nó sẽ bị trừng trị càng nghiêm khắc vì nỗi, thực tế, tôi không được xử phán bởi những người cùng đẳng cấp* với tôi. Tôi không trông thấy trên các hàng ghế hội thẩm một người nhà quê làm nên giàu có nào, mà chỉ toàn những ngài trưởng giả phần nộ...".

Trong hai mươi phút đồng hồ, Juyliêng nói theo cái giọng đó; anh dốc hết cả những điều ầm ục trong lòng; viên biện lý, vốn đương cầu mong những ân huệ của quý tộc, cứ nhảy chồm chồm trên ghế ngồi; nhưng mặc dầu giọng điệu hơi trù tuông mà Juyliêng đã đem vào cuộc biện luận, tất cả phụ nữ đều khóc suốt suốt. Ngay cả đến bà Đervin cũng mù soa thắm mắt. Trước khi kết thúc, Juyliêng lại trở lại nói về sự dục mưu, về lòng hối hận, lòng tôn trọng, lòng kính yêu như con đối với mẹ và không có giới hạn, mà, trong những ngày hạnh phúc hơn, anh đã có đối với bà đợ Rênan... Bà Đervin kêu thét lên một tiếng và ngất đi.

Chuông điểm một giờ, khi các hội thẩm rút lui vào phòng riêng. Không một người phụ nữ nào bỏ chỗ; đàn ông cũng nhiều người rung rung nước mắt. Những câu đàm luận lúc đầu rất sôi nổi: nhưng dần dần dơi mãi lời phán quyết của bàn hội thẩm mà không thấy, mọi người cùng mỗi một nên cử tọa bắt đầu yên tĩnh. Giây phút đó thật là long trọng; đèn đuốc bớt chói chang. Juyliêng, rất mệt mỏi, nghe thấy người ta bàn tán bên cạnh mình về

vấn đề sự chậm trễ này là triệu chứng tốt hay xấu. Anh vui thích thấy tất cả mọi người đều ước mong điều tốt cho anh; ban hội thẩm vẫn chưa thấy trở ra, vậy mà không một người phụ nữ nào rời khỏi gian phòng.

Chuông vừa điểm hai giờ, thì nghe thấy có tiếng xô xao lớn. Cái cửa nhỏ của phòng hội thẩm bỗng mở ra. Ông nam tước de Valonô tiến ra, bằng một bước đi trịnh trọng và có vẻ phùng tuồng, tất cả các hội thẩm đi theo sau. Ông ta hắng giọng, rồi tuyên bố là ban hội thẩm thực lòng tin tuồng, mà đồng thanh nhất trí tuyên bố rằng Juyliêng Xoren phạm tội giết người, và giết người có dự mưu: lời tuyên bố đó đưa đến tử hình; một lát sau tòa tuyên án tử hình. Juyliêng nhìn đồng hồ của mình, và sực nhớ đến ông de Lavalet; lúc đó là hai giờ mười lăm phút. Hôm nay là thứ sáu*, anh nghĩ bụng.

Ờ, nhưng ngày hôm nay lại là ngày tốt lành cho thằng Valonô, nó kết tội ta... Ta bị canh giữ riết quá, Matindơ không thể nào cứu ta trốn thoát được như bà de Lavalet đã làm... Như vậy là, trong ba ngày nữa, cũng vào giờ này, ta sẽ được biết cái *hoặc nhiên đại sự** nó là thế nào.

Ngay lúc đó, anh nghe thấy một tiếng kêu thét lên và tâm trí anh trở về với thực tại. Các phụ nữ chung quanh anh khóc nức khóc nở anh thấy tất cả các bộ mặt đều quay về phía một khán đài nhỏ xây ở bộ phận thượng tầng của một cái cột vuông kiểu gô tích. Sau này anh được biết là Matindơ đã nấu mình trong đó. Không thấy tiếng kêu tái diễn, mọi người lại quay lại nhìn Juyliêng, mà các viên cảnh binh đương tìm cách dẫn xuyên qua đám đông.

Ta phải cố gắng dùng để cho cái thằng ăn cắp đồ Valonô kia được một trò cười, Juyliêng nghĩ bụng. Nó đã đọc lời tuyên bố đưa đến tử hình, với một vẻ mặt hồi tiếc và giảo quyết như thế nào! trong khi ông chánh án, mặc dầu làm quan tòa đã bao nhiêu năm rồi, mà khi kết tội ta, cũng còn rung rung nước mắt. Thật là một nỗi vui mừng biết mấy cho thằng Valonô được trả thù mối kình địch cũ giữa nó với ta về bà đỡ Rênan!... Ta sẽ không được gặp mặt bà nữa! Thế là xong... Giữa đôi ta không thể có được một lời quyết biệt nữa rồi, ta cảm thấy như vậy... Ta sẽ sung sướng biết bao nếu được nói với bà tất cả lòng kính khiếp của ta đối với tội ác của ta!

Chỉ nói những lời này: Tôi thấy bị kết án đáng tội.

CHƯƠNG XLII

Khi dẫn Juyliêng trở về nhà giam, người ta đã đưa anh vào một gian buồng dành cho những tử tù. Anh, xưa nay vẫn để ý nhận xét đến cả những cảnh huống nhỏ nhất nhất, bây giờ lại không thấy rằng người ta không đưa anh trở lên chòi vọng lâu của mình. Anh đương mải nghĩ đến những điều sẽ nói với bà đơ Rênan nếu trước giây phút cuối cùng, anh được may mắn gặp mặt bà. Anh nghĩ rằng bà sẽ ngắt lời anh, và anh muốn ngay câu đầu tiên tả được cho bà tất cả nỗi hối hận của mình. Sau một hành động như vậy, làm sao thuyết phục được bà rằng hiện nay ta chỉ yêu có bà mà thôi? vì kể ra, khi đó ta đã định giết bà vì tham vọng hoặc vì tình yêu đối với Matindô.

Khi lên giường nằm, anh thấy khăn giải giường toàn bằng một thứ vải thô. Mắt anh mở ra. À! ta đương ở ngục tối, anh tự nhủ, vì là kẻ tử tù. Đúng rồi...

Bá tước Antamira có kể cho ta nghe rằng, trước hôm chết, Đăngtông có nói bằng cái giọng oang oang của ông ta: Lạ thật, động từ chết chém không thể chia đủ các thì được; người ta rất có thể nói: Tôi sẽ bị chết chém, anh

sẽ bị chết chém, nhưng người ta không nói: Tôi đã bị chết chém.

Sao lại không, Juyliêng tiếp lời, nếu có một kiếp sống bên kia?... Thực tình, nếu ta gặp ông chúa Trời của đạo Cơ đốc, thì ta nguy: ông ta là một tay chuyên chế, và, như vậy, ông ta có đầy những ý nghĩ báo thù; sách Kinh Thánh của ông ta chỉ nói đến sự trừng phạt tàn khốc. Ta chưa bao giờ yêu được ông ấy; ta cũng chưa bao giờ tin rằng người ta yêu ông ấy một cách thành thực. Ông ấy không có lòng thương, (và anh nhớ lại rất nhiều đoạn trong Kinh Thánh). Ông ấy sẽ trừng phạt ta một cách thật ác liệt...

Nhưng nếu ta gặp ông chúa Trời của Fênelông*! Có lẽ ông ấy sẽ bảo ta: Con sẽ được tha thứ rất nhiều, vì con đã yêu rất nhiều...

Có thật ta đã yêu nhiều không? Chà! ta đã yêu bà dơ Rênan, nhưng cách xử sự của ta thật đã tàn khốc, Ở đây, cũng như ở những chuyện khác, tài đức giản dị và khiêm tốn đã bị bỏ rơi để chạy theo cái gì lộng lẫy...

Nhưng quả đáng tội, viễn tượng thật mê ly!... Đại tá khinh kỵ binh, nếu có chiến tranh; bí thư đại sứ quán trong thời bình; rồi sau đó, đại sứ... vì chả mấy chốc ta sẽ thạo công việc..., mà ví dụ ta có là một thằng ngu xuẩn chẳng nữa, thì con rể của hầu tước dơ La Môr còn sợ gì ai cạnh tranh nữa? Tất cả các trò ngu dại của ta sẽ được tha thứ, hoặc hơn nữa, được kể là những thành tích. Người có thành tích và hưởng một cuộc sống đại gia ở Viên hoặc ở Luân Đôn...

- Không hẳn như thế đâu, thưa ngài, trong ba ngày nữa bị chém đầu thì có.

Juyliêng sẵn lòng cười vì cái dí dỏm đột xuất đó của trí óc mình. Quả thật, người ta có hai con người trong mình, anh nghĩ. Trước đây có ma nào nghĩ đến cái tư tưởng ranh mãnh kia?

Thì vâng, ông bạn ạ, trong ba ngày nữa bị chém đầu, anh đáp lại kẻ ngắt lời. Ông đờ Sôlanh sẽ thuê một cái cửa sổ chung lưng với linh mục Maxlông. Thế thì, về tiền thuê cái cửa sổ đó, trong hai nhân vật danh giá kia, anh nào sẽ ăn cắp anh nào?

Anh chợt nhớ đến đoạn văn này trong tác phẩm *Vanhxexlax* của Rôtru.*

LAĐIXLAX

... Linh hồn con rất sẵn sàng.

NHÀ VUA, cha của *Ladixlax*

Đoạn đầu dài cũng vậy; hãy đem đầu lên đó

Trả lời hay tuyệt! anh nghĩ bụng, và anh ngủ thiếp đi. Đến sáng có ai đến ôm lấy anh thật chặt, đánh thức anh dậy.

- Sao, đã đến rồi kia! Juyliêng vừa nói vừa mở con mắt ngơ ngác: Anh tưởng đã ở trong tay đao phủ.

Thì ra là Matindơ. May sao, nàng chưa hiểu ý ta. ý nghĩ đó làm cho anh trở lại hoàn toàn bình tĩnh. Anh thấy Matindơ biến đổi như sau sáu tháng ốm đau: thật sự không ai nhận ra cô được.

- Lão Frile hèn mạt kia đã phản bội em, cô vừa nói vừa vụn vụn hai bàn tay; nổi tức giận làm cho cô không khóc được.

- Hôm qua khi anh phát biểu, trông anh ra vẻ đầy chú? Juyliêng đáp lại. Anh ứng khẩu, và là lần đầu tiên trong đời! Cố nhiên nên e rằng đó cũng là lần cuối cùng.

Trong lúc đó, Juyliêng đem tính khí của Matindơ ra mà ngoan lộng với tất cả sự điềm tĩnh của một tay nhạc sĩ tài hoa động tay đến một cây dương cầm... Anh còn thiếu cái uy thế dòng dõi hiển hách, đành thế rồi, anh nói thêm, nhưng tâm hồn cao cả của Matindơ đã nâng người yêu lên tới ngang tầm với nàng. Em có cho rằng Bônifaxơ đơ La Môlơ trước mặt các quan tòa đã hơn được anh không?

Matindơ hôm đó âu yếm mà không kiểu cách, như một cô gái nghèo sống ở một tầng gác thứ năm; nhưng cô không được nghe của anh những lời giản dị hơn. Anh vô tình trả lại cho cô nỗi khổ cực mà trước kia cô thường hay làm cho anh phải chịu.

Người ta không ai biết những ngọn nguồn sông Nin*, Juyliêng nghĩ bụng; con mắt của người thế gian chưa hề được trông thấy dòng sông chứa tể trong hình thức một dòng suối tầm thường: cũng như vậy, không một con mắt nhân thế nào sẽ trông thấy Juyliêng yếu đuối, trước hết là vì y không yếu đuối. Nhưng ta có trái tim dễ cảm; lời nói tầm thường nhất nếu được nói với một giọng chân thực, có thể làm cho tiếng nói của ta xúc động và có khi làm ta ứa nước mắt nữa. Đã biết bao lần, những trái tim khô khan chẳng đã khinh bỉ ta vì khuyết điểm đó là gì!

Chúng tưởng ta cầu xin ân huệ: đó là điều không nên nhận chịu.

Người ta nói rằng Đăngtông, đến chân đoạn đầu dài, nhớ đến vợ mà mủi lòng; nhưng Đăngtông đã làm cho một quốc gia toàn những thanh niên phù phiếm vô tài trở nên dũng mãnh, và ngăn được quân thù kéo tới Pari... Chỉ có riêng mình ta biết rõ ta có thể làm được những gì... Đối với những kẻ khác, ta bất quá chỉ là một anh chàng HOẶC - NHIÊN.

Ví thử ở đây, trong ngực tối của ta, lại có bà do Rênan, chứ không phải Matindơ, thì ta có thể nào cầm lòng được không? chắc là nỗi đau đớn và niềm hối hận quá độ của ta sẽ bị con mắt những hạng Valonô và tất cả bọn quý tộc địa phương coi là lòng sợ chết đón hèn; họ kiêu hãnh biết bao, những trái tim yếu đuối kia, được nhờ cảnh giàu có mà đứng ở trên những sự căm dỗ! Chắc là các ngài đờ Moarô và đờ Sôlanh, vừa mới khép ta vào án tử hình, sẽ nói: Các ngài xem thử, con nhà thợ mộc có khác! Người ta có thể trở thành uyên bác, khôn khéo, nhưng lòng dũng cảm!... lòng dũng cảm không thể học mà có được. Ngay cả với nàng Matindơ tội nghiệp đương khóc kia, hay nói đúng hơn không còn nước mắt để khóc nữa, anh vừa tự nhủ vừa nhìn đôi mắt đỏ hoe của cô... và anh ôm cô vào lòng: trông thấy nỗi đau đớn chân thực, anh quên cả lý luận... Có lẽ nàng đã khóc suốt đêm ròng, anh nghĩ bụng; nhưng một ngày kia, nhớ lại, nàng sẽ hổ thẹn biết bao? Nàng sẽ tự coi như đã bị lầm lạc, trong thời tuổi trẻ non nớt, bởi những lối suy nghĩ thấp hèn của một kẻ thứ dân... Anh chàng Croadonoa khá nhu nhược

để lấy nàng, mà, nói thực tình, lấy là phải. Nàng sẽ làm cho chàng ta có vai vế.

Do quyền thế của một trí óc cương nghị và hoài bão lớn lao

Đối với trí óc thô lậu của những kẻ tầm thường*.

Ái chà! thật là tức cười: từ lúc ta biết mình phải chết, tất cả những câu thơ mà ta đã thuộc trong đời, đều trở lại trong trí nhớ của ta. Cái đó sẽ là một dấu hiệu suy đốn...

Matindơ nhắc đi nhắc lại với anh bằng một giọng thều thào: Ông ta hiện đương ở buồng bên. Mãi sau, anh để ý đến những lời đó. Tiếng nói của nàng yếu, anh nghĩ, nhưng trong giọng nàng vẫn còn tất cả tính cách mệnh lệnh thôi thúc: Nàng nói nhỏ tiếng để khỏi cáu giận.

- Mà ai ở bên đó vậy? anh hỏi cô với một vẻ dịu dàng.

- Ông trạng sư, để đưa anh ký đơn chống án.

- Anh sẽ không chống án.

- Thế nào! anh sẽ không chống án, cô vừa nói vừa đứng dậy và đôi mắt giận dữ nẩy lửa, mà vì lẽ gì, xin anh cho biết?

- Vì lẽ rằng, trong lúc này, anh tự cảm thấy có can đảm chết mà không làm cho thiên hạ cười cợt anh nhiều quá. Biết đâu trong hai tháng nữa, sau một thời gian dài ở trong ngục tối ảm thấp này, anh có còn sáng khoái được như thế này không? Anh trông thấy trước những cuộc hội kiến với các ông giáo sĩ, với ông bố anh... Ở đời, chả có gì có thể làm cho anh khó chịu hơn. Chết đi thôi.

Sự trái ý bất ngờ đó đánh thức dậy tất cả cái phần kiêu hãnh của tính khí Matindo. Cô đã không gặp được linh mục đo Frile trước giờ mở cửa các ngục tối ở nhà giam Bodăngxông; nổi cuồng nộ của cô trút vào đầu Juyliêng. Cô yêu quý anh, vậy mà, trong suốt mười lăm phút đồng hồ liên, anh thấy lại trong những lời cô rửa sả tính khí anh, Juyliêng, trong những lời hối tiếc đã trót yêu anh, tất cả cái tâm hồn cao ngạo xưa kia đã sỉ vả anh cay độc, trong thư viện của dinh cơ La Môlơ.

- Đáng lẽ trời phải cho em sinh ra kiếp đàn ông, để làm vinh quang dòng dõi của em mới phải, anh nói với cô.

Nhưng còn về phần ta, anh nghĩ, ta sẽ khờ khạo to nếu còn sống thêm hai tháng nữa trong cái nơi kinh tởm này, làm bia cho tất cả những trò hề hèn và sỉ nhục⁽¹⁾ mà phe lũ quý tộc có thể nghĩ ra được, và nỗi an ủi duy nhất là những lời rửa sả của con mẹ điên này... Thôi, sáng ngày kia, ta quyết đấu với một người nổi tiếng là diêm tĩnh và bắn giỏi tuyệt trần... Rất là tuyệt trần, cái phần ma quái nói; bắn không sai phát nào bao giờ.

Thế thì, được rồi, càng tốt chứ sao (Matindo trong khi đó vẫn hùng biện). Ờ, không, anh tự nhủ, ta sẽ không chống án.

Quyết tâm như thế rồi, anh trôi vào cuộc mơ màng... Người phát thư, đi ngang qua, sẽ đem lại tờ nhật báo lúc sáu giờ như thường lệ; hồi tám giờ, sau khi ông đo Rênan đã đọc xong, Êlida, chân đi rón rén, sẽ đem tờ báo đặt lên giường của nàng. Lúc sau, nàng sẽ tỉnh dậy: khi đọc

(1) Đây là lời lẽ một anh Jacobanh.

báo, nàng bỗng rối loạn; bàn tay xinh đẹp của nàng sẽ run rẩy; nàng sẽ đọc đến tận những lời này... *Lúc mười giờ năm phút, anh đã từ giã cô dòi.*

Nàng sẽ khóc nức nở, ta biết rõ nàng lắm; dù ta đã định bụng ám sát nàng, nàng cũng sẽ quên hết. Và con người mà ta đã định triệt bỏ sinh mạng, sẽ là con người duy nhất khóc cái chết của ta một cách chân thành.

A! đây là một hình tượng đối ngẫu! anh nghĩ, và trong một khắc đồng hồ liền Matindơ dẫn vật anh, anh chỉ nghĩ đến bà dơ Rênan. Trái với ý muốn của anh, và tuy vẫn tỉnh thoảng trả lời Matindơ, anh không làm sao rút được tâm hồn ra khỏi kỷ niệm cái phòng ngủ ở Verie. Anh trông thấy tờ báo tin tức của Bodăngxông trên tấm khăn phủ giường bằng vải tơ mỏng màu da cam. Anh trông thấy bàn tay trắng muốt kia nắm chặt lấy tờ báo mà run bần bật; anh trông thấy bà dơ Rênan khóc... Anh theo vết từng giọt nước mắt chảy trên khuôn mặt dễ thương kia.

Cô dơ La Môlơ, thấy nói với Juyliêng không ăn thua gì, bèn đưa ông trạng sư vào. May sao, đó là một viên đại úy cũ của đạo quân chinh phạt bên Ý, năm 1796, ở đó ông ta đã làm bạn đồng ngũ với Manuyen*.

Ông ta phản đối lấy lệ sự quyết tâm của phạm nhân Juyliêng, muốn đổi đải với ông ta cho có vẻ quý mến, trình bày cho ông ta biết hết mọi lý lẽ của anh.

Kể ra thì người ta cũng có thể nghĩ như ông, cuối cùng ông Fêlix Vanô nói với anh; đó là tên ông trạng sư. Nhưng ông có ba ngày tròn để chống án và bốn phạt tôi là hằng ngày trở lại đây. Nếu từ nay đến hai tháng nữa,

có một cái núi lửa mở miệng dưới nhà tù thì ông sẽ được thoát. Ông có thể chết bệnh được lắm, ông ta vừa nói vừa nhìn Juyliêng.

Juyliêng bắt tay ông. - Cám ơn ông, ông là một người có lòng tốt. Tôi sẽ nghĩ đến chuyện này.

Và khi Matindơ sau cùng đi với ông trạng sư, anh cảm thấy mình có nhiều thiện cảm với ông trạng sư hơn với cô.

CHƯƠNG XLIII

Một tiếng đồng hồ sau, anh đương ngủ say thì được đánh thức dậy bởi những giọt nước mắt mà anh có cảm giác là đương chảy ròng ròng xuống bàn tay anh. Chà! lại là Matindơ, anh nửa thức nửa ngủ, nghĩ bụng. Trung thành với lý thuyết, nàng đến tấn công sự quyết tâm của ta bằng những tình cảm âu yếm đây. Chán cái viễn tượng một lớp kịch mới vào loại lâm ly thống thiết anh cứ nhắm nghiền mắt lại. Anh nhớ đến những câu thơ của Benphégor chạy trốn vợ*.

Anh nghe thấy một tiếng thở dài lạ lùng; anh mở mắt ra, thì ra bà đơ Rênan.

- À! tôi được gặp lại mình trước khi chết, có phải là một ảo tưởng đây không? anh vừa kêu lên vừa quỳ xuống chân bà.

Nhưng xin lỗi, thưa bà, đối với mắt bà tôi chỉ là một kẻ sát nhân, anh nói ngay, khi tỉnh trí lại.

- Ông ạ... tôi đến khẩn thiết yêu cầu ông chống án đi, tôi biết rằng ông không muốn... Những tiếng khóc nức nở làm bà nghẹn ngào; bà không nói được nữa.

- Xin bà rủ lòng tha thứ cho tôi.

- Nếu mình muốn tôi tha thứ cho mình, bà vừa nói vừa đứng dậy và ngã vào lòng anh, thì mình phải kháng cáo ngay lập tức cái án tử hình của mình đi.

Juyliêng hôn bà chỉ chút.

- Trong hai tháng đó, mình có vào thăm tôi hằng ngày không.

- Tôi xin thề với mình. Hằng ngày, miễn là chồng tôi không cấm đoán.

- Tôi xin ký! Juyliêng kêu lên. Ô! mình tha thứ cho tôi! có lẽ nào!

Anh ôm chặt lấy bà; anh điên cuồng. Bà kêu lên một tiếng khê.

- Không hề gì, bà nói với anh, mình làm tôi đau đấy thôi.

- Đau ở vai, Juyliêng kêu lên và khóc rung rúc. Anh nhích xa ra một chút, và hôn chỉ chút lên bàn tay bà những cái hôn nóng bỏng. Lần cuối cùng tôi gặp mình, trong phòng riêng của mình, ở Verie, lúc đó có ai ngờ cơ sự sẽ ra thế nhỉ?

- Lúc đó có ai ngờ tôi sẽ viết cho ông đơ La Môlơ bức thư hèn mạt kia?

- Mình nên biết rằng tôi bao giờ cũng vẫn yêu mình, chỉ yêu có mình thôi.

- Có lẽ nào nhỉ! bà đơ Rênan kêu lên, đến lượt bà mừng rỡ. Bà tựa vào Juyliêng, anh vẫn quỳ dưới chân bà, và hai người lặng lẽ khóc hồi lâu.

Chưa có một thời kỳ nào trong đời, Juyliêng được thấy một giây phút như thế.

Rất lâu về sau, khi nói được nên lời:

- Thế còn cái bà thiếu phụ Misolê kia; bà đơ Rênan nói, hay đúng hơn, cái cô đơ La Môlơ kia; vì thực ra tôi bắt đầu tin cái chuyện tiểu thuyết dị kỳ đó!

- Nó chỉ có thực bề ngoài thôi. Juyliêng đáp. Đó là vợ tôi, nhưng không phải là người yêu của tôi...

Cứ người nọ ngắt lời người kia đến trăm lần, họ khó khăn lắm mới kể được cho nhau nghe những chuyện chưa biết. Bức thư viết cho ông đơ La Môlơ là do ông giáo sĩ trẻ tuổi làm cha giáo đạo của bà đơ Rênan viết ra và sau bà chép lại. - Tôn giáo đã làm cho tôi phạm điều xấu xa đến thế! bà nói với anh; ấy là tôi đã sửa cho nhẹ bớt những đoạn góm guốc nhất của bức thư đấy...

Những cơn vui nồng nàn và nổi sung sướng của Juyliêng chứng tỏ cho bà là anh tha thứ cho bà biết bao nhiêu. Chưa bao giờ anh yêu điên cuồng đến như thế.

- Tuy vậy tôi cho rằng tôi vẫn có lòng kính tín, bà đơ Rênan nói với anh trong đoạn chuyện trò tiếp theo. Tôi thành thực tin ở Chúa; tôi cũng tin, và tôi đã có cả bằng chứng về điều này, rằng cái tội mà tôi đã làm là xấu xa, và khi tôi trông thấy mình, mặc dầu là sau khi mình đã bắn tôi hai phát súng tay... Và đến đây, tuy bà không muốn, nhưng Juyliêng cứ hôn bà lia lịa.

- Để yên nào, bà nói tiếp, tôi muốn nói chuyện đầu đuôi với mình, kéo rồi lại quên mất... Khi tôi trông thấy mình, tất cả mọi bốn phận đều biết hết, toàn thân tôi chỉ hoàn toàn là tình yêu mình, hay nói đúng hơn, tiếng tình yêu còn yếu quá. Đối với mình, tôi cảm thấy một mối tình mà đáng lẽ chỉ được có đối với Chúa thôi: một

sự hỗn hợp lòng tôn kính, tình yêu và sự vâng lời... Thật quả, tôi không biết rõ cái tình của mình gây cho tôi là cái gì. Ví thử mình bảo tôi đâm cho viên giám mục một nhát dao, tôi sẽ làm cái tội đó trước khi kịp nghĩ đến nó. Mình hãy giải thích thật rõ ràng cho tôi hiểu cái đó trước khi chia tay, tôi muốn trông cho rõ ràng trong lòng tôi, vì hai tháng nữa chúng ta sẽ rời nhau... À mà, chúng ta có sẽ rời nhau không nhỉ? bà vừa nói với anh vừa mỉm cười.

- Tôi rút lui lời hứa, Juyliêng kêu lên và đứng dậy; tôi không chống án tử hình, nếu bằng thuốc độc, dao, súng, than, hoặc bất cứ cách nào, mình tìm cách dứt dứt hay làm nguy cho tính mạng của mình.

Nét mặt bà đơ Rênan bỗng biến đổi; đương hết sức đắm thắm nồng nàn, biến thành mơ màng sâu thẳm.

- Hay chúng ta chết ngay bây giờ? cuối cùng bà nói với anh.

- Biết đâu trong kiếp sống bên kia người ta gặp những gì? Juyliêng đáp; có lẽ là những đau khổ, có lẽ chẳng có gì hết. Chúng ta lại không sống được với nhau hai tháng trời một cách thú vị sao? Hai tháng, kể ngày là nhiều lắm. Tôi sẽ được sung sướng hơn bao giờ hết chứ?

- Mình sẽ được sung sướng hơn bao giờ hết!

- Hơn bao giờ hết, Juyliêng vui mừng nhắc lại khoái trá, và tôi nói với mình y như tôi tự nói với tôi vậy. Lạy Chúa, tôi không nói ngoa.

- Nói như vậy là ra lệnh cho tôi phải theo, bà nói với một nụ cười e lệ và u buồn.

Thế thì! mình thể, trên tình yêu của mình đối với tôi, không liều thân hoại thể bằng một cách nào dù trực tiếp hay gián tiếp... mình hãy nghĩ, anh nói thêm, rằng mình phải sống cho đứa con của tôi, mà Matindơ sẽ vứt bỏ cho bọn tôi đòi một khi trở thành bà hầu tước đơ Croadonoa.

- Xin thể, bà tiếp lời một cách lạnh lùng, nhưng tôi muốn được mang đi cái đơn chống án do tay mình viết và ký. Tôi sẽ thân hành đến ông chuồng lý.

- Coi chừng, kẻo mình bị tai tiếng.

- Sau cái hành vi đến thăm mình trong tù, tôi đã vĩnh viễn trở thành một nhân vật chính của các chuyện giai thoại, cho Bodängxông và toàn xứ Frăngso Côngtê, bà nói với một vẻ vô cùng nào nuốt. Mọi ranh giới của sự e lệ giữ gìn đã bị vượt qua... Tôi là một người đàn bà đã mất danh tiết; quả đáng tội, là vì mình...

Giọng nói của bà rất buồn bã, khiến Juyliêng ôm hôn bà với một niềm hạnh phúc hoàn toàn mới mẻ đối với anh. Không phải là sự say sưa của tình yêu nữa, mà là sự thâm cảm ơn nhau. Anh vừa thoáng trông thấy, lần đầu tiên, sự hy sinh của bà vì anh, nó to lớn mệnh mông đến thế nào.

Chắc là có một kẻ có tâm hồn nhân đức nào đó mách bảo cho ông đơ Rênan biết những cuộc thăm viếng hết ngày hết buổi của vợ ông trong nhà giam của Juyliêng; vì, chỉ được ba ngày ông đã phái ngay xe ngựa của ông đến tìm bà, với mệnh lệnh rõ ràng là phải về Verie ngay lập tức.

Cuộc chia ly độc địa ấy đã mở đầu bất lợi cái ngày hôm đó của Juyliêng. Hai ba tiếng đồng hồ sau, người ta

báo cho anh biết rằng có một gã thầy tu mưu mô cày cục mà không sao tiến thân được trong đám Jêduyt ở Bodăngxông, đã đến đóng đô từ buổi sáng bên ngoài cửa nhà giam, ở đường phố. Trời mưa to, và con người đó cứ ở lì đấy, định đóng vai khổ nhục vì đạo. Lúc ấy, Juyliêng đã buồn sẵn, cái trò ngu xuẩn đó lại làm anh vô cùng bực mình.

Buổi sáng anh đã từ chối không để gã thầy tu đó vào thăm, nhưng gã đó đã chủ định nghe Juyliêng xưng tội và lấy tiếng lấy tâm với bọn phụ nữ trẻ tuổi ở Bodăngxông, bằng những tâm sự nọ kia mà gã sẽ khoe là được nghe anh giải bày.

Gã tuyên bố bô bô lên rằng gã sẽ đứng cả ngày cả đêm ở cửa nhà tù; - Chúa sai phái ta đến để cảm hóa tấm lòng của con người cũng bỏ đạo này... Và đám cùng dân, bao giờ cũng thèm chuyện lạ, bắt đầu xúm đông xúm đỏ.

- Phải, các anh em ạ, gã nói với họ, ta sẽ ở đây cả ngày, cả đêm, và tất cả các ngày, tất cả các đêm tiếp theo. Đức Chúa Thánh Thần đã phán lời cho ta, ta có một sứ mạng từ trên giao cho; chính ta có bốn phận cứu vớt linh hồn cho chàng Xoren trẻ tuổi. Các anh em hãy cùng ta cầu nguyện v.v...

Juyliêng vốn sợ chuyện om xòm và tất cả những cái gì có thể làm cho người ta để ý đến anh. Anh nghĩ đến sự nắm lấy cơ hội để từ giã cõi đời không ai hay biết; nhưng anh còn đôi chút hy vọng gặp lại bà dơ Rênan, và anh yêu bà như điên dại.

Cửa đề lao ở vào một phố đông người qua lại nhất. Cái ý nghĩ về gã thầy tu lấm láp, gây nên đám đông và chuyện om xòm, làm cho tâm hồn anh cực khổ. - Và, không còn nghi ngờ gì, hẳn nhắc đến tên ta luôn mồm! Giây phút đó nặng nề cho anh hơn cái chết.

Anh gọi đôi ba lần, cứ cách một giờ lại gọi, bao giờ tên ngục tốt vẫn hết lòng với anh, để bảo hắn ra xem gã thầy tu có còn ở cửa đề lao không.

- Thưa ông, ông ta quỳ hai gối xuống bùn, bao giờ tên ngục tốt cũng nói với anh như vậy; ông ta cất cao giọng cầu nguyện và đọc kinh cầu cho linh hồn ông... Thằng láo thật! Juyliêng nghĩ bụng. Ngay lúc đó, quả nhiên, anh nghe thấy một tiếng rì rào, đó là đám dân chúng đáp lại những lời đọc kinh. Anh lại càng sốt ruột khi thấy chính tên ngục tốt cũng lấp bấp nhắc lại những tiếng La tinh.

- Thiên hạ bắt đầu nói, tên ngục tốt nói thêm, rằng ông phải là người có trái tim gỗ đá mới từ chối sự cứu giúp của con người thánh thiện đó.

Hỡi tổ quốc của ta! người còn dă man thật! Juyliêng kêu lên tức giận đến sôi người. Và anh tiếp tục than vãn nên lời và không nghĩ gì đến sự có mặt của tên ngục tốt.

- Cái người này muốn được một bài trong báo chí đây, và thế kia là hẳn chắc chắn được thôi.

Chà! những dân tỉnh lẻ đáng nguyên rủa! ở Pari ta sẽ không đến nỗi bị tất cả những chuyện làm tình làm tội này. Ở đó người ta khôn ngoan hơn về khoa lừa bịp.

- Đua vị giáo sĩ thánh thiện đó vào đây, sau cùng anh bảo tên ngục tốt, và mồ hôi chảy ròng ròng như suối trên trán anh. Tên ngục tốt làm dấu thánh giá, và đi ra rất vui mừng.

Vị giáo sĩ thánh thiện đó xấu một cách kinh khủng, và lấm bẽ lấm bết. Trời mưa lạnh lẽo làm tăng thêm sự tối tăm ảm thấp của ngục tối. Vị giáo sĩ muốn ôm hôn Juyliêng, và ra về bụi ngùi khi nói với anh. Sự giáo quyết thấp hèn nhất, trông đã quá rõ ràng; từ xưa, chưa bao giờ Juyliêng tức giận đến như thế.

Một khắc đồng hồ sau khi gã thầy tu đó vào, Juyliêng thấy mình hoàn toàn hèn nhất. Lần đầu tiên, anh thấy cái chết thật là kinh khủng. Anh nghĩ đến tình trạng thối nát của thân thể mình hai ngày sau sự hành hình, v.v., v.v.

Anh đã sắp tự phát lộ bằng một dấu hiệu mềm yếu nào đó, hoặc nhảy xổ vào tên thầy tu mà thắt cổ hắn bằng dây xích của anh, thì anh bỗng nảy ra ý kiến nhờ con người thánh thiện ấy đi làm một lễ cầu nguyện bốn chục quan cho anh, ngay hôm đó.

Lúc đó đã gần mười hai giờ trưa, gã thầy tu xéo ngay.

CHƯƠNG XLIV

Khi lão ta đã ra khỏi, Juyliêng khóc rất nhiều, và khóc vì phải chết. Dần dần anh tự nhủ rằng, nếu bà dơ Rênan có mặt ở Bodăngxông, thì chắc anh đã thú thật với bà nỗi mềm yếu của anh...

Lúc anh dương tiếc sự vắng mặt của người đàn bà yêu dấu đó nhất, thì anh nghe thấy tiếng bước chân của Matindơ.

Nỗi khổ nhất ở trong nhà tù, anh nghĩ bụng, là không có thể đóng cửa được. Tất cả những gì Matindơ nói với anh chỉ làm anh cấu tiết.

Cô kể với anh rằng, hôm xử án, ông Đơ Valonô đã có trong túi giấy bổ nhiệm ông ta làm tỉnh trưởng, nên đã dám coi thường ông dơ Frile và tự cho mình cái thú ghép anh vào án tử hình.

"Ông bạn của cô đã có ý nghĩ kỳ quặc, ông dơ Frile vừa nói với em, là đi đánh thức dậy và tấn công sự hãnh diện của cái bọn *quý tộc trưởng giả* kia! Tại sao lại đi nói đến *giai cấp*? Ông ấy đã vạch cho họ những điều họ phải làm vì lợi ích chính trị của họ: bọn ngu ngốc đó đương không nghĩ gì đến chuyện đó và đương sẵn sàng

róm nước mắt. Lợi ích giai cấp nọ đến che lấp trong mắt họ sự ghê sợ kết án tử hình. Phải thú thật rằng ông Xoren còn rất lơ đãng trong công việc. Nếu chúng ta không cứu được ông ấy bằng đơn xin ân xá, thì cái chết của ông ấy sẽ chẳng khác gì *tự tử*...".

Matindơ không dám nói với Juyliêng cái điều mà cô cũng chưa ngờ: là tu sĩ do Frile, thấy Juyliêng nguy rồi, nghĩ rằng nên mong cầu được kế chân anh, như vậy sẽ có ích cho tham vọng của ông ta.

Gần như điên lên vì giận dữ bất lực và vì bị trái ý: Cô hãy đi nghe một lễ giảng cầu nguyện cho tôi, anh bảo Matindơ, và để cho tôi được một giây lát yên lặng, Matindơ, vốn đã rất ghen với những cuộc thăm viếng của bà do Rênan, và mới được tin bà đã đi khỏi, hiểu ngay duyên cớ bức mình của Juyliêng và òa lên khóc.

Nỗi đau đớn của cô là thực sự, Juyliêng trông thấy thế và lại càng căm thêm. Anh hết sức cần được một mình và làm thế nào để được một mình.

Cuối cùng, sau khi đã thử dùng tất cả các lý lẽ để làm anh động tâm, Matindơ ra về để anh được một mình, nhưng gần liền ngay lúc đó Fukê đến.

- Mình cần được một mình, anh nói với anh bạn trung thành đó... Và thấy anh này còn do dự: Mình viết một bản trần tình để xin ân xá... ngoài ra... cậu hãy làm vui lòng mình nhé, đừng bao giờ nói với mình về chuyện chết. Nếu hôm đó mình cần được giúp đỡ vài việc đặc biệt thì hãy để cho mình nói ra trước với cậu đã.

Khi cuối cùng Juyliêng đã được một mình, anh lại tự cảm thấy khổ sở hơn và hèn nhát hơn trước. Vì cái tâm

hồn suy nhược đó còn chút sức lực nào thì đã dốc cả ra để che giấu không cho cô dơ La Môr và Fukê biết thực trạng của mình.

Khoảng chiều tối, một ý nghĩ làm anh được an ủi:

Ví thử sáng hôm nay, trong lúc ta thấy cái chết thật là gớm guộc, người ta đến báo cho ta để chuẩn bị cho cuộc hành hình thì có lẽ *con mắt công chúng* đã là cái *kích thích thể diện*; có lẽ bước đi của ta đã có một cái gì cứng kếu ngượng nghịu, như một anh hãnh diện mà lại nhút nhát, rụt rè bước vào một phòng khách vậy. Đôi ba người tỉnh ý, nếu trong bọn tỉnh lẻ kia có được người tỉnh ý, có lẽ đã đoán được sự mềm yếu của ta... nhưng chưa có một người nào đã *trông thấy cái đó*.

Và anh tự cảm thấy được giải thoát một phần đau khổ. Ta là một kẻ hèn nhát trong lúc này, anh vừa tự nhắc thầm vừa hát, nhưng sẽ không có người nào biết cả.

Một sự việc hầu như còn khó chịu hơn nữa, đương chờ đợi anh ngày hôm sau. Đã từ lâu, bố anh báo tin sẽ vào thăm anh; hôm đó, trước khi Juyliêng thức dậy, ông thợ mộc già tóc bạc hiện vào gian ngục tối của anh.

Juyliêng thấy mình yếu đuối, anh chờ đợi những lời quả mắng khó chịu nhất. Để cho cái cảm giác nặng nề của anh được trợn vện, sáng hôm đó anh cảm thấy rất mạnh mẽ hồi hận vì không yêu bố.

Sự tình cờ đã đặt chúng ta ở bên nhau trên trái đất, anh nghĩ thầm trong khi tên ngục tốt dọn dẹp qua loa gian ngục tối, và chúng ta đã làm cho nhau đau khổ gần hết nước. Đến lúc ta chết, ông ấy lại đến bồi cho ta một đón tối hậu.

Những lời quở mắng nghiêm khắc của ông già bắt đầu ngay khi hai người được vắng vẻ không có ai chứng kiến.

Juyliêng không cầm được nước mắt. Thật là một sự mềm yếu hèn hạ quá! anh thầm nghĩ tức giận điên người. Ông ấy sẽ đi khắp nơi nói ngoa thêm sự non gan của ta; bọn Valonô và tất cả những kẻ giáo quyết tâm thường ngự trị ở Verie, sẽ được một dịp vênh vang đắc ý biết bao! Chúng rất lớn ở nước Pháp, chúng tập trung tất cả mọi ưu thế xã hội. Từ trước đến nay, ít ra ta vẫn có thể tự nhủ: Chúng được tiền được bạc, thực đấy, mọi vinh dự chồng chất lên đầu chúng, nhưng ta đây, có sự cao quý của trái tim.

Thế là bây giờ có một người làm chúng mà tất cả thiên hạ sẽ tin, đi chúng thực khắp Verie, mà nói ngoa thêm lên rằng ta đã mềm gan trước cái chết! Ta hóa ra là một kẻ hèn nhát trong cuộc thử thách mà mọi người đều hiểu!

Juyliêng đau khổ gần đến cực độ. Anh không biết làm thế nào để tống khứ ông bố đi. Mà vờ vĩnh để đánh lừa được ông già rất tinh kia, lúc này anh thấy là hoàn toàn quá sức anh.

Trí óc của anh điếm qua nhanh chóng tất cả mọi khả năng.

- *Tôi có dành dụm được ít nhiều!* bỗng anh kêu lên.

Lời nói thần tình đó làm biến đổi ngay nét mặt của ông già và tình huống của Juyliêng.

- Tôi phải sử dụng số tiền đó như thế nào đây? Juyliêng nói tiếp điềm tĩnh hơn: hiệu quả của câu nói đã làm cho anh mất hết mọi tình cảm tự ti.

Lão thợ mộc già nóng lòng muốn làm thế nào cho món tiền đó không lọt đi đâu mất, lão thấy hình như Juyliêng có ý muốn để một phần cho mấy thằng anh. Lão nói hồi lâu và rất nhiệt liệt. Juyliêng có thể ra mặt nhạo báng.

- Thì đây! Chúa đã soi lòng cho tôi làm di chúc. Tôi sẽ cho mỗi người anh của tôi một ngàn quan, còn lại bao nhiêu về phần bố.

- Được lắm, lão già nói, phần còn lại đó, để cho ta là phải lẽ: nhưng Chúa đã ra ơn mà làm cho anh động tâm, nếu anh muốn chết ra người ngoan đạo, thì anh nên trả các món nợ nần. Còn có những chi phí về tiền ăn, tiền học hành của anh mà ta đã ứng ra, anh quên không nghĩ đến...

Bố yêu quý của mình đấy! Juyliêng tự nhắc thầm, tâm hồn nào nuốt, khi sau cùng anh được một mình. Ngay khi đó, viên giám ngục hiện vào.

- Ông ạ, sau cuộc thăm viếng của ông bà cha mẹ, bao giờ tôi cũng đem lại cho các vị khách trọ của tôi một chai rượu sâm banh hảo hạng. Cái này hơi đắt, sáu quan một chai, nhưng nó làm cho lòng được hào hứng.

- Dem lại đây ba cái cốc, Juyliêng nói với hấn với một vẻ vô vấp của con trẻ, và đưa vào đây hai người tù mà tôi nghe thấy đi dạo ngoài hành lang.

Viên giám ngục dẫn vào cho anh hai tên tù khổ sai bị tái phạm và đương chuẩn bị để trở lại nơi phát vãng. Đó là những tên tội phạm rất vui tính và thực sự rất cừ khôi về mặt tinh khôn, dũng cảm và điềm tĩnh.

- Nếu ông cho tôi hai chục quan, một gã trong bọn nói với Juyliêng, tôi sẽ kể ông nghe chuyện đời tôi thật chi tiết. Chuyện *rất thú*.

- Nhưng anh lại nói dối tôi chứ gì? Juyliêng nói.

- Đâu có, hấn đáp; anh bạn tôi đây, ghen về số tiền hai chục quan của tôi, sẽ tố giác nếu tôi nói sai.

Chuyện của hấn thật gớm guốc. Nó cho thấy một trái tim gan góc, trong đó chỉ còn một nỗi say mê, say mê tiền bạc.

Sau khi chúng đi khỏi, Juyliêng đã hoàn toàn đổi khác. Tất cả sự giận dữ đối với bản thân đã biến mất. Nỗi đau đớn kinh khủng, được làm cho nhức nhối thêm bởi sự nhát gan, giày vò anh từ lúc bà đỡ Rênan đi khỏi, đã biến thành nỗi u sầu.

Đáng lẽ càng ngày đỡ bị lăm về những cái bề ngoài, anh nghĩ bụng, thì ta càng thấy rằng các phòng khác của Pari đầy đầy những người lương thiện như kiểu bố ta, hoặc những kẻ vô lại khôn khéo như kiểu những tên tù khổ sai kia. Họ nói đúng, không bao giờ những con người của phòng khách buổi sáng dậy lại có cái tư tưởng day dứt này: Hôm nay ta ăn uống ra sao đây? Và họ ca tụng sự liêm khiết của những người đó! và, khi được gọi vào ban hội thẩm, họ hãnh diện kết tội kẻ đã ăn cắp một bộ thìa đĩa bạc vì đương đói lả.

Nhưng nếu có một cái triều đình, nếu là vấn đề mất hay được một chân bộ trưởng, thì những người lương thiện phòng khách nhà ta lại rơi vào những tội ác đúng hết những tội ác mà sự cần thiết phải ăn đã xui hai tên tù khổ sai kia làm nên.

Không làm gì có *quyền thiên nhiên**: danh từ đó chỉ là một trò ngớ ngẩn cũ rích, rất xứng đáng với ông biện lý đã sẵn đuổi ta ngày nọ, ông nội ông ta đã được nên giàu nên có do một vụ tịch biên của Luy XIV. Chỉ có *quyền* khi có một đạo luật để cấm làm việc này việc nọ, nếu không sẽ bị trừng phạt. Trước khi có luật pháp thì chỉ có sức mạnh của con sư tử là thiên nhiên, hay cái nhu cầu của kẻ đói lòng, rét cắt, nói tóm lại là cái *nhu cầu*... không, nhưng kẻ được thiên hạ tôn trọng chỉ là những quân ăn cắp đã có cái may mắn không bị bắt quả tang. Viên quan buộc tội mà xã hội xua ra để đuổi riết ta, đã trở nên giàu có nhờ một việc đê hèn... Ta đã phạm một tội sát nhân, và ta vị kết án đúng tội, nhưng trừ cái hành động duy nhất đó ra, thì tên Valonô đã khép tội ta kia, còn nguy hại cho xã hội gấp trăm lần.

Thế thì! Juyliêng buồn bã nói thêm, nhưng không tức giận, mặc dầu tính bủn xỉn, bố ta còn hơn tất cả những kẻ đó. Ông cụ chưa bao giờ yêu ta. Ta lại vừa mới làm ô danh ông cụ bằng một cái chết nhục nhã, thế là hết nước. Nỗi lo sự thiếu tiền, cái lối nhìn ngoa ngoắt sự độc ác của người đời, mà ta gọi là tính *keo kiệt*, làm cho ông cụ trông thấy một mối an ủi và an toàn kỳ diệu trong món tiền ba bốn trăm Luy mà ta có thể để lại cho ông cụ. Một ngày chủ nhật sau bữa ăn chiều, ông cụ sẽ phô

bày vàng bạc của mình cho tất cả những kẻ ghen ghét mình ở Verie xem. Với giá này, con mắt của ông cụ sẽ nói với họ, có người nào trong các ông lại không lấy làm vui thích có một thằng con lên máy chém?

Cái triết lý đó có thể là đúng, nhưng nó làm cho người ta muốn chết. Năm ngày đằng dặc trôi qua như vậy. Anh lễ độ và dịu dàng với Matindơ, mà anh thấy phần nộ vì lòng ghen tuông hết sức mãnh liệt. Một buổi tối, Juyliêng thực sự nghĩ đến tự tử. Tâm hồn anh bị rã rời vì nỗi đau khổ cùng cực từ khi bà đơ Rênan đi khỏi, Anh không còn thấy gì là vui nữa, trong đời sống thực tại, cũng như trong tưởng tượng. Sự thiếu vận động bắt đầu làm cho sức khỏe của anh bị suy nhược và làm cho anh có cái tính khí phấn kích và mềm yếu của một, anh chàng sinh viên trẻ tuổi người Đức. Anh mất cái vẻ cao ngạo rắn rỏi nó gạt phắt bằng một câu chửi rửa cương quyết một số những ý nghĩ không được thích đáng lắm, thường đến xâm chiếm tâm hồn những kẻ đau khổ.

Ta đã yêu sự thật... Nó ở đâu?... Đâu đâu cũng là giả dối, hay ít ra cũng là bịp bợm, ngay cả ở những người đạo đức nhất, ngay cả ở những người quyền thế nhất; và đôi môi của anh hiện ngay ra một nét kinh tởm... không, con người không thể tin cậy ở con người được.

Bà đơ*** làm một cuộc lạc quyền giúp những trẻ mồ côi tội nghiệp của bà, nói với ta rằng ông hoàng nọ vừa mới có sáu Luy; lão toét. Thế nào nữa nhỉ? Napôlêông ở Xanh-tơ Hêlen!... Hoàn toàn là trò bịp bợm, trò tuyên cáo có lợi cho La Mã quốc vương*.

Trời đất ơi! nếu một con người như thế, và nhất là khi cảnh đau khổ phải nghiêm khắc kêu gọi ông trở về với bốn phận, mà cũng hạ mình xuống đến trò bịp bợm, thì còn chờ đợi gì được ở những kẻ khác cùng loài?...

Sự thật ở đâu? Trong tôn giáo... Phải, anh nói thêm với nụ cười chua chát của lòng khinh bỉ cực độ, trong mồm những bọn Maxlông, bọn Frile, bọn Caxtanet... Có lẽ trong đạo Cơ đốc chân chính, mà những giáo sĩ không được đền công gì hơn các vị tông đồ ngày trước chăng?... Nhưng ông thánh Pôn* cũng đã được đền công bằng cái thích thú được chỉ huy, được nói, được làm cho người ta nói đến mình...

Chao ôi! nếu có một tôn giáo chân chính... Sao mà ta ngu thế! ta trông thấy một ngôi nhà thờ kiểu gô-tích, những ô cửa kính đáng tôn trọng; trái tim yếu đuối của ta tự hình dung vị giáo sĩ của những cửa kính đó... Tâm hồn ta có lẽ hiểu ông ta, tâm hồn ta cần ông ta... Nhưng ta chỉ thấy một anh chàng tự phụ đầu tóc bẩn thỉu... một thứ hiệp sĩ dơ Bôvoadix, chỉ kém về thanh tao.

Nhưng một vị giáo sĩ chân chính, một Maxiông, một Fê-nô-lông... Maxiông đã làm lễ phong chức thánh cho Duyboa*. Tập *Hồi ký của Xanh Ximông* đã làm hỏng cả Fê-nô-lông của ta; nhưng thôi, một giáo sĩ chân chính... Khi đó những tâm hồn thấm thiết sẽ có một điểm tập hợp trên thế gian... Chúng ta sẽ không cô quạnh... Vị giáo sĩ tốt đó sẽ nói với chúng ta về Chúa Trời. Nhưng Chúa Trời nào? không phải vị chúa của Kinh Thánh, tay chuyên chế nhỏ nhen độc ác và chỉ khao khát báo thù... nhưng

Chúa Trời của Vonte, công minh nhân hậu, vô cùng vô tận...

Anh bị xao xuyến vì tất cả những ký ức về bộ Kinh Thánh mà anh thuộc lòng... Nhưng làm thế nào, khi người ta có ba người với nhau, mà tin được ở cái danh từ to tát Chú Trời, sau khi các giáo sĩ của chúng ta đã lạm dụng danh từ đó một cách kinh khủng?

Sống cô quạnh!... khổ sở biết chừng nào!...

Ta trở thành điên và bất công, Juyliêng nghĩ bụng và lấy tay vỗ lên trán. Ta cô quạnh ở đây, trong cái ngục tối này; nhưng trước kia ta đã không sống cô quạnh trên trái đất; ta vẫn có cái tư tưởng mãnh liệt về bốn phận. Cái bốn phận mà ta đã tự để ra cho ta, dù đúng dù sai... đã như một cái thân cây chắc chắn để ta dựa vào trong cơn giông bão; ta lảo đảo, ta xao xuyến. Dầu sao ta cũng chỉ là một con người... Song ta đã không bị cuốn đi.

Chính là cái không khí ẩm thấp của gian ngục tối này nó làm cho ta nghĩ đến sự cô quạnh...

Mà tại sao ta lại cứ còn giảo quyết mãi, trong khi ta nguyên rủa thói giảo quyết? Không phải là cái chết, không phải là ngục tối, không phải là không khí ẩm thấp, mà chính là sự vắng mặt của bà dơ Rênan khiến ta cơ cực. Ví thử, ở Verie, muốn gặp mặt bà, ta bắt buộc phải sống hàng bao nhiêu tuần lễ, ẩn nấp trong những hầm rượu của nhà bà, thì liệu ta có phàn nàn không?

Ảnh hưởng của người đương thời thắng thế, anh nói lên tiếng và cười chua chát. Nói một mình với chính mình, cách cái chết có hai bước, mà ta cũng còn giảo quyết... Ôi, thế kỷ mười chín!

... Một người đi săn bắn một phát súng trong một khu rừng, con mồi rơi xuống, anh ta chạy đến để nhặt. Chiếc giày của anh đá phải một cái tổ kiến cao đến hai piê, phá tan nhà của lũ kiến, tung ra xa lũ kiến và những trứng kiến... Nhưng con kiến triết lý nhất trong bọn cũng sẽ không bao giờ hiểu nổi cái vật đen, to mênh mông, khủng khiếp; chiếc ủng của người đi săn, nó bỗng nhiên đã lọt vào nhà ở của chúng với một sự nhanh chóng không ngờ, và trước đó đã có một tiếng động kinh hồn, kèm theo những mớ lửa đỏ hồng...

Cũng như vậy, sự chết sự sống, sự vĩnh cửu, những cái rất đơn giản đối với ai có những cơ quan khá rộng lớn để quan niệm được những cái đó...

Một con phù du đẻ ra lúc chín giờ sáng, trong những ngày hè dài dặc, để đến năm giờ chiều thì chết; nó hiểu làm sao được tiếng *đêm*?

Hãy cho nó sống thêm năm giờ nữa, nó trông thấy và hiểu thế nào là *đêm*,

Cũng như ta vậy, ta sẽ chết năm hăm ba tuổi. Hãy cho ta thọ thêm năm năm nữa, để sống với bà dơ Rênan.

Và anh cất tiếng cười như Mêphixtôphêlex. Bàn cãi những vấn đề lớn đó thì thật là điên!

1. Ta giả dối quyết như thế có một người nào đó lắng nghe ta.

2. Ta quên sống và yêu, trong khi ta còn được sống có ít ngày như thế... Than ôi! bà dơ Rênan xa vắng, có lẽ chồng bà sẽ không để cho bà trở lại Rodăngxông, và tiếp tục hủy hoại danh tiết nữa.

Chính điều đó làm ta cô quạnh, chứ không phải sự thiếu một đức chúa Trời công minh, nhân hậu, toàn năng, không độc ác, không thềm khát báo thù.

Chà! nếu có một đức Chúa như vậy... than ôi! ta sẽ quỳ xuống chân người. Con đã đáng tội chết, ta sẽ nói với người, nhưng, lạy Chúa cao cả, Chúa lòng lành, Chúa khoan dung, xin Chúa hãy trả lại cho con người mà con yêu!

Đêm đã khuya lắm. Sau một vài giờ ngủ yên, Fukê đến.

Juyliêng tự cảm thấy khỏe khoắn và nhất quyết như con người trông thấy rõ ràng trong tâm hồn của mình.

CHƯƠNG XLV

Mình không muốn làm khổ ông linh mục Sa Berna tội nghiệp mà cho gọi ông ấy đến, anh nói với Fukê; ông ấy sẽ bỏ ăn mất ba ngày. Nhưng cậu hãy cố tìm cho mình một người Jăngxênít, bạn của ông Pira và không hề biết những chuyện vận động âm mưu là gì.

Fukê chờ đợi cuộc khai mào, có vẻ sốt ruột, Juyliêng làm tròn tất cả mọi bốn phận đối với dư luận ở tỉnh lẻ một cách hợp lẽ. Nhờ có linh mục đơ Frile, và mặc dầu đã không khéo chọn cha nghe tội, Juyliêng ở trong ngục tối vẫn được thánh hội che chở; nếu khéo xử sự hơn, anh sẽ có thể vượt ngục được. Nhưng không khí xấu của tối tác động, nên lý trí của anh sút kém. Vì thế anh càng thêm sung sướng khi bà đơ Rênan trở lại.

Bốn phận đầu tiên của tôi là đối với mình, bà vừa nói vừa ôm hôn anh; tôi đã trốn ở Verie đi...

Juyliêng đối với bà không có tự ái vật, anh kể cho bà nghe tất cả những sự mềm yếu của mình. Đối với anh, bà tỏ ra nhân hậu và dễ thương.

Chiều tối, vừa ở nhà tù ra, bà cho gọi ngay đến nhà bà cô của mình già thấy tu bám lấy Juyliêng như một cái

môi; vì gã chỉ muốn gây uy tín đối với các phụ nữ trẻ tuổi thuộc xã hội thượng lưu ở Bodăngxông, nên bà đơ Rênan dễ dàng rủ gã đi đến tu viện Bre Thuợng làm một châu lễ chín ngày.

Không có một lời nào có thể diễn tả được tình yêu chan chứa và điên cuồng của Juyliêng.

Lấy vàng mà dầy, lại sử dụng và lạm dụng uy tín của bà cô, người sùng tín nổi tiếng và giàu có, bà đơ Rênan xin được phép vào thăm anh mỗi ngày hai lần.

Được tin ấy, lòng ghen của Matindơ được phấn kích đến thác loạn. Ông đơ Frile đã thú thật với cô rằng tất cả uy tín của ông cũng không đi đến chỗ bất chấp được tất cả mọi lễ thích nghi mà cho phép cô vào thăm người yêu mỗi ngày quá một lần. Matindơ cho theo dõi bà đơ Rênan để được biết từng hành vi nhỏ của bà. Ông đơ Frile thì vận dụng hết khả năng của một trí óc hết sức khôn khéo để chứng tỏ cho cô rằng Juyliêng không xứng đáng với cô.

Giữa những cơn đau khổ đó, cô lại càng yêu anh hơn lên, và hầu như mỗi ngày, cô gây chuyện với anh một lần khủng khiếp.

Juyliêng hết sức muốn ra người hào nhã đến cùng đối với cô gái tội nghiệp kia, mà anh đã làm hại thanh danh một cách rất lạ thường; nhưng tình yêu cuồng phóng của anh đối với bà đơ Rênan luôn luôn thắng thế. Khi, bằng những lý lẽ gượng gạo, anh không thuyết phục nổi Matindơ về sự trong trắng vô tội của những cuộc viếng thăm của bà đơ Rênan. Từ nay, tấn bi kịch chắc cũng

gắn kết thúc rồi, anh tự nhủ; đó là một lý do miễn tội cho ta nếu ta không biết giấu giếm khéo hơn.

Cô đơ La Môlơ được tin hầu tước đơ Croadonoa chết. Ông đơ Tale, nhà đại phú nọ, đã dám nói những câu bất nhã về sự biệt tích của Matindơ; chàng đơ Croadonoa đến yêu cầu ông cải chính; ông đơ Tale đưa cho chàng ta xem những bức thư nặc danh gửi cho ông, trong đó đầy những chỉ tiết được ghép lại với nhau rất khéo, đến nỗi chàng hầu tước tội nghiệp không thể nào không thoáng nhìn thấy sự thật.

Ông đơ Tale tự cho phép nói đùa những câu thiếu tế nhị. Say máu vì tức giận và đau khổ, chàng đơ Croadonoa đòi những khoản bồi thường cao quá, đến nỗi nhà triệu phú ung quyết đầu hơn. Sự ngu dại đã thắng; và một trong những người của Pari xứng đáng nhất được yêu đã từ trần chưa đầy hai mươi bốn tuổi.

Cái chết đó gây một ấn tượng lạ lùng và ồm yếu trong tâm hồn suy nhược của Juyliêng.

- Chàng Croadonoa tội nghiệp, anh nói với Matindơ, thật sự đã rất biết điều và rất hào nhã đối với chúng ta; đáng lẽ chàng đã phải cảm thù anh, hồi em có những cử chỉ khinh suất trong phòng khách của mẹ em, và gây chuyện với anh; vì sự căm thù đi theo sự khinh bỉ thường là dữ dội...

Cái chết của chàng đơ Croadonoa thay đổi tất cả mọi ý nghĩ của Juyliêng về tương lai của Matindơ, anh bỏ ra bao nhiêu ngày để chứng tỏ cho cô rằng cô nên nhận lời lấy chàng đơ Luyz. Chàng ta là một người nhút nhát, rụt rè, không đến nỗi Jêduyt lắm, anh nói với cô, và chắc

hắn sắp sắp ranh ngấp nghé. Có một lòng tham vọng lắm lì hơn và liên tục hơn chàng Croadonoa tội nghiệp, và trong dòng họ chưa ai được phong công tước, chàng ta sẽ lấy người quả phụ của Juyliêng Xoren mà không đòi hỏi khó khăn gì.

- Và một quả phụ khinh bỉ những mối tình cuồng nhiệt lớn, Matindơ lạ lòng đáp; vì cô khá có kinh nghiệm để thấy, sau sáu tháng trời, người yêu của cô nhạt tình với cô để yêu một người đàn bà khác, và một người đàn bà đầu mối mọi đau khổ của hai người.

- Em bất công đấy; những cuộc viếng thăm của bà đơ Rênan sẽ cung cấp những câu khác thường cho ông trạng sư ở Pari phụ trách việc xin ân xá cho anh, ông ta sẽ mô tả kẻ sát nhân có vinh dự được nạn nhân của mình chăm sóc. Cái đó có thể gây hiệu quả, và không chừng một ngày kia em sẽ thấy anh được làm đề tài cho một vở ca kịch nào đó, v.v... v.v.

Một nỗi ghen điên cuồng, và không thể nào rửa hận được, sự liên tục của một nỗi thống khổ không hy vọng (vì, cứ ví thử Juyliêng được thoát chết đi nữa, làm thế nào chiếm lại được trái tim của anh?), sự hổ thẹn và nỗi đau đớn vì càng yêu hơn bao giờ hết kẻ tình lang bạc nghĩa kia, đã xô đẩy cô đơ La Môlơ vào một sự im lặng lắm lì, mà mọi sự chăm sóc của ông đơ Frile cũng như sự thật thà thô lỗ của Fukê, không sao lôi kéo cô ra khỏi được.

Còn Juyliêng, trừ những giây phút bị sự có mặt của Matindơ tiếm đoạt, anh sống với tình yêu và hầu như không nghĩ gì đến tương lai. Do đó một hiệu quả lạ lùng

của tình yêu say đắm, khi nó đến độ cùng cực và không có chút gì là giả vờ, bà đo Rênan hầu như cũng chia xẻ sự vô tư lự và niềm vui dịu dàng của anh?

- Xưa kia, Juyliêng nói với bà, khi đáng lẽ tôi được sung sướng biết bao trong những cuộc dạo chơi của chúng ta trong các khu rừng ở Vergy, thì một nỗi tham vọng cuồng nhiệt lôi cuốn tâm hồn tôi vào những cõi hư tưởng. Đáng lẽ ôm chặt vào lòng cánh tay kiều diễm này ở gần sát môi tôi, thì mộng tưởng lại cướp mất tôi của mình đi; tôi còn mãi nghĩ vô vàn cuộc đấu tranh mà tôi sẽ phải đương đầu để xây dựng một sự nghiệp đồ sộ... Không, nếu mình không vào thăm tôi trong nhà giam này, thì có lẽ tôi sẽ chết mà không được biết mùi hạnh phúc.

Có hai sự việc đến làm xao động cuộc sống yên ổn đó. Linh mục nghe tội của Juyliêng, mặc dầu là Jăngxênit, nhưng cũng không tránh khỏi một cuộc âm mưu vận động của phái Jêduýt, và không ngờ mà trở thành một dụng cụ của họ.

Ông ta một hôm đến bảo anh rằng anh phải làm tất cả những cuộc vận động có thể làm được để xin ân xá, nếu không sẽ sa tội lỗi tự sát. Mà giáo hội thì có rất nhiều thế lực trong bộ tư pháp ở Pari, nên có một cách thật dễ dàng: phải trở lại đạo một cách rầm rộ...

- Một cách rầm rộ! Juyliêng nhắc lại. Chà! thưa cha, tôi bắt được quả tang cha cũng đóng kịch như một nhà truyền giáo...

- Tuổi của anh, nhà tu sĩ Jăngxênit tiếp một cách nghiêm trang, khuôn mặt khả ái mà Trời đã bẩm sinh cho anh, cả đến duyên cớ tội ác của anh, hiện nay vẫn

chưa ai hiểu, những cuộc vận động dửng dưng cảm mà cô do La Môr không tiếc công vì anh, tóm lại là tất cả, cho đến mỗi cảm tình lạ lùng mà nạn nhân của anh tỏ ra với anh, tất cả đã góp sức làm cho anh thành nhân vật được hâm mộ nhất của các phụ nữ trẻ tuổi ở Bodăngxông. Họ đã quên tất cả vì anh, cả đến chính trị...

Sự trở lại đạo của anh sẽ vang dội trong trái tim họ và sẽ để lại một ấn tượng sâu sắc. Anh có thể có ích lớn cho tôn giáo, thế mà tôi, tôi lại ngần ngại chỉ vì cái lý lẽ hư phiếm là gặp trường hợp này, bọn Jêduyt họ cũng sẽ theo đúng đường lối vậy sao! Vậy là, ngay cả trong trường hợp riêng biệt này, thoát khỏi nanh vuốt họ, họ cũng vẫn còn tác động tai hại sao! Không thể dễ như thế được... Những giọt nước mắt rõ ra vì sự trở lại đạo của anh sẽ thủ tiêu tác dụng phá hoại của hàng chục lần in những tác phẩm vô đạo của Vonte.

- Nhưng tôi còn lại được gì, Juyliêng lạnh lùng đáp, nếu tôi tự khi bỏ tôi? Tôi có tham vọng, tôi không muốn tự chê trách; khi tôi đã hành động theo những lẽ thích nghi của thời đại. Bây giờ, tôi sống lần nữa qua ngày. Nhưng, thuyền gần tới bến, nếu tôi làm một trò hèn nhát nào, thì tôi sẽ tự làm mình đau khổ vô cùng...

Sự việc thứ hai, làm cho Juyliêng chạnh lòng hơn nhiều, là từ phía bà do Rênan đến, chẳng biết có bà bạn thích âm mưu vận động nào đó, đã thuyết phục được cái tâm hồn ngây thơ và nhút nhát đó rằng bốn phận bà là phải đi Xanh Clu, và đến quì dưới gối vua Sarlo X.

Bà đã làm cái việc hy sinh là xa rời Juyliêng, và sau một sự cố gắng như thế, thì cái khó chịu phải đem thân

làm trò cho người ta xem, vào lúc khác thì có lẽ bà cho là khổ hơn cái chết, bây giờ không có nghĩa lý gì nữa đối với mắt bà.

- Tôi sẽ vào bệ kiến, tôi sẽ cao lời thú nhận mình là người yêu của tôi: tính mạng của một con người, và một con người như Juyliêng, phải thắng tất cả mọi quan điểm. Tôi sẽ nói rằng vì ghen mà mình đã hạ sát tôi. Có rất nhiều gương về những thanh niên tội nghiệp được cứu sống trong trường hợp đó bởi lòng nhân đạo của ban hội thẩm, hay của nhà vua...

- Tôi không gặp mặt nữa, tôi cho cấm cửa nhà giam đối với mình. Juyliêng kêu lên, và rất chắc chắn là ngày hôm sau tôi tự tử vì đau đớn, nếu mình không thể với tôi là không được làm một hành động nào đem cả hai đứa chúng ta ra làm trò cho thiên hạ. Cái ý nghĩa địa Pari đó không phải là do tự mình. Mình hãy cho tôi biết cái tên bà nào thích âm mưu vận động đã gọi cho mình cái ý nghĩ đó...

Ta hãy nên sung sướng trong những ngày ít ỏi còn lại của cuộc đời ngắn ngủi này. Ta hãy sống giấu giếm; tội ác của tôi đã quá hiển nhiên. Cô đơ La Mồ có uy tín lớn ở Pari, mình hãy tin rằng cô đương làm tất cả những gì mà con người có thể làm được. Ở chốn tỉnh lẻ này, tất cả những kẻ giàu sang đều chống lại tôi. Cuộc vận động của mình sẽ làm bức mình thêm những kẻ giàu có và nhất là ôn hòa kia, đối với họ đời sống là điều rất dễ dàng.. Ta đừng làm làm trò cười cho bọn Maxlông, Valonô và trăm nghìn kẻ còn tốt hơn chúng.

Không khí xấu của ngục tối đã trở nên không chịu nổi đối với Juyliêng. May sao, cái hôm người ta báo tin cho anh là sẽ chết, trời nắng đẹp làm cho mọi vật tung bừng, và Juyliêng có khí thế dũng cảm. Được dạo bước ngoài trời, đối với anh là một cảm giác khoái trá, như cuộc dạo chơi trên đất liền đối với người thủy thủ đã lâu ngày ở trên mặt biển. Thôi, mọi sự đều tốt đẹp, anh tự nhủ, ta không thiếu can đảm.

Chưa bao giờ cái đầu kia nên thơ như lúc nó sắp rụng xuống. Những giây phút êm đềm nhất mà anh đã gặp ngày xưa trong những khu rừng ở Vergy, tới tấp trở lại trong tâm trí anh và với một sức mãnh liệt tuyệt trần.

Mọi sự đều xảy ra đơn giản, thích đáng và không có một chút tí gì là kiểu cách về phần anh.

Trước đó hai hôm anh có nói với Fukê:

- Về chuyện xúc động, mình không dám nói chắc; cái ngục tối rất góm guốc, rất ảm thấp này làm cho mình có những lúc phát sốt lên, loạn cả thần trí; nhưng sợ thì không, sẽ không ai trông thấy mình tái mặt.

Anh đã thu xếp trước mọi sự để buổi sáng cái hôm cuối cùng, Fukê đưa biến Matindơ và bà đơ Rênan đi nơi khác.

- Cậu hãy đưa hai người đó đi cùng một xe, anh đã nói với anh ta như vậy. Hãy thu xếp thế nào cho những ngựa trạm không lúc nào rời nước đại. Hai người đó sẽ ôm lấy nhau, hoặc sẽ tỏ với nhau một mối tử thù. Trong cả hai trường hợp, những người đàn bà tội nghiệp đó sẽ khuây lãng đôi chút nỗi đau đón khủng khiếp của họ.

Juyliêng đã bắt bà đỡ Rênan phải thề là sẽ sống để chăm sóc đứa con của Matindơ.

- Biết đâu đấy? có thể chúng ta vẫn còn cảm giác sau khi chết, một hôm anh nói với Fukê. Mình thích được yên nghỉ, vì người ta vẫn nói là yên nghỉ mà, trong cái hang đá nhỏ kia, trên ngọn núi lớn chót vót bên cạnh Verie. Nhiều lần, mình đã kể cho cậu nghe rồi, ẩn náu ban đêm trong cái hang đá, và mắt dõi xa trên những xứ giàu có nhất của nước Pháp, sự tham vọng đã làm cho lòng mình bốc lửa: hồi đó, nỗi mê đắm của mình là như vậy... Nói tóm lại, mình yêu quý cái hang đó lắm, và người ta không thể nào không công nhận rằng nó có một vị trí đáng thèm muốn cho tâm hồn một nhà hiền triết... đây nhé! bọn thánh hội tốt bụng ở Bodăngxông kia cái gì cũng làm tiên được; nếu cậu biết cách khôn khéo, thì họ sẽ bán cái thi hài của mình cho cậu đấy...

Fukê thành công trong cuộc thương lượng đáng buồn đó. Anh đương thức đêm một mình trong buồng anh, bên cạnh thi hài bạn, thì bỗng ngạc nhiên hết sức, anh thấy Matindơ bước vào. Trước đó mới vài tiếng đồng hồ anh đã để cô ở lại cách Bodăngxông mười dặm đường. Về nhìn và đôi mắt của cô thác loạn.

- Tôi muốn trông thấy mặt anh ấy, cô nói.

Fukê không có can đảm nói năng gì hoặc đứng dậy. Anh lấy ngón tay chỉ cho cô một tấm áo quàng lớn màu xanh trên sàn nhà; trong đó, bọc di hài của Juyliêng.

Cô quỳ xuống. Một hoài niệm về Bônifaxơ đỡ La Môlo và Macgorit đỡ Navarô hằn là cho cô một sức can đảm phi thường. Hai bàn tay run rẩy của cô mở tấm áo quàng ra. Fukê ngoảnh mặt đi.

Anh nghe tiếng chân Matindơ bước vội trong gian buồng. Cô thấp lên nhiều ngọn nến. Khi Fukê có đủ sức để nhìn cô, thì thấy cô đã đặt trên một chiếc bàn nhỏ bằng đá hoa, trước mặt cô, cái đầu của Juyliêng, và cô hôn lên trán nó...

Matindơ đi theo người yêu đến tận nơi mồ mà anh đã tự chọn. Một số đông giáo sĩ đi hộ tống quan tài và giấu không cho ai biết, một mình trông cỗ xe rủ màn của cô, cô ôm trên đầu gối cái đầu của con người mà cô đã xiết bao yêu dấu.

Đi như vậy đến điểm cao nhất của một trong những ngọn núi cao của dãy Juyra giữa đêm khuya, trong cái hang đá nhỏ được sáng trưng lộng lẫy vì vô vàn cây bạch lan, hai chục giáo sĩ cử hàng tang lễ. Tất cả cư dân của những xóm làng nhỏ trên núi, mà đám tang có đi qua, đều đã đi theo, bị thu hút bởi sự khác thường của cái tang lễ lạ lùng đó.

Matindơ xuất hiện giữa bọn họ với những tang phục dài lướt thướt, và khi lễ tất, cô ném cho họ bao nhiêu nghìn đồng năm quan.

Còn lại một mình với Fukê, cô muốn tự tay cô chôn cái đầu của người yêu. Fukê đau lòng tưởng đến phát điên.

Do công chăm sóc của Matindơ, cái hang đá man rợ đó được trang trí bằng những cắm thạch chạm trổ rất tốn kém ở bên Ý.

Bà đơ Rênan trung thành với lời hứa. Bà không hề tìm cách quyên sinh; nhưng ba ngày sau Juyliêng, bà chết trong khi ôm hôn những đứa con của bà*

HẾT.

Quyền thống trị của dư luận, tuy nó đem lại tự do cho người ta, nhưng có điều bất tiện là nó cứ dính dáng vào những chuyện không can gì đến nó, chẳng hạn đòi tư. Do đó, ở Mỹ và Anh thật buồn. Để tránh đụng chạm đến đòi tư, tác giả đã bịa ra một cái thành phố nhỏ, Verie, và khi cần có một ông giám mục, một ban hội thẩm, một Tòa Đại hình, tác giả đã đặt tất cả những cái đó ở Bodăngxông, nơi chưa bao giờ mình đặt chân đến.

CHÚ THÍCH

Trang

5- *Xanhtho- Bov* (Sainte-Beuve): nhà phê bình văn học người Pháp (1804-1869)

7- Câu thơ La tinh này, Xtăngđan gán cho Viêcgilo (Virgile) thật ra là của Hôraxơ. Dịch nghĩa: "Hỡi cảnh thôn dã, bao giờ ta mới được trông thấy ngươi!"

8- *Mirabô* (Mirabeau): nhà hùng biện lỗi lạc nhất của Cách mạng Pháp (1749-1791). Vốn là quý tộc, con trai của hầu tước dơ Mirahô, bị bố hành hạ giam cầm, ông tìm cách trốn ra nước ngoài: năm 1789, bị hàng ngũ quý tộc hắt hủi, ông đi với phe bình dân, được phe này bầu vào Quốc gia Nghị hội. Theo chủ trương quân chủ lập hiến, ông đem tài học và tài hùng biện đóng góp một phần lớn vào thắng lợi của Nghị hội Lập hiến.

10- *Lễ Kỳ yên* (Rongations): những đám rước và những cuộc cầu nguyện công cộng trong ba ngày trước ngày lễ Thăng thiên (Ascension), để cầu trời ban phúc cho đồng ruộng.

- *Anh triết học*: trong thời kỳ trước và sau Cách mạng 1789, những nhà triết học là những người chủ trương phê phán và phản đối uy quyền của giáo hội, đề xướng tư tưởng tự do.

11 - *Săng-Êlyđê* (Champs- Elysées): tên con đường dạo chơi nổi tiếng của Pari, ở vào quãng giữa quảng trường Côngcordơ (Concorde) và Khải hoàn môn Ngôi sao (Arc de triomphe de l'Étoile), ở trung tâm thành phố Pari.

12 - *Hóa thân điều ước* (Concordiat): một điều ước ký kết giữa Giáo hoàng và Chính phủ một nước, gọi là hòa thân điều ước, nó

quy định quan hệ giữa chính quyền và giáo hội về mọi việc tôn giáo. (Những hòa thân điều ước cổ nhất là điều ước Worms (1122) giữa giáo hoàng và Calixtơ với vua Herri V, điều ước 1516 giữa Lêông X với vua Frăngxoa đệ Nhất). Điều ước năm IX giữa Bônapactơ với Pie VII, ký ngày 15-7-1801, qui định quan hệ giữa nước Pháp với Giáo hoàng, và giữa Quốc gia với Giáo hội, những quy định đó được thi hành cho đến ngày ban bố đạo luật mừng 9-12-1905. Theo điều ước đó, thủ tướng chính phủ bổ dụng các tổng giám mục và giám mục, các ông này nhận sắc phong của giáo hoàng theo luật lệ của giáo hội; các ông giám mục tuyên thệ với chính phủ, bổ nhiệm các linh mục, với sự chuẩn y của ông bộ trưởng; giáo hoàng tình nguyện không có yêu sách gì về việc phát mại những tài sản của giáo hội, và ngược lại, chính phủ cam kết trả lương cho các giám mục và linh mục.

14 - Manmedông (Malmaison): tòa dinh cơ ở trong thị xã Manmedông (quận Xen-ê-Oado), nơi ở trước kia của hoàng hậu Jôdêphin (vợ Napôlêông), sau khi ly dị.

15 - ... *Arcôlo, Xanh-tô-Hêlen và Manmedông*: (Arcole, Sainte Hélène et la Malmaison): ba giai đoạn khác nhau của đời Napôlêông. *Arcôlo* là tên một cái cầu ở Ý: Bônapactơ hồi đó còn là thiếu tướng, xông pha tên đạn, cầm cờ dẫn đầu đội pháo thủ, đánh bại quân Áo, chiếm được cầu Arcôlơ (17-11-1796), trong một chiến dịch lung lầy; *Xanh-tô-Hêlen* là nơi Napôlêông bị vây và chết; *Manmedông* (xem chú thích trên) là nói về đời tình duyên của Napôlêông.

16 - *Công tử bá tước...*: theo lệ thế tập, bố còn sống thì con trai cả được lĩnh tước kém bố một bậc, vậy trưởng nam của hầu tước là bá tước. Khi nào bố chết, thì con trai cả được tập tước hầu của bố.

17 - *Quảng trường Bải Sỏi* (place de Grève): từ năm 1806, là quảng trường tòa thị sảnh của Pari. Trước kia, dùng làm pháp trường hành hình những ác phạm.

- Ngày 26 tháng tư 1574: Ở đây ông Pira nhớ lắm, hay tác giả sơ ý, vì ở chương X sắp tới, có kể rõ ràng chuyện Bônifaxơ đơ La Môlơ bị chặt đầu ngày 30 tháng tư 1574.
- *Mô-rê-rí* (Louis Morel): nhà sử học Pháp chuyên nghiên cứu lịch sử và tiểu sử các danh nhân, tác giả bộ *Lịch sử đại từ điển* (1648-1680).
- 18 - *Adsum qui feci*: tiếng La-tinh, nghĩa là: chính tôi đã làm việc đó.
- 20- *Xorbon* (Sorbonne): giảng đường công cộng do ông Xor-bông (Sorbon) lập ra cốt để giúp các học trò nghèo học thần học được dễ dàng (1253). Từ 1554, trở thành nơi thảo luận của Thần học viện, mà người ta quen gọi là Xorbon. Viện Xorbon được Risorơ xây dựng lại từ năm 1626, đến 1808 được tặng cho Đại học viện Pari; hiện nay là trụ sở các trường đại học văn khoa và khoa học của Khu đại học Pari.
- 21- ...*Cái xe bò*: ám chỉ cái xe bò chở máy chém lưu động của Rô-bê-xpi-ê.
- 22- *Vonte chết* : năm 1778.
- 23- *Kant*: nhà triết học Đức (1724-1804)
- *nil mirari*: đây là câu cách ngôn của Hô-raxơ, *nil admirari*, theo nhà thi sĩ La tinh thì đó là nguyên tắc của hạnh phúc. Nghĩa của câu đó là *không xúc động vì cái gì cả*. Thường câu này hay được dùng với nghĩa *không ngạc nhiên vì cái gì cả*, thành ra một câu châm ngôn của những kẻ thờ ơ với cuộc đời.
- 25- *Babylon* (Babylone): một trong những đô thành lớn của miền Tiểu Á châu, kinh đô của một đế quốc. Sau năm 539 (tr. J. C) được sáp nhập vào đế quốc Ba Tư, và được vua Alechdăngđơ-rơ chọn làm thủ đô của Á châu (531 tr. J. C). Cái tên Babylon, sau khi được các người theo đạo cơ đốc buổi đầu tiên áp dụng ví von cho thành La Mã, hiện nay được dùng để gọi các đô thị có đời sống xa hoa phát triển, làm cho phong tục dễ suy đồi. Đây là ám chỉ thành phố Pari.

26- *Juyliêng đơ Xoren*: tiếng đơ là dấu hiệu quý tộc.

- *Thống chế Nây* (Ney): thống chế nước Pháp (1769-1815) lừng danh trong những cuộc chiến tranh thời Cách mạng và Đế chế, và nhất là trong chiến dịch ở Nga Napôlêông tặng ông cái danh hiệu *Đệ nhất anh hùng* (de Brave des braves). Được vua Luy XVIII phong làm nguyên lão nghị viện đến hồi Một-trăm-ngày (les Cent-jours) ông tuyên bố ủng hộ Napôlêông. Thời Trung hưng thứ hai, ông bị buộc tội phản bội, bị tòa án của các nguyên lão xử tử hình và đem bắn chết.

28- *Cáy đó*: trong nguyên văn tiếng Pháp, *cela* (cái đó) viết một l, đọc là *xơla*; Juyliêng viết sai chính tả thành *cella* đọc là *xella*. Đây , dịch chuyển thành một lỗi chính tả tiếng Việt.

29- *Ngày lễ Thánh Sarlơ* (la Saint Charles) ; không thấy có ngày lễ nào là Thánh Sarlơ, nhưng có ngày lễ Thánh Sarlomannhơ (La Saint - Charlemagne) ngày 23 tháng giêng, là ngày lễ của các trường học, lấy tên vua Sarlomannhơ, là vị vua nổi tiếng của dân tộc Frăng (742-814), đã từng che chở đỡ đầu cho văn học nghệ thuật, và sáng lập ra nhiều trường học.

32- ... *tỏ ra*: câu văn này có điều luộm thuộm về ngữ pháp chúng tôi cứ dịch nguyên văn, để bạn đọc có một ý niệm đúng về tính cách xô bồ trong phép hành văn của tác giả, chỉ cần nói cho hết những ý nghĩ dồn dập xô lấn nhau trong đầu óc, không buồn sắp xếp lại câu cú cho đúng mẹo mực thông thường. *Tỏ ra* cái gì? Tác giả bở lúng, không cho động từ đó một bổ túc từ. Xin dẫn câu Pháp văn đó ra đây: "Julien répondit en inventant ses idées, et perdit assez de sa timidité pour montrer, non pas de l'esprit, chose impossible à qui ne sait pas la langue dont on se sert à Paris, mais il eut des idées nouvelles quoique présentées sans grâce ni à propos, et l'on vit qu'il savait parfaitement le latin".

- *Học viện Bi ký Mỹ văn* (Académie des Inscriptions et Belles-lettres): tên gọi của một trong 5 học viện gồm thành Pháp quốc học

viện (Institut de France); học viện này chuyên khảo cứu sử học và khảo cổ.

33- *Sapello* (Chapelle): nhà thơ Pháp, tên thật là Claude Emmanuel Lillier sinh ở Sapel-Xanh-Đoni (Pari) (1626-1686)

- *Xaodê* (Southey): nhà thơ Anh (1774-1843).

- *huân tước Bairon* (lord Byron): thi sĩ Anh nổi tiếng, sinh ở Luân đôn (1788 -1824), tác giả những tập thơ Child Harold, Don Juan, v.v...

- *Ôguyxtơ* (Auguste): hoàng đế đầu tiên của La Mã (63 trước J.C - 14 sau J.C). Triều vua Ôguyxtơ là thời kỳ rực rỡ nhất của lịch sử La Mã, còn để lại vết tích trong văn học các dân tộc Âu châu. Văn thơ thời đó sản sinh ra những tác phẩm tuyệt tác tiêu biểu cho tinh thần La tinh và làm rạng rỡ cho thời đại mà lịch sử gọi là *thời đại Ôguyxtơ* (le siècle d'Aunguste); những tác gia tiêu biểu nhất, là : Hôraxơ, Viêcgilơ, Tilo-Livơ, Xalluyxtơ, Ôvđơ, v.v... phần lớn được Mêxen (Mécène) đỡ đầu và Ôguyxtơ che chở.

- *Giorgio IV* (George IV): vua nước Anh (1762-1830), năm 1810 làm phụ chính, năm 1820 lên ngôi vua dưới triều của ông, nước Airolen (Ireland) được giải phóng.

- *Hiệp sĩ* (chevalier): quý tộc mà phẩm tước còn ở dưới tước nam, nghĩa là chưa được dự hàng ngũ tước (công, hầu, bá, tử, nam).

- *Thống lãnh Vonido* (doge de Venise): ở Ý ngày trước, hai thánh Gievr (Gênes) và Vonido (Venise) được thành lập thành nước cộng hòa, đứng đầu là vị thống lãnh, tiếng Ý gọi là *doge*. Vị thống lãnh Vonido bị đặt dưới quyền giám sát của *Hội đồng Mười vị* (Conseil des Dix) quý tộc.

- *Marxian* (Martial): thi sĩ La tinh, sinh ở Tây Ban Nha (40-104).

- *Taxilo* (Tacite): nhà sử học La Tinh sinh ở La Mã (55-120).

35 - *REINA*: nhà văn và chính khách Ý (Francesco Reina, (1772-1826), tán thành cuộc Cách mạng Pháp.

- 36- *trí cơ xảo* (esprit): Vonte là một nhà văn nổi tiếng về trí cơ xảo, châm biếm quân chủ và tôn giáo.
- *Rừng Bulônơ* (bois de Boulogne): khu rừng cây dùng làm nơi dạo chơi của thành phố Pari, ở vào giữa khoảng Pari, Nơiy (Nenilly) và Bulônơ.
- 40- *Rôngxa* (Ronsard): thi sĩ Pháp nổi tiếng của thế kỷ XVI.
- ...*Đề kháng*: lời của Frăngxoax Ăngđriơ (1759- 1833) trong một cuộc thảo luận ở Lập pháp nghị hội (Tribunat) với ông đệ nhất Tổng tài (Premier Consul, tức là Bônápactơ) về bộ dân luật.
- 42- *Bêrănggiê* (Béranger): nhà làm dân ca nổi tiếng của nước Pháp (1780-1857); các bài ca của ông khoái hoạt vui đời, có tinh thần yêu nước và có tinh cách châm biếm về chính trị, được lưu truyền trong dân gian rất lâu.
- *Vonte và Ruxô* (Voltaire, J. -J. Rousseau) là hai nhà văn hào trứ danh của thế kỷ XVIII, đả kích chế độ cũ, và có ảnh hưởng lớn đến cách mạng dân chủ tư sản Pháp 1789.
- 43 - *Roxini* (Rossini): nhà soạn nhạc người Ý (1792 - 1868), có những tác phẩm tuyệt tác.
- *Gadét đơ Frăngxoax* (Gazette de France): *Tờ báo nước Pháp*, là tên tờ báo đầu tiên của nước Pháp, do Têôphraxtơ Rônôđô (Théophraste Renaudot) sáng lập năm 1631, dưới quyền bảo trợ của Risorơ, lấy tên là *la Gazette*, đến 1914 thì đình bản; tờ báo này đại diện cho các tư tưởng bảo hoàng.
 - Tờ Nhật báo*: (đã có chú thích ở trên).
- 46 - *Môngmactơ* (Montmatre): tên một cái gò và một thị xã cũ của ngoại châu thành Pari. Trên gò đó, có nhà thờ Thánh Tâm.
- ...*Thi hiệu được*: bản Bucci chứa là: "thi hiệu được và thần phục".
- 47- *linh mục đơ Prat* (abbé de Pradt): một chính khách dưới thời Napôlêông. Sau 1930, trở thành đảng viên đảng Tự do (1759-1837).
Talorăng (Talleyrand) và *Pótzô đĩ Borgô* (Pozzo di Borgo): hai nhà ngoại giao nổi tiếng của thời đó. Talorăng nhà ngoại giao

Pháp sinh tại Pari (1754-1838) vốn là giám mục địa phận Ôtoong (Autun) dưới chế độ cũ, sau làm chủ tịch Quốc hội (1790), bộ trưởng ngoại giao dưới thời Chấp chính viện (Directoire), rồi thời Tổng tài chế (Consulat) và cuối cùng, thời Đế chế. Sau quy thuận phong trào Trung hưng và được vua Luy-Philip bổ nhiệm làm đại sứ ở Luân Đôn. - *Pôtzô đi Borgô*, nhà ngoại giao Ý sinh ở đảo Corxơ (1764-1842). Ông ta chạy sáng giúp việc cho nước Nga, làm cố vấn cho hoàng đế Alêchxăngđơ và nhiệt liệt đồng tình với việc truất ngôi Napôlêông.

49- *nam tước Batông* (baron Bâton); tiếng Pháp *bâton* (đọc là batông) là cái gậy, tên tuổi như vậy đã buồn cười, lại thêm *baran* (đọc là *barông*, nghĩa là nam tước), cùng vần, đọc liền hai tiếng barông batông nghe lại càng buồn cười. Dịch sang tiếng Việt, mất cái ý vị hài hước đó.

- ...*Buiông* (Bouillon): tiếng Pháp, *bauillon*), danh từ chung nghĩa là nước canh, nước xuyết. *Bouillon*, danh từ riêng, là tên một thành phố ở Bỉ, trong xứ Luyxembua; thời Trung cổ, vốn là thủ phủ công quốc đơ Buiông (duché de Bouillon). Quận công đơ Buiông thống chế nước Pháp, một thủ lĩnh Tân giáo. trung thành với Henri IV (1555-1623).

51- *Badin* (Basile): nhân vật trong kịch *Người thợ cạo thành Xêvilô* của Bômácse (Beaumarchais).

53- *tù khổ sai*: nguyên văn là *galères*), tức là một thứ hình phạt thời xưa, bắt tù nhân phải bị cùm xích trong khoang thuyền và ra sức chèo thuyền. Dịch đúng nguyên văn là tảo dịch hình.

- *Côngtơ* (Comte): tên một nhà quý thuật nổi tiếng thời đó.

54- *thi sĩ lớn nhất của thời đại*: ám chỉ Bêrănggiê (xem chú thích ở trên), ngày 10-12-1828 bị kết án chín tháng tù và 10.000 quan phạt vạ.

- *Necavan* :có lẽ ám chỉ hoàng thân đơ Pôlinhăc (1780-1847), thủ tướng và Bộ trưởng ngoại giao dưới triều vua Saclơ X. Ngày

- 29-7-1830, ông ký những đạo sắc lệnh trừ danh, nó gây ra một cuộc cách mạng tháng Bảy.
- *Hollen* (Holland): huân tước Hollen (1772-1840), đã phản kháng ở bên nước Anh những cách đối xử tồi tệ với Napolêông. Vì thế tên tuổi ông được những người tự do phái ở toàn châu Âu rất kính trọng.
 - 55- *Công tước đơ Caxtrơ* (due de Castries): theo chú thích của bản Liên xô, thì công tước đơ Caxtrơ (1756-1842) là người đã tham gia phong trào đấu tranh giải phóng ở Bắc Mỹ, hoạt động giúp việc di cư ra nước ngoài của bọn quý tộc Pháp trong thời Cách mạng.
 - 56- *Tale* (Thaler): ám chỉ nam tước đơ Rôtsin (de Rothschild) đã nhiều phen cho nhà vua vay tiền.
 - 58- *Fôbla* (Faublas): đây là nhân vật trong cuốn tiểu thuyết "*Những chuyện phiêu lưu của hiệp sĩ đơ Fôbla*" (Les aventures du chevalier de Faublas) của Louvet de Couvrai, tập I, xuất bản năm 1787.
 - 59- *Antamira* (Altamira): tác giả mô tả dưới cái tên do một người bạn của ông, là dân thành Naplơ, tên thực là Đômênícô đơ Florê, năm hai mươi ba tuổi bị ở nước nhà kết án tử hình vắng mặt.
 - 60- *mới mẽ là mẹ tươi duyên*: dịch thoát câu tục ngữ Pháp *Tout nouveau tout beau* (mà tác giả dẫn hơi trệch là *Tout beau tout nouveau*), nghĩa là :cái gì mới mẽ vẫn có vẻ tươi đẹp hấp dẫn.
 - 63- *Graxiux* (Gratius): Có hai *Gratius*, không rõ là ông nào: 1) Hoàng đế La Mã (375-383); 2) tu sĩ Ý, thế kỷ XII tác giả bộ sách *Chỉ dụ*, sưu tập có hệ thống các chỉ dụ của các giáo hoàng.
 - 64- *làm chứng*: trong luật quyết đấu, mỗi bên phải có một hoặc hai người làm chứng. Chính những người làm chứng của hai bên gặp nhau để ấn định mọi thể thức chi tiết, và trên đấu trường, những người làm chứng cũng võ trang như đấu thủ, và có trách nhiệm can thiệp nếu cần, để cho cuộc quyết đấu diễn ra hợp lệ.

- 66- *bảy giờ sáng* : theo phong tục ở Âu Tây, những người lịch sự chỉ mặc áo đen buổi tối, ban ngày mặc áo màu.
- *Xtốp* (Staub): tên một nhà thợ may được đương thời ưa chuộng.
- 68- *jaket* (jaquette): áo đàn ông, dài chấm đầu gối.
- 71- *Ôpêra* (Opéra): tên rạp nhạc vũ kịch lớn của Pari.
- *Bá tước Org*: tên vở nhạc kịch hai hồi của Rôxini (Rossini), diễn ở Học viện âm nhạc của nhà vua, ngày 20-8-1828.
- 73- *Hyêrô* (Hyères): quần đảo Pháp ở Địa Trung hải, khí hậu ấm áp, là nơi nghỉ tránh rét mùa đông.
- 75- *Rivarôn* (Rivarol): nhà văn và nhà báo Pháp (1753-1801), có khuynh hướng phản cách mạng.
- *Hambua* (Hambourg): thành phố ở nước Đức.
- 77- *hầu tước đơ Môngcat* (de Moncade): theo H. Mactinô, thì đây là ám chỉ nhân vật vở kịch của Alanhvan (Allainval): *Trường học Trường giả* (1728). (Nhưng theo chú thích của bản Liên xô thì hầu tước đơ Môngcat là một nhân vật lịch sử, tên thật là Francisco de Môngcat, hầu tước đơ Atôna (1586-1635), một chính khách và cũng là một nhà chỉ huy quân sự, đã chỉ huy quân đội Tây Ban Nha ở Flăngđơ, tác giả nhiều cuốn sách về lịch sử chiến tranh... Chúng tôi nghĩ rằng lời giải thích của H. Mactinô nghe xuôi hơn, nhưng cũng cứ dẫn lời chú của bản Liên Xô để các bạn đọc tham khảo.
- 78- *...nói rở tai đó*: ông hầu tước nói rở tai với linh mục Pira về dòng dõi của Juyliêng (mà ông mới phát hiện, nhưng lại muốn ông này cứ việc loan truyền cái tin đó (cho nhiều người biết rằng ông Juyliêng là quý tộc), không phải giữ bí mật như đối với những chuyện rở tai khác.
- 79- *Cale* (Calais): địa đầu phía Bắc nước Pháp, từ đó đi qua bể Măngsrơ (Manche) sang nước Anh.
- *Hotxơn Lâu* (Hudson Lowe): tướng lĩnh Anh, giám mục tàn ác của Napôlêông ở Xanh-tơ-Hêlen (1769-1844).

- *Badorst* (Bathurst): huân tước Badorst, là một nhà chính trị Anh hết sức phản động, thù ghét Napôlêông đến cao độ. Y làm bộ trưởng thuộc địa, và chính y đề nghị với chính phủ Anh đày Napôlêông ra đảo Xanh-tơ-Hê-len.
- 80- *Lôcơ* (Locke): nhà triết học Anh (1632-1704), tác giả bộ sách *Tiểu luận về trí thức*.
- 82- ...*đor Rênan* : bản Bucci chữa là: "... đor Rênan, bị bãi chức".
- ...*Phái tự do đưa lên*: ở đây Xtăngđan ám chỉ cái chuyện mà hồi đó người ta gọi là "cuộc phản đảng bảo hoàng" (la détection royaliste) nghĩa là cuộc liên kết của phái tự do với một số nghị sĩ bảo hoàng trong cuộc tuyển cử năm 1827.
- 83- ...*Juyliêng biết*: bản in đầu tiên in lầm là: "Ông đor Valonô được Juyliêng cho biết...". Đây có chữa lại theo bản 1854. Bản Bucci thì chữa là: "Juyliêng được ông đor Valonô cho biết...".
- 84- ... *đã làm*: bản Bucci chữa thêm: "Gia đình của người chết, bây giờ sống ra sao? Ý nghĩ đó làm cho lòng anh thất lại".
- 85- *Pellicô* (Pellico) nhà văn Ý (1789-1854).
- 86- *tưởng chừng trông thấy*: bản Bucci chữa là: "trông thấy ông ta, cô tưởng chừng trông thấy...".
- *những anh ngố có mép mạ vàng..* (ces nigauds à tranches dorées): nghĩa bóng, chỉ những quyển sách có mép mạ vàng lộng lẫy, nhưng chứa đựng những tư tưởng mà cô ta cho là ngô nghê.
- 87- *Prôvăngxơ* (Provence): tên một xứ cũ ở cực Nam nước Pháp, khí hậu Địa Trung Hải, nắng đẹp, trời xanh ngắt. (Matinđor đi nghỉ ở Hyêrơ, là ở miền đó.)
- 89- *cung điện Alămbra của thành Gronado* (l'Alhambra de Grenade): cung điện trú danh của các vua dân tộc Môrơ, ở thành Gronado (Tây Ban Nha), có những khu vườn tráng lệ.
- 91- *Culông* (Coulon): dòng họ Coulon (hoặc Coulomb) dưới thời Đế chế và thời Trung hưng, có nhiều thế hệ những vũ đạo gia nổi tiếng.

Bài nhảy tay tư (quadrille) cũng gọi là *đôi vũ*, hai đôi nhảy với nhau.

92- *Pari* : ám chỉ một đoạn văn trong tác phẩm *Tự thuật* của Ruxô (phần 22, quyển X).

- *Fêrêtriux* (Feretrius) trong tác phẩm *Những cuộc dạo chơi trong thành La Mã*, Xtăngđan có kể chuyện một nhà học giả đã dịch Jupiter Feretrius là *Jupiter và nhà vua Faretriux*. Thực ra Jupiter được gọi bằng nhiều biệt hiệu, theo những pháp thuật của vị thần đó: *Jupiter tonnant*, nghĩa là thần Jupite nổi sấm: *jupiter Feretriux* hoặc *Férétien* là thần Jupiter lôi đá. Ông học giả nào đó thật là học...dốt.

94- *Một hoàng thân đơ Côngti* (de Conti): Côngti là chi họ con út của dòng họ Buôcbông-Côngđê. Các hoàng thân của chi họ đó đều gọi là hoàng thân đơ Côngti.

95- *Rôtsin* (Rothschild): chủ ngân hàng (1713-1812), thủy tổ một gia đình tài phiệt có thế lực ở Pháp.

97- *Côngrađanh* (Conradin): cũng gọi là Côngra đệ Ngũ (con của Côngra đệ Tứ, vua La mã năm 1237, và hoàng đế nước Đức năm 1250, quận công của các xứ Xnap (Souab) và Frăngcôn. Ông cố gắng chinh phục lại vương quốc Naplơ (Ý), bị thua trận ở Tagliacôtzô, bị tử hình và hành hình năm 1268, mới 16 tuổi.

98- *Galôp* (galope hoặc galop): một điệu nhảy nhịp đôi, rất nhanh.

99- *bà đơ Xtan* (madame de Stael): nữ văn học gia nước Pháp, sinh ở Pari, nổi tiếng vì các tác phẩm văn học có ảnh hưởng lớn ở cuối thế kỷ 18, đầu thế kỷ (1766-1818).

100- *Cicêri* (Pierre-Luc-Charles Ciceri): họa sĩ trang trí Pháp (1782-1868). (Theo chú thích của bản Liên Xô).

101- ... *có vẻ*: bản Bucci chưa là: "... có dáng dấp".

102- *Mêry-xuyêc Xen* (Méry-sur-Seine): tổng lý trong quận Nôgăng-xuyêc-Xen, trên bờ sông Xen.

103- *uyxt* (whist): tiếng Anh, chỉ một trò chơi bài lá của người Anh.

- 104- *huân chương Kim dương* (la Toison d'Or): một thứ huân chương đặt ra từ 1429 bởi Philip Nhân từ, quận công đơ Buôcônhơ. Say huân chương đó chuyển sang thành huân chương hiệp sĩ đầu tiên của nước Áo và nước Tây Ban Nha. Huy hiệu là một cái vòng đeo cổ bằng vàng hoặc một dải băng đỏ đeo trước ngực, dưới có treo lủng lẳng một con cừu đực, lấy điển tích ở thần thoại Hy Lạp.
- *Ăngtibo* (Antibes): tổng ly, ở quận Graxơ, có hải cảng trên bờ Địa Trung Hải.
- 106- *Girôngđanh* (Girondin): một phe đảng chính trị nổi tiếng trong thời cách mạng. Đầu tiên chống chế độ quân chủ, lên cầm quyền năm 1792; nhưng sau khi Luy XVI bị truất, họ phản đối những vụ tàn sát tháng chín và từ chối không biểu quyết án tử hình nhà vua. Bị Hội nghị Quốc ước đặt ra ngoài vòng pháp luật, phần nhiều đảng viên bị lên đoạn đầu đài.
- 107- *rượu ngũ vị* (punch): tên một thứ rượu pha chế bằng rượu mạnh với nhiều thứ linh tinh (nước chanh vắt, nước trà, đường v.v...) Dịch âm là: rượu *Pôngsơ*.
- 108- *khuyến nho* (cynique): một phái triết học ở cổ Hy Lạp, do Diôgien (Diôgène) khởi xướng, chủ trương khinh bỉ các nghi thức xã hội. Do đó, người đời dùng tên đó để chỉ những cái gì trắng trợn, vô sỉ, coi thường lễ giáo thông tục.
- *Curiê* (Paul-Louis Courier): nhà văn Pháp, sinh tại Pari (1772-1825), có viết những bài châm biếm chế độ Trùng hưng rất cay độc và xuất sắc. Trong bài *Trả lời những thư nặc danh*, ông đã phản đối mạnh mẽ câu lăng mạ bằng tiếng Hy Lạp, gọi ông là *khuyến nho*.
- *Muyra* (Murat): em rể Napôlêông, chồng của Carôlin Bônápactơ, thống chế nước Pháp, sinh năm 1767, làm vua thành Naptơ từ 1808 đến 1815, bị xử bắn năm 1845.

- *Uôsinh-ton* (Washington): một trong những nhà sáng lập ra nền cộng hòa Hoa Kỳ, ông là tổng thống đầu tiên của nước Hoa Kỳ. (1732-1799).
- 109- *Marinô Faliê-rô*: nhân vật lịch sử, thống lãnh Vonidơ từ 1354 đến 1355, bị bọn quý tộc xử tử hình vì đã âm mưu chống lại họ; làm đề tài cho vở kịch thơ của Bairo (1820).
- *Cadim-ia Đô-lavinh* (Casimir Delagivne): nhà thơ và kịch tác gia Pháp (1793-1843).
- *Ixraren Bertuxiô* (Israel Bertuccio): bản Bucci thêm: "chỉ là một anh thợ mộc ở công binh xưởng".
- *Dòng dõi cao sang biết mấy*: bản Bucci thêm: "nhưng về khí phách thì héo hơn biết mấy, mờ nhạt biết mấy".
- 110 - *Pisogruy* (Pichegru): tướng lĩnh Pháp (1761-1804), có chiến công lừng lẫy, nhưng đầy lòng tham vọng, âm mưu dấy loạn chống Napô-lêông, bị bắt, thắt cổ chết bằng vải ca vát.
- *La Fayet* (La Fayette): hầu tước đơ La Fayette, tướng lĩnh và chính trị gia người Pháp (1757-1834), tham gia tích cực vào cuộc chiến tranh giải phóng ở Mỹ; ở Pháp, tham gia các cuộc cách mạng 1789 và 1830, với khuynh hướng bảo hoàng tự do.
- *lón lao* : bản Bucci thêm: "vì dẫu sao những chuyện đó không dễ dàng như bắn một phát súng lục..."
- 111- *Vêly* (Vély): bản Liên Xô in là Velly, và chú thích là: "Paul-Francois Velly (1709-1759), tác giả của 8 cuốn *lịch sử xứ Flăngđơ* mà ông viết còn dở dang".
- 112- *Mikel-Ănggiô* (Michel-Ange): họa sĩ, điêu khắc gia, kiến trúc sư và thi sĩ người Ý (1475-1564). Có vẽ nhiều bức bích họa nhà thờ, về đề tài lấy trong Kinh Thánh.
- *Piê-mông* (Piémont) : một xứ ở miền Nam nước Ý.
- 113- *Tuyranh* (Turin): thủ phủ xứ Piê-mông nước Ý (Tiếng Ý là Turino)

- 114- *Tập thơ của một nữ tu sĩ Bồ Đào Nha (Lettres d'une Religieuse portugaise)*: đây là nói về *Tập thơ Bồ Đào Nha (Lettres portugaise)* của Marian Ancagaxada (Marianne Alcagaxada), 1669; đó là một tập thơ tình của một nữ tu viện trưởng gửi cho Samya (Chamillard), người sau này trở thành nguyên soái xứ Falăngđơ. Tập thư đã được xuất bản dưới nhan đề trên. Xăngđan rất thích tập thơ này vì những cảm xúc chân thật, tha thiết và vô cùng ngây thơ (Chú thích của bản Liên Xô).
- 115- *Thật là oái oăm* : nguyên văn là "Sans doute le diable u'y perd rien". (Hẳn là con quỷ không thiệt thòi gì trong cái đó). Ý nói là hành động của cô ta như vậy, thật không phải do trí khôn ngoan sáng suốt, mà chắc hẳn là do những lực lượng ma quái nó cảm dỗ xui nên, làm cho tâm hồn bị lầm lạc đau khổ vì tình cảm rắc rối oái oăm. Đây, dịch thoát lầy ý.
- 116- *Hernani* : (vở kịch nổi tiếng của Victor Huygô) đã được công diễn ngày 25-2-1830.
- *Thư tống ngục (Lettres de cachet)*: thư có niêm phong bằng dấu ấn của nhà vua, trong đó có lệnh cho bắt bỏ tù hoặc đày một người mà mình muốn (tên để trống)!
 - *Tanma (Talma)*: diễn viên bi kịch nổi tiếng ở nước Pháp, được Napôlêông đặc sủng (1763-1826).
- 117- *quảng trường Bãi-Sỏi (place de Grève)*: Tất cả những chuyện kể ở đây đều đúng sự thực lịch sử. Sau vụ âm mưu của bọn Chính khách và bọn Bất mãn, Jôdep đơ Bônifaxơ, lãnh chúa đơ La Môlơ, 44 tuổi, bị hành hình ở quảng trường Bãi Sỏi ngày 30-4-1574. Một truyền thuyết có uy tín, cho rằng La Môlơ là tình nhân của hoàng hậu Margorit đơ Navarơ. Sau khi ông ta chết, bà hoàng hậu đã cho ướp cái đầu lâu của ông và tàng trữ làm di vật của mối tình cũ.
- *Hoàng hậu Margorit vương quốc Navarơ (Marguerite de Navarre)*: vốn tên con gái là Margronit đơ Valoa, con gái của vua Henri II và bà Catorin đơ Mêdicix, sinh ở cung Xanh-Giecmah-ănglê. Lấy

chồng là vua Henri của vương quốc Navarơ (miền Tân Nam nước Pháp) sau này trở thành vua nước Pháp, danh hiệu là Henri IV. Bà hoàng hậu này bị truất năm 1509. Có để lại tập *Hồi ký* và tập *Thơ* (1553-1615).

Quận công đ' Alăngxông (duc d'Alencon): tức là Sarơ IV, chồng bà Margorit de Valoa, em gái vua Frăngxoa đệ Nhất, chết năm 1525. Bà Margorit đơ Valoa này (đùng lăm với bà Margorit đơ Valoa vợ vua Henri IV, còn gọi là Margrit đ'Ănggulê (d'Angoulême) hoặc Margorit đ'Orlăăng (đ'Orléans), sau khi quận công đ'Alăngxông chết, tái giá với vua xứ Navarơ là Henri đ'Ănbrê (dòng họ mẹ Henri IV). Bà rất yêu văn nghệ, và che chở tôn giáo. Bà để lại một tập truyện ngắn nhan đề là *Hêptamêrôn* và một tập thơ *Những Margorit của bậc Margori trong các bà hoàng* (Les marguetites de la marguerite des princesses). - Margorit (gốc La Tinh, *margarita*: hạt châu trầu), nghĩa cũ trong tiếng Pháp, là trân châu (ngọc trai), sau này có nghĩa là một giống hoa cúc (thuộc luân loài paquerettes); đây là theo nghĩa cũ. Vậy nhan đề trên có nghĩa là: những hạt trân châu của bậc trân châu trong các bà hoàng (nghĩa là: của bà hoàng ưu tú nhất trong các bà hoàng).

- *Henri IV*: vốn là vua xứ Navarơ, sau làm vua nước Pháp từ 1589 đến 1610 thì bị hành thích chết. Trước lấy Margorit đơ Valoa, sau truất bà này và lấy Mari đơ Mêđix; bà hoàng hậu này nắm quyền phụ chính trong thời kỳ vua Luy XIII kế ngôi ông, còn thơ ấu.
- *Chồng của tình nhân ông ta*: Henri IV là chồng của Margorit đơ Navarơ, bà này là tình nhân của ông La Môlơ nói trên.
- *Thứ-ba-béo* (Mardi-gras): ngày Thứ ba kết thúc thời kỳ giả trang (carnaval; đã có chú thích ở quyển I sách này). Gọi tên như vậy, vì hôm đó người ta ăn uống no nê thỏa thích, để ngày hôm sau Thứ tư lễ Tro (Mercredi des Cendres), bắt đầu thời kỳ ăn khem (Carême).

- *Một cái đầu óc*: tiếng Pháp "c'est une tête" ý nói một cái đầu óc cương ngạnh, hoặc buồng bình, hoặc có những ý nghĩ dị kỳ, không lay chuyển nổi, một tính khí đặc biệt, khác thường.
- 118- *24 tháng tám 1572*: cuộc tàn sát những người theo đạo Tin Lành, đêm 23 rạng ngày 14-8-1572 (gọi là đêm Xanh-Bartêlêmy), do hoàng hậu Catorin đơ Mêdixix và các quận công Ghidơ thúc đẩy. Sự việc diễn ra ngay hôm sau ngày lễ cưới của vua Henri nước Navarơ (sau này là Henri IV) với Margorit đơ Valoa, em gái vua Sarlơ IX. Bao nhiêu thủ lĩnh chính theo đại Tin Lành đều bị giết, trừ một số ít như Henri đơ Navarơ và hoàng thân đơ Côngđê, vì chịu phản gián nên được tha. Hậu quả cuộc tàn sát này là cuộc nội chiến lần thứ năm.
- 119- *d'Obtnê và Brăngtôm* (d' Aubigné, Brantôme): là hai tác giả đã đóng góp rất nhiều cho uy tín của câu chuyện tình ái giữa Bônifaxơ đơ la Môlơ với Margorit đơ Navarơ.
- *Uônô Xcôt* (Walter Scott) : nhà tiểu thuyết xứ Xcôtlan (nước Anh), tác giả nhiều bộ tiểu thuyết nổi tiếng như *Aivanhô*. v.v... thường là mô tả rất sinh động những thời quá khứ của lịch sử (1771-1832).
- 120- *l'Êtoalo* (l'Etoile): tức là tập *Hồi ký* của Pierơ đơ l'Êtoalo (Pierre de l'Etoile, 1546-1611). cũng có nhan đề nữa là *Nhật ký của các triều vua Henri III và Henri IV* (Journal des règnes de Henri III et Henri IV). Tập hồi ký của một thường dân trung lưu ở Pari, ngày ngày ghi lại những sự việc mà ông ta được nghe nói , nhưng không quan tâm đến tính chất xác thực của tài liệu ông viết. (Chú thích của bản Liên Xô).
- *Hiệp hội* (La Ligue): đây là một hiệp hội của phe đảng Thiên chúa giáo, do quận công đơ Ghidơ sáng lập năm 1576, danh nghĩa là để bênh vực đạo Thiên chúa (công giáo) chống với phái tân giáo (Đa tôn giáo, Tin Lành), nhưng kỳ thực là để đánh đổ vua Henri III và đưa dòng họ đơ Ghidơ lên ngôi vua nước Pháp. Sau Henri IV, nhờ sự từ bỏ Tân giáo, đã chấm dứt được Hiệp hội.

- 124- ...*cô nói với ta*: bản Bucci thêm: "mà cũng chỉ là trước mũi gươm của quân Tây Ban Nha thôi chứ ở Pari, anh ấy sợ đủ mọi thứ, anh thấy đâu đâu cũng toàn là cái nguy hiểm bị làm trò cười..
- 125- ...*buông rơi tất cả*: bản Bucci chữa là: "tư tưởng của anh miên man trong một cuộc mơ màng bất tận".
- 126- *Mêriné* (Prosper Mérimée): nhà tiểu thuyết Pháp, sinh tại Pari, tác giả *Côlômbia*, *Carmen* v.v... (1803-1870).
- 128- *Palectin* (Palestine): một miền ở Cận đông, xưa gọi là *Đất thánh*, thủ đô : Jérusalem. Thời kỳ thập tự chiến, đã từng lập thành vương quốc *Jérusalem* ngắn ngủi. *Đi Palectin*, nghĩa là đi tham gia thập tự chiến.
- *Oagram* (Wagram): tên một làng ở nước Áo, ở đó Napôlêông đã chiến thắng đại công tước Sars một trận lừng lẫy, ngày 6-7-1809.
- 129- *ky sĩ* (cavalier): tiếng Pháp *cavalier* có hai nghĩa: người cưỡi ngựa, kỵ binh; và người đàn ông hầu tiếp người đàn bà trong một cuộc khiêu vũ, hoặc dạo chơi, v.v... Đây dịch đúng nghĩa đen. Có thể hiểu cả hai nghĩa.
- 130- *tu sĩ Môry* (abbé Maury) : hồng y giáo chủ nhà hoạt động chính trị Pháp, năm 1792 ra nước ngoài và đến 1800 lại trở về Pháp (1768-1817).
- *Tutti quanti*: tiếng Ý, nghĩa là *tất cả chẳng trừ anh nào*.
- *Manôg Lexco* (Manon Léscaut): xem chú thích ở trên.
- *Nàng Hêlôgalo mới* (La Nouvelle Héloïse): tiểu thuyết của J.J. Ruxô (1761).
- *Baxompiero* (Bassompierre): thống chế nước Pháp và nhà ngoại giao, sinh ở Loren, một bậc thông minh tài trí lỗi lạc của thời đại (1579-1646). Bị giam cầm mười ba năm ở ngục Baxtiơ vì chống lại Rissôliơ. Có thể lại tập *Hồi ký* thú vị.

- *Văngđê* (Vandée): tên một tỉnh ở miền Tây nước Pháp nổi danh vì cuộc dấy loạn trong thời Cách mạng của nông dân các vùng Brotanho, Poatu và Ănggiu.
- 134- *...châu Phi* : ám chỉ cái chuyện có nhiều thanh niên của các nước, từ năm 1821, kéo nhau đi đánh quân Thổ Nhĩ Kỳ để bênh vực Hy Lạp. Cuộc đổ bộ của quân đội Pháp ở châu Phi, vào ngày 13-6-1830, và hạ thành Angiê ngày 4 tháng 7.
- *Bêđoanh* (Bédouin) :tên gọi những người Ả rập du mục trên sa mạc ở châu Phi.
- 135- *nó thôi*: thơ trích ngụ ngôn của La Fôngten, *Gã chăn cừu và đàn cừu của gã*.
- 140- *Côblenx* (Coblentz): thủ phủ của xứ Pruyxơ-Rênan, ở ngã ba sông Ranh và sông Môden. Năm 1782, là nơi tập hợp những người Pháp lưu vong, họp thành *đạo quân Côngđê* ở đó.
- 142- *Sille* (Seblier): thi sĩ và kịch tác gia Đức, tác giả *Vilhem Tell* (1739-1895).
- 145- *disiuvoltura* :tiếng Ý, nghĩa là ung dung khoái đạt.
- 148- *Lêônglin Fay* (Léontine Fay: nữ diễn viên của rạp Gymnador, hồi đó hay đóng những vở của Sribơ, rất được hoan nghênh.
- 150- *ghế đầu* (tabouret) : ở trong triều, các nữ công tước có đặc ân, khi chầu vua hay hoàng hậu, được ngồi trên một cái ghế xếp nhỏ, không phải đứng. Vì vậy cái *ghế đầu* là biểu trưng cho hàng nữ công tước.
- 151- *thế thứ hai* (seconde): thế thứ hai trong tám thế cầm gươm và đâm của kiếm thuật.
- *Thành Luy* (Saint Louis: tức là vua Luy IX, cầm quân đi thập tự chiến (1218-1270).
- 152- *Mêphixtôphêlex* (Méphistophélès): tên chúa quỷ trong vở kịch *Faust* của Gôđơ (Goethe).
- *Grăngven* (Granvelle): triều thần của vua Sarlo-Canh (Charles-Quint), thế chân cho cha ở chức vị đó, sinh ở Bôđăngxông (1517-1586).

- *Tartuyl* (Tartuflle): tên của nhân vật trong kịch *Gã Tartuyl* của Môlie; giả đạo đức, mưu mô xảo quyệt, tìm cách quyến rũ vợ của Orgông là người cả tin hần, đã mời hần về ở nhà mình để cung dưỡng.
- *Napôlêông* : tiền vàng 20 quan, có in hình nổi Napôlêông.
- 153- *Fônglăng và Magalông* (Fontan, Magalon): hai nhà báo, chủ nhiệm báo *Album*, bị cầm tù vì những báo châm biếm chính phủ Trung Hưng. Magalông bị giải đi Poaxy (Poissy) làm khổ sai chèo thuyền, cùm xích vào với bọn tù khổ sai (1823). Nhà văn Satôbriăng (Chateaubriand) đứng về phe tự do để phản kháng và Magalông được chuyển về Xanh-tơ-Pêlagi (Sainte-Pélagie) nhà tù ở Pari, để chứa tù chính trị và tù văn tự.
- ...*Conmar* (Colmar): đại tá Carông bị xử bắn năm 1822, ở Colmar vì chuyện âm mưu phản loạn.
- 154- *Ôpêra của người Ý* (Opéra Italien): thường gọi là *Comédie italienne*, tức là ban kịch của người Ý (vừa kịch nói, vừa kịch hát), biểu diễn ở Pari, lần lượt ở rạp hát của dinh Buôc-gôn-hơ (1689) , ở điện Poti-Buôc-bông, ở hoàng cung, v.v... và đến 1762 thì sáp nhập với ban Ca vũ nhạc hí kịch (Opéra comique).
- *Esprit per préguil II A 30*: chú thích của tác giả, vì viết tắt, nên chúng tôi để nguyên không dịch. Theo Henri Martinô , thì mấy tiếng đó phải đọc là: *Esprit perd préfecture. Guizot* 11-8-1830. Nghĩa là: "Tài trí mất tỉnh trưởng. Ghidô, 11-8-1830". Câu đó ám chỉ việc Xtăngđan ngày hôm đó đến tìm gặp ông bộ trưởng Ghidô để xin làm tỉnh trưởng, nhưng lời thỉnh nguyện bị bác bỏ vì ông bộ trưởng này, là người bảo thủ, vốn nghi kỵ, những người tài trí.
- 155- *Anfrê đơ Muxxê* (Alfred de Musset): thi sĩ trữ danh Pháp, thế kỷ XIX (1810-1857).
- 157- *Jarnăc* (Jarnac): tổng lý Sarăngtơ (quận Côn-hắc, trên sông Sarăngtơ), ở đó, quận công giáo, do quận công đ'Ăngju (duc

- d'Anjou, sau này là vua Henri III) chỉ huy, đại thắng quân Tân giáo (tức là đạo Tin Lành, do Côngđê chỉ huy (1569).
- *Môngcôngtua* (Moncontour): tổng lý tổng Viennơ, quận Satenlorô, ở đó quận công d'Ăngju đại thắng Frăngxoá đơ Côlinhy, tướng lĩnh Tân giáo (1869).
 - *Ăngiê...* ám chỉ cuộc hạ thành Ăngiê, ngày 4-7-1830. Đây lại là một bằng chứng là Xtăngđan có sửa chữa bộ tiểu thuyết này trong tám tháng đầu năm đó.
 - *Xua đuổi...*: bản Bucci chữa là: "văn minh và ông giám đốc công an tỉnh Xen đã xua đuổi..." (tỉnh Xen, mà tỉnh lý là thủ đô Pari).
- 159- *Bailen*: thành phố Tây Ban Nha: năm 1808, tướng Đuyphông của Napolêông đã ký ở đó một cuộc đầu hàng tai hại.
- *Mêđê* (Médée): đây là chỉ nhân vật Mêđê trong vở kịch của Cornêy (1635); khi Nêrin, người tâm sự của nàng, hỏi nàng có cách gì để chống lại ngằn ấy kẻ thù, thì Mêđê trả lời bằng câu thơ trứ danh (mà Xtăngđan trích dẫn hơi sai):

Ta, thế là đủ rồi...

- 166- ... *chỉ có một*: thơ trích trong vở *Lơ Xit* của Cornêy, lời của Đông Điêgơ bảo con là Đông Rôđrigo phải báo thù danh dự cho cha, dù có phải hy sinh tình yêu của Simen.
- 167- *Abêla* (Abailard): nhà thần học và triết học kinh viện Pháp (1079-1142), nổi tiếng vì mối tình với nàng Hêlôydơ và vì những nỗi bất hạnh của ông.
- *Pharxan* (Pharsale): đô thành cổ của xứ Texali, ở đó Xêda chiến thắng Pompê, năm 48 tr. J.C. trong một trận quyết định.
- 170- *Pallida morte futura*: tiếng Ý nghĩa là: nàng xanh xao vì linh cảm thấy mình sắp chết. Tác giả đã dịch thoát ý (trong ngoặc đơn).
- 172- *Matxingơ* (Massinger): kịch tác gia nước Anh (1583-1640), nhà viết kịch lớn cuối cùng của thời đại Elidabet.

- *Tầng gác thứ tư...*: bản Bucci chữa là: "nhất là ở những buồng sát mái của tầng gác thứ tư..." (Theo lối nói của người Pháp, tầng gác thứ tư tức là tầng nhà thứ năm theo lối nói của ta, vì tầng gác thứ nhất đã là tầng nhà thứ hai rồi).
- 175- *tiệm cà phê Fortôni*: tiệm cà phê Tortoni có thật; sáng lập năm 1798 bởi Vellôni, sau do Tortoni cai quản, tiệm cà phê này ở góc đường Italiêng và phố Tethu (Taibout), dưới thời Trùng hưng là nơi gặp mặt của bọn phong lưu công tử.
- *...Tiếng Pháp thuộc địa* (langage créole): người Pháp, nhưng sinh trưởng ở thuộc địa, gọi là *créole*, nước da ngăm ngăm, giọng nói lơ lớ (accent créole). Tiếng Pháp mà dân thuộc địa dùng xen lẫn vào tiếng bản thổ, như ta vẫn gọi là tiếng bồi, hay tiếng Pháp giả cầy, cũng gọi là *langage créole*.
- 182- *Don Juan...*: Câu đề này, đại ý nói rằng: nhà thơ muốn chuyển sang thể thơ trào phúng để châm biếm những cái xấu xa của xã hội. Nhưng nhà phê bình, đại diện cho một tầng lớp nào đó trong xã hội (ở đây có thể hiểu là tầng lớp quý tộc), đã đứng ra bênh vực những cái đó và chỉ trích lại nhà thơ. Dịch nguyên văn đại ý như sau:
 Đã đến lúc ta phải lên giọng nghiêm khắc và coi việc chế giễu là một việc làm quan trọng. Nhưng nhà phê bình lại giờ roi đe dọa nếu có ai có thiện ý muốn chế nhạo người đời. (Đông Juăng, khúc XIII).
- 185- *Tuludo* (Toulouse): Một thành phố lớn ở miền Nam nước Pháp, thủ phủ cũ của xứ Lănggôđốc.
- 197- *Sécxpia* (Shakespeare): câu đề từ này được dịch ở chương XVII quyển thứ nhất.
- 198- *Rôlăng* (Roland): tức là Jean-Marie Roland de la Platière nhà chính khách Pháp (1734-1793). Làm bộ trưởng nội vụ năm 1792 bạn của phái Girôngđanh. Nghe thấy tin vợ bị trảm quyết, ông tự tử chết.
 Bà Rôlăng, sinh ở Pari, khuynh hướng cộng hòa. Bà có ở Pari

một phòng khách trừ danh, có ảnh hưởng chính trị rất lớn, là nơi thường lui tới của phái Girôngđanh. Cầm thù bọn Môngtanha (Montagnards), bà bị đưa lên đoạn đầu đài. Bà bước lên đó, và nói một câu được lưu truyền trong lịch sử: "Ôi tự do! người ta nhân danh người mà làm nên bao tội ác". Bà có để lại tập *Hồi ký* thú vị, viết trong thời kỳ bị giam cầm và được in vào năm VII (1754-1793).

200- *Ximarôda* (Cimarosa): nhà soạn nhạc người Ý (1749-1801).

- *Deno punirmi...*: tiếng Ý. Tác giả đã dịch thoát ý ở trên: "*Cần phải trừng phạt ta...v.v...*".

206- cười phá lên: bản Bucci chứa là "Tội nghiệp anh chồng, Matindơ kêu lên, và cô cười phá lên".

208- *nửa đốt ngón tay* (à un demi-pouce de la tête): theo đúng nguyên văn thì phải dịch là: "cách da đầu một nửa paxơ". Một puxơ là một đơn vị đo lường cũ, dài bằng một phần 12 của một piê, tức là 0,027 mét; nghĩa bóng là một tí tẹo.

209- *Modông* (Meudon): tên một xã ở gần Pari, trong tỉnh Xen-ê-Oadơ.

210- *Jăng-Pôn* (Jean-Paul): Johann Paul Friedrich Richte tức Jean-Paul, nhà văn Đức, sinh ở Wunsiedel (1763-1825). Tác phẩm của ông giàu tình cảm, gần gũi với văn phái lãng mạn. Câu đề từ trên là trích ở tiểu thuyết *Ghepxêrion* (1795) của ông.

- *Xuyren* (Suresnes): tên một xã ở tỉnh Xen, gần Pari.

211- *Xanh-Clu* (Saint-Cloud: tên một xã ở quận Vecxai, tỉnh Xen-ê-Oadơ. Có khu vườn cây rất đẹp. Nhà vua hay ngự chơi ở đó.

212- *Alêchxăngđơ* (Alexandre): đây là nơi hoàng đế nước Nga, Alêchxăngđơ đệ Nhất, sinh năm 1777, lên ngôi năm 1801, chết năm 1825. Ông chiến đấu với Napôlêông, bị thua trận ở Fylô (Eylau), ở Auxteclitz, (Austerlitz), ở Fritlen (Friedland). Do hòa ước Tilxit, được hòa hiếu với kẻ chiến thắng, đến 1812 ông lại tuyên

bổ chống lại ông này và đặt lại dòng họ Buôcbông lên ngôi vua nước Pháp, năm 1814.

231- *Pitt* : có hai William Pitt, bố và con. Bố là nhà chính khách nước Anh (1708-1778); con cũng là nhà chính khách nước Anh (1759-1806), kẻ thù ráo riết của Cách mạng, tổ chức ba cuộc liên minh chống nước Pháp, nhưng không ngăn cản được những chiến thắng của Napolêông và sự sụp đổ nhất thời của nền thương mại Anh. Đây là nói đến người con.

- *Uêlinhton* (Wellington): tướng lĩnh Anh, sinh ở Đoblin (1769-1852). Đầu tiên đánh nhau với quân đội Pháp ở Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha; sau đánh nhau ở Tuludơ. Ông chỉ huy liên quân của đồng minh chống nước Pháp năm 1815 và thắng trận Oaterlô.

233- *Oaterlô* (Waterloo): tên một xã ở nước Bỉ. Nổi tiếng vì trận đánh của Napolêông bị thua liên quân Anh-Phổ ngày 18-6-1815; sau cuộc thua trận này, Napolêông bị đày đi Xanh-tơ-Hêlen rồi chết ở đấy (1821).

- *...giúp lấy mình*: ám chỉ một hội nổi tiếng của phái tự do, lấy tên là : *Tự giúp, trời sẽ giúp*. (*Aide-toi, le ciel t'aidera*).

- *Ghinê* (guinée): đơn vị tiền tệ để tính (không có thực) của nước Anh, trị giá bằng 21 siling (Shilling), một siling bằng một phần 20 của đồng livơ.

234- 1817: ám chỉ hội nghị Achx-la-Sapel (Aix-la-Chapelle) ở đó Risotior đã đạt được nguyện vọng là quân đồng minh rút khỏi đất Pháp.

Risotior: đây là Armăng-Emmanuel, quận công đơ Risotior (con cháu của Hồng y giáo chủ Risotior, tể tướng triều vua Luy XIII, 1585-1642), sinh ở Pari, bộ trưởng của vua Lu XIII; ông góp phần sau trận Oaterlô, vào sự giáp phồng đất đai Pháp trước hạn kỳ (1766-1822).

235- *Klêbe, Hôso, Juôcđăng, Pisogruy* (Kléber, Hoche, Jourdan, Pichegru): Klêbe tướng lĩnh Pháp sinh ở Xtrazbua, thủ đô Andat; nổi danh ở trận Floruyx, được cầm đầu đạo quân sông Ranh .

(1753-1800).

Hôcha: tướng lĩnh Pháp (1768-1797). Thời Cách mạng làm thiếu tướng, được bổ nhiệm chỉ huy đạo quân Môden; là một trong những nhân vật lớn nhất và trong trẻo nhất của Cách mạng.

Juôcđăng: thống chế nước Pháp, sinh ở Limôgiơ, thắng trận Floruyx (1794), làm thống đốc điện Anhvalit (Hôtel des Invalides) dưới thời Luy Philip (1762-1833).

Pisogruy: đã chú thích ở trên.

- *Ngân sách riêng của nhà vua* (list civil): trong một nước quân chủ, nhà vua có một ngân sách được sử dụng riêng gọi là *list civile*.

236- *Catolinô* (Cathelineau): thủ lĩnh phong trào Văngđê, con một người thợ nề, bị tử thương trong trận tấn công Năngtơ (1759-1793).

- *Nhũ huynh nhũ đệ* (frère de lait): dịch nôm là *anh em sữa*, Đứa trẻ được nuôi vú và con của người vú nuôi, gọi là anh em (hay chị em) sữa.

237- *...đội ngũ*: câu trích ở bài ca cách mạng, sau trở thành Quốc ca Pháp, tức là bài Macxêyedor (Marseillaise). Nguyên văn của câu này là *Formez vos bataillons!* (Hãy thành lập những tiểu đoàn của các anh!).

- *Guyxtavơ Ađônphơ* (Gustave Adolphe): tức là Guyxtavơ II nước Thụy điển, sinh ở Xtôckhôlm, làm vua Thụy điển từ 1611 đến 1632. Cùng với Riso-liơ, can thiệp vào cuộc Chiến tranh Ba mươi năm để ủng hộ những người Đức theo đạo Tin Lành (1594-1632).

238- *...của chúng ta* ám chỉ quận công Uêlinhton, chỉ huy quân đội chiếm đóng, hồi đầu Trùng hưng.

239- *Hium* (Hume): tức là Dêvit Hium (David Hume), nhà triết lý hiện tượng chủ nghĩa (1711-1776).

- *Bruhâm* (Brugham): nhà văn, nhà viết sử và nhà chính trị Anh, sinh ở Êđinbơc (1778-1868). Hồi đó, ông là đại biểu của phái tự do ở Anh. Sau này đường lối của ông có ngả nghiêng.

242- ...*sứ mạng của mình*; ông đơ Nerval, ở trên đã có chú thích là ám chỉ hoàng thân Juylor đơ Pôlinhắc. Ông này có những tư tưởng thần bí, và chính ông đã mang *bức mật thư* sang Luân đôn năm 1817.

244- *Véduyvo* (Vésuve): núi lửa cao 1200 mét, ở cách 8km về phía Đông Nam thành Náp lơ (Ý).

- *Babilon* đã chú thích ở trên.

Xanh Rốc (Saint Roch): tên một nhà thờ ở Pari, phố Xanh Hônô rê. Bônápactơ đã đặt súng ở bậc thềm của nhà thờ đó để bắn vào đám nổi loạn ngày 13-Văngđêmiero, là những người chống đối với Nghị hội Quốc ước.

246- *Métz* (Metz): thành phố ở trên sông Môden, tỉnh ly tỉnh Môden.

247- *Maiăngxo* (Mayence): thành phố ở nước Đức (tiếng Đức là Mainz), trên tả ngạn sông Ranh.

249- *Lôđanum* (Laudanum): một dược phẩm có chất thuốc phiện.

- *Caféhaus*: tiếng vùng Andat, nghĩa là tiệm cà phê.

250- *Xtrazbua* (Strasbourg): thủ phủ xứ Andat, cách Pari 503km. ở gần sông Ranh.

253- *Đêde* (Desaix) và *Guvông Xanh Xia* (Gouvion Saint Cyr): Đêde là tướng lĩnh Pháp (1768-1800) nổi tiếng ở đạo quân sông Rang năm 1796, và chống giữ thành Kel trong hai tháng.- Guvông Xanh Xia: thống chế Pháp (1764-1830); có để lại tập *Hồi ký*.

- *Hồi ký của thống chế Xanh Xia* (*Mémoires du maréchal Saint Cyr*) ám chỉ tập *Hồi ký về các chiến dịch của những đạo quân sông Rang và sông Môden* của Guvông Xanh Xia (Gouvion Saint-Cyr), ra làm 4 tập, năm 1829.

255- đơ *Đuyboa* (de Dubois): trong tiếng Pháp, đơ (*de*) và *đuy* (*du*) đều là giới tự. *Dubois* vốn là hai tiếng *du Bois* hợp thành. Vậy đã tên là Dubois, thì không thể có tiếng *de* đứng trước được. Và không có lãnh địa nào có cái tên kỳ quặc đó. *Dubois*, cũng

như *Dibont*, *Durand*... chỉ là những tên bình dân tầm thường. Thêm *de* vào, thật là buồn cười.

256- phố *Bóclinton* (*Burlington street*): tên phố ở Luân Đôn.

258- Vườn cao *Ritsomon* (*Richmond la Terrasse*): *Richmond* là tên một thành phố ở nước Anh.

- *Cô nàng tu sĩ giáo phái Quâyco* (*Quakeresse*): nam gọi là *Quâyco* (*quaker*), nữ là *Quâycorex* (*quakeresse*), là tu sĩ của một giáo phái được sáng lập từ thế kỷ XVII và phổ biến nhất là ở Anh và Hoa Kỳ. Lối tu hành của giáo phái này có nhiều nét độc đáo. Nói chung, họ có tiếng là sinh hoạt trong trắng, lương thiện và bác ái.

- *Đánh số cẩn thận*: Anfrê đơ Muxê, trong vở kịch *Cái cửa thì phải một là đóng hai là mở*, đăng báo năm 1846, cũng có ám chỉ một người đi mua một tập thư như vậy. Hai tác giả có cùng một ý. Nhưng Muxê đã có đọc Xtândan.

- *Sáng lập ra nó*: huân chương *Bắc đẩu bội tinh* (*Légion d'honneur*) do Bônápactơ thiết lập ngày 19-5-1802 để tưởng lệ các công trạng về quân sự và dân sự.

260- *Lôpê đơ Vêga* (*Lope de Vega*): thi sĩ Tây Ban Nha, sinh ở Madrit, tác giả hơn 2000 vở kịch, đánh dấu một trí tưởng tượng phong phú, phi thường (1562-1635).

261- *chính trị bí mật* (*carbonaro*): vốn *carbonaro* là tiếng Ý, chỉ những người hoạt động chính trị bí mật, tụ họp trong rừng (cho nên gọi như vậy vì tiếng Ý, *carbonaro* là thợ đốt than) lập thành một hội kín từ đầu thế kỷ XIX ở Ý, rồi tràn lan sang Pháp dưới thời Trùng hưng. Mục tiêu chính của họ là thống nhất nước Ý và tranh đấu cho những lý tưởng tự do. Sau, tiếng *carbonaro* được dùng phổ biến ở mấy nước láng giềng của Ý. Đây, nhân vật Đông Diêgô Buyxtôx là người Tây Ban Nha.

262- *furie francese*: tiếng Tây Ban Nha nghĩa là: cái điên rồ (hoặc cơn thịnh nộ) của người Pháp.

- *Collê* (*Collé*): nhà làm bài ca và viết kịch, người Pháp, sinh ở *Paris* (1709-1783).
- 263- *ăn lương quân giải ngũ* (*demosolde*): quân nhân giải ngũ được ăn một phần lương. Danh từ này đặc biệt dùng để chỉ những sĩ quan của quân đội *Napôlêông* bị giải ngũ trong thời *Trùng hưng*.
- 264- *Tolê* (*Tolède*): thành phố ở *Tây Ban Nha*.
- 267- *Opéra buffa* (*Opéra-Buffer*): tiếng Pháp là *Opéra Bouffe*, là chỉ loại ca vũ nhạc kịch mà nhân vật thuộc về loại hài kịch, khác với *Opéra sérieux* (hay *Grand opéra*) là ca vũ nhạc bi kịch.
- 268- *chính quyền bí ẩn* (*gouvernement occulte*): ý nói những người tuy không chính thức giữ chức vụ trong chính phủ, nhưng nắm trong tay cái quyền lực bí ẩn định đoạt mọi công việc của chính phủ chính thức. Đây là ám chỉ cái phe cánh quý tộc có thể lực chung quanh nhà vua tuy không giữ bộ nào trong chính phủ. Xem chú thích tiếng *Camarilla* ở dưới đây).
- 269- *Camerilla*: tiếng tây Ban Nha, nghĩa hẹp là chỉ một phe cánh rất có thế lực ở cung vua Tây Ban Nha, và nghĩa rộng, chỉ cái đám nội thị ở bất cứ nước nào, điều khiển mọi công việc của Quốc gia.
- *Hiến chương*: đây chỉ *Hiến chương nước Pháp* do vua *Luy XVIII* ban từ năm 1814.
- 270- *Don Juan*, v.v...: mấy câu đề từ này, dịch đại ý là: "Trong khi giao tiếp với người chung quanh, *Đớtlin* phu nhân có một thái độ lạnh nhạt kiêu kỳ, khiến cho kẻ nào rung cảm trước sắc đẹp của phu nhân, muốn gần để cầu thân, đều phải e ngại không dám vượt qua rang giới cách biệt. Thái độ đó cũng giống như một ông quan lạnh lùng nhìn cái đẹp bằng cặp mắt hững hờ và không bao giờ để lộ ra rằng mình thích và tán phục cái đẹp đó". *Đồng Juăng*, khúc XIII, khổ 84.
- 271 - *công tước đơ Xanh Ximông* (*duc de Saint Simon*): nhà văn Pháp (1675-1755), tác giả tập *Hồi ký* nổi tiếng. Đừng lẫn với bá

tước đồ Xanh Ximông, có họ với ông trên, là một nhà triết học, đứng đầu môn phái chính trị và xã hội, gọi là phái Xanh Ximông (1760-1825).

274- *trở lại đạo*: tiếng Pháp *conversion* theo nghĩa tôn giáo, là nói sự theo về đạo, hoặc của những người trước kia chưa theo đạo, hoặc của những người tuy đã theo đạo nhưng tư tưởng đã có lúc đi xa những huấn dụ của đạo, nay cải tâm cải tính cho thành người ngoan đạo. Trong tất cả mọi trường hợp, giới công giáo Việt Nam đều gọi là *trở lại đạo*. (Xem ngay câu sau: bà đỡ Fervac gọi Juyliêng là *anh chàng tu sĩ nhập môn*).

- *Maxyông* (Massillon): nhà giảng đạo người Pháp (1663-1742), có tài hùng biện dẫu dằng và thẩm thía.

275- *Têlêmac* (Télémaque): tên nhân vật trong truyện sử thi *Ôđýxê* của Hômerô. Sau, Fênotông, tác giả người Pháp có viết truyện *Têlênac phiêu lưu ký* để làm sách giáo dục quận công đờ Buôcônhơ, con vua.

276- *hòa ước Munxtơ* (traité de Munster): Munster là một thành phố ở nước Đức, thủ phủ tỉnh Uextphali. Năm 1648, được ký ở đây những điều khoản sơ bộ của hòa ước Uextphali (Westphalie) giữa các nước Đức, Pháp và Thụy Điển để chấm dứt chiến tranh ba chục năm. Hòa ước này đem lại cho nước Pháp đất đai tỉnh Aútat.

- *Phong huyền cầm* (harpe éolienne): một thứ nhạc khí có dây, khi đàn treo lên, có gió thổi vào thì những dây đó lên tiếng du dương.

- *Thiên Mặc thị* (Apocalypse): thiên cuối cùng trong Tân ước, tượng trưng và huyền bí, rất tối nghĩa, nhưng thi vị chứa chan.

278- *Đôra* (Dorat) : thi sĩ Pháp Claude Joseph Dorat, sinh tại Pari (1734-1780), loại phù phiếm thanh lịch và kiêu cách. (Đùng lằm với Jean Dorat, thi sĩ của nhóm Pléiade, thầy của Ronsard, 1508-1588).

- 280- *Lichtemberg*: tức là Georges Christoph Lichtemberg (1742-1799), nhà vật lý học và nhà văn trào phúng Đức.
- *Manông Lexcô* (Manon Lescaut): tiểu thuyết nổi tiếng của linh mục Prêvôxt (Abbé Prévost), ra đời năm 1731, kể chuyện tình duyên giữa chàng hiệp sĩ Đê Griơ với nàng Manông. Sau, được dựng thành ca vũ nhạc thoại kịch, nhạc của Maxomê (Massenet), 1884. Còn vũ khúc nội đây là do Xcribơ viết lời, Halêvy soạn nhạc, biểu diễn ngày 3-5-1830.
- 283- ...*một ý kiến nào*: theo đúng nguyên văn là: "nhưng thường không có được một buổi tối một ý kiến". Dịch thoát lấy ý.
- 286- *Girôdê* (Girodet): tức là Anne Louis Girodet de Roussy, biệt danh là Girodet Trioson, nhà họa sĩ Pháp (1767-1824), đã vẽ những tác phẩm *Cuộc chôn cất nàng Atala*, *Giấc ngủ của Endymion*, *Nạn Hồng thủy*, v.v... Sau khi ông chết, người ta có xuất bản của ông một số thơ ca, truyện ngắn.
- 288- *ngĩ bụng*: tác giả không nói rõ, nhưng đây phải là tả lúc Juyliêng đã trở về phòng riêng.
- 291- *Don Juan*... câu đề từ dịch nghĩa là: "Khi bầu trời u ám báo hiệu một cơn dông dữ dội". (*Đồng Juăng*, khúc I, khổ 73).
- 296- ... *cung hiến cho họ*: vì họ đi xem không đúng ngày của họ, nên không có biệt phòng sang trọng dành sẵn.
- 299- *si fata sinant*: tiếng La Tinh, nghĩa là: nếu số mệnh để mặc cho làm.
- 306- *Bômarse* (Beaumarchais): nhà văn Pháp (1732-1799), tác giả những vở kịch nổi tiếng; *Người thợ cạo thành Xêvilo và Đám cưới Figarô*.
- 307- *Xmollett* (Smonillet): nhà tiểu thuyết Anh, xứ Xcôtlan (1721-1771).
- *Cách mạng 1688*: cuộc cách mạng ở nước Anh, được mệnh danh là cách mạng "Quang vinh", kết thúc bằng sự thỏa hiệp giữa giai cấp tư sản và bọn quý tộc.

- 318- *Éđĩnboc* (Edimbourg): tiếng Anh là Edimburg, thủ phủ xứ Xcôtlan, nước Anh.
- *Niu Yoc* (New-York): tức là Nữu Ước, thành phố nước Hoa Kỳ.
- 322- *Lơ Glôbơ* (Le Globe): một trong những tờ báo bảo thủ ở nước Anh, ra đời năm 1803.
- 324- *Eguylông, Aglanh, Marmăngđơ* (Aiguillon, Agen, Marmande): *Eguyông*, tên một xã ở tỉnh LôêGaron, quận Agianh, *Agianh*, tỉnh lỵ của tỉnh LôêGaron, *Marmăng đơ*, quận lỵ trong tỉnh LôêGaron, ở cách Agianh 50 km về phía Tây Bắc.
- *Ôtellô* (Othello): nhân vật chính của vở kịch cùng tên, của Sêcxpia. Đây, tác giả không viết rành mạch. Đúng ra là: "mở đầu bức thư như nàng Đêđêmôna trong vở *Ôtellô* (hồi I, lớp III), nàng Đêđêmôna nói trước Thượng nghị viện Vonidơ về tình yêu của nàng với Ôtellô.
- 326- ...*lấy danh hiệu của một trong những đất đai của ông*: danh hiệu quý tộc đều là lấy tên của đất được phong (ví dụ: *đơ La Môtơ*), tức là hoặc được phong, hoặc con cháu của dòng họ đã được phong đất *La Môtơ*). Về sau, có kẻ không được phong đất, nhưng mua đất, rồi cũng tự ghép tên đất vào tên mình, như thế được phong đất vậy.
- 327- *Luy XI* (Louis XI): vua nước Pháp từ 1461 đến 1483.
- 333- *rắc rối gì nữa*: Ý nói không cần thêm tiếng Xoren vào (thành Juyliêng Xoren *đơ La Vecnê*), bỏ phăng ngay tên Xoren đi.
- 342- ...*nhà giam*: bản Bucci thêm: "Bộ mặt của ông ta vênh vang ra vẻ. Juyliêng biết rằng ông ta đương xin một cớ bài bán thuốc là cho một anh cháu. Trông thấy con người đó... Một dải băng lớn, rộng bản màu trắng nâng đỡ bông hoa bách hợp". Màu trắng và hoa bách hợp là biểu trưng của quân quyền ở nước Pháp). "Trông thấy con người đề tiện đó, lòng can đảm của Juyliêng bỗng giảm sút và anh thấy đau lòng..."

- *Câu hỏi*: bản Bucci chứa lại câu này là: "Đầu óc nhỏ nhen của viên dự thẩm không hiểu nổi sự thẳng thắn đó, nên hắn đặt thật nhiều câu hỏi..."

343- *From this... word*: dịch nghĩa câu tiếng Anh này là: "Từ giờ phút này nữa đi, tôi sẽ không bao giờ nói một lời nào nữa".

348- *cú vọ*: Trong nguyên văn, tác giả viết là *orfraie*. Vốn nghĩa *orfraie* là một loài chim diều hâu, đại bàng (tiếng đó cũng được dùng để chỉ loại *pygargue*, chim đại bàng ở mặt bể, có đuôi trắng, có con sải cánh dài đến 2,50 mét). Người ta thường lầm *orfaie* là giống chim ngày với *effraie*, là một loài cú vọ (chim đêm). Ở đây, có lẽ Xtăngđan cũng mắc cái lầm phổ biến đó, mà dùng danh từ *orfraie* để chỉ loài cú vọ, vì cảnh tả đây là cảnh đêm, chim đây là chim đêm, thêm nữa, giống đại bàng thường ở ngọn cây cao, và ở hốc đá trên núi cao, chứ không lẫn quất dưới mái nhà của người, như loài cú vọ. Vậy, chúng tôi dịch là *cú vọ*, theo ý tác giả, chứ không theo danh từ có lẽ dùng sai của tác giả.

350- *Xterne* (Sterne): nhà văn nước Anh (1713-1768), sinh ở Airoten (Ireland).

353- *đor Lavalet* (de Lavalette): tức là Ắngtoan Mari, bá tước đor Lavalet, nhà chính trị nước Pháp, sinh ở Pari, bị kết án tử hình sau vụ Trăm Ngày, (Napôlêông, từ đảo Enbơ trốn thoát trở về, giành lại ngôi hoàng đế, trị vì được một trăm ngày, thì lại thua trận bị truất, và đày đi Xanhtrơ Hêlen). Ông được vợ ông cứu thoát. Vợ ông là Emili đor Bôhame, cháu gái của bà Jôdêphin đor Bôhame, vợ Napôlêông (1769-1830).

- *Ronê* (René): tiểu thuyết lãng mạn của Satôbriăng (Chateaubriand), trong đó tác giả tự mô tả dưới nhân vật chính là Ronê, điển hình của những tâm hồn ốm yếu, mơ mộng viễn vông, chán ghét thực tại, và mòn mỏi trong những khát vọng hảo huyền (1805). Văn học lãng mạn Pháp trong thế kỷ XIX, mang nặng dấu vết của nhân vật này.

- 363- ... *rủi rắm*: đây, dịch theo bản in 1854 vì bản in đầu có in nhầm là: "...may mắn" (bien chanceux). Bản in 1854 chữa lại là..."rủi rắm" (bien peu chanceux).
- 366- *Caxtro* (Castres): quận lỵ trong tỉnh Tam, trên sông Agu, chi nhánh của sông Tam, miền Tây nam nước Pháp.
- *Lôcô* (Locke): nhà triết học Anh (1632-1704), tác giả bộ *Tri thức luận*. (Đã chú thích ở trên).
- 372- *loạn Ném đá* (La Fronde): tên gọi vụ nổi loạn ở nước Pháp, hồi vua Luy XIV còn nhỏ tuổi, bà mẹ là Annơ đ'Ôtriso cầm quyền. Phe triều đình đánh nhau với phe pháp viện. Cuộc xung đột xảy ra thành hai đợt từ 1648 đến 1649, và một đợt từ 1649 đến 1653.
- Sovrođơ* (Chevreuse): nữ công tước đơ Sovrođơ (1600-1679), vợ góa của công tước Anbe đơ Luynơ, sau lấy công tước đơ Sovrođơ. Đóng một vai trò quan trọng trong vụ ném đá và trong những âm mưu chống Riso-liơ và Mazaranh.
- Lônggovilo*: (Longueville): nữ công tước đơ Lônggovilo (1619-1679), em gái Côngđêm kẻ thù kiên quyết của Mazaranh, đóng một vai trò quan trọng trong vụ Ném đá.
- 373- *W. Gôđơ*: theo H. Martinô cho biết thì bản in thứ nhất và hầu hết các bản in sau đều in nhầm là Bà Gôđơ (Mme Goethe). Nguyên nhân sự nhầm lẫn là do chữ viết rất xấu và rất khó đọc của Xtăngđan. Đây, chữa lại là W. Gôđơ (tức Wolfgang Goethe): nhà văn hào trứ danh nước Đức (1749-1832), tác giả *Faust*, *Werther*, v.v...
- 378- *xe trạm*: xe trạm là thứ xe chạy rất nhanh; ở một đoạn trên trong truyện, Juyliêng đã có lúc phải rời ngựa để đi xe trạm cho được nhanh chóng.
- 383- ...*rất nhanh chóng*: bản Bucci chữa là: "Những nhân chứng được gọi lên khai. Việc đó kéo dài bao nhiêu tiếng đồng hồ".
- 384- *Bôxuyê* (Bossuet): một vị giám mục, có tài hùng biện xuất chúng, và là một nhà văn học, sử học, bác học, và phê bình có tiếng (1627-1794).

- 386- ...*cùng đẳng cấp* (pair): Từ năm 856, vua Sarlơ ơ Sôvơ đã tuyên bố rằng những quyền thần trong nước chỉ có thể bị xử phán bởi những người cùng đẳng cấp với mình. Về sau, trong thời phong kiến, các chư hầu cùng đẳng cấp được quyền xử phán lẫn nhau.
- 387- *ngày thứ sáu*: theo tục mê tín phương Tây, người ta cho ngày thứ Sáu trong tuần lễ là ngày tai họa, vì ngày thứ sáu tuần thánh (Vendredi saint) là ngày kỷ niệm Jexu Crixl tử nạn.
- *Hoặc nhiên đại sự* (le grand pentêtre): đây là câu nói tương truyền là của nhà văn Rabote trước khi chết: "Je vais quérir le grand peut-être" nghĩa là: Tôi đi tìm cái hoặc nhiên đại sự. Ý nói rằng sau khi người ta chết đi, thì kiếp sống bên kia nó thế nào, có hay không , v.v... biết bao nhiêu điều bí mật, chỉ phỏng đoán mà không ai biết chắc cả, cho nên gọi là cái *có lẽ* (peutêtre) *lớn lao*.
- 390- *Fênolông* (Fénelon): tổng giám mục địa phận Cambrê (1651-1715); thầy dạy dỗ thái tử quận công đơ Buôcônhơ (con vua Luy XIV, và bố vua Luy XX), ông có viết ra những bộ sách *Ngự ngôn* và *Têlêmac* để dạy dỗ thái tử. Ông theo chủ nghĩa thanh tĩnh (quiétisme) chủ trương đạt tới sự hoàn thiện của người có đạo bằng lòng yêu Chúa thuần túy, và sự bất động của tâm hồn, không cần những hành động bên ngoài. Ông bị Bôxuyê đã kích thích liệt, bị Tòa án Thánh lên án (1699) và phải từ bỏ chủ nghĩa đó.
- 391- *Rôtrư* (Rotrou): thi sĩ và kịch tác gia Pháp (1609-1650), tác giả nhiều vở bi kịch, mà *Vanhxexlax* (Venceslas), bi kịch năm hồi bằng văn vần (1647), là hay nhất.
- 392- *Nin* (Nil): con sông lớn ở Ai Cập.
- 393- ...*tấm thường*: thơ của Vonte trong vở kịch *Mahômét* (Hồi II, lớp V).
- 396- *Manuyen* (Manuel): (1775-1827): nổi tiếng nhất vì đã bị khai trừ khỏi Nghị viện ngày 4-3-1823, ông ta đã tình nguyện đầu

quân năm 1792, đến 1797 thì giải ngũ và được chấp thuận làm trạng sư.

397- *Benphégor* (Belphégor): nhân vật trong truyện ngắn *Belphégor* của La Fôngten, phỏng theo Makiavel.

409- *quyển thiên nhiên*: đây, Xtăngđan nhớ đến bộ sách *Khế ước xã hội của Ruxô*.

411- *La Mã quốc vương* (roi de Ronte: tức là Napôlêông II, con trai của Napôlêông đệ Nhất và của bà Mari Luyđơ. Ngay khi mới lọt lòng mẹ (1811) đã được phong làm quốc vương La mã, và được hai viện công nhận là Hoàng đế, khi Napôlêông đệ Nhất thoái vị lần thứ hai (23-6-1815). Suốt đời, ông ta chỉ sống ở trong lâu đài Sonbrun, bên cạnh ông ngoại là Hoàng đế Frăngxoa II nước Áo, với danh hiệu là quận công đơ Rêystat (duc de Reichstadt). Năm 1940, di hài được chuyển đến viện Anhvalit ở Pari.

- *Thánh Pôn* (Saint Paul): tục gọi là *Vị tông đồ của người ngoại đạo* (l' Apôtre des gentils), tử vì đạo ở La Mã năm 1679.

- *Đuyboa* (Dunois): tức là Hồng y giáo chủ Đuyboa, làm bộ trưởng dưới thời nhiếp chính của quận công d'Orlêăng (1656-1723). Tính tình hèn hạ và tham ô, tuy vậy rất có biệt tài ngoại giao. Năm 1722, làm thủ tướng.

- *...con của bà*: bản Bucci có ghi chú: "Văn nhất gừng, cần phải sửa. Khi viết, ta chỉ chú ý đến nội dung sự việc. Cảm thấy điều này rất mạnh, ngày 1 tháng 12 năm 1835, khi đọc lại vì không có sách nào khác".

424- *To the happy few*: nghĩa là "cho vài người được ưu đãi". Xtăngđan thường hay dùng câu nói đó, mượn ở chương II tiểu thuyết *Ông trợ tế ở Uếchfin* (Wakefield) của Gônsmít, nhà văn Anh (1766), trong đó có kể chuyện ông linh mục kia viết nhiều sách, và nghĩ rằng những sách đó sẽ được đọc bởi vài người được ưu đãi.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
CHƯƠNG I - Thú quê	7
CHƯƠNG II - Vào đời	24
CHƯƠNG III - Những bước đầu	37
CHƯƠNG IV - Dinh tự do La Môlơ	43
CHƯƠNG V - Tính dễ cảm và một bà lớn sùng tín	62
CHƯƠNG VI - Cách phát âm	67
CHƯƠNG VII - Một con kịch phát của bệnh phong thấp	78
CHƯƠNG VIII - Huân chương nào là sang trọng	91
CHƯƠNG IX - Vũ hội	107
CHƯƠNG X - Hoàng hậu Marogit	121
CHƯƠNG XI - Uy lực của một cô gái	134
CHƯƠNG XII - Anh sẽ là một Đảng tông chăng?	141
CHƯƠNG XIII - Một vụ đồng mưu	150
CHƯƠNG XIV - Tâm tư của một cô gái	164
CHƯƠNG XV - Có phải là một vụ đồng mưu không?	173
CHƯƠNG XVI - Một giờ sáng	181
CHƯƠNG XVII - Một thanh kiếm cổ	191
CHƯƠNG XVIII - Những giây phút cay độc	199
CHƯƠNG XIX - Ca vũ nhạc Hải kịch	208
CHƯƠNG XX - Cái lọ Nhật bản	222

CHƯƠNG XXI -	Bức mật thư	232
CHƯƠNG XXII -	Cuộc bàn cãi	240
CHƯƠNG XXIII -	Tăng lữ, rừng cây, tự do	252
CHƯƠNG XXIV -	Xtrazbua	265
CHƯƠNG XXV -	Bộ đức hạnh	275
CHƯƠNG XXVI -	Tình yêu tình thân	286
CHƯƠNG XXVII -	Những chức vụ tốt đẹp nhất trong Giáo hội	292
CHƯƠNG XXVIII -	Manông Laxcô	298
CHƯƠNG XXIX -	Buồn chán	305
CHƯƠNG XXX -	Một biệt phòng ở tạp Ca vũ nhạc Hài kịch	311
CHƯƠNG XXXI -	Làm cho nàng sợ	318
CHƯƠNG XXXII -	Con hổ	326
CHƯƠNG XXXIII -	Địa ngục của sự mềm yếu	334
CHƯƠNG XXXIV -	Một con người cơ trí	343
CHƯƠNG XXXV -	Một con đông tố	353
CHƯƠNG XXXVI -	Những chi tiết đáng buồn	361
CHƯƠNG XXXVII -	Một chồi vọng lâu	372
CHƯƠNG XXXVIII -	Một người có thể lực	379
CHƯƠNG XXXIX -	Vận động ngầm	389
CHƯƠNG XL -	Sự yên ổn	396
CHƯƠNG XLI -	Cuộc xử án	403
CHƯƠNG XLII -		414
CHƯƠNG XLIII -		423
CHƯƠNG XLIV -		431
CHƯƠNG XLV -		443
Chú thích:		

Chịu trách nhiệm xuất bản:

ĐINH QUANG NHÃ

Biên tập : NGUYỄN HÒA BẮC
Sửa bản in : PHƯƠNG LINH
Vẽ bìa : TRỊNH CUNG
Trình bày bìa : TRỊNH CUNG - XUÂN THỦY
Vi tính : KHÁNH CHI

N 102/1496-2000
VN-2000

In 1.000 cuốn, khổ 13x19cm. Tại Xí nghiệp FAHASA. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 102/1496 CXB cấp ngày 15 tháng 12 năm 1999. In xong và nộp lưu chiểu tháng 3 năm 2000.

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN PHÁP

BA NGƯỜI LÍNH NGỰ LÂM

Aléchéxăng Đuyma

BÀ BÔVARY

Guyxtavơ Flôbe

CARMEN

Prôxpe Mêrimê

ĐỎ VÀ ĐEN

Xtăngđan

MỖI TÌNH ĐẦU CỦA NAPOLÉON - Giác mộng Tình Yêu

Annemarie Selinko

NHÀ THỜ ĐỨC BÀ PARI

Vichto Huygô

NHỮNG NGƯỜI KHÔN KHỔ

Vichto Huygô

PAPILLON người tù khổ sai

Henri Charrière

QUÁN RƯỢU

Emin Zôla

NXB VN - NXB VH và FAHASA TP. HCM LIÊN KẾT XUẤT BẢN



0049865

GIÁ 39.000đ